

BỐNG CHIM CHU TREN SÔNG BÌNH LÂM

DANIEN CHAVARIA

BÓNG CHIM CÂU
TRÊN SÓNG BIỂN MAIAMI

HÀNH TỐ dịch
từ nguyên tác tiếng Tây Ban Nha
Nhà xuất bản "JOY"

25/9/87
fun 0



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
1986

DANIEL CHAVARRIA

JOY

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC — NGHỆ THUẬT
LA HABANA — CUBA

1978

Các tên thuyết này có được như một phần lớn cho sự công tác bất đồng của một số đồng chí sau đây:

Thần Lê Văn Cuch, văn học và điều, Khoa ngôn ngữ học,
Cô nhân Luis Anarez, văn học và điều, Khoa ngôn ngữ
học,

Kỹ sư nông học Alvaro Bé Bernadix, giám đốc Trạm quốc
gia vi khuẩn cây cam chanh, Bộ Nông nghiệp.

Kỹ sư nông học Pedro Luis Heras, giám đốc Viện Vi
sinh bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp.

Kỹ sư nông nghiệp Nicanor Matiz, cán bộ nghiên cứu cho
Trạm quốc gia vi khuẩn cây cam chanh, Bộ Nông nghiệp.

Kỹ sư nông nghiệp Elviro Araújo, người trồng cam chanh,
Bộ Nông nghiệp.

Cô nhân Angeline Vazquez Mideros, Đoàn nhạc giao hưởng
quốc gia,

Óscar Roldán, thuộc Nghĩa quân chống Tự-luân-tha. Võ
độc lập là

Hàm Pérez Ramírez, Trung thư đại học Hàm Augusto Scher
varia (CUJAE).

Ngoài ra cũng như tên ai Rómulo Phoenicophaeus Rómulo
đã gửi 5 tờ tài liệu nền của sách này.

Cả tôi tôi cả các đồng chí lòng biết ơn các tôi

DANIEN CHAVARIA

Thành phố La Habana, năm 1977

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cuốn sách được giới thiệu hôm nay với bạn đọc được coi là cuốn hay nhất trong những cuốn truyện được giải thưởng của Bộ Nội vụ Cuba từ năm 1972 tới năm 1977 là năm cuốn sách này được xuất bản (Nhà xuất bản Văn học — Nghệ thuật La Habana).

Tác giả Donien Chavaria sinh năm 1923, là giáo sư văn học có tiếng, ngữ văn Hy-La Trường đại học tổng hợp La Habana. Ban chấm giải có nhận xét sau đây khi xem trao giải nhất năm 1977 :

JOY có được ba mặt thành công : nội dung thú vị, văn phong, ngôn ngữ phong phú và sử dụng khéo léo những biện pháp kỹ thuật. Cuốn truyện trình them phi thường này lật đổ tài chính lừa đảo thâm nhập của CIA vào Cuba để phá hoại nền công nghiệp cam chanh của Cuba. Tác giả đã đưa chúng ta vào thế giới phức tạp của những cuộc đấu tranh chống giặc đế quốc và lúc giặc đã thành công rõ ràng ».

JOY — tên cuốn sách — chỉ có nghĩa là Niềm Vui.

JOY cũng là tên một loại nút hoa mà vợ của một tên trùm gián điệp thường dùng và được tên này lấy để đặt tên cho kế hoạch phá hoại quy mô lớn của Cục tình báo trung ương Mỹ chống lại nước Cộng hòa Cuba.

JOY trở thành tên một chiến dịch phá hoại hết sức tinh vi và thâm độc của đế quốc Mỹ nhằm phá hoại nền kinh tế Cuba, cụ thể là sử dụng những thành tựu mới nhất của khoa vi sinh vật để phá hoại nền công nghiệp cam chanh của Cuba.

Về chống lại một chiến dịch phá hoại ngang hổm như vậy, không những cần có một tinh thần cảnh giác nhạy bén, tinh thần chiến đấu cao mà còn cần có trí thông minh và những hiểu biết khoa học hiện đại nhất. Các chiến sĩ thuộc cơ quan phản gián

và những cơ quan khoa học Cuba đã chứng tỏ bản lĩnh của mình trong việc dập tan âm mưu này của cơ quan tình báo Mỹ.

Ý đồ thâm độc và những thủ đoạn nham hiểm của chủ nghĩa để quật trong việc phi hối công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba, và đặc biệt là cuộc đấu tranh của các cơ quan phản gián, của các nhà khoa học và nhân dân Cuba để bảo vệ TựITUDE xã hội chủ nghĩa của mình là một bài học lỗi cho cán bộ và nhân dân ta hiện nay, đang đấu tranh chống lại sự phi hối nhiều mặt của kẻ thù.

Trong hành thần đó, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn Bóng chìm sâu trên sóng biển Malam (tên Việt Nam do chúng tôi đặt cho cuốn e-BOOK của Daniel Chavaria). Cuốn này được dịch theo nguyên tác. Năm 1983, Nhà xuất bản Công an nhân dân đã xuất bản với một bản dịch khác, với tựa đề Kẻ huyễn "Joy".

Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh

1974

I. THÁNG GIÊNG

Đối với Phép Cá mõm đường phố tựa như một người dân bá. Với một số người, nó chẳng cho chút ăn bít gì, còn đối với một số người khác, lại cho tất cả. Về phần mình, Phép Cá mõm biết rất rõ mọi bí mật của đường phố. Từ thuở còn thơ, hắn đã phải đi kiếm ăn trên các đường phố Lx Habana. Mười bảy tuổi, bắt đầu bán tạp hóa. Công việc làm ăn trôi chảy. Mười tám tuổi, hắn kiếm được một chăn bẩn dụng cụ gia đình bằng điện, bán rao tiếng nhà. Công việc này cũng trôi chảy. Hắn có cái tính mạnh bạo của những nhà kinh doanh lòu và vững tin vào bản thân mình đến độ có lần thuê xe camion chờ mười mươi hai chiếc máy kéo đi ra phố bán bất ngay. Thật hiếm ngày hắn không bán được ba, bốn mươi hàng. Thường thường cứ mang xe camion hàng đi, đến khi trở về, xe đều bị nhẵn.

Công việc sống sảng đã hầm chướng từng nhí, sục vào từng hộ, chuyên trò với những người chẳng quen biết bao giờ để tìm cách sinh sống một cách có nghề lực và khéo léo, hắn cho là một nghề có vẻ trai tráng nhất trong các nghề sinh sống. Vì vậy hắn yêu quý đường phố như thể yêu quý một người dân bá. Đối với hắn, người dân bá đó đã dành cho tất cả. Hắn có

ngày nào mà hắn không giành được của à dưới một
trâm đồng pésô tiền hoa hồng.

Thực tinh Phélipé Cœmôna có những thiên tính
đặc biệt của một người chào hàng, vượt xa cái lối bán
hang theo bài bản mà là một kiêu bán hàng tùy hứng.
Đôi khi, chiến cắp xách trên tay, hắn bước ra đường
phố vào buổi sáng, đi làm ăn. Ra đến gác phố gần nhà,
tự nhiên chợt cảm thấy rằng ngày hôm đó không phải
là ngày làm ăn của mình, lập tức không chút lưỡng lự
hắn quay về nhà và lên giường nằm ngủ. Có những lần
ngược lại, khi mà tất cả những anh chàng bán hàng đang
tìm bông mai nghỉ ngơi trong các bar, khi mà cái nắng
Cuba khiến cho người ta phải suy nghĩ một chút trước
khi quyết định có nên bước sang ngang đường không,
Phélipé Cœmôna lại đứng lên, rời khỏi bar và tuyên
bố một cách quả quyết : « Giờ này mới thật là giờ làm
ăn ! ». Và chính trong những giờ phút đầy cảm hứng
nhà nàng thư kinh doanh bay xuống ấy là lúc mà Phélipé
Cœmôna xây dựng được những kỷ lục xuất sắc nhất
của hắn.

Đúng thế, đường phố chính là cuộc đời của hắn.
Nơi đó đúng là nơi người ta vung vãi tiền, người ta
vết đi hoặc tặng cho nhau. Sao lại có thể không thấy
diều đó ? Sao lại có thể chịu nhận đói ? Điều đó cũng
rõ ràng dễ hiểu : vì tất cả mọi người đều có hoàn toàn
giống nhau. Và đó cũng là cái lý của tất cả mọi sự việc.

Năm 1957, hắn bắt đầu làm nghề chào hàng, bán
những phiếu bảo hiểm cho tập đoàn bảo hiểm. Trong
nghề bán tin phiếu, hắn cũng nổi bật. Hắn có cái năng
hiếu trời cho được giới kinh doanh đánh giá cao, tức
là cái tài làm cho nhiều người phải thọc tay vào túi
rất tiền để mua những thứ mà họ không cần thiết.

Đóng là một nhà kinh doanh có tài vận động, một người tạo ra sự giao cù, một người thúc đẩy sự tiến bộ theo như những lời nhận xét ghi trong tấm bảng mà hắn cứ từng định kỳ nhất định chiếm được.

Tháng giêng năm 1959, Phélix Cármoma tròn hai mươi tuổi. Lúc đó, hắn đã là hội viên của Vedadó Tenix và của Mirama Iátx Cllop, hai hội thể thao của tầng lớp quý phái. Từ trước, hắn vẫn luôn tìm cách liên hệ với những người thuộc tầng lớp trên, lớp quý phái. Khi hắn vận động để giao nhau Iátx Cllop, có người đã khuyên hắn ta chặng nên mặc vào người cái áo của thằng điên, rằng rời hẳn chặng, thì chịu đựng rồi cái lối chi tiêu quá quắt nó đòi hỏi trong việc giao tiếp với tầng lớp xã hội đó, v.v... Nhưng Phélix Cármoma, con người sống ở Cuba từ bé và bao giờ sự chi tiêu đều. Càng kiếm được nhiều thì càng tiêu khỏe, hắn phát tinh những lời khuyên đó, thuya gia vào Hội Iátx Cllop, đánh bạn với tầng lớp này, và công việc kinh doanh của hắn lại có vẻ tốt hơn, thu nhập tăng lên gấp bội.

Nhưng năm 1959, tầng lớp người đó bắt đầu ra đi. Bởi với Phélix, hắn không thiếu những đê nghị trao cho những công việc làm ăn tại Mỹ, nhưng lúc đó hắn không nhận. Sau đó cũng vậy, khi những ông chủ tập đoàn bảo hiểm muốn mang hắn đi theo hắn cũng không đi. Mę hắn vừa được phát hiện có một ung thư ở hạch và sẽ chết bất cứ lúc nào, nên hắn cần phải ở bên bà cụ. Đó là điều tối thiểu hắn có nhiệm vụ phải làm. Ngoài ra Phélix định minh rằng mình không cần thiết phải di dời cả, chặng bao giờ nên rời bỏ căn nhà xinh xắn của mình ở khu Vedadó, cũng chặng cần phải

chứ một áy hý sinh nho ngoài đất nước Cuba làm gì. Họ Mỹ sẽ không cho phép tồn tại việc đang xảy ra trên đất nước của họ. Đúng, đơn giản là họ sẽ không cho phép như thế! Phải, thử xem có cái đầu-não-chấp nhận được rằng bất cứ anh chàng chết đói,nhó cõng nó thè được sống như hắn, một cái máy lau ra tiền, một động lực thúc đẩy tiến bộ? Hắn đã lôi ra được những tám giây bạc từ dưới những tảng đá. Lôi ra hàng xóm, hàng đồng. Và bây giờ hẹn hò mợ ấy đến, họ không có khả năng kiểm được một đồng peso một ngày, chúng đòi Agustín Batista, đòi họ hàng bà Fada, họ hàng nhà Gómez Mena phải phân chia theo cho họ? Không, không thể được! Đây là những lực lượng sống động nhất của quốc gia, những người sáng tạo ra tài sản, của cải. Đúng, bọn người đó đã cướp của cải của hắn. Hắn cũng vậy, và tất cả mọi người đều là cướp những cái gì có thể cướp được, cái lẽ buộc đời nó như thế mà. Chẳng phải tại cộng sản không là những tên cướp tồi tệ nhất, cướp của tất cả mọi người, thậm chí trước đoạt cả những gì người ta nhận được của cha mẹ, ông bà người ta để lại. Không, cái đó không thể kéo dài được. Người Mỹ không cho phép như thế: đó là điều chắc chắn.

Sau sự kiện Hirón, điều chắc chắn của hắn bắt đầu lung lay. Cái tập đoàn bảo hiểm của hắn đã rời khỏi đất nước và mẹ hắn cũng chưa chết hẳn. Hắn liên hệ với những phần tử phản cách mạng và cộng tác trong một số vụ phá hoại nhỏ nhô.

Hắn cảm thấy ngọt ngào. Cuba thay đổi từng ngày. Những đường phố La Habana bây giờ đã không còn vẻ cảm dỗ như trước nữa. Ngày giờ không còn ai vui tiền vung vãi như xưa. Thị nồng khác thường về hắn

bảng của hắn bắt đầu bị lồi thòi trong cái thế giới lớn xộn này. Sau đó, khi cái Ủy ban bảo vệ cách mạng quái quỷ kia bắt đầu tăng cường sự canh phòng xem xét, hắn không còn chịu đựng nổi. Thời thi bà già tha thứ cho hắn, Phêlipê Caemôna không thể khâm được cái đó. Hắn bèn quyết định ra đi, muốn ra sao thì ra. Hắn báo cho mẹ biết đã gửi đơn xin làm thủ tục ra đi bởi biết rằng nếu không rời khỏi đất nước chắc chắn sẽ phạm phải những điều cản rờ. Và nếu bà già cũng muốn đi chung hắn...

Bà già không đi, bà chết trong sự khó chịu ở đất nước vào cuối năm 1962, và đến tháng hai năm 1963, Phêlipê Caemôna rời khỏi Cuba sang Camarioca, nồng lòng được trở lại sống cùng với những người thuộc tầng lớp bụi viễn của Iatx Clôp, và nhất là, lại thu rén được từng cuộn giấy bạc xanh xanh, những tờ giấy bạc đang yêu biết bao, như trong thời kỳ buynh hoang trước kia của hắn. Thật là tuyệt ! Khi con tàu đã ra khơi, hắn cảm thấy như vừa ra đời lần nữa.

Hắn bị thất vọng lớn. Nỗi đong hơn là hắn bị bài cãi lầm. Vừa mới tới, tất cả những bậc đàn anh kềnh xù của Iatx Clôp đều đồng sấp cửa trước mỗi hắn, và những tờ giấy xanh người ta cũng không tung vãi như hắn tưởng.

Trong thời gian làm quen với thung thòi, đợi được giao bán một loại hàng mà hắnưa thích, hắn nhận bàn thử hàng đầu tiên mà hắn tìm được qua lời rao vật trên tờ *Người Thông tin Miami* : giấy vệ sinh Uan Đôph, mềm mại như lông ngỗng. Hãy mua giấy ruột và Uan Đôph, các ngày sẽ vui trong cuộc đời !

Mặc dù hắn giao du chủ yếu trong bọn người Cuba

lưu vong và Mỹ La-tinh nói chung, trong thành phố này và có thể trong cả cái nước này, có chút gì đó đã không để cho năng lực kinh doanh xuông cùng bắn. Hắn cho rằng những kết quả tồi tàn mà hắn kiểm được ở đây có lẽ tại cái tinh chất ít quý phái của thứ sản phẩm đó, dù rằng xưa nay hắn vẫn thường nói rằng một người bán hàng vĩ đại, có thể bán được tất cả mọi thứ hàng đặt trước mặt mình, từ phân bón cho tới một chiếc tên ngầm.

Hắn từ giã môn gifly vệ sinh và chuyển sang bán đồ chơi trẻ em. Cũng vậy, công việc cũng không chạy. Phần lớn những người Cuba ở đây đều là một lũ phá sản không đủ tiền mua thuế và gà, hoặc có kê còn xi gà thực, cũng không bao giờ mở cửa tiếp một đồng bào nào của họ. Đó là cái luật riêng xanh. Tuy trung, ở đây không ai có thể mua đồ chơi cho con mình được.

Vấn đề gay nhất của Phélipe ở chỗ hắn không biết tiếng Anh. Nếu hắn muốn sống bằng nghề bán hàng, bằng áp-phe, hắn vẫn phải rao chào bằng tiếng Tây-ban-nha, nên không ổn. Suốt năm 1963, hắn chỉ kiếm được một chút hoa hồng khổn khổ, tội tệ không đủ để sống trong một khách sạn nhò nhoi hạng bét, bởi mùi lam lũ và mùi ma túy. Việc đã xảy ra với hắn như vậy đây: Đối với hắn, một con người hồi ở Cuba không bao giờ thu nhập dưới ba mươi nghìn pesos trong một năm! Còn than vãn sao không biết tiết kiệm trước kia làm gì! Tại sao trước không chịu học tiếng Anh?

Hắn quyết định đi thử may rủi của số phận tại New York. Hắn muốn thoát khỏi cái không khí Cuba của miền Phòn-ri-da, và nhận thấy bắt buộc phải học tiếng Anh để rồi sẽ trở thành người sao cháo, hàng như xưa kia ở Cuba. Tất cả vẫn đẽ nằm ở chỗ ngôn ngữ đó.

Ở New York, hắn phải chết đói ở ngoại ô, bởi vì hắn hùng hùng tiếng Anh, thời dì, đơn giản là hắn không biết tiếng. Thêm nữa cái rét ở New York cũng làm cho hắn trở nên hèn nhát. Hắn bắt đầu lo rằng với cái rét này, dù cho hắn có nói tiếng Anh như Elton Led, cũng chẳng bao giờ nàng thơ kinh doanh thêm hạ xưởng để phản bộ hắn. Anh chàng cưa vò dịch bén hàng đất-khách nhất của tập đoàn bảo hiểm, bây giờ khóc rầm rì trong cái buồng tối tăm không có lò sưởi, ở phố 111 và đại lộ Lexington.

Một người cũng trọ trong ngôi nhà này, làm công việc bồi bàn tại một tiệm cà phê của Câu lạc bộ Columbia, tên được cho hắn một chén rùa bát kiếng được mài toàn bốn mươi đồng. Hắn nhận liền: Sợ một ít ugly làm việc, họ chuyển hắn vào phục vụ khách trong phòng ăn uống, lương mỗi tuần chỉ có hai mươi lăm đồng, nhưng cộng thêm tiền « nước » mà khách cho cũng được năm mươi đồng một tuần. Hắn định ninh嚅 rằng tốt nhất cứ ở lại làm việc tại đó cho đến khi học thông cái thứ tiếng chết tiệt kia đối với bản sao mà khờ thế. Sau đó sẽ trở về làm công việc quen thuộc của mình, để bay bằng, bay cao trong cái nghề bán rao hàng bằng tiếng Anh, giống như trong phim ảnh. Hắn đã xem đến chán những phim ảnh của Rôc Hâtxon và Rôbéc Mitcham. Đôi lúc hắn lấy lại được chút lòng tin vào mình để cầm lấy một cách thoáng qua rằng ở đây, đồng đồng giấy, những đồng đồng yêu quý, những tờ giấy bạc xanh xanh đáng yêu, lại rơi vung vãi trên đường phố, và đường phố lại vẫn như là một người dんな bà, mà anh chàng dân ông lai chính là hắn, Phélipê Gacmoua ! Nhưng khi đèn bật lên và bước ra ngoài đường để cái lạnh New York tấp vào mặt hắt cung,

tinh thần của hắn chôn lại, hắn cảm thấy có đe, đón nỗi đã nghĩ tới mẹ hắn. Về sau tệ hại nhất là trong lúc hắn đang tự nhủ vào mình quyết tâm và can đảm, khi đang quay trở lại, trong giây lát, một anh chàng đàn ông của những đường phố nóng hèn của La Habana, hắn lại dễ dàng bị chợt thấy người đàn bà ghê gớm là đường phố Niu Yooc đây, cô ta không để cho hắn có một chút xơ xác gì, không cho hắn một chút ánh huệ nào cả. Nếu muốn đánh đe được cô ta, cần phải đánh đe bằng tiếng Anh!

Một buổi chiều, Anvaritò Phœnandex Pulich lôi quần cà phê và ngồi vào bàn mà Phélipé phái phục vụ. Anvaritò là một người khoảng năm mươi tuổi, nhưng trông già hơn tuổi nhiều. Phélipé biết được tuổi chính xác của ông ta vì năm 1957 hắn đã bán cho ông ta một số phiếu bảo hiểm về sinh mệnh và đánh đe cho ông ta một cô người tình trẻ ngu tại khu Vibora, sau đó lại thuyết phục được ông mua thêm phiếu bảo hiểm cho ba xưởng đường thuốc tài sản của ông nữa. Việc bảo hiểm bao gồm đến tất cả mọi thiệt hại, rủi ro do trộm cắp, hỏa hoạn, lừa gạt và những bất ngờ nào đó gây nên. Nhưng thật đáng buồn là tập đoàn bảo hiểm lại không bảo hiểm cho khách hàng của nó về những thiệt hại, những tai biến do cách mang. Cho nên trên thực tế, Anvaritò đã bị một vồ thua lỗ khi mua những phiếu bảo hiểm đó.

Sau đó Phélipé có gặp lại Anvaritò với ba lần ở lầu Clor, thậm chí có lần cùng dự một buổi tiệc tại nhà đại tá Paredex, người thân tín của Anvaritò, sống ở ngay gần nhà Phélipé, tại khu Vedado. Sau bữa tiệc, Anvaritò thấy trong người khó chịu, Phélipé đã đưa ông ta lên xe của mình và để ông nghỉ tại nhà mình đêm đó.

Buổi chiều hôm đó, khi Phélipé thấy ông ta bước vào tiệm cà phê, hắn đã định lén trốn vào trong nhà vệ sinh, nhưng rồi cái ông bạn cũ ấy ibé nào cũng vào, lúc đó lại càng thêm é. Hắn bèn quyết định chưởng mặt với cái khó chịu mà làm nhiệm vụ của mình. Thật xấu hổ, một người sao bao hăng như hắn mà bây giờ làm chán bởi bản !

Hắn vừa đưa khăn lau chiếc bàn mà một người khách vừa rời khỏi, vừa đút vào túi mười lăm xu tiền thù lao người khách để lại. Khi Anvaritô rời mắt khỏi tờ báo đè gối cốc sôcôla, bằng tiếng Anh, và nhìn vào mặt hắn, Phélipé muốn rằng mặt đất nứt ngay ra và hắn, Phélipé Caemâna, có thể sẵn sàng lao xuống vực thẳm đó. Nhưng may sao, Anvaritô không nhận ra hắn. Ông ta không có một cử chỉ nào tỏ vẻ ngạc nhiên. Sau cốc sôcôla, ông ta gởi một cốc sữa mạnh rồi ngồi cầm cái đũa từ Thời báo Niu Yauc đến nửa tiếng đồng hồ. Cử chỉ đó làm cho Phélipé yên tâm, mặc dù không hiểu tại sao, hắn bắt đầu cảm thấy eay dâng mènh mang trước mặt con người ấy.

Khi Anvaritô gọi hắn đè trả tiền, dài vào tay hắn một tờ giấy bạc năm đồng, và trong lúc Phélipé đưa lại tiền thừa, hắn nghe mà không nhìn vào mặt ông ta, tiếng ông ta nói với hắn : « Gọi điện thoại đến cho tôi vào bây giờ buổi chiều này, theo số điện thoại mà tôi đè ở đây cho anh ». Phélipé nhìn vào hắn và trả lời thấy Anvaritô, vừa đứng lên vừa đặt một miếng giấy dưới một chiếc cặp dùng để kẹp vé số. « Gọi xin nói chuyện với Frângor », không nhìn hắn, ông ta nói thêm như vậy rồi bước ra.

Khi Anvarillo đặt vấn đề yêu cầu hàn cộng tác với CIA, hàn nhận liền, Hán được hưởng lương ba trăm đồng hàng tháng, cộng thêm tiền xe cộ lì lại, và Cục tình báo trung ương Mỹ trả một bài khoản cho hàn, mà hàn có thể đặt ở bất cứ một ngân hàng nào, số tiền ba mươi nghìn đồng. Hán có thể rút số tiền đó ra một lúc; vào ngày 14 tháng 5 năm 1970, Bộ không phải nộp món tiền lớn. Như vậy tính ra chỉ khoảng 6.000 đồng mỗi năm. Nhưng cả 5 năm cộng lại, hàn có được một số tiền cao như vậy để có thể bắt đầu một cuộc đời mới. Trường hợp của Phépê chết trước kỳ hạn đã định đó, khoản tiền sẽ do ông Ralph Moore tóc, giám mục Dong Con chiến-chir sứ tại huyn của Chúa ngay thứ lũy trong tuần, thuộc din phái Siagot, bang Mén, hoặc bắt kỳ ai giữ chức vụ đó ngày 14 tháng 5 năm 1970 được linh.

Phépê còn có thể làm được gì khác? Cái viễn cảnh thô uồi cuộc đời và tự do của mình trong 5 năm đối với hàn không có gì thù vị. Nhưng hàn biết rằng thời gian trôi rất nhanh, và hàn thi cần tìm một cách nào đó để thoát khỏi hoàn cảnh xuống dốc bi đát đang gặp phải.

Trước khi ký giao kèo, hàn phải qua một thời kỳ thử thách và sáu tháng huấn luyện cơ bản. Giữa những năm 1966 - 1967, hàn tiến hành ba chuyến công cán ngắn ở Cuba, để hoàn thành nhiệm vụ liên lạc và tổ chức một số nhóm phản cách mạng. Trong những chuyến công cán đó không chayfn n:o hàn ở lại Cuba quá một tuần lễ. Năm 1968 và 1969, hàn làm việc ở Puerto Rico và Venezuela. Hán rất mệt không khí của thủ đô Caracas. Hán nghĩ rằng nơi đó sẽ mở ra nhiều triển vọng tốt đối với hàn, và đã quyết định sau khi

Hắn được số tiền thưởng ba mươi ngàn đôla hàn sê ở hàn tại Venezuela. Ở đó, hắn sẽ trở lại nghề hàn hàng hàng tiếng Tây-ban-nha một lần nữa.

Trong 5 năm làm việc theo giao kèo hàn đã trải qua nhiều nguy hiểm và có cái lõi lồng bị tóm trong hai trường hợp. Hắn quyết định, nếu hàn còn sống được đến năm 70, sẽ không ký thêm giao kèo làm việc với CIA nữa.

Sau khi bắt hàn giao kèo, người ta vẫn để cho hắn ở trong tờ chèc của CIA, trong một chán hình thường, không khá hơn. Nhưng đến được bậc thang này rồi, sau 5 năm kinh khủng, đối với Philip Caramona bây giờ cái khó hàn đúng mà uất nhất là được sống yên lành, khi tình duyên mỗi buổi sáng không bị giật mình và trong giấc ngủ không có những con ác mộng. Hắn ký một biên hàn ghi lời khai tất cả những việc đã làm trong mấy năm đó, rồi chuyển vào nội trú một tuần trong một trại tập trung, tại đó người ta huấn luyện cho hàn đến tận tảng chi tiết nhỏ, và bằng tất cả mọi thứ tài liệu, hình ảnh, băng thu thanh... về sự khôn ngoan cần thiết biết giữ nềm miệng sau khi ra khỏi cơ quan CIA. Cuối cùng, ngày 14 tháng Năm, vào lúc tám giờ sáng, hàn lính số tiền ba mươi ngàn đôla và lấy vé đi Venezuela.

Hàn trú tinh công việc hàn linh phiêu bảo hiêm, nhưng ngay lập tức hắn nhận thấy tại đây công việc đó cũng không chạy. Thật quá nồng thư kinh doanh của hắn đã ở lại Cuba, Hòn cảnh xuống đốc vẫn tiếp diễn, mà bây giờ không phải tai lý do ngôn ngữ. Cái gì đã đến với hắn như vậy? Sự thật là hắn không cảm thấy hàn muộn hàn hàng như trước kia. Hắn trở nên ngợi ngang

trước những cuộc gặp gỡ, không lần công trực diện, và thường hay kết thúc câu chuyện trước khi cần kết thúc, khi người khách hàng này còn chưa mềm lòng dần đà, và dĩ nhiên cái lỗ-gích xảy ra là công việc coi như thất bại. Hắn nhận thấy tất cả những sai lầm và thiếu sót. Làm gì mà hắn không nhận thấy? Nhưng cái đáng buồn là biết như vậy mà không biết cách nào để chạy chữa hàn gắn được những sai lầm thiếu sót của mình. Rõ ràng từ khi rời khỏi thành phố La Habana, Phélipé chưa bao giờ được trả về với ngôi sao chào hàng của những năm 50. Có thể vì hắn đã già hơn một chút, nhưng cái đó cũng chưa phải cái quyết định những thất bại liên tiếp của hắn. Điều quyết định những thất bại đó sinh ra bởi không bao giờ hắn có thể lấy lại được lòng tin vào mình như trước. Mà hắn lại là một người bán hàng tùy hứng, người bán hàng theo cảm xúc. Nếu không có năng thơ cấp kè theo mình, thất bại đó thật là điều đơn giản. Và nòng thơ của Phélipé Cacémóna thực sự đã ở lại La Habana.

Hắn quyết định không quay trở lại nghề bán hàng như trước nữa. Hắn mua một cửa tiệm bánh ngọt trong khu nhà im lặng và thuê một căn hộ nhỏ ở đồi Bédo Monte. Hai năm 1970 và 1971, hắn sống bằng nghề đó, nhưng chỉ có thể nâng được vốn lén thêm mười hai nghìn đồng. Thấy rằng phải làm việc ít nhất mười bốn tiếng đồng hồ một ngày để kiếm được một số lãi nhè nhẹ hắn cho là mông manh nhí nhố, hắn bèn nhượng lại cửa hiệu đó, lập một tiệm quảng cáo, trở thành ông bầu của những nhà nghệ sĩ và để cho một nữ ca sĩ vật trai hết đến lòng ta. Tháng Mười một năm 1973 tất cả của cải của hắn còn lại bốn nghìn tám trăm đôla,

còn những mòn-angled mà hắn chưa trả lén thì con số mười lăm nghìn.

Lặng lặng, hắn chuẩn bị theo con đường biên giới với Colombia, đến Cucuta rồi từ đấy đến thủ đô Bogota để đáp chuyến máy bay đầu tiên trong ngày đi Niue Yucé. Hắn tìm gặp Anvaritô, người vẫn tiếp tục làm công việc chiến mò cho CIA tại một nơi gần Medison, nhảy ông ta giới thiệu cho một công việc của cơ quan đó. Hắn cảm thấy còn trẻ, mới có ba mươi chín tuổi, và vẫn có thể làm việc để lại được nhận một món tiền thưởng như trước kia.

Anvaritô cho hắn biết lúc đó không có việc gì, và cho biết thêm rằng dù một thời gian khá lâu, những công việc của CIA bị thu gọn bớt. Nhưng dần sau ông ta cũng dồn hắn để lại cách thức tìm bảo cho hắn biết một khi có công việc gì đó.

Rời khỏi nơi gặp gỡ Anvaritô, Phêlipê đến thẳng một sòng bạc mà hắn biết, ở Coni Ailon, nơi đó có một bàn quay số bằng ngà và một khung cảnh giả như của Pháp. Nơi đó chỉ những kẻ giàu có mới tới, sẵn sàng trả một trăm đồng đôla tiền vào cửa, và sòng bạc cai quản bởi một số gắnggator người Ý. Bàn quay số này có số không và hai số không, và đương lẽ phải trả ba mươi sáu đồng cho mỗi đồng đôla trúng số, họ chỉ trả ba mươi lăm. Nhưng họ nhận những mìn tiền đánh số tối, một ngàn một lần đặt, và ba mươi lăm ngàn đồng cho những lần đặt to nhất.

Phêlipê đặt một ngàn đồng đầu tiên vào con số 8. Khi người quay số rao bằng thứ tiếng Pháp cũ khò của hắn rằng « Không còn ai ư ? », Phêlipê nhâm nghiền dõi mắt và cầuERN Dục Mè đồng trình phủ bộ cho

hắn được nghe thấy tiếng rao ngọt lịm nhất trên đời ; số 8 ! Thể là hắn số có 36 ngàn đồng cứu mạng, khiếu hắn được loại ra khỏi cảnh khốn cùng và thoát khỏi CIA. Và có nghĩa là nó sẽ mang lại cho hắn một cuộc đời và niềm lạc quan. « Xin Đức Mẹ đồng trinh xinh đẹp, cho con được là người xứng đáng được... ». Người quay số xướng như hát : Số 19 ! với một giọng thật và cùng thản nhiên.

Lần thứ hai người quay số lại xướng con số được : hai số 00. Đến khi hắn chuyển sang địt ngàn đồng thứ ba của hắn sang số 23, người quay số lại xướng lên con số được của lần đó : Số 8 ! Lúc đó hắn muôn khỏe rống lên như một đứa trẻ. Số hòn thật đen. Hắn đã làm gì để đến nỗi phải chịu sự đòn roi đó của số phận ? Hay đó là sự trừng phạt của Thương để vì việc đổi số của hắn đối với mẹ ? Hắn còn có cách nào khác để làm điều ?

Người cuối cùng hắn không dám đặt vào loại ăn cả mồi tất. Hắn đặt vào số 14, và thắng trở thành bốn ngàn. Hắn đặt cả bốn ngàn vào số chẵn và khi quay, số được lại là số lẻ ! Vừa đúng nết nhẫn cả số tiền mà hắn vừa gõ lại !

Trong tai hắn còn lại mười bảy đồng và bảy mươi lăm xu, nhưng hắn cảm thấy dễ chịu hơn. Hắn đã mài bốn ngàn đó như thế rất được ra khỏi người một gánh nặng.

Ngày hôm sau, hắn tìm được công việc bán một loại thuốc mới chuyên trị chai tay, hàn kiết trong vòng một tuần lễ hai mươi ba đồng tiền hoa hồng, mà một phần trong số tiền ấy hắn phải chi dùng vào việc mua chính loại thuốc đó để bôi vào chân tay mình, vì cứ

đến đêm, hắn cảm thấy hai chân nóng như phổi lửa bởi suốt ngày cuốc bộ từ hiệu thuốc này đến hiệu thuốc khác. Số tiền còn lại chỉ đủ cho hắn xài mòn cốt thịt rắn và trả tiền thuê phòng trọ ở một khách sạn tồi tàn.

Một ít ngày sau đó, Auvaritô đến cho biết có một việc làm ở Cuba một năm rưỡi, lương một cách nóng bỏng đòn tan. Hắn phải ký giao kèo trong một thời kỳ nhất định, được nhận ba mươi sáu nghìn đồng tiền thưởng. « Ba mươi sáu nghìn đồng trong một năm rưỡi làm việc? Rõ ràng số phận của hắn lại bay lên! ». Trong hoàn cảnh cung khốn đốn, Philipê Caramona sẵn sàng đón mừng ký giao kèo với đích thân cả quý Sứ thần.

Một giấy tờ thủ tục đều làm tại New York, mở một tài khoản tại Pharcex National City Bank ở New York, trả hết vào ngày 31 tháng Bảy năm 1975, trong trường hợp người chủ tài khoản bị chết, sẽ chuyển tài khoản sang cho Đồng Con chiên địa phận Siapot, bang Mato.

2. THÁNG HAI

— Người Mỹ rất quan tâm chú ý đến vấn đề này từ khi ta thù lò với họ. — Viên đại tá vẫn nói vừa châm một điếu xì gà — Ngay lập tức họ yêu cầu ta cho họ bản tường trình diễn hết mọi chi tiết về những việc mà Thủ Đức đã làm tại Cuba.

— Thế làm sao Ngài biết được những gì Thủ Đức đã làm được ở Cuba, theo đại tá? Philipê hỏi.

— Ta trông thấy một số hình trong một tờ tạp chí

Cuba, mấy tháng trước đây, và ta đã cho tiến hành một loạt điều tra ở bên đó để xem có phải chính thật hắn ta không.

— Ngài đã lấy một tấm ảnh ở tạp chí ra làm như một chuyện trong phim ảnh...

Viên đại tá nhô xuống bối cản, rồi đưa tay rút chiếc dép ở chân ra đập nát một con bướm vừa đến đậu vào một chiếc đúc cột đầu. Sau đó lão ta ngả người về phía sau, mắt lầm đìu và, tay vẫn cầm chiếc dép, đưa lưng hòn tay quạt ngang trán.

— Vì rằng đã lâu rồi, khi ấy Thủ Đức đã làm với ta... từ năm 1950 đến năm 1958. Cũng nhiều năm phải không? Ta đã hiểu rõ hắn. Thêm nữa, ta đã suốt đời ngầm nghĩa những khuôn mặt các tên tội phạm bị giam giữ, ánh tú nhẫn; và mẹ kiếp...

— Nhưng tất cả những cái đó — Phélipé trả lời — đã qua đi lâu lắm rồi...

— Phải, sự thật ra nếu hắn ta không cười trong tấm ảnh thì cũng không bao giờ ta có thể nhận ra. Hắn đã thay đổi nhiều: tóc dù rụng, gầy gò hơn, già hơn. Vết bộ ria râm không cao và bộ tóc hán dề như tóc tú nhẫn... Tường tượng xem, không ai có thể nhận ra hắn.

— Nhưng tại sao Ngài lại nói đến cái cười của hắn? — Phélipé lại hỏi.

— Vì rằng mỗi khi Thủ Đức cười, môi trên hán lại nhăn về một phía — vừa nói lão đại tá vừa bắt chước lão mím môi nhau/mặt, và vừa cười hán vừa châm một điếu xi ga.

Phélipé cười phá lên khi nhìn thấy lão đại tá bắt chước lão mím môi nhau/mặt, và vừa cười hán vừa châm một điếu xi ga.

Lão đại tá gắng khoái chí vì cái duyên dáng của mình. Lão ta đưa tay đặt dép vào chân và bắt đầu nhúg nhύt đang đeo trên gót xích đù.

— Thực quả tên đó đúng là một anh chị đây. Bởi vì nếu hắn đã từng hoạt động tại Escombresy như Ngài nói mà vẫn xoay sở tránh ở lại bên đó được, hắn phải là một tay cù khét... — Phép bình luận.

— Đúng, như ta đã nói. Những người cộng tác với ta đều là những người hoạt động hết nính mà.

— Nhưng điều lạ lùng hơn hết là hắn ở lại được Cuba, thâm nhập được một mồng trường và lại được giải thưởng thi đua, và mẹ kiếp, cái con khỉ gì nữa. Không hiểu hắn đã trở thành cộng sản chưa?

— Đừng ngóng già! Hắn đang già và ở độ thời. Thêm nữa, không để gì nhận ra hắn, bởi vì trong những cuộc hỏi cung xem kim người ta đã rất thận trọng. Nói đúng ra là hắn không hỏi cung ai bao giờ. Hắn chỉ biết nẹn. Ta không bao giờ để hắn hỏi cung những kẻ mới bị bắt đưa đến. Hắn thô bạo và làm cho ta mất dứt ngay những đầu mối đó lập tức. Ta vừa nói rằng người ta rất thận trọng bởi vì bao giờ cũng để hắn quấn vào đầu một miếng vải và đeo đòn mắt kinh râm. Nói thực ra, hắn chỉ biết có mèn chử không biết gì khác. Khi mà người ta không còn điều gì phải làm với một tên tú nữa, lúc đó chúng ta mới giao tên tù đó cho Thủ Ðầu. Thủ Ðầu cũng thu được kết quả nào đó, nhưng thông thường thi tất cả những kẻ qua tay hắn, đều như từ nhau một mòn nǎn như nhau.

— Lão đại tá với chai rượu Chivas Regal định rót vào ly của Phép bình, nhưng tên này làm một động điệu từ chối:

— Thưa đại tá, ở đây không có một li vàng Bourbon?

— Bourbon? Mẹ kiếp, có những khâu vị đắng đánh đòn! May đã biến thành một thằng Mỹ thực sự chúc : — Lão đại tá bình luận một cách thích thú, vừa nói vừa uống can ly rượu Uýchki loại cũ mươi hai năm tuổi, đặt dưới hòn đá. Sau đó lão quay về ngồi trên ghế xích đu và đưa hai ngón tay lên miệng thổi một tiếng dài, mắt quay nhau về nhau trong nhà.

Lập tức một con chó xám lớn ghe chạy đến bên lão để lão vuốt ve bằng một cùi chi tré con, vung vê. Sau đó lão kêu lên, hai, ba tiếng Đức, và con vật — một con chó săn độ bốn tuổi — nằm sõi dưới chân lão, sạch sẽ nhưng dữ tợn. Lão đại tá đưa tay về phía chiếc bàn con hàng деревня, nhíu cuốn sổ tay bìa bằng da thuộc màu xanh, mạ chữ vàng, lồi từ trong khe trống của quyền và ra một chiếc bút chí đỏ, xé một tờ giấy và hi hoaky viết cái gì đó trên tay giấy.

Bối với Philippe Caramona, sự tương phản giữa một vật dụng rất đẹp, dáng dấp của phu nữ kia với khuôn mặt thô kệch, đôi bàn tay to sụ và béo腴 của lão đại tá, dù giúp phần làm cho khuôn mặt lão càng thêm hung dữ. Những cựu võ sĩ mệt đây chai sẹo, mặc bộ đồ lê phục cắt thật tuyệt, khi vào các lầu điếm xưa kia bao giờ cũng làm cho hồn kinh hè. Mặc như thế trong họ còn đáng sợ hơn cả những khi bộ thượng đài với chiếc áo chống vũ khí. Và cây bút chí màu đỏ trong bàn tay to sụ của lão đại tá cũng gây cho hắn cái cảm giác tương tự. Hắn nhớ rằng khi còn ở Cuba, lão đại tá khi ra ngoài đường bao giờ cũng mang theo một vật dụng vào loại trội nhất, có lần lão mang cả những vật dụng của phu nữ, như một hộp đựng thuốc lá bằng sợi vàng dệt, trong đó có một hộp âm nhạc, mở ra thi nồi lên

một khúc nhạc nhỏ, tinh tảng tảng tinh . . . , hoặc một chiếc « bót » hút thuốc lá rất dài bằng ngón, như thè đêm hàn dự hội ở nhà riêng của người tình của lão quái Basile.

Lão đợi bà tiếp : « Ông già Bát, cho một chiếc ly nữa, và dù sao Lão sửa lại cho chiếc cài giò đeo dưới cù con chó, đặt tờ giấy vua viết vào đó rồi giục nó đi bằng mấy tiếng Đức. Con chó phóng như một quả bóng vụt về phía sau nhà.

— Con chó này làm liên lạc cho Nghi để ra lệnh cho đầu bếp ? .. Phép hỏi.

— Ít nhất nó cũng mang rượu đến được nhanh và không biết bếp xép, mày hiểu không ? Hãy quay về việc của chúng mình — lão đợi bà nói tiếp, có vẻ suy nghĩ — Những người Mỹ ở đây thật ấm ái nhỉ lòn, Hùng yêu hơn bao giờ hết, sau khi đã quẳng chúng mình sang một bên muốn ra sao thì ra trong vòng gần hai năm trời.

— Chắc họ muốn làm ăn việc gì kẽm xu dãy, và như vậy cần người . . .

Con chó chạy vào cắt đứt câu hắn đang nói. Con vật chạy bầm bầm, đẹp và hinh thắn, miệng ngậm quai một chiếc giò nhỏ trong đựng chai rượu Bourbon, một chiếc ly và một sô nhỏ đầy nước đà. Phép tự rót rượu vào ly, gấp thêm hai viên đà, uống một hơi dài, sau đó xiên một miếng xà lách, rồi ngả người ra sau hỏi :

— Vậy công việc của Thủ Dů ra sao ? Thủ họn Mỹ muốn giao cho tôi làm việc gì ?

3. THÁNG MƯỜI

Uddôbrô lại nhìn vào chiếc đồng hồ hòa xà cù của mình : Hai giờ một phút, « Còn sáu phút nữa. Chà, xem ra những nhà quân sự làm gì cũng tăm tối giờ náo việc này ! Tại sao lại phải đúng hai giờ bảy phút ? Nếu hai giờ mười lăm phút thì không có hiện quả như nhau ư ? ». Ông già bước đi trên con đường Ranchô Bodérô và khi sắp tới quay rõ ngang qua Quảng trường Cách Mạng, ông dừng lại cho một chiếc xe buýt chạy tuyến số 212 vượt qua. Chiếc xe buýt chạy qua kêu hông hhec. Ông già dừng lại một lát, đưa mắt ngắm nhìn tượng Hôsé Maci cao ngất ở bên mé phải. Sau đó lại nhìn đồng hồ : hai giờ bốn phút. « Còn ba phút nữa ». Ông bước qua một đường hằng những bước chập nịch, qua vũng rác với cái tuổi bảy mươi hai của ông. Ông đi qua Thư viện quốc gia Hôsé Maci và tiến thẳng đến ngôi nhà trụ sở của Lực lượng vũ trang Cách mạng. Đầu cau chồi cảnh của chính sát giao thông, ông già lại cái nhìn chiếc đồng hồ bỏ túi của mình. Ông bắt đầu bước lên đường cầu dẫn vào cửa cơ quan quân đội thi vùn vộn nghe thấy ở mé bên phải mình tiếng phanh rít và cảnh cửa một chiếc xe bắt mở toang.

— Đồng chí !

Uddôbrô quay lại.

Người ta gọi ông ư ? Phải, gọi ông. Ông là Đồng chí Uddôbrô ? Đúng, đúng là ông, xin cảm ơn phục vụ. Tôi đến theo lệnh của đại úy Sêpunvêda. Thủ đại úy không có mặt trong Bộ ? Không, đồng chí Uddôbrô, rất tiếc là đại úy không thể đến đúng giờ đã hẹn. Người

Linh rất đáng mến đó là người của đại úy Sēpunvēda. đánh xe tới đón Ông già về khách sạn đã dành cho Ông. Xin mời đồng chí lên xe. Không, không có gì phiền cả. Đó là lệnh của đại úy. Thế đồng chí Uidōbrō thấy có thể để đại úy Sēpunvēda gặp tại khách sạn đồng chí ở vào lúc chín giờ? Tại khách sạn Uidōbrō nghỉ trọ? Phải, tại khách sạn Quốc gia. Văn phòng của Bộ đã dành trước cho Ông lầu một buồng tại đây. Đối với Uidōbrō, việc đó chẳng thành vấn đề gì. Vậy thì có thể gặp gỡ lúc chín giờ. Rất vui lòng. Chào, hẹn gặp lại lúc chín giờ.

Từ năm 1971, sau khi nghỉ hưu không phục vụ nghành đường sắt nữa, Uidōbrō chưa đi thăm La Habana. Ông già cũng chưa bao giờ trọ tại khách sạn Quốc gia.

Lúc đó là hai giờ mười lăm. Chiếc xe hơi di vào sảnh cũn khách sạn. Khi bước vào sảnh, cái không khí châu Âu thế kỷ mười chín của gian sảnh gây cho Ông một cảm giác dễ chịu. Ở vào tuổi của Ông, những khách sạn tối tân lớn như « Habana Tự Do » hoặc « Riviera » làm cho Ông cảm thấy mình như một con rối. Đáng tiếc thật! Vào giờ này chẳng thể đi xem vườn bách thảo. Ông có nghe người ta nói trong gian chuồng chim lớn, nuôi nhau về mấy con vật mỏ trắng tuyệt đẹp.

Người chiến sĩ quân đội bước đến quầy tiếp khách của khách sạn và xin phòng của Sēpunvēda. Người ta đưa chìa khóa cho một người hầu phòng, anh này dẫn hai người lên một căn buồng ở tầng ba.

— Đại úy sẽ gọi dậy nói đến đây vào lúc chín giờ mười lăm.

— Hô — Uidōbrō đáp — Tôi sẽ đợi gặp đại úy.

Người chiến sĩ lính sự chào và quay đi. Ông già cựu nhân viên đường sắt cảm thấy mình trở nên quan trọng.

4. THÁNG MƯỜI

Miriom cho xe phông thật nhanh. Vượt qua những
tấm biển bên đường ESSO, FAIXTON, COCA COLA.
Cuộc du lịch cuối tuần Miami – Niu Ólionz đã trở nên
đáng ghét. Cần phải cho Toni biết. Đã cho anh ta bỏ
cái lối lừa tránh đó đi. Cha, thật quái quỷ ! GIONI
UOCOCO. Những upon đèn đường và những bảng báo
ảnh sáng phản chiếu vào thân xe. Cuộc sống của
chồng cô, cuộc sống kín bưng trong vòng hai năm trở
lại đây cô thấy không thể chịu đựng được nữa. AVI
RENOGA. Mặc cho anh ta muốn làm việc gì anh ta thích.
Mặc xác cho anh ta làm việc như tự sát ! Ô, phải đấy.
CHANON. Không. ĐƯỢNG NẤM. Chẳng có cả một lọ
nước hoa nhỏ lingleton vứt hòm kỷ niệm ngày cưới ! Đến
việc đó bhy giờ anh ta cũng không nhớ nữa ! Toni ngày
tôi. Đò ngủ như heo ! Bời năm nào cũng vậy đều bịa
ra dù mọi cờ đê không sang chau Âu nghỉ hè như trước
nữa. BIPHOTTO. Anh ta tưởng rằng có sẽ tiếp tục
chịu đựng như thế sao ? Cô muôn sống cuộc đời của
cô, chứ không phải chịu cuộc sống của anh. BRANIF,
UONDOÓCPHIC-AXTONIA. Anh ta đã để cô chịu ba
ngày chán ngấy ở Niu Yooc. Không được ! Cô sẽ không
chịu đựng cuộc sống này nữa. Anh ta tưởng rằng sẽ
biến cô thành tai xe vì cái thù nghỉ ngơi mỗi tuần một
lần tr? Nếu vậy thì mời anh ta di tìm thuê một cô
người hầu rõ tiền. Nếu không thì ít nhất về khoản đó
cũng phải như Dich... ALANCA HINTON. Ôi chao, rết
ói là rết ! Ô, có những giếc mơ thật là khôi hài... ! Dich
đội cái mũ nồi đi săn trong thật duyên dáng quất chiếc
rút vuốt trên chiếc xe trượt băng. Còn Toni vươn

cò lên kèo... Ha, ha, ha ! Thật là cả một cảnh thú vị. Con vật đó tên là gì nhỉ ? À phải, con hươu sừng dài ở bình nguyên băng giá. Thật khôi hài ! Thực ra cặp sừng đó lắp vào khuôn mặt Tôni trông cũng không đến hỏi xin. Cò đã đọc một bài trong tạp chí *Khoa học Mỹ*, DUYINING. Cò rất thích cái tên con hươu sừng dài ở bình nguyên băng giá. Phải, một con vật xinh đẹp. Nhưng thực ra đó chỉ là câu chuyện làm cho người ta đều chết vì cười thôi. Hãy tưởng tượng, năm mươi thấy chính chàng mình làm con hươu kèo xe băng ! Ha, ha, ha ! Cần phải trông thấy cái cảnh anh ta lúc lắc cặp sừng dài và thở hồng hộc ở giữa vùng thảo nguyên băng giá trong lúc Béch ngồi trên xe trượt vùi chiếc roi kêu chát chát.

— Đấy thôi, Tôni !

Tiếng ngáy to rồng lên và Tôni bỗng mở mắt, vẻ ngoác giật mình.

— Gi thè, em yêu !

— Đến nơi rồi.

Một phút sau lại nghe thấy tiếng thở nặng nề của Tôni.

Em gáu, em gáu ! À, vẫn còn phải nằm ngủ bên cạnh anh ta. Ủ, ra anh ta cũng không ngáy chứ... Béch ư, đúng, rất giỏi thức đêm. Trong lần đi vung với nhau đến Giobedio, cô và anh ta đã qua ba ngày vui thảm miên, không ngủ... Đúng, không ngủ theo nghĩa thông thường. Anh ấy quả là một lycé sĩ, anh chàng Béch. PHÙT NGỦNG ĐỂ GIẢI KHÁT. Phải, lý dí cô thè là một giải pháp tối. Tân nhàn về tinh thần ư ? Cũng cô thè như vậy... Cò đã chịu đựng tinh cảm này bao hui nhua rồi, và anh ta vẫn tiếp tục giám hồn

mình với những điều bí mật. BÔINH 707. Với bảy trăm
đôla bằng tháng... Chà ! Thời đã cho một cô khác chịu
đựng. GION BIA, « Con bureaucrat dài ở bình nguyên
bằng già ». Một ngàn hai trăm đôla ? Không. Với cả cái
ngày rầm rầm phải chịu đựng nữa, cô sẽ đòi anh ta
một ngàn năm trăm một tháng, nếu anh ta không thích,
thì lý dí. Phải, phải đòi đủ một ngàn năm trăm đòn
một tháng tiền tiêu vặt. NIU ÔLION ĐÔN MÙNG.

- Tôi !
- Gi thể ?
- Đây thôi, bé của em !

5. THÁNG MƯỜI

Chuông điện thoại réo vào lúc năm giờ kém mười
lăm.

- Tôi nghe đây,
- Có phải Uidôbrô ?
- Vâng, thưa đại úy. Tôi đang chờ.
- Tôi lên ngay đây !

Sépunvédâ không lên mà xuống. Từ tầng hõm xuống
tầng ba, Buổi sáng Sépunvédâ và Ména đã đặt một hệ
thống nghe giữa gian phòng của Uidôbrô tại tầng ba
và gian phòng của hai người tại tầng hõm. Từ gian
phòng trọ của mình, Sépunvédâ đã theo dõi những
động thái của Uidôbrô. Trước tiên, ông già gọi dậy nói
dến vườn bách thú. Sau đó, ông ra ngồi khoảng hai
mươi phút, để vào phòng cà phê. Sau đó khi trở về

phòng, ông gọi dậy nói cho một người nhà đồ tên là Poclado, nhưng không nói chuyện về đường sút, cũng không nói đến buổi khám sức khỏe của thầy thuốc đã thực hiện ở Pina Den Rio. Tiếp đó hai người nghe thấy tiếng giầy gấp sột soạt, chắc rằng ông ta đang dọc lối và hai lần có tiếng nước xối trong phòng tắm. Họ nghe thấy cả tiếng lò so giường kêu ken két, và vài ba tiếng khò gợn, rình rịch, cái tiếng đặc biệt phát ra từ những trang thái yêu thương thân mật. Cần phải theo dõi ông già trong hai tuần nữa để có thể khẳng định sự kin đáo của ông. Từ hôm chủ nhật, họ đã đặt máy nghe tại trang trại của ông.

Hai người ngồi đối diện nhau.

Sépuvèda II cắp lên một chiếc bàn con đặt giữa hai người và lôi trong đó ra mười bốn vở minh. Bốn bên là của những bảng vẽ này đều cắt xén cẩn thận, không để lại một dấu vết chì dán nho.

— Những bảng in này rút từ trong một tập album về chim muông. Ông có thể nhận thứ một vài loại trong những tấm ảnh này?

Uïdôbrô đeo kính đeo mắt và vui vẻ nhìn ngắm những tấm ảnh một cách hơi ngạc nhiên.

— Vâng, chắc có thể được — ông già trả lời, và phần khói như trẻ thơ. Bốn tấm ảnh này là bốn con bồ câu đan thư: Con con chim lông xù này chúng tôi gọi là con bồ câu xù Moisez, con con này gọi là chim cùi đù, con này nữa gọi là con chim quế; còn con này là con chim cùi gach xanh...

Chợt ông già ngừng lời, vẻ bối rối và đôi mắt nhìn chằm chặp vào khuôn mặt Sépuvèda lúc đó dương ngầm nhìn ông một cách khoan khoái.

- Nhưng sao các ông lại biết...?
- Chúng tôi biết nhiều thứ làm, đồng chí Uidobrò, biết nhiều thứ hơn đồng chí tướng.
- Tôi không hiểu... Vì đại úy trước chỉ nói với tôi về vấn đề hòa xá...
- Phải, Chúng tôi không muốn đi thẳng ngay vào vấn đề trước khi biết chắc chắn về sự kin đáo của đồng chí. Theo như chương trình của chúng tôi, đó là một yết tö quyết định. Công xin được nói thêm rằng, trước khi quyết định chọn đồng chí, chúng tôi đã nghiên cứu, điều tra sâu trường hợp với những người có khả năng giúp được chúng tôi.
- Vâng, xin đại úy cứ nói — Uidobrò trả lời và chờ đợi.
- Giờ đây chúng tôi muốn rõ, không biết sức khỏe đồng chí có đủ để cung cấp công việc xây dựng và chăm sóc một chuồng chim cầu đua thư trong trang trại của đồng chí không?
- Chim cầu đua thư?
- Đại khái như vậy.
- Nuôi và huấn luyện chúng?
- Đúng thế — Sêpunvéda trả lời.
- Cho khoảng cách bao xa?
- Không quá năm trăm kilômét, vừa đi vừa về.
- Như vậy, tôi nghĩ có thể được. Vẫn đà day nhất đồng ngai là cái tuổi 72 của tôi. Bởi vì một trách nhiệm nè như thế...
- Xe của đồng chí hoạt động tốt chứ? — Sêpunvéda chyet cát lời.

— À, chỉ dùng đi lại trong vùng được thôi. Còn những cuộc di xa thì...

— Không, không cần là cái đó. Khi cần phải đi thả chim xa quá một trăm kilômét, chúng tôi sẽ đảm nhận công việc đó. Ngoài ra, chúng tôi sẽ dễ dàng chỉ dùng một chiếc xe chạy tốt.

— Biết duy nhất mà tôi lo ngại, thưa đại úy, đó là trách nhiệm trước các đồng chí. Bởi vì trong nom một chuồng chim bồ câu đưa thư là một công việc nặng nhọc, & cái tuồi của tôi...

Sépunvédá cắt lời ông già bằng cùi chỉ dài khoát. Anh ta cầm một điều xi ga và đưa mắt mím cười nhìn ông:

— Đúng vậy, chúng tôi, nghĩa là Bộ, đã đảm quyết định như thế tức là chúng tôi đã biết rằng đồng chí có thể thực hiện nhiệm vụ một cách hoàn hảo.

— Vâng, nhưng xin đồng chí hãy tưởng tượng...

— Đồng chí để cho tôi nói — Sépunvédá cắt lời ông bằng một cùi chỉ ra lệnh. Năm mươi bảy tuổi, đồng chí được giải nhất về chim câu đưa thư với con chim Méhérana...

« Cái của khỉ này, là thật ! ». Uidobrò thăm ngã! mà không biết rằng trong Thư viện quốc gia Hôsé Macti tại thành phố La Habana, người nào cũng có thể tra cứu trong Biên niên Cuba về nuôi chim câu đưa thư năm 1928.

— ... và hầu như liên tiếp không ngừng — Sépunvédá nói tiếp — Đồng chí đã theo đuổi công việc chăm sóc chim câu cho đến năm 1962. Ngoài ra, chúng tôi cũng được biết sự tham gia cách mạng của đồng

chỉ, quá trình lao động của đồng chí và chúng tôi không còn một chút ngần ngại nào để nghĩ rằng khi Tề quốc và Đảng yêu cầu đến sự cộng tác mà đồng chí lại lưỡng lự không tiếc bước ngay leo phên trước.

Sēpunvēda đã mắt rất nhiều công phu để học thuộc lòng cái đoạn này, và giờ đây vira nói xong anh ta cảm thấy mình đã đạt được một cách thật tự nhiên. Điều đó làm anh ta thỏa mãn.

Về phần Uidōbrō, ông lão mỗi lúc một thêm cảm động, cõi suối nước bọt mà không được. « Tham gia Cách mạng... Tề quốc... Đảng... », Đảng, rõ ràng như vậy! Ông sẽ làm theo như Cách mạng, Tề quốc, Đảng yêu cầu.

— Thêm nữa, chúng tôi cũng rất chú ý và biết rằng gần đây đồng chí không có liên hệ gì với Hội chơi chim chóc dưa thư. Điều đó sẽ giúp cho việc tiến hành công cuộc này có được sự kín đáo tối đa. Chắc đồng chí đã rõ tầm quan trọng chúng tôi đã dành để cho đồng chí làm nhiệm vụ này.

— Về mặt đó, xin các đồng chí yên tâm — Uidōbrō vội nói.

— Tôi muốn nhắc rằng từ giờ phút đồng chí bắt đầu làm việc cho chúng tôi, như một nhân viên nữa tham gia vào trong đội ngũ công tác bí mật của Tề quốc, thì bất cứ một sự lộ liễu nào về công việc của chúng ta đều coi như một thiếu sót nghiêm trọng...

Sēpunvēda từ biệt ông lão vào lúc mười giờ mười phút.

Sáu giờ sáng hôm sau, viễn trung úy đã đưa Uidōbrō đến khách sạn, trong bộ thường phục dân dòn ông

lão. Khi đi ngang gian sảnh người sĩ quan đó hướng dẫn cho Uïdôbrô biết những việc trước mắt cần phải làm và bảo ông trao lại chìa khóa phòng. Lúc đó Uïdôbrô mới biết rằng mình đã bỏ quên chìa khóa ở bên trong. Viện sĩ quan bước đến quầy tiếp khách của khách sạn và nói nhỏ một câu gì đó.

Vẫn để chìa khóa coi như đã giải quyết, không có gì hệ trọng. Uïdôbrô lên xe ngồi phía sau. Đó là một chiếc xe thuê riêng để lui người đi đến tận San Hoan và Mactinex. Từ đây, Uïdôbrô sẽ chuyển sang một xe khách về trang trại của mình. Uïdôbrô có đồng ý như vậy không? Ông lão đồng ý. Đi về mé này. Rất quý báu. Chúc Uïdôbrô đi đường bình an.

Sau khi đóng sập cửa sau của xe, người sĩ quan nhìn người tài xế đưa mắt ra hiệu. Người sĩ quan nhìn theo chiếc xe chạy nhanh cho tới khi nó rẽ ngoặt vào đường O, đi về hướng La Rampa. Sau đó, anh ta quay vào khách sạn lên phòng ở tầng bốn, tại đây, Sépunvédâ đang đợi.

Chiến dịch Niêm vui đã bắt đầu đi vào bước thứ nhất.

— Trung tâm sẽ không thể phản nản gì, Sépunvédâ nghĩ thầm — Chúng ta đã đe dọa chạm đến bốn mươi nghìn chiêu mỗi người nuôi chim cưng.

Nửa giờ sau, Mêna thu dọn hệ thống máy nghe đặt ở buồng trọ của Uïdôbrô, và vào lúc bảy giờ, hai người ăn điểm tâm ở phòng cà phê của khách sạn. Bảy giờ hai mươi, hai người thanh toán mọi khoản với khách sạn tại quầy tiếp khách, rồi lên một chiếc xe Sovrôle 57, do Mêna ngồi lái.

6. 15 THÁNG HAI, thứ Bảy

Trước khi bước xuống xe, Địch để tay cầm bão với mình rằng không một ai trong khu nhà dè ý quan sát bão. Đó cũng chỉ là một thói quen thông thường. Không có gì mà phải giả định rằng có người đang rình mò theo dõi bão sau một cánh cửa sổ vào lúc một giờ sáng này. Dêm đó ở Niu Olion, trời thật rét.

Địch bước đến cửa nhà Toni Vimo, rút tui lấy chiếc chìa khóa dập theo mẫu và bước vào như thè vào chính nhà mình. Hắn bước trong hong tối, đi đến bàn làm việc, bước di chuyển không vấp dụng một vật gì. Khi vào tới bàn làm việc, hắn cần thận đóng kín tất cả cửa sổ và cửa ra vào rồi bật chiếc đèn chiếu dè ở ngăn thư, bì trong giá sách mé bên phải. Sau đó hắn quay ra phía ngoài, đến ngăn thư nhất của già sách, và bằng một tài nghệ của gần ba mươi năm tập luyện, hắn nhíu được cả cái mặt két sắt lôi cái cắp của Toni, lấy từ trong đeo ra một lô tài liệu và một cuộn sò ghi chú dày cộm và đặt tất cả lên bàn. Hắn chụp tất cả những tài liệu đó bằng một chiếc thay Bollet to bằng cỡ một chiếc bát lùn, động tác rất thuần thục và bình tĩnh. Thật đúng phong cách nhà nghề ! Hơn nữa, cũng chẳng cần gì mà với vàng. Chắc chắn « con búp bê sừng dài ở miếu bình nguyên băng giá » (từ khi Miriou kêu cho hắn nghe cái giấc mơ thứ vị đó, Địch không thè nào gọi Toni khác cái tên đó nữa) không thè về với nhà trước lúc tảng

sóng, chiếc cabin đó là điều không thể tránh khỏi, khi mà người ta đã qua một đêm với cô Miriam rất thảm họa thêm khát kín. Vâng lại, từ khi Miriam tái xuất hàn toàn trắng mặt, chiếc bún « con hươu » cũng đã cảm thấy thích thú nơi yên tiệc, truy hoan.

Hồi với Béch, công việc này chỉ là một thủ tục đơn giản. Minh đã phải làm công việc này không dưới một trăm lần rồi — hàn nghịt thầm. Gilie ngủ say của Miriam với một chút thuốc ngủ trong cốc rượu cũng giúp thêm cho hắn.

Sau mỗi tiếng chát của máy ảnh, Béch lại đánh dấu rất kín đáo vào gác mé dưới trang để chụp bằng một mũi kim băng, để khỏi nhầm chụp đi chụp lại trùng nhau.

Chỉ hai năm nữa thôi, sau đó hắn sẽ rút lui. Hắn nghỉ đến việc mua một trang trại ở Alabama, và để dành hết thời giờ vào việc nghỉ ngơi, câu cá. Hắn đã trải qua dù mọi thứ ngạc nhiên và nguy hiểm rồi. Bốn mươi tuổi là cái tuổi tốt nhất để rút lui về sống một cuộc sống thanh bình, êm ái. Nếu không phải để kiếm tiền thì hắn đã rút lui từ lâu rồi. Ma...nón kiếm tiền thì ở đâu có thể kiếm được tốt hơn việc này nữa ? Trong thực tế công việc làm với Toni, như có Miriam đã trở nên một công việc dễ dàng bậc nhất. Vẫn dễ chí trở nên rắc rối phức tạp hơn một chút từ dạo cấp vỹ chưởng đó làm lành với nhau, vào khoảng mùa thu năm trước. Từ độ ấy có ta hơi cách xa Béch một chút. Hắn đã già rồi sao ? Vừa lúc đó có tiếng báo hiệu trong chiếc ống nghe hắn gài một bên tai. Tên gác vẫn ngồi trên chiếc xe bún đồ ở ngoài, bảo cho hắn biết mỗi khi có một chiếc xe đi tới. Hắn ăn thật nhanh vào cắp

của «con hươu» bắn thảo cuối cùng mà bắn cần phải chụp và yên lặng chờ. Bên ngoài có tiếng xe chạy qua và lặp tức tiếng báo hiệu nồi lén chờ biết có thể tiếp tục công việc.

Mười phút sau, Địch đã ngồi trên chiếc xe bắn đồ cách đó một quãng, ở một góc phố trước mặt. Tên gác trên xe hỏi bắn một câu cộc lắc:

— Ông?

Địch gật đầu. Hắn bước lên ngồi vào chỗ lái và bật radio. Bài *Strangers in The Night* (Người lạ trong đêm)... Giọng hát của Franka Sinatra vang lên đặc biệt như lời tố cáo. Địch và Ranphor nhìn nhau mỉm cười khi nghĩ đến sự trùng hợp bất ngờ. Địch nhấn mạnh ga, tra la là là, và mờ-chiếc cửa sổ nhỏ dè đón nhận một lát cái không khí lạnh sắc như dao cùn đêm đóng lấp vào mặt,

7. 15 THÁNG NĂM, thứ Năm

Khi lớp đất sét của tỉnh Matangxát khô se, một lụt đất màu đỏ dính nhép chiếm lĩnh toàn bộ bề mặt đồng ruộng trên khắp vùng địa giới. Nó phủ lên mọi thứ vật, mọi xe cộ, cả trên lá cây và mặt mũi con người.

Một chiếc xe tải nhỏ chạy phóng lên. Bụi mù đường. Ngồi mé trên, anh tài xế đã cho xe chạy được một số giờ. Bụi phủ trên tay, trên lông mày, chui vào đèn tân kẽ răng của anh ta. Mè sau xe, kín hưng, có một người hành khách bí mật lè lùng. Người đó làm gì trên xe? Hắn làm việc gì mà phải kín không cho ai trông thấy?

Nhưng chúng ta đã trông thấy: trên tay phải Jong là, tay áo xanh cao, hắn giơ ra một khẩu súng ngắn. Một khẩu súng hơi cũ ngắn, nhưng cực mạnh. Hắn đút đầu nòng súng một cách chính xác vào một lỗ thủng khoảng năm ly đường kính, đục xuyên qua sườn bên phải của chiếc xe. Hắn bấm cò và phồng ra một viên đạn nhựa bay về mé ruộng. Sau đó hắn rút khẩu súng khỏi lỗ thủng, mờ à đạn, và mờ luôn cả một hình lạnh nhỏ chạy bằng pin vẫn đặt cạnh thành xe. Hắn lấy trong hình lạnh đó ra một viên đạn nhựa khác nẹp vào b đạn và lại chĩa nòng súng ra ngoài lỗ thủng, bấm cò.

Thỉnh thoảng ngọn đèn đỏ ở bên trái hàn lại lòe sáng, và cứ mỗi lần thấy đèn đỏ bật sáng, hắn lại ngưng tay hàn, chờ đèn khi bóng đèn xanh bật cháy lên. Lập tức hàn lại hàn tiếp một viên đạn nhựa về mé đồng ruộng bên kia đường. Nắng nóng tháng năm chỉ cần chưa đến ba phút đã làm cho viên đạn nhựa chảy tan hoàn toàn, không còn dấu vết gì nữa. Cái duy nhất còn lại trên đồng ruộng là chất đựng bên trong cùa nó.

8. 29 THÁNG NĂM, thứ Năm

Thông thường thiếu tá Anba đi năm vào lúc mười một giờ đêm và tinh dậy lúc năm giờ sáng. Riêng những ngày thứ năm, thiếu tá thức dậy lúc ba giờ.

Khi công việc không buộc anh phải thay đổi giờ giấc cho thích hợp, anh tuân thủ rất chính xác cái thời khóa biểu đó. Việc tinh dậy lúc tinh mơ sáng ngày thứ năm, anh đã áp đặt cho mình từ khi anh bắt đầu nhận nhiệm vụ trong ngành phân giáo khoa học. Anh

dã học được thói quen đó quen người bạn cùng lớp
người xứ Glogbegia, ở cùng một buồng nội trú với anh
trong trường Đại học Tông bộ Leningrad. « Nếu cậu
muốn tình thể minh mẫn vào sáng hôm sau thì ngày
hôm trước cậu phải tập luyện cho thật mệt về thể xác ».

Điều khuyên đó và việc thực hiện lời khuyên đã
cho anh nhiều kết quả tốt kề từ khi bắt đầu nghiệp vụ.
Và với năm tháng trôi qua, càng ngày anh càng hoàn
hảo thêm việc tập luyện của mình cho thích hợp với
diễn dã học được, biết được về những phản ứng của
cơ thể chính anh. Chính anh đã tự nghiên cứu về mình,
đã thử nghiệm với từng trạng thái của cơ thể mình và
đã đi đến kết luận rất chính xác về kết quả của việc
tập luyện đó.

Trước tiên anh thấy rằng có thể chịu đựng một sự
mệt nhọc sinh lý rất cao, mà không cảm thấy những
khó chịu về cơ bắp ngày hôm sau. Và khi anh hoàn
thành việc tập luyện đó, anh thấy sự minh mẫn tinh
thần của ngày thứ sáu sẽ còn đổi với sự căng thẳng và
mệt nhọc sinh lý gây ra bởi sự luyện tập ngày thứ năm.

Sau đó, anh thấy rằng sẽ đạt được kết quả mệt mampus
hơn khi tập luyện những động tác đòi hỏi tập trung
cao độ những phản xạ thị giác, và nói chung, trong
những động tác thật nhanh của toàn bộ hệ thống cơ bắp.
Sự mệt mỏi gây ra bởi một sự cố gắng dài của cơ bắp
hoặc bộ phận hô hấp không đem lại cho anh kết quả tốt.

Sự tập luyện hàng ngày của anh rất mệt: ba mươi
lần phút thi đấu Thụy Sĩ, bốn mươi lần co cơ bắp tay
trên xã ngang, một trăm lần ngồi gấp chân, một trăm
lần co sấp bụng với hai kilô đê nặng trên gáy, bốn mươi
lần nắm sấp co tay lên xuống. Những động tác đó được

tiến hành tuần tự sau năm phút khởi động, tiếp liền năm phút thư giãn. Không có gì là cả, nhưng như thế đã cho anh được hưởng một thế lực tuyệt vời và nhất là rất tiết kiệm thời gian. Việc tập luyện như thế còn có ưu điểm nữa là có thể thực hiện ngay trong nhà, không cần dụng cụ đặc biệt gì, hoặc ở trong phòng bất kỳ một khách sạn nào khi phải di công tác dọc dây. Thiếu tá Anba thực hiện việc tập luyện quen thuộc đó từ nhiều năm nay, chỉ trừ những ngày thứ năm và thứ bảy. Thứ bảy phải trú vì ngày đó anh đã dành năng lực cho một cuộc tập võ karate vào buổi chiều, buổi tập mà ít khi anh chịu vắng mặt. Và ngày thứ năm, bởi vì anh thích dành năng lực của mình cho những cuộc tập luyện khác qua đó anh có thể đạt được sự mệt nhọc ngắn hạn nó sẽ đem đến cho anh sự sảng sủa, minh mẫn tinh thần cần thiết cho những ngày thứ sáu.

Những ngày thứ năm, từ sau giờ ba mươi đến chín giờ tối, thiếu tá Anba dành cho việc chơi bóng bàn. « Phải, bóng bàn », anh bực bội trả lời khi một vị chuyên gia võ thuật trêu cợt anh rằng cái trò chơi ấy chẳng qua là dễ giết thi giờ một cách vô vi, té nhạt. Đối với Anba, mọi điều trước kia đều làm cho anh khó chịu. Anh là một nhà nghiên cứu bẩm sinh. Một sự nghiên cứu tỉ mỉ đã làm cho anh tin rằng bóng bàn là một môn thể thao toàn diện, đầy đủ nhất để tập luyện những phản xạ nhạy nhanh. Nó đòi hỏi, ngoài phản xạ nhạy nhanh, một sự thông minh chiến lược cao, một sự điều khiển đến từng li của chiến thuật, và nhất là một sự khôn khéo tuyệt trần để lừa đổi phương và không để cho mình bị mắc lừa. Bóng bàn ở trình độ cao — chứ không phải cái thủ đê giết thi giờ vô tội — cho phép người ta già như đánh lên trên mà thực lại

là dập xuống sâu. Cò vè như lướt bóng sang trái mà thực ra lại giật bóng này ngang sang phải. Cò vè làm như không giật bóng mà thực ra lại là giật bóng. Tóm lại, bằng tay, mắt và thân hình, có thể làm cho địch thủ luôn luôn bị bắt ngở không đỡ được. Riêng về môn giao bóng, Anba có tội bốn mươi quả thắng thắn, và hai mươi lăm quả có đánh lừa. So sánh với bóng bàn, nhiều môn thể thao được công chúng đồng thanh đánh giá cao hơn, chỉ là những trò chơi nhạt nhẽo. Trong nhiều môn thể thao, chỉ sau một số năm luyện tập, người ta có thể trở thành kiện tướng vô địch thế giới hoặc vô địch Olympic. Còn về môn bóng bàn không có những đấu thủ quốc tế nào mà lại chỉ có ít nhất là mươi năm luyện tập và thi đấu. Anba biết rõ những cú đánh của môn bóng bàn. Với mỗi cú đánh đặc biệt của quân vờ chẵng hạn, bóng bàn có 12 lối đánh. Bất cứ cú đánh nào của quân vờ có thể làm cho quả bóng có một chút xoay lên trên hoặc xoay xuống dưới nhưng không đánh lừa được, đều có thể thực hiện được trong bóng bàn, nhưng ở đây người ta lại có thể làm cho quả bóng xoay theo bốn loại khác nhau, ba cường độ khác nhau với ba khoảng cách xa gần hán một cách khác nhau; và tất cả những cái đó đều có thể có những động tác đánh lừa đối thủ. Phải nói đó là môn thể thao vua! Anba đã sớm kết luận được rằng không có một môn thể thao nào mà lại đầy những động tác tinh vi, đòi hỏi có những phản xạ nhạy nhoáng và một sự thông minh nhanh nhẹn đến như bóng bàn. Rồi có ngày, người ta sẽ đánh giá đúng nó. Hơn nữa, qua những công trình nghiên cứu của y học thể thao, người ta đã thấy rằng một vận 5 – 3 đấu bóng bàn quốc tế có thể tiêu hao năng lượng bằng hai « hiệp » đánh bocc Olympic.

Đứng về khía cạnh thể dục mà nói, bóng bàn chỉ có
mỗi một điểm không tiện là khi hoạt động có một bên
người, và như vậy có thể gây ra chấn thương sưng
nữa. Nhưng từ khi bắt đầu tập luyện bộ môn
thể thao này, thiếu tá Anh đã chơi cờ tú - hóng
tay phải thi sau lại một số lần tay trái.

Tóm lại, đó là môn tập làm cho anh có thể mới
nhạc hơn hốt xo những ngày thứ năm, mà không gây
ra điều gì khó chịu sau đó cả. Anh không thể dùng môn
karate để tạo ra sự mới nhạc ngay thứ năm, bởi vì trong
Bộ Nội vụ, người ta đấu rất mạnh, và thường hai hoặc
ba ngày sau khi tập haky còn khó chịu vì những vết bầm
hoặc những chỗ sỏi, trẹo. Nhưng anh lại cần phải có sức
khỏe hoàn toàn vào những ngày thứ sáu, thán kinh
thực yên ổn, một buổi muôn lâm việc thật cao và tinh
thần vô cùng minh mẫn trong buổi sáng hôm đó.

Những ngày thứ năm, Anh về nhà vào lúc chín
giờ rưỡi. Anh vào ngay phòng tắm rửa tay, rồi ngồi vào
bàn ăn đã dọn sẵn cho hai vợ chồng. Trong mười phút
đã bữa cơm thanh đạm. Các món ngừng làm việc, ngồi
ăn cùng anh. Thường thường họ trò chuyện với nhau
sau bữa cơm một lát ở phòng khách. Ở sự thực không
thể nói chung phòng khách ở trong ngôi nhà này được.
Cả phòng ăn cũng vậy.. phòng ngủ cũng vậy. Trong
các gian phòng theo trước kệ cho tất cả mọi căn nhà, ở
đây, trong nhà này chỉ còn có mấy gian giữ nguyên
dạng cũ riêng từ thời ban đầu cũ: đó là bếp và
nhà tắm. Trên tường có nhiều ngăn lầm tủ sách, dụng
tranh (phần lớn là nguyên bản), những ngăn đồ dù gồm
một đôi thảm và một vài bức tranh dân. Trong bất cứ
buồng nào của nhà này đều có thể lôi ra một cái bàn,
một ghế học trò hoặc một thau đệm nhỏ. Những tấm

đêm nhỏ đó để dành cho những vị khách ngẫu nhiên nào đó, bởi vì gia đình Anba, theo sự chỉ dẫn của Gachmen, một bác sĩ chính binh, đã nằm trên sún trải chiếu như kiểu của người Nhật. Lối sống thanh bạch đó không những làm cho sức khỏe được đổi dào mà còn làm cho khoảnh khắc không gian sinh tồn cũng thêm rộng rãi. Nó giải phóng cho các cảm phong khỏi những đồ gỗ linh kinh, và tạo nên một không khí vui tươi, trong sáng.

Những buổi tối thứ năm bao giờ Gachmen cũng tìm cờ bạc vào một công việc gì đó để khi Pheenandô Anba đi làm về, có thể ngủ sớm, không bắt buộc phải kéo dài cuộc trò chuyện sau bữa ăn. Gachmen biết chồng phải làm việc căng thẳng và nhiều hơn vào ngày hôm sau, thứ sáu, dù không biết cẩn kẽ, chi tiết công việc của chồng. Chỉ không bực mình vì sự giữ gìn kín đáo của anh và chỉ biết rằng khi trở về già, anh sẽ nói với chí tất cả những điều đó.

Ngày thứ năm ấy, Pheenandô Anba rời khỏi bàn ăn vào đúng chín giờ bốn lăm. Anh cầm một điếu xì gà và đặt vào máy quay đĩa bài Biển của Đèluitxy. Loại nhạc lín longoose này, anh cho rằng nó có một công hiệu an thần, và trong thực tế, anh dùng nó như một thứ thuốc ngủ.

Trước khi đi nhâm, anh đến chỗ đứa con đang ôm đồ chơi ngủ khò, với tất cả cái sung sướng không che đầy thuộc lứa tuổi của nó. Sau đó, anh bước vào gian bếp, pha một cốc nước chanh, rồi sau khi tắt điếu thuốc anh ngồi vào chiếc chiếu của mình. Trước khi nằm dài bên cạnh vợ (Anba không bao giờ ngủ chung một chỗ với vợ), anh mời chí uống một ngụm nước chanh và tặng một chiếc hôn.

Bản nhạc hót như chiến kết thúc đoạn mặt trời mọc trên biển, thiếu tá Anba đã ngủ.

9. 29 THÁNG NĂM, thứ Năm

Nữ đồng chí Sara ư? Không, không thấy cô ấy đến ăn bữa trưa giờ, đồng chí ạ. Nhưng mà Pêdro đã gặp cô ấy mà? Không, chưa đồng chí. Pêdro cũng không gặp cô ấy đâu. Cố ấy nhiều khi không đến ăn bữa giữa giờ ở phòng cà phê của cơ quan đâu, mà ở ngoài đồng, thẳng, nếu đồng chí giám đốc muốn gặp cô, có thể lấy một chiếc xe giúp ở đường sau cài lều đất ấy, và đi theo con đường nhỏ đến tận chỗ cây gạo bị cháy, chắc rằng ở ngay chỗ đó cô thể gặp cô ấy. Mấy hôm nay nhóm săn bò của Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật đang làm việc ở khu đó. Vàng, đồng chí giám đốc Sở Nông nghiệp tình cung đã biết rằng ở nơi đó người ta đang tiến hành điều tra số sán bọ thông thường. Bằng chí đó, dùng đồng chí đó, lệnh đeo và kiểm tra công việc đấy. Vàng, vàng, rất cảm ơn, đồng chí đó đã có ở đây, tôi đã biết đường đi.

Việc đó thực rất lị! Một cô gái rất ít nói, rất thanh đạm như Sara, mà đã phát hiện được điều bí mật, rất khẩn cấp đó? Bức thư của cô ấy đã thấy ~~đặt~~ ở trên bàn giấy của mình, trong một chiếc phong bì gần xì. Ở đâu, lấy đâu ra được xì như thế? Chắc chắn phải xin cơ quan hàng điện của Pina.

Đồng chí Enriké Cácdénax,

Giám đốc Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật
Pina Den Rio.

Không, Enriké không cho rằng cô gái đó dò chừng điện. Nhưng tại sao lại bí mật như vậy? Nếu chỉ muốn cho mình biết được rằng cầm gấp mình để nói chuyện, việc gì cô ấy phải gửi đến cho mình một bức thư, mà

lại giri trong môi phong bì có gần xi? Ma nén đã gấp như xay, sao có ủy không nói trước ngay với mình một chút trong bức thư đó? Thôi, không cần phải ra ngay bây giờ vì cái việc điện rồ dò? Cái xe sao thế này? Không nên đi trên chiếc xe gip này đến tận đó, Bao nhiêu là bì gà kinh khủng. Cô ta chắc đã phải đi đến Pina trên một chiếc xe của nông trường São Luiz. Phai huyet minh! Ông vừa đi ngang qua gần nông trường « 2 tháng Mười hai », và cũng đã định rẽ vào đây. Nếu rõ vho, cô phải đã tiết kiệm được một lùn khuger quay lại không. Chào ! Phải, tối nhất là xuống xe ôg , đây là cuộc bộ đến tận chỗ đang điều tra. Ông không muốn làm cho xe của Pônaedô bị một biến cố nào vì những bì gà kinh khủng này. Ông sẽ trả lại anh ta vào giữa trưa. Cô gái này đã giri thư nhẫn ông vào cái lúc ông đang bắn, vì ngày hôm trước xe của ông phải đi vào xưởng để lau sira. Đến thứ hai, họ mới giao lại cho ông. Nếu Sara buộc ông phải di ngay lập tức đến đây chỉ vì một ý nghĩ điện rồ obo dò, ông sẽ trai vào đâu có là một trận mìn trỏ. Thời được, thà rằng đó là một sự đua cợt điện rồ còn hơn... Nhưng dù là đua cợt vờ vắn, cũng phải sira cho cô ta một phen mới được!

Có một điều Enrikê có ý thức rất rõ. Với tư cách là kỹ sư nông nghiệp và giám đốc Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật, ông phải có một đồng ngay nơi đó để chỉ huy mọi công việc phải làm một khi trong tinh của ông có chỗ nào đó bết đèn đỏ. Bất cứ là chỗ nào ! Và dù cuộc bộ, di xe ô tô, di xe đạp ông phải di ngay lời nói mì người ta gọi đến ông. Vì vậy, chính vì đề canh phòng và bảo động mà cách mạng đã đào tạo ông và đặt ông vào vị trí công tác này. Ông bé dũng dũng kia, cái ch quảng chiếc khăn màu vàng kia, không phải là Sara tr?

Chắc chắn cô ta không nhầm gọi ông vì một sự bén
cợt diễn dại đâu, mà chắc cũng chẳng phải vì một ván
đè cá nhân. Phải, đúng cô ta. Cô ta đang thu nhặt
những cái bẫy để đếm sâu trong việc điều tra. Còn ai
đang đứng cạnh cô ta? Không phải người của Viện Vệ
sinh bảo vệ thực vật. Cần nhớ rõ ràng, nếu Sara dù có
giữ gìn ý từ đến như vậy, tốt nhất ông mới có ta đi
đến chỗ xe gip đó để có thể nói chuyện riêng với cô
trong đoạn đường cuối bộ. Đúng! Thật là một điều
kỳ diệu về sự xuất hiện của đồng chí tại đây đây đồng
chí ạ! Vâng, thỉnh thoảng cũng phải đi một vòng thăm
đồng ruộng chứ, có phải thế không? Tại sao Sara lại
nhảy múa với mình? Thật là cái cù chi đó! À, việc
điều tra như bao ra sao, Sara? Tất cả công việc chạy
dều và tốt, thưa đồng chí g'üm đốc. Thế đồng chí muốn
xem xem những chiếc bẫy đã sẵn sàng giúp cho việc
điều tra thế nào? Mọi đồng chí đi với cô ấy, và cô ấy
sẽ trình bày với đồng chí. Mary thử lỗi, cho cô đi một
lát nhé? Phải, phải, dù sao thì Mary cũng đương sún
soạn ra đi. Khuôn mặt mèo thông minh làm sao! Lại
đôi mắt của cô gái lai này nữa chứ? Tại sao từ trước
đến giờ, Enriké lại không chú ý đến điều đó nhỉ? Xin
cứ nhìn lặng lẽ, xin đồng chí giám đốc cứ nhìn thật
kỹ. Thân cây thứ tư của hàng cây bên phải, ngay bên
cạnh những chiếc mầm non, ở mặt sau những chiếc lá.
Cây thứ tư? Cô gái này muốn đưa đến cái gì đây? Đồng
chí giám đốc không thấy điều lạ lùng đó sao? Cô, cô, thật
là lùng hết mère. Những con sâu này không phải sâu cây
đào hay sao? Đúng thế. Cô ta lhy kinh hiển vì soi những
con sâu đó. Tại cái cây thứ tư đó, Sara đếm thấy có
hơn ba trăm con sâu, mà điều thật quá lùng đồng

chỉ ạ, ở những cây bên cạnh lại không có một con nào. Đúng, có lý nói như thế, và đúng thật sao mà lạ thế, và có ta tiếp tục xem xét. Và đồng chí ạ, cách bảy cây ở quả đằng kia, lại có một đám sâu khác y như vậy... Thật là quá sức tưởng tượng. Và ở những cây bên cạnh, cũng lại không thấy có một con sâu nào. Cứ như thế có đã tìm thấy ở hai mươi lăm cây nữa những ổ sâu cây da: lương tự và những cây bên cạnh các cây đó thấy đều không có một con sâu nào. Nào ai có thể biết rằng con bao nhiêu cây nữa có sâu như thế? Việc này đồng chí thấy có lẽ lung không? Quả thật rất lạ đây! Cố đã nói chuyện này ra cho những ai biết? Sara chưa bàn việc này với bất cứ một người nào ở nông trường. Thế với những người ngoài nông trường này? Cũng không, đồng chí ạ. Mọi cố minh có ta biết chuyện này. Đúng như Enrike nhận xét, có gái này rồi sẽ rất khai. Từ khi ông gặp có ta lúc còn dương học, ông đã thấy có ta rất lịch sự, rất thông minh khi trả lời những câu hỏi. Lần đó, ông đã nghĩ ngay rằng sau này có ta sẽ trở thành một cán bộ kỹ thuật giỏi. Hừ, sâu cây dao xuất hiện trên những cây cam chanh? Mà lại nhiều như thế này? Chắc chắn rằng sẽ phải ra lệnh khẩn cấp đây... Lại còn hiện tượng này nữa chứ: cứ cách bảy cây thi lại có một cây, chỉ một cây thôi, có sâu như vậy. Đây không phải do thiên nhiên tạo ra! Ở đây rõ ràng trông thấy có bàn tay con người. Ông lập tức phải đi La Habana ngay buổi chiều hôm ấy. Dù bằng phương tiện nào cũng phải đi.

10. 30 THÁNG NĂM, thứ Sáu

Pheonandô Amba bước vào gian phòng khách chính của Trung tâm thông tin và tư liệu của Bộ Nội vụ (gọi tắt là CIDMI), vào lúc tám giờ sáu phút sáng, và dừng lại dưới chiếc đồng hồ đặt trên cửa cũn buồng thẩm tra tư cách. Theo như thủ tục thông thường đã định cho các ngày thứ sáu, anh có thể qua cửa vào lúc tám giờ bảy phút khi cánh cửa phòng này vừa mở.

Vào đến bên trong, anh ghi vào một tờ phiếu những chữ mực, và điền một con số xuống cuối tấm phiếu. Anh lùi ngón cái tay phải lên trên một hộp mực dấu rồi sau đó ấn lên góc phải mè trên của tấm phiếu để máy tính kiểm tra dấu vân tay. Sau đó, anh đặt tờ giấy vào hộp phiếu và một bản danh sách những tài liệu và báo cáo mà anh yêu cầu Trung tâm cho biết vào một hộp khác đặt bên cạnh. Anh quay một chiếc cần nhỏ, tức thì từ trong một khe hở, mạ hèn sáng loáng, chui ra một tấm phiếu, anh nhặt lấy bỏ vào túi. Tiếp đó, anh vào phòng tắm, rửa và lau khô tay rồi đi theo một chiếc cửa khác ra hành lang.

Những độc giả của Trung tâm thông tin và tư liệu của Bộ Nội vụ phải viết trước bản danh sách những tài liệu muốn tham khảo. Để điền vào tấm phiếu những chữ mực mảnh và làm đúng thủ tục kiểm tra chứng minh cần phải một thời gian là ba mươi giây, và sau một hồi chuông réo, hộp tức phải ra khỏi phòng kiểm tra. Không bao giờ có hai độc giả gặp nhau tại buồng kiểm tra tư cách, hoặc ở trong khoang đọc cùng một lúc. Trung tâm làm việc hai mươi bốn tiếng trên hai mươi

bốn và có khả năng phục vụ 2.500 yêu cầu về thông tin trong một ngày. Những độc giả của Bộ muốn có một thông báo thường xuyên liên tục có thể được sử dụng một khoang đọc trong bốn tiếng đồng hồ liền, mỗi tuần một lần. Hết kỳ một thông tin pha thêm, hoặc cần gấp nào đó mà những nhân viên tin cẩn là độc giả của Trung tâm cũng có thể có được ngay, bằng những thủ tục cần thiết khác, vào bất cứ giờ nào, ngày nào trong tuần.

Thiến tá Anba theo con đường hành lang đi đến chỗ tận chung. Anh bước xuống thang và mở cửa ra vào của một hành lang khác, anh xuất trình giấy chứng minh bằng tám thẻ mà anh vừa lấy trong máy tính điện tử của phòng kiểm tra tư cách. Người gác đứng nghiêm. Đó là dấu hiệu báo rằng anh có thể đi qua. Nếu Anba tới sau tám giờ mười phút, anh sẽ không được phép qua cửa. Bởi những thủ tục đó nên không bao giờ có hai độc giả trong khoang đọc sách, cũng như trong phòng kiểm tra tư cách của Trung tâm.

Anba được vào khoang đọc số 136, trong con đường 14 giữa 7 và 9. Khu vực của những khoang đọc sách đúng như một dãy phố thực sự ở dưới mặt đất. Anh xem lại sổ khoang đọc của mình trong tay và mở nó theo số liệu chỉ dẫn ghi trong đó. Trong khoang đọc anh có thể ở đó làm việc cho đến hai giờ mười phút.

Trong bốn mét vuông của khoang đọc, có máy điều hòa nhiệt độ, chỗ vệ sinh, kính hiển vi, đèn chiếu, máy ghi âm phát âm, một chiếc giường xếp liền với tường, đồ dùng để viết và một cái chuồng nhỏ để gọi phòng cà phê phục vụ ăn uống.

Là người phụ trách tờ sinh vật của vụ phản gián khoa học, thiến tá Anba nghiêm nhiên có quyền vào tới

bậc thứ bảy của bậc thang tin nhiệm của Trung tâm thông tin và tư liệu. Để vào được đó, anh phải ghi đầy đủ trên tấm phiếu những märk hiệu đã quy định của máy tính điện tử làm việc kiểm tra tư cách. Ở bậc thứ bảy đó, Trung tâm cung cấp cho anh tất cả những thông tin mà anh yêu cầu. Nếu muốn đọc một thông tin xếp vào bậc trên nữa, thì Anba cần được sự chấp thuận của cấp trên.

Trong vòng năm phút, bộ thống liên hợp máy tính điện tử của Trung tâm đã kiểm tra so sánh chứng minh rồi cho phép anh vào một khoang đọc với chiếc khóa mã tự động thay đổi mỗi khi chiếc cửa mở ra ăn khớp với một chương trình của máy tính. Một khi người đọc đã vào trong khoang đọc, tuyệt đối không một ai khác ngoài chiếc máy tính có thể biết cách mở cửa cho phép ra khỏi cái gian nhỏ chứa đầy những bí mật quốc gia trong đó.

Qua một đường mảng cao su, những người đọc nhận những tấm phim cực nhô chụp những tài liệu, hoặc những băng từ thu thanh mà người đó yêu cầu. Không ai trông thấy ai, và không một người đọc nào bị người khác trông thấy mình trong khoang đọc, trừ người gác, trực ban, nhưng những người làm công tác đặc biệt này cũng không quen biết bắt cứ một ai trong những người vào đọc. Phòng cà phê đưa những thức ăn uống xuống cho người đọc bằng một chiếc thang máy nhỏ, theo những dấu hiệu chữ thập ghi trong yêu cầu sử dụng mà phòng đã chuyển đến cho bộ phận phục vụ.

Thiếu tá Pheenando Anba Granadax đã nhờ những nỗ lực hoạt động buổi sáng thứ sáu của mình tại đây mà có được những thắng lợi quan trọng trong công

vì là nhân viên phản gián. Chức trách phòng ngự và thu nhập tư liệu của anh buộc anh phải nắm được bắt cứ một thông tin nào mới nào trong lĩnh vực hoạt động của mình. Về tài liệu đặc biệt về khoa học, anh có thể đọc bằng tiếng Tây-ban-nha, tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Nga, để rõ ra từ những xuất bản phẩm quan trọng nhất về thế giới sinh vật học. Trong những trường hợp cần thiết, anh sẽ tìm đọc nguyên bản khoa học trong Trung tâm tư liệu của Viện cải cách ruộng đất quốc gia, trong Trung tâm tư liệu của Viện hàn lâm khoa học, trong các thư khố các các khoa của Trường đại học tổng hợp, hoặc trong các trung tâm thông tin khác.

Bên với anh, để nắm khoa học hiện đại trong lĩnh vực của mình, anh có ra hai mươi giờ trong mỗi tuần để đọc những trích đoạn và bài báo rồi sau đó, lóm lái, sắp xếp ra từng loại tư liệu đặt vào bộ nhớ của một máy tính điện tử của Bộ, chiếc máy dùng để phục vụ công tác riêng của bộ phận phản gián và một số bộ phận khác.

Năm 1962, cự nhân khoa sinh vật học trường Đại học tổng hợp Léningrad, Phewandô Acha Granadôz, 26 tuổi, gia nhập Bộ Nội vụ với quân hàm trung úy bởi những công lao đóng góp trong trận Hirón, lúc đó 18 tuổi, và những hoạt động tiêu phi ở Erevansbray sau đó.

Luận án tốt nghiệp của anh — về cự cầu các loại men — được ban giám khảo ban nghiên cứu Hội và viện sĩ Uxtinôp đã dành cho anh nhiều lời khen ngợi hiếm có trong một xuất bản phẩm khoa học của Liên Xô. Bằng luận án đó, Anba đã hoàn thành nhiệm vụ sinh viên của mình với một chứng chỉ tối ưu, cộng thêm những đóng góp cách mạng trước kia, anh giành

được sự tin tưởng của các mạng và được nhận vào công tác tại cơ quan phản gián khoa học.

Nhưng thiếu tá Anba không tìm đọc những tài liệu khoa học vào những ngày thứ sáu...

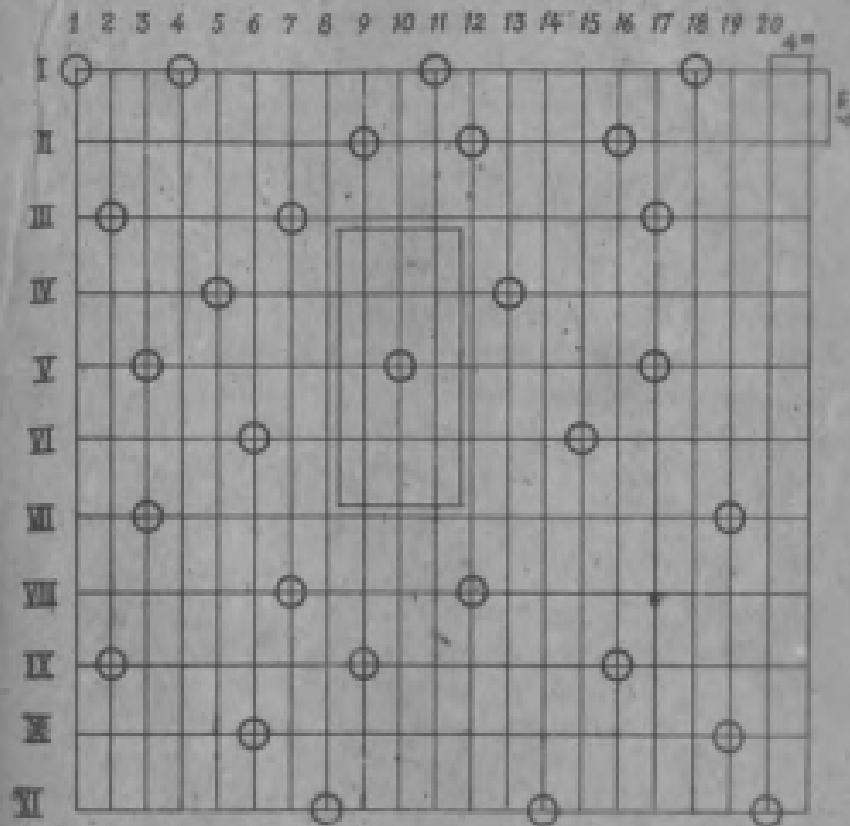
11. 30 THÁNG NĂM, thứ Sáu

* Ngày 27 tháng Năm, nữ đồng chí Sara Anvarex Pinó, cán bộ kỹ thuật trung cấp ở Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật, khi đi một vòng thăm một nông trường trồng cam Oadinhon Nové, trong khu cam chanh « 2 Tháng Mười Hai », thuộc vùng Guané, đã nhận thấy có một vài điều không bình thường trong sự xuất hiện sâu bọ. Vì tư cách người phụ trách toàn tỉnh về ngành này, tôi đã thực hiện một cuộc kiểm tra lện mắt vào ngày 28 tại trại và đã nhận thấy rằng đây là một hiện tượng không bình thường trong sự xuất hiện sâu bọ, cộng thêm sự lùng nứa về sự phân bố mặt đất của nó đã đưa tôi đến chỗ phải gửi ngay báo cáo về sự việc này tới Cơ quan lãnh đạo toàn quốc về sinh bảo vệ thực vật, vì tính chất khẩn cấp của nó.

Như mọi người đã biết, loài sâu cày dào là một loại sâu bịnh thường trong các đồn điền trồng trọt của chúng ta, thường hay trú ngụ ở những vùng trồng các loại rau đậu, hoặc một vài loại cây có bài lá nằm, chè ít khi thấy ở cây cam chanh.

Nữ đồng chí Anvarex Pinó đã khám phá ra trong một cây (cây thứ năm của hàng thứ mười từ bắc sang

B
↑



nам, như trong bản vẽ kèm theo) một giao điểm có 300 cm, điều đó tức là xác lâm cho cô chủ ý. Cô đã tìm những con sâu như thế ở những cây bìn cũ và đã thấy chỉ có dưới 20 con trong số hai mươi bốn cây gần nhất. Sau đó, cô di từ đông sang tây và lại gặp sự tập trung loại sâu trên y như ở trên tại cây thứ năm của hàng cây thứ ba, và khi quay từ tây sang đông, lại gặp như vậy ở cây thứ năm của hàng cây thứ mười bảy.

Cho đến năm giờ chiều, nữ đồng chí Anvarez đã kiểm soát hai mươi mốt hàng cây, cho đến tận cây số sáu trong dãy thứ mười một, và đã thiết lập được bản vẽ kèm dây. Từ căn nhà ở của đồng chí ở São Luiz, cô đã đến văn phòng của tôi ở Pina Bên Rio ngay lập tức để báo cho tôi được biết rõ tường tận về tình hình này.

Vì tình chất khẩn cấp của sự việc, tôi đã lập tức đến trụ sở của Ban Lãnh đạo toàn quốc để báo cáo với đồng chí giám đốc tướng tân về việc mới xảy ra. Nữ đồng chí Sara Anvarez Pinô cũng như tôi, đều cho rằng cần phải tiến hành xem xét việc này với một sự đe dặt tối đa. Về phần tôi, xin chờ những lời chỉ dẫn của đồng chí giám đốc.

Ký sư Enrique Cáceda

Giám đốc Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật
của Viện cải cách ruộng đất quốc gia,
tỉnh Pina Bên Rio.

12. 30 THÁNG NĂM, thứ Sáu

Anba không tìm đọc những tài liệu khoa học mà đi làm nhiệm vụ thẩm định, tra cứu thật nghiêm chỉnh. Điều lần, tìm kiếm, có đề đoán ra điều bí ẩn — theo như kiểu anh thường nói — trong hàng đống những sự việc là lủng.

Những chiếc máy tính điện tử của Bộ Nội vụ, phối hợp với chương trình chung của chiếc IRIS 50 của Trung tâm Thông tin, hàng tuần lập hợp tóm tắt những sự kiện xảy ra của mọi bộ phận trong ngành: những cuộc thẩm tra đã tiến hành chính thức, sự diễn biến của chúng, tên tuổi của những người nghiên cứu; mọi báo cáo khác nhau của những cộng tác viên nhân dân; và tóm lại, tất cả những gì mà từ quan công tác này cần đến.

Đến được bậc thứ ba trong bậc thang tin nhiệm, bắt cứ một cán bộ nào của Bộ Nội vụ đều đã có được sự tin cẩn đó, có thể đọc những bản tin ấy ở phòng đọc của CIDML. Từ bậc thứ tư đến bậc thứ bảy, những biện pháp an ninh và tự động rút hẹp lại đến độ chỉ có người chỉ huy thứ nhất, giám đốc và sáu lấp ra trung tâm này, mới được biết những ai đọc, đọc gì, khi nào và ở đâu.

Pheenando Anba bảo giờ cũng bắt đầu đọc những báo cáo của bộ phận dân sự trước: Ngoại giao, công nghiệp đường, Viện hàn lâm khoa học, ngành đánh cá, y tế, ngoại thương, Viện cải cách ruộng đất quốc gia, v.v.. Một việc gì bất thường, đáng nghi, hoặc đơn giản hơn, chỉ hơi lín, báo cáo bởi những cộng tác viên nhân dân của Bộ, mà đứng về phía kỹ thuật có thể có chút

dinh lùi đến những ngành kỹ thuật thuộc lĩnh vực sinh vật học đều được Anba chú ý. Trong cuộc thiền tranh hiện đại, muốn phòng ngừa một cuộc tấn công sinh vật, vì khuân, đòi hỏi có một sự cảnh giác thật nghiêm ngặt, tì mỉ trên một mặt trận thật rộng lớn. Để tìm hiểu và nhận nhận thấy kẻ thù là nấp trên mặt trận này, người ta không dùng những ống nhòm xa của chiến trường, mà dùng tới kính hiển vi, những hình ảnh ghi trong phim cựu nhỏ, những dụng cụ trong phòng thí nghiệm, và nhất là đọc thật nhiều tài liệu về những sự kiện khoa học xảy ra trên thế giới. Ở đây không cần nghiên cứu những bản đồ quân sự. Kẻ thù vừa rất nhỏ, rất tinh vi, có thể đến tấn công ta trong những bóng ban, trong những trái cây mà các em nhỏ thích ăn, trong cà tím, trong rau... Loại kẻ thù đó không báo hiệu sự có mặt bằng lùa dạn, mà phải tìm nó qua những thư viện, trong những trích đoạn khoa học, trong những tin tức về tiến bộ văn hóa của nhân loại, mà mai thay, cái đó đòi hỏi lại gần liền với sự phát triển của nhân loại.

Bó là công việc mà Anba làm như một nhà nghiên cứu khoa học. Phải, nhà nghiên cứu khoa học của bộ phận phản gián khoa học. Anba cũng cần phải tìm hiểu tất cả mọi điều chung mà anh với tư cách là chiến sĩ của Bộ Nội vụ cần phải biết.

Vấn đề là như vậy! Giống như viên tướng quan sát mặt trăng bằng chiếc ống nhòm có cự ly xa, thiển là Anba, ngồi gao trong một khoang độc, như thè một con chuột trong thư viện, và cái mũi nhọn vào hướng già có thè thời tới chui hơi hướng trên địa bàn nấp của quân thù. Đầu mài xanh trong, hơi xanh, gườm gườm giống hai nốt thẳng trên khuôn mặt da ngâm

ngầm. Khuôn mặt ngâm ngầm của Pheeanndô Anba hòa màu sắc với màu xanh ôliu của bộ quần phục, dưới ánh sáng tấp trung của chiếc đèn nền nòng dội vào những luồng sảng xanh nhạt.

Vì những lỗ đố, anh rất cần sự tĩnh táo trong ngày thứ sáu để đánh hơi, quan sát, nghe ngóng, để sau lợt tìm gặp một chi tiết bất ngờ nào đó, dùn mối sói trong cuốn chỉ, của những dấu vết của mông vuốt con quỷ.

Bộ Ngoại thương báo cáo một sự xưởng giả kinh khủng của một ông Cuba trên thị trường nước Cộng hòa liên bang Đức — theo như báo cáo — vì phạm chất bị sa sút không đúng như quy định. Anba đã chỉ định đại úy Rioux theo dõi điều tra việc đó. Cần làm cho sảng rõ điều đó, phải làm việc với Marerô và Caclix, và nếu cần thiết, tìm sự phối hợp của bác sĩ Popescu ở Bucarêt.

Tù Pradic có báo cáo về việc xây dựng một phòng thí nghiệm rò rỉ tại xã gác mìn Dére, kèm theo một viện điều dưỡng không bù không lấy tiền, tại đó đã cho nhập viện hơn trăm trường hợp viên thản kinh não, và mặc dù các nữ tu sĩ trong nom rất tận tình, tất cả mấy trăm trường hợp càng ngày càng nặng thêm. Anba ghi chép: Bệnh viện cho Canrenx đã điều tra việc này. Sau đó, anh đọc một chút về tình hình thông thường những hiện tượng khí tượng khác thường mà Viện hàn lâm khoa học đã ghi chép được tại vùng Đảo Thông. Anh ghi: Gửi Mendex: yêu cầu báo cáo đầy đủ hơn về việc này.

Khoảng mười một giờ trưa, anh đọc xong những bản báo cáo về địa hạt dân sự. Ngày hôm sau, những

đồng chí giúp việc dưới quyền anh sẽ tiến hành những cuộc điều tra theo như anh đã ghi lúc đó và tóm tắt tất cả những thông báo đó để vào phần lưu trữ trong bộ nhớ của chiếc máy IRIS 10 của bộ phận phản gián khoa học.

Mười một giờ năm phút, anh gọi một ly sữa, một miếng bánh mì cáp thịt và phó-mát. Rồi châm một điếu xi-ga và vận cho bộ phận điều hòa nhiệt độ chạy đến tốc độ cao nhất.

Sự khám phá quan trọng ngày hôm đó, Anha tìm thấy lúc một giờ chiều. Bộ phận công an biên phòng báo cáo ngày 29 tháng Năm, tức hôm trước, rằng chủ nhật trước, một người nào đó đã bắt được một con chim bồ câu đưa thư bị thương, mang theo một ống tuýp kim loại trong đựng một số côn trùng nhỏ, tại vịnh Cabanháx, tỉnh Pina Đen Rio.

Anha lấp túc miệng đực. Anh bắt đầu đưa tay gãi sau gáy, rồi đưa cả hai bàn tay vuốt tóc. Anh bước vào ngăn vệ sinh một phút, sau đó lui chầm xi-ga, viết một mảnh giấy gởi xin một tách cà phê đặt vào thang máy. Anh lại vận máy điều hòa nhiệt độ đến tốc độ cao nhất và nhìn đồng hồ. Minh có thể ở lại gần đến bốn giờ chiều. Anh vừa uống cà phê vừa suy nghĩ. Sau đó lại ngồi xuống, gục trán trên chiếc bàn con và buông thõng hai tay cho đến lúc cảm thấy mình đã hoàn toàn thư duỗi. Anh tập trung hết cố gắng, đọc những báo cáo anh cần biết. Không tìm thấy điều gì quan trọng. Vào khoảng một giờ bốn mươi lăm, anh gọi cho người gác, bảo rằng anh muốn rời khỏi khoang đọc sách. Người trực ban cho biết anh có thể mở cửa lúc một giờ bốn mươi phút.

DÃI TÂY DƯỜNG



Q: Nơi chèo thuyền chính
P: Nơi con ốc cầu rói

13. 30 THÁNG NĂM, thứ Sáu

Không, thưa ông... thưa đồng chí, nó giống như loại ống tuýp kim cá hai đầu dùng để đựng ống nhiệt kế ấy... Phải, phải, nhưng nhỏ hơn nhiều, một loại gần giống như vậy... Không, không phải! Nhỏ, rất nhẹ. Giống như đồ nhựa, nhưng rất cứng... Không, tôi không phải dùng器械 để đập mà nó đã tự rạn nứt... Thú nào cơ? Không. Lúc đó khoảng sáu, sáu giờ hơn một chút. Tôi nghe thấy tiếng súng khi chèo thuyền quanh Puerto Hutiax và lúc đó đã rời cái khúc hòn trước mặt một cù lao... Phải, cù lao Hoan Tómxaz, và khi đó... Sao cơ?... Vâng, bao giờ tôi cũng dò ở đó, nhưng ở mé bên kia mõm đá ngầm. Khi nghe thấy tiếng súng, tôi nghĩ ngay đó là súng của Chichó. Bởi vì Chichó chủ nhật nào cũng đảo quanh cù lao, từ Puerto Hutiax đến Pháo đài Đè nát. Vâng anh ta có cái bệnh ấy. Đó là lỗ sòng của đời anh: săn bắn, phải cuộc đời anh ta là săn bắn. Nhiều lần tôi đã đi săn với anh ta và chúng tôi là bạn hữu dãy. Nhưng hôm đó tôi đi câu ở mé Cù lao Ben, và khi tôi vừa trông thấy đàn chim bay thi liền ngay đó, đúng đúng, tiếng súng sán của Chichó nổ vang... Xin cứ nói... Vâng, anh ta đến làm việc tại xưởng đường... Vâng, và ở xưởng Pablo Đè La Torionik Beau, trước tên là Órózco. Lại đúng đúng mấy tiếng nữa, và tôi trông thấy một con trong đàn chim hạ thấp, và từ từ lao xuống cho đến khi rơi hẳn xuống bên mõm đá ngầm, gần bờ biển... Gi cơ? Đúng thế! Mặt trời ở mé bên trái, và tôi trông thấy mọi thứ rất rõ. Một con chim bồ câu trắng, nhưng điểm mội sở lông cánh xanh sẫm, làm cho nó cảm giác... Phải, như

một màu nám nhạt, rất dễ nhận thấy... Vâng, tôi chưa bao giờ ghé xuống vào mé đó. Bao giờ tôi cũng ghé vào mé bên kia của nòi mèo di ngầm, vì ở đó đi về nhà máy gần hơn, đi theo con đường nhỏ vòng quanh Pépé. Trông thấy nó rồi, tôi liền vùi luôn. Ở tần cao tôi không nhận ra nó là một con chim bồ câu, hay chim ngói, gà gô hoặc vịt trời. Trông nó chỉ là một con chim bất kỳ nào, đồng chí hiểu chứ? Và lúc đó tôi nghĩ bụng, mình phải chơi cho Chichô một vố. Đồng chí chắc đã rõ thế nào là những trò lừa giữa những người thợ săn. Nghĩa là tôi có thể chém trong một giờ bết tất cả những gì anh săn được trong một tháng, và như vậy anh chẳng săn được cái gì, khi thõi đấy. Và nếu là một chú chim ngon, tôi sẽ chuẩn bị làm luôn đêm nay, dù ngày mai mang đến nhà máy ăn vào bữa chim giờ tại đó, và vừa chém tôi vừa kê cho Chichô biết tôi đã thấy nó rồi ở đâu, và anh bạn bầu của tôi sẽ thu hò mà nói dồn lên, trong, như cũn kia, đồng chí hiểu không? Không, không phải, đó là điều bí mật, bây giờ đang phải bảo cẩn... Sao? .. Đồng chí tưởng tượng xem... Nộn tôi biết được như vậy, tôi đã không bao giờ làm cái việc vờ vắn đó. Tôi không biết được rõ điều mình làm đến độ đứa con của tôi được học lớp khú hơn đã bảo cho tôi biết. Không có gì cả, nó đã giải thích cho tôi hiểu. Nay, bố già này! Và nó giải thích cho tôi biết kiềm chiến tranh vì trung và những tội ác của Mỹ ở Việt Nam. Tôi mới bảo nó rằng cái bọn đồ thát là một lũ ăn cắp, lũ.. con khạc.. Phải, thằng con tôi đã hai mươi hai tuổi.. Xin cứ nói.. Phải, nó đã học xong trung cấp về dường, và làm việc trong bộ phận hóa học của xưởng dường Pablo Dó La Toriente.. Vâng,

thuộc Đoàn thanh niên cộng sản. Khi tôi bảo nó rằng tôi đã gặp Pépé, đã bàn chuyện đó với anh ta, ai chả, nó bảo tôi : Sao bố lại làm như vậy ! Xin đồng chí trưởng tượng xem : Khi người ta không hiểu tí gì về những việc đó, làm sao người ta có thể nghĩ đến những chuyện phả thoại, hay những chuyện con khỉ gì. Ấy thế là người ta ra lệnh cho tôi phải chạy rời nhà Pépé, dặn anh ta không được hé miệng với ai câu chuyện đó, rồi sau đó, liền di徙 ngay cho trung úy biết. May làm sao bà vợ của Pépé lại đi xem chiếu bóng cùng đứa con gái nên Pépé cũng chưa kịp cho vợ biết chuyện đó. Tốt quá ! Thế là nhẹ mình ! Bởi vì nếu chỉ chàng Hoana mà biết được câu chuyện đó, thì, lập tức điều bí mật sẽ lâm ra cho đến tận Santiago De Cuba, đề khắp nước đều hay biết. Ba chàng tôi liền bí mật đến trạm biên phòng và được đồng chí trung úy Pérranta tiếp... Những con sâu đó ư ? Không, không, rất chi là nhỏ, bé tí xíu, và hàng đầu... Vâng, tôi nói là chúng có màu ngà sang đỏ hung... Không, tôi không trông thấy cảnh... Xin cứ nói... Vâng, đề tôi nói cho đồng chí rõ : Tôi nhặt con bồ câu, quẳng nó xuống thuyền và nhảy xuống, cheo lùi lại đồng sau để đậu sát đường đi. Đồng chí rõ không ? Thế rồi, sau khi đã luộn qua mũi cửa lảng đá ngầm tôi nhìn xuống sấp thuyền và trông thấy ông tuýp buộc dưới bụng con chim... Tôi không hiểu ý đồng chí... Không, không, không, chiếc ống lúc đó vẫn dày nắp kín. Một đầu là một vòng nắp có xoáy, và đầu kia là cái chuỗi vặn, đồng chí đã bình dung nó là cái gì ?... Vâng, tôi đã mở nắp. Trong đó có một miếng bông vàng da và ở dưới miếng bông bằng da, hàng lũi shu. Phải, hàng dau bằng 16. Mọi đầu tôi dừng lui suy nghĩ. Bây

thật, sao lại có sự lạ thế này ! Tôi liền đút túm bong vào trong ống tuyýp, vút nắp dày lại như cũ. Và lập tức tôi thấy mình chẳng ra cái con khạc gì, đồng chí có nghe rõ không, sự sự hãi của tôi lúc đó thật hết chán nói. Minh thật chẳng ra cái con khạc gì ! Tôi nói khác đi để làm gì nhỉ ? Lắc hấy giờ... Đồng chí nói sao ? Không, không phải thế. Khi tôi chợt thấy sự hãi như vậy, tôi bèn quẳng tất cả xuống biển, từ ống tuyýp, con bò caws, tất cả xuống biển... Vàng, vàng đúng như thế. Vì tôi rót tay hàng chục rượu Cordonada còn sót lại trong chai. Đồng chí chắc rõ sự hoảng hốt của tôi lúc đó. Biết đâu những con sâu đó không hôi thối, và đồng chí nghe rõ chứ, đêm đó vợ tôi là tôi gãi suốt đêm. Vàng. Tôi đã nằm dậy thấy cháy rực cần đèn phát điện lên... Xin cứ nói !... Vàng, ống tuyýp đó rơi ngay ở chỗ đó, ngay sau khi tôi nghĩ tới điều tai hại. Vàng, đảm bảo, đảm bảo. Không có gì, đồng chí à. Nhưng tôi thấy hình như chúng không có cánh... Đến La Habana ư ? Tôi ?... Về phần tôi không thành vấn đề, thưa đồng chí.

14. 30 THÁNG NĂM, thứ Sáu

...Silvio González Acea, biệt hiệu Chichó, 52 tuổi, trú tại nhà máy đường Pablo De La Torriente Brau, thị trấn Cabahaz, tỉnh Pina Del Rio, đến trình trạng biến phỏng với tấm thẻ lao động số 989 345, công nhân nhà máy đường, đã có vợ, không có tiền án, đã tuyên thệ trước khi khai nếu man rợ xin chịu những hình phạt đã ghi trong luật pháp. Đã khai rằng có đi săn cùng

hai người bạn, ngày chủ nhật 25 tháng Năm, ở vùng Punta Hutiex, về phía tây bắc của cù lao Hoan Tò-
inax, vào khoảng sáu giờ rưỡi chiều đã bắn hai phát
súng sǎn, không trúng đích, vào một đàn chim bay qua
trên một diềm gọi là Hang Rùa, có ghi rõ trên tấm bằn
đò của cù lao.

Hai người bạn của người khai là Anvarò Xacudēo
Sanchez và Sóilo Peedōmō Abrantes, cả hai đều là công
nhân trên tàu, trú tại thị trấn Cabanhax, đến trình ở trạm
biên phòng với hai tấm chứng minh số 4696394 và
3206615, ký nhận làm chứng lời khai có tuyên thệ trên
và hoàn toàn hiểu lô sự đồng ý với việc trình bày của
người khai là Sinvio Gónxalēz Aexē.

— Rosa?

— Xin thiếu tá ra lệnh!

— Tôi sẽ tới Cabanhax vào khoảng năm giờ ruồi.
Gọi cho đại úy Piédraita ở Viện Địa chất và yêu cầu
đại úy cử đến văn phòng tôi một kỹ thuật viên yê dò
bản trên không vào bây giờ ngay hôm nay.

— Nếu không tìm được đại úy Piédraita?

Thiếu tá Anba đồi tay cầm chiếc ống nghe và
nhéo nhéo mắt. Không ai biết được rằng đồi mắt xanh
ký biêu lộ bực giận hay lo âu. Giọng nói của anh lại
cất lên êm dịu như thường lệ, hơi khàn khàn một chút:

— Có thể không tìm thấy Piédraita, nhưng nhân
viên kỹ thuật kia thì phải tìm cho kỹ được, và anh ta
sẽ có mặt tại văn phòng tôi vào lúc bảy giờ.

— Rõ, thưa thiếu tá. Tất cả chỉ có thể?

— Không.

— Xin đồng chí nói.

- Đồng chí có gắng tìm gọi ông chủ tịch Hội chơi chim bồ câu Cuba...
- Chủ tịch Hội gì? Tôi chưa nghe rõ, thưa thiếu tá.
- Hội chơi chim bồ câu.
- Thiếu tá đánh vần tiếng chữ cho tôi được không?
- Caemén, Oelandò, Luisa, Oelandò, Maegarito, Benitó, Oelandò, Félixia, Isaben, Luisa, Ines, Anbeció, « Colombotilia », đã rõ chưa?
- À, bây giờ thì rõ rồi, thưa thiếu tá. Hội chim bồ câu, Hội những con chim bồ câu đưa thư...
- Thu xếp cho tôi gặp ông chủ tịch hoặc với bất kỳ một hội viên nào của hội đó.
- Thiếu tá không cần gặp những người nuôi chim câu đưa thư của bộ đội tr?
- Không, vì đồng chí phụ trách của nhóm đó tôi muốn gặp những tên biết rằng hiện nay đồng chí không có ở Cuba.
- Ra thế. Thiếu tá cần gặp họ ở đâu?
- Ở bất cứ một nơi nào mà họ định, trong phạm vi thành phố La Habana.
- Vào lúc mấy giờ?
- Vào lúc bảy giờ bốn mươi lăm.
- Rõ. Còn gì thêm nữa, thưa thiếu tá?
- Rosita biết rằng còn có vấn đề thêm nữa. Ba năm làm việc dưới quyền thiếu tá, cô đã rõ ràng khi anh muốn chấm dứt câu chuyện đàm thoại, giọng của anh hơi nhẫn qua lên một chút vào những vẫn cuối cùng. Khi anh còn tiếp tục câu chuyện, những chữ cuối cùng của câu nói bình như tan vào trong cách phát âm đều đều không có trọng âm.

— Cà, còn một việc nữa. Hẹn cho tôi gặp một chuyên gia về đánh cá biển của Viện thể thao thể dục giải trí quốc gia hoặc của Viện Hàn lâm khoa học đều được.

— Giờ và địa điểm?

— Tám giờ rưỡi, còn địa điểm thì tùy họ định.

— Rõ, thank thiếu tá. Còn gì thêm nữa?

— Còn. Mười giờ đêm nay, tất cả tập họp ở phòng làm việc của tôi, trừ đồng chí.

— Tôi cũng có lí do đến được, thank thiếu tá. Nếu đồng chí thấy cần, tôi có thể ở lại.

— Rất cảm ơn, Rósita. Không, không cần phải như vậy. Đề trên bàn làm việc cho tôi tên những người bạn gặp và địa điểm đã thỏa thuận. Khi tôi đến, vào khoảng bảy giờ, đồng chí có thể về nhà.

— Rõ, thank thiếu tá. Còn gì thêm nữa?

Lần này Rósita biết rằng không còn điều gì thêm nữa. Cách thiếu tá lên giọng ở hai vần cuối cùng của tiếng « về nhà » đã chỉ rõ điều đó một cách không còn nghi ngờ gì nữa.

— Không còn gì nữa, Rósita. Chào

— Chào thiếu tá.

15. 30 THÁNG NĂM, thứ Sáu

... Vậy thì như ông ta nói, tất cả vẫn đè là ở cây ngô. Nếu người ta không đè ngô lật cho chúng tôi nuôi chim cǎn ... Thôi, kể ông ta với loại ngô quái quỷ! Anh ta

nhin đồng hồ. Anh chàng kỹ thuật chụp ảnh đồ bản trên máy bay muôn được bắt đầu lúc bấy giờ sáng ngày hôm sau. Không, tốt hơn là bắt đầu vào lúc sáu giờ. Vậy giờ thì mặt trời mọc mùa này? Vì vậy mà tôi nói với ông ta rằng mòn ngó này là ngô Achentina... Tôi hiểu, đồng chí, tình hình ngô rất nguy hiểm, nhưng đồng chí coi, tôi muốn biết cụ thể, vì sao như tôi phải về... Vào lúc tám giờ ba mươi ở Vibora, để gặp gỡ với người chuyên gia đánh cá biển. Với anh bạn này, tôi sẽ không để anh ta dài dòng: tôi sẽ đưa anh vào tiếp cận vấn đề lập tức. Hãy cùi nghĩa cho tôi cái này, cái kia, và cái kia, cái kia nữa. Anh cho rằng trong những điều kiện như vậy có thể thu được ông tuýp đồ dưới đây vịnh? Tôi, điều mà tôi biết, thưa đồng chí, là những con bồ câu tim hướng bằng những luồng sóng điện từ bằng một bộ máy trong cơ thể giống như máy đà am. Thế, thưa đồng chí, có thể dùng như tôi đã giải định. Tóm lại: chúng có bay theo đường thẳng không? Cò bay không? Đáng giận là anh chàng đánh cá đã lại vặt cái ông tuýp đồ xuống biển. Penhaba, Penhaphlor, Penhazco...? Tên cái anh chàng thợ săn ở Viện Thể thao thể dục giải trí đó là gì nhỉ? Chà! Tám giờ năm phút rồi mà ông già này nói với mình tất cả mọi vấn đề nhưng chưa trả lời đúng những điều mình muốn hỏi: Như vậy có nghĩa là ý kiến của ông cho rằng lũ chim không bay theo đường thẳng? Xin đồng chí đừng ỷ: có thể có và có thể không... Hay lắm! Đề cho ông thấy rõ cái khó khăn của việc trả lời câu hỏi đó... Tám giờ mười lăm... Một lần chúng tôi thả một số chim câu ở núi Maisi, tôi nhớ có lẽ vào khoảng ba năm trước đây, để có một quỹ lớn những người nuôi chim câu dùm thư dự thi quốc gia diễn ra giữa lãnh

Oriente và La Habana chúng tôi gọi như vậy. Nhưng không phải cách đây ba năm, mà cách đây bốn năm, phải đúng bốn năm.. Cha, ông già, nói đi, nói đi cho tôi nghe.. Vô chúc chán, phải, rõ ràng khi mà những nhà thi chim thả những con chim của mình ra, tất cả mọi người ở dưới đều trông ròng những con chim đã bay lục, bởi vì đường như chúng bay xa ra ngoài biển, và kết cục chỉ những ai đứng trên cao, chỗ ngọn hải đăng lại thấy rằng đó là con đường ngắn nhất để vượt qua vùng đó mà bay tới La Habana. Thế đây! Cha, sao mà mệt vậy! Khi về đến văn phòng, mình phải tẩm một cái mồi có thể chịu đựng nổi buổi làm việc đêm nay. Còn đối với anh chàng kỹ thuật về chụp ảnh trên máy bay mình phải hỏi: Thế anh có nghĩ rằng có người biết chúng ta di chụp ảnh vùng độ không? Không, máy bay có thể bay ở độ cao trên ba nghìn mét. Còn anh chàng kỹ thuật đánh cá biển sẽ hỏi mình: Thế cái ông tuýp đó có lớn, không? Vào giờ khoảng mười hai và mười lăm centimét. Được, như vậy chúng ta coi như đàn chim bay theo đường thẳng, nhưng sẽ phải thích ra sao khi mà người già đang chờ chúng ta ở tại chuồng chim để xem chim bay tới đích trong một cuộc đua, và làm thì con bay từ phương bắc tới, cũng như con ở phương nam, phương đông, phương tây tới us? Vũ Anba nghĩ: mình phải tìm một nhà chuyên môn về chim muông được đào tạo một cách khoa học. Ông già này có lẽ chỉ có hiểu biết về chim cùa đưa thư nuôi theo kiểu thủ công, thô thô. Cha thật rắc rối! Một người tập luyện có thể lặn sâu độ bao nhiêu sải tay? Đề Caclox trong nom cho việc này. Nay Caclox, đồng chí tờ chèt cuộc lặn tìm dưới biển nhé. Còn cậu, Paco, hãy cộng tác với Anphongxò làm việc với những tay súng săn. Ngày mai, họ phải phrę

sản ở Hồng Kông. Vậy chìa câu cần huấn luyện bao nhiêu lần để chúng có thể bay được một chặng dài khoảng năm trăm kilômét? Cần những con chim mới để bay những con chim đã lớn? Nếu là chim nhỏ cần khoảng bảy đến tám tháng huấn luyện. Thật là phiền vì không gặp được ông chủ tịch Hội chim câu. Trung tâm thông tin và tư liệu của Trường Đại học Tùng bợp, Thư khoa học, Viện Hỗn lâm khoa học, Viện Cảm thú học, Trung tâm thông tin và tư liệu của Viện Cải cách ruộng đất quốc gia: yêu cầu các đồng chí cho biết những số liệu sinh lý, hướng bay của những loại chim bồ câu đưa thư ngay đêm nay. Xin cảm ơn, rất cảm ơn các đồng chí. Xin lỗi vì đã làm phiền đồng chí tại nhà riêng trong giờ này. Người ta không tiếp anh bằng bộ mặt nhẫn nhở chờ. Anh phỏng xe? Không, trả lại. Rất đáng yêu, ông ta tên là Igoléxiaz. Đây, chìa khóa của Trung tâm. Nếu tìm được tin tức, thông báo, anh sẽ làm cho chúng tôi một bảng với tất cả những ảnh chụp lại những gì quan trọng nhất và gửi cho chúng tôi trước mười hai giờ đêm. Rất cảm ơn đồng chí. Và xin quay về chuồng chim bồ câu khi nào thấy cần... Nếu sòng không lớn lắm và dày nước không nhiều cát lùm thì có hy vọng tìm thấy... Chà, nước ở cái vòi hoa sen này sao mà nóng thế! Chia giờ bốn mươi phút. Chắc đã đến rồi. Nếu cần phải tìm, chắc chắn nó phải theo con đường thẳng. Nhưng tôi trông thấy có vẻ như nó không thích bay trên mặt biển. Trong trường hợp đó, nó tìm bay về mé bờ biển. Nhưng nếu chuồng chim ở Đài Thông mà chúng ta thả chim ở Xiêng Phuêgôx thì sao? À, phải, phải, trong trường hợp đó, chúng sẽ bay thẳng như đường tên bay, trên mặt biển, để có thể vượt qua nhanh chóng đường khó chịu đó. Theo đường

thắng? Rõ ràng như vậy. Chúng ta có thể kết thúc được rồi! Thật là khó khăn biết bao mới lôi ra được những quan niệm của ông ta. Ông ta đưa ra rất nhiều chi tiết, nhưng không thoát ra những quan niệm của mình. Còn anh chàng kỹ thuật đánh cá lại hỏi: Thể độ sâu ngay cạnh bến mà người đánh cá dò cho thuyền vào là bao nhiêu? Không, không, ở đây chúng ta cần phải phân công, Caelox ạ. Với Caelox, mình cần phải ngồi anh ta lại, khuyên anh ta phải giữ gìn sức khỏe, phải ngủ... Thực vậy, đôi khi mấy phút tắm dưới vòi nước hoa sen còn tốt hơn một giờ ngủ trưa nhiều. Bay giờ mình phải tắm nước lạnh, à! Mười giờ kém mười! Nếu đây biến lại dày cát... Không, phía tây nam vịnh trên mặt đất có rất nhiều đầm chỏm. Có bao nhiêu người nhái có thể giúp cho chúng tôi được? Cần nhớ rằng phải là những người không có ý kiến trái lại. Được, nếu các đồng chí chúng nhận lý do chính đáng về sự vắng mặt của họ trong công tác, sắp xuất cảng như học tập, ngay ngày mai tôi có thể cung cấp cho từ tám đến mười người. Cần phải có ngay ngày hôm nay, vào lúc hai giờ ruồi. Chúng tôi có thể đưa đồng chí xe và tài xế dùng cho đến lúc hai giờ. Có thể vẫn những con chim chừ đó bay đi, bay lại? Các chuồng nơi chúng sinh ra và được nuôi dạy thi dù đặt ở đâu chúng cũng nhớ mà quay về. Nhưng nếu người ta mang những con chim mới nở sang một chuồng khác và ở đây chúng non tốt hơn chuồng của đồng chí... Sao, tốt hơn theo nghĩa nào? Cho ăn uống tốt hơn, chuồng đẹp hơn, ngô tốt hơn... bởi vì nếu cứ cho nó ăn cái thứ ngũ nhập của Achenlina này... Đáng khen lắm sao! Phải, phải, tôi đã rõ. Đề nghị tiếp tục câu chuyện

về cái chuồng chim thứ hai. Dù rằng ở chuồng thứ hai nuôi nồng tốt hơn ở cái chuồng đầu tiên, nhưng con chim cũ vẫn quay lại chuồng cũ như thường, có thể vì nhớ, phải không? Nhưng nếu về đến chuồng cũ, bắt đầu thiền thức ăn, cho ăn toàn ngô xáu, lại mèo chờ đợi nạt nó, dè nó khát, tức thì nó lại tìm đến chuồng thứ hai. Theo cách đó, thay đổi sự chăm sóc, nuôi dưỡng, người ta làm cho chúng bay đi từ nơi này đến nơi khác, chuồng này tới chuồng khác. Nhưng chỉ có mỗi một lần đến thăm chuồng thứ hai, người ta vẫn có thể làm cho lũ chim quay lại được sao? Không phải bao giờ cũng làm được thế. Nhưng nếu công việc này làm tốt, một tỷ lệ lớn chim sẽ quay lại. Anba im lặng suy nghĩ: giống như thím Pakita khi gõa chồng... Thím ở nhà ông nội, đến khi nào học với ông nội, lại dứt áo đến ở với di Linex. Đến khi cãi lộn với di Linex, lại quay về ở nhà ông nội. Minh rõ rồi, rõ rồi... Phải, cuối cùng, khi mà kỹ thuật đã hoàn hảo, chỉ cần không cho nó ăn một lần đúng giờ ăn của nó dù dè chờ nó bay đến chuồng khác. Minh hiểu rồi, hiểu rồi. Anh cần đi xe buýt đó ở Cung Thể thao chạy lục hai giờ rưỡi. Giờ quá! Mendex, anh làm cái gì đó? Cái món này giống như dầu lửa ấy chứ đâu phải là cà phê! Bài bộ cái thông giờ đi. Khỏi quá! Cậu hiểu vẫn dè chiếc xe buýt chín, Pacô? Ngoài việc vận động với Viện Công nghiệp du lịch quốc gia, cần thăm dò xem Cơ quan tài biến và bến cảng có thể cho chúng ta mượn một chiếc thuyền dùng cho những người nhái trú chân, dè cho không một người dân nào ở Càbanhx có thể trông thấy họ. Pacô phrę trách, cùng biển phòng hao quanh vùng đồi. Còn Caelox, làm sao cho không ai mất thi giờ đi lại trong chờ lện. Nếu người ta dè chuồng chim không sạch sẽ. Ông lão nuôi

chim chủ này chưa buông tha anh ra, đã bảy giờ ba mươi
hai phút rồi. Bảy giờ ông ta lại cất nghĩa thật ôm miếng
chi tiết cho anh biết về kỹ thuật lừa-rèn cùt chim trong
các chuồng. Rồi ông ta sẽ lật kén áo Mìn về ngồi xóm...
Thôi, cùt đứt cái chuyện ngõ dì ông già : Tại sao không ?
Rất cảm ơn, phải, phải, lần khác sẽ gặp lại, xin lão
buông tha cho tôi về. Một ngày nào đó tôi sẽ quay lại
thăm lão, bảy giờ xin lão cứ tiếp tục múa bài yếm lú chim,
rửa chuồng chim ông già à. Rất vui sướng, cảm ơn,
ông già ơi cùt việc vui thú ngâm chim bay, ông lão
rất lịch thiệp à. Cùt tiếp tục mà ngâm những vòng
chim lượn vòng trên chiếc đòn lục của lão. Cùt việc
đè cho già vuốt ve những sợi lông bạc, cùt việc gõ
gõ vào ông hơ ngô đè cho lú chim nghe thấy tiếng
gọi khi mà lão muốn chúng thời lượn vòng trên trời
mà quay về chuồng đè mò trên tay lão những hạt ngô
loại tốt mà lão đã tốn công tìm được. Chắc chắn
Trung tâm thông tin sẽ tìm được cho anh những số
liệu chính xác hơn những hiểu biết của ông lão chơi
chim nghiệp dư này. Các đồng chí, tình hình lúc này
thật chưa rõ ràng. Tôi tập hợp các đồng chí ở đây để
tập trung tất cả khả năng của chúng ta vào nhiệm vụ
này, có thể chỉ là một báo động giả, một ác mộng
thoảng qua chốc lát. Mọi người sẽ hỏi : Ác mộng ư ?
Đông chí hiểu cái đó ra sao ? Một ông tuýp dụng dày
sần ? Con khỉ ! Điều bị ở đây là ai đó đã nghĩ ra cách
giết rắn săn bò bằng một phương pháp rất vô lý và
nguy hiểm. Tóm lại, đây không phải là một ác mộng,
cũng không phải một sự báo động giả, hoặc có thể
đây là một ác mộng, một báo động thực sự. Có thể là
một cái gì đó... Xin đồng chí Aophôngxô vân bét
máy máy điều hòa nhiệt độ đi, ở đây nhiều khói quá...

Alô, xin cù nòi. Có điện thoại của Trung tâm thông tin và tư liệu của Viện cải cách ruộng đất quốc gia. Nhauh vậy sao ? Với những ảnh chụp sao lại chử ? Tuyệt ! Caclox nói : Có lẽ đây chỉ là một kẻ ngớ ngẩn chơi dùn với chim câu. Nhưng còn ông tuýp kia và những con său trong đó ? Cái đó, đúng, không thể là một trò chơi vui vầy . . . Với ông tuýp hay không ông tuýp, nhưng thưa đồng chí, một con chim bồ câu đưa thư mang theo sau bộ đồ là một sự đau đầu ! Caermen phải không ? Nói đi em ? Chờ anh một phút, anh gọi nói chuyện với Kho lưu trữ đã. Đêm nay em đừng chờ anh nhé. Em thấy trong người ra sao ? Như bị bỏ rơi à ? Thế còn con ? Nó muốn anh đưa nó đi Vườn bách thú. À à, thẳng nhóe có cả tinh gõm ! Thế nó không có thiên tài nào khác nữa chử ? Đề em nói tiếp, anh dừng din. Vì bị cai tuổi lên bốn, nó có quyền đòi đi chơi chử. Sẽ cho con đi chơi... Nếu trưa mai anh được rảnh một chút sẽ gọi đến bệnh viện để chứng minh cùng ăn trun với nhau. Ngày hấy nhìn một con và một cái bồn thết kêu cho bồ. Bồ ơi, tại sao những con khỉ không bay mà những con voi lại bay ? Chỉ còn thiếu cái đồ nữa thôi đấy ! Vòng bay của con chim bồ câu, vòng bay của máy bay... Vậy thi, đồng chí, trong khoảng năm phút chúng tôi sẽ gửi bản danh sách và những bản sao chụp tài liệu dẫn. Đồng chí đã giúp chúng tôi một việc vô giá, và xin ca ngợi sự tò chừng chu đáo của Trung tâm. Caclox, đây là một sự đe dọa, không còn nghi ngờ gì nữa. Và Anphôngxô, nhưng không vì thế mà phát điên lên, bởi vì tóm lại, vẫn đã cung chừng có gì nghiêm trọng. Rằng em, rằng không, rằng cần phải chờ xem, rằng xin một chút cà phê. Anphôngxô đi pha cà phê đi, rằng những người tinh miện đồng đều khéo tuy, rằng thêm các ngồi, xin dừng

lưu dung... Xưa thiên ta cứ nói. Chúng ta sẽ tiến hành chụp dữ kiện bằng máy bay để tìm cho được cái chướng ch心头 đà. Mong rằng những bí chướng của nó bay theo đường thẳng? Nếu việc đó có kết quả, niềm tin rằng đèn gác terra chúng ta có thể biết được chướng không đã đạt *có* chỗ nào. Vậy phải săn sáng vây quanh vùng trống, trường hợp cần thiết. Phải, Amphiongô và Menandex chịu trách nhiệm rõ việc đó. Phải, đồng chí p. vào lúc mặt trời mọc, chúng ta sẽ đặt một dấu hiệu để nhận thấy từ một vòi cây số xa ở trên Hang Rùa, và một dấu hiệu trong lợ ở nơi con chim bồ câu rời. Và một chiếc máy bay lưu ở trên cao độ hai kilômét từ trước, khi thấy hai mục tiêu đó - chướng vào nhau trong máy ngắm, người lái máy bay có thể đánh dấu lập tức đường bay, như thế tránh khỏi phải làm công việc do tìm tạo độ và tính đường bay. Đồng chí thấy kết quả sẽ như thế chứ? Nó ràng đúng thế. Từ hai điểm đó each xa nhau bao nhiêu? Những điểm nào? Nơi bắn súng và chỗ con chim rời. Khoảng ba nghìn mét. À, không có vấn đề gì. Với hai điểm đó, chúng ta có thể đánh dấu một đường bay hồn như rõ ràng. Tôi có thể đánh bão với đồng chí là đến bấy giờ rồi, chúng tôi sẽ chụp xong ảnh toàn cảnh từ đông bắc sang tây nam. Vào lúc tam giờ, chúng tôi có thể về La Habana để nghiên cứu tài liệu. Đến mấy giờ thì họ có thể đến Cabonbac cùng với máy bay trực thăng và những tên lính? Trước mười giờ. Phan và Amphiongô, được, chúng ta bàn cho thống nhất với nhau về những tay súng sẵn. Việc đó thế nào, chưa thiếu ta?. . Minh có thể đưa bảng bô đi dạo Varon bách thủ, trong khi nó chạy chơi thì mình suy nghĩ về tất cả những cái rắc rối của vấn đề. Nhưng thật nguy

hồm.. Minh tưởng có khi phải bắn tất cả mọi con chim bay qua trên vùng đó... Thằng bé có thể chạy khỏi Vườn bách thú, rồi bị lạc, vì nó chỉ mới bốn tuổi.. Tôi nghĩ, thưa thiếu tá, vẫn để những tay súng săn cùn hiệp đồng với một đơn vị vũ trang nào của Bộ.. Vì nếu nó chạy ra đường có thể bị xe chết... Helly tưởng tượng rằng những người đã cầm túc trực cảnh giác mỗi ngày 18 tiếng.. Vì nên thằng bé bị chui vào một chiếc xe buýt mà mình đồng ý vì tuy nghĩ mà không biết?.. Cầm phiếu túc trực cảnh hổng ba phiên, mỗi phiên sáu tiếng đồng hồ.. Và điều nguy hiểm nhất, là nếu thằng bé bị rơi xuống hổ ngỗng và sau hoặc lục vào hang gấu! Cần phải hướng dẫn thật cẩn thận người cầm đầu những tay súng săn về giữ gìn ý tứ cho kế hoạch hoạt động.. Vì nếu thằng bé rơi vào hang gấu, mình sẽ lao luôn theo nó.. Hai mươi tay súng săn.. Nếu vì sự an ý của mình mà thằng bé chết.. Không, hai mươi quá nhiều, chỉ cần mười lăm là đủ.. thi trình sẽ dễ cho con gấu nô gi积极性 cùi mình.. Nhưng mình có thể tìm cách đổi được thằng bé và công nô chạy qua những lảng dã ở dưới đáy hang.. Minh nghĩ rằng, tảng vụn nằm tav súng túc trực, bắt cứ con chim nào bay qua trên vùng đó đều không thể thoát.. Và, gần là lợn thò chún không khớp nhau chán, nên hai lỗ con mình chạy thoát.. Và chỉ cần hai phiên cảnh báo phải không, thưa thiếu tá? Sao? A, phải, phải, Aphongsx, có lẽ phải hai hoặc ba phiên trước đây.. Nhìn kỹ kia, nó được ngắn gọn! Trong tình hình cũng lúc như thế này tao mình thi lại vướng phải cái túi nón vì những côn gian! Việc mồi nghiêm trọng chứ! Phải, Aphongsx, nếu có thể được, mình nghĩ rằng có thể để bốn phiên tiếp sau, mỗi phiên bốn tiếng rưỡi, và chỉ bắn vào những con chim bay về hướng tây nam

hoặc hướng đông bắc, còn những con bay về hướng khác không cần bắn. Ông già nuôi chim đưa thư nói ông không tin rằng chúng bay theo đường thẳng. Minh đã trả lời ông : Thế ông chẳng nói là chúng bay theo hướng theo luồng sóng điện từ đó sao? Ông bảo minh: Không, tôi không nói điều đó, những người hiểu biết nói điều đó. Ủ, tại sao lại không tìm bồi chuyện này với một trong số những người hiểu biết? Đại úy Axelox, chúng ta xem nào: đường thẳng chẳng phải là khoảng cách ngắn nhất giữa hai điểm tr? Phải; Anphongxô nói cũng chính xác. Còn điều mà Anhxtanh nói về sự liên quan vũ trụ với con người thì sao? Theo ông, đường vòi tên chẳng phải là đường cong tr? Nay hãy nghe, Oelix thưa ngài, nghĩ đã dì lục đê rất xa rồi đó ; hãy nói thẳng vào vấn đề đi! Phải, nói thẳng vào những hạt ngô... Nước lạnh mài tuyệt lâm sao, bù tử! Cái đê làm cho mình tinh tảo. Đây dày dà, sâu hơn bảy mét một chút, tốt hơn hết là mìnhs cũng lặn, vì cũng chẳng sâu cho lắm. Nhưng nếu mọi người không thích nghỉ lại trên tàu? Sao? Họ không thích tr? Cứ ơi, đó là những câu bờm cợt thôi. Khi mà anh đã lặn suốt ngày, anh có thể ngủ ở bất kỳ chỗ nào, ngay cả trên một ngọn cây. Điều mà mọi người cần là ăn uống tốt. Đề mà lặn bắt, khi a. Ha, ha! Ông nhòm như thế đã giải quyết. Vậy, thế ai yêu cầu anh lấy Ông nhòm thế? Vật mà thiêu là yêu cầu anh tìm cho là cái máy trắc địa cơ mà, khi ơi. Đây là số điện thoại của anh tài xế sẽ lái chiếc xe buýt. Cần phải gọi anh ta vào lúc một giờ rưỡi bởi vì anh ta sống một mình và không có đồng hồ báo thức. Cuốn sổ tay của Anba đã dày những chữ ghi chép ngược ngoài. Gạch xóa ở chỗ này, một mực tên đưa đoạn nọ sang đoạn kia, và ở góc trang đối chỗ có đánh dấu hoa thị. Chỗ này minh sẽ

gach dưới đất. Tôi hơn hết là gach hàng mực đỏ. Tên
vị giáo sư Xô-viết và tập trung sâu bằng chất hoàmôn
đặc biệt của giới tính khác nhau? Hình như là Rabosi
hoặc Vitxouzki. Không phải, đó là chủ bé đã làm đẹp
nhất cho Xlivenzon. Minh sẽ đi với cậu, Ménéndex, khi
người ta đưa xe tới. Tha hồ cậu xóm, cậu ghi chép theo
ý cậu, điều duy nhất mà cậu phải nhớ là vẫn để nhà
chuyển món về chim muông. Những cái đó cũng không
thật gusp. (Hãy bay theo đường thẳng, những con chim
cứu xinh đẹp!), chép đồ bản trên máy bay xong sẽ không
định rằng giả định của mình là chính xác, cần thiết phải
như vậy... Chỗng còn bay theo kiểu nào nữa nếu không
bay theo đường đó? Còn việc chàng trở về lồng bắt cứ
từ me nhỏ cũng được, có thể đó là do thói quen dễ định
hướng, giống như một chiếc máy bay, thậm chí tại sao
lại không coi như một linh tinh nào đó đã làm cho
chàng phải hướng hỷ bay trênh đường tới đích. Hoặc
rất đơn giản thôi, thưa các vị, một sự lầm lẫn đáng
ghét vì khoảng cách tới hàng trăm kilômét đã làm cho
một mồi. Chẳng phải chàng đã quá sicc vì khoảng cách
quá dài, trong chuyến bay hàng nghìn kilômét, chàng
đã chêch đi một chút về phương hướng bởi một mồi
bay sao? Anba ghi chép: Xem lại qua bộ nhớ của IRIS
10, xem tên tuổi của viện sĩ chuyên về phân tích cực
nhénh những loại hoàmôn để tập trung sâu giới tính
khác nhau. Và, nếu mình ghé sang Leningrad một
chuyến.



ĐƯỜNG KÉO DÀI THEO ĐƯỜNG THĂNG ÔP
 CHẠY VÀO TRONG TỈNH PINA BEN RIÖ

16. 31 THÁNG NĂM, thứ Bảy

Hai điểm O và P, một điểm là Hang Rùa, nơi mà Chiebô bắn bị thương con chim bồ câu, và điểm kia là nơi mà Haxintô bắt được con chim rơi xuống. Trong khi máy bay chụp ảnh toàn vùng chạy theo hướng tây nam, bắt đầu từ đường thẳng OP, một kỹ thuật viên của Viện Địa chất, dựng ở điểm O hai trục thẳng đứng về hướng bắc-nam và hướng tây đông. Đường kéo dài của đường thẳng OP, chạy yề bên trong đất liền, chạy theo toàn bộ tỉnh Pino Den Rio, từ vịnh Cabanba đến mũi Cartas trong vùng Coocox, thiên một chút về hướng bắc của mũi Phu-ringxex. Đường bay ấy ăn khớp hoàn toàn với đường chéo góc của hình bình hành tạo thành bởi hai kinh tuyến 83, 84 vĩ độ tây, và hai kinh tuyến 23, 23 vĩ độ bắc. Cũng bay theo con đường bay ấy một máy bay hiệu đại chế tạo đặc biệt để sử dụng những dụng cụ tự động về chụp ảnh toàn cảnh bằng những ống kính đặt trên già quay vững chắc cho phép phát hiện, từ trên độ cao trên một nghìn ba trăm mét, một cách thật rõ nét một chuồng chim bồ câu ở dưới đất.

Vào lúc tám giờ mười lăm sáng, chiếc máy bay quay trở về La Habana sau khi đã chụp toàn bộ một dải đất rộng hai kilômét nằm giữa Cabanba và mũi Coocox. Việc nghiên cứu những ảnh chụp đó bằng máy đo đặc nồi của Viện Địa chất được tiến hành ngay lập tức và qua đó không phát hiện ra một chuồng chim nào trên dải đất đó, nhưng cũng chỉ ra hai trăm ba mươi sáu điểm có thể đặt chuồng chim bồ câu. Và trong số những địa điểm đó có tám mươi tư điểm có đầy đủ điều kiện

nhất để đặt chuồng chim bồ câu dưới mái che. Bởi may là con đường được vạch ra để không đi qua một làng, phố quan trọng nào. Vào khoảng hai giờ chiều, một máy bay lên thẳng bắt đầu bay lượn trên những điểm đó và chụp ảnh bằng những ống kính có thể tìm thấy một nốt ruồi trên mõm của một con bồ câu từ trên độ cao một trăm tám mươi mét.

17. 31 THÁNG NĂM, thứ Bảy

Ở một cơ quan đóng tại khe Sibonay, thành phố La Habana, Hai người đàn ông ngồi bên một chiếc bàn nhỏ mặt bằng chất khám ghép, họ dương uống cà phê, hút thuốc và nói chuyện. Cả hai đều là giám đốc. Một người là giám đốc Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật của Viện Cải cách ruộng đất quốc gia, và người kia là giám đốc Viện quốc gia vi khuẩn cây cám chanh cũng thuộc Viện Cải cách ruộng đất. Giám đốc Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật tên gọi Beenadò, còn giám đốc Viện Vi khuẩn là Alébandrò. Hai người là bạn đồng học, bây giờ cả hai đều là kỹ sư nông nghiệp. Beenadò chuyên về vi trùng học, còn Alébandrò chuyên về vi khuẩn học.

Alébandrò lôi trong cặp ra ba chiếc lọ nhỏ. Mỗi lọ có một nắp dày gắn liền ống nhỏ giọt, như những lọ thuốc nhỏ mắt, hoặc những ống thuốc nhỏ tai. Nhưng những chiếc lọ của Alébandrò nhỏ hơn nhiều, nó nhỏ hơn cả cái đeo tay để khẩu và. Anh đặt hai chiếc lọ lên mặt bàn. Beenadò chăm chú đưa mắt nhìn cir chỉ của ban, im lặng không nói một lời.

Sau đó, Alébandrô lôi ra một chiếc bôp không to hơn một bao diêm, và một miếng kính mỏng. Anh đặt miếng kính lên mặt bàn và nhô xuống đó một giọt nước của lọ thứ nhất, một giọt nước của lọ thứ hai và một giọt nước của lọ thứ ba. Ba giọt nước đó được sắp xếp như thế ba diêm cháy của một hình tam giác. Cắt xong ba chiếc lọ vào cùp, Alébandrô dùng một chiếc kẹp lôi từ trong chiếc bôp hé ra ba con sâu và dài chúng vào giữa hình tam giác. Chỉ sau bốn mươi giây, cả ba con sâu chụm lại nhau bắt đầu ăn chung một trong ba giọt nước trên miếng kính. Giọt nước đó là nhựa cây cam chanh. Chúng không thèm để ý đến nhựa của khoni tây và nhựa đào! Những con sâu này là loại sâu cây đào, những con sâu mà Sara đã phát hiện ra ở Pina Ben Riô. Beccadô đã đưa cho Alébandrô khoảng một ngàn con để anh quan sát nó trong kính hiển vi điện tử xem chúng có mang theo một thứ vi khuẩn nào, hoặc một sự đe dọa nào khác không. May thay chúng không mang theo trong mình những thứ đó. Nhưng xét nghiệm khoa học đã kết luận rõ ràng như vậy. Nhưng Alébandrô, theo ý của mình đã làm một thí nghiệm giữa chúng và mấy thứ nhựa ấy.

Trong thế giới hoạt động của Alébandrô và Beccadô, hiện tượng một con sâu cây đào không thèm ăn nhựa khoni tây và nhựa đào mà lại thích tìm đến những cây cam chanh thật quá là lùng, như thể một con chó tự nhiên thích cắn tr匡 hơn là thịt sống hoặc như thể một nhà công nghệ lai quyết định tự nó bằng cách tăng gấp đôi tiền lương cho công nhân. Có một sự thật rất là lùng ở đây!

Mỗi người đều biết rằng trong những phòng thí nghiệm hiện đại người ta có thể làm nên những điều

kỳ diệu. Người ta có thể gây ra những biến đổi chẳng hạn làm cho một sinh vật thay đổi khác đi, thay đổi từ diện mạo, thói quen đến hình thể. Việc sử dụng những thuốc trừ sâu với những liều lượng thật cao nhưng chưa đến nỗi chết người vào một loại sâu bọ nào đó có thể làm cho những con vật đó chịu một loại những biến đổi trong cơ thể, và có sức kháng cự loại thuốc đó. Đồng thời những con sâu đó tự di dễn những biến đổi về cấu trúc sinh lý, hình thể, làm cho chúng trở nên những con sâu khác, những con sâu đã biến đổi.

Vậy ai là người có thể có lợi trong việc gây ra những biến đổi trong một con sâu cày dào ? Ai là người muốn rằng con sâu cày dào ở Cuba lại thích nhựa cây cam chanh hơn là nhựa khoai tây và nhựa dừa ? Nào, chúng ta hãy xem : Ai thế ? Nhà hói toán ơi, hãy đoán đi...

— Lạ quá ! Becnadô kêu lên.

— Lạ thế đấy ! Aléandrô cũng thốt lên.

Hai người lại quay vào uống cà phê, thảo luận và hút thuốc, cuối cùng đồng ý với nhau hai điều : thứ nhất, báo cáo tình hình đó cho Ban lãnh đạo toàn quốc của Viện Cải cách ruộng đất (việc này do Becnadô đảm nhiệm) và cho Viện quốc gia về cam chanh và hoa quả (việc này do Aléandrô làm). Thứ hai là : tìm thật kỹ từng bước những con sâu cày dào trong vùng trồng cam chanh tại Haguây và Đảo Thông xem, ngô... .

18. 1 THÁNG SÁU, Chủ nhật

Molina, Enriké Molina Órózco, thư đồng chí. Không, sinh đẻ tại đây thôi, sau những cây gạo ở dãy kia, đồng chí trong ta đây. Những cây gạo đó do ông tôi trồng. Không, chưa bao giờ tôi rời khỏi vùng này. Cứa Uidabro ư? Mấy năm gần đây nber kê điện. Đồng chí thấy đấy, cái trại này là của chú ông ta đấy. Ông ta đến đây từ thuở còn bé, và sống bằng điều việc... Không, cái đó là trước kia thôi. Phải, ông ta đến ở hòn đảo từ khi nghỉ việc ở đường sắt và về hưu. Lúc đó độ sáu mươi lăm tuổi. Vợ ông ấy ư? Hầu như tất cả những người phu nữ bao giờ cũng tìm được việc để làm chung cùng nhau. Bà nhà tôi quý bà ta lắm, và coi như họ hàng. Đồng chí hãy tưởng tượng nhé! Ông rất yêu quý loại vật, và không bao giờ rời khỏi trang trại mà không báo cho mọi người biết. Phải, bao giờ ông ta cũng phải nhờ một ai đó ở nhà để cõi thè cho súc vật ăn uống. Không, ông ấy từ khi rời khỏi trại. Thỉnh thoảng lần mòi đi thăm họ hàng, gia đình của ông ta và của Hoanita, vợ ông, ở La Habana, và như tôi đã nói lúc nay, trong trường hợp đó, bao giờ ông cũng nhờ một người trong nhà. Tôi đã chẳng nói với đồng chí rằng khi tôi không thấy hai vợ chồng ông ở trại tôi đã định đi gọi cảnh sát. Bao giờ ông ta đi vắng cũng gọi một trong những đứa con tôi sang ở đây, hoặc nhờ ông già giàa vợ à một mình bên cạnh cái nhà dựng lhuộc lá kia sang trông nom. Đúng thế, đồng chí cũng đã biết thê nào là lling gieng với nhau, trong những trường hợp ôm đau hoặc quấn bách, phải coi nhau như thê trong gia đình. Thêm nữa tôi cũng muốn đồng chí rõ là trong mười

năm nay, giữa chúng tôi không có lo lắng với nhau
hơn giờ... À, cái đó tôi không thể trả lời đồng chí
được. Tôi chỉ biết rằng trong một thời kỳ ông ta rất
thích nuôi chim bồ câu. Đồng thời ông ấy cũng nuôi cá
tốt, vẹt mỏ trắng và họa mi, công và một số chim khác
nữa mà ta lùm mìn được. Ông ta mê chim như điên,
từ khi ông ta còn làm ở đường sắt... Không, không,
không, ông ta thừa hưởng cái trại này của ông chủ
xưởng lọc đường Tomaz Vidobro, đã chết cách đây
khoảng hai mươi lăm năm, nhưng ở hòn đáy, ông chỉ
dẫn ở hòn đáy từ năm 1965, khi ông ta về hưu... Vâng,
thỉnh thoảng những người họ hàng ông có đến đây, dù
hỗn nết người, bao giờ cũng vẫn những người ấy.
Không, hai ông bà đó vẫn chưa buông giò qua hai ngay.
Và như tôi đã nói, bao giờ cũng để lại nhà cho một
người nào đó trông bộ và giúp ông cho già sức đỡ súng.
Đó ràng là quanh đây toàn những người thực thà, tất,
chưa bù xay ra trộm cắp bao giờ. Và khi tôi trông thấy
hai vợ chồng ông ra đi hôm thứ năm, khi xe đi qua, họ
chào tôi, tôi nghĩ họ đi dạo một vòng gần đây thôi vì
không thấy họ nhớ ai trông nhà. Và đến bây giờ, đồng
chỉ thử tưởng tượng xem: thứ năm, thứ sáu, thứ bảy và
hôm nay chủ nhật vẫn chưa thấy hai vợ chồng ông
trở về. Chắc hẳn đã xảy ra điều gì. Sao cơ? À, không...
không phải người trong gia đình cho nên tôi cũng không
biết để có thể nói với đồng chí. Xin cứ nói... Vâng,
bây giờ tôi nhớ ra, khoảng hai năm trước [có] một
người bạn của ông ta đến trang trại này ở khoảng một
tuần... Xin đồng chí để tôi nhớ lại xem... Hình như
tên là Guacedadô, hoặc Regalado, đại loại như vậy.
Nhà tôi có thể nhớ rõ hơn, bởi vì về cái khoản tên, tuổi
đó phu nữ họ nhớ dai hơn tôi. Không, nhà tôi sống mới

mời trả về. Hồng chí báo sao? Sao lại không, rất vui lòng! Nếu nhà tôi nhớ được, tôi sẽ gọi điện thoại báo ngay cho đồng chí biết. Xin gửi lại cho tôi số điện thoại. Xác phục vụ đồng chí.. Chim bồ câu đưa thư ra? Tôi nghĩ hình như không phải. Hay nói cho đúng hơn, và vẫn để là tôi không hiểu biết nhiều. Nên là chim bồ câu đưa thư hồn ông ta đã nói cho tôi rõ. Phải, phải, có thể về những con chim câu đưa thư, ông ta đã giữ kín không cho tôi được biết. Từ lúc còn rất trẻ ông ta đã được giải, và đồng chí có thể nhìn thấy ở đó những cúp và huân chương mà ông ta đã giành được. Nhưng đã nhiều năm nay, ông ấy không chơi cái trò ấy nữa. Ông ta đã nói rằng không có gì đe dọa súc chim nữa, ý là không có dù chỉ chuẩn bị huấn luyện cho những chuyến bay xa nữa, đúng thế. Sự thực là ông ta không còn dù gần sicc đe làm cái việc đó nữa. Khi ông ta còn làm tại đường sắt, việc huấn luyện chim ông thực hiện rất dễ dàng. Ông ấy đã thả chim ở Camaguay, ở Oriente, và ông đã kéo theo rất nhiều bạn mà ông có ở khắp mọi nơi. Phải, mỗi đều thả chim cách nhau một thời gian, khoảng một kilômét chẳng hạn. Sau dần lên dần năm kilômét, rồi đến mười kilômét và từ từ đó xa dần thêm nữa, theo như ông ta kể, cho đến khi thả chim tận tỉnh Oriente mà chim bay về chưởng ở tàu La Habana. Phải, khoảng một năm rưỡi lại đây, ông ấy bắt đầu nuôi một lứa chim non ở trong cái chuồng này, nhưng tôi thấy không phải chim cần đưa thư. Ông ta bảo với tôi thế. Hơn nữa, ông ta là một người ngay thẳng, không hề định vào việc gì bất hợp pháp... Thêm nữa, ông ấy cũng rất cách mạng. Một hôm, ông ấy nói với tôi rằng nuôi một lứa chim cần cho một viện nghiên cứu ở La Habana, ở đấy họ trả tiền rất cao, bởi vì những con chim tên đó sau họ sẽ dùng vào

một công việc gì đó. Hình như đó là một loại chim câu thuộc giống rất tinh.. . Đã tôi đưa kính vào đã. Phải rồi, đây là ông ấy, và người phụ nữ này là Hoanita, vợ ông ấy. Nhưng cái ảnh này đã quá cũ. Không, chúng tôi chưa bao giờ chụp ảnh chung với ông ta. Không, trái lại! Hai người đó đã thay đổi nhiều lắm: họ không còn giống nhau trong tấm ảnh này nữa. Ai cơ? Những người chơi chim bồ câu? Não tôi biết được, chỉ có một lần, một vài lần có một hai ông từ La Habana đến. Nhưng không một ai ở đây trông thấy mặt họ, vì lẽ họ chỉ đến có một buổi chiều, và có lần họ tới vào buổi tối, và chỉ ở lại một lát. Tôi cho là ở đây không có ai nào được mặt họ vì họ đến rồi lập tức tất cả kéo nhau ra đường cái quan. Dạ, tôi cho rằng ông ấy đã giao nộp chim ở Pina hoặc ở San Hoan và Mactinez, không biết chắc chắn lắm.

... Ông ấy đã thả chúng và xua chúng bay lên, như những con chim cưng thường làm. Không, không, xin đừng chỉ tin chắc cho là nếu đó là chim câu đưa thư thì ông ta đã nói cho tôi biết. Cái đó sao cơ ư? Một bức ảnh trong trí nhớ? Không, không, tôi không thể nhớ được. À, nếu thế thì được. Nhưng tốt hơn là mời họ về đến nhà tôi, vì chắc chắn nhau tôi và con dâu tôi sẽ khôn khéo hou tôi về việc này. Vào lúc там giờ? Vâng, vào giờ ấy thi cả hai người có ở nhà. Vâng, không có gì cả, đồng chí khỏe nhé. Hẹn sáng ngày mai. Phải, không phiền một tí gì cả, nếu tôi nhớ, lập tức tôi sẽ gọi điện thoại đến đồng chí ngày hôm nay. Xin cảm ơn phục vụ. Mong rằng tất cả sẽ tốt lành, và hai ông bà đó trả về.

19. I THÁNG SÁU, Chủ nhật

Sự thật sau khi trông thấy tưng bừng ấy sau, người ta cũng không biết đã nhìn thấy gì thêm nữa.

Bên hông sáng. Trong phòng chiếu phim của Viện sản trùng của Viện Hàn lâm khoa học, có một sự im lặng khoan khoái khi cái tiếng sè sét của máy chiếu phim đã ngừng.

— Xin đừng chỉ chú ý — trung úy Mendex nói — Không ai muốn bắt buộc phải trông thấy những cái mà người ta không trông thấy. Thời chúng ta giài lâu nǎm...

— Nếu đừng chỉ cử nhân mời — Haxintò vừa nói vừa rót một điếu xi-gà mời trung úy — chúng tôi rất sẵn sàng và thú vị được di uống một tách cà phê phải không?

— Để cho tinh thần thư thái, phải không Haxintò? — Cử nhân Cuoxtac lải trêch câu tânh và vừa cười vừa bày ra một vại chèo ly nhỏ và một ấm phieh.

— Rõ rồi! Vì đã trông thấy tưng bừng ấy sau, bây giờ tôi trông như trước mắt đầy những con gián...

Mọi người cười rộ.

— Đừng chỉ bấy nhau nhận thục khách quan — Mendex bắt đầu, nhưng đưa mắt thấy Haxintò, cảm thấy bình nhã minh nói chưa thật rõ — Tôi muốn nói, bấy nhím nhận một cách thật bình tĩnh. Đừng chỉ hiểu ý tôi chứ?

Haxintò gật đầu.

— Đừng chỉ chỉ cần chỉ ra cái gì giống như sự thật mà đồng chí đã trông thấy.

Năm phút sau, đèn lại tắt và tiếng sè sì của máy chiếu phim lại nồi lên. Đến độ này, Mendex chắc rằng công việc tiến hành cùng Haxintò không đem lại kết quả. Rất khó lường cho con người này có thể bao giờ được chút gì xác thực. Đến anh, Mendex, đã tốt nghiệp đại học, đã trải qua bao nhiêu năm theo dõi, quan sát về côn trùng và vi sinh vật dù các loại, đã có chuyên môn rõ ràng để hiểu biết những con vật li ti kia (hoặc ít nhất cũng có được một hiểu biết xác sảo hơn một ông công nhân già của xưởng đường, chưa từng qua được lớp hai hoặc lớp ba bậc tiểu học), anh cũng không thể phân biệt nổi con nào vào con nào trong số hàng chục loại sâu xuất hiện trên màn ảnh. Nửa là ông già ! Không được việc gì cả — Mendex thầm nghĩ.

Khoảng mười một giờ thì chiếu xong bộ phim ảnh cuối cùng. Mendex đưa Haxintò về nhà, sau đó anh đến văn phòng của Anba, báo cáo với thiếu tá về kết quả: bằng con số không của cả một buổi sáng làm việc hôm đó.

— Minh đã nghĩ đến điều đó — Anba nói — Những con sâu cát như cánh kiến và cái tơ như Haxintò kẽ, có nhiều lắm. Nói xong Anba mím chặt môi song song với một cử chỉ hực dọc.

— Pacô muốn gặp thiếu tá — Một giọng đàn ông vang lên trong máy đàm thoại.

— Cứ vào, cứ vào! — Vừa trả lời, thiếu tá Anba vừa ấn nút bấm của máy bằng một động tác rất nhanh. Hình như anh đang mong đợi cuộc gặp gỡ này.

Khi Pacô vào, Mendex định đứng lên nhưng thiếu tá giơ tay ra hiệu cho anh cứ ngồi. Pacô dừng nghiêm chào, và khi Anba giơ tay đáp lễ, mới lên tiếng:

— Tôi ở Cục điều tra cẩn trước về.

— Sao ... ?

Chiếc xe của Uidobrò thấy hở lại ở ngoại ô La Habana. Có thể ông già này là lão phàm? Anba nghĩ. Trên tuy tài nồi lên nhiên vết tay không phải vết tay của Uidobrò và vợ của ông ta. Trên thực tế, không còn dấu vết gì.

— ... về Uidobrò và vợ của ông lão, thưa thiến ta.

Hắn đã trốn ra nước ngoài? Vì lẽ gì? Đì đâu?

— Thế còn những người họ hàng của ông ta, Pacô?

— Không thấy ở trong nhà bất kỳ một ai là họ hàng cả, thưa thiến ta. Cũng không một ai biết về họ hàng của họ.

Cần nghiên cứu đến đầu đến尾 toàn bộ các người lão và gia đình, nhất là anh con trai.

Chiếc dép xanh ở máy điện thoại thứ ba bập sảng. Anba cầm ống nghe.

— Ai đây? Thế ư? Những người they lện ra sao?

Mendex và Pacô chú ý nhìn khuôn mặt của Anba, và cả ba khuôn mặt, bừng cháy lúc đầu bởi một ngọn lửa đợi chờ, sa lầm dần dần.

— À, tiếp tục ra sao ư? Cứ tiếp tục tím. Phải, cứ nói đi.

Anba đưa tay với chiếc bút chì và trong khívina ghi vào một mảnh giấy vira nhắc lại từng chữ như một cái máy: « Pédrô, Exte, Ramón, Luisa, Anbecio, Danien, Oclandô ».

— Phải, như thế đó. Giữ vững liên lạc, báo cáo về cuộc hội và phòng người hổ. Chào.

— Pacô, ghi cái này — Anba nói sau khi đặt ông ngồi vào máy — Người bạn của Uidôbrô đã ở một tuần lễ trong trại của iáo tông là Grexter Pecladô, trước cùng làm việc với tôi ở đường sắt. Đồng chí hãy điều tra như thường lệ qua những nhân viên của mình. Đề họ điều tra thật rõ toàn bộ về Uidôbrô, và những người trong gia đình, và nhất là về con trai lão.

— Pacô là nhân viên của Cục điều tra cẩn cược và được già nhập bộ phận phân giáo khoa học từ hai năm nay. Anh không có trình độ khoa học như những đồng chí của anh, nhưng có một sự khôn ngoan lạ lùng. Thêm nữa, có một nhược điểm vô cùng lò-gich, không phải cái lò-gich kiểu Aristoté, mà là lò-gich hiện chừng. Cái đó đã làm cho Anba đánh giá anh rất cao. Nói chung, Anba hay tham khảo ý kiến anh. Hơn một lần anh đã thực sự có những đóng góp có ý nghĩa.

— Đồng chí có thấy điều gì không? — Anba hỏi anh.
Rõ ràng lúc đó Anba đang cau có và buồn bã, cái cảm giác chung của Pacô không phải là một cái ket nhỏ trang bị những nốt bầm từ đà có thể bật ra những tia/phiên theo yêu cầu của khách hàng. Lúc đó Pacô không có ý kiến gì trong óc.

— Về Mendex, thấy thế nào?

Điều suy nghĩ duy nhất của Mendex bài ra lúc đó là tiếp tục theo đúng những biện pháp thông thường. Cả lố đúng; đó là con đường duy nhất. Nhưng tóm lại, cũng chưa phải là ý kiến hay cho lắm... Anba suy nghĩ một cách học bài. Bại với những con rối trong những tiểu thuyết trình thêm, trong trường hợp này bao giờ cũng dễ cho bài ra những ý kiến tuyệt trú.

Nếu người ta biết được, sự thật khao xa tiêu thuyết đã
biết bao nhiêu !

Mặc dù bực dọc, Anba vẫn vỗ mím cười, ng cười
chẳng đánh lừa được ai.

Vừa lúc đó, Pacô chợt nảy ra một ý kiến.

— Trong khi Cục điều tra cần cước truy tìm chỗ
ở hiện tại của Pecladò, tại sao chúng ta không đến nhà
tôi cùng ăn bữa cơm trưa ? Một hôm nay mình cứ như
người chưa vợ.

— Vợ bỏ à ? — Mendex hỏi.

— Không, cô ta đi thăm bà mẹ ở Orienté.

Trong khi đó, Anba nhớ rằng mình không đọc thiển,
nhưng cũng ở trong tình trạng băn khoăn như Pacô.
bởi chưa có tin tức gì ở Cabanhex. Vì thế công việc
chưa cho phép anh được hưởng cái thú sánh vai với
vợ con. Một lần nữa đã xảy ra như vậy đối với anh :
anh không thể bỏ mặc không nhớ đến công việc. Nê
như mọi ám ảnh làm cho mọi ý định nghỉ ngơi hoặc
giải trí đều bị thất bại. Caermen có lẽ đã phải khóc chia
thầy ông chồng đường như không nghe thấy lời minh
nói. Anba biết chắc rằng sự lưỡng binh xã là đó cũng
không có ích gì trong lục này, thêm nữa anh còn biết
rằng nó chỉ làm cho thêm mất sang suối và khinh
quán... Nhưng cũng khó khăn ! Chà, hay đến ăn cùng
họ và cố gắng quên những người nhà và những con
chim câu đi. Có lẽ nhận lời mời của Pacô cũng hay ?

— Thế nào, thiển ta. Chúng ta đi thôi ?

Lúc đó, Anba mới quyết định :

— Không, cảm ơn Pacô. Minh vẫn nghĩ và trong nom
vợ con mabol-một lát.

— Minh sẽ nói chuyện một lát với Caenon, nghe một chút âm nhạc an thần, chơi đùa với thằng nhóc... Lúc đó mong muôn được gần vợ con nỗi lòng nồng bồng, anh cầm chiếc ống nghe màu xanh và quay số gọi về nhà.

— Hai đồng chí gọi đến nhà tôi vào lúc bây giờ, nếu có tin tức gì nói... Caenon phải không? Không, không em đừng nói gì cả. Anh gọi về cốt xem em có nhà không. Anh thích thế này. Không, bây giờ không. Mười phút nữa anh sẽ có mặt ở nhà với em. Chao.

Treo ống nghe vào máy xong anh bấm nút hộp máy nói.

— Acquédé?

— Xin thiếu tá ra lệnh.

— Ai gác thay đồng chí đây?

— Thưa thiếu tá, đó là trung úy Anvaréz. Vào một giờ.

— Được. Khi nào đồng chí đó đến thay, nói rằng nếu ở Cabenhax gọi điện về cho tôi, xin tìm tôi ở nhà. Tôi ở nhà buổi chiều, suốt buổi chiều nay.

— Rõ!

Thiếu tá Anba không ở nhà suốt cả buổi chiều chủ nhật đó. Anh về đến nhà lúc 12 giờ 30 và ngạc nhiên thấy rằng hôm đó là ngày sinh của mình! Đúng rồi, ngày 1 tháng Sáu! Thằng bé con tông anh mua bức tranh nô vô (thật là một bức tranh kiểu màu của nghệ thuật hiện đại!) và vợ anh đón anh bằng một chiếc hôn nồng thắm và một ly rượu lạnh. Rượu gì thế này? Rượu Róm, Habana. Cốp pha với đá. Có phải cái thứ uống này nó ngọt vì sự tương phản nóng lạnh trong với nhau không? Nào xem, thử xem nào... Một ngườ

nữa... Được, thè là tốt rồi con ạ, buông bỏ ra! Nào thử một ngon nữa xem. Đúng như vậy, rõ ràng một vị lương pháp! Nếu cái vị ngọt ngọt này hợp với những thức ăn mặn thì lại sao lại không hợp một cách tuyệt tuyệt! Những bắp rượu vừa nồng vừa bùn kết hợp? Xem nào.. Tại sao không? Ha, ha, ha! Phải không con? Lại đây, chàng minh làm trò leo dây như ở trong rợp xiếc con ạ. Với bồ, thà con không muốn chơi leo dây với bồ ư?

Trong mười phút, thiếu tá Amba phải làm hờ, chò, gáy, Đègbé, chờ bê Buri, chờ kè Ktiópa, lính cưa hòn, nhạc sĩ ghita, Hincenbert Huon và Arryando Caepio. Anh nồng ngon rauu hàng ba ngon và làm hiệu cho Cacmen có thể nói rằng đó là ba con hổ nồng rauu, nồng ba ngon một lốc, mà không sợ bị lau luối. Thật là tuyệt mỹ hợp rượu, anh làm hợp thứ tư, chàng chán trái lén, sau diễn chán phai, và anh nhận Caermen mới sinh làm sao, gorir... gorir.., nhưng mà bạn nhóc mồi giàu tưởng tượng làm cho đều nột, hãy phỏng ra bãi biển, và đây rồi bãi biển, đúng, phải rồi, trẻ con sinh ra để ra sao, sao, sao... gorir... gorir... Tiếng bảy giờ chàng minh sẽ làm gì nào? Ra bãi biển, dù bảo rồi mù. Nhưng con lát xe thôi, bỏ mặt Jaim rồi. Chà, lại là đồng chí gọi, trung úy Anvarox, nếu họ gọi từ trong đường đến thì đồng chí gọi tôi qua lona của chiếc xe. Rõ, thưa thiếu tá. Cacmen, đứng bắt anh uống nữa, anh thấy chống vắng sấp muôn say. Nhưng em thích trông thấy anh say, lúc đó anh sẽ biến địa bàn, hơn nâm hòn này là ngày sinh của anh, và hơn nữa... Tại sao không, thưa thiếu tá. Tôi sẽ chuyện ngay đây nói đến đồng chí, rồi cảm ơn chúng ạ. Rồi xem, một cái bôu nhỏ, chui chui, hai cái bôu chằng chéo lên nhau. Thế chẳng

phái anh đã từng uống rượu chuyền tay nhau với những
anh chàng người Gio-đegia thứ rượu Vô-tca sản xuất năm
1900 ư? Nhưng anh thích em Jai, Caermen, và thích
nhìn nghiêm túc thể em ngồi bài ngực với anh sảng
ban chiều. Ủi, thật hết ý! Dũng là anh ấy rồi! Và
nếu cái ống tuýp đó lại nằm trong bụng một con cá nào
đây thì sao? Nào, bỏ lại bài đầu, ấy khỉ. Lại để bộ tiếp
tục kia, con đứng nằm quẩn hổ, rủa tay đi con. Dũng
nhảy trên xe, con. Đây chứng minh đến rồi đó, con à.
Đấy, biến đây con nhìn xem. Tháng nháo hùng lồng vì
mùi thích ngồi xe. Nhưng em đang làm cho nó quen dần
với những xe buýt nhỏ xinh đẹp, đây những người
Rô vè lối kia, Caermen, dưới hông những cây kia.
Không, chúng ta đứng đi xa, vì anh còn phải đè ý đến
chiếc máy bát luồng sông ngắn của chiếc xe, nếu trung
quy Riôx gọi, tức có việc khẩn cấp. Đi ra, đi ra! Buồn
nhấp nhô mè chia trời, mèu xanh cùn mày trời, của
nuộc biển, dẹp làm sao! Ủi, nếu người tên là Pecladd,
đó biết một doi điều? Đi ra ngoài đi! Cái kia là cái
gi, bờ hổ? Anh ta có thể giúp đỡ thu hiếu, nhưng cũng
không nên xây ảo vọng. Còn ống tuýp, phải, cần thiết
lắm. Lại một cái dẹp nữa, ra đi! Caermen, hồn anh một
cái và cho anh một ly rượu nữa. Không, không, anh
không được uống nữa vì phải lái xe. Một tí nữa thôi mà,
đấy, chờ nắng mới để chịu làm sao. Một nụ và mấy
chiếc chén vịt ở trong hòm chứa đựng sau xe. Và nhìn
xem kia, tháng nháo nò phủ lên người tôi dày cát, ngáp
đến rạng mắt. Đã năm giờ rưỡi rồi mà không thấy ai
gọi mình. Thôi, vứt xuống nước đi, hai mươi mét, ba
mươi mét, năm mươi mét, với đôi chân vịt chỉ hơi mệt
nhẹ là đến. Đẹp mặt nạ vào lén xuống tha hồ, tha hồ.
Để mình đến gần những hòn đảo nhỏ kia, những thành

dường của sự lặng lẽ, của vực sâu, vực sâu rung rinh, dày ánh sáng lọt xuống. Đó là nơi mình đang cần đến để cho tâm hồn bình thản, tất cả đều trôi qua tên nghiêm trọng thời gian lặng lẽ trôi qua. Còn ở Cabanhaux ra sao?

Ở Cabanhaux, Tomaz Trébon, hai mươi một tuổi, sinh viên khoa kinh tế, đoàn viên thanh niên cộng sản và cùn đội dự tuyển quốc gia về đánh cá dưới đáy biển, vừa mới đút tay vào một hang nhỏ, có thể là hang cá chạch. Anh ta cảm thấy có mấy cái vòi chạm da tay mình và yên tri đó chỉ là một con bạch tuộc. Anh bám chắc vào một móng đá, thọc sâu thêm bàn tay vào và lôi được con bạch tuộc ra ngoài hang lùn nón. Cùng với con bạch tuộc, có một ống tuýp cũng bắt ra theo, cùng lớp cát ở đáy hang. Đã thấy, đã thấy!

20. 2 THÁNG SÁU, thứ Hai

... Vì vậy, ngay hôm 31 tháng Năm, mươi kỹ sư của Viện quâc gia vi khuân cây cam chanh chuyển ngay đến Đảo Thông, và ba đội gồm tất cả hai mươi sáu người kỹ sư và nhân viên kỹ thuật của Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật của Viện Cải cách ruộng đất quâc gia được điều đến những nông trường ở Haguay Grande nhằm kiểm soát thật ti mỉ để tìm xem ở nơi nào đã xuất hiện loại sâu này đảo.

Ở Haguay, mấy đội này làm việc suốt buổi chiều thứ bảy 31 tháng Năm và cả ngày chủ nhật hôm sau, từ sáng sớm đến tối mịt, và coi như đã kết thúc công việc. Ở Đảo Thanh Niên, họ làm việc cả ngày chủ nhật cho

đến hôm nay, thứ hai, vẫn chưa kết thúc được dù thu ở khắp mọi vùng, theo như báo cáo diện thoại của kỹ sư Alphonse De Santis.

Tất cả đều như chúng tôi rằng sự việc là đúng vậy ra ở Guanac, và sự việc này tôi đã báo cáo kịp thời với đồng chí giám đốc chủ giới hàn trong phạm vi vùng đó thôi, và hiện nay, may mắn sao, chỉ nằm trong phạm vi của nông trường « 2 tháng Mười hai », trên một diện tích 1.200 hecta.

Mặc dù cuộc kiểm soát của chúng tôi đã tiến hành hôm cuối tuần đó Viên Vệ sinh bảo vệ thực vật và Viện Vật kinh cung cam chanh điều khiển đã cho những dấu hiệu có thể yên tâm, chúng ta vẫn cần tiếp tục điều tra theo dõi ở Camaguay, và trong những vùng cam chanh khác trong toàn quốc. Đồng thời chúng tôi thấy cần phải cảnh giác thật nghiêm ngặt đối với những vùng trồng trọt khác. Việc này tất nhiên đòi hỏi chúng ta có một số lượng lớn nhân viên kỹ thuật, nên phải để họ làm rời những nhiệm vụ thường ngày, cái đó có thể gây thiệt hại nhiều cho việc phát triển của kế hoạch đã định sẵn, nếu thời bình này còn kéo dài.'

Nếu Ban lãnh đạo Viện Cải cách ruộng đất thấy công việc này trao cho cơ quan an ninh là tốt hơn, thì chúng ta có thể sẽ thiết lập một kế hoạch công tác chung, đỡ lỗn kém hơn... ».

Dưới bản báo cáo có chữ ký của kỹ sư Bernardo Cabral và dấu của Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật và kèm chữ thích có ghi một bút mực cho giám đốc Viện Quốc gia về cam chanh và cây ăn quả.

Ông giám đốc Viện Cải cách ruộng đất quốc gia

gấp tờ giấy lại, cho vào phong bì và ngồi lặng suy nghĩ một lát. Sau đó, ông lại lôi tờ giấy ra, chép mấy con số, ghi mấy đoạn nhỏ, rồi gấp phong thư của Cabran làm đôi, rồi xé làm bốn, lén lút, cả chiếc phong bì cũng vậy, và nghĩ đến việc đốt nó ngay tại trại. Nhưng sau ông lại quyết định rằng mình không phải là Ktirlich cho nên có thể cho vào hộp mang về đốt ở nhà, như thế đỡ gọi sự chú ý hơn.

— Đồng chí Nocema.

— Tôi nghe, thưa bác sĩ — Người nữ thư ký trả lời trong hộp mây nami.

— Đồng chí hảo người liên lạc của Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật rằng anh ta có thể về. Tôi sẽ gọi dậy nói cho Beccadù và nói chuyện trực tiếp với anh ấy.

— Rõ, thưa bác sĩ. Còn gì nữa không ạ?

— Còn. Khi đồng chí đó về rồi, có gọi cho tôi trung úy Acunha, và đã nghe đồng chí đó có thể đến đây ngay bây giờ.

— Rõ, thưa bác sĩ — Cô gái vừa nói vừa nhìn đồng hồ và nghĩ: Acunha có còn ở văn phòng hay không?

21. 3 THÁNG SÁU, thứ Ba

... Anh có cái vẻ người digao, và giọng nói rất trầm và hơi khàn khản. Cái giọng nói như nam châm có sức hút mạnh. Không ai có thể nhầm khi nghe giọng nói đó, nó biểu lộ một tinh nhạy cảm và bền bỉ. Cảm xúc nhạy cảm làm cho giọng nói có một chút rung

yang, một loại như hòa âm bay lên, tỏa ra, rất trái nghịch với cái âm trầm của anh. Sau nốt là lối chơi chữ, lối phát âm chậm và dứt khoát, chỉ rõ một bản chất sắt đá, quyết tâm, như thể cái quyết tâm chấp hành trong bất kỳ hoàn cảnh sóng gió nào những kỷ luật cá nhân rất nghiêm khắc mà anh đã áp đặt cho bản thân, và những mệnh lệnh mà chức trách của anh đã đề ra.

Anh được hưởng mọi ân huệ của cuộc đời này như bất kỳ một con người nào khác. Nhưng anh được hưởng hơn, hơn nhiều khi những ân huệ đó lại là kết quả của cái tôi chiến thắng cái bất hành. (Chưa bao giờ anh đã ăn những quả xoài ngon hơn những quả xoài mà lúc còn bé anh lấy trộm của bà Tomasa). Trong cuộc đời, trong chiến tranh, trong trường đại học, trong công tác, cái bản năng người chiến sĩ mà anh mang trong mình từ khi mới chào đời, đã là những tám lúa mì giành thắng lợi. Sau đó anh được củng cố mạnh mẽ thêm bằng cái kho tàng lý luận chủ nghĩa Mác, với phần quan điểm tranh đấu thuần và bước đi hiện chứng về thế giới, về lịch sử. Nhưng tất cả những thứ anh sáng đó đều đã khẳng định thêm cái bản năng đã có từ lúc ra đời: một con người chiến sĩ. Vì vậy khuôn mặt anh nghiêm nghị, sắc cạnh. Anh không đẹp trai, nhưng chứng chac. Phong cách chứng chac của anh càng bộc lộ rõ nhất khi anh đứng nghiêm, thần binh hơi ngả về phía sau để chào cấp trên, như anh đang chào ngày 3 tháng Sáu đó, vào lúc một giờ chiều, ở trước cửa phòng làm việc của tư lệnh López.

Ban lãnh đạo Viện Cải cách ruộng đất quay già — Tư lệnh nói thẳng ngày vào văn phòng sau khi chào trả lại đúng như điều lệnh bằng cái vẻ điềm đạm thông

thường của ông — đã báo với chúng ta một vụ mà tôi
đã quyết định giao cho đồng chí đảm nhiệm. Đồng chí gọi
theo số điện thoại này — và nói tư lệnh rẽa đưa cho
anh một mảnh giấy — và xin được gặp ông giám đốc
của Viện đó. Đồng chí nói với ông đó rằng đồng chí
mang đến cho ông một bức thư từ Buônôx Ayres gửi.
Họ sẽ tiếp đồng chí ngay lập tức. Liên tục báo cáo cho
tôi biết qua văn phòng, nhưng không được báo cáo
trước khi thấy xuất hiện những nhân tố quyết định
chính xác. Cảm ơn.

Anh biết rằng khi mà tư lệnh López nói a cảm ơn a
có nghĩa là mình có thể đi ra được. Anh cầm chiếc cắp
bằng tay trái; và lại bắt đầu đứng nghiêm.

— Cho phép tôi đi, thưa tư lệnh.

Tư lệnh tạm biệt anh bằng một cái gật đầu nhẹ nhàng.

22. 3 THÁNG SÁU, thứ Ba

... dù đều trình, Anbecio Peclado Torez, ngụ ở
số nhà 42-19, đường 37, giữa 42 và 44, khu Marianas,
sau trước sáu tuổi, có gia đình, thành viên đường sắt v.v.
Người khét nghe đó khai rằng con ông ta là Hesac-
do ba mươi hai tuổi, lý sự điện, báo cho biết là ngày
21 tháng Mười năm 1974, đã tiếp ở nhà ông một người
tên là Mariô Uidobro Krêra. Khi hỏi tại sao ông lại nhớ
chắc chắn về ngày tháng đó, qua một thời gian dù hon
tay tháng, ông ta trả lời rằng chính chiều ngày hôm đó,
ông không ở nhà vì ông đi ăn cưới một cô cháu tại
khách sạn 1830, và vì rằng buổi tối hôm đó, con trai

ông đã bao cho biết có điều theo gọi đến nói như thế. Người khai nghi Ricardo Pecladô không thể khẳng định rõ ràng từ đâu gởi tới, nhưng đám bao là Uidôbrô có nói tro tại khách sạn mà tên khách sạn anh ta không nhớ được, nhưng chắc là một khách sạn trong những khách sạn lớn ở thủ đô, có thể là Riviera hay Nazid-nam, hoặc Capri.

«Những cuộc điều tra mà Cục chung tôi đã tiến hành về ngày của đám cưới được khẳng định rằng đêm 24 tháng Mười đó có đám cưới của Macgurita Pecladô Gómez, cháu gái của người khai...»

23. 3 THÁNG SÁU, thứ Ba

Các đồng chí có cần cà phê không? Hay là nước cam tươi? Ở Viện Quốc gia vi khuẩn cây cam chanh bao giờ cũng có quả để làm nước giải khát. Nếu ở đó không có thì còn ở đâu có thể có được, phải không? Đồng chí thiếu tá thích một tách cà phê. Tất cả đều thích cà phê. Còn đại úy Caelox? Caelox cũng vậy, thích một tách cà phê. Tất cả đều thích cà phê, Pétronida. Không, cảm ơn. Beenadô đã bỏ thuốc mấy ngày hôm nay. Còn Alébandrô hót, anh ta như một con đói. Hay là, Alébandrô hãy tiếp tục nói về virus bệnh «Nội Buồn».

Cách đây mấy chục năm con virus Nội Buồn đã hủy hoại những đồn điền cam chanh của Bradin và chính ở đó người ta đã nghiên cứu về loại virus đó đầu tiên. Sau đó loại virus Nội Buồn lan tràn ra khắp

mọi miền trên trái đất, và ở đâu chúng cũng tên phủ hết những đồn điền trồng cam chanh... Nào Aléhandrò, nói cho biết những nước nào là những nước bị tàn hại náo. Duyet, Nam Mỹ, Mèxicò, Bắc Mỹ, tức là toàn thể châu Mỹ. Sau đó đến Tây Ban Nha, Bắc Phi, Cận Đông, Miền Điện, Australia, Nam Phi... Đây, nó đi ngao du toàn thế giới. Ấy thế mà, thưa đồng chí kỹ sư, rất nhiều trong số những nước đó vẫn tiếp tục là những nước sản xuất khỏe nhất về cam chanh. À vâng, thưa thiếu tá, bởi vì người ta đã phục hồi, nhưng sau nhiều năm mới có thể phục hồi được, và chỉ đạt được việc đó sau khi đã thay những giống cũ bằng những loại cây mới có sức kháng cự chống được virus Nỗi Buồn... Đề nghị Aléhandrò giải thích về vấn đề những cây giống. Vâng, vâng, gọi là giống gốc tết cái cây gốc mà người ta dùng để ghép.. Ví dụ nếu muốn trồng quýt, người ta sẽ không trồng thẳng cây quýt, mà người ta dùng một cây giống gốc, có nghĩa là một loại cam chanh nhỏ đó khác giống đã được thử thách và có sức chống nhiều loại bệnh, có thể vượt qua dễ dàng những thử thách của năm rưỡi dần cuộn dài của nó. Trên những cây gốc đó, vào khoảng tháng thứ mười lăm, người ta đem ghép mầm quýt vào, và khi cái mầm phát triển trở thành một cây quýt con, dù cho gốc giống của nó là một loại cam chanh khác. Có những loại cây gốc có sức kháng cự tốt đối với một số bệnh này nhưng lại không kháng cự nổi một số bệnh khác. Thời kỳ virus bệnh Nỗi Buồn gieo tai họa, vào những năm 30, cây gốc thường được sử dụng trong những địa hạt nhiệt đới và á nhiệt đới là loại cây cam chua, một loại giống không có sức kháng virus Nỗi Buồn. Các đồng chí hiểu chứ? Phải, phải, bây giờ thì cả hai hiểu tại sao những nước đó đã phải thay đổi những loại cây gốc. Vậy thi lục độ

tình hình ở Cuba là sao, đồng chí ký sao? Vàng, ở Cuba, chín mươi chín phần trăm cây vùng trồng cam chua vẫn tiếp tục ghép trên những cây gốc thuộc loại cam chua. Ôi chao! Thế có nghĩa là... Vàng, thưa thiếu tá, có nghĩa là nếu virus Nỗi Buồn thâm nhập vào đây và không ai biết, cứ được thả saxe phải triền rộng ra trong thời gian một vài tháng, chúng ta sẽ thấy trước được rằng chỉ trong mấy năm nữa thoả trong nước sẽ không còn đến một cây cam chua nào dùng vững được. Nhưng, nhưng, sao lại có thể để phơi mình rõ ràng, và với một nguy hiểm kinh khủng vậy? À vẫn để ở chỗ, thưa đồng chí thiếu tá, ở chỗ cây cam gốc là loại cam chua này có xác để kháng rất tốt với mọi thứ bệnh nhiệt đới khác... Nhưng nó không kháng được cái bệnh tồi tệ nhất này! Không, đại úy ạ, virus Nỗi Buồn chưa phải là bệnh tồi tệ nhất, cái tồi tệ nhất, ví dụ như ở đây chúng tôi gọi là Cây Non Khô Hó (Young Tree Decline), nó hoành hành ngay ở cả những nước rót phết triền như Mỹ, mà chưa một ai biết rõ bệnh đó do đâu, là cái gì. Từ trước vẫn có rất nhiều bệnh nguy hiểm, không phải chỉ do virus, mà do cả nấm, vi trùng, mà cây con có gốc giồng cam chua lại là loại bảo đảm không được những căn bệnh đó. Thêm nữa, các đồng chí ạ... Một phút, Aléxandro! Hãy để cho Beccadelli giải thích cho các đồng chí rõ, rằng những sinh chức trách có thẩm quyền về vệ sinh và bảo vệ thực vật ở Cuba rất coi trọng đối với virus Nỗi Buồn, nhưng không quá sự bối rối đâu. Khi cùnà giải cần thận, không việc gì mà phải run sợ trước bệnh Nỗi Buồn. Chẳng hạn như bệnh sốt rét của heo sẽ chẳng bị tiêu diệt hẳn cách đây mấy tháng ở Cuba dù sao? Thiếu tá cũng biết rằng trong nhiều nước, bệnh sốt rét của heo

là bệnh định kỳ, chưa bao giờ người ta triệt hẳn được nó. Nhưng ở một nước xã hội chủ nghĩa, thi không như vậy, bởi có kế hoạch rộng lớn, toàn quốc, nên khi yêu cầu ra lệnh giết heo đi, người ta làm thật luôn, cũng như khi cần phải nhổ cây đi, người ta có thể nhổ luôn hết cây. Mọi thứ khác cũng như vậy. Rõ, rõ, thiếu tá cũng đã biết rất rõ rằng trong những nước có quyền tự hữu ruộng đất, có những luật lệ bảo vệ cho quyền tự hữu tài sản cố định, người ta không thể áp dụng những phương pháp triệt để về vệ sinh phòng bệnh được. Nhưng thôi, chúng ta quy trách lại vẫn đc. Một khi mà người ta phát hiện ra bệnh Nồi Buồn, người ta có biện pháp gì để ngăn chặn và tiêu diệt nó? Rất nhiều cách: cách ly hoàn toàn những vùng bị bệnh, chống sinh sản... Sao, chống sinh sản sao? Vâng, trong số ban trại, trên cây cam chanh mà toàn quốc đã có, người ta có thể áp dụng phương pháp làm cho châm ra quả để ngăn cản không cho trù mầm non. Làm thế thì được lợi gì? Xin Aléhandrò thử cho cái ngứa đốt của Caelox về cam chanh nhỏ. Thưa đại úy, cái số đốt là những siêu-bọ sá mang mầm mống virus.. Những vật chủ trung gian? Vâng, những vật chủ trung gian mang virus trong miệng của chúng... Thế nô ăn cái gì là chính, đồng chí ký sự? Ăn nhựa cây, thưa thiếu tá. Phải, nhựa cây. Nhưng miệng của chúng không đủ sức mạnh để chọc thủng những lá già, cho nên chỉ có thể ăn những mầm non, mềm. Thiếu tá đã rõ chứ? Rõ, rõ, không cho nó có mầm non để ăn, chúng sẽ chết vì không có cái ăn... Đúng thế, nhất là trong ba thời kỳ trù mầm: tháng ba, tháng bảy và cuối tháng mười hai. Hiểu rồi, hiểu rồi. Thế những phương pháp tiêu diệt khác? Có thể dùng thuốc trừ sâu và một công việc thăm dò hàng kính hiển vi điện tử, phá hủy

những vùng cây bì nhiễm bệnh, trong một vài trường hợp dùng đến máy ủi. Ấy, đề nghị Aléhandrò nhào lại điều cuối cùng để thiêu tá có thể ghi đầy đủ. Được, đực ròi. Nhưng nếu kẻ thù đã cho du nhập làm hoại mồi người vật cỏ trung gian có mang theo virus? Như vậy cần thời gian bao lâu thì Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật hoặc Viện Vi khuẩn có thể khám phá ra sự có mặt của chúng trong toàn quốc? Theo những cách thức thông thường, có thể trong một tháng, nhưng nếu được biết trước, thì chỉ trong đời ba ngày. Nhưng xin thiêu tá thử cho Aléhandrò, anh ta không tin rằng kẻ địch có thể dùng một phương pháp tồi tệ đến thế. Vậy đề nghị Aléhandrò giải thích rõ cho. Giả dụ nếu anh, Aléhandrò, tổ chức công việc phà hoại, anh sẽ có làm sao đưa được nhiều và rộng những vật chủ trung gian vào, và làm điều đó một cách từ từ để khỏi lôi kéo sự chú ý của mọi người. Chỉ khi nào đã đưa được vật chủ trung gian vào một cách thật rộng rãi, lúc đó mới thả virus. Nhưng đưa vào như thế nào? Rõ có vật chủ trung gian rồi thì biện nghiệm nhất là đưa nhím non đã bị bệnh vào vườn rau. Được, nhưng trước khi nói đến việc đó, yêu cầu Aléhandrò và Becnadò giải thích về mối liên hệ giữa con sâu cây dào và virus bệnh Nỗi Buồn. Vâng, thưa thiêu tá, khách quan mà nói, không có mối liên hệ nào cả. Sao? Vì thiêu tá chuyện Nỗi Buồn chỉ là sự phỏng đoán của Aléhandrò và Becnadò? Đúng vậy, các đồng chí ạ, chỉ là những phỏng đoán thôi. Vì Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật đã nghiên cứu những con sâu cây dào ấy và thấy không giống bét như những con sâu cây dào ở Cuba. Chúng có những căn ang-ten bảy đốt, cánh thi nhiều mảng hơn, tóm lại, một loạt những đặc tính hình thể làm cho ta nghĩ ngay đây là một dạng biến đổi. Đúng, đúng. Đây, có thể các đồng chí ạ,

Aléandro và Beccadò cho rằng kẻ địch đã tạo ra một vật chủ trung gian, dẫn nay vẫn chưa hiểu là loại gì, có mang virus Nồi Buôn. Có phải như vậy không? hia Caelox, đưa bát lùn cho đồng chí thiếu tá, và không phiền chút, cho xin tách cà phê nếm. Việc gì mà phiền. Yêu cầu Aléandro tiếp tục. Kẻ địch biết rất rõ, các đồng chí ạ, rằng ở Cuba không bao giờ có thể đưa một vật chủ trung gian thiên nhiên của bệnh Nồi Buôn. Cái vật chủ trung gian đó tên là gì bờ đồng chí? Tên khoa học của nó là *Toxophtere citricidus* (Kirkaldy)... Đề nghị Aléandro ghi tên đó vào một cuống giấy. Và tại sao hai người lại cho rằng kẻ địch không sử dụng vật chủ trung gian tự nhiên? Rất đơn giản: vì rằng loài *Toxophtere* nhằm ngày hang dâu trên tẩm bàng kê tên những loài côn trùng thù địch của nền công nghiệp canh chánh Cuba, và nó đã được mọi người hiểu quá rõ, nhất là đối với những người làm việc trong Viện Vệ khuân. Đây, người ta đã phát hiện ra nó sau ba ngày nó được đưa vào trong nước ta? Chẳng phải nó đã bị phát hiện ra ngày lập tức trong công việc điều tra thông thường đó sao? Không, không, thưa thiếu tá kẻ địch không phải là ngốc, chúng biết rằng với loại vật chủ trung gian đó không thể nào gây tổn hại lớn ở Cuba được. Phải, chúng đã vấp phải công tác tờ chức vệ sinh bảo vệ thực vật của Cuba và đã hiểu rằng không thể đánh giá thấp cái đó. Aléandro và Beccadò cho rằng kẻ địch có thể đã làm một công việc về di truyền học. Có thể chúng đã cho thám nhập và biến dạng một loại côn trùng đeo dò thường thấy ở Cuba, loại trung gian không có hại. Và do đây, nếu chúng có cho thám nhập lan tràn rộng rãi và nảy nở nhiều cũng không sợ gây ra báo động trong giới bảo vệ thực vật. Loại biến dạng đó có thể có khả năng là

những sâu bọ sống trên những cây cam chanh để truyền lan bệnh Nỗi Buồn, và hiển nhiên là không thông qua vật chủ trung gian tự nhiên của bệnh. Kế hoạch của địch có thể, đầu tiên là đưa vật chủ trung gian vào giao rắc thật rộng rãi, rồi sau đó thời chờ thâm nhập virus. Đồng chí thiếu tá và đồng chí đại úy bây giờ chắc đã hiểu tại sao bọn đế quốc lại không cần thiết đưa những vật chủ trung gian tự nhiên đã nhiễm bệnh vào, tức là đưa những sâu bọ có mang theo virus bệnh vào? Eh, đã, hai người đã bắt đầu hiểu. Mẽ kiếp cái đờ thot là dò chò đê! Thêm nữa, thưa thiếu tá, bọn địch không thích làm hư hại mươi tám cây, hoặc cả triệu cây để đổi lấy cái rác rưởi quọc lè mà Cuba sẽ tổ cho chúng về một vụ phá hoại. Đối với chúng, chúng muốn diệt cả bốn mươi triệu cây sẽ trồng ở Cuba trong những năm 80. Như thế là cả Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật lẫn Viện Vi khuẩn cam chanh đều cho rằng kẻ địch có ý định cho thâm nhập virus bệnh Nỗi Buồn... Chứ không phải một bệnh khác hay sao? Đề làm hư hại những gốc giống của cam chanh, thưa thiếu tá, hiện nghiệm nhất là bệnh Nỗi Buồn. Có cả những bệnh khác nữa có thể làm hư cam chanh, nhưng không thể nào khủng khiếp bằng bệnh Nỗi Buồn. Vả lại những đồng chí trong Viện Cải cách ruộng đất, chẳng đã không thấy một chút khác thường nho nhỏ trong việc tìm kiếm cuối tuần vừa qua? Khác thường? Vâng, về loại sâu mà chúng ta đã phát hiện. Trên thực tế là không, không có hiện tượng gì đặc biệt, khác thường cả. Thế ở trong công việc kiểm tra thông thường? À, thiếu tá đã biết rằng những công việc theo lệ thông thường bao giờ cũng chỉ ra hoặc tăng hoặc giảm về một độ sinh trưởng của từng loại sâu. Đối với những

thay đổi lên, xuống đó có làm ta chú ý, nhưng thường nó có liên quan đến công việc kiểm tra sinh học, đến việc sử dụng một số loại thuốc trừ sâu nào đây, v.v... Có phải như vậy không, Aléhandrò? Đúng như vậy. Ví dụ trong mấy tuần nay, ở cây cam chanh, người ta thấy một số tảng đắng kè loại *Toxopterac curantii*, cũng là một loài sâu, có nghĩa là một loài vật chủ trung gian của virus. Thế sự tảng sâu đó không nguy hiểm sao, đồng chí kỹ sư? Thực tế, theo thiển tú, loài *Toxopterac curantii* không thể gây ra tác hại nhiều cho những mầm ghép của cây cam chua. Dĩ nhiên là cần phải kiểm soát nó, nhất là khi nó tăng quá nhiều, nhưng chắc rằng sự tăng đó có liên quan đến một số biện pháp kiểm tra sinh học áp dụng để diệt trừ một số sâu bệnh khác, cái đó đã giàn tiếp làm cho sự sinh sản của loài *Toxopterac curantii* có điều kiện thuận lợi để tăng lên. Đồng chí Aléhandrò có thể làm ơn viết chi tiết tí một báo cáo về tình hình đó? Được chứ, rất vui lòng. Tốt, tốt. Như vậy có nghĩa là các đồng chí đảm bảo virus chưa thẩm nhập? Vâng, nhưng theo thiển tú, danh từ bảo đảm là danh từ hơi quá tuyệt đối. Đầu sao, hầu như có thể khẳng định rằng cho đến bây mươi hai tiếng đồng hồ trước đây, virus chưa thẩm nhập. Tại sao lại bảy mươi hai giờ, bởi đồng chí kỹ sư? Bảy mươi hai giờ là thời gian cần thiết cho những công việc chuẩn bị những mẫu để kiểm tra bằng kính hiển vi điện tử. Rõ rồi, rõ rồi. Được, để nghị Aléhandrò giải thích cho biết tại sao đồng chí lại cho rằng họa dịch định đưa virus vào? Aléhandrò cho rằng việc phá hoại bắt buộc phải bắt đầu từ những virus trong, trong thời kỳ ghép mầm giống. Xin giải thích điều này cho thật cẩn kẽ, chi tiết. Vâng, vẫn đe

cũng tương đối đơn giản. Virus không thể thà bằng máy bay, cũng không thể trôi xuống bằng một ống phun thuốc, cũng không thể ghép, tiêm nó vào các cây giống một cách may mắn được. Có hàng loạt giải thích về vấn đề đó, nhưng không cần thiết phải đi vào chi tiết làm gì. Được, được, yên cầu chỉ giải thích vẫn đê cơ bản, diễn chính yếu thôi. Đây, cách thực tế nhất đê làm nhiễm khuân một đồn điền là cách cho thâm nhập những mầm có bệnh, mang trong thân nó một liều lượng lớn vi khuẩn. Chúng có thể bị mặt đưa vào các vườn ươm đê sau đó được ghép vào những cây con mà người ta sẽ đem cây đại trà, và như thế tự nhiên trở thành những ô bệnh. Vậy làm thế nào đê biết được rằng những mầm cây có bệnh hay không? Có nhiều cách thử, nhưng cách nhanh chóng nhất là dùng kính hiển vi điện tử. Được, thế cái công việc gọi là cắt mầm ấy ra sao? Thế này: khi mà người ta bắt đầu xây dựng một nông trường, việc đầu tiên là gài một vườn ươm. Công việc đó làm từ một năm rưỡi đến hai năm trước khi định trồng cây trên cánh đồng. Từ vườn ươm này nảy sinh ra những cây con, đến độ bảy, tám tháng tuổi thì người ta rứt chúng ra và đặt vào những túi giấy nhựa. Nông trường ± 2 tháng Mười hai ± chín bao, mỗi nông trường có khoảng tám nghìn hécta, người ta dự định trồng năm đê trồng một nghìn hai trăm hécta một loại cây cam chanh mới tên gọi Oadinhien Névor. Trong nông trường như vậy thường thường cây được trồng cách nhau bằng một khoảng cách tam mét nhán bốn mét. Như vậy có nghĩa là trên một nghìn hai trăm hécta đó sẽ phủ lên khoảng ba trăm sáu mươi nghìn cây, và như vậy, trong vườn ươm cần phải có ba trăm sáu mươi ngàn cây cảnh cam chưa sẵn sàng đê nhận những mầm ghép cây cam Oa-

dinh ton Néva. Thế đã rõ chưa à? Rõ rồi đấy. Anba và Caclox cũng nắm được vấn đề, vì cả hai đều đã có hoạt động sản xuất trong vườn trại. Nhưng vẫn luôn có những chi tiết mà hai người không biết, chẳng hạn như: chính cây cam chua ở độ tuổi nào thì có thể nhận được mầm ghép? Từ mười đến mười hai tháng, thưa thiếu tá, và thêm nữa... Một phút. Aléandrô đã đồng chí thiến là ghi dã. Và còn điều này nữa. Ở độ tuổi nào, thì cây con đã ghép mầm được đem trồng ở nông trường? Ở độ tuổi từ mười tám đến hai mươi tháng. Như vậy, đồng chí kỹ sư, những cây con ở trong vườn ươm bao giờ cũng là loại cam chua? Ở Cuba thì như vậy. Cây gốc giống là như vậy. À, Pétronia đã đem cà phê đến cho thiếu tá. Cảm ơn Pétronia. Sao? Không, không. Aléandrô không thể tiếp ông ấy trong lúc này được. Ninda ghi lấy lời dặn và đến tối đồng chí ấy sẽ gọi dây nói cho ông ấy. Vâng thưa thiếu tá... Xin Pétronia khép kín cửa cho.. thời kỳ lý tưởng cho việc phá hoại là thời kỳ ghép mầm. Việc đó như thế nào xin kỹ sư cho biết? Chúng ta lại quay lại ví dụ ở nông trường + 2 tháng Mười hai s. Rất tốt. Để ghép vào ba trăm sáu mươi ngàn cây cảnh cam chua đã có trong vườn trại cần phải cắt bảy trăm ngàn mầm cây cam Oadinh ton Néva ở một nông trường có cây lớn. Bao giờ cũng phải gấp đôi. Thế việc đó làm vào bao giờ? Những cây cảnh của vườn ươm cho + 2 tháng Mười hai s... để nghị các đồng chí cho Aléandrô một lát để tra cứu lại những ghi chép đã.. phải, ngày mốt tháng Chín là được một năm rồi, như vậy những mầm ghép có thể bắt đầu làm từ một tháng Bảy. Còn việc cắt những mầm đó? Trước khi ghép độ hai ba ngày. Trong một ngày có thể ghép được bao nhiêu mầm? Một

người lành nghề có thể ghép mỗi ngày được ba trăm mươi mảnh, phải thế không bở Aléandré? Phải, nhưng đối với những cô bé học sinh trung học, người ta chỉ yêu cầu ghép một trăm hai mươi mảnh một ngày. Nhưng là trong vòng một tháng người ta có thể ghép một cách nhẹ nhàng ba trăm sáu mươi ngàn mảnh cây con. Và đến tháng Bảy, bắt đầu ghép mảnh được rồi. Viện Vi khuất cũng đã bắt đầu kiểm nghiệm bằng kính hiển vi điện tử? Những cuộc kiểm tra đó đã được bắt đầu, thưa đồng chí thiếu tá. Hiện nay, mới kiểm tra miệng của những con sâu đó mà thôi. À thật iỏi. Người ta đang làm việc này trên ba kính hiển vi điện tử, mỗi ngày được hơn một nghìn mảnh đem đến, nhưng đến tháng Bảy sẽ bắt đầu quan sát đến những mảnh mảnh. Và thiếu tá, chính Aléandré muốn tra cứu xem Bộ Nội vụ có thể cung cấp cho anh đủ nhân viên để canh phòng vườn rau, và đặc biệt là đội cắt mảnh. Có bao nhiêu người tham gia vào đội đó? Aléandré cho rằng độ mười hai đến mười lăm công nhân có thể đủ cho cả vụ cấy cày này, và chỉ cần làm nửa buổi hàng ngày. Trong một ngày làm việc tám tiếng, một người trong đội cắt có thể cắt từ tám trăm đến một ngàn nghìn chiếc, tức là từ năm đến sáu ngàn mảnh. Nếu kế hoạch ghép kéo dài một tháng, việc cắt mảnh cũng phải tương ứng như thế để cho những mảnh đó không bị kén súc sogn. Tóm lại: trong một tháng, mà trong trường hợp này có thể vào tháng Bảy, người ta cắt mảnh và tiến hành lai ghép ... Và, lúc đó tức là lúc mà kẻ địch tiến hành công việc phá hoại phải không? Đúng như vậy. Như vậy những mảnh bị bện bã, chè chán phải đưa từ ngoài vào, trước tiên phải vào vườn rau, có phải như thế không? Đúng như thế. Được, thế những mảnh cắt ra

người ta đẽ ở đâu? Ở một căn lều đất, hoặc bất cứ một nơi nào có bóng che, mát mẻ. Trong điều kiện đó như vậy, những mầm đó sống được bao nhiêu lâu? Nếu được tươi nước, trong một tuần không có vấn đề gì cả. Ở nhiệt độ thấp, có thể giữ mầm sống hàng mấy tháng. Sau đó, người ta xử lý với những mầm đó ra sao? Thể này: những cành chiết hoặc những cành đã cắt ra từ những cây cam lớn, tập hợp lại thành từng bó nhỏ, hoặc hằng vải bao và chất đóng vào một nơi đã chọn lựa kỹ. Như thế có nghĩa là tên phái hoại cần phải tồn được tên nơi đó. Thể thi cần phải có bao nhiêu mập/ghép mang bệnh để bảo đảm làm nhiễm bệnh cho ba trăm sáu mươi nghìn cây? Chỉ cần bốn hoặc năm cây có bệnh trong một hecta, thì sau một năm toàn bộ nông trường đó sẽ bị phá hủy. Vào thời gian đó, bệnh cũng đã lan ra cả những mầm non của những cây đã lớn ở những nông trường bên cạnh. Như thế cần phải nói là những nông trường ở Pina Den Rio đều đang bị đe dọa, phải không đồng chí kỹ sư? Beçnado xin lỗi và nói: Nỗi việc này không một ai biết, cả Viện Cải cách ruộng đất cũng không để ý đến, thì đến năm 78 hoặc 79, toàn bộ các nông trường cam chanh của tỉnh Pina Den Rio sẽ bị tiêu hủy, và toàn bộ sự sản xuất cam chanh của quốc gia sẽ bị đe dọa. Khi những con sâu nhiễm bệnh bắt đầu lan rộng bởi tác động của gió, của cả sự vận động của con người nữa, qua quần áo của những công nhân, học sinh, sinh viên, trên xe cơ, v.v..., nếu có thể diễn ra trong một năm, thì có thể chắc chắn rằng toàn bộ công nghiệp trồng cam chanh của Cuba sẽ bị phá hủy vào năm 80. Vâng, thiếu tá và đại úy xin lỗi, các đồng chí ở Viện Cải cách ruộng đất tha lỗi cho vì hai đồng chí đó đang có cuộc họp không

thì bỏ vào lúc bấy giờ và bấy giờ đã bấy giờ kém mười lăm. Thế hai đồng chí Aléxandrô và Beenadô có đồng ý tiếp tục cuộc họp này vào lúc chín giờ tối, vẫn-tại nơi này không?. Nhất định rồi. Không ai vắng mặt nữa nhé. Vậy thì mọi người có thể nghỉ ngơi, giải khát một chút, rồi đi ăn, bởi vì nho ai biết được cuộc họp sẽ tiếp tục đến mấy giờ mới xong.

24. 3 THÁNG SÁU, thứ Ba

Thế lúc đó là mấy giờ, Luchô? Hôm nay vào lúc bốn giờ khi tôi đến nhận phiến gác, người bộ đội bảo tôi: này đồng chí nhớ chắc chắn chứ. Tôi nói: chắc chắn chứ. Cái đó như thế phim xinê ấy. Mẹ kiếp, đúng như mình đương kè cho cậu nghe. Nên cậu có ở đây cậu cũng sẽ bị người ta hỏi cản hỏi vặn thôi. Trước tiên người ta ra lệnh tìm tất cả những người trong quán, sau đó một lúc tất cả mọi người từ trong phòng chủ nhiệm ra với nét mặt bí mật như của kheler, và Pépé nói, cậu thử tưởng tượng xem, đề minh có nhò, và minh nói: Pépé, có việc gì xảy ra đó? Tay súng không nói với minh câu nào. Sau đó, họ gọi những người trong phòng cà phê ra, rồi đến những người ở quầy tiếp khách, và những người ở quầy giữ chìa khóa phòng. Pépé ra hiệu cho minh, đấy, hãy hỏi Curô, hắn tới đây. Và tôi nói: bấy hỏi hắn ấy, mẹ kiếp... Phải đồng chí ạ, chúng tôi đưa vali của ông ta lên. Đề nghị, chìa khóa luồng số 303! Và sau đó đến lượt những người làm trong thang máy, rồi đến chúng tôi. Phải, vẫn đề

là ở ban quản lý. Khi người ta đưa cho tôi xem tấm ảnh, tôi nhận ra ngay. Không, không phải ảnh, mà là bức vẽ do công an vẽ, cậu biết cái đó chứ? Phải, đúng lão đấy. Và tôi nhớ ngay lập tức cậu ạ. Đúng là ông già có cái quần không cái túi mở toang ra ấy mà, cậu có nhớ minh đã kè một lần với cậu đấy. Mẹ kiếp, mình nhận ra lão ngay, đúng như in! Thế cậu có nói điều đó không? Tại sao mình lại không nói điều đó? Có cái gì thế nhỉ? Tụt thuốc lá đi, anh chàng Rubiô đến đây. Alô, tôi nghe. Không, đây là phòng hậu bàn. Nếu muốn gọi phòng phục vụ tại buồng, xin gọi số 702. Xin sẵn sàng phục vụ đồng chí Vàng, đúng như mình nói với cậu... Alô! Đến phòng 416 ư? Vàng, ~~sẽ~~ có người tiếp ưa. È! Ngay lời phòng 416, Pêdrô. Lúc ấy ông lão vui cái cửa quần mở toang. Thế nào thế, Luchô? Mình chưa kè với cậu chuyện đó ư? Không có gì, đó là ông già đi qua gian hàng, cửa quần đère mở toang, lôi cả một mảng áo sơ mi thật dài. Ngày, cậu hơi phòng đợi đấy, Luchô! Thế có mẹ mình đấy. Cứ hỏi Pêdrô mà xem, cậu ấy cũng kịp trông thấy đấy. Thế lúc đó cậu có mặc mình ư? Không, lúc đó có mặt cả Tomaz, nó cười đến vãi dài ra. Vâng mình bảo: Thôi dừng dài ra nữa Tomaz, ông lão khôn khéo đang biểu diễn bài kịch đấy. Người cõi an hỏi: Nhưng anh hài hước như thế chứ? Alô, vàng, có ngay. Rập 514. Ngày sau, khi thời cậu chuyện đi, Luchô. Không, không, đi lên đã. Sau mình sẽ kè tiếp với cậu. Vâng sau đó, ông lão làm cho mình cũng thấy tội... Dập ngay thuốc lá, hoặc vào buồng tắm đi, mẹ kiếp. Lúc đó mình đến gần và bảo ông lão: Ngày suy rồi đấy. Ôi chao! Khi lão kêu lên như vậy rồi cái xổng nhìn thấy miếng vải của chiếc sơ mi bồng loli ra đứng trước, giữa hai đầu, mặt lão đỏ bừng lên, và mình cảm thấy còn phiền hơn cả

lão, cậu ạ. Thật khốn khổ cho lão già! Và người công an hỏi: Thế anh không gặp lại ông lão lần nào tr? Cô, mình trả lời, tôi còn trông thấy ông lão một lần nữa, khi ông rời khách sạn. Bởi vì hôm đó, ông đã đóng cửa buồng mà chia khóa lại bỏ quên bên trong, mà chị hầu phòng lại không có đầy, nên tôi phải lên đè mang chìa khóa mở cửa cho ông ta. Và, khi ông lão trông thấy mình, mặt ông lại bừng đờ. Ông, Luchô! Chắc lúc đó lão nghĩ: Mẹ kiếp, cái con cặc khờ này nó tóm được mình trong mọi trường hợp mình vô ý. Lúc đó người gác hỏi: Thế đóng chí có nhớ số buồng không? Không, không trung úy a. Nhưng tôi quá quyết rằng ở tầng ba, cánh bên trái. — *“và”* — Số buồng số từ 311 đến 315. Trung úy lại hỏi: Chắc chắn không? Tôi nói: Chắc như tôi đang ngồi đây nói chuyện cũng đồng chí. Được, trung úy bảo mình, đóng chí cứ nói tiếp. Sau đó tôi cầm chìa khóa xuống và giao lại cho bộ phận giữ chìa khóa tại quầy tiếp khách. Trung úy lại nói: Đồng chí có thể nhận được mặt người bộ đội hôm đó? Không, cái đó thì đúng là không thể được, vì tôi chỉ trông thấy người đó có một thoáng. Thế Luchô, cậu đã mang vali lên cho người đó? Không, trái lại. Ông lão không mang theo vali, hoặc hành lý một chút gì cả. Chỉ có mấy tờ báo cầm trên tay mà thôi. Ngoài ra không có gì. Được, vậy thi ông lão đã làm việc gì đến nỗi đè cho người ta phải truy lùng như vậy? Alô! có ngay. Xin đem đến quầy tiếp khách.

Paco hỏi:

- Người này là người cuối cùng?
- Vâng, thưa trung úy.

— Tôi xin đề nghị — Pucô vừa nói vừa hướng về phía người bí thư chi bộ và người quản lý khách sạn — hai đồng chí dịch thân lực tìm cho tôi, nếu có thể ngày lập tức được thi tốt, danh sách đầy đủ của tất cả những khách qua lại nghỉ trọ ở đây những ngày 23 và 24 tháng Mười năm 1974, và những người rời khách sạn vào ngày 25. Có thể được không?

— Chỉ cần tên không thôi?

— Không, không, cả địa chỉ, số điện thoại, nơi làm việc, tất cả những tài liệu cần thiết về cẩn cướm. Tóm lại những tài liệu đã có.

— Chả cả khách nước ngoài nữa chứ? — Người quản lý khách sạn hỏi.

— Phải, cả khách nước ngoài. Nhưng trước hết, tôi muốn dịch thân xem những tài liệu lưu trữ của năm 1974, nếu có thể được.

25. 3 THÁNG SÁU, thứ Ba

Tư lệnh đã hẹn gặp Anba vào lúc một giờ trưa tại văn phòng cơ quan ở Quảng trường Cách mạng. Cùng chiều hôm đó, vào lúc hai giờ mười lăm, Anba lái một chiếc xe gác lao lên quả đồi Anba, gần làng Nazaréno, nơi có trụ sở của Bộ phận lãnh đạo toàn quốc Viện Cải cách ruộng đất quốc gia, cách thành phố La Habana hơn bốn mươi cây số.

Ở đó, Anba được đồng chí giám đốc của cơ quan và giám đốc ngành cam chanh và hoa quả quốc gia, báo

cho cho hổ sơ lược về vụ này và giới thiệu hai kỹ sư Beznadô Cabran, giám đốc Viện Vật sinh bảo vệ thực vật và Aléhandrô Đê Santix, giám đốc Viện Quốc gia về vi khuẩn cây cao chanh, đều thuộc Viện Cải cách ruộng đất.

Anba nhận được một thông báo ngắn gọn về mọi sự việc đã xảy ra ở nông trường cam chanh « 2 tháng Mười hai », tại Gunnê. Anh ngâm nghìn, quan sát kỹ lưỡng ánh phong đại những con sâu và hiểu ngay lập tức rằng việc này có liên quan không ít đến vụ chấn bỗn cát mìn anh và các đồng chí của anh đã làm việc một cách khẩn trương. Không, không còn có thể nghi ngờ gì nữa, đây là những con sâu giống như những con đã xuất hiện trong ống tuýp. Từ nơi đó quay về, Anba cho xe đi thẳng đến nơi họ gặp Cabran và Đê Santix vào lúc bốn giờ chiều, tại một cơ quan trên mảnh đất thí nghiệm của Viện Vi khuẩn, nằm trên đại lộ Médiôdia, ngay đầu khu Sibônay đi ra.

Trung úy Anphôngxô Caxêrex đưa Anba ra tận quả đồi Anbin, và trên đường về, Anba đã ủy nhiệm cho anh tìm trong hồ sơ lưu trữ của Bộ Nội vụ một bản thông tin đầy đủ về hai đồng chí Aléhandrô và Beznadô, và cả về những người cộng tác gần gũi nhất của hai đồng chí đó.

Về mặt kỹ thuật, việc xem lại hồ sơ đồng lê phải thực hiện từ trước cuộc gặp gỡ giữa Anba và hai viên kỹ sư. Nhưng Anba cũng đã nhanh gấp vào lúc bốn giờ chiều để tránh thủ thời gian. Khi mà Anphôngxô chưa có được đầy đủ những thông tin đó của Bộ Nội vụ, thì Anba chưa thông báo cho Aléhandrô cũng như cho Beznadô biết một tí gì những điều anh đã biết, về vấn

đè những con chim bồ câu, về những gì đã phát hiện thấy hôm thứ hai trước khi mà anh mang những mẫu đến Viện Côn trùng học thuộc Viện Hàn lâm khoa học. Cũng như không thể để cho họ biết rằng anh cũng như đại úy Cacloux đều có trình độ khoa học khá cao. Mục đích của cuộc gặp gỡ đầu tiên là nhằm thu lượm những thông tin tối đa về vụ này. Ngoài ra, anh muốn biết rõ hai kỹ sư này, và mặt kỹ thuật và tri thức đã đạt được đến những điểm nào. Nếu thực tế họ là những người có khả năng, và sau khi thử thách, khẳng định họ có thể công tác trong lĩnh vực bí mật Nhà nước được, thì sẽ có thể thu thập họ như những thành viên tích cực trong việc nghiên cứu. Đối với cơ quan phản gián khoa học này, đó là điều mong muốn nhất, bởi vì cơ quan rất cần nhiều cộng tác viên mật thiết trong các ngành dân sự, ngoài những đồng chí của Bộ Nội vụ. Nguyên tắc phổ biến của an ninh — được biết hoặc không biết — là không thể chỉ trông vào bản thân trong tất cả mọi việc, chỉ trông vào bộ phận phản gián khoa học. Trong một cuộc nghiên cứu thuận túy về tình báo hoặc phản gián điệp thông thường, người nghiên cứu phải thăm dò tìm hiểu mọi thông tin, phân tích và hoạt động cho riêng mình và trước hết hầu hết công cuộc nghiên cứu về phản dân sự. Nhưng trong phản gián khoa học, người hiểu biết nhiều nhất về vấn đề đang điều tra lại chính là một nhà kỹ thuật, tức một nhân viên dân sự. Cho nên dù cho phản lòn đều đã tốt nghiệp đại học, những nhà nghiên cứu của cơ quan phản gián khoa học vẫn không thể nào so sánh được hiểu biết chung của họ với sự hiểu biết của một nhà kỹ thuật chuyên môn về một ngành khoa học bất kỳ nào. Và nếu nhà kỹ thuật chuyên môn đó, nhân viên dân sự đó, giàu

anh một số tư liệu nhất định, báo cáo của anh ta sẽ giảm phần phong phú, phần hướng dẫn, và có thể đi đến nguy cơ bị chêch hoặc bỏ qua mất những yếu tố xét đoán chủ yếu đối với công việc nghiên cứu. Vì vậy, điều như ý nhất là gặp được người xứng đáng tin cậy để nói chuyện, trao đổi với nhau hầu như không cần phải giữ gìn ý tứ.

Khi Anba biết được điều mà người ta trình bày với anh ở Viện Cải cách ruộng đất, điều đó không hơn không kém mới chỉ là một đầu con chí mà anh đã nỗ lực tìm kiếm từ hôm chủ nhật. Anh thấy đây lòng vui sướng, nhưng chưa nói một lời. Việc đầu tiên là quyết định xem mức độ cộng tác của hai kỹ sư của Viện Cải cách ruộng đất này với Cơ quan phản gián khoa học. Anh phải làm cái việc thăm dò cả hai, trước khi dốc họ hoàn toàn vào việc điều tra. Anba đã hẹn với Anphôngxô rằng sau cuộc họp đầu tiên với Cabram và Đê Santix, có anh và Caclôx dự, cả mấy người sẽ họp lại ở văn phòng của anh để phân tích những tư liệu lấy ở bộ sưu của Bộ Nội vụ. Trong khi lái xe đến khu thí nghiệm và cơ quan Viện Vật khuân, anh nói chuyện với Caclôx qua máy radio lẩn sóng ngắn đặt trong xe, và hai người hẹn gặp lại nhau lúc ba giờ bốn mươi lăm tại nhà tròn của bãi biển Marianno, liền ngay với bãi chiếu bóng cho xe ôtô vào xem, để cùng về cơ quan.

Đến cuộc họp ở cơ quan vi khuân, Anba và Caclôx cũng gặp Anphôngxô lúc bảy giờ ba mươi, tại văn phòng của Anba. Anphôngxô đã thu nhập đầy đủ những tài liệu Anba yêu cầu, và thấy cả Beenadô lẫn Aléandrô đều là những người được cơ quan an ninh tin tưởng tuyệt đối. Cả hai đều là đảng viên, quang đời hoạt động

trong sạch và hết lòng hết sức toàn tâm vì cách mạng, một người từ năm 1959 và một người từ năm 1967. Anh nghĩ thầm : « Đó cũng là-ghich thôi ! ».

Khoảng bảy giờ ba mươi, Pacô đến và đề nghị được nói chuyện với thiếu tá. Anh ta mang đến cái tin bất ngờ rằng một người hầu phòng của khách sạn Naxilonan đã nhặt ra được Uidôbrô. Thật không ngờ ! Sau bảy tháng ? Đồng chí có đảm bảo không, Pacô ? Cò, cò, Pacô chắc chắn rằng người đó không lầm, dù rằng không thấy có tên của Uidôbrô trong danh sách những người khách trọ. Người đó nhớ rõ rằng ông già đó đã trọ ở một trong bảy căn buồng về cánh trái, ở tầng ba. Nghĩ mai sẽ bắt đầu nghiên cứu điều tra về sau người có ghi tên trọ trong sáu buồng trên. Cò thì thu được một vài kết quả. Cái đó đúng là một tin quan trọng ! Tốt lắm, Pacô ạ. Anh vẫn cho rằng không có ai nhớ được Uidôbrô bảy tháng sau. Ấy thế mà sự việc lại có thể diễn ra như vậy. Nói il mong đợi nhất, con thỏ lại chạy ra. Đó là kết quả của một thủ tục thông thường tiến hành rất giỏi. Người nông dân tên gọi Motina đã nhờ đến tên Pecladô. Con trai của Pecladô lại nhớ rằng người ta gọi điện thoại cho anh ta từ một khách sạn lớn ở La Habana. Ông già Pecladô đã nhớ ngày tháng là chín lẻ tám của cô cháu gái, còn người hầu phòng ở khách sạn thì lại nhớ đến ông lão với cái cửa quần... Thế nào chuyện cái cửa quần ra sao ?

Pacô giải thích một cách khéo chỉ câu chuyện về Uidôbrô do anh hầu phòng kể, và tất cả mấy người đều được một bữa cười thỏa thích bởi cái thù tục của câu chuyện rất đáng khôi hài. « Đây các đồng chí xem, một cái cửa quần có thể mở toang nhưng bị một ghê gùm », Caclox nói.

Vào khoảng tầm giờ, Anba tắm tại cơ quan và khi bước ra khỏi buồng tắm anh thấy dài. Trong tủ lạnh, Basita đã để cho anh mấy miếng bánh mì cay phô mai và một cốc nước trà. (Anh đã quen uống trà từ khi sống ở Liên Xô). Còn Caelox không thích uống trà và ăn khoe khác thường nên anh về thẳng nhà ở Mariana và ăn, và từ nhà sẽ đi thẳng ra khu ruộng thi nghiệm của Viện Vật kinh lục chín giờ đã tiếp tục cuộc họp dài hạn.

Hai người gặp lại nhau ở nhà tròn, vào lúc chín giờ kém mười lăm, chiếc xe gip của Anba và chiếc xe Sovrôle 58 của Caelox ra đến đại lộ Médiédia, rẽ vào trong một công lớn rộng mở, hai bên có hai cột quét vôi trắng, rồi lọt vào trong hố cỏ của kim vròn, Beendò và Aléhandrò trông thấy những ngọn đèn pha của hai chiếc xe; trắng toát như thể ánh sáng của những ngọn đèn né-ông quét trên nền đất đỏ.

Aléhandrò đặt văn phòng trong một ngôi nhà kiều cũ tân tạo lại. Đó là một căn nhà nhỏ, có một buồng làm việc cũ cũ, một chiếc tủ khép kín, một chiếc ghế xôpha, hai ghế hành và một già sách cao đến sát mái, trong đó sách xếp chồng dâng, lộn xộn, chứng tỏ rằng nó luôn luôn được sử dụng. Caelox kỹ thuật có ý nghĩ đó, nhưng Caelox cũng an cay có thêm nhận xét thấy không có hại trên gáy từng cuốn sách. Phải, rõ ràng là già sách này không phải chỉ hoàn thành có mỗi một nhiệm vụ trang trí.

Điều đáng chú ý nhất, thực bộ trọng, dập vào mắt là sự trái ngược rõ ràng với không khí buồng tuồng lộn xộn của văn phòng gây nên bởi cái kết sít nặng nề đặt bên trái bàn giấy của Aléhandrò. «Trong đây chắc đã những tài liệu mật» — Anba nghĩ.

— Xin các đồng chí cứ coi như ở nhà — Aléandré vừa chỉ những chiếc ghế rứa nói.

Anba và Caelox đều đã ý thấy khi bước vào trong nhà là có một máy điều hòa nhiệt độ đang chạy, mà lúc này cả buổi chiều không thấy. Trước khi ngồi, cả hai đều đưa mắt về phía phải từ tiếng động cơ nhẹ nhẹ với dáng điệu khoan khoái.

— Tôi chưa lấy đây — Aléandré nói — Nên nó không rõ vỡ, có thể cho chúng mình một chút thoáng mát.

— Xin cảm ơn đồng chí — Beccadó bình thản — Cái nóng buổi chiều này thật kinh khủng.

Trên khuôn mặt của hai nhà kỹ sư thường hiện vẻ vui thích giản dị. Da Aléandré hoàn toàn bị nám nắng, dấu hiệu của nắng ở đồng ruộng, của gió và của thời tiết thất thường ở ngoài trời. Mè trên trán hơi xanh, và như thế những người nông dân luôn đội mũ, nắng cát ở chỗ đó.

Còn người mới dè chịu him sao! Anba cảm thấy có cảm tình tự nhiên với anh ta ngay từ lần đầu gặp. Dáng điệu bên ngoài thô sơ, lối nói nhanh vội, cứ chỉ mạnh mẽ, tất cả con người anh dường như hòa hợp nhịp nhàng với cái không khí của văn phòng này. Cũng con người này, nếu ở trong một văn phòng làm việc tại tận bờ biển, lịch sự đẹp đẽ hơn, có thể không toát ra được vẻ cảm tình và có thể cũng không gai được sự tin nhiệm như thế.

— Nào, thế nào? — Beccadó hỏi Aléandré — Tôi bảo tin với các đồng chí đó chứ?

Aléandré đang rót cà phê vào mấy chiếc tách vừa lấy trong tủ ra, lưng quay lại phía mấy người, tay vuông không quay lại, trả lời :

— Nói đi, nói đi. Từ dàn chi cuối bao giờ cậu cũng là người mang đến đây những tin tức chẳng tốt lành...

Becnadô bảo tin một cách thật trịnh trọng :

— Con sâu cây đào đã thấy xuất hiện ở Xiego Đê Avila, các đồng chí ạ.

— Con *Myrus persicae*? — Anba vội hỏi, chú ý dùng tên khoa học của con sâu cây đào mà hai nhà kỹ sư không nói ra với mọi người.

— Vâng, con *Myrus persicae*...

Quái lạ! — Becnadô nghĩ thầm. Ở đây chỉ toàn nói tên con sâu cây đào. Tại sao ông này lại biết tên khoa học của nó? Hay ông ta đã đi tìm ở một cuốn từ điển và còn trường học sau khi rời khỏi đây lúc chiều?

— ... xuất hiện với sự phản bội in hệt như ở Đào Thông, vào khoảng sáu giờ chiều ngày hôm nay.

— Vả diễn lя lung là — Alébandrô nói thêm — Chính vẫn nữ đồng chí ở Pina Đen Riô, người đã khám phá sự xuất hiện con sâu cây đào ở Camaguay.

Anba và Caelox kìn đáo nhìn nhau.

— Vâng — Becnadô tiếp — Chúng tôi đã xếp nữ đồng chí đó vào đội vệ sinh bảo vệ thực vật đang làm nhiệm vụ điều tra về mặt độ sâu.

Với cô gái đó, chúng mình sẽ phải làm việc thảm đở bằng đầu ba đôi mắt dày — Caelox Riôx nghĩ vậy và đưa mắt nhìn Anba.

— Vẫn để sẽ là tìm xem những loài sâu đó sản sinh ra trong nội địa hay là từ bên ngoài đưa vào.

— Chúng từ bên ngoài vào — Anba nói — Và chúng tôi cũng biết họ đơn vào như thế nào. Bây giờ chúng tôi cần biết rõ ai là kẻ đưa vào và phân bố chúng ra sao.

Tác động của những lời nói đó thật không cần phải chờ đợi. Trên khuôn mặt của Beenađô hiện lên một vẻ hi vọng, và nhanh lắc mảnh dầu như thế muôn nốt: ʌ ra tóé. Tốt lắm! Trong óc anh thoáng qua ý nghĩ rằng cơ quan an ninh đã giải quyết xong vấn đề này, và Anba rõ ràng mang theo cây gậy thần ở trong túi. Aléhađrô đứng vui dậy. Những lời đó thật hoàn toàn bất ngờ. Anb vẫn trừng mắt tị Anba biết được sự có mặt của con sói cây đảo và vẫn dễ dàng qua lời nói của anh và của Beenađô, trong cái phòng làm việc này mây giờ đồng hồ trước đây. Đến bây giờ Anba lại nói về con *Myzus persicus* một cách thản nhiên, và đến độ chót nữa, là thông báo rằng đã biết chúng thảm nhập vào nội địa như thế nào. Mẹ kiếp, thành thà! — Anh nghĩ.

Taiều tá Anba lôi trong cặp ra một ống tuýp nhỏ, bằng niken cái bút chì, màu xám sẫm, và vung vẩy nó trên tay như một điều xi-gà giữa những ngón tay.

Caelox khoan khoái ngắn cái cảnh có ý nghĩa thù vị đó. Hai nhà kỹ sư miệt mài hõi, biếu lèi một nỗi kinh ngạc thực thà mà không một diễn viên trác tuyệt nào có thể giả vờ như thế được. Caelox khoan khoái, Anba cũng vậy. Cả hai khoan khoái giống như tất cả mọi người khi cảm thấy đặc biệt được chấp nhận rằng mình đúng trong lõi vi phạm một quy tắc. Thế đấy. Như thế đưa trẻ con mà một ngày nào đó người ta để cho nó ăn nhiều kẹo. Caelox và Anba không có thói quen bao lâu. Họ có quy tắc là không thông báo, không bình luận một chút gì về những việc lạ lùng hoặc kỳ diệu thường xảy ra trong địa hạt hoạt động của họ. Họ không cho cả những người thân nhất biết được những việc đó.

Nghề nghiệp của họ buộc họ phải tìm để có được những thông báo của người khác, chứ không có nhiệm vụ thông báo cho người khác. Ngoài ra, khi mà họ thông báo, thường chỉ thông báo cho những người cùng hạng tá, hoặc với cấp trên của họ, còn lại là báo cáo với những người, cũng như họ, do cái chứng bệnh như phù thũng nghề nghiệp, đã mất ở trong người một phần nào cái khả năng ngồi ngang rất thú vị, mà Cabran và Bé Santix đang được hưởng trong lúc này. Vì vậy, khi họ thông báo, nhất là cho những nhân viên dân sự, họ thích chọn đúng thời gian. Vụ Caclox nhìn thấy Anba đã nửa phần thời miên được hai nhà kỹ sư bằng cùi cưa dung đưa ống tuýp trên tay trong khi chạm chọp giàn tách bằng những lối lè quanh co, rồi chậm một điều xi-gà, và đứng lên để với lấy một chiếc gạt tàn thuốc lá. Thiếu tá Anba quả thật một bậc thầy về nghệ thuật ly kỳ.

→ Chiếc ống mà hai đồng chí thấy đây, được tìm thấy hôm chủ nhật trước, bên trong có chín trăm bảy mươi con sâu cầy đào, và các đồng chí có biết tìm được ở đâu không?

Khi Anba kết thúc câu chuyện mà anh nhắc lại về những con bồ câu, về việc tìm thấy chiếc ống tuýp này ở Cabanhax, hai khuôn mặt của Aléhandrò và Beennadò dường như thấy càng tỏ vẻ kinh ngạc.

Cuộc họp đó đã kết thúc lúc mười một giờ ba mươi lăm đêm.

26. 4 THÁNG SÁU, thứ Tư

... và nhanh nhẹn bấm nút chiếc hộp máy điện thoại.

— Rosita,

— Xin thiếu tá ra lệnh.

— Xin Cục đồ bản cho tôi một tấm bản đồ cũ lùn về bán đảo Phiórida.

Cái giọng khàn khàn của thiếu tá, vang lên thật trầm trong máy nói.

— Với một loại chuyên môn đặc biệt gì không, thưa thiếu tá?

— Chiếc bản đồ mới nhất hiện có, với đường bộ và các thành phố, Chỉ thế thôi.

— Rõ, thưa thiếu tá. Khi nào các đồng chí mang đến, tôi sẽ báo để đồng chí biết.

Một ý thoáng hiện trong óc và anh đã quyết định thử nghiệm nê ngay lập tức. « Không có hành động nào tôi tệ hơn là hành động không làm gì cả » anh tự hào như vậy, mặc dù cũng đã nhiều lần anh nghĩ rằng giữ thái độ không hành động còn hơn là hành động sai. Nhưng về mặt lô-gic biện chứng, vẫn để có thể cần thảo luận...

Vừa suy nghĩ về dự định thăm kín đó, Anba vừa đưa tay với một diều xi-gà trong ngăn bàn và rút hai que diêm gỗ trong một hộp nhỏ. Dùng một que diêm chọc thủng một đầu diều xi-gà, anh bặt que diêm thứ hai, cứ đẽ nó cháy một lúc. Tay trái anh cầm sẵn que diêm dùng để chọc đầu diều xi-gà, khi thấy que diêm

bên tay phải cháy gần hết, anh tiếp dầu gỗ của que diêm thứ hai cho cháy tiếp và vứt mảnh diêm đã cháy gần hết vào chiếc lọ tàn thuốc. Anh cầm điếu xi-ga, ngón tay cái ở dưới, ngón trỏ và giữa ở trên, và cứ thế xoay xoay điếu thuốc để châm nó một cách thật cẩn thận, cho cháy thật đều. Bé hoàn tất cái nghi thức quen thuộc đó anh phải bóc cái vòng nhân hiệu cuộn quanh điếu thuốc, sau một hơi thở nhát thật dài. Và anh đã làm như vậy. Tất nhiên đây là một biến dạng khi hút thuốc ở tại nhà. Trước công chúng, cái nghi thức châm thuốc đó đòi hỏi phải có những que đục dầu thuốc đặc biệt làm bằng gỗ bách hương thật cứng, treo dang hoàng trong túi đựng chìa khóa. Khi ngồi bàn giấy thường lại đục dầu xi-ga bằng một con dao nhíp.

Khi thiêu tá Anba theo học lớp lịch thiệp kiều Anh, để chuẩn bị tham gia chiến dịch «Méphors», những giáo viên hướng dẫn đã dặn anh rằng không bao giờ được nhúng đầu xi-ga vào cốc rượu cồn bắc, bởi vì hành động đó là cử chỉ của những tên trưởng giả mèo, bị lớp người quý phái chính tông khinh miệt, thù chay. Nhưng khi hút thuốc có một mình, bao giờ anh cũng nhúng đầu xi-ga vào ly rượu Rượu lâu năm mà anh giữ cẩn thận trong một chiếc lọ miệng rộng, chuyên dùng vào việc đó. Ngoài ra anh thích có ba miếng dưa chuột, và đến lúc đó lại phải nghỉ đến Carénhô của Lâu đài Bückingem.

Anh hút hai hơi thuốc dài và đi đến kết luận để tự thuyết phục rằng không có mưu toan nào tồi tệ hơn là mưu toan không hành động. Thế là giải quyết xong. Đến việc khác.

— Rosilia.

— Xin lỗi ta ra lệnh.

— Cho tôi nói chuyện với Anphôngxô. Hoặc tốt hơn là chính đồng chí báo cho những tay súng săn thời gác ở Hang Rùa.

— Rõ.

— Cảm ơn.

Trên thực tế, khi đã tìm thấy chuồng chim bồ câu, việc cảnh giác đó không còn ý nghĩa gì nữa. Chắc chắn rằng không một con chim cút nào nữa bay qua Hang Rùa. « Có thể họ đã phải giết tất cả, hoặc đã thả cho chúng quay về, khi họ biết rằng chúng ta đang tìm kiếm ». —

Anh xôn xao có ghi « những tay súng săn » trong số tay, sau đó lại mải miết đọc bài viết của giáo sư Muzyocki về sự tổng hợp những họceman. Việc đọc bài viết bằng tiếng Nga làm cho anh rất vất vả bởi vì đây là một kỹ thuật rất mới, trong đó đầy những từ ngữ mới đưa vào tiếng Nga không trui cùu được trong bất cứ một cuốn từ điển nào hiện có.

Anh đã đọc gần một tiếng đồng hồ và không thu nhận được mấy. Anh quyết định không nán nú mãi vào việc đọc tài liệu rất mới này trong buổi sáng đó nữa. Mười một giờ, Pacô sẽ đến để đưa cho anh những báo cáo của Cục điều tra cẩn trước. Anh có thể tranh thủ bốn mươi phút còn lại để đọc bài nghiên cứu về chim ruộng học mà anh đã tìm được : *Bản năng tìm hướng của những con chim di trú*. Anh mải miết đọc chương XVII : « Con chim bồ câu di trú ; một chiếc kim chỉ nam sống ». Hay lắm, rất hấp dẫn ! Nhốt là đã xác nhận điều mà anh đã biết ngay từ đầu : những con bồ câu đưa thư thường bay theo con đường ngắn nhất giữa

hai điểm. Chúng là những tông đồ rõ kien tri của Oeliá. Tuần thứ sáu thời bức di truyền phải di theo đường thẳng, trong chiến tranh những con chim cao do tha bay qua những vùng pháo bắn dữ dội, không quân nguy hiểm đến tính mạng, chứ không chịu bay chệch xa con đường mà bản năng của chúng đã vạch ra. Người ta đã làm những thí nghiệm và thấy quả thực ngay từ khi được thả ra, chúng lập tức tìm được đường bay mới cách chính xác không ai ngờ tới. Điều mà ông lão chơi chim đã chỉ ra cho anh biết rằng trong các cuộc thi, sở dĩ chúng về chuồng hoặc từ phía này hoặc từ phía kia lại, trước hết bởi một bản năng di truyền muôn được đón mừng giờ phút tội chuồng của nó bằng một vòi vòng luyến. Tất nhiên là giờ, hoặc một số mèo nhọc sau một chuyến bay dài, có thể làm cho nó bị chệch xa đường bay chính xác một cách đáng kể. Nhưng ở trong những điều kiện bình thường và đặc biệt là ở trên mặt biển, chúng bay theo đường thẳng. Và mọi người đều đã rõ, đó là đường sinh ra từ hai điểm trên một mặt phẳng. Điểm mà Chiebò bắn con chim, và điểm mà Haxinié nhặt được con chim, được coi như một đường thẳng trên bản đồ đất nước Cuba. Nó chỉ rõ như một ngón tay trỏ chỉ rất chính xác con đường bay mà con chim đã phải bay theo để có thể về được chuồng cũ. Trang trại của Uidobrò nằm chính trên con đường mà ngón tay đã chỉ. Anh ta tự bảo: « Con đường thẳng đã cho mình một ngón tay trỏ chạy về trong đất liền của Cuba, nó cũng có thể cho mình một ngón tay chỉ về phía bắc được chứ? »

Bó là ý nghĩ vừa bặt trong dùn anh lão chỉ giờ sáng hôm đó.

— Pacô đã đến, thưa thiếu tá — Giọng nói của trung úy Rosita vang lên — Về người ta cũng vừa mang bắn đỗ đến. Bưa vào cho đồng chí?

— Bưa Pacô mang vào cho tôi.

Tầm bắn đỗ thật to làm cho Pacô phải đứng xa cửa hòn buồm mới dừng nghiêm chào được. Anh chào lại và bằng một cử chỉ mời Pacô ngồi xuống ghế zópha. Nhận tầm bắn đỗ, trong khi Pacô chỉ người bắt đầu lôi giấy tờ từ trong chiếc cặp. Anh mở cuộn giấy trải ra và ngắm nó một lát. Sau đó, anh cặp mép của nó bằng một chiếc kẹp gỗ, mé trong bịt vải xanh sinh vira lify trong tú ra. Anh cặp bắn đỗ lên trường, trên một cái già rieng để dùng vào việc này. Đứng trước tầm bắn đỗ, anh thở một hơi thuốc và đổi mắt sáng rực một ánh khoan khoái rõ ràng.

— Có gì mới không, Pacô? — Anh vừa lên tiếng hỏi con người của Cục điều tra cẩn trước.

— Chừng tôi đã phải phân công việc ra làm ba đợt có thể hoàn thành nhanh chóng.

— Tại sao thế? Không phải chỉ có sáu ca phải điều tra thời hay sao?

— Vâng, thưa thiếu tá — Pacô trả lời — Nhưng hai trong số những người đỗ ở Oriente, một ở Lax Vidax và một nữa ở Camaguay.

— À, rõ, rõ — Thiếu tá nhận ra — Nếu họ đã trọ ở khách sạn, rõ ràng họ không phải là người ở La Habana.

— Chỉ có một trường hợp đáng nghi: một đại úy tên là Sépanvédá.

— Đại úy?

— Vâng, thưa thiếu tá. Ghi trong sổ đăng ký như vậy.

— Và rồi sao? — Anba hỏi bằng vẻ chú ý.

Trong tất cả các quân chủng của Lực lượng vũ trang cách mạng và Bộ Nội vụ có đến ba Sépunvédas: hai đại úy và một trung úy. Cả ba người đều được chứng nhận rõ ràng trong ngày hôm đó họ có mặt ở những nơi khác, và chưa bao giờ nghỉ trọ trong khách sạn Naxionan.

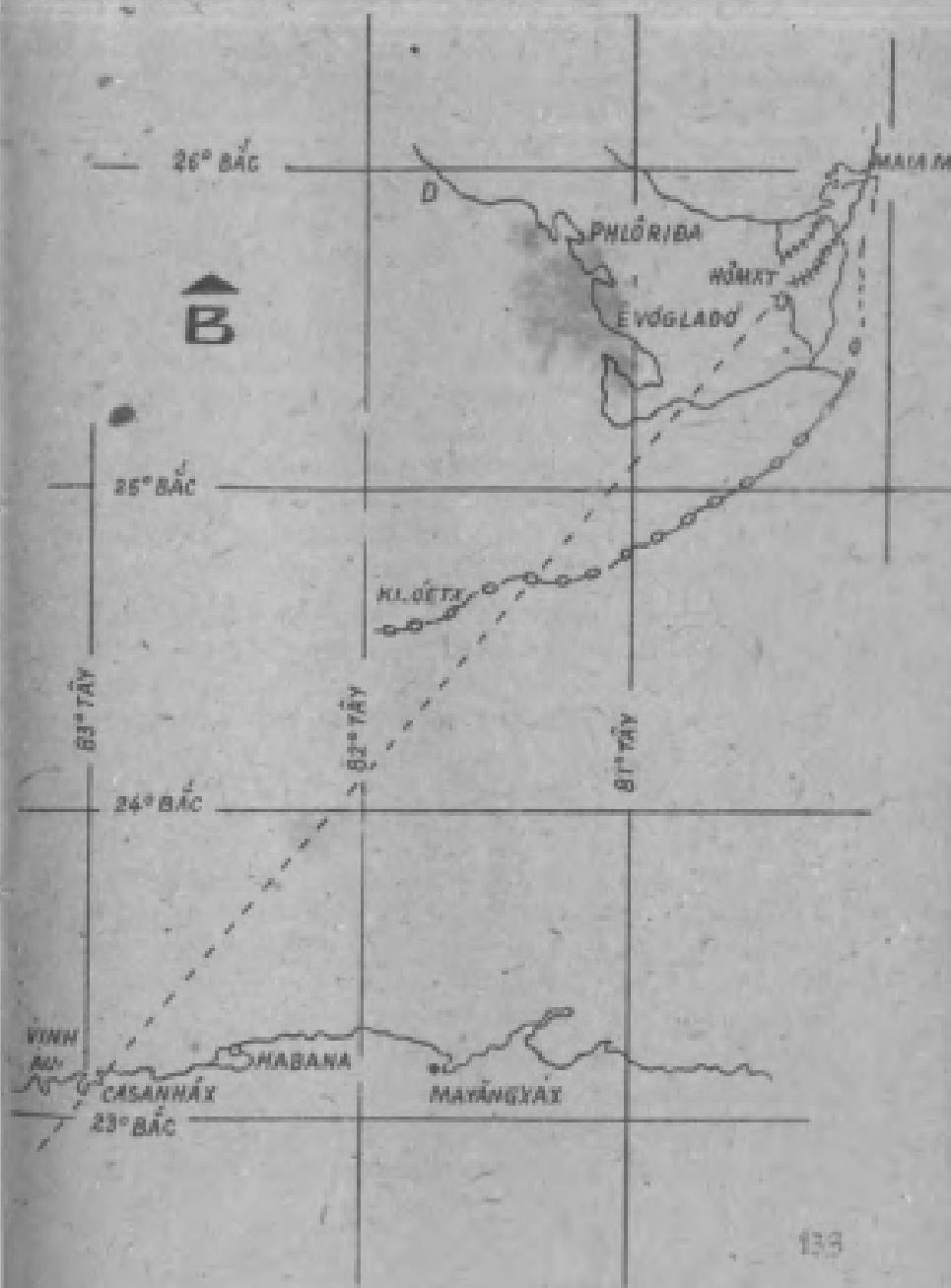
— Đã có thể thu lượm được một dấu vết gì chưa?

— Anba hỏi.

— Thưa thiếu tá chua có thi giờ — Pacô trả lời — Chúng tôi chỉ bắt đầu dõi tìm cái tên Sépunvédas đó một vài giờ trước đây thôi.

Mặc dù sự chú ý anh dành để nghe Pacô nói, Anba vẫn không thể rời mắt khỏi tay cầm bút. Một nỗi băn khoăn cắp bách thời tháo unh vạch ngay ra con đường của ngón tay cái đó. Anh đã mong già Pacô đến muộn một chút để anh có thể vuột ra khỏi mọi điều còn ngờ vực. Khi Pacô kết thúc báo cáo về những việc đã làm của anh về vụ Uidôbrô, anh chợt để ý thấy ở Anba có vẻ hơi bối rối, và anh nghĩ thầm rằng tay cầm bút kia, mà thỉnh thoảng thiếu tá cứ liếc mắt nhìn, chắc có chuyện gì liên quan đến thái độ của Anba lúc đó. Anh nhanh nhẹn thu vào cặp những giấy tờ đã lấy ra trên mặt bàn, đứng dậy và xin phép rút lui. Anba nắm tay từ biệt anh và nói rất bài lòng về cách thức hoạt động của anh về vấn đề Uidôbrô.

Khi Pacô đã ra khỏi phòng, Anba lấy trong ngăn bàn ra một tập bìa vải và ngâm nghĩa bản chụp tay bút dù xây dựng bởi Viện địa mạo, để tìm chướng



chim bò cát. Phải, ở đây, nó đây. Đường bay là khớp như là với đường chéo của bình hình hành tao nên bởi vì tuyến 22 độ và 23 độ bắc, với kinh tuyến 83 độ, 84 độ tây. Điều đó có nghĩa là con đường thẳng đó kéo dài về hướng bắc, có thể cũng khớp cả với đường chéo của bình hình hành tao nên bởi vì tuyến 25 và 26 độ bắc với hai kinh tuyến 80 và 81 độ tây. Trong bình hình hành sau, nằm về cực đông nam bang Florida. Có thể có sự đep hết ý đó không? Anba lại chậm xi-ga (lần này bằng que diêm giũy nến) và dừng yên một lát cạnh tám bốn độ, đường như luồng bù chưa quyết định. Nhưng không phải anh đang luồng lị, mà thực ra anh đang kéo dài thêm nối khoan khoái vừa cảm thấy. Lính cảm của anh đường như chính xác. Đúng, anh cảm thấy thật chính xác.

Cuối cùng anh quyết định. Bằng một chiếc thước dài anh cần thận đặt nó vào điểm gặp nhau của 25 độ kinh tuyến bắc với 81 độ kinh tuyến tây và kẻ một đường thẳng anh nối điểm đó với giao tuyến của 26 độ bắc và 80 độ tây. Anh kẻ đường thẳng đó bằng bút chì, với nét rất mảnh.

Khi Aesimét trần truồng chạy ra đường phố Siracus để reo lên, ông ta có cái lý của ông trong hành động đó. Từ trong bồn tắm vừa này sinh nơi đầu ông một trong những nguyên lý phong phú nhất về thủy tinh học, sau đó cho phép người ta định rõ được trọng lượng riêng của mọi vật thể.

Phecnando Anba không có lý do để chạy ra đường kiệu như thế, nhưng không phải anh thiếu cái ý muốn được reo lên, và ít nhất anh cũng hoàn toàn có lý do chính đáng để làm công việc đã làm: bước những

bước dài như bước trên cà khoeo quanh phòng làm việc, thở khói thuốc như một ống khói lò suối, miệng không rời diều xi-gà, tay gãi loạn trên mỏ tóc và không cầm thủy một chút ngửa ngày, đau rát. Thúy rời Đường thẳng mà Anba vừa kề chia bang Phlorida, trên một khoảng rộng độ 130 kilômét, từ vịnh Phlorida cho đến Maiami. Sau đó — theo ỏi kỳ diệu tuyệt! — đi thẳng ra Đại Tây Dương không qua một điểm nào trên lãnh thổ nước Mỹ nữa. Thế cái đó có quan hệ gì? À, không hơn không kém, đó là sự chắc chắn rằng những con chim caws được thả từ một điểm nào đó trên quãng đường 130 kilômét đó. Vậy, nếu họ đã dễ dàng đặt được một chuồng chim bồ câu trên đất Cuba, thì trên một diện tích có thể dài hơn 130 kilômét nhiều, sao họ lại không có thể đặt một chuồng chim bồ câu khác ở trên đất Phlorida? Linh cảm đã rõ ràng chính xác. Nếu đường thẳng đó cho ta chạy về hướng đông bắc, và từ điểm xuất phát là chuồng chim bồ câu của Uidóhrô, nó sẽ không bay qua chính Cabanbax. Nếu nó có bay qua, chẳng hạn như vịnh Nước Sâu, gần hai phút cách đó về phía tây, khi vào đất Mỹ, nó sẽ không di ra phía bắc mà sẽ bay suốt dọc hàng ngàn cây số trên lục địa nước Mỹ. Đó là cái linh cảm của Anba. Anh giả định là đường bay kéo dài của những con chim caws, có thể qua đất Mỹ trên một đoạn đường ngắn thì bộ phòn Phòn giùn khóm họe của Cuba có thể bị mất do xết được. Ngược lại, trên một dài đất dài hàng ngàn kilômét thì vẫn dễ thăm dò tìm kiếm trở nên rất khó khăn. Nhưng điều làm cho Anba phẫn khởi nhất là con đường do anh vạch ra, ở bang Phlorida, chạy qua chính giữa hai con đường rất quan trọng của miền nam Maiami: con đường số 31, Phlorida Itx Cox Lainor

và con đường số 161, Siber Laino. Con đường thứ hai này xuất phát từ Malami, chạy qua một loạt những địa phương như Kendon, Perini, Gauzor, Prinsido, Novendio và kết thúc ở Hemsted, nhưng ở đó, nó lại nối với con đường Itx Cox Laino, chạy song hành với đường trên qua vùng Coron Guiben để vào Malami. Thêm vào đó, có một con đường bộ rất tối tăm, cũng chạy song hành với đường Siber Laino qua vùng phía đông, ra khỏi Malami, cũng chạy qua những địa phương trên như thế con đường sắt, và để di về hướng nam, men theo Evogledo lên lối trong vùng bờ biển từ cù lao này qua cù lao khác cho tới tận Kioel.

Về nguyên tắc, sự hiện diện của hai con đường sắt đó và con đường ôtô, đảm bảo cho khả năng di lại trong vùng bằng tàu hỏa, xe ôtô beryt, máy bay taxi, hoặc những máy bay du lịch nhỏ, v.v... để chụp ảnh tất cả những công trình xây dựng công nghệ. Điều đó chẳng phải là một ý nghĩ kỳ diệu ư? Rõ ràng thế rồi.

Ngay từ đầu, Anha đã loại ra cái khả năng có một tàu điện giữa biển khơi thả những con chim câu đó. Ngay chính việc sử dụng những con chim câu đưa thư để thả săn, phương pháp bình như rết thô sơ, hầu như phản nghịch nghiệp, có thể là bởi ý muốn hành động nhanh, thận trọng lớn, hoặc ít người phải tham dự. Ngoài ra, nếu có hai chuồng chim, và những con chim câu bay đi, bay về, việc thả chim ở giữa bể có thể tạo ra những dao động. Không, chắc chắn những cuộc thả chim không tiến hành ở giữa biển. Điều là-giich khác nữa là những con chim phải xuất phát từ một điểm thời, nơi người ta lặn biển đổi tính chất và nuôi

dưỡng hàng loạt những con sâu chay đào phá hoại cam chanh. Ngoài ra, đối với Anba, rõ ràng dù nơi nào đi nữa, nơi mà người ta làm cái việc nuôi dưỡng lũ quỷ dữ này, đều phải được trang bị bằng những công trình có khả năng bảo vệ được chính những cây cam chanh của vùng Phlörida, chống mầm mống bệnh gây ra bởi CIA. Điều có thể đúng hơn cả là sự làm biến dạng, sự nuôi dưỡng, và tất cả những sự quái quỷ đó, có lẽ phải được tiến hành trong một vùng khép kín, trong một vườn trồng mùa đông kín mít, có thể đã bị nhiễm bệnh Nổi Budd, và đảm bảo được đầy đủ ánh sáng, nhiệt độ, cũng như những điều kiện thời thường, khí hậu đặc biệt của đất nước Cuba. Vì vậy công trình đó cũng không thể nằm trong thành phố Miami, nơi mà đường bay của những con chim bồ câu cất ra làm hai. Trong tất cả những giả định này, Anba chắc chắn rằng cái giả định nuôi dưỡng sâu trong môi trường khép kín là đúng nhất, như thế để tránh tác động gieo rắc rộng của những trận cuồng phong của vùng Phlörida, những trận gió kinh khủng có khả năng tái bệnh tật những vùng cách đó rất xa.

Nhiệm vụ của những nhân viên tình báo Cuba ở đất Mỹ sẽ là thám thính tất cả các khu nhà trồng cây mùa đông hiện có trên vùng giáp vịnh Phlörida và Miami. Nhưng tốt hơn là giữa Homestead và Kéndon, bởi Anba đã biết rằng kè cá Coron Guebundo cũng như Nam Miami đều thuộc vào vùng đai thành phố cùm thủ phủ, ở đó cũng không nơi nào đặt được những công trình như vậy. Không còn nghi ngờ gì nữa, những vườn trồng mùa đông đó phải nằm trong vùng đồng cỏ của những dồn đồn cam chanh lớn về mé đông nam của tỉnh, có khả năng xây dựng, tiếp tế, duy trì được những công

trình đặt tiền, những phòng thí nghiệm, những trung tâm nghiên cứu. Và hiển nhiên là những công trình đó có giao thông thuận tiện bằng cả đường sắt và đường bộ. Phải, phải, vẫn đề đúng chắc là ở giữa Hormaled và Maianhi. Đó cũng lại là một linh cảm mới của Anha. Một linh cảm điện giải, khá lò-gicoh, nhưng rồi cũng vẫn là linh cảm.

Anh phái lệnh cho Benix tìm kiếm đặc biệt giữa Hormaled và Kaden. Ở vùng đó nhất định thấy rõ vẫn đề. Có lẽ cũng hãy còn có thể hoạt động một chút ngay trong lòng con quái vật. Vâng, đúng thế thưa ngài, tại sao không?

27. 4 THÁNG SÁU, thứ Tư

Deri Oait vừa đọc xong cho máy ghi âm ghi một báo cáo ngắn gọn. Hắn ngồi liền trước máy chữ đè đánh báo cáo. Đến mười một giờ, hắn sẽ gặp ngài Moredoc từ Lanlây đến thẳng dây đè gặp gỡ hắn. Hai người sẽ họp tại khách sạn Hinton, nơi mà ngài Moredoc ở tro, và tại đó hắn sẽ trao cho ngài bản báo cáo. Moredoc là một tay nghiên cứu báo cáo đến điện cao. « Con chó già », Oait lầm bầm, « lão biết che dày đè phòng cho bản thân, và rất thích thú báo cáo viết hàn hoa ».

Lúc đó chín giờ ruồi. Deri Oait đánh máy báo cáo trong vòng mười lăm phút. Hắn còn thừa khói thi giờ. Hắn đặt giấy vào máy và ăn định khoảng lè. Rất ghét công việc này, nhưng không giờ hắn giao cho có thư

ký những bao cáo một cho cấp trên của hắn. Bỗng thoảng cái hàn đồi ý. Hắn đứng lên và quay lại chiếc gương to ở phía sau lưng, ngắm nghia gương mặt còn nhẹ nhõm, ở cái độ tuổi năm mươi bảy. Hắn vuốt ve một chút hai đầu ria mép đã bạc trắng, rồi bấm một cái nút, cũng trắng. Tâm gương quay theo một trục thẳng để lộ ra một cái bar ti xiu. Không còn nghĩ gì nữa, đúng cái bar của một người sành rượu : ba chai bụng phình loại rượu Napoleong Cuévoadié không thể làm lão, hai chai thủy tinh loại Lalique mờ đặc, một chai đựng rượu Uytzki và chai kia đựng rượu Baorbon, rồi Canadian Collop, Uytzki xứ Ailon, rượu gừng Bipboito, rượu ron Bacardi Labeo Trắng và Đen, veemut Noilly Prat, nước quả chanh gai, và nhiều loại rượu cà phê, chẳng hạn như Bénédictin, Cheri Hering, Brambrui, v.v...

Oait chọn chai giữa trong ba chai đèn rượu Napoleong. Chai đựng rượu Napoleong bốn mươi năm tuổi. Hắn rót ra uống một hớp lớn trong một chiếc ly bụng phình. Hai chai đèn kia cũng là rượu Napoleong Cuévoadié chính cống, một chai đựng rượu Cuévoadié VSOP mười hai năm tuổi, và Cuévoadié Ra Sao, sáu tuổi, già cả và phàm chất rõ ràng là bậc thấp nhất của loại rượu Napoleong. Oait quản lý và mời mọc những thứ rượu này tùy theo từng loại khách mời của hắn theo trật tự dưới trên do hắn sắp xếp. Vì hắn nghĩ không đợi gì mà ném ngọc cho heo ăn.

Deri Oait, tên thực là Dérémia, người gốc thành giáo giống như rất nhiều người không trong sạch ở trong nước hắn. Hắn sinh ra ở Philadenphiơ, nhưng gia đình cả hai bên nội ngoại đều gốc tại vùng Nước Anh Mới. Trong thời kỳ thơ ấu, hắn đã trải qua thiếu thốn,

nhưng từ thời rất trẻ đã biết đấu tranh cật lực để giành cho cuộc đời mình y như một con hổ. Hắn đã từng theo học thuốc. Một phần tiền nong chi dùng để theo đuổi việc học tập, hắn kiếm được bằng việc làm chi điểm và phà định công ở Chicago và Detroit, trong những năm khủng hoảng. Trong việc làm nguy hiểm đó, hắn biến lò can đảm và kiên quyết, và vì vậy hắn có được một số người đỡ đầu bảo trợ. Hình dáng, thể lực, bờ ngoài đẹp đẽ khiến hắn thực hiện được tốt cái nghề luồn lọt vào phòng những vị tài to mặt lớn của ngành kỹ nghệ ô tô. Tuy nhiên hắn làm việc đó vì sự cần thiết, vì sự tính toán. Còn về mặt tình ái, thì hắn bảo giờ cũng là một fan-dò thành giáo chính công, một người theo thuyết một vợ một chồng có sức thuyết phục.

Tốt nghiệp bác sĩ năm 1936 nhưng không bao giờ hắn làm nghề này. Sau khi tốt nghiệp hắn gia nhập ngay tức khắc Đảng Cộng hòa và làm chính trị cho đến khi nổ ra chiến tranh thế giới thứ hai. Trong chiến tranh, hắn hai lần được thưởng huân chương.

Sự sụp đổ của Đế chế thứ ba là một thắng lợi mà hắn cũng có tham gia đấu tranh để có, nên hắn ăn mừng với một niềm vui thực sự. Nhưng hắn cũng không khỏi không cảm thấy rằng «đã có một niềm tự trọng vĩ đại trong sự sụp đổ đó», theo như lời hắn nói. Hắn thích thú và chú ý nhất đến «cái hiên ngang bị thảm, cái kiêu hãnh thiêng liêng của một vài tên tội phạm ở Nuremberg». Theo thời gian, cái cảm tình đó dần trở nên sự sùng bài của hắn.

Năm 1946, hắn vào làm việc đối ngoại và lần lượt trở thành nhân viên của các đại sứ quán Mỹ ở London, Bon và Bucharest. Trong những năm làm việc đó

hắn chủ ý để thu lượm cho mình một sự hiểu biết quan trọng về những cách thức ăn chơi, và hắn đã đạt được ý muốn. Hắn trở nên một người giỏi chuyên trong các cuộc chiến đấu ngoại giao, và một số hiểu biết về những vấn đề chung bên bàn tiệc. Điều đó làm cho hắn tự cho mình như một diễn binh về thắng lợi. Thêm nữa cũng phải nói hắn cũng được đẹp mã.

Năm 1951, hắn lấy Cathérin Laphit, người đẹp thuộc lớp quý tộc miền Nin Ollon mà hắn quen biết ở Lausanne. Hắn tên thô, yêu say đắm bà ta từ lần gặp đầu tiên. Đó là một người phụ nữ thơm ngon, tốt nghiệp trường Soochow, năm được một mớ tri thức mà hắn cho là một sự hiểu biết cao về văn học và nghệ thuật, con người đó đã có gắng trong nhiều năm để phủ lèn người Deri Quai krp men thật choáng, mà thời kỳ đó hắn thiểu, trên địa hạt ăn chơi trong xã hội con người. Thêm nữa, tiếp xúc với gia đình Laphit, hắn đã khám phá ra cả một thế giới anh hùng và dũng khâm phục mà hắn cũng muốn làm cho gia đình mình được như vậy. Cũng như Henri Montolon, hắn tiến tới hiểu rằng để bảo toàn lâu dài cái đẹp của mấy bàn tay phụ nữ, những tờ tiền của mấy người phụ nữ đó cần phải quất, vứt xuống mấy thê hè, lén lút, lén lút, lén vui người da đen ở những đồn điền hẻo ngắt miền nam.

Kion Délos thụ nhận hắn vào hàng ngũ CIA trong một chuyến công việc đến London, năm 1958, khi Deri Quai ba mươi tám tuổi. Hắn đã hoạt động cho cơ quan đó ở Rio De La Polata, Guatémala, Cận Đông, Êgypte và Hi Lạp.

Càng đi nhiều nơi, hắn càng ít hiểu nhân dân thế giới. Càng đi nhiều nơi, hắn càng thấy tùng thêm lòng khinh ghét tất cả những gì không phải Bắc Mỹ và Pháp.

Hắn trở lại hoạt động ở khu vực Mỹ La tinh từ năm 1965, khi có cuộc khủng hoảng ở Santô Domingo. Giữa những năm 1965 và 1975, hắn đã chỉ huy bảy hệ thống hoạt động và mười tám vụ hoạt động của CIA tại Santô Domingo, Borodin, Cuba, Puerto Rico và Colombia.

Chiến dịch Niềm Vui là sáng kiến của hắn, từ đầu đến cuối, mà trong thâm tâm hắn cho như một khát vọng của mình. Những con chim câu sẽ nhảy kia cũng do hắn nghĩ ra, mặc dù thực tế chỉ do một sự tình cờ, khi được biết phát hiện của tiến sĩ Van Vimo. Còn những việc khác thì do Dịch dùng máy ảnh và cái bộ phận sinh sản của anh ta hoạt động, thực hiện.

Khi Deri Oait năm được thật rõ sự phát hiện của tiến sĩ Van Vimo và Hostor, người cộng tác, thì chỉ sau đó gần bảy mươi hai tiếng đồng hồ, hắn đã xây dựng xong những nét chính của chiến dịch Niềm Vui. (Niềm Vui thực ra chỉ là tên một loại nước hoa của Giang Patu, giá bán ba mươi đồng một phần tư ônxa (7 gam) trong các cửa hàng miễn thuế của mọi sân bay quốc tế mà vợ hắn luôn dùng từ năm 1963. Giacolin, con gái hắn, không thừa kế được cái giặc quan tinh tế về hương thơm của mẹ nó. Hắn không bao giờ bảo con gái biết điều đó vì hắn cho rằng như vậy không lịch lãm, nhưng hắn không thể chịu được việc con gái hắn lại có thể dùng loại nước hoa Cabocha De Gorex, hoặc Phụ nữ Miezen Rossin, là những loại nước hoa trang nghiêm một đời lần vào buổi sáng, và diễn yến tiệc buổi tối lại xuất hiện với mùi hương trẻ trung Mix Bio hoặc mùi nước hoa «Những nàng mới nhập cuộc của Vécsny». Không bao giờ đứa con gái bùn có được cái hiểu biết xã giao của mẹ nó. Còn về phần

hắn, hắn chỉ chuyên dùng duy nhất loại nước hoa Vétiver Đỏ Càeven).

Trong lúc hắn đang tiến hành chuẩn bị cho chiến dịch này, một hôm hắn nhận được một bức thư của vợ lúc đó đang ở San Phorankhêo gửi về. Mảnh giấyướp nước hoa đã gởi ngay lập tức cho bắn cái tương phản thu vị NIỀM VUI — NỘI SUÔN và dùng luôn để đặt tên cho tác phẩm của hắn.

Buổi trưa ngày 4 tháng Sáu năm 1975 đó, Deri Oait phải báo cáo với người chỉ huy hắn, Banphor Mecdôc, về tiến trình của chiến dịch Niềm Vui. Khi đánh máy xong hắn báo cáo, hắn đeo kính, cầm một diều thuốc Lạc Bà và bắt đầu đọc lại:

Chiến vụ RS — 347 086/H — Niềm Vui, 27 We
Hệ thống khu vực: T: 205

Giai đoạn A: Cho đến giờ phút này đã đạt được tất cả những mục tiêu. Kế dịch đã tìm thấy con *Myzus persicae* và đang làm điều mà chúng ta muốn. Bước thứ hai của giai đoạn A rất có thể bắt đầu trong tuần lễ thứ nhất của tháng Bảy, cùng với công việc chiết, ghép bắt đầu.

Giai đoạn B: Đã thực hiện được 67% công việc chuẩn bị, hi vọng có thể chuẩn bị xong vào cuối tháng Sáu. Nghĩa là có thể bắt đầu bước cuối cùng, đúng dịp này mầm tháng Bảy. Việc gián mầm bệnh cho toàn Đảo có thể đảm bảo vào cuối tháng Bảy, và hi vọng rằng tác động của nó chỉ bắt đầu được nhận thấy vào cuối năm 1977. Trong khi an ninh Cuba vẫn dồn theo con đường mở

đầu bởi bò câu 47, chúng ta chắc thu được thắng lợi cho chiến dịch. Mọi biếu hiện đều chỉ ra rằng chúng hoàn toàn không nắm được gì cả.

Về việc Van Viner: Tiến sĩ Anton Van Viner đã xin hủy hợp đồng và tuyên bố ý muốn được rút lui nghỉ trong mấy năm để sống ở châu Âu. Tôi nghĩ rằng nhiệm vụ của ông đối với chúng ta như thế đã hoàn thành một cách đúng đắn và có thể cho phép ông được thực hiện điều yêu cầu, tất nhiên là dưới sự kiểm soát hằng ánh trong ít nhất là hai năm.

Derit Oait làm một cử chỉ khoan khoái và điểm chữ ký ở cuối trang báo cáo.

28. 4 THÁNG SÁU, thứ Tư

Bénix Udo vừa từ trong phòng tắm bước ra và đang chuẩn bị sẵn sàng để xem cuộc đấu bóng chày giữa đội Bi Tát Đô của Botxton và đội Caledon của Sanh-Luix, thì chuông cửa reo lên. Đó là một nhân viên đưa thư của Công ty điện báo toàn Mỹ mang đến một bức điện từ châu Âu gửi tới. Bénix mở cửa nhận bức điện, người quản chiếc áo khoác phòng tắm, và anh chàng thanh niên điện báo quay đi với nón đùi liền nước. Nội dung bức điện như sau:

Please quote thirty-three twenty one Homestead type Stop names qualified operators

requied coral gables stop busines acceptable if market conditions okeyed Homestead stop North twenty five type available for eighty one twenty six and eighty greetings.

Warren

Warren tức là Pheninand Anba Grennadox, cháu của Pacô Granadôx, bạn cũ và đồng chí chiến đấu của ông. Một trong số những con số báo giờ cũng có ở dòng đầu của những bức điện của Oaren, có nghĩa là nội dung đó phải đọc theo hệ thống 21.

Dênisq nhớ một cuốn sổ tay nhỏ và đặt những chữ trong nội dung bức điện theo đúng như khóa gốc của hệ thống 21, mà trong trường hợp này, nằm trên một khoảng vào ba mươi tám chữ. Trong khoảng ba mươi tám chữ đó chỉ có mười ba chữ có nghĩa thật sự của nó, và theo trong khóa gốc của hệ thống 21, nó nằm trong những chữ sau :

— — — twenty five eighty one twenty six
eighty — — — Homestead Coral Gables if
— — names — — qualified — — — —

Con số 33 (Thirty three) ở dòng đầu của bức điện chỉ rằng hai mươi lăm chữ còn lại (thực ra chỉ có hai mươi một chữ, vì Dênisq hiểu rằng hòn chữ kia thêm vào chỉ để nhấn mạnh về buôn bán của bức điện mà thôi) phải kết hợp với nhau bởi khóa mã 33, dựa trên một hệ thống chuyển qua gián dị những chữ trong các trang của một cuốn tự điển.

Tất cả những khóa mã của cơ quan phản gián Khoa học đều dựa trên nguyên tắc ngẫu nhiên, để tránh mọi áp dụng những cơ cấu lò-gic hoặc toán học, những

thì có thể chịu sự nguy hiểm bị khám phá bởi những bộ óc điện tử của kẻ địch. Sự kết hợp những hệ thống liên kết và khóa mã cho phép đảm bảo an toàn đến một trăm phần trăm. Giữa-Denix và Oaren được sử dụng hai mươi sáu hệ thống nối tiếp và năm mươi khóa mã, tất cả đều ngẫu nhiên và bất hợp lý, để có thể làm đảo lộn-dầu óc của bất kỳ một nhân viên thám mã nào. Đối với khóa mã 33, họ dùng một cuốn từ điển Webster giả, do Giózep Blinov xuất bản năm 1943, hoàn toàn không lưu hành trên đất Mỹ. Cuốn từ điển giống thế, có quan Phản gián khoa học ở La Habana cũng có một bản. Với các tên riêng, người ta sử dụng những từ câu thay đổi vẫn, đã có định trước trong các khóa.

Khi Denix kết thúc mọi công việc so sánh theo khóa mã 33, ông có thể đọc bức điện như sau:

Find large citrus greenhouse along 2581 2680
imaginary line particularly between Homestead and Coral Gables stop if possible
produce names of high qualified scientists
working recently there stop greetings,
Warren

Dịch ra như sau:

Tìm những nhà kính lớn trồng cam chanh
dọc theo con đường tưởng tượng 2581 2680
đặc biệt giữa Homestead và Coral Gables
(chỗ) Nếu có thể tìm biết tên những nhà
khoa học đã mới làm việc ở tại đó (chỗ)
Cảm ơn. Warren

Denix nhìn vào tẩm bút đồ nướng Mỹ và hiểu ngay rằng những con số 2581 và 2680 tương ứng với hai điểm địa lý: điểm thứ nhất trong giao tuyến của 25 độ bắc với 81 độ tây, và điểm thứ hai ở vào 26 độ bắc

với 80 độ tây. Giữa hai điểm đó là con đường tượng trưng mà Ông phải đi tìm.

Ngoài ra chữ « cảm ơn » trước chữ ký có nghĩa là tôi khâm. Dénix biết rằng Phecnando không bao giờ dùng chữ đó nếu không cần thiết, có yêu cầu tuyệt đối cần thiết. Ông im lặng suy nghĩ một lát, sau đó đứng lên, bước quanh phòng khách, hai tay khoanh trước ngực, một bàn tay gãi gãi nơi cằm. Cuộc thi đấu bắt đầu, hai bên đều ở số không trong đợt ném thứ hai. Bây giờ Ông không thấy thêm thường trận đấu nữa. Tất máy truyền hình, Dénix vận radio tìm một chương trình âm nhạc. Ngồi trên một ghế ziczac và cầm một điếu thuốc lá, nhưng Ông chợt nhận thấy mình đang đợi, tiến vào bếp làm một miếng bánh cắp cá trích, mấy khoanh trùng luộc và rất nhiều mứt lạc. Cá trích và trùng luộc đã có sẵn, Ông chỉ việc đặt vào giữa hai khoanh bánh. Món mà Ông thích là món mứt lạc có mùi vị lạ và thơm sạo cho miếng bánh cắp cá và trùng này phải thật béo ngậy.

Khi Dénix mở nút một chai bia Lager nhỏ, Ông lại được nghe những nốt nhạc ấy. Sau bao nhiêu năm rồi :

Với nhịp Vito, Vito, Vito (1)

Với nhịp Vito, Vito quay...

Và Ông không thể tránh không nghỉ tiếp trong ác hai câu thơ sau :

Quay tất cả bóng hoa Expanha

Bóng đỏ nhất của toàn dân tộc

Những kỷ niệm đồn dập nồi trong Ông lúc đó như

(1) Vito : một điệu nhảy rất nhẹ nhõm nhí nhố, vui vẻ của miền Andaluchia.

tbè một con mực hồng thủy. « Nói đi, đồ đẽ được xứ Galaxia ! Nếu mày không nói cho tao hay bây giờ, tao sẽ lôi nó ra từ trong ruột mày. Tao tbè lôi nó ra từ trong ruột mày. Mày giấu chúng ở đâu ? Dùa cái kim dây, Bébô ! ». Và tên Độc Hại nói : « Đường có ngõ thê, Gadégô (?) ! Coi chừng Thủ Dữ nó rút bút móng tay móng chân mày đây ! » Và nó lôi quật về phía sau, cho mày cảng đan dòn ! Đường có hướng đến cung thê, Gadégô. Mày dồn bọn chúng ở đâu ? Granadot ở đâu ? ». Anh trả lời : « Nói cho mày cái cùi ấy ! ». Thủ Dữ nói : « Thật là một tên Gadégô ngốc mà tao chưa từng thấy ». Ông đáp : «Bạn ngốc là chúng mày, đồ khốn kiếp, đồ giết người, đồ liếm dít, đồ đĩ đực.. Cứ việc rút móng tay móng chân tao đi, đồ thủ dữ. May tướng những hành động súc vật của mày hỏng làm khiếp nhược dược tao u ? ». Và tên Thủ Dữ nói : « Tao sẽ cho mày hiết, Gadégô ! Nào chúng ta xem xem, mày đẹp đến thế nào ». Ông đáp : « Ha, ha, hãy nhìn xem tao khiếp sợ đến thế đấy ! ». Tên Thủ Dữ diễn cao sang nói giận thực sự : « Giữ chặt lấy nó ! Trói chân tay nó lại cho tao. Buộc nó vào dây, mày đi ra phía sau đị Độc Hại ». Chiếc kim rút móng tay cái anh, và Gadégô, ông hét hất lên bài Biển Vitô bằng lời thơ của quân đội Cộng hòa : « Cùng với thứ Năm, thứ Năm, thứ Năm, Trung đoàn thứ Năm/ra đi tất cả bông hoa của Expanba/Bóng đỏ thắm nhất của toàn dân tộc ». Bạn chúng lồng lên : « Mày có nói không, còn đẽ dược Gadégô này ? ». Cùng với Trung đoàn thứ Năm, thứ Năm... Không bao giờ ông tự giải thích điều đó, đúng lúc đó ông có cái nỗi niềm chúng cứ việc rút móng tay. Sự căm tức của ông lớn đến độ ông chỉ căm thùy

(1) Gadégô : anh chàng người xứ Galaxia.

có cái ước muốn đập nát chúng bằng cái hùng khí của mình. Cơn điên giận lớn đến độ ông không còn cầm nổi đau đớn. Đau đớn đã biến thành căm giận, điên giận. Ông nhớ đến những người chăn nuôi bò ngựa nài tiếng vàng Sérilda mà bao giờ cũng làm cho ông xúc động. Và chúng càng chôn sâu những người đó bao nhiêu với một lưỡi giáo đâm vào gáy, đáng lẽ phải chôn lại vị đau đớn, ông không thể mà chỉ thấy cơn giận như chính những con thú bất khuất, bất tri kia hừng hực tăng thêm. Ông cũng là một người chăn bò vàng Sérilda. Đầu đớn đã làm cho ông điên giận. « Quái lạ ! Minh đã rút một nửa móng tay mà con vật Gadégô nhảy vẫn hót... ». Biết cùng tất cả hoa của Expanha/Hồng hoa đỏ thắm nhất của toàn dân tộc... » Và tên Rêbô : « Nện nhử từ nó đi ! Những tên đó này rất cương tin, khi chúng đã nói/rắng không nói, chẳng ai lời được của chúng một lời đâu, Thủ Dữ », « Tao sẽ moi được. Với tên này, trước khi lùm cho nó nhử ra, tao hãy rút móng tay mìn/đè chấn-dã. Rút hết tất cả, rõ chưa ». Khi chiếc kim cá xé rách bầu hết ngón tay cái, lôi cái móng tay lại ra phin sau, Ruphaen Navarô, tức Gadégô, tức Dénix Utder, ông bắt đầu cười sảng sặc và nói với tên Thủ Dữ rằng nó moi chí cũ huân, rằng nó làm cho ông chết cười mất. Và thật sự ông không đau đớn nữa. Ông không thấy đau mà chỉ cảm thấy một niềm vui vô hạn biết rằng mình có thể chết một cách rất danh dự, không chịu khuất phục trước bất kỳ một sự trêu tấn nào. Và tên Thủ Dữ thét : « Đà nhẹ nhы, tên Gadégô cát dài này. Với taó, không ai có thể ra gan ruồi ». Cơn mưa đầm đìa thật kinh khủng. Vẫn với cái kim còn đinh móng tay đầy máu, thít rách xước, tên Thủ Dữ đập vào mặt ông và làm nên vết sẹo này vẫn nằm trên gò má. Ba tên

xâm đánh ông không còn thương tiếc, cho đến khi ông ngất lịm đi, tiếng cười và tiếng hét không còn vang lên nữa. Nhưng ông vẫn nghe thấy tiếng cula tên Bébô, tên Thủ Dữ, tên Corraudo, tên dae phủ của Môngpellié, cũng đã từng tra tấn ông một cách dã man. « Từng một tiếng giè vào dây đe nó khỏi vùi cút ra sân », tên Bébô nói. Vũ tên Thủ Dữ : « Phải, ngài đại tá sau sẽ nỗi máu điện đầy ». Sau một lát chúng hắt một chậu nước vào mặt ông nhưng ông đã không còn tỉnh nữa. Madrid, Gosaldaresa, Quận đội Ebro... « Chiến binh Raphaen Navarô Biâx, được tặng thưởng huân chương vì đã có hành động anh hùng trong trận Pôplô Đê Matalocô... ». Sau đó tại Siéra Đê Gandon, trận chiến đấu ở Vidaloba Đê Lôtx Arôx... Những kỷ niệm dần dập xô tới, nhưng ông không mở được mắt. Vết sưng chắc phải lớn gấp gom. San đến dây núi Pirénê, những vùng riêng kháng chiến. « May cười cái gì, Gadégô ? », anh nghe chúng hỏi mình như vậy. Và ông nói mê hoảng những câu tiếng Pháp : « Ngay đến mất cả hai hạt, taò vẫn còn can đảm hơn này ». « Wnshai er gesagi ? »⁽¹⁾, tên Corraudo trả. Nếu quả lựu đạn du kích không nổ hôm đó tên Corraudo đã thiến ông rồi, Raphaen. « Nói đi, đà heo. May giấu chúng nó ở đâu ? », « Mai cuộc nhảy lội tiếp tục, Gadégô. Nếu này không nói đã giấu chúng nó ở đâu, mai mồng tay nữa lại bị rút ra », « Tao các lòn ». « Nó nói gì thế ? », « Nó diễn loạn mẹ nó rồi. May không trông thấy may đã thiến nó dây sao ? Chúng minh phải cho nó nhìn ra ». « Nước Pháp muôn năm ! ». « May, muôn năm này ! ». « Du, Schweinbund ! ». Corraudo đánh tới tấp. Những cú đánh vào mũi, vào mõm... « May

(1) Nó nói cái gì thế ?

vẫn tiếp tục ra gun, Gadégo? Hãy xem có phải tao
xửi tuy áo và lại cho máy hướng trời kim lân nữa». «Vùng lén bối các nô lệ ở thế...». Một cái đá vào
bung làm cho ông mửa iboc ra. «Tao chủ nói là máy
sẽ vãi cút ra sao?...». Sau đó hơn một tuần, chúng
không trả lén, ông tự hỏi không biết có cái gì đây. Đầu
và chân đau dữ dội làm cho ông muốn chúng mau
quay lại giải thoát ông đi còn hơn. Vài ngày hôm sau,
tên ái là đến gặp ông ở phòng giám. Hắn đến với bộ quân
phục trắng toát: «Chêng tôi biết chèo chèn rồng anh
đã che gián cho Paeo Granadóx và hai tên khủng bố
nữa lén trốn». «Thì đúng vậy, vẫn để rất rõ ràng,
thêm nữa những tội khai của Anheliotô và Anbécotô cũng
hết khớp như vậy...». Sự thực ông chẳng có gì phải
chối những chứng cứ đó: ông đã tiếp tay vũ khí, tiền
hàng, nhà ở cho ba người chạy trốn đó. Nhưng nghĩ
ông không ai hiểu được căn nhà ấy. Vì như vậy mà
chúng chưa giết ông. Gõa ông lúc đó lại muốn chúng
giết ngay mình đi. Còn cái tên ái tá này thì lại ngồi
ngẩn ngu xuẩn đến độ tưởng rằng sau khi chúng đã
danh díp tra tấn như thế ông sẽ phải nói thôi.
Không nghĩ ai, tội không nói. Xin nghỉ hãy hiểu cho
như vậy. Tự dung ông lại thấy diễn giàn và kiêu hàn.
Bóng thế, thành thực mà nói, đúng là ông biết ba người
đó ở đâu. Vả tên ái tá nói: «Thế nào?». Ông nói:
«Chêng có thể nào cả, thời dung có vò vẫn nắm tên
ái tá mọi hàng kin, ái tá cút, ái tá dao phủ...». Tên
ái tá vẫn bình tĩnh. Không, không, rõ rồi! Hắn đã
biết rằng những người cộng sản cộng tin, được huấn
luyện về chủ nghĩa đó ở Mátxcova, không nói đâu.
Nhưng có thể...».

Khi ông trông thấy chúng dẫn hai đứa con, dùn

mười một, đứa mười ba tuổi, vào phòng giam, chân không giày dép, nhìn ông bằng hai cặp mắt sợ hãi kinh hoàng. Ông biết ngay lập tức tinh huống khủng khiếp của mình. Ông muốn chết ngay tức khắc. Ông làm điều tiên ra để ôm hai con, nhưng tên gác dần chùng vào lại ngăn ông lại. Ông trong thấy khuỷu súng lục lắp lò ở mé trước thắt lưng. Một động tác chậm, nhoáng trong một phần giây diễn ra. Giải pháp tốt hơn hết là tự sát ngay lập tức. Đó là cách duy nhất để cứu hai đứa bé, hai đứa con yêu của ông, khỏi bị tra tấn. Nếu ông nằm được khuỷu súng, bồ thề... Ông đưa tay chỉnh xác đạn mìn không tưởng được. Một phần điện giật khiến ông trước khi tý vẫn, chĩa súng bắn vào viên đại tá. Nhưng ông bắn trượt, và viên đạn xuyên vào một tên gác khác, vỡ tung đầu ngã xuống. Một phần giây khác, ông chạy dài : « Giơ tay lên, ngài đại tá ! ». Giờ ông không muốn giết tên đại tá nữa mà cũng không muốn tự sát nữa. Tên đại tá mặt trăng xanh hơn cả bộ quần phục nỉ 100, giơ cao hai tay. Ông bước luôn vũ khí của hắn và buông nô. Ngậm miệng vác đầu nòng súng ngắn ông cầm. Ông không còn thấy đau ở đầu và chân nữa. « Ngậm nòng súng này, ngài đại tá, » ngậm ! ». Tất cả diễn biến xảy ra trong năm giây, có thể bày đến mười giây. Khi bọn lính cận vệ chạy đến, súng liên thanh lầm lũm trong tay, viên đại tá di giật lui, làm dấu hiệu có ý nghĩa bằng bàn tay, lệnh cho không một tên nào được kháng cự. Hắn vẫn ngậm nòng súng, bước lui xuống những bậc thang, trong thật tức cười. Những tên gác hốt hoảng nhìn hắn, bất lực. Ông bắt hắn đi qua hai hành sào, rồi ra chỗ đậu xe mé trong, nơi đó chiếc xe của hắn. Ông bắt nó quỳ xuống như một con chó. Cố lúc nô múa nói điều gì đó thì lập tức nòng súng của

ông thọc sâu vào tận cỗ bụng và lõe mạnh. Nó không còn muốn nói nữa. Nay giờ ông là người ra mệnh lệnh, mẹ kiếp! Hắn tưởng như đang nằm trong tay một người điên vì giận dữ.

Sao mà ông làm liều xin cư trú tại đại sứ quán Mỹ - nhỉ? À đúng, dù sao thì đó cũng là sứ quán của ông ma. Cục điều tra liên bang báo sang ngày lập tức : « Raphaël Navarò, sinh tại Bruxelles, Bỉ, ngày 1 tháng Năm, 1916, Cộng sản từ năm 1934, tình nguyện đỗ trong cuộc nổi dậy ở Tây Ban Nha, chiến đấu trong kháng chiến Pháp, từ năm 1940 đến 1943 chiến đấu ở Aclor, Môngpolie và Mâcong. Mất tích năm 1944 ». Ông lại xuất hiện mười bốn năm sau đó, đã hơn hết cơ lắc nhỏ trước kia, nguy hiểm hơn trước nhiều. Nhưng nếu họ không thể cho ông được yên lành về nước thì điều nun xóm quay phả mà ông gây ra tại đại sứ quán Mỹ sẽ trở thành rầm beng như cua khỉ, viên đại sứ sợ hãi phải nhận, hoặc có thể vì muốn tránh tin đồn đại lão rộng rãi ở sứ quán Mỹ lại có một người cách mạng giữ một con tin của chỗ đỗ đặc tài. Bon Betixta nghĩ rằng tôi hơn hết là chòn lấp sự việc này dì và không để cho nó lây lan ra nữa. Chồng bèn quyết định trực xuất ông với cả hai đứa con. Ông đã trở về nước Mỹ như một kẻ hồi hương. Vợ ông, Tercéita, đồng chí chiến đấu cũ của ông từ trong phong trào chống Machado mà ông gặp gỡ ở Méxicô, đã mất năm 1955.

Raphaël Navarò Bán đã già nhợt cơ quan an ninh quâc già năm 1961 và từ đó hoạt động dưới cái tên Bénix Udo. Lúc đó ông bốn mươi lăm tuổi và cơ quan an ninh cũng không trông chờ ở ông những chiến công lớn lao gì. Nhưng tư cách là công dân nổi tiếng

Anh và những liên hệ chặt chẽ với giới chính trị và thương mại của bang Florida đã giúp cho ông nhiều để thực hiện một nhiệm vụ lớn lao về thông tin, và nhất là liên lạc. Chưa bao giờ ông từng tham nhập vào những nhóm phản cách mạng Cuba, cũng chưa bao giờ liên hệ trực tiếp với CIA nhưng có những mối liên hệ cá nhân với bạn người của CIA và bạn phản cách mạng người Cuba. Ngày giờ đã gần sáu mươi tuổi, ông là một nhà buôn giàu có, chuyên xuất cảng máy móc nông nghiệp và chủ một hảng lắp thiết bị điện tử. Có một sức khỏe tuyệt vời. Tóc bạc trắng, mày đen, mặt xương xương, mắt đen như than. Người gầy xương, dễ xúc động, thân hình tầm thường. Anh uống khỏe như thanh niên. Không một ai có thể đoán được con người đó là ai, con người mỉm cười năm trước đây tuyên bố rót lui về ngồi ngai hưu trí ở một trang trại thuở California.

29. 7 THÁNG SÁU, thứ Bảy

Anh đi từ Eromitingor tới tận bờ sông Néva. Anh hú trên những chiếc ghế dài kia đã từng ngồi nhiều giờ ngâm nhìn dàn hải au bay khoe xạc, hoặc ngâm ngandra cảnh tượng có một không hai của những đêm trăng trong chính cái nồng nực của tháng Sáu. Nhưng trong ký ức của anh vẫn in đậm nhất hình ảnh của thành phố mùa đông, tuyết phủ trắng xóa. Ôi chao, một nỗi nhớ quê hương nhức nhối! Ôi nỗi buồn trong mùa đông đầu tiên ấy. Ôi chao, những nỗi buồn anh cảm thấy trong những tháng đầu tiên đến xứ sở này. Sau dần dần nỗi hụt hụt khang đã bắt đầu được xoa

đau nhức bởi tình cảm sầu áp của mọi người xung quanh, của công việc hàng ngày trong trường đại học, của bạn bè, của gia đình bà bạn. Tình cảm hối hận không phải là mâu thuẫn nơi đó dành cho đất nước của anh, cho cách mạng của anh, và chính anh làm cho anh cảm thấy đê chịu. Nỗi buồn bâng khuâng của anh biến thành một thứ bài hợp, một nỗi buồn nhẹ nhàng nhưng mà thật là nghịch lý, lại khiến cho anh có đầy nghị lực và luôn luôn ở trong trạng thái tinh thần vui mừng. Một vài loại âm nhạc, ví dụ như nhạc của Bramz, của Lisztoven, chưa giờ lại thăm vào da thịt như ở đây. Anh hiểu được tác giả Tônzioi của Bản Xóm nhà cho Croire, khi ông ta buồn bã tự than vắn: « Loại nhạc này đối với ta đúng giá gì? ». Đường như trong mùa đông miền đất này tất cả mọi tình cảm của anh đều trở nên sắc sảo, như thể trong anh có đầy nồng nàn sợi Ang-ten, phổi, Ang-ten thật dài và nhạy, để thu nhận một thực tế vô cùng phong phú. Anh nghe rõ nghĩa màu sắc nước sông Néva, nhận thấy những trong phản ánh sáng và bóng tối mà từ trước anh chưa bao giờ thấy. Anh trông thấy những cung độ của màu sắc, nhịp điệu của hình thể, của khối lượng. Thỉnh thoảng anh thấy tiếng kêu khóc của những con hải âu bay lên như tức tối dập lại những hồi còi của xương máy. Trong sáu mùa đông mà Anh sống ở Leningrad, anh là một con người vô cùng nhạy cảm. Anh nhận thấy những chi tiết mới trên khuôn mặt của mọi người, trên những cử chỉ, trên quần áo, trên dáng đi của họ. Anh đã vạch ra những ngôn từ nhạt nhẽo trên những mặt cùa bên ngoài của nghệ thuật baroque thành phố Petersburg. Và sau hết, anh cảm thấy những bức tranh của Eromitagor đã nói nhiều với tâm hồn anh.

Nỗi buồn của mùa đông đầu tiên ấy lại nhức trong anh trong năm mùa đông sau. Nỗi đau nhẹ nhè tiếp tục, vẫn ở đó. Ở vào đầu mùa đông thứ ba, Anh chờ đợi nó rời. Trong trạng thái sinh thần ấy, anh dễ dàng hiểu được cái «tâm hồn xảo», những vần thơ của Puskin, và thế giới của Bóxitiepxki.

Cả bản anh hùng ca Tháng Mười ở đây cũng có tám vần khác là trước mắt anh. Bì dạo trên chiến hạm Rạng Đông, trước điện Xmôni, trong những công viên của Cung điện Mùa Hè, được đặt bàn tay vào những nơi ngày xưa từng có mặt Lénin, được ngâm nghìn những đường phố rộng rãi ngày nay, cái tượng lai khô tả của dân tộc đó đã làm cho anh cảm thấy hôm qua và mai sau chỉ là một sự duy nhất mà Lénin đã sống, và không có cái gì đã chết, không có cái gì sẽ chết, và niềm tin thiêng vững chắc kia nghĩ về Tổ quốc của mình.

Đến lúc trọng thiỷ nhất giữa trước cửa trường đại học, anh lại cảm thấy như chưa bao giờ rời xa Leningrad, đường birz những ngọn tháp kia, những chiếc cầu đó, những viên cảnh mảnh mỏng kia từ bao lâu rồi vẫn luôn luôn gắn bó với cuộc đời mình. Không nghĩ ngờ gì nữa, trường đại học mà anh xiết bao yêu quý và cảm thấy rất tự hào, đúng là một chút gì đó thành phố của chính mình. Ở đây, anh đã sống sáu năm của cuộc đời mình, sáu năm quyết định cho sự rèn luyện khoa học của anh. Thêm nữa, cái không khí và những con người liên quan gắn bó với ngôi trường đó mà bây giờ anh nhìn hằng đôi mắt hiết ẩn, đã tạo cho anh thành một con người có học thức với cái nghĩa chung của nó, có một ý thức rộng mở tới tất cả những vấn

dè của thế giới, tài nghệ thuật, tài lách sỹ. Cái không kinh và những con người đã cho anh ta tài cầm nhìn nhận đạo, khiến cho anh vô cùng khôn khéo và tài năng phục vụ. Tù quốc trên bất kỳ địa hạt nào. Làm sao màanh lại có thể không yêu quý người nhà đáng kính ấy? Đời mệt nghiệp và to cùn Anba (mà các bạn cùng lớp gọi anh là anh chàng Taciar) vê vô cùng triu mến nhìn ngó nhà cũ kỹ hỉnh như tơ lòn bao trước đời mệt nghiệp và to ấy.

Khi đến gần, anh bước chậm dè kiểm lại một cách thủ vị xem có còn giữ được trong ký ức của mình tất cả những chi tiết của cái cửa mặt trước của trường không.

Piotr Ephimovich, ông già gác trường có còn làm việc nữa không? Piotr, một con người thực sự. Con người rất ngưỡng mộ Cuba và Phuoden. Người gác trường mới đã đến làm việc thay ông già từ hai năm nay. Piotr Ephimovich đã về hưu từ năm 1973. Thật đúng tiếc! Anba không dám đưa tặng ông già trường nói những điều xi-gà Cuba. Anh hỏi: Ông chỉ làm ơn cho biết viện sĩ Uxtinop có trong khoa không? Cố đồng chí ạ, ở tầng ba, phòng 311. Rồi cảm ơn.

Agh bước lên thang, đưa mắt tìm xem có gặp một khuôn mặt nào quen thuộc. Thát ngờ ngắn! Lần gi có thể gặp được! Nhưng ngay lúc đó, ở dâng sau lưng anh có tiếng gọi: «Pheenandò!» Người ta gọi anh? Hay gọi một Pheenandò nào khác? Khi quay lại anh nhìn thấy một khuôn mặt như mặt gấu đồ sộ, với một bộ ria rậm mèm hung, chạy đến phía anh với đôi tay mở rộng và chưa dứt một tiếng gáy đã gõ vào hai má anh hai cái hôn thật kêu. Không, Anba không thể đoán được đó là ai. Xin ông gấu nói hộ mình ông

là ai đó. À, vậy thì Pheenando Anba đã không còn nhớ
được những bạn bè cũ nữa tr? Anh ta đã quên những
người bạn Daraghi của anh ta rồi sao? Thì cậu không
con nhớ Nicôlai Vaxiliévitch nữa tr? À, phải rồi Nicôlai!
Ôm hôn lại lần nữa đi! Phải, một lần nữa! Tại sao mà
Nicôlai lại có thể trả nén béo i và xấu xí đến thế được?
À, để học trò phải nè mà! À a, thế đây h? Nicôlai? Một
nhà giáo chính công rồi! Cậu đi dạy à? Phải, cậu từ đầu
hai năm làm phu giáo về hải dương học. Còn Vanya?
Vanya ở Nôvôxihiếc. Còn Andrianôp? Cậu đó ở Balcan
— Amua. Thế còn vợ cậu, Natasha? Tốt, cảm ơn, vừa ở
cùi máy hôm nay. Nicôlai hôm đó muốn cho vợ được
một sự bất ngờ bằng cách dẫu vợ đến gặp bạn cũ. Cò
phải Pheenando không? Pheenando gọi điện thoại cho
minh trước lúc năm giờ để khẳng định với chí xem cò
thể gặp được. Tất cả đều phụ thuộc vào một cuộc gặp
gỡ mà anh xin viện sĩ Uxtinôp cho phép. Tốt, rất tốt.
Xin gọi cho mình theo số điện này và xin đường dây số
này. Xin chào, chào.

Trong phòng số 311 giáo sư Uxtinôp đang ngồi
cùng một nhóm người. Khi được báo cho biết rằng anh
chàng Taciar cũng đến đó, ông liền chạy ra, áo vẫn
đã mở tung cùi, và ôm hôn anh thầm thiết khiếu cho
những người có mặt tưởng rằng đó ít nhất cũng là đứa
con được yêu chiều nhất của ông. Không phải con,
nhưng là một trong những học trò yêu và giỏi nhất
của ông. Điều duy nhất ông lấy làm tiếc là anh chàng
Taciar lại không dám tóm đi vào khoa học cơ bản, vào
việc nghiên cứu. Khi mà có được một bộ óc như anh
có, người ta không nên để phi phạm nó vào những
việc khác. Giáo sư Uxtinôp không thể biết bộ óc của
Pheenando Anba được lợi dụng triệt để đến như thế

nào... Nhưng thưa giáo sư... Chẳng phải sinh vừa chào ông và bày giờ lại sắp bắt đầu lần nữa bài diễn văn cũ? Tốt, nhưng anh có chuẩn bị cho cái phò tiến sĩ không hở Phecnandô? Cái đó, thưa giáo sư, vắng. Anh đã chọn dề tài và hơn một năm nay nghiên cứu nhiều tài liệu liên quan đến đề tài đó. Đề tài gì đó? Tổng hợp hoocmôn khác giới tính để diệt sâu. Nhận tiện, giáo sư Uxtinôp có thể giúp anh được gấp dù phòng văn viện sĩ Muxôcki bay không? Duyê, về nguyên tắc thì vào ngày 9 ở nhà Muxôcki, tại Mátxcova. Nhưng chợt xảy ra một điều bất tiện. Muxôcki gọi dậy nói cho Uxtinôp báo cho biết rằng ông phải di công tác đặt xuất tại Vladivostôc, và ở đó đến tận ngày 13 mới về Mátxcova. Một dồn vậy, nếu Anha có việc cần gấp, Muxôcki vui lòng tiếp anh tại Vladivostôc, khách sạn Hòn Ngọc Phương Đông, hoặc ở Viện Thủ vật thuộc Viện Hán lâm khoa học Viễn Đông. Uxtinôp có số điện của ông. Anha sẽ chờ cho đến khi ông Muxôcki trở về chứ? Không, thưa giáo sư. Anha di luôn Mátxcova vào chuyến máy bay thứ nhất, và từ Mátxcova sẽ có tối được Vladivostôc vào buổi trưa hoặc buổi chiều ngày hôm sau. Một cuộc hành trình kinh khủng! Có thể trả về Cuba, ghé qua Canada, theo đường bay qua Thái Bình Dương? Có máy bay từ Vladivostôc – Vancouver chẳng hạn? Nếu có được đường bay ấy, có thể làm một cuộc bay vòng quanh thế giới trong ba hoặc bốn ngày mà không đến nổi chết. Điều đó thật cũng không dở, phải không?

30. 10 THÁNG SÁU, thứ Ba

Cứ gọi ông ấy là nếu anh muôn, nhưng điều này
các anh đang làm là hâm dọn lối thời. Bởi vì đó
không phải là điều mà chúng tôi nói — Epidiô phản
đối — Tôi yêu cầu anh gọi ông ấy tên đây để giải thích
cho thật rõ với đại tá, rằng tôi phục vụ việc giải rõ
những con sâu, những ống tuyếp, nhưng chỉ đến đây
thôi. Những con sâu thôi, không có gì khác nữa!

— Mẹ kiếp! Thế này yêu sách cái gì? — Sépunvèda
đáp lại — May đã lão n้าo nghĩa pèso ngon xoéi trong
không đầy một tuần lễ... Sao may không nói với tao
rằng trong cái việc vờ vẫn đó may đã chậm nhất hơn
một tuần lễ...

Làm sao mà lão đại tá lại biết được rằng mình ở
đây? — Epidiô nghĩ thầm.

... và bây giờ người ta lại cho may gấp đôi
thể để làm một công việc vờ vẫn khác mà không một
ai có thể biết...

À, lại việc vờ vẫn! Thế ai là người chơi trò
đó? — Epidiô nói kèm một cù chi tức tối.

— Thế này chơi trò đùa, có sao, bỏ pháo? —
Sépunvèda vừa trả lời vừa giơ ra cả hai tay trống
một tay kia — Nếu may làm việc đó bây giờ, phải một
hai năm sau bọn chúng mới có thể biết...

« Mẹ kiếp, làm sao mà lão đại tá lại biết được? »

— Một hai năm ư? Mười năm cũng vậy ibôi. Bởi
vì khi mợ nấp ống tuyếp ra, mợ mồi ống thổi bay re

ai là người phải chịu hưởng cái đó? Rồi họ sẽ nghĩ ngay ai?

— May nhất như con gián ấy, Enpidiô ạ! Như cái cù thiu ấy! — Sépunvēda vừa nói lớn vừa ngửa cổ cạn một hơi nữa chải hia.

— Không phải cù thiu đâu — Enpidiô trả lời về thích thú. Những người bị nghĩ ngờ đầu tiên là bọn chúng ta ở vườn tröm: ở đây thì có tao, và ở Canas-guây một đứa nữa.

— Tại sao chúng lại nghĩ ngờ hai đứa này? Tại sao lại không phát hai đứa khác bị nghĩ? Tại sao, may thử nói nghe.

— Muốn biết tại sao ư? Đây, tại vì ở những nồng ı trong tròng trọi này toàn một lũ ԃn cùt, rất sạch sẽ bóng luang như hòn-dá, chẳng có một đứa nào có lầm gì với chế độ trước đây. Và cho đến nay đã có tới hai mươi lăm đảng viên!

— Mẹ kiếp, Enpidiô! Thế này chàng đã nói rằng may là công nhân tiến tiến, gì gì cơ mà?

— Tao là một công nhân làm như một con lừa, và có thể cho tại chúng nó vào túi. Nhưng nếu mà chúng đó tìm, so sánh thật sự những giấy tờ, tên tuổi, số lương thực và chúng biết được tao đang sống với giấy tờ của một tên đã chết vì chiến tay tao, chàng nó sẽ xú bắn tao là điều chúa chán, may biết không?

— Nhưng này, may không muốn hiểu, Thủ Dữ ..,

— Gọi tao là Enpidiô, mẹ kiếp!

— Điều tao muốn nói với may là khi nào tò chúc chuồn ạ, may không cần gì mà phải ở lại đây nřa — Sépunvēda mở to đôi mắt và vỗ rất nhanh hai bàn tay

vào nhau — Điều mà bây giờ người ta yên cầu may là tuôn vào độ hai trăm năm trong số bốn, năm nghìn năm may cát mỗi ngày đó.

— Phải, cái đó tạo Biết, và đối với Tao, vứt đi. Tao cũng biết rằng trước một năm không ai có thể đe y biết được điều đó, và cứ cho rằng các người đưa Tao ra — Enpidiô kèm theo tiếng cười một cùi chỏ hoặc nghĩ — Cái đó tốt lắm! Nhưng sau đó ra sao?

— Sao, sau đó cái gì?

— Nghe điều Tao nói đây — Enpidiô vừa tuyên bố vừa đưa cùi chỏ lên mồi.

Sépuṇvēda dồn tựa vào bàn tay mà hai ngón vẫn cầm một diến xi-gà đang cháy, đưa mắt nhìn cùi yết hầu của Enpidiô lên xuống nhịp nhàng chờ đến khi bún nốc cạn đến ba phần tư cùi chỏ bùn.

— Tho dù hon năm mươi tuổi — Enpidiô nói tiếp sau khi phát ra một cái q chưa kinh tởm —, và nêu lao sang sống ở Mỹ, những đồng đồng mả họa « Mèo » đó cho dùng được mấy nă đe đánh số, đe cùi rượu, cùi gai... Chỉ trong vòng hai tháng, Tao lại tròn như nhộng, và bời thế Tao không di sang đù đẽ từ đám xếp mìn.

— Mẹ kiếp, thế này không dám xếp mìn ở đây?

— Cái đó không giống nhau, mìn hiểu không? Ở đây Tao còn cảm thấy lao là một cái gì chứ...

— Đừng làm cho Tao chết cười nha, Enpidiô.

— Không, không, không — Enpidiô với vầng thanh minh — Không phải như mày nghĩ đâu. Không phải vì là tiền tiến, hay vì những đù ăn cười ấy đâu. Điều chính ở đây là Tao thích phì cho chúng đau đớn, mày hiểu chưa?

— Không Enpidiô. Thực sự là tao không hiểu mấy — Sêpunvêda vừa làm dấu chữ V thẳng lợi với người hầu bên vửa tôi.

— Ngày nào tao cũng phải phả chàng — Enpidiô tiếp tục nói — Từng giọt, từng giọt nhỏ mệt, từ khi tao ở Exambray xuống. Tao sống để làm cho chàng phải thiệt hại, không cần có nỗi sao khiến. Đó là cuộc đời tao, đó là niềm đù hi của tao, mày hiểu chưa?

Cái loại mắt phượng hường này! — Sêpunvêda nghĩ thầm — Nó còn diễn hơn cả... Mẹ kiếp!

— Tao cũng tự họp với chúng nó ở khắp nơi nỗi, các câu lạc bộ, học tập, tao có ý kiếp, tao nói chuyện. Tao đi lao động sản xuất, tao như những luồng khí, bầy chu y điều tao sắp nối...

Hắn giơ tay và lại phứt ra một tiếng ợ nữa. « Sao mà lòm thế! » Sêpunvêda nghĩ thầm.

— ... tao không phải chiến sĩ tiền tiễn, vì rằng tao chẳng muốn cái đó.

— Sao?

— Tao bảo cho tất cả biết... Nay, đem dây bao thuốc Popular nhé! ... cho tất cả biết rằng tao đi dạo, và ngày lễ San Laxarô, tao đi đến nhà thờ ở Régla và tao không làm bất kỳ việc gì.

— Nhưng, thế đê làm gì? — Sêpunvêda vui vẻ hỏi.

— Vì rằng tao không muốn trở thành tiền tiễn, đê chàng khỏi đi điều tra cẩn kẽ về tao quá nhiều, mày hiểu vi lẽ gì chứ?

Khi còn thu nhập những cùn thời hư tết xấu như tên này làm sao mày chúng ta thoát ra khỏi cảnh lợn hót này được? Sêpunvêda thầm nghĩ.

— Nhưng taoilly lối cao, già dắt mỗi việc tiền tiền, mỗi buổi học tập thảo luận, những buổi lao động tình nguyện... Tất cả những việc đó tao đều định già rõ ràng...

— Phân định già ra sao?

— Cứ mỗi cuộc đe dọa mà tao phải thực hiện, tao phải phái hoại ít nhất hai ngàn peso, và mỗi một công việc trắc nguyên, hổn ngàn. Bằng cách đánh thuế đặc cho bao, phái hoạt động cơ điện của máy bom, với bỏ một bộ phận của máy kéo...

« Khá thật ! »

— Máy thật là một thằng lũng mạn đây. Enpidiô n. Nhưng cứ thế chẳng đi đến đâu cả. Làm việc đơn độc thế chẳng được gì đâu. Muốn diệt hết những cái này, cần phải quần tụ lại.

— Máy cũng thế ư? Tốt đấy. Thế ra máy cũng là loại người đi quét bọn cộng sản ra khỏi Cuba? Máy đừng giòn tao, hiểu chưa? Ngày chính máy cũng chẳng có tin vào điều đó đâu!

— Thế thì, chúng ta chiến đấu để làm gì — Sépun-véda hỏi.

— Đây này, anh bạn già : tao không như cái loài nghe chuyện hịa đó đâu. Cách đây mười năm, tao đã phải nuốt cái đó, nhưng bây giờ tao không. Và cứ mỗi lần nghe nói đến chuyện đó, tao phát ốm.

— Mẹ kiếp ! Máy quái lạ hơn cả cái lỗ dài đấy, Enpidiô — Sépunvéda cất cao giọng nói, khi trông thấy người hầu hòn lại gần.

— Và hơn nữa tao sẽ nói với máy một điều — Enpidiô vừa lúy móng tay ngắn út mồ hôi thuốc

Popular vừa tiếp tục nói — Tao cảm thấy bạn này, chắc chắn con bạn cả này lén ông đại là cảm thù chúng. Nhưng tao biết rằng chàng có ai xó được chúng ra khỏi bàn đeo nhay đâu. May mắn biết tại sao phải không? ... Hắn vừa hạ thấp giọng và nắm lấy cổ áo sơ-mi của Sêpunvèda khi tên này vươn đầu ra nghe — Bởi vì, bạn chúng nó cũng cát hơn chúng mình. Để cho nhay ăn cát! Liệu chừng! — Hắn nói thêm và một lần nữa đưa tay nồng chải bìn nồng một hồi dài.

— May được huấn luyện học thuyết của chúng rồi, Enpidio — Sêpunvèda nói — Bởi vì may điều cần bấy giờ là thay não bằng bàn chải dày thép! Hơu nữa, tao đến đây không phải để nói chuyện sút ráo với nhay đâu.

— Vậy thì chính may dùng nói những chuyện sot rác nha, và dùng đến đây để nói với tao cái chuyện lồ dát rằng may đi quét bụi cống rác, rằng tao sẽ trở thành một cái gì đó không đều với ăn cát, và câu chuyện của may chính là một câu chuyện để cho những thằng ăn cát. Với câu chuyện chống cống rác và tự do vì cái lồ dát ấy mà tao đã nhù mông tay, móc mắt, thiến lmo nhiêu đứa và tao biết những điều mà tao đang nói với nhay. Tao sẽ nhù mông tay một thằng cống rác, rứt ngược ra đồng sau cho nó đau đớn thích, và cái thằng đé đạc dò cướp như đai vào mặt tap, ha, ha, ha. Nếu may không tin lời ta, cứ đi mà hỏi ông đại là khi may đến Maiami. Hồi ông ấy xem có còn nhớ tên Gadiégò Navarò. Chắc chắn ông ấy nhớ. Và may hãy lôi ra đây cho tao một tên — Hắn lại vuơn đầu và giơ cao ngón tay cái của bàn tay trái — Một tên-thôi, của tất cả những tên ở Maiami, những tên bồi Hirdu, lôi ra đây cho tao một tên nào có cái can trường như thế. Được như nà, tao thấy chưa bù có một tên nào, hiều không. Đúng, tao thù bùn

và phá hoại chúng cho chúng đau đớn, nhưng ta cũng là người chúng thực những cái giỏi, cái bản lãnh của chúng, và biết rằng loại can trường như tên đó, bọn mình không có lấy một tên. Không có một tên nào, may hiểu chưa ?

— Rõ rồi đấy. Tao không cần phải tranh cãi với mày làm gì. Mày cứ làm những việc người ta ra lệnh cho mày làm, mè kiếp, chỉ thế thôi, nếu không, mày đã biết . . .

— Biết, biết. Tao sẽ làm tất cả những gì mà chúng mày ra lệnh bởi vì chúng mày nắm được tháp của tao, chúng mày biết được tiêu sử của tao. Nhưng tao không phải là đồ ăn cát đầu nhẹ.

« Mè kiếp, sao mà lão đại ta cũng biết được nhỉ ? »

31-12 THÁNG SÁU, thứ Năm

Tư lệnh Lôpêx xé phong bì và bắt đầu đọc :

« VỆ VỤ INRA — HS — 234 ».

Do Cg quan phẩm giàn khoa học /B.

Gởi Tư lệnh Luxaniô Lôpêx.

ESD.

MẬT

Thứu đồng chí Tư lệnh :

Ngày 3 tháng Sáu tôi họp lần thứ nhất với hai người giám đốc của Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật và Viện Vi khuẩn cây cam chanh của INRA. Từ đây trở đi, hàng ngày, chúng tôi vẫn tiếp xúc với nhau.

Có cái nguy cơ về một vụ phá hoại trên địa bàn toàn quốc, bằng cách đưa vào trong nước vi khuẩn bệnh Nồi Buồn, bệnh đã phá hoại một cách ghê gớm cam chanh của một số nơi trên thế giới. Tại Cuba, vi khuẩn bệnh này chưa thấy có bao giờ, nhưng những nông trường trồng cam chanh của nước ta lại ghép vào một cây gốc giống là cây cam chua, rất có sức kháng cự với những bệnh nhiệt đới, nhưng không có sức đề kháng vi khuẩn bệnh Nồi Buồn.

Toàn bộ nền công nghiệp sản xuất cam chanh của chúng ta đang bị nguy hiểm đe dọa: Chưa có gì đáng báo động bởi vì mặc dù đã tiến hành tìm kiếm liên tục vẫn chưa thấy loại vi khuẩn này xuất hiện. Tuy nhiên, con sâu cây đào mà ta phát hiện trước tiên tại Guané, rồi sau ở Xiêgo Đô Ávila có thể là phần thứ nhất của một kế hoạch của địch để sau đó chúng sẽ đưa vi khuẩn bệnh vào đó. Viện Virokhuẩn cho rằng con sâu cây đào mà ta thay lại trở nên con vật ăn cam chanh là sản phẩm của một sự biến dạng do tác động gây ra trong những phòng thí nghiệm. Viện sĩ Muxécki, một trong những nhân vật có thẩm quyền nhất thế giới về sinh lý học côn trùng mà nói đây tôi có tham khảo ý kiến tại Liên Xô, đã không định điều giá định đó sau khi nghe biến cùn những con mồi mà chúng tôi đưa đến ông xem. Ông cho rằng đây là một biến dạng, dù rằng còn đe dặt đối với khả năng đó thực sự là một sự biến đổi cảm ứng. Ông cho rằng khoa học hiện đại chưa đủ điều kiện để thực hiện một biến đổi kiểu này, nhằm vào thay đổi ngay từ lúc đầu thức ăn cơ bản của những sinh vật trong đổi phác lớp là những loài sâu, nhưng ông nghĩ rằng sự biến đổi đó có thể xuất hiện một cách ngẫu nhiên, và kẻ địch đã lợi dụng điều đó để gây ra việc phá hoại.

Con sâu này tên khoa học là *Myzus persicae*, thường phá hoại những cây họ đậu, hoặc một số cây có lá hai mảnh, và không còn nghi ngờ gì nữa, rõ ràng rằng sau những con sâu được phát hiện ở Guanac và Xicgo De Avila có bàn tay của kẻ địch. Viện Vật khuẩn có ý kiến rất ló-gic cho rằng người ta đã biến nó thành một loại sâu ăn phá cám chanh để có thể hoạt động như thế một vật chủ trung gian của bệnh Nổi Buồn. Chúng tôi cho rằng, dù cho đó không phải là một sự biến đổi cầm ứng, chỉ là biến đổi do yếu tố tự nhiên, về mặt tác động của vụ phá hoại cũng đều nguy hiểm.

Trên cơ sở những phản hồi liên hành kinh kinh hiển vi điện tử, người ta đã có thể giả định được rằng bảy mươi hai tiếng đồng hồ trước đây, vi khuẩn chưa thâm nhập vào đất nước chúng ta. Cái đó cũng giả định thêm rằng cho đến bây giờ dịch chẩn đoán vẫn không cón sâu nhiễm vi khuẩn đó, mà chúng định có được một sự giao rắc sâu này rộng rãi trước khi bắt đầu công việc ghép mầm vào tháng Bảy. Đến thời kỳ đó, rất có thể chúng sẽ tìm đưa vào những vườn ươm tại Guanac và Camaguay những mầm đã nhiễm bệnh.

Đường như kẻ địch đã chọn một phương pháp lây nhiễm bệnh rất chậm, nhưng thật chắc chắn, có thể nhằm hủy hoại sản xuất trong những năm tới đây," mà không chú ý nhằm thực hiện một đòn gây thiệt hại đáng kể trong lúc này, nhưng chỉ chờ bộ tung vung. Ý định của chúng có thể muốn phá hủy hoàn toàn cám chanh của Cuba trong thập kỷ 80. Nếu muốn làm một cuộc phá hoại nhanh chóng, chúng có thể rái mấy trăm ngàn con *Toxoplérus Citricidus* (Kirkaldy), vật chủ trung gian tự nhiên của vi khuẩn Nổi Buồn, đã bị nhiễm

khuẩn. Nhưng cái vật chủ trong gian dã quả quen biết và bị canh phòng thường xuyên bởi Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật và những nhà vi khuẩn học của chúng ta, sẽ bị phát hiện ngay lập tức trong một thời gian chưa đầy một tuần lễ, và có thể bị ngăn chặn bằng nhiều phương pháp. Với một vụ phá hoại kiểu như thế, chúng ta buộc phải phá hủy có thể một đến hai triệu cây, nhưng sự phá hoại dù rõ ràng sẽ dày chong vào đường hầm trước dư luận thế giới, mà cũng chỉ thu được kết quả thật ít thõi thôi. Ngược lại, bằng một loại vật chủ trong gian thuộc trong loài động vật của Cuba, có phá hoại những loại cây trồng như rau đậu, khoai tây hoặc một số cây cỏ là hại cảm, nhưng hận quả không nghiêm trọng đối với những loại cây trồng khác, hẳn là chúng có lý để nghĩ rằng những nhà chức trách vệ sinh bảo vệ thực vật Cuba sẽ rất chậm phát hiện được sự có mặt của vi khuẩn, có thể đến lúc đã mất hết cả bón mươi triệu cây dự định đến năm 80 không còn phương cứu chữa. Bọn chúng định tên phá hoán toàn như vậy cái tương lai xán lạn mà người ta hi vọng ở cam chanh của Cuba vào thập kỷ đó... Có một số lý là chúng minh sự đúng đắn của quan niệm đó. Nhưng cái nguyên nhân quan trọng nhất có thể là sự lo lắng dù nhí nhố trong bọn thủ địch của chúng ta trước cái viễn cảnh xáo lạc mà những người trồng cam chanh Cuba trong đợt trong một tương lai gần kề.

Trước tiên, vì Cuba dường như có những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nền nông nghiệp cam chanh là mạnh, và một môi trường có sức đề kháng tốt những tai họa sâu bệnh gồm nhất đối với cây trồng.

Thứ hai là, sự quy hoạch xã hội chủ nghĩa và một

bộ thống tập trung về sinh bảo vệ có hiệu quả, đã càng ngày càng đẩy xa điều bất trắc của một bất hạnh ngẫu nhiên nào đó về một bệnh lý. Những nước như Tây Ban Nha, Ixorsen và cả chính nước Mỹ nữa, đã phải dành một cố gắng lớn lao vào công việc kiểm tra một loạt những sâu bệnh hoành hành trên đất nước họ và đã làm thiệt hại đáng kể trong việc thu hoạch của cây trồng.

Thứ ba là, bởi đây là một ngành trồng trọt ít dùng máy móc, đồng thời lại đòi hỏi trình độ trồng trọt cao, này sinh ra mâu thuẫn là nó chỉ có thể phát triển quảng canh trong những nước có kỹ thuật phát triển cao, đồng thời là những nước rất thiếu thốn và khó khăn về nhân công mà nó đòi hỏi rất nhiều trong những thời vụ kịp, như thời kỳ thu hoạch chẳng hạn. Cuba là nước xã hội chủ nghĩa duy nhất trồng cam chanh trên một quy mô lớn, và ngoài việc không có khủng hoảng gì cả, lại giải quyết được vấn đề nhân công.

Thứ tư là, điều này không còn nghi ngờ gì nữa, nó là cái lo lắng nhất của đế quốc, về một sự khủng hoảng sản xuất thừa sẽ làm sụt giá hoa quả trên thị trường tự do. (Rất nhiều nước đồng loạt đi vào phát triển sản xuất loại hoa quả này). Về mặt đó, Cuba cũng không vấp phải trở ngại gì, vì là thành viên của Hội đồng Tương trợ Kinh tế, phần lớn sản phẩm cam chanh của mình đều tiêu thụ trong những nước xã hội chủ nghĩa.

Cuối cùng, đương như không phải xứng bày nói rằng kẻ địch mưu mò phá cái viễn cảnh đó của chúng ta, bởi vì trong phạm vi xâm lược kinh tế, cam chanh đã trở nên một mục tiêu quan trọng.

Sau khi thảo luận rộng rãi về tình hình với các

dòng chí của Viện Cải cách ruộng đất, bộ phận chúng tôi đề nghị những công việc trước mắt dưới đây:

1. Đề nghị lập tức nhân viên an ninh trong các vườn ươm của nông trường « 2 tháng Mười Hai » ở Guané và nông trường « Pépitô Tây » ở Xiégô Đè Avila (việc này đã làm).
2. Chuẩn bị nhân sự để đặt ngay ít nhất mỗi nơi hai nhân viên trong tất cả các vườn ươm trong nước, nơi mà chúng ta sắp tiến hành việc phép mầm từ giữa tháng Sáu. Đến tháng Bảy, cần phải có một trăm tám mươi dòng chí, và chúng tôi đã gửi những yêu cầu đó đến những cấp có thẩm quyền.
3. Đề nghị với cấp trên can thiệp với các cơ quan có thẩm quyền để người ta cho chúng tôi quyền ưu tiên sử dụng một số kinh hiền vi diệu tử hiện có trong nước, và về mặt dó, xin được sự cộng tác của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa.

Về phần Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật và Viện Vi khuẩn của Viện Cải cách ruộng đất quốc gia, cũng hợp lực với Bộ Y tế, các trường Đại học và Viện Hàn lâm khoa học, phối hợp công tác canh phòng thật nghiêm ngặt, trong không khí thận trọng, sử dụng những người tuyệt đối tin cậy của Bộ để dò tìm phát hiện con *Myzus persicae* ở những địa bàn khác trong toàn quốc. Có thể giả định là sự phá hoại không chỉ hạn chế ở Guané và Xiégô Đè Avila, nên chúng tôi hy vọng với một bộ thống canh phòng cảnh giác tốt trong các vườn ươm và có được sự sẵn sàng sử dụng một số kinh hiền vi diệu tử, chúng tôi có thể nhanh chóng bắt được những tên phá hoại và tổ chức vụ này trước những tổ chức quốc tế với những tang chứng xác thực.

Về phần mình, không tham khảo ý kiến của các đồng chí Viện Cải cách ruộng đất, tôi đã có được sự đồng tác của những chuyên gia trong nhóm của viện sĩ Muxócki ở Liên Xô, viện sĩ sẽ sang Cuba tuần lời đề nghiên cứu những khả năng bắt đầu một cuộc kiểm tra sinh vật theo phương thức dùng tảng hợp hoặc mìn đặc biệt của một giới tính để diệt sâu. Dù nhiên những kết quả của công việc này cũng chỉ thuần túy là giả định, vì vậy tôi bỏ qua không kể những chi tiết trong báo cáo này.

Tư lệnh López đứng lên, bước đến chiếc bàn von gân đầy và rót một ly nước lạnh. « Báo cáo tốt ! » — Ông ngồi thêm. Sau đó ông lại ngồi vào bàn, đếm những trang giấy còn phải đọc và thấy cũng gần đọc xong. Ông cầm một điều xi-gà rồi tiếp tục đọc.

« Trên cơ sở những sự việc đã trình bày, tôi đã phác những nét chung cho một kế hoạch thích hợp, có tham khảo cùng các đồng chí của Viện Cải cách ruộng đất, để báo cáo cấp trên được rõ và xin sự chuẩn y.

Không áp dụng trong lúa này biện pháp cách ly. Không tiến hành một chiến dịch để tiêu diệt các vật chủ trung gian trong khi chưa tìm thấy sự xuất hiện của virus. Điều đó có thể có chút nguy hiểm nhưng cho phép ta có nhiều hi vọng đỡ tim, phát hiện được những tên phá hoại, biết được những kẻ xúi giục chủ mưu và để có thể tố cáo vụ này trước dư luận quốc tế với những tang chứng không thể chối cãi.

Nếu trong một lúc nào đó, bắt chấp những biện pháp an toàn của ta, mà chúng ta nghiệm thấy sự có mặt của virus thì chỉ có một cách duy nhất phải thực hiện : chiến đấu bằng sức lực và trực diện chống virus.

Để làm việc đó, chúng tôi đã trú ẩn trước những việc phải làm:

1. Phá hủy bằng máy ủi những nông trường bị nhiễm bệnh.
2. Áp dụng chất làm chậm này mầm vào ba mươi triệu cây hiện đã trồng.
3. Tiến hành một chiến dịch bền bỉ chống những vật chủ trung gian bằng thuốc trừ sâu.

Việc đó Nhà nước phải chịu trả giá không dưới một triệu cây, kèm theo một sự sút kém về chất lượng sản xuất trong năm tới bởi tác động của thuốc trừ sâu và những chất hóa học khác sử dụng với những liều lượng cực nặng.

Cuối cùng, chúng tôi tin rằng một số hoạt động của những chiến sĩ của chúng tôi ở nước ngoài, có thể cung cấp cho chúng tôi đôi chút lợi ích ngắn hạn nào đó trong trường hợp khẩn cấp này. Về việc này, chúng tôi sẽ báo cáo kịp thời, nếu chúng tôi có được những tư liệu đúng đắn.

Xin gửi đồng chí Tư lệnh lời chào cách mạng.

Thiếu tá Pheonandô Anba Granadôx
Ban Phản gián khoa học/B

Tư lệnh Lôpêx đưa tay lấy chiếc bút chì xanh do và bắt đầu đọc lại bản báo cáo, cây viết chì trên tay.

32. 12 THÁNG SÁU, thứ Năm

Bénix đã nhận được bức điện mừng của Anba vào buổi tối ngày 4. Hôm đó là thứ tư. Sáng sớm ngày hôm

sun, Denix tới xưởng làm việc, ở đây đến mười giờ đã
đến giờ chỉ dẫn những công việc phải làm cho đến hết
tuần và nói với Phret Quyn, người làm công già nhất
của ông mà những khi ông vắng mặt thường quản lý
tất cả công việc trong xưởng. Ông giao cho Phret mấy tờ
ngân phiếu dãy ký, cả những ngân phiếu để trả tiền
công cho cả xưởng vào ngày thứ sáu tới. Hai người
hẹn với nhau rằng Denix hàng ngày sẽ gọi điện thoại
về xưởng vào khoảng từ 10 giờ đến 11 giờ trưa để nghe
cô vẫn để gi khẩn cấp hoặc một tin tức gì mới cho ông.

Mười một giờ ông ra ngân hàng rút cầm trảm đòn
tiền mặt. Sau đó đến một hiệu sách mua một bản đồ
vùng Phloridu cũ kĩ. Rồi vào một h้อง kính mua một
bộ ống nhòm Zeiss, tất cả mất tầm mười bảy đòn,
năm mươi xu.

Ông quay về nhà, sửa soạn một chiếc va li nhỏ và
đặt vào trong đó chiếc máy ảnh Leica dùng chụp viễn
cảnh, với cả một ống kính chụp xa.

Ông quyết định trước tiên làm một cuộc quan sát
thực địa, bắt đầu từ quảng đường giữa Nam Mainz
và Honsted, như Anba đã chỉ dẫn. Ông đi xe buýt
Greyhao vào lúc một giờ hai mươi phút ở ga xe buýt
Mainz. Sắp đến quảng đường giữa Nam Mainz và Honsted, ông
chỗ trong thấy có hai công trình có thể là những
vườn trồng mìn đồng nhưng rất nhỏ. Một giờ bốn
mươi bảy phút, ông xuống ga ôtô ở Honsted, tách
chiếc vali và ống nhòm vào một quán rượu, ngồi trước
quầy rượu, gọi một ly Blandi Mèri. Sau khi cạn ly rượu,
ông vào phòng ăn để ăn bữa trưa.

Teri Clay, người phục vụ quầy rượu lúc đó có một
minh, đã đọc đến lần thứ ba trang báo về những cuộc

đua ngựa và đấu bò tót chảy, hai mục duy nhất mà anh quan tâm đọc trong tờ *Người Thông tin Malawi*, reo lên : Bố ơi, em ống nhòm này đã xem đua ngựa thật là tuyệt vời và già. Đenix không hiểu mấy về đua ngựa, nhưng về bò tót ông biết rành rọt và điều đó giờ đây rất hữu ích. Tí hon dịp ông thăm đó luôn : Ông đây có những đồn điền trồng cam chanh lớn không ? Ông đây, Homestead ư ? Cố chứ. Ông đây tất cả các đồn điền đều trồng cam chanh. Thế vườn trồng mùa đông thì sao ? Hiển nhiên có chứ. Có đến hàng tá. Ông khắp các vùng xung quanh. Nhưng trái lại. Xitni Crêo, người bán rượu ở Narengô Ga, đã sống ở đây từ thuở bé, chỉ biết trong vùng có hai vườn trồng mùa đông cũ lớn thôi. Còn Chacil Brap, người bán hàng thuộc là Praizotôn, người rất thuộc vùng này lại chưa hề trông thấy và biết có một vườn trồng mùa đông nhỏ ở vùng này. Đến anh chàng Phranco Góoxalex, người bán rượu ở quầy rượu tại Gândor lại nói : Thưa ông có chứ, sao lại không ? Tôi đã trông thấy ở đây có nhiều vườn trồng mùa đông, đặc biệt là cái vườn rất đồ sộ trong đồn điền Công ty Cam Chanphêminhâm hợp nhất, nơi mà tôi đã từng làm việc. Nhưng quay lại vấn đề chính, Ted Uyliom quất bong không xé như Maico Menion, vang thưa ông, đấy hùy chو, ấy tôi đã nói với ông cái cù quất của Ted ra sao mà. Thời đẻ lợc khé, Phranco, mình phải lội xe buýt đi Porin. Và trong hiệu cắt tóc ở Porin, cái chuyện xoay quanh vẫn đẽ phu nữ. Phu nữ tóc nâu, gầy, phu nữ béo và tóc đen, một số có rất yếu đuối, một số có khác to béo, nội trợ, nữ sinh, các phu nhân, nữ tu sĩ, tất cả đều qua chí vũ khí và dịch của Alêx Caixinô, một tên ghê gớm mà ngoài phu nữ ra nó chẳng biết vườn trồng mùa đông là cái

con khẽ gi. Còn Dénix tặc điên lên vì đã đe mắt
thì giờ vội cái tên thợ cạo rờm. Đã muộn rồi, ông
đành phải ngồi lại ở khách sạn Porin, sớm hôm sau
đi ăn điểm tâm ở quán cà phê của ga xe lửa, rồi gặp
Toni Amphiblio, người sưu tập những bản vẽ đầu máy
xe lửa, và là chủ của môt khôi nhà, không phải ở đây
Ga, mà thưa ông, đó là một công ty của hãng Bonvyn
của Philadenphio, mà ông đang ngâm nghia những con
đường của nó đấy. Đây, đúng ông ta say mê những
chiếc đầu máy xe lửa từ khi còn bé tí. Vâng thưa ông,
ông ta nhờ thuộc lòng bắt cứ một loại đầu máy xe lửa
nào trên thế giới, mỗi loại có bao nhiêu định ốc. Đầu
máy xe lửa, đó là cuộc đời của ông ta. Cũng vì thế mà
ông ta làm việc ở đây, để bao giờ cũng được gần
những chiếc đầu máy xe lửa, ngắm nhìn nó chạy qua,
và ng, thế đấy. Nếu ông muốn biết một đầu máy MO-
GUL—260 hoặc một chiếc ALC b — b, 1600 mã lực, mang
trong người nó bao nhiêu chiếc vít v, ông ta bắt đầu
tìm biết điều đó từ khi ông chủ Ottó tặng cho ông một
chiếc đồ chơi xe lửa có đường sắt, nhãn hiệu Chattanooga
Chò Chò, mà hiện nay ông ta còn giữ. Vâng thưa ông...
Thôi mặc xác anh ta với những định vịt, định ốc và
đầu máy xe lửa. Dénix đi đến chỗ nghỉ rằng cái anh
chẳng nhay khi mà ăn nằm với một người phụ nữ, đến
lúc tới định điểm hoàn lạc chắc hẳn phải kêu lên Chò Chò,
chò chò với cái xe lửa, chò chò, em ơi chò chò ! Tiện
thê hỏi xem may rđ anh ta có biết : Toni này, ông có
thấy ở đây có vườn trồng mận đồng nào lớn không ?
Có chứ sao lại không ? Ở đây có một số đấy : một vườn
lớn ở trong Gréx Xitrok, một nữa lớn hơn ở Porin
Orengio Lipitord, một cái nữa ở đồn điền Penseia.
TbE chưởng chim bồ câu có không ? Không, chưởng

chim cát thì không, ông à. Nhưng, chuồng chim cát ra sao, thưa ông? Cũng không nhớ nữa, thời không nói đến nó nữa, Toni. Thực ra không hiểu Oaren muốn biết những tài liệu về chuồng chim bồ câu để làm gì? Tại sao anh ấy không hỏi điều đó ngay trong bức điện đánh ngày 4, mà để mãi hai hôm sau mới hỏi? Thời xin chào, chuyện đã quá dài ông ạ. Ông quay lại sớm để nói thêm ít chuyện về đầu máy xe lửa. Đầu xe lửa đi Kendon ở đó, nó đến chậm hai phút, sau đó từ Kendon đi Nam Maiami, rồi từ Coron Guébon theo con đường sắt đi tiếp nữa. Denix đã làm việc thăm dò này đến tận ngày bảy tháng Sáu.

Ngày 8 dùng xe của mình, ông đi thăm là những vùng xung quanh Maiami, ngày 9 đi hướng bắc, đến vùng Ogierz và Helandén, và thứ Bảy mồng mười, quay về Maiami để giải quyết một số công việc buôn bán của mình.

Ngày mười một, ông tìm cùi để bay trên một đường thẳng từ Homestead cho đến tận Vịnh Phlorida, nhưng không nhìn thấy dấu hiệu của một vườn trồng mùa đông nào. Ngày mười hai, ông bay trên những vùng mà mấy người bán rượu, hầu bàn, bán thuốc lá, thợ cắt tóc ở những ga xe buýt và xe lửa đường Sibot Lan đã chỉ dẫn, và đã nhìn thấy gần năm mươi vườn trồng mùa đông cũ gần ba mươi mét, sáu cái khác khoảng tám mươi mét và một cái lớn nhất khoảng trên hai trăm mét.

Ngay hôm đó, ngày mười hai, vào khoảng một giờ chiều, ông gần một bộ ria giũ màu hạt dẻ, một bộ tóc quăn hung hung, một cặp kính râm gọng dài mờ cờ to bản, nhuộm bộ lông mày bằng phín Rắcbi, làm cho môi phòng trêu ra với ý định vào thăm ba vườn trồng

mùa đông lớn, cách nhau không quá mười dặm. Nhưng đến vịnh ở Homestead, người ta không dè cho ông tới gần. Lúc đó vào khoảng hai giờ chiều, Đến năm giờ chiều hôm đó, một chiếc máy bay taxi rời Miami, và người phi công lái nhầm năm mươi dặm tiền thu luo dè bay đi bay lại ba lần ở một tầm bay thấp trên vịnh trong mùa đông, ở Homestead. Và trên một tòa nhà gần đó, có một công trình khá là lồng xây theo kiểu vòng tròn, có tam - đến mười dăm mét cao - cát nọ liền sát cát kia, xung quanh có rào trời dày thép. Về ngói nhà lợ lửng đó và vườn trồng mìn đông kia, Đenix đã chụp mươi bảy kiểu ảnh từ những góc độ khác nhau để sao lật miêu kiến trúc của toàn bộ công trình, như lời ông nói cho người phi công liều.

Cần thận giữ gìn không dè chiếc máy bay đó quay trở lại Miami, Đenix kết thúc hành trình tại trường bay Helandén, rồi từ đó vất ria và tóc già đi, ông lên chuyến xe lửa sau giờ mười lăm trưa về Miami.

33. 17 THÁNG SÁU, thứ Ba

Nào, Địch nói xem vẫn dè như thế nào. Vẫn dè, thua ông Onit, ở chỗ Miricor bây giờ không muốn nhận những sự vụ vẩn vơ tình cảm của anh ta nữa; nhất là từ khi « Con hươu sừng dài » đã quay về dè dặt lòng vào... Từ khi ai kia? Xin lỗi, từ khi tiến sĩ Van Vincen báo tin thời việc ở Homestead, dường như Miricor và ông ta lại hướng tuần trăng một lần thứ hai, và bây giờ với chương trình ngao du sang châu Âu, giàn dì thời ông

Oait ạ, nghĩa là có ta đã gạt hắn ta ra ngoài rìa. Có ta không đi chơi ở ngoài đường cùng Bích. Bích buồn vì điều đó lắm, nhưng hắn ta có vẻ không còn làm chủ được tình hình... Cuối cùng, hắn ta nghĩ mình không phải là người được tự định theo đuổi họ sang bán Âu. Nhưng chẳng lẽ Bích lại có thể không nhận thấy rằng về quan hệ tốt đẹp giữa Tôni và Miriom hiện nay chẳng qua chỉ là một chút gì ngắn ngủi và giả tạo sao? Bích, thật là giả dối. Bích con người đã hiểu rõ Miriom mà lại nghĩ đến điều này vẫn như điều vừa nói hay sao? Bích có thể chắc chắn rằng về phần Miriom đã nắm chắc trong tay cái nhà mà Tôni đã vừa mua ở Amsterdam và dù đồng ý bán những sản nghiệp ở Giacoonobor để mua cho hắn cái nhà nhỏ ở Chamonix, mơ ước của toàn bộ cuộc đời của hắn, Miriom lại trở thành Miriom thôi. Con người ta không thay đổi, Bích à! Mọi sự việc trước thế nào sau lại thế, bao giờ cũng vẫn thế, tiếp tục sẽ y như thế. Và những phụ nữ nồng nàn như Miriom lại tiếp tục cứ nồng nàn. Nếu Miriom mà lại không đi làm những cuộc hội hè khi vừa đặt chân lên đất châu Âu, thi Oait sẽ không còn là Oait nữa. Chắc chắn cô ta sẽ rơi vào tay của bất kỳ một anh chàng bảnh bao nào đó sẵn sàng cho cô cái cường tráng mà nhà khoa học yêu duỗi Tôni Van Vimo, chẳng có, không có. Điều duy nhất là Bích phải làm cho được là gặp lại cô ta đường như ngẫu nhiên tại Paris hoặc Amsterdam, hoặc bất kỳ ở một hành lang khách sạn nào đó... Nếu cô ta không muốn tái diễn hồn tinh ca với Bích, điều mà ngài Oait không tin, hắn cũng cần phải đảm bảo tiếp xúc được với cô để có thể đòi được người thay thế mình. Đó là một trò chơi đồi chó, Bích à! CIA sẽ ném pháo kiểm soát về cuộc đời của già đình Vimo trong thời gian ở châu Âu,

hoặc bằng những nhân viên cho tham nháp vào lòng
quan hệ với cô ta hoặc với chồng cô, hoặc vào làm
người ở, con Dịch có thể trở về Mỹ. Ngài Osait không
tin rằng Dịch phải chậm trễ ở lại châu Âu quá hai tháng
vì công việc đó. Hắn có hiểu không? Rõ... nếu Dịch
hiểu rõ, hắn phải tìm đủ lối lại được vị trí của hắn
trong căn nhà của gia đình Vimor, hoặc đưa vào buồng
của cô ta một nhân viên thay thế mình. Đúng thế, Dịch
ạ! Biết quan trọng là có một người có thể vào được
chỗ cất giấy tài liệu, ghi chép của Vimor và có thể đặt
được tại nhà gia đình này một bộ thống ông nghe, Đò,
tất cả công việc đấy. Vàng, lừa ngài Osait, nếu vẫn để
là như vậy, nến ngài Osait thấy... Rõ, rõ, đúng Dịch ạ!
Ngài Osait cho rằng Dịch phải bắt đầu chuẩn bị trên địa
ngay lập tức. Trong lúc này, ngài Osait khuyên Dịch vở
các từ như một nhà quý phái. Hắn phải có một tặng
phẩm tốt cho Mirirom. Phải xử sự như một người tinh
nhẫn kín đáo và biết ơn vì đã sòng sướng được gấp cô
ta. Phải xử sự một cách thật quý phái, cao thượng, và
phải để cho Mirirom giữ một kỷ niệm tốt và hắn. Ngày
Dịch! Bố hiểu chưa đây? À có, hắn đã hiểu. Tất cả mọi
người phụ nữ, Dịch ạ, dù tinh ma dâm loạn đến đâu
cũng đều có một trái tim lông mao, cho nên những cử
chi nhã thượng anh hùng bao giờ cũng làm cho họ cảm
động, không có ngoại trừ nào. Tất nhiên đừng nhắc đi
nhucci lại nhiều một kiểu cũ rich, điều mà ngài Osait chắc
chắc Dịch không bao giờ mặc, ha, ha. Cái vòng tuy kia
chẳng hạn, bằng vàng khối 18 carat, & làm cho Mirirom
Van Vimor thích thú. Dịch phải đưa tặng cô chung sớm
càng tốt và sau đấy sẽ không gặp cô nữa, cho đến khi
tình cờ gặp lại cô ở châu Âu, hiểu chưa? Rõ rồi, then
ngài Osait. Một ly rượu, Dịch? Cảnhhác, Uytrki hay

Bourbon? Cho tôi Uttaki, Ngài Oait đưa tay với một chai Giowy Uôncer Blach Lébo, nhưng thực ra trong dụng Red Lébo, và rút khoan khoai nhìn cái tên quý đáng thương Dịch, ăn mèo mà tưởng thỏ. Ngài Oait làm như vậy không phải vì tiết kiệm tiền. Lẽ không bao giờ hả tiền. Nhưng lần được một ai đó, Họ coi như một trò chơi giết thi giờ khéo léo, làm oto để chịu con người. Đến bao giờ thì Dịch phải cõ mặt ở châu Âu? Vào khoảng 1 tháng Bay, Dịch à! Theo như Tôai Vimo đã nói với Oait, già định họ sẽ tới Pari ngày sau tháng Bay, cho nên tốt nhất là Dịch đến trước mấy hôm để chuẩn bị cuộn tái ngô. Vâng, thưa ngài Oait, còn gì thêm nữa không? Không, không, không thêm gì nữa, Dịch à. Một ly nữa chứ? Thưa ngài, thôi, Dịch không muốn uống nữa. Dịch cáo từ. Vậy thì, trước khi ra về, làm ơn ký nhận vào biển lai chiếc vòng tay, ha ha ha!

24. 17 THÁNG SÁU, thứ Ba

Anba gọi điện thoại thường ngày nói chuyện với Beennadô và Alébandrô. Anh gọi tới phòng làm việc của họ vào chín giờ sáng, một giờ chiều và năm giờ chiều với cái tên Renato đã được quy định cho nói chuyện ngay và nêu cần, có thể rót ra khỏi bất-kỳ một công việc gì hoặc cuộc họp nào để nói chuyện.

Thứ ba hôm đó, khi Anba gọi vào lúc chín giờ, Beennadô và Alébandrô đều không có ở văn phòng làm việc, điều đó có nghĩa là không có điều gì mới cả. Nhưng khi Anba lại gọi vào lúc một giờ trưa, chính Beennadô có một nhện điện thoại,

— Tôi nghe đây.

— Renato đây, đồng chí kỹ sư.

— À, chào đồng chí, tôi đang chờ đồng chí gọi.

Mấy lời sau cùng đó của Beccadelli là những lời đã định trước để chỉ ra rằng có những điều mới quan trọng.

— Lại tiếp tục diễn ra ý như trước? — Anba hỏi bằng một giọng thân thiện.

Beccadelli biểu tảng Anba nghe lại có những con số cây đào xuất hiện.

— Không — Beccadelli trả lời — Đây là một vấn đề khác.

— Rất gấp chứ? — Anba hỏi.

— Vâng, tôi muốn rong chừng ta họp ngay hôm nay.

— Vào mấy giờ thì thích hợp, đồng chí kỹ sư?

— Renato, xin đồng chí định giờ và địa điểm.

— Vào ba giờ ở giữa đường 13 và 84, đồng chí thấy thế nào?

— Rất tốt.

Giờ giặc mà Anba để nghe đó có nghĩa là phải lui xuống hồn tiếng đồng hồ nữa, và cái lứa em nêu ra đó họp với khán mỗ đã định trước giữa ba người. Đường 13 và 84 chỉ ra đó trong thực tế là một địa điểm tại sân vận động Mỹ La-tinh. May làm sao! Một phút trước Beccadelli dù nghe giá không rõ ràng phải việc này anh đã có thi giờ đi xem một cuộc đấu vòng chung kết của loại bóng anh say mê. Về phần mình, Anba cảm thấy nó mờ mẩn hết ngay những điều mờ mỏ đó của ông giám đốc Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật của Viện Cải cách ruộng đất. Anh biết rằng chắc không phải một bút cây đào nữa, đồng thời cũng không phải việc liên

quan đến sự du nhập của virus, vì nếu biến cố kinh khủng đó xảy ra, khôn mủ buộc anh ta phải nói : « Những khách du lịch đã tới ». Thôi, tốt hơn là dừng đoán mò làm gì.

Cũng chính ngày hôm đó, Caemén được rảnh việc ở bệnh viện và đã đặt trước được một bàn ăn trưa ở cửa hiệu Hoàng Đế. Anh sẽ đến đón vợ vào lúc một giờ mười lăm ở phố 23 và 25. Vẫn dè dặt với anh là nếu đến hiện Hoàng Đế vào lúc một giờ rưỡi thì rất khó ra khỏi đó trước ba giờ ba mươi, mà đúng vào giờ ấy anh đã hẹn với Pacô gấp như để hồi về những công việc dù xót vã những nhân viên làm việc trong vườn trại. Vậy anh phải giục giã Caemén một chút thì mới kịp. Nhưng thực ra vợ anh cũng ít khi được hưởng sự sang trọng du ngoạn và thường thức những món ăn cùn-dầu bếp thượng lưu... Không, không, anh không có thể phủ phàng đi đến giục giã vợ như khi vào ăn ở một quán cà phê.

Anh tính toán : « Hai vợ chồng vào hiện lúc một giờ ba mươi. Uống một cốc rượu & bar. Vào bàn ăn lúc hai giờ kém mười lăm. Caemén chắc chắn sẽ gọi món khai-vị và mình sẽ uống một ly vang trắng Héréz. Hai giờ mươi phút, họ sẽ bring cho món thứ nhất (chắc có ấy sẽ gọi sô, bén hoặc gâ quay và rượu vang trắng ướp lạnh), và đến ba giờ kém mười, món ăn chính. Nếu có ấy không gọi món trắng miệng mà người ta mang cà phê ra ngay lập tức, thì ba giờ mình đã có thể ở ngoài đường rồi. Nhưng nếu có ấy lại gọi như mọi lần cái món thịt hầm sốt vang, thì nồi lửa là và quái quỷ gì nữa, chắc chắn sẽ kéo dài tối ba giờ ba mươi phút. Làm thế nào ? ».

- Trung úy Legnède ? — Anba cój đầu nát máy đe
gọi.
- Tôi nghe, thưa thiếu tá.
- Đúng chỉ ra về lúc sáu giờ phải không?
- Vâng, lúc sáu giờ.
- Tốt. Tôi có hẹn với Poco vào ba giờ rưỡi chiều
nay, ở đây. Nếu đồng chí đó tới mà tôi chưa đến, nói
với đồng chí đó vui lòng đợi, thê nào tôi cũng tới.
- Rõ, thưa thiếu tá.

Lúc đó một giờ năm phút. Anh sẽ đến hơi muộn
một chút tại chỗ đón Caemén. Nhưng thà rằng mất một
phút trong cuộc đời còn hơn là mất cuộc đời trong một
phút, anh lái xe chậm chạp như thường lệ, và cuối
cùng anh đến cũng không chậm lùm: một giờ mười tám
phút. Bên bàn ăn của hiệu ăn Hoàng Đế, Caemén gọi
một ly Blakiri⁽¹⁾, còn anh một ly vang trắng Hérès.
Sau đó lại một ly nữa, và dùng hai giờ kèm mười lăm
hai người đã ngồi vào bàn của phòng ăn. Sau màn
khai vị, anh nghĩ không biết Caemén sẽ gọi món gì.
Anh không nghĩ đến món gì, Caemén à. Thì còn cái
món gọi là thịt bầm Boëcghinhông, ý anh ra sao? Đúng,
đúng, ngắn tuyệt! Anba đã thử rồi. Tuyệt! Caemén
không gọi sô, không gọi gà hoặc tôm, cua, và nếu ăn
cái món thịt bầm này rồi, chắc chắn sẽ không ăn thêm
được một thứ gì khác nữa. Anba đã xú sự rất ý tứ là
không giục vợ gọi trước món ăn mà để cô ăn cho chán
cái món khai vị đã. Phải, hao giờ cũng vậy, Caemén than
sinh theo kiểu đói con mồi. Điều đó đối với Anba thật
đó chịu. Cứ thế anh đã có thể tiết kiệm được ít nhất
tám tiếng. Thúi tế, sau khi xong món khai vị, Caemén

(1) Lại a cốc tay supa bằng rizyou Bén, nước dừa, đường và rây
ngon rau thơm và mía lá chanh.

còn thấy không còn sáu, chỉ có thể gọi thêm món thịt hầm duy nhất. Anh ta thắng một điểm rồi, Đây, hai đồng chí thấy cái món rượu vang này ra sao? Đề xem, đề xem : Château neuf du Pape, Appellation Contrôlée. Đúng, đúng, bảo trọng đây. Nhưng tại sao lại uống rượu vang Roederer khi ăn món ăn Buégeonho? Người chỉ huy phòng ăn xin lỗi, nhưng cái món sốt vang duy nhất mà họ có là vang trắng, mà thịt hầm này tối nhất lại là vang đỏ, mèo dùi loại đó không phải của Buégeonho. Ấy không được! Thế là Caemén bỏ cái món hầm Buégeonho. Hết tối. Bị do ván rồi, một, hai... bùy, thum.. nhưng đến đây Caemén lại đứng dậy được và tiếp tục trận đấu, gọi cái món quái quỷ ta thích của cô : thịt nướng rượu. Vẫn đề lén xảy ra rồi! Ba giờ kèm người! Phải, ba, ba, ba! Hãy làm cho hai đĩa thịt nướng rượu. Nhưng ngotrìu điều khiển phòng ăn xin lỗi vì món này ở đây, hiệu Hohng Đề này, phải nướng bằng lửa của Acmenhắc hoặc Pruynekor Dagiu, mà hiện nay trong kho không còn, ông ta muốn biết hai đồng chí có thể đồng ý cho nướng bằng lửa Coanhitrò hoặc Bénédichtin. Bằng Bénédichtin, đồng chí chỉ huy ạ. Phải, phải, bằng Bénédichtin sẵn xuất bởi những bàn tay từ thiện của các nữ tu sĩ ở San Bénito Đề Nuóexin, đồng chí chỉ huy ạ. Và dời một nghiêm nghị của Anh ta như nói : « Cứ nướng nó bằng lối cũ thế gi mà đồng chí thích, ngay cả bằng Córônida cũng được, nhưng nhanh lên cho! ». Và anh xin phép, người yêu của anh ơi, anh vào phòng vệ sinh một tí. Trên đường vào, anh ra hiệu cho đồng chí chỉ huy phòng ăn vào trong bar, rồi anh bảo, đề nghị làm nhanh cho, làm ơn làm hai đĩa thịt bê thôi để cho vợ anh ăn chóng xong. Đề nghị sau thời to lưu Bénédichtin đề thịt chin ngay lập tức, và cái trong trí bình đẳng

không cần hoa hoa học hoa sói, xin thật giàn đí cho. Người chỉ huy phòng án muốn chết vì cười, ha, ha, ha, và đáp: Tại sao không? Xin phun vụ đồng chí như ý muốn, và thêm nữa, xin đưa cả cá phê, xi ga cũng biến lại tinh tiến lên cùng một lúc. Ha, ha, ha, người chỉ huy phòng án phải lấy tay bit miệng để khỏi lộ ra cái khe hở như cửa sò nơi hầm răng cửa. Và tất cả mọi sự đều diễn ra nhanh nhẹn, tắt tối, cho đến ba giờ ba mươi phút, hai vợ chồng đã ra đến ngoài đường, và ba giờ hồn mười. Anh ta đã gặp Pacô, chỉ chậm có mười phút so với giờ hẹn.

Cơ quan kiểm tra căn cước không thấy điều gì khác thường. Nhân viên của vườn trại thuộc nông trường « Hai tháng Mười hai » ở Guané cũng như ở nông trường « Pépito Tây » tại Xirgô Đô Avila, sau một đợt xem xét đầu tiên thấy tất cả đều có giấy tờ đầy đủ. Ngoài ra, các đồng chí trong ban an ninh đặt tại đây cũng không nhận thấy một điều gì khác thường. Thế kế hoạch đã định của đồng chí ra sao, Pacô? Thưa thiếu tá, sau khi hoàn thành đợt thẩm dò tra xét lại giấy tờ, số bắt đầu một cuộc kiểm soát bể sên, phôi, bể sên, nghiên là kiểm tra kỹ thuật tất cả các tài liệu, dấu tay... của toàn bộ nhân viên trong hai nông trường này. Nhưng thưa thiếu tá, biến nhiên đồng chí cũng thấy gàng việc này đòi hỏi rất nhiều thời gian, nhất là khi mọi bước đều phải tiến hành rất thận trọng. Thiếu tá có yêu cầu gì không? Thiếu tá cho rằng việc kiểm soát bể sên này phải bắt đầu theo trật tự ABC ở cả hai nông trường. Ban kỹ thuật của Viện Chỉ cách ruộng đất dành ra bao nhiêu người cho công việc thẩm dò này? Năm người, kể cả Pacô. Thế bao nhiêu người phải kiểm tra? Kế cả hai nông trường, cộng lại là ba trăm ba mươi sáu người.

Làm việc thật khẩn trương, những đồng chí đó có thể làm xong được mười sáu mươi ngày. Nhờ vậy công việc phải làm tới một tháng. Thú thiêu tá thấy không cần phải tham dự trước tiên nhóm ba mươi bảy công nhân làm việc trong vườn r诵 rồi mới bắt đầu tiếp bằng thứ tự ABC và? Nhưng Pacô vừa nói rằng trong cuộc thăm tra ban đầu không thấy có vấn đề gì đáng nghi ngờ? Vâng, đúng như thế, thưa thiêu tá. Vậy điều hợp lý là sẽ thảm do tim kiém trong số các nhân viên còn lại, phải thế không? Pacô không tin chắc lắm. Nếu như tên phản ánh là Sunhiga, thưa thiêu tá? Nếu nó là Almodia thì sao hả Pacô? Thời Pacô, đồng chí theo dõi và báo cáo việc đó, chao, mình phải đi đây. Cần phải về nhà thay quần áo, sau đó có một cuộc gặp gỡ đã hẹn. Và Aeguedax, có bất kỳ một tin tức nào nào, báo ngay cho tôi qua lán sông ngắn. Nên Téodóro không bàn việc gì, đỗ nghỉ đồng chí lái xe cho. Ở sân vận động kia, trên xe của Bernardo và Aléandro ngồi bên cạnh... Tuyệt! Thiêu tá Bùi làm thích thú ngâm cài tưống phản xinh đỏ của sân vận động. Ở dãy mây tường Capirô, Mauhes, Chéito và Mackelé, đến cả con mèo nữa cũng đang tranh giành chiếc quần quẩn về quất bông. Thật ngoạn mục! Téodóro ngồi ngủ ở trên xe. Đôi với Anh không một mồn thò tháo nho lói kéo được sự chú ý, ngoại việc đánh đố-mi-nô. Anh còn cả việc phải nghe xem nấu Aeguedax có gọi đồng chí thiêu tá qua lán sông ngắn. Ở dãy kia, trên những bậc ngồi, phía sau có trán vào một luồng mát mẻ thật thú. À, ai có thể...! Thú thiêu tá có nhớ đến điều yêu cầu Bernardo và Aléandro hôm trước không? Nhưng điều yêu cầu nào kia? Bản báo cáo về *Taxopterac curvifilii*. Có, có, sao quên được. Đó

là loại sâu mu Aléchandrò đã báo cho biết là hiện đang tăng lên, nhưng không có nguy hại gì. Đúng, chính nó. À ra thiêu tả dù có một linh tinh cực kỳ dũng. Thật thế chẳng ? Vâng, đồng chí ạ. Loài *Titromeræ aurantii* không những có tăng số lượng trên đồng ruộng, mà còn xuất hiện mọi sự phản bội kỳ lạ vô cùng. Đây là đề nghị các đồng chí già thích cho. Một điều rã kỵ là, thưa thiêu tả : xuất hiện những ổ lấp trung rất lớn ngay bên cạnh các con đường. Thủ nào, cái đó thế nào ? Như đồng chí đã nghe đây, thưa thiêu tả. Nhưng là tập trung lớn nhất đều thấy xuất hiện ở hai bên đường, ở một cây nấm trong ba hàng cây đầu tiên gần bờ đường nhất. Vì những côn sâu đó đang ở trong thời kỳ chưa có cánh, cho nên ít di chuyển, và chúng di chuyển xa b chính rất chậm. Trong một vài chỗ chúng di chuyển trong một đường hòn kinh tái tam mươi mét, nghĩa là theo chiều dài của độ mười hàng cây. Trong một số điểm khác, chúng di chuyển không quá hai mươi mét. Số xuất hiện và phản bội như vậy đều chỉ thấy ở hai bên đường cái, và chỉ có trên những đường dẫn từ các khu vực của trường trung học cơ sở. À à ! Kìa, có tiếng kim 1 giờ đó ? Những tràng vỗ tay gì thế ? Sao ? Ai ? Bộ Habax Poanhé vừa chạy một đường đến điểm cung, với hai người. Bộ Habax đã có một chạy chiếm điểm đầu tiên và mới có một quả ra ngoài ! Khi thật ! Một tràng vỗ tay hoan hô đội Habax. Trong tấm bản đồ nhỏ này, thưa thiêu tả, có lỗ trống rõ sự phản bội của những ổ sâu ở chỗ có chỉ dẫn bằng một vòng tròn này và ở góc nhỏ làm thành hình dáng và bề rộng của vùng phản bội của sâu. Ai là người làm được cái việc tốt đến thế ? Đó là công trình mà kỹ sư Beenadò đã đề nghị với

người kỹ sư mà anh phải ra để điều khiển đội vệ sinh bảo vệ thực vật. Người kỹ sư đó thấy mười trường hợp đã xuất hiện ở hai bên đường, bên dưới mực quan sát ở những con đường khác liền trong thấy hiện tượng giống hệt. Sau đó, anh ta bèn di chuyển đến một vùng khác, ở đó sự phân bố sâu dều hơn, nhưng bao giờ cũng giảm dần mật độ càng vào sâu bên trong đồng ruộng. Hiện tượng đó đã báo động và anh đã lập tức phải báo cáo gấp cho Beccadó biết. Thế những người đang làm công việc kiểm tra do đêm ở đây ra sao? Có sáu người, tất cả là đảng viên, đã được giáo dục đầy đủ về sự thật trong cần phải giữ gìn, nhưng chưa biết hết những chi tiết của vấn đề. Đúng. Họ làm như vậy là rất tốt. Cần phải thành lập nhiều đội nữa và , t đầu công việc ý như vậy ở Báo Thông, Agustín, Mackéti, Primera Raza... Cần phải làm như vậy ở những vùng khác nữa. Đồng chí Beccadó Cabann thấy những người ngoại đạo về côn trùng học, đây, những người của Bộ Nội vụ, có thể làm được việc này không? Hiển nhiên là làm được, phải không đồng chí Aléhandro? Rõ ràng được: Với một chút kinh nghiệm, họ có thể giúp đỡ rất nhiều trong việc tìm kiếm những ổ sâu. *Hai điểm tháng, nó ba bốn tháng...* sau đó những nhà chuyên môn sẽ có thể làm công việc tinh toán chính xác. Được, được, nhưng việc đó đúng đang làm cho thiếu tá phải lo lắng. Đó là một sự thay đổi luồng sóng. Tháng rồi! Một sự thay đổi luồng sóng thật mãnh liệt. Anh đòi hỏi báo cáo về *Taropterne aurantii* bởi thủ tục thuận tay thông thường, nhưng bấy giờ, tình thế lại đưa vào một biến đổi buộc phải xem xét lại tất cả mọi vấn đề. Rõ ràng không còn giống như trước nữa. Không, đồng chí ạ, Buddha chiều hôm đó, Anh đánh ngay một bức điện mới

cho Marin Fléaux, và anh lập tức phải tiến hành một công việc tinh toán tất cả những tài liệu mà người ta đã thu thập được, bắt đầu từ công việc của những đội kiểm tra do đán.

35. 19 THÁNG SÁU, thứ Năm

Sinclair Pozen từ trong một hiệu sách ở Charing Cross đi ra, lúc đó là tám giờ mươi lăm sáng, một buổi sáng lả longoose trong những buổi sáng có ánh mặt trời mang đầy một nụ vui và nụ xuân cho những người dân London. Chân bước chậm chạp và dè dặt, chỉ đi qua một phần New, tới Picadilly Sôcot, bước xuống đèn Conven Gadon, từ chỗ đó lên một chiếc xe taxi chạy về hướng Highhit. Cách xa nghĩa địa chừng hai trăm mét, chỉ xuống xe. Mua ở cùng một hòn hoa đỏ, một hòn thời, chỉ đặt vào trong một cuốn sách. Vào nghĩa địa, chỉ đi theo con đường thứ ba về mé trái và đi thẳng đến gần cuối. Chỉ dừng lại trước mộ của gia đình Hopkins và đứng ngắm khuôn mặt uy nghiêm của ngài Poizer, mà với mắt màu hồng đang nhìn chỉ châm châm từ trên bệ đá hoa đen, với cái quyết tâm thản nhiên đã làm cho đế quốc Anh và nữ hoàng Victoria trở nên vĩ đại. Sinclair Pozen cùi dâu, mở cuốn sách ở trang có đặt dấu bằng cuống họng hoa đỏ, và bắt đầu đọc. Bìa đen của cuốn sách và sợi dây mạ vàng dính liền, tỏ ra rằng đó là một cuốn sách kinh. Nhưng sự thực không phải thế. Có thể đó là do Sinclair Pozer — xin lỗi, Pozen — muốn rằng nó giống như thế. Sinclair lật

một trang và đọc: «... và tôi có thể nói một cách kiêu
hạnh rằng nếu ông có nhiều địch thủ, chắc ông không
biết đến một kẻ thù cá nhân nào. Tên của ông sẽ sống
mãi trong suốt chiều dài của mọi thế kỷ, và cùng với
tên tuổi ông là sự nghiệp của ông». Đó là những lời
cuối cùng của bài diễn văn của Phédéric Anghez do
trước mặt của Các Mác. Những lời đó được đọc bằng
tiếng Anh, cách chòi biến này Sinvio đang đứng chỉ cờ
tâm mêt, trước mặt của Pablo Laphaego, Longhé, Lex-
mer, Loxno, Liébault, Xedler và Bay Lancaster. Buổi
chiều hôm trước đó, vào lúc ba giờ Kênh đào mít làm
con người từ trường sống động lớn nhất » đã mất.
Một trong những bộ óc phi thường nhất của lịch sử
thế giới đã thời không còn tư duy nữa. Sinvio Poxen
ngang dẫu nhìn thẳng vào phía ngai Porxiso, anh hùng
trong những trận chiến ở Ấn Độ và Transcaso, nhưng
đôi mắt của anh lại tập trung nhầm hồn tưng bừng thán-
ghien ở cửa Các Mác, cách đó tầm mít, trên dãy mít
liền kề. Sinvio lấp hóng hoa đỏ vào ngực mình và quay -
trở ra cửa. Chỉ đã thỏa mãn được một ước mơ xưa cũ.

Ba khói nghĩa địa, chỉ làm những động tác cần
thiết để biết chắc chắn rằng không có ai theo dõi. Chỉ
vây một xe taxi và yên cầu đưa đến Victoria và Ông-
bố Muscov, tại đường Crômocn. Người tài xế thấy
ngay một cách không nhầm rằng người phụ nữ đi xe
đó là một người Mỹ, nhưng vì tinh thần trọng của một
người Anh chính công, anh ta không hề có một lời
chào hỏi nào. Thực ra người tài xế đã làm. Người phụ
nữ đó sinh ra ở Santiago Đô Cuba năm 1935, và từ năm
39 đến năm 53 đã ở Lox Angeles. Năm 1956, sau khi
người cha chết, trở về Cuba, và với tư cách là sinh

viên đại học, hai mươi tuổi, đã tham gia một chi bộ bí mật hoạt động chống Batitxta cho đến năm 1958. Năm 1957 đã bị tra tấn, đã man rợ lần bởi bọn Chaviano, và năm 1958, bị sờ trong công tác ở Santiago, đã lên chiến khu Sierra Maestra. Chị là một trong những người phụ nữ đầu tiên gia nhập công tác an ninh quốc gia, ngay trong năm 1959. Năm 1962 ghi vào học trường đại học Niu Yooc với tên gọi Sinvic Paxen. Ở đây, chị đã tốt nghiệp Khoa sinh hóa năm 1967. Ngay lập tức vào làm việc cho hãng Duypóng, sau hai năm đã tỏ ra một người hoạt động có năng lực. Là một phụ nữ có bão lĩnh rực sáng và lịch thiệp tinh tế nhí, chị được chỉ định điều khiển công việc của các nhà nghiên cứu và nhóm viên kỹ thuật trình độ cao cấp, hoạt động cho hãng Duypóng tại nhiều nơi trên thế giới.

Chị chưa lập gia đình, Bon mươi tuổi, chị có dưng vẻ của một người phụ nữ tiêu biểu cho cái tuổi bon maturi, và trông thật hấp dẫn. Những bạn bè của chị đều nhận xét rằng con người minh liệt như chị không phải sinh ra để lấy chồng. Riêng chị có quan điểm khác về vấn đề đó. Đối với sự quan an ninh Cuba, chị, tựa thiếu tá María Elena Paxen Becimudex, đội trưởng đội phản gián khoa học hoạt động ở Tây Âu. Địa vị của chị ở Bon trong nhiệm vụ điều hành tất cả mọi hoạt động khôn học của hãng Duypóng ở châu Âu, đã cho chị một quyền tự do di lại rất rộng rãi và bao giờ cũng rất chính đáng vì lợi ích của những công việc kinh doanh của Công ty.

Một phái viên của Anba đã rời Cuba ngày 15, đem theo tất cả những tài liệu cần thiết để hoạt động cho bộ phận phản gián khoa học, gặp Sinvic Paxen ở Bon ngày 17. Anba lệnh cho chị, cùng hai đồng chí của mình, lập tức

sang Mỹ cố tìm dấu vết của người chỉ huy toàn người đã chuẩn bị phản khoa học trong vụ phá hoại này.

Tại Vladivostoc, viện sĩ Muzoeki đã nhấn đi nhấn lại vào một điều mà hiện giờ Sinvio phải rất chú ý. Việc sử dụng sự biến đổi này mà viện sĩ cho rằng do ngẫu nhiên, chắc phải được tranh thủ khai thác bởi một nhà chuyên gia siêu việt trên địa hạt di truyền của côn trùng. Muzoeki nghiêm về phía cho rằng dằng sau những con sâu cây đào xuất hiện ở Cuba, nhất định phải có một nhà côn trùng học lỗi lạc chuyên về di truyền, hoặc một nhà di truyền học cũ lớn chuyên về côn trùng. Những lúc đó, Muzoeki chưa có trong tay đầy đủ tài liệu, và Anba, khi biết được sự xuất hiện *Teropistes aurantii* theo kiểu phân bố như đã khám phá, đã nhắc nhở Sinvio cần chú ý rằng đây có thể là một nhà vi khuẩn học cẩm chênh, dù có may mắn tìm được một thay đổi ngẫu nhiên của loại này. Con *Teropistes aurantii* không mang theo một đặc điểm nhỏ để có thể xác định khả năng coi đây là một sự biến đổi. Bởi vậy cần phải nghĩ đến có thể có một sự tấn công nhiều mọt bằng côn trùng có khả năng tự biến chuyển thành những vật chủ trong gian ngắn nhiên của bệnh Nỗi Buồn do tác động của một kỹ thuật mới nào đó trong địa hạt vi khuẩn học cẩm chênh. Về phần bản thân, Anba cho rằng khó có thể có một đội những nhân vật lỗi lạc lại tiến hành một công việc quá tồi tệ như việc đó. Anb rất kính trọng những nhà khoa học và khoa học nói chung, và anh cho rằng dưới sự đe nén của chủ nghĩa đế quốc, khó có thể tập hợp được một đội ngũ những tài năng khoa học siêu việt như vậy để làm một công việc vô nhân đạo, một cách có ý thức như vậy. Anb nghĩ ngay đến việc có thể có một cá nhân vô luận

thường đạo lý, bán mình cho đồng tiền, hoặc bị thúc ép bởi một đe dọa nào đó của CIA.

Tuy nhiên, Muxócki cũng đã đưa cho anh một bản danh sách gồm 22 người, lớp tinh hoa của những nhà di truyền còn trung học và những nhà còn trung di truyền học của thế giới tư bản. Về phần kỹ sư Aléxander Đỗ Santiz, anh cũng đã cung cấp cho Anh 38 tên tuổi của những nhà vi khuẩn học cam chanh, trong số đó 18 người hiện sống và làm việc ở Mỹ. Sau cuộc họp ở sân vận động Mỹ La-tinh, Anh quyết định đặt Sinvio đặt hướng nghiên cứu đó xét vào những nhà vi khuẩn học. Họ có tìm thấy một phương pháp thực tế để làm nhiễm khuẩn tất cả mọi loại sâu hay không? Việc này hầu như không hoàn toàn định linh đến nghề chuyên môn của Sinvio, nhưng chỉ bâng tay ngay vào việc thực hiện mệnh lệnh, mà người chỉ huy của chí đã ra lệnh. Trước hết điều tra số 18 nhà vi khuẩn học, sau đó đều 13 nhà còn trung di truyền học và ngược lại, đã sống và làm việc trên đất Mỹ. Tất cả là 31 trường hợp.

Ngày 18, Sinvio Poxen hẹn gặp cho Édi M. sống ở Duyriz đến họp tại nhà của một người cùng tên là Édi A., sống ở London, tại một căn nhà ở đường Cromocon, Saukenxinthon. Ngày hôm đó, Sinvio Poxen đã thu được một cờ rất tốt để thông báo chuyên di Mỹ một vài tuần lễ, và đã dành trước một vé London - New York của hãng BOAC, vào ba giờ chiều ngày thứ năm 19.

Buổi sáng hôm đó, 19 tháng Sáu, Sinvio ra khỏi nghĩa địa Haight vào lúc chín giờ năm, đến chín giờ hai mươi thi tài đường Cromocon, đúng giờ đã hẹn.

Chị thảo luận kỹ kế hoạch hành động cùng với mấy đồng chí cộng tác của mình và mấy người nhất trí: ngày chiều hôm đó, Édi M. và Édi A. túc khắc chuẩn bị, một người trong Công ty ở Duyrrix, và một người ở cơ quan tại London, để có thể có mặt ở Nia Voco chậm nhất là ngày 22. Giấy tờ thủ tục không cần đề gì, vì những chứng chỉ của hai người, cũng như của Sinvio, đều được công nhận là công dân Mỹ, và họ có thể trở về nước bất cứ lúc nào họ muốn.

Buổi trưa, Édi A. dành cho mấy đồng bào của anh sự bất ngờ bằng cách thiết một bữa cơm dân tộc: cơm rang đỏ đen, sắn luộc tươi mờ tối và thịt heo. Bốn người ăn như thú dữ. Phải, bốn người, bởi vì người ăn thứ tư là anh da đen người Mỹ, Bin Hamxied, tài xế và đầu bếp của ngài Édi A. Nhưng Bin Hamxied không phải là người Mỹ, anh là người ở Congtrimacéiré, tên gọi Élentériô Sinvéira. Từng làm lính thủy của Grézo Lan, sống ở Mỹ và nói tiếng Anh không có trọng âm như một công dân miền Nam. Ngoài ra, những năm 57 và 58 đã từng chiến đấu ở chiến khu Sierra Maestra, khi xuống núi anh mang quân hầm trung úy. Năm 1975 lúc đó đã năm mươi tuổi, góa vợ, có hai con trai, anh chuyển sang mang quân hầm đại úy trong cơ quan an ninh quốc gia. Về mặt cấp bậc, anh ta là cấp trên của Édi A., lúc đó mới chỉ là trung úy.

Hai giờ ruồi chiều, Bin Hamxied đánh xe vào sân đậu xe của sân bay London, bước ra khỏi chiếc xe Jagor, lật mũ nón, mở cửa xe cho đôi ông bà khách quý bước ra, và đứng thẳng, mũ nón trên tay, chờ hai người đi đường hạnh phúc.

Đúng ba giờ, chiếc máy bay chở Siyvia Poxen cất

cánh bay đi Niue. Khoảng ba giờ bốn mươi lăm phút, Bin Hamxted quay về đường Cromieen, phục vụ cho người cấp dưới của mình, đến năm giờ năm mươi, Édi M. đáp máy bay khác của hãng BOAC, bay về Duyrix.

36. 19 THÁNG SÁU, thứ Năm

Máctin Labrado là một nông dân nghiêm nghị. Vợ ông sống vất vưởng, rất nghiêm. Những đứa trẻ cũng thế, rất ít nói, rất lè phép. Cho đến cả con Rócamhólo, con chó của Máctin cũng nghiêm nghị, thận trọng. Máctin không bao giờ nuôi loại chó hay sủa cắn. Vì chó cái thì ông không thích vì rất sợ nó làm cho dậy nhà những con chó con đẻ rồi sau đây, lạy Chúa tôi, thật rất phiền cái việc phải giải quyết để dứt được những con vật ra khỏi nhà mình. Con chó cái cuối cùng mà ông nuôi, rất cuộc phải đem tặng bạn vì nó có chửa. Máctin không biết tại sao ông linh mục ở Santiago De Las Vegas lại gọi nó là Pópela, và thê là con vật mang tên đó mãi. Tất cả các con của con Pópela, Máctin cho tất, chỉ đẻ lại có con Rócamhólo. Cái tên Rócamhólo là do đứa con trai lớn của ông đặt cho con chó vì nó xem thấy tên ấy ở trong một cuốn tiền thuyết. Nhưng đứa trẻ nhỏ thì con Rócamhólo là một con chó nghiêm nghị nhất của Máctin Labrado từ trước đến nay. Không bao giờ nó sủa theo ý thích vu với Khi Rócamhólo sủa, xin nghỉ húy tin chắc là có điều gì đó đã xảy ra. Đúng thế nghĩ à. Và đây, nó đã sủa đến hai lần như thế bi

một con mèo nâu, khi đi qua một chỗ hốm của cái rãnh bên đường gần lối rẽ vào trại La Réné. Nó chơi mõm xuống đất, bởi lối băng hai chân trước và sau như thế ruột con quỷ. Sau khi nó cắn lần thứ hai, Machtin cho chiếc xe rẽ về phía lũng, đánh ngựa chạy nước kiệu, và nhà lấy một chiếc cuốc chém và một chiếc xèng, sau đó quay trở lại chỗ cũ để xem vì cái cắn quỷ gì mà con Rôcambole vẫn đến thế.

37. 19 THÁNG SÁU, thứ Năm

Thưa bà, khói có làm bà khó chịu? Không, không. Tuyệt đối không, thưa ông. Bà có ưng đê Dénix bị bót cánh cửa số xe? Vâng, nếu ông có lòng tốt... Ông đó thật lịch sự! Đó là lần thứ ba gặp ông ta trong tuần này. Trong suốt hai mươi hai năm, bà đã lui trên xe Gréhao, từ Maiani tới Hornsted và từ Hornsted về Maiani, chưa bao giờ bà gặp được một người lịch sự như ông ta, nhổ nhặn như ông ta. Thế thưa ông, ông làm việc cho bao Người đó là ai? Thật thú vị! Thế ông chuyên làm việc gì? Công việc của cái ông rất đặc biệt có bộ tia kiệu Adôphor Mengia là dì phỏng vấn những nhân sĩ để lấy tư liệu về từng người, những tư liệu mà từ Người đó bà ai cần có dễ viết bài. Thật thú vị! Thế còn bà, bà làm ở Hornsted? Bà đã làm hơn hai mươi năm ở... Không, không, không, xin đừng nói thế. Dénix đoán như thế. Và tôi đoán... Không phải! Phải? Nào xem, nào xem... Bà không phải là giáo sư ở một viện nho hay sao? Thưa ông,

không. Bà có làm việc trong ngành văn học hoặc âm nhạc không? Không, thưa Ông. Nhưng hai mươi đó nhất định cũng làm cho bà say mê? Mười mươi hôm trước đúng là bà đã đọc một cuốn sách thật mê của tác giả tên là Eraxmô De Amsterdam, cuốn *Cá nguy sỹ điện chưởng*. Một cuốn sách thật là mới mè! Vàng, xin Ông cứ tiếp tục đoán hộ. Tốt lắm, Ông xem, để xem nào... Ông ta cho rằng bà thật... thật... thật... gì cơ Ông? Thật dịu dàng, thật tinh tế... Cảm ơn Ông! Chắc bà phải làm một công việc gì liên quan đến nghệ thuật, đến văn chương? Không hề có như vậy! Ông đã chịu chửi? Vàng, vàng, xin thua cuộc rồi, mong bà chỉ giúp cho bà làm công việc gì. Bà Blachev làm thư ký trưởng phòng nhân sự của Honzád Citrox Inc. Chắc thật thả vị!!! Như vậy may mà bà Blachev có thể giúp cho công việc của Ông trong tờ báo Người dã là ai. Bà ư? Rất hân hạnh! Thế việc giúp ra sao? Rất đơn giản, như đã nói rồi đó. Thế bà có thấy bất tiện việc Ông ta mời bà đến ăn cỗm tôi ở tại Maiaachi chẳng? Không, hoàn toàn không. Hết vui lòng! Về nhân tiện, xin tự giới thiệu: Ông Hai, Anphréd Hai, nhưng bà có thể gọi Ông ta bằng cái tên gọn ghẽ Phré, nếu bà thấy tiện.

38. 20 THÁNG SÁU, thứ Sáu

Trong Trung tâm tư liệu của trường Đại học Havot có hai nhân viên biết Sinvio Porzen. Đó có thể là một điều không lợi, nhưng Sinvio không ngai, bởi vì hai người đó biết rằng chị là người điều khiển công việc

nghiên cứu cho công ty Buypöng, tất nhiên họ sẽ không lấy làm lạ về việc chị yêu cầu thông tin về những vấn đề khoa học. Nhưng dù sao, chị cũng quyết định giữ gìn cẩn thận và không để chỗ họ nhận ra mình. Chị cần xuất hiện với bộ tóc đỏ, với cặp kính râm lớn và một tên giả.

Trong những trung tâm tư liệu, Sinviq thủy minh như cà gấp nước. Chị biết cách sử dụng thật nhanh và có hiệu quả, vì đó cũng là một phần công việc của chị làm ở Công ty. Nhưng mà, trong thế giới hiện đại, những nhân viên an ninh khoa học thường cũng sử dụng một số trung tâm thông tin. Trong một số ngành về sinh vật học chẳng hạn, người ta cần đọc trong mười năm, mỗi ngày tám tiếng, để có thể hiểu biết được tất cả những gì in ra chỉ trong một ngày, về bất kỳ một vấn đề gì trong lĩnh vực đó. Bởi vậy khi một nhiệm vụ tình báo đòi hỏi sự thông tin chính xác về những vấn đề khoa học, những người chiến sĩ đó phải tham khảo những trích đoạn và những bản tóm tắt có sẵn, để chỉ trong một số giờ đọc có thể nắm được tất cả những kết quả nghiên cứu của hàng bao nhiêu năm dài.

Sinvir Pozén đã biết rằng bước thứ nhì công việc nghiên cứu của mình nằm ở chỗ tìm trong một trung tâm thông tin tối để có thể có được một danh mục đầy đủ tất cả những công trình đã xuất bản của ba mươi mốt nhà khoa học ghi trong sổ tay của mình. Sau đó yên can bộ nhớ của các máy tính điện tử ở một trung tâm khác, chẳng hạn như trung tâm thông tin của Viện Kỹ thuật Maxasuxet, tất cả những thông tin đã có về *Myzus persicae* và *Tortopterac aurantii*, cùng những kết

quả nghiên cứu về hai loại sâu này đã thực hiện được trong mươi năm nay. Đề đề phòng, những tin bài nghiên cứu sách và tài liệu không bao giờ cung cấp trong một chỗ, bởi vì trung tâm thông tin Công thức cũng là những trung tâm phân giáo khoa học.

Cứ có gắng tìm để có được tất cả mọi thông tin đã có sẵn để khi hai ông bạn Edi tới, ngày 22, sẽ bắt đầu ngay được công việc phòng vấn, từng người một. Như vậy mỗi người trong họ chỉ phải gặp gỡ mười người, và phải chạy khắp nước Mỹ không dưới một tuần lễ, mặc dù trên thực tế, họ có thể chia nhau ra hoạt động ở từng vùng. Tóm lại, điều đó sẽ cự thê baba khi mà hai đồng chí Edi tới. Cần phải có máy ghi âm có nhò, máy thu âm đặc biệt, máy ảnh, tài liệu giấy tờ giả... Sinvio đã nhận được chỉ thị của trung tâm, phải sử dụng tò chích của Denix có tất cả được mười hai người phản bội công tác trên khắp nước. Có một điều đáng buồn là không một ai trong số những người đó có thể giúp đỡ ba người trong công việc phòng vấn, bởi vì việc đó đòi hỏi những người có trình độ khoa học cao mới thực hiện được. Sinvio đã quyết định chỉ và hai đồng chí Edi, từng người một, cải trang đầy đủ để ra mắt như những phóng viên của các cơ quan xuất bản khoa học quốc tế. Đề làm được như vậy, chỉ cần hai điều: trước hết có được một bản tóm tắt đầy đủ tất cả những công trình đã xuất bản của những nhà khoa học đó, để biết được vấn đề gì nên đặt ra với họ trong cuộc phòng vấn. Và thứ hai là, phải có sự giúp đỡ và «nhu cầu» của đội công tác của Denix, họ phải cung cấp cho ba người những đồ dùng hóa trang, tài liệu và nhất là kênh liên lạc trực tiếp với trung tâm tại La-Habana.

Khi Sinvio Poxen bước xuống thang máy bay ở sân bay Giòn F. Kenodi, thành phố Niu Yooc, đúng mười giờ mươi lăm, giờ Grinuya, nhưng giờ địa phương dù là một giờ mươi lăm sáng thứ Sáu. Đến một giờ năm mươi phút sẽ có chuyến bay Bronniph đến Botxon. Sinvio bao quyết định dập luôn chuyến bay đó để buổi sáng sớm đến Maxasuzet, gần trường Havot và Viện Kỹ thuật. Một giờ ba mươi lăm, làm xong thủ tục nhập cảnh và hải quan, chỉ còn đủ thời gian đến giờ tại cơ quan Điện tin toàn Mỹ một bức điện cho Dénix, mà chỉ đã viết trên máy bay. Dénix phải trả lời chí -h P. O. Hộp Thư riêng, tại văn phòng Công ty Duypéng ở Niu Yooc mà chí nghĩ phải có mặt tại đó buổi chiều thứ hai.

39. 20 THÁNG SÁU, thứ Sáu

Thiếu tá Anba không thể tập trung vào vấn đề Poco dù báo cáo vừa rồi. Têôdôrô đã làm cho anh mất bình tĩnh bởi cách thức lái xe của anh ta. Đứng về mặt chuyên môn kỹ thuật không thể anh ta vào đâu được. Không bao giờ anh vi phạm luật lệ giao thông. Chưa bao giờ anh bị người ta phạt. Trước anh ta là tài xế xe cứu thương. Bây giờ anh ta đang tạm dụng cái tài năng đó, và bởi tin tưởng rằng luật lệ giao thông như thế một bộ máy đồng hồ thật chính xác, bộ phận nào cũng làm thật đúng tầm tắp nhiệm vụ của mình. Anh lái như không thể có những anh chàng điện, những đứa trẻ chạy xô ra đường trước ngay mũi xe buýt để đánh bắt một quả bóng hay một con chó! Nghĩ mà anh

gặp một vụ tai nạn-nhỏ, anh cũng dừng, không bị phai... Tờ mờ tối, Anba sẽ ở nghỉ phải đồi anh. Khi chiếc xe vòng quanh nhà tròn Mariana và đi vào đường 21 Anba cảm thấy yên tâm hơn. Nhưng khi chạy qua cầu ở Laghitô, có mấy đứa bé đang chơi trò nhảy qua luồng nhau trên đường phố, trên vỉa hè khá rộng của chiếc cầu, và Têôđôrô cho xe lao trên cầu như thể tung phong. Nếu lúc đó mọi trong những đứa nhỏ vẫn vấp, ngã sang một bên, hoặc bị một đứa khác đẩy... Anba cảm thấy một cơn ôn lạnh toàn thân và quyết định thay Têôđôrô láp tát. Anh ra lệnh cho anh tài xế dừng xe và đề nghị với Pacô cùng di bộ một đoạn qua một vỉa hè nhô. Như vậy có thể tập trung vào câu chuyện mà anh đang kể về việc tìm thấy thi thể Uldôbrô và bà vợ. Pacô có thể di cùng với anh đến đường 150, từ chỗ đó Anba sẽ đi đến gặp Beennôđô tại Viện Vệ sinh phò vệ thực vật. Còn Pacô, nếu có can đảm một chút thì có thể quay trở về xe để Têôđôrô đưa đi. Về phần Anba, anh sẽ không bao giờ còn bước lên chiếc xe của Têôđôrô lùi, Têôđôrô thuộc hàng người không biết sợ cái gì, cũng như không nghĩ đến sự nguy hiểm gây ra cho những người khác vì những hành động của mình. Ngay buổi chiều hôm đó, Anba yêu cầu đồi anh ta sang việc khác. Không gì nguy hiểm hơn trong giao thông bằng việc người tài xế quá tin vào chính mình. Đối với Anba, một người tài xế tốt không bao giờ được quá tin vào những phản ứng của chính mình. Têôđôrô là một đồng chí trong sạch và không thể được, một chiến sĩ giỏi, lao động giỏi, vô cùng nghiêm trang, một tay lái số một, và chính vì thế trời nên một tài xế nguy hiểm nhất trên đời. Pacô có thể quay lại sau đây nhà đồ lát xe của Têôđôrô mà về nhà, còn Anba sẽ đề nghị với

Becquard đưa mình về đến cơ quan, hoặc về nhà bằng xe buýt. Ấy không! Ngày đến cả tháng điện cũng không thích leo lên xe do Téodörô lái!

— ... và lúc đó anh ta khỏe và yêu cầu tôi cũng đi vì cần nói chuyện với tôi — Pacô nói.

— Mấy giờ thì biết được cầu cược của tử thi?

— Khoảng bảy giờ hoặc bảy giờ mười lăm — Pacô trả lời.

— Sao muộn thế? Chẳng phải con chó đã phát hiện thấy tử thi từ lúc sáng hay sao?

— Đúng — Pacô nói — Nhưng việc xác định được cầu cược mãi đến buổi chiều mới làm xong. Cả hai mèo mồi đều bị bơm nát. Người con trai chỉ nhận ra bố mẹ bởi quần áo và giày. Toàn thân chỉ còn như một đám thịt thối rữa, không ra hình thể gì.

— Phải, rõ rồi — Anba dâng suy nghĩ, cong nhau.

— Và lúc đó — Pacô kế tiếp — Khi chúng tôi về nhà, người thanh niên đó ngồi ngay vào vòng tay của cô em gái và cả hai khỏe thảm thiết. Nhìn họ thật đau lòng.

. Thiếu tá Anba liền đưa cặp mắt và mím chặt môi.

— Sau đó, khi đã bình tĩnh một chút, anh ta thò lò với tôi tất cả những gì còn giữ kín.

— Thật là, tại sao anh ta không nói từ trước, đã là đoàn viên và hơn nữa...

— Chính vì chó ấy, thưa thiếu tá — Pacô nói chen ngay.

Anba nhìn anh, ngẫm nghĩ. Dưới chân anh những chiếc lá khô trên vỉa hè kêu lép hép.

— Anh thanh niên đó tin rằng ông già mình đã
được tuyển mộ vào làm cho Ban Tinh bão quân sự hoặc
cái gì đại loại như thế, chuyên về việc nuôi thú chim
bồ câu đưa thư.

— Ô! đó chắc phải có cái tên đại úy Sēpunvēda kia!

— Anh chèm vào.

— Tôi đã nói điều đó rồi mà. Ông già anh ta có
nói với anh việc của mình làm, nhưng không bao giờ
ông nói đến một tên người nào. Hình như họ dồn gấp
ông ta ở trại và hẹn gặp lại chính ở trụ sở của Bộ Lực
lượng vũ trang cách mạng.

— Sao, ở tại-trụ sở của Lực lượng vũ trang cách
mạng? — Anh giật mình với hỏi. Trong óc anh, một
câu hỏi-chợt đến như ánh thắp lòe tối mắt: có thể cơ
quan của anh đang can thiệp vào một chiến dịch nào
đó của cơ quan tình báo quân sự chẳng? Nhưng ý đó
bị xua ngay lập tức.

— Bóng thê, thưa thiếu tá. Nhưng theo như lời
anh chàng thanh niên kia, ông già chưa who được bên
trong bởi vì họ dồn ông trước khi đi tới cửa, và đưa ông
lên một chiếc xe chờ đến khách sạn Naxjōnan. Người
đã hẹn với ông già sai người đến nói rằng không thể
có mặt tại cơ quan của Bộ vào giờ đó, xin lỗi, v.v... và
mong rằng ông già sẽ chờ người đó ngay tại phòng của
ông trong khách sạn vào buổi tối. Và như thế đấy.

— Rõ ràng là ông già bị chúng bắt rồi. Chúng nó
hẹn-gặp ông tại cơ quan Bộ để làm cho ông thấy quan
trọng và tin hơn, sau đó lại bắn với ông ở trong khách
sạn.

— Tôi tin chắc như thế, thưa thiếu tá — Pacô khẳng
định — Nhưng điều chắc nịch là Uidobrō đã cộng tác với

nhưng mà vẫn tưởng rằng mình làm việc cho cách mạng, và đã huấn luyện một đàn chim cù vào khoảng bảy mươi con cho những cuộc bay đường dài.

— Vừa đi vừa về?

— Theo như con trai ông già kia, từ cuối năm 74, những con chim cù của Uidôbrô hàng tuần bay đến một chuồng chim của Lực lượng vũ trang cách mạng, mà ông lão không biết đặt ở đâu. Những ngày chủ nhật, vào khoảng năm đến sáu giờ chiều, những con chim cù thả di tuần trước bắt đầu trở về.

— Như vậy là có một chuồng chim của Lực lượng vũ trang cách mạng, phải không? — Thiếu tá hỏi. « Không cần nghi ngờ gì, chuồng chim của Lực lượng vũ trang đó nằm ở Homestead, Phlorida », Anba nghĩ thầm.

Khi hai người đi đến góc đường 150 và đường 21, Pacô tạm biệt, quay lại Laghiô. Anba rẽ sang trái và đi vào con đường phố nhỏ rải đầy một thảm lá khô, thật giống như một khu trồng cây trong một công viên bị bỏ hoang. Người ta kệ rằng ngày xưa người da đỏ chuyên động bước đi trên cảnh cây khô của núi rừng không gây ra một tiếng động nhỏ. Anba cố làm như vậy, nhưng không được. Böyle! Chắc rằng đó chỉ là câu chuyện phỏng đại. Đến Viện Y tế sinh bảo vệ thực vật còn độ hai trăm mét, anh bước chậm chạp. Anba đã quên cái chết của Uidôbrô và cả con gián của mình vì hành động của Teodôrô. Không hiểu vì đâu anh thấy lâm bồn phơi phới lạc quan. Đó, con người rõ là một động vật phức tạp. Anh khẩn khau thở hít không khí ngọt ngào và muốn rằng cựu quân của Recnado đứng ở gần đến thế. Anh dừng lại ngẫm nghĩa mọi hằng trụ có hình tối sầm. Tại sao tự dưng anh cảm thấy mình khỏe khoắn, khoan

khoái lụ? Có phải vì cái quang cảnh cây lá xanh rậm rạp mà? Có phải vì cái đẹp của những cây cọ cao vút đứng cạnh gác bảo vệ sự lặng lẽ êm đềm của khu Sibonay?

Becnadò đang đợi anh. Thế nào, marsh khác chủ Rénato, có gì mới không? Mong rằng đồng chí thiếu tá thứ lối cho là đã hẹn gặp ở đây nhưng vì Becnadò không muốn rời khỏi cơ quan, anh đang chờ những tin khẩn cấp của Đảo Thông. Và nún Rénato đồng ý, hai người có thể vừa đi vừa nói chuyện trong vườn bao quanh ngôi nhà, dù Rénato có thể xem là quang cảnh cơ quan ở đây. Anba khoan khoái thấy Becnadò đã thuộc bài học. Sau lần gặp thứ nhất giữa Anba, Becnadò và Aléandré, họ đã thỏa thuận với nhau rằng sẽ không bao giờ nói chuyện trong một nơi khép kín, trừ trong trường hợp trên xe của Anba. Thiếu tá đã nhấn mạnh đến điều đó. Đó chỉ là một vấn đề kỹ thuật so đồng để đảm bảo an toàn bí mật. Các đồng chí có hiểu không? Đây không phải trò đùa lém ra vẻ bí mật. Đó là vấn đề phỉ trong pháp, nên không tuân thủ một sự chia sẻ nghiêm mật, người ta có thể chôn vùi trong một phút tai cả cổ gắng đã đạt được. Anba nhắc lại nhác lại rằng, điều cần nhất là những cuộc nói chuyện giữa Becnadò và Aléandré phải tiến hành ở ngoài trời, và không bao giờ được nói ra một chút bóng gió nào dù rất xa xôi về việc sau họ hoặc virus khi mà hai người ngồi trên xe của họ. Nào, Becnadò có tin gì mới đó? Dù sao! Con *Taxopleres curassoi* đã thấy xuất hiện cả ở Đảo Thông. Giống y như sự phản bội đã xảy ra ở Haguay Grande? Ý như thế. Thế ở vùng nào? Ở vùng Siguanea, về mé tây nam của dãy. Chính những đồng chí của một đội kiểm tra của Bộ Nội vụ đã khám

phá ra sự xuất hiện này, và Beccadò đã được biết qua người đội trưởng của đội đó, đã gọi điện cho anh bằng một khát ngữ đã thỏa thuận trước. Beccadò đã yêu cầu đồng chí đó cho tiếp tục công việc dù tìm và chỉ ra những ổ sún, để sau này các đồng chí ở đội điều tra, do điều tiếp tục cái việc đã được chỉ ra trước. Thế Beccadò-cho rằng bao giờ thì các đồng chí ở Hagnay-Jum xong được tìm bàn đồ về Teroplerae ? Các đồng chí đã dự định hoàn thành việc đó vào ngày 27. Có thể trước được không ? Lại xong đúng ngày dự định dã là một chiến công đầy, thưa thiếu tá ! Luôn tiên xin hỏi, thiếu tá có nghĩ rằng dã đến lúc phải giữ bọn chúng chưa ? Không, không, Beccadò. Điều phải làm ngay lập tức là có thu khám phá ra chúng. Nhưng bắt cứ một ý định bắt giữ ngay chúng một cách với vàng, súng buô- phải có một sự huy động, sẽ làm chúng nghĩ ngờ và như thế có khi không lợi. Anba tin tưởng rằng khi đã hoàn thành tấm bàn đồ sau ở Hagnay, người ta có thể biết rõ được cách thức hoạt động của bọn phản bội. Thêm nữa, cần phải kiên trì với kế hoạch đã thống nhất : khi chúng phát hiện ra virus, không bắt giữ một doi tên phản bội, mà phải đợi để bắt được cả mảng lưới, với tất cả những tên chủ mưu. Nay, thế Aléhandrò chui vào đâu mà hai hôm nay Anba không thể gọi và nói chuyện được với anh ta ? Aléhandrò đã đánh vật với những kinh vi diệu từ đê dõi tìm virus hầu như không có lúc nào nghỉ. Ngày hôm trước, anh có đến dạo quanh vườn cùng Beccadò, trong anh giống như ~~một~~ tên tội phạm, ria rìa lèm chém, hai mắt đỏ ngà. Anh chàng Aléhandrò làm việc thật là cực kỳ ! Đứng hàng lát qua mặt anh ta một con virus. Chiếc chấn rùng không, thiếu tá ạ. Được rồi, Renato phải đi

thôi, nhưng lại không có xe... Thiếu tá yên tri, đây là chiếc chìa khóa xe của Becnado, anh ta sẽ tìm ngay lập tức được một người đi chung với thiếu tá, đê sau đó dàn xe quay về khu Sibónay.

40. 21 THÁNG SÁU, thứ Bảy

Thứ bảy đó, Sépunvédà phải làm nhiệm vụ gác ở trụ sở Ủy ban bảo vệ cách mạng của khu phố, từ hai đến năm giờ sáng. Thường thường hắn không vắng mặt trong các phiên gác, và hơn một năm rưỡi sống trong khu phố, hắn như không bao giờ hồn vắng mặt trong những công việc tinh ngryen ngày chủ nhật. Hắn không phải là một chiến sĩ bảo vệ cách mạng xuất sắc, vì chưa bao giờ dự các cuộc họp hoặc các buổi học tập nghiên cứu, nhưng nhìn chung cũng được tiếng tốt đối với những người láng giềng. Nhiều nhà láng giềng cho rằng hắn làm công việc gì liên quan đến tòa án các tỉnh vì vậy hắn luôn luôn phải vắng mặt ở La Habana. Hắn ít nói và biểu lộ một con người rất nghiêm trang. Ngày nào cũng vậy, hắn ra đi vào lúc 7 giờ rưỡi sáng và khi trở về đến La Habana, về đến nhà khoảng tám giờ tối. Chưa bao giờ hắn có điều tiếng gì ở khu phố. Đường như hắn là người không có một tật xấu gì, bởi vì cả hai lần hắn dự ngày lễ của Ủy ban bảo vệ cách mạng, trong cả hai lần ấy, hắn đều xú sú như một người không nghiện rượu. Hắn sống ở nhà Icema Pheré Sépunvédà, em gái họ của bố hắn, nhân viên buro điện huu tri, giàn vchồng, sán miroi hai tuổi. Icema hoạt động như một công tác viên tích cực của Ủy ban bảo vệ cách mạng

và được cả khu phố đánh giá tốt, mặc dù sự nghiêm túc và cung nhẫn của bà ta trong công việc của bà chắc có làm cho bà ít nhiều bị mất cảm tình.

Hémen tên thật là Cangela Vilasobas, một cụt đĩa chủ ở vùng Trinidad, không cóng sản chất cách cuồng nhiệt. Bà thường cung tác với ban thờ phật ở Encarnación cho đến năm 1995, và trong một trường hợp Quản khai nghiêm đã bắt bà ở một số lần mà may giúp bà che chở, rõ ràng may sắp bị bắt, nhưng may đã thoát được và chạy trốn cùng với bạn phản cách mạng do đút lót cho một người thuyền chài ở Calbarien.

Trong những năm 96, 97, 98 Hémen lần đầu tiên trong đời đã biết thế nào là thiếu thốn. Hai mươi ngàn đôla mà mẹ thu xếp với vàng được trước khi chạy trốn, đến giữa năm 97 đã cạn. Mẹ cảm nhận thấy cái nhục nhhn hai tháng con, Pedro và Antônio, của bà phải làm việc như những người làm thuê ở Phlörids, những công việc mà mẹ cho rằng chỉ dè cho loài « họ lưu » làm. Hai tháng sau khi tới Phlörids, mẹ phải mở hàng quang và dã tiêu tồn trong công việc thuế tháng đó bốn ngàn bảy trăm đôla. Vá thất cực kỳ không may, hai « tháng nhoc » đã gây rối logo trong một tiệm điện ở Maiam, phải đèn mất với khoản tiền năm ngàn hai trăm đôla nữa, cộng thêm số tiền cược phải trả dè lời được chúng ra khỏi nhà giám, bị cù ngoạm vào lối tiếp của mẹ gần sáu ngàn đôla. Đây long thường của người mẹ, mẹ thử thử cho hai tháng con khổn khổ, vì may cho chúng chúng sinh ra không phải dè làm những công việc hèn hạ đó, cho nên vì sống hối mán lü tự biến là chúng không thể kiềm chế được mình trong bất cứ sự khó chịu nào. Một đứa làm bài luồng và một

dùm nữa, phu khuân vui... Hai đứa trẻ đã được sinh ra trong cái nôi bằng vắng : Cảngdida thầm lặng chịu cay đắng, và đầu năm 67 nhìn những đứa đồng dõi cuối cùng rời khỏi bến tuy mà không có đứa con nào có được ý nghĩ cứu thoát nó khỏi sự cay đắng ấy. Trong những năm 67, 68, mụ biết thế nào là đói, nhưng đói là phải biếng nhục và có mà làm hiều đói chút về những gì đã diễn ra trên Tà quốc của mụ, mụ chỉ cảm thấy một nỗi căm thù cộng sản càng ngày càng lớn hơn. Cái bọn đã ném mụ ra khỏi mảnh đất chia cho mẹ mụ, bọn đã tịch thu những tài sản « chính đáng » của gia đình mụ, làm cho mụ giờ đây bị đói ở nước ngoài. Những tên công sản, không ai khác ngoài bọn chúng, là những tên tội phạm đã làm cho Cảngdida phải nhìn thấy hai con mụ trở thành hai tên lầm công nhật mà trước kia mụ vô cùng khinh ghét. Nỗi căm thù của mụ năm 68 ta gấp ba lần sự hận thù của mụ năm 65.

Chính trong tình cảnh đó mụ đã nhận, vào năm 73, cũng như Sépunvèda một hợp đồng cố định là năm mươi ngàn đôla, trả vào cuối năm 78, và một số tiền lương tháng là năm trăm đôla, trả bằng tiền cho hai con mụ ở Miami.

Tổng cộng số tiền trả cho hợp đồng công việc tới bảy mươi ngàn đôla, chưa kể sáu nghìn peso Cuba mà mụ nhận hàng năm để chi tiêu sinh sống tại La Habana. Nhờ vậy mụ đã thỏa mãn được sự thời thúc khó kiềm là phải làm một việc gì đó chống bọn cộng sản, và đóng góp được cho hai tháng con trai mỗi tháng năm trăm đôla, cho chúng đỡ phải sống như những tên ăn mày, và huy Chùa tôi, may mắn mà có thể đạt được cái mục tiêu năm 78, vượt qua được mọi nguy hiểm, thế là mụ có thể sống những năm còn lại của cuộc đời đỡ bao

phiên muộn, lô àu. Cangdida được chỉ thị hoạt động tích cực trong các Ủy ban bảo vệ cách mạng và Hội Phụ nữ. Vì vậy, mụ theo học một lớp hai tháng ở Miami, cho đến khi có được một số kiến thức cơ bản, và nhất là những danh từ của cách mạng.

Còn nhà mà Chaydida Vidalthox, tên Iecma Pheré Sépunvédá, đến ở là thuộc một gia đình họ Pheré thôi, mà vì cứ gi đó Iecma không rõ, đã nhận mụ là em gái họ, sau một thời gian, họ rời lui về sống ở nông thôn, không bao giờ thấy trở lại La Habana nữa. Cuối sô lương thực làm thế nào mà có được, Iecma cũng không biết nữa.

Iecma nhận được lệnh cho tro ở trong nhà bắt cứ ai đến nhà với mật hiệu « Sésamo ». Mụ phải tiếp tế cho họ trong thời gian mà họ cần thiết ở lại, và phải giữ gìn sao cho trong căn nhà của mụ, không vì bất cứ một lý do nào, được nói lên một câu nói phản cách mạng. Mụ nhận được lệnh rõ ràng phải khẩn cấp tăng bát cứ một hành động vi phạm những điều lệnh đã định trên, với một người cự thủ năm, thứ bảy hàng tuần gọi dây nói cho mụ vào quăng hai giờ chiều, để nghe báo cáo về mọi tin tức mới của mụ. Từ năm 73 đến giữa năm 74, người đó xung tên là Híménex, từ tháng ba năm 75 xung tên là Anghélito, và từ tháng ba trở lại đây, lại có tên là Maurixio. Với tất cả, mụ chỉ biết và quên qua giọng nói.

Dùm hôm trước đó, Sépunvédá đã yêu cầu Iecma đến xin lỗi những nhân viên Ủy ban bảo vệ cách mạng vì hắn bị đau bụng dữ dội nên không thể đi gác được. Hắn lại yêu cầu thêm với mụ khi đi gác về dừng quên đánh thức, hắn quá mệt, sợ ngủ quên không nghe thấy

tiếng đồng hồ báo thức. Trước sau như một vori cai định lệ nai chính bàn thân ngụ cũng phải chấp hành ở trong nhà này. Hema không tỏ ra chút quan tâm muốn biết tại sao Sēpunvēda lại cần phải thức dậy vào lúc hai giờ sáng. Nhưng thực ra khi hết giờ giấc về nhà, mu dã thấy Sēpunvēda vừa thức dậy đi vào nhà tắm phia sau.

Hema đi ngủ, và cẩn thận trong những ngày đó chỉ có hai người ở, lại chìm trọng im lặng hoàn toàn.

Sēpunvēda bước ra ngoài sân, nhìn bầu trời đẹp đẽ của đêm tháng Sáu. Hắn cầm thay trên tay lồng tràn thẩm cái mặt lạnh của trời khuya, liền quay vào nhà. Hắn pha một chút cà phê và lúc hai giờ mười lăm, lại bước ra sân đến ngồi trên một chiếc ghế xích đu. Hắn đặt lên trên chiếc bàn con kê bên cạnh chiếc radio Trāṅgōxēonich loại cực nhạy, rồi cao cùn ăng-ten, rồi cầm phích vào ồn điện trên tường. Bên cạnh radio hắn đặt một máy ghi âm rồi cũng cầm phích vào cùng một ồn điện. Sau đó hắn lấy ra một ống nghe, cầm dây vào radio. Hắn nồi một đầu dây điện vào chiếc máy ghi âm, còn một đầu dây kia sẵn sàng cầm vào radio khi cần phải ghi một chỗ nào đó.

Chương trình bắt đầu từ hai giờ ba mươi phút vào tất cả các ngày thứ bảy. Đó là một chương trình ca nhạc, bằng tiếng Tây-ban-nha, của một đài phát thanh cực mạnh ở vùng Caribe.

Còn kém mươi phút nữa, Sēpunvēda nhanh nhẹn điều chỉnh tiếng, qua ống nghe, cho đến khi không còn thấy một tiếng rè, sau đó kiểm tra lại hoạt động của chiếc máy ghi âm. Tất cả đã sẵn sàng.

Hắn ngồi người trên chiếc ghế xích đu, châm một điếu xi-ga, và đưa mắt ngắm nhìn sopha Bé Dầu, mà cái xe của

nó vào giờ này bắt đầu chìm xuống chân trời phía bắc. Sao mà hồn them được nhảy lên cỗ xe đó đến tối! Còn thiếu bốn mươi ngày nữa, hồn mồi tôi được cái ngày 31 tháng Bảy giùi thoát kia.

Trong thời kỳ còn làm thủy thủ, Sêpunvèda đã sôi nổi lão lợ với những cuộc hành trình vayt biển khơi và đã học hết tên những chòm sao chính. Ở rìa trái, quanh về hướng tây nam, lấp lánh ngồi sao Cực Nam vàng lồng lánh của chòm-sao Thiên Hết. Chòm sao đó làm cho hắn nghĩ đến những con vật hoang dã, và không biết tại sao hắn bắt chuyện nghĩ rằng mình cũng có tì chét gì như một con bò cạp. Y nghĩ đó không làm cho hắn khó chịu mà trái lại, hắn thù vị nghĩ rằng mình cũng biết chém bằng những vòi nọc độc.

Đã hai giờ hai mươi lăm phút Sêpunvèda ngồi thẳng lên, hút một hơi dài thuốc lá và quẳng miếu thuốc sập hết. Hắn sờ lại chỗ ngay ngắn hai chiếc ống nghe trên tai và lắp trung vào chương trình đang phát. Nón mở đầu chương trình người ta đưa ra một tác phẩm nào đó của Môđar, nghĩa là có một chỉ thị để cho hắn và hắn phải ngồi nghe toàn bộ chương trình cho đến khi người ta chuyển chỉ thị đến cho hắn nhặt. Hắn nghe thấy những hòa âm đặc biệt đoạn mở đầu khúc thứ nhất của bản Giao hưởng thứ năm của Beethoven: «Tata-tan... Dàn nhạc Buổi Bầu Mai hãy hân vũ xuống được giới thiệu... Tata-tan...» trong chương trình thường lệ phải thanh buỗi sáng thứ nhì... Tata-tan... Tata-tan... Tata-tan... của Phranxa Caporush, bản Lê Thành hóa Lai, bởi Dàn nhạc thành phòng Tul-dơ, do Luis Oriacõmbo chỉ huy, bài ca một giọng của Gievarudõxi, cảnh ba của ca kịch Tôra, tác giả Guseomô

Puckini, người trình bày Lybomi Bodurop, giọng nam cao và dàn nhạc của Nhà hát quốc gia, Praga, chỉ huy : nhạc trưởng Sdénéch Chalabula ; Ban Giao hưởng thử lâm, cùng Bé trưởng của Modar, do Dàn nhạc Giao hưởng Hà Lan, người chỉ huy : nhạc trưởng Otto Ackerman, và cuối cùng, bi nhạc kịch của Alphonse Nealetti. *Mục ra ngày Giáng sinh* của chủ bút già quý Giêsu... Mẹ kiếp, thật lầm cầm ! Sépunveda lầm bầm. Như vậy bản phải chờ qua hai bản nhạc cho đến khi người phát thanh viên bình luận về bản nhạc của Modar, lúc đó mới có thể nhận được bức điện mặt. Hắn nghĩ như vậy cũng phải chờ đến hơn một tiếng đồng hồ... Giờ mà hai bản nhạc đó có được một bản « xóm » thì tốt quá ! Nhưng cái chương trình này chẳng qua chỉ là một bức màn che, và điều thèm muốn của hắn là do là được quay vào giường ngủ.

Hắn trở vào bếp, lẩm lDRAM lại chút cà phê và châm điếu xi-gú nữa. Đột nhiên hắn nghĩ tốt hơn là mang một chiếc đèn cồn ra sân vua chờ, vừa hóng mát và đọc nốt một cuốn tiểu thuyết của Major Spilea mà hắn đã mua được ở một hàng sách cũ ở khu La Habana cũ, cuốn tiểu thuyết hấp dẫn ngay từ lúc mờ dần. Ngay ở hai trong đầu cuốn sách, nhân vật chính đã quát ngã năm tên địch ôm giữ anh ta khi anh ta đang bước lên cầu thang, và trước khi lên tầng ba, hai cánh cửa đã mở và ngay ở cạnh cửa đã hiện ra hai người phụ nữ trần truồng như hai pho tượng, hai người phụ nữ thuộc loại mặc quần áo có thể trót lòi rất nhanh bởi một cái khóa dài ở chính giữa thân áo. Cuốn tiểu thuyết hay tuyệt ! Đúng tiếc là Sépunveda cũng không nắm được hết ý nghĩa, vì nó được viết bằng tiếng Anh, mà hắn thi, bao nhiêu năm rồi hắn vẫn thấy cái thứ tiếng

đó như là một thứ tiếng quai quỷ. Mẹ kiếp ! Hắn quá đần độn trong việc học ngoại ngữ. Đáng, nếu không vì sự kèm cõi về ngoại ngữ quai quỷ đó, hắn đã đầy người tiền bối, sống như một ông hoàng vì những món hoa hồng được hưởng trong việc hùn hụng. Và Maico Spilen cho luôn một cái tát vào miệng hắn và người ta nghe thấy tiếng cõi két quen thuộc của những chiếc răng bị gãy. Thoi, đê di uống một tách cà phê nữa, cà phê thật ngọt, và cái tên Spilen này mới tuyệt làm sao, mẹ kiếp, chỉ diễn ra với đứa con gái này mới thật hết ý ! Spilen phải cù vào mũi cô ta bằng một chiếc lồng ngóng trời mà lúc nào cũng để ở tay. Đê có thể đi vào cuộc với cô ta, Maico phải cù buôn cô ta ở bên cánh mũi, ôi, tuyệt thật ! Một điều xi-gà nha... và dứt với tên nấp sau rẽm nhảy ra, Maico xé đôi xương sống hắn chỉ bằng một quả đấm như búa giáng, và lại tiếp tục mấy quả đấm bùn tạ làm bặt lên những tiếng kêu gào dục, sau đó thêm một số cù đù, đá kêu bop chui, dũng mảnh, đầy sức sống. Rồi lại xuất hiện nhiều cô gái trên trường nha, tất cả các cô đều bị Maico hạ hết, thoát khossi cho cái tên quý này, và mẹ kiếp, bản nhạc đã hết.

Bản nhạc thứ hai đã kết thúc. Sắp bắt đầu tác phẩm của Môdar, Sépanvédù ngồi thẳng trên ghế xích đu và chú ý lắng nghe : « Tiếp sau đây chúng ta sẽ nghe Bản Giao hưởng thứ tam của Môdar, trình bày bởi Dàn nhạc giao hưởng Hà Lan », Sépanvédù soát lại cùn thận những chỗ cảm điện và sợi dây nỗi mây ghi âm vào radio, «... ký hiệu Coccohen số 48, dưới quyền chỉ huy của nhạc trưởng Otto Aceman. Tác phẩm này, sáng tác năm 1725, đánh dấu sự kết thúc của giai đoạn sáng tác bắt đầu từ năm 1714. Đó là thời kỳ sáng tác nhiều nhất của Uophgan Amédeo Môdar ». Bức điện cho bản bắt đầu

vào lúc đọc xong toàn bộ tên của nhạc sĩ sáng tác, mà người phát thanh đọc rất chậm, và sau một quãng lặng yên khá dài. Sêpuavéda cầm dây máy ghi âm vào radio, chờ năm phút, sau đó tháo dây điện ở các máy, trở vào phòng để giải mã bức điện. Theo như khóa mã, toàn văn bức điện như sau:

Los mejores estudiosos y apologistas de la creación de Mozart proponen la idea de una tendencia especial a la emoción, el color humano y el dramatismo, ligado a la Octava Sinfonía mozartiana... (1).

Chữ mozartiana là dấu hiệu đã định trước chỉ ra rằng đó là chỗ kết thúc và bức điện phải đọc theo chữ cái thứ hai của từng lời, không bao gồm những mạo tự xác định hoặc những lời chỉ gồm một chữ cái. Sêpuavéda gạch dứt những chữ cái theo quy định đó và đọc bức điện (2). Mauricio là cái tên quý nào đây? Được, tôi lầm, Mauricio đã xuất hiện. Biểu duy nhất mà hắn mong đợi lúc bấy giờ là bấy chạy cho nhau thời gian một tháng mười ngày còn phải làm việc để bắt hạn hợp đồng, lấy được số tiền thường đặt ở Phoenix Nexionce City Banco Oro Niú York. Hắn đã quyết định không bao giờ làm việc cho CIA nữa. Lo âu và nguy hiểm đã nhiều quá đối với hắn rồi. Hãy để cho hắn được sống yên ổn!

Trong số tiền ba mươi sáu ngàn đồng mà hắn được

(1) Những bài nghiên cứu và khen ngợi sâu sắc nhất về sáng tác của Môdar đều đề ra ý kiến về cái khêu khích hướng đặc biệt của sự gợi những xúc động mạnh liệt, những tình cảm nồng nhiệt của con người và tình bí kịch trong tác phẩm Binh Giao hưởng thứ tám của Môdar.

(2) Đức Ông như sau: Espere óedenas Mauricio.. Nghĩa là: Chờ lệnh Mauricio.

Linh cuối tháng bảy do bản định chỉ lấy ra năm nghìn đồng để di dời một thủ đô nước nào đó ở Nam Mỹ, thử làm giàu một phen nữa bằng cách buôn bán. Nhất định hắn phải trở thành một ngôi sao như hồi ở Cuba trước kia. Hắn đã số tiền ba mươi mốt nghìn còn lại tại ngân hàng trong một thời gian hai năm nữa, và chỉ lấy ra khi đã xây dựng được một cơ sở, ở Buénox Ayrex hoặc ở Santiago Đệ Chile, một nơi nào đó mà người ta nói tiếng Tây-ban-nha và «tự do kinh doanh» được đảm bảo. Hắn đã quyết tâm như thế. Hiện hắn đã bốn mươi mốt tuổi, và những thất bại trước đây cho hắn nhiều kinh nghiệm. Không bao giờ hắn trở lại làm binh đỡ đạn cho CIA nữa. Hắn cần phải cảm rõ vinh viễn ở một nơi và lập gia đình. Cô đơn thật là buồn thảm khi người ta đã bắt đầu cảm thấy tuổi già.

41. 21 THÁNG SÁU, thứ Bảy

Dénix vừa cất xong mưu rao vật của tờ *Người Thông tin Miami* và lầm nhầm đọc lại: «Homestead Xirrus Inc. cần những ai đồng ý bán và mua đặt một hệ thống máy điện thoại đặt trong phạm vi những ngôi nhà của Công ty gồm 116 máy, để nghị gửi bản tiền và mọi thứ phí lòn đến trước ngày 26 tháng sáu năm nay, tại văn phòng của Công ty ở Homestead, hoặc tại Bureau điện chính của Miami, Hộp thư 3425. Mọi thông báo khác xin gọi về những số điện thoại 53622/3/4/5 ».

Dénix đến phòng làm việc của Sam Quin, một

người tin cẩn của ông trong việc kinh doanh, để nghe chuẩn bị cho ông một biển lai bán hàng, với giá chính của 116 máy điện thoại Généron Electric, không tính tiền chuyển chở lùn tiền lắp đặt. Sam nghĩ rằng ông Utde này đã hòa điện rồi. Thế ông Utde nghĩ đến chuyện bán và đặt những máy điện thoại đó không cần ăn lãi một xu nào ư? Không Sam à, không, Dénix không điện thế đâu. Sam à, điều đó như thế này: Dénix đã biết do một nguồn tin nào đó đăng tin cậy, rằng Hemmated Xitrus dự định sau một vài tháng sẽ đặt lại toàn bộ những thiết bị điện, nên ông ta lợi dụng thời cơ đó để gây cảm tình tốt và tin tưởng nơi Công ty đó, để khi cái việc làm ăn bị kia tới sẽ kiếm lãi lớn. Nhưng ông Utde không thấy rằng điều đó hơi lèo môt chút sao? Làm gì mà liều, hờ Sam ? Dénix, một người bán lẻ, cần phải hy sinh một ít lãi để có thể cạnh tranh được với những nhà chủ bao mua, thậm chí với cả chi nhánh của Généron Electric ở vùng "Floride". Cần phải thực tế Sam à, người ta có thể ăn lãi trong cuộc mua bán những máy điện thoại này hai hoặc ba trăm đồng. Phải thế không? Đúng thế, thưa ông. Vậy thì dược, Sam à, Dénix muốn rằng có thể lỗ hai trăm, thậm chí có thể đến năm trăm đồng, nhưng như vậy dễ làm một việc gây cảm tình thật tuyệt, cho họ một công việc phục vụ tốt, rồi sau đó cứ ở nhà mà cừa để kiểm mòn lãi mười ngàn đồng mấy tháng sau. Như vậy không đáng liền một chút bảy sao, hờ Sam ? Thực ra, Sam cũng phải thừa nhận rằng đó không sai chút nào, thưa ông Utde... Đúng làn !

42. 21 THÁNG SÁU, thứ Bảy

« Chín giờ sáng: Gọi cho Öelandö ».

Thiếu tá Anba đặt chiếc bút bi trên cuốn sổ tay và bồi Roxita sổ điện thoại của Öelandö, thuộc Bộ Giáo dục. Khi Roxita cho biết, Anba liền ghi vào trong một cuốn sổ tay vẫn đút trong túi áo sơ mi : 29 - 7634. Anh giữ cuốn sổ tay và bắt đầu quay số. Hai mươi chín... May mà Öelandö không đến nỗi phải làm việc một cách thật giữ kẽ... Bảy mươi sáu..., bởi vì rất khó thực hiện được công tác một cách bí mật... Ba .., nhất là khi cần phải tiến hành nó với số quần chúng đông đảo đến như thế ... Bốn ..., nhưng có điều chớp là ... Đề nghị cho nói chuyện với Öelandö. Rennen đây. Không, không, tôi chờ. Điều khó nhọc nhất là phải tạo ra những điều kiện. San hô, mọi sự sẽ dễ dàng hơn, nhưng cần phải yêu cầu Bộ Giáo dục tích cực cho về việc này... Öelandö đây ư? Rất khỏe, còn dũng chí? Công việc đó ra sao? Chờ một tí, để tôi ghi. Khi nào thi lớp học kết thúc? Chắc thế chứ? Có thể trống vào bọn họ trong nửa đầu của tháng bảy? À, nếu thế thì tuyệt! Tôi nghĩ phải huy động tối mực ngàn. Việc ấy rất dễ thôi. Thả việc chọn các cô chủ học sinh đó phải theo những tiêu chuẩn nào? Cần rất cẩn thận, Öelandö, trong cách giải thích vẫn đe với các em. Rất thận trọng trong những lời nói với các em. Hừ, hừ, thế còn sự hợp tác của những người của vận tải ra sao? Phải, ở đây cũng như thế, sự sử dụng phải thật hợp lý. Thời được, đó là tất cả công việc trong lúc này. Phải, tôi cần có những tài liệu đó và có hơi ngại một chút về vấn đề ngày giờ. Nhưng như vậy thi bay giờ tôi đã yên tâm. Còn về những điều khác,

cùng việc nằm trong tuy đồng chí đó. Tôi có thể tiếp tục gọi tới đồng chí theo số điện thoại hiện nay? Vào cùng giờ này? Hết cám ơn, Oelandö.

43. 22 THÁNG SÁU, Chủ nhật

Chuyến bay đêm đó của BOAC đến New York vào chín giờ sáu giờ chủ nhật, Edi A. là người thứ ba bước xuống thang máy bay. Béo mập, trán hói, tất cả những người cùng thế hệ quen biết trước kia ở Detroit đều không thể nhận ra anh. Anh bước xuống đất Mỹ như một công dân, hoàn toàn tin tưởng chắc chắn vào mình, hoặc nói cho đúng hơn, hoàn toàn chắc chắn đảm bảo về chí bản thân ki... của anh.

Sinh tại La Habana năm 1935, sống ở Detroit từ 1936 đến 1955. Năm 1956 tham gia tích cực trong phong trào đấu tranh bí mật ở thành phố La Habana. Bị bắt tháng bảy năm 1958, chịu đựng những cuộc tra tấn rất kinh khủng trong các nhà giam của Cơ quan tình báo quân sự. Ngày 1 tháng Giêng năm 1959, Quân khởi nghĩa và nhân dân Cuba đã cứu anh ra khỏi một trong những nhà giam tăm tối nhất của chế độ độc tài, lúc đó anh đã gần như chết.

Năm 1960, anh gia nhập Cơ quan an ninh quốc gia. Năm 1961, anh vào trường Đại học lớn, với cái tên Giandom Opharón. Năm 1966, anh tốt nghiệp học vị cử nhân khoa sinh vật và từ năm 1968, làm việc tại một cơ quan quốc tế. Trong cơ quan đó đã hơn một lần hoạt động như một báo cáo viên của CIA, đương nhiên

được sự chấp thuận của cấp trên của anh trong Trung tâm an ninh Cuba.

Năm 1970, anh được phong chức phó giám đốc một bộ phận ở London và do đó được tương đối dễ dàng đi đây đi đó khắp vùng Tây ban nha. Trong trường hợp này, anh cũng khó tìm một cớ để đi Mỹ vì một tuần trước anh vừa trở về London sau ba tuần lễ thăm mấy nước Colômbia, Panama và Mexico.

Nghị 21, Sinvio Pozén gửi đến London cho anh một bức điện trong đó nói: «Có Mengoréi ôm nặng, cần gặp anh». Người kỹ sư trưởng phủ trách Édi hiểu rõ hoàn cảnh đó, nên đã cho phép anh đi Juba, lại còn dặn anh thực hiện thêm mấy công việc tại các văn phòng trung tâm của cơ quan đê đồng tại Niň Yaoc.

Édi M. là người thứ năm trong tư bối xưởng thang máy bay. Anh hơn người bạn cùng lứa ba tuổi, sinh năm 1932 tại Milang, cha là người Ý, mẹ là người Cuba. Mẹ anh hao giờ cũng nói với anh bằng tiếng Tây ban nha. Bà là con cháu của những nghĩa quân chống Tây ban nha. Là một người phụ nữ nhạy cảm, hồn rất hay, tự đệm đàn piano, bà đã biết ăn cắn dạy bảo nhiều nhờ vun đắp cho con lòng yêu nước Cuba. Trong tri trường tượng thơ kỵ của anh đã khắc họa như trong một biếu họa những câu chuyện sinh động do mẹ kể về cuộc chiến tranh năm 95 của thế kỷ trước và anh đã học thuộc lòng nhiều từ vựng và thơ của Hосé Mác.

Những khoảng trời xanh, hình ảnh cây cỏ và, nổi mong ước cái Sim áp vùng nhiệt đới từ thơ ấu của anh tượng phản rờ rệt với những cảnh mờ xâm của mìn dòng vùng Lombardia. Về cha, hồn nhẹ anh không rõ lắm. Là đồng chí của Palmiro Togliatti từ những năm

dầu của tháp kỷ 20, bị bọn phát xít của Muttolini truy nã phải sống lùn núm từ năm 1935. Năm 1938, ông cũ được sống với Édi và vợ ở Milang một đêm, rồi ngay hôm sau di vào đất Pháp, vượt qua dãy núi Anpơ bằng đôi chân cuốc bộ.

Giữa những năm chiến tranh, năm 1943, khi Édi 11 tuổi anh lại được gặp bố. Một chiếc xe camion đưa Édi và mẹ anh đến tận một làng nhỏ ngoại ô của thành phố Giêновa, và đến tảng sáng, ông cũ xuống núi, cũng đi với một chiến sĩ du kích râu đẽ rất dài. Họ sống với nhau trên vựa một ngày không thể nào quên được đó trong một vựa thóc. Cha anh dạy anh một bài hát và bảo anh rằng chỉ được hát to khi chiến tranh đã kết thúc.

Anh như thuộc lòng bài hát. Bài hát được những chiến sĩ cộng sản hát theo nhạc của bài *Kachiusa*.

Năm 1945, anh theo mẹ về Cuba, nhưng không được trao minh vào trong niềm hạnh phúc mà anh hằng mơ trước từ thời còn thơ. Nỗi buồn vì cái chết của cha, hy sinh tháng ba năm 1945 trên đường phố Tôrinô, đã ngăn không cho anh hưởng niềm hạnh phúc đó. Ngoài ra, dù ớc anh còn nhớ rất đậm những điều kinh khủng của chiến tranh. Là một thanh niên thầm lặng ít lời, anh và mẹ chỉ ở Cuba có một tháng ròng sống Mũ sóng ở nhà một người anh em họ của mẹ anh. Édi sống bên cạnh mẹ cho đến khi bà chết, vào năm 1945, tại Bôtxon. Ở đó anh đã học xong đại học và đã làm việc 5 năm trong một công ty du lịch. Tóc vàng, đẹp trai, tên họ nghe ra là Pháp và cái vẻ lịch thiệp đã khiến anh thoát khỏi sự phân biệt và lên án vì cái gốc rễ Ý - Cuba của mình trong vùng Bôtxon cỏ lồ dở.

Anh về ở hòn Cúba năm 1955. Lúc đó đã 23 tuổi. Nói tiếng Anh không trọng âm theo kiểu những người Bồ-txơn, ngoài ra anh nói tiếng Tây-ban-nha, tiếng Ý và tiếng Lombardia. Anh tìm việc làm không khó. Ngày năm 1955 đó, anh vào làm nhân viên hành chính của hãng Bưu điện và là đảng viên Đảng Xã hội nhân dân. Đảng đặt anh vào loại đảng viên vô danh, và cùng với sự thăng cấp trong bằng anh làm việc, anh đã giúp Đảng nhiều việc cung ngày càng quan trọng, và điều đó đã khiến anh được nhận vào Cơ quan an ninh quốc gia năm 1961.

Năm 1962, anh vào học tại trường Đại học Chiengđô, với cái tên Pitor Linxay, 22 tuổi, mà thực sự đã 30 tuổi, nhưng trông bẽ ngoài trẻ hơn. Năm 1966, anh đạt học vị kỹ sư nông học và năm 1968, theo lớp nghiên cứu trên đại học về vi trùng học. Trong Cơ quan phản gián khoa học, anh, tức là thượng úy Éduard Voldenté, tức anh chàng Milang, sống tại Duyriz, giám đốc kỹ thuật về thuốc trừ sâu bệnh trong một công ty Mỹ sản xuất chất hóa học dùng cho nông nghiệp.

Lúc năm giờ chiều hôm chủ nhật 22 tháng sáu 1975 đó, Pitor Linxay đi dạo vườn bách thú của Công viên Trung tâm bồng nghe thấy một giọng phụ nữ gọi mình từ một chiếc bồn trong số những chiếc đặt ở ngoài trời. Khi quay đầu lại, thật là một bất ngờ thú vị ! Vâng, tiếng gọi đó chẳng phải của ai khác ngoài Sinvior Pozen đang ngồi cùng Giêm Opharen !... Thật là một sự trùng hợp ngẫu nhiên ! Không phải không thú vị sao ? Thế nào Pitor nồng gi ? Pitor gọi một ly bia Tubo. Giêm và Sinvior đã nhận được tin tức của Ouren chưa ? Chưa, chưa có. Những mọi người đang chờ, chỉ trong bốn

này thôi. Đầu mình hè Nin Yoob thật đẹp biết bao ! Ngày, chiều dài vien, bao nhiêu tiền dây ? Không, Pitô không phải trả tiền. Giảm mình mà, và hơn nữa buổi gặp gỡ này cần phải ăn mừng chứ, phải cúng nhau ăn bữa tối, phải không ?

Bà người ăn cơm tối tại một quán ăn Đức ở phố Yoodelao. Sinvio đã quay ra thích món ăn Đức ở Bon nên tối hôm đó thêm uống một chút rượu vang Mâselia, và ăn một chút Wienerseeschotel (¹), một chút Kartoffelknödel (²) và một Apfelkuchen (³). Ôi ghê chua, chỉ có này mới chịu giữ gìn thân thể chứ ! anh chàng Edi A, béo mập rết thêm muôn được hàng người phụ nữ bạn mình có khả năng ăn được mấy món ăn mọi lúc như vậy mà vẫn giữ được thân hình thon thả như thế trong độ tuổi của chị.

Trong bữa ăn, Sinvio giải thích về kế hoạch phỏng vấn và bàn bạc phân chia công việc phỏng vấn ba mươi mốt người đã chọn. Tối hôm trước, thứ bảy, chị đã điện báo cho Oaren kế hoạch đã vạch và chờ anh thông qua, qua đường dây của Đenix.

Họ quyết định dùng buổi sáng hôm sau cho việc săn sáu cá nhân của từng người, và hẹn gặp lại lúc một giờ rưỡi tại nhà Giôn, một thành viên trong nhóm người của Đenix, người liêu lạc của họ tại Nin Yoob,

44. 23 THÁNG SÁU, thứ Hai

Séundô sinh sống ở đường phố La Cope, khu

(1) Dăm bông thành Viễn / Mì khoai môn / Bánh táo.

Miramur. Từ nhỏ, hắn đã vùng vẫy bơi lội qua những vực đầy đà nỗi bão biển, từ xin Pheréterò với ngọn đồi Barétò. Hắn thuộc từng lúc đặt cùm khu vực này. Về phần Évarixtò, chỉ có việc bơi theo sự hướng dẫn của hắn. Ségundò còn có được mọi điều chỉ dẫn của Maurixiò, sau khi kiểm soát mọi chỗ trong vùng đã đánh điện về Maiomè, khuyên rằng nên bơi vào theo lối Pheréterò hoặc theo lối công giếng ở đường 34 vì chỗ đó có một lối đi thẳng ra đại lộ số 1.

Ségundò thích vào theo đường công. Hắn cũng như Évarixtò phải đem theo một gói cõi hàng chiếc vali nhỏ, ngồi ra lại bình thường khi và bộ dù câu lợn dưới đáy biển. Đem theo những thứ đó vào lúc buỗi sáng thật nguy hiểm. Ségundò muốn giấu chúng vào những nơi mà hắn quen thuộc, sau rồi sẽ bí mật lấy ra giữa ban ngày, trước mũi của bọn người tắm biển. Thêm nữa hắn cũng cho rằng, vì chưa bắt đầu nghỉ hè, ở nơi đó buổi sáng không có nhiều người đến tắm.

Người chỉ huy chiếc tàu đã cố công đưa được chúng vào đường kênh lúc mười hai giờ đêm. Hắn ta thậm chí độ sâu chỗ cùm vào vịnh V, sẽ men vào buổi sáng hôm sau. Người chỉ huy đó còn biết thêm rằng, nơi nào mà hắn phải thả những hành khách của mình xuống để họ có thể cắp lò vào chỗ đường 34, có tinh đến cả việc lệch hướng mà họ sẽ phải chịu đựng, bởi những tác động của sóng và dòng chảy.

Ségundò và Évarixtò phải bơi khoảng năm dặm, băng chán nhái, trên mặt nước biển lạnh thằng sau, trong khoảng một tiếng ruồi đồng hồ. Chúng đã chọn một đêm không trăng, và đã chuẩn bị đủ để bơi lặn dưới mặt nước khi gần tối bờ.

Mấy chiếc bọc mà Ségundô và Évaristô mang theo đã được buộc gói để có thể chìm dưới mặt nước một chút, như một lượt không khí mỏng mảnh bao phủ trên bề mặt của chiếc bọc y như bề mặt phao hơi.

Ségundô đã nhìn thấy hình dáng bờ biển lờ mờ khi bọn chúng vào đến nơi còn cách độ ba trăm mét, và những ngôi nhà của đại lộ số 1 làm cho hắn biết rằng bọn chúng đã bị đặt sang đường số 42. Hắn nghĩ đến việc hơi vào theo con đường cầu đó thuyền ở trong Cát lục bộ Chèo thuyền nhà nghề cũ và bây giờ là Trường bồi lội quốc gia Macxêlô Saladô. Tại đó, Ségundô biết quả rõ những nơi có thể giấu được những bọc đồ của bọn chúng, nhưng hắn lại nghĩ luôn là ngày hôm sau tất cả sẽ vào được; bởi vì chắc chắn nơi đó không để cho ra vào tự do... Một nhiên tử-thé Nhâ trung bày thủy sản, bọn chúng thấy vang đèn tiếng động cơ đang sỹ của một chiếc cát-nô. Không chậm trễ, chúng móc ngay bao dù vào sợi dây ngang lưng và lặn xuống độ sâu khoảng hai mét dưới mặt nước và hơi nhẹ về phía trái theo hướng vào đường số 34, trong bóng tối an toàn. Khoảng năm phút sau, Ségundô là đầu tiên khỏi mặt nước và nghe thấy tiếng động cơ ca nô đã cách rất xa về hướng khu Vêđadô. Bọn chúng tháo mặt nạ, và tiếp tục bơi trên mặt nước cho tới khi đến được nơi đã định, hông đậm che chở an toàn.

Trước khi bước lên mặt đất, ở khoảng hai mươi mét gần bờ, Ségundô lặn xuống và bắt chiếc đèn pin cho lú cá hoàng sỹ chạy toàn loạn. Hắn lặn đi chừng bốn sáu tay dân mới chỗ hầm sâu dưới đáy dày cát trắng và những tảng đá màu xanh nhạt, vắng sầm và

zijn, nhẫn hóng bởi thời gian và triền nước qua lại mài rữa. Ở giữa vực có một sô tầng đá có những lỗ thông do nước chảy lâu ngày gây ra, mỗi lỗ thông có thể dài bán tay qua. Nơi đó, từ nhỏ, hòn vẫn thường buộc những chiếc lờ Chao ơi, hòn vò cùng mong muốn được quay lại thời thơ ấu! Phút trả giá bao nhiêu để cho những mớ mơ đó không phải là những con ốc mộng? Giú mè không bao giờ hẳn phải rời bỏ những nơi đó, những chốn đã gắn liền với cái gì trong sạch nhất của cuộc đời hồn! Trên thực tế, khi nào, phải từ khi nào hòn đã thôi không còn trong sạch? Khi mà bạn cộng sản... Không! Trước nùn kia, Hòn biết rõ điều đó lắm. Chao ơi, nếu cứ thế cầm thấy được cái lồng lẽ như thế cái lồng lẽ ở dưới dày vịnh này trong người hồn... Trong một lúc, hòn quên cả sự nguy hiểm mà hòn sẽ phải chường mặt ra mà nhận một số giây phút sau đó, khi hòn tìm cách đột nhập vào thành phố. Cố cõi ở đây chẳng dấu chữ thập ~~n~~ hòn cũng Hoennitô Thot khắc khi chúng chơi trò chiến tranh để tranh nhau chức thủ lĩnh da đỏ con khỉ da chưởng? Hòn bợ mày mè sang bêu phái và, ở đây vẫn thấy còn dấu đó! Từ trước chưa bao giờ hòn thấy muôn khóc ở dưới mặt nước như lúc đó... « Mẹ kiếp, muôn khóc đến nhà thờ mà khóc! », hòn tự nhủ, và nói lên, buộc đến phía cái bờ trăng của Êvarixtô dương lênh bênh lấp ló nửa chìm nửa nổi hơi trên mặt nước.

Hai bên dưới thông luyt học không khí của mây học của chúng rồi buộc vào lỗ hòng của tầng đá ở dưới dày vịnh sâu. Ở đây, mây chiến học sẽ được an toàn cho đến ngày hôm sau. Cả hai học đều có vòng khóa và dày thật chắc buộc trong một luyt học bằng chất dẻo trong suốt. Vải học cũng như dây buộc đều chống chọi

lại được với bất kỳ một con cù nào, kè cả những chiếc răng của một con cù nhám. Điều quan trọng giờ đây phải buộc sao cho như những nút buộc của thủy thủ thật lành nghề.

Bước lên bờ, chúng thảo chán vặt, lột mít nạ trong một nơi che kín không ai nhìn thấy được. Cả binh đường khi và chiếc ba lô trên lưng cũng tháo hết. Chúng rút trong ba lô ra một quần, một áo sơ-mi dệt nhiều màu và một đôi giày vải. Trong túi quần của mỗi tên đều có một chứng minh có điểm chí, một sò lao động, một số đồng pesos đã nhau nát và một ít hảo léc.

Séguindô giấu những binh đường khi và mọi dụng cụ sẵn cá dưới dày biển xuống một hố đầy rác ruồi cách chỗ chúng mặc quần áo độ ba mét, cái hố trước kia dùng để đặt những ống van đóng dẫn nước của một bể hơi gìn định, ở đằng sau một ngôi nhà bỏ hoang.

Chúng đi ra đại lộ số 1, và theo dọc đường 34 cho đến khi gặp đại lộ số 3. Tại đó, chúng rẽ sang đường 32 và chờ chiếc xe buýt số 96 chạy về khu Lian.

Chúng xuống xe ở đường 51, đi bộ qua năm khối phố và gõ cửa một ngôi nhà. Ngay lập tức chúng nghe thấy tiếng một người phụ nữ :

— Ai?

— Xênamô!

Cửa tức thì hé mở.

45. 25 THÁNG SÁU, thứ Tư

Bénix đã đi từ buổi sớm đến Homxled Xitrax và
đã trình ở văn phòng giấy tờ và hòa đơn bản và đặt
những máy điện thoại. Sau đó, ông xách cặp vào nhà
vệ sinh, chùm bộ lông giả loăn xoắn mèo hung lêu lầu,
cặp kính dày sì trên mắt, đôi ria mép kiêu Adonphor
Mengiu, rắc phấn Rachi lên lồng máy rồi đi đến văn phòng
nhân sự để chào bà Bliebec. Ông nhân dịp đó để tặng
bà món quà của báo Người đó là ai ? một bộ bút bi và
chi máy Pacle tuyệt đẹp, có khắc tên bà một cách tinh
nhị trên cái vòng vàng nơi nắp bút, thật trang trọng !
Và nhân tiện, thưa ông Hai, áy, ông Phored, đây là
bản danh sách đã hứa với ông. Hàng vây ư ? Thật là
tuyệt ! Bà ta không thể nào tưởng tượng đã tiết kiệm
được cho Phored biết bao nhiêu thì giờ vì cái hành
động lịch sự của bà. Ông Bénix không dù lời đe cấm
còn bà... Hỗn hỉ, không có gì đâu, cái đó chỉ là một
việc rất thường. Hàng không, hàng có, hàng yêu cầu,
rằng không có gì cả mà, bà luôn sẵn sàng để giúp ông
những việc có thể. Những việc có thể ! Phored sẽ gọi
dày nôi cho bà trong những ngày này chứ ? Có, có,
chắc chắn như thế. Phored sẽ gọi, không thể sai hẹn.
Vâng, rất cảm ơn một lần nữa, và Phored từ giã để
khỏi quấy rầy bà trong giờ làm việc nữa. Và lại một
lần nữa rất, rất cảm ơn. Xin chào bà. Chào ! A ha ha ha !

Một quả trứng trai đều trên chảo mỡ sốt.

Bénix chú ý xem cửa bếp đã đóng chặt chừn và các
cửa sổ có còn mở không. Sau đó, ông bắt đầu nghĩ đến
cách làm thế nào để chuyền bản danh sách qua dài này.
Má hỏa sáu mươi bảy tên, họ cùng những tư liệu khác

nữa, ông phải làm việc ít nhất là tám tiếng đồng hồ. Khiêu khích mồ nghe nhiên cồn Trung tâm sự sinh Cuba tuyệt đối an toàn, nhưng khi phải dùng tên riêng, việc viết một bức điện mặt trờ nên một hình phạt và chém chém kéo rất nhiều giờ.

Bénix liệt những quả trứng trong chảo, mở một cánh cửa mà vừa bị gió đánh sập, và gác mõe cho an toàn. Ông bật điện cho chiếc quạt đặt trên già quay lít, rập lên người mỉy giọt nước thơm Boeninhbom. Khi bước ra đường khách cùng chiếc khay đựng bữa ăn trưa, ông cầm thận khép cửa bếp.

Việc rán trứng bằng dầu ôliu có thể là một trong số ít thói quen của dòng dõi người Tây Ban Nha mà Bénix không sao có thể bỏ được. Việc rán bằng dầu ôliu đó đối với mỗi người không phải gốc rễ chính thống miền Địa Trung Hải, đặc biệt đối với người Anh Quốc, là một điều không thể tha thứ được. Vì Bénix rất chú ý đến việc không để lộ gốc rễ ta tình của mình cho nên bao giờ cũng vậy, sau khi rán một món gì, ông cố làm sao cho cái mũi dầu đó biến đi. Đó là điều không quá khó khăn đối với ông trong căn nhà ở tầng thứ 14 này, trong một thành phố lồng gió. Thêm nữa, chỉ với một đolla ba mươi lăm xu, người ta có thể mua được một lọ nước hoa Boeninhbom, loại nước hoa mà theo như quảng cáo trong vô tuyến truyền hình, chỉ cần một giọt cũng đã có thể làm cho một con gấu khi rời khỏi hang trú ngụ sau khi tháng mùa đông rét, vẫn thơm như những bông hoa của ruộng đồng.

Ông vừa ăn trứng vừa đọc lại bản danh sách, và một phút sau khi lướt qua bản danh sách lần thứ ba, ông nghĩ rằng công việc cũng chẳng có gì nặng nhọc lắm

Trong số sáu mươi bảy người tốt nghiệp đại học nhất trong bản danh sách của bà Blanche, hai mươi hai người là nhà kinh tế và các nghề khác không có định hướng gì đến địa hạt nghiên cứu sinh vật học. Trong số bốn mươi lăm người còn lại, Phoenix loại ra hai mươi bảy, gồm những nhà hóa học, nông học, kỹ sư làm nghiệp, chuyên gia về đất, về thủy lợi, và phân bón không liên quan gì đến việc nghiên cứu mà Oareu yêu cầu.

Bản danh sách mà Anna cần biết gồm có mươi lăm tên, xếp đặt theo thứ tự ngày vào làm việc trong Công ty, gồm những người như sau :

1. Pichorinb, Chaclor, 57 tuổi, nhà sinh vật, người Mỹ.
2. Urait, Edgard, 59 tuổi, nhà sinh vật, người Mỹ.
3. Bid, Phranix, 40 tuổi, nhà yết trùng học, người Anh.
4. Bélinhad, Ottó, 51 tuổi, nhà yết khuẩn học, người Đức.
5. Désand, René, 52 tuổi, nhà yết trùng học, người Canada.
6. Gortenphen, Salomon, 52 tuổi, nhà vi khuẩn học, người Achenlina.
7. Prioxivadé, Anbeclé, 37 tuổi, nhà hóa học, người Uruguay.
8. Vidégax, Prahxilchob, 36 tuổi, nhà di truyền học, người Óndurax.
9. Abdala, Ixmaen 40 tuổi, nhà hóa học, người Libang.

10. Pokinx, Uyliem, 52 tuổi, nhà sinh vật học, người Mỹ.
11. Phaleo, Uyliem, 51 tuổi, nhà sinh hóa học, người Mỹ.
12. Phrador, Rôbor, 60 tuổi, nhà vi khuẩn học, người Néo Délandin.
13. González, Ricardó, 48 tuổi, bác sĩ, người Cuba.
14. Van Vino, Anton, 46 tuổi, nhà vi khuẩn học, người Hà Lan.
15. Xêgôvia, Rephaen, 41 tuổi, kỹ sư làm nghiệp.
16. Ninx, Richot, 25 tuổi, nhà côn trùng học, người Mỹ.
17. Patosón, Đévid, 57 tuổi, nhà nghiên cứu chim muông, người Mỹ.
18. Medina, Hoan Caelox, 36 tuổi, nhà côn trùng học, người Venezuela.
- Khoảng hai giờ chiều, Đenix mặc quần áo ngủ, với cuốn tự điển Webster trong tay, ngồi trước bàn trong phòng ăn, bắt đầu mã hóa bức điện để gửi rõ cho Ouren. Đến ba giờ bốn mươi lăm, ông viết xong và đến bốn giờ mươi lăm, dịch thành ông gửi bức điện qua bằng Octeton lunien sang châu Âu, để người ta chuyền ngay cho Ouren. Số tên người còn lại trong bản danh sách, dùn thể nào thì ông cũng sẽ chuyền về, nhưng sau đây một ít ngày. Đó là vẫn đề thủ tục thông thường, vẫn đe phương pháp, như Ouren thường nói.

46. 26 THÁNG SÁU, thứ Năm

Tôi phải chờ một tiếng ruồi mới được họ tiếp. Dương định bỏ đi thì họ lại cho vào... Ở tạp chí nào thế, thưa cô...? Có Donavan, thưa giáo sư. Tốt, có Donavan, thế dự định của cuộc phỏng vấn ra sao? Nên mà ông biết, ông già ơi, cái dự định!... Tạp chí Thế giới khoa học và sinh vật rất muốn biết được ý kiến của giáo sư, về khả năng của phương pháp không cho ông chúa sinh sản của giáo sư có thể áp dụng như một phương pháp kiểm tra sinh vật chung cho tất cả các loài sâu phá hoại cây trồng trong những năm tới? Không, Chaclat, thế không được! Chụp giáo sư thẳng mặt, để cho trong ánh mắt cả kinh hiển vĩ và tú sách ở đằng sau. Nà anh, Édi p., đã làt cái việc ở đây ra lò ba giờ để hồn giờ có mặt ở Hauxton và làm giờ lại trở về tới Caliphonia vật và đến nhog thế nào chứ? Chỉ thật may mắn đây, Sinviel q. Còn anh Édi kịp thời mất tinh thần bởi vì chỉ phỏng vấn được có hai nhân vật trong ba ngày. Thế còn nhân vật ở Caliphonia, chỉ có gặp được không? Đến nay thi không. Nhưng hôm qua ông ta đã nhận cho tôi gấp. Sự thực là đối với việc phỏng vấn nên lập một đội phỏng viên toàn phụ nữ vì đối với bọn đàn ông, mấy ông già không dễ dàng mở cửa cho vào đâu. Édi nói luôn: đồng ý đấy. Tôi mất hai ngày với một ông lão, cuối cùng tôi mới tóm được ông ta ở chỗ xe điện khi ông ta bước lên xe, vào đúng nửa đêm. Sinviel nói: Dũng công việc phải làm như thế đó, anh bạn a. Nơi nhỏ ít chờ đợi nhất là nơi thò nhảy ra đấy. Phải, phải, nhưng đối khi người ta cảm thấy như mình đang theo dõi một bóng ma.

Trái lại, ông bạn à. Chính chúng ta mới là những bóng ma, Dùng, cái bóng ma trong bản Tuyên ngôn... mà hiện nay đang phi nước đại trên những cành đồng châu Mỹ, với những chiếc máy ảnh nhỏ trên tay và một máy ghi âm trong túi. Sinvio cầm một diều thuốc lá, vẻ suy nghĩ. Tông cộng cả ba đã phòng vấn được chín nhân vật. Cứ phải làm việc với hai mươi hai vị nữa. Đến mấy giờ thì Giờ trờ về? Anh ta nói vào hai giờ. Nếu Trung tâm không có tin gì mới, chiều nay mình sẽ đi Glaceon và ngày mai đi Polon, Origon. Mình phải đi Misixipi, Alohamix và Canxot, nhưng trước hết mình muốn đến Niu Olicoux. Vì sao vậy? Ở đây có một trường hợp đáng chú ý, một vị tên là Panuro gì đó. Tại sao lại đáng chú ý? Khi mình hỏi ông chủ tịch Hội vì khuôn mặt chanh để tìm hiểu một số những nhà vi khuẩn học có ghi trong danh sách, ông đó nói với mình rằng đã ba năm nay người ta không biết chút gì về ông đó. Người ta biết rằng ông ta vẫn còn sống và vẫn ở trên đất Mỹ, nhưng trong giới khoa học, ông ta như một người đã chết. Tại sao vậy? Không tại sao cả, theo ông chủ tịch, thi hình như nhà vi khuẩn học đó từ mười lăm năm trước liên tiếp cho xuất bản những công trình của mình, dự tất cả những hội nghị quốc tế và quốc gia về vi khuẩn cam chanh, thậm chí có một thời gian đã nhận những chức vụ quan trọng trong Hội. Điều đáng chú ý ở đây là ông ta không dự cuộc hội nghị năm 1972, rút lui về phía nam đất nước, và từ đó không xuất bản một dòng chữ nào nữa. Đến độ ông ta đã từ chối không trả lời một số thông tin người ta gửi tới, và một lần, một dòng nghiệp ở Niu Olicoux gõ đè phòng văn ông, ông ta đã lảng tránh và không muốn nói về công việc mình đang làm. Không nên có áo

tưởng, nhưng trường hợp có vẻ đáng chú ý. Một con người đã từng cho xuất bản mười lăm năm liên tục, chắc phải có cái gì nặng đồng cân lầm mới thôi không làm việc đó nữa. Edi M. cũng vậy, anh cũng gộp một trường hợp khá lạ, một nhà còn trung học, một tip người lùn tránh, khi hỏi đến ông ta về những sự thay đổi, ông ta liền chuyên luôn đề tài và, nói về những cái con khạc! Điều đó làm cho anh chú ý. Anh liền xem lại tiêu sỉ khoa học của ông ta và qua những tài liệu của vị đó đã xuất bản thấy rằng đó là một tay cao thủ về di truyền, và ông ta chuyên về các loại sâu. Đó là ông Riu, người Úc, người có tên trong bản danh sách của Vladivostoc. Nhưng điều đáng ngạc nhiên khi anh đặt vấn đề thăm dò thì ông ta iỏi ra một người tiến bộ, một chiến sĩ đấu tranh cho quyền dân sinh, với những tuyên bố chống phân biệt chủng tộc, chống chiến tranh và một mực khác... Hay làm, có thể có nhiều lý do khiến phải tiếp tục nghiên cứu về ông này. May giờ rồi? Và mọi người thấp thỏm chờ Giòn đến để kết thúc cuộc họp kiểm tra, và lại tiếp tục săn đuổi các nhà khoa học trên khắp đất nước Mỹ. Ủ mà tại sao Sinvio không lọc một ít cà phê? Sinvio không pha cà phê bởi vì, chỉ một phụ nữ tàn tiễn, cách mạng và hai anh đều đã dù tư cách có thể tự pha cho mình cà phê được rồi không cần phải nhờ chị giúp đỡ việc đó. Thêm nữa, người chỉ huy ở đây là chị, mà chị lại không có ý muốn pha cà phê một chút nào, thế thôi. Bà thủ trưởng ơi, sao mà cứng rắn đối với anh em thế! Và hai người đàn ông dành đi vào lục soát để tìm dụng cụ lọc... Sinvio đuổi cả hai ra khỏi bếp vì thấy họ sắp làm nhão nhào tất cả mọi thứ đã xếp đặt rất ngăn nắp của Giòn. Chị đi pha cà phê vậy, nhưng kia, Giòn đã về đây rồi.

vậy thi-cà phê sẽ do Giòn pha. Nhưng Giòn nói trong tủ lạnh có cà phê thật tuyệt. Édi A. kêu : dùng có mà khôn khổ thê, đi pha cà phê mới đi. Tại sao mà khôn khổ thê hở Chè ? Tôi.. có tin gì mới không ? Một bức điện của Bénix, Thư thập tin tức tôi-đa có thê về tiến sĩ Anton Van Vincz, và Édi A. nhá.. căng lên như tờ một vận động viên chử không xôn. là một ông già trán, béo mập 40 tuổi, và không để cho Sinvio đọc tiếp hết bức điện, kêu lên : Đò, dùng tũ-anh chàng, chắc chắn anh ta ! Anh chàng nào ? Nhà vĩ khuân họ dã mĩt tích, con người ở Niu Quox đây. Thê anh chàng nói lên ông ta là Panmo ? Minh nhứ nhầm thê, đây minh có tên trong bản danh sách mà, Sinvio nói : Dùng rồi, dù tôi đọc nốt đã : về tiến sĩ Anton Van Vincz châm Bồ hổm mọi hoạt động khét (chấm). Tất cả về Malacca ngày ngày hôm nay (chấm) Bút trước cho Sinvio Thách sơn Hinton, Ophoron khich sơn Phlorida, Linxay chich sơn Victory (chấm) Vonpor. Édi A. ngồi phịch xuống chiếc vali : Dùng rồi, Anton Van Vincz. Sao cộ-sự trùng hợp lạ thê ? Và tại sao Trung tâm lại có thê dù ngâm dung nồng súng vào đích từ La Habana ? Mẹ kiếp, người của Oarea thành thật ! Thê-cùn vừa mới viết như vậy đây à ? Còn không biết rằng ở nhà, bên ấy đó, người lù đù nhất cũng có thê vật trui lông của một con đà điểu đang cháy nhanh đó sau ? Ha, ha, ha !

Giòn là người vùng Tucen Achartinh.

47. 26 THÁNG SÁU, thứ Năm

La Habana đã nhầm đúng nòng súng vào Vinao
mười tiếng đồng hồ trước khi Sinviel và hai anh Édi
nhận được bức điện của Vonpo. Sự việc đã diễn ra
thì sao?

Anba đã nhận được bức điện có bản danh sách của
bà Blachev vào lúc hai giờ sáng cùng ngày thứ năm.
Những ngày thứ năm bao giờ Anba cũng dậy vào lúc
hai giờ sáng để thực hiện thói quen thông thường là
luyện cho mình có thể cảm thấy có những điều kiện
sáng khoái nhất, mình mẫn nhất cho ngày hôm sau, tức
là ngày đến thăm Trung tâm thông tin và tư liệu của Bộ
Nội vụ. Nhưng tối hôm trước, anh đi ngủ truộn hơn
hai tiếng đồng hồ so với thói quen thường ngày. Anh
đã làm việc đến gần mười một giờ rưỡi với Oelande về
việc chuẩn bị cho những giáo sinh trường dân. Thêm
việc gác nứa là người ta gọi anh vào lúc hai giờ chừ
không phải lúc ba giờ như mọi khi. Anh không thể
tỉnh ngay, và cố gắng hết sức để đứng dậy. Dưới lán
nước của vòi hoa sen, anh ngáp mấy cái như thể muốn
sải quai hàm. Sau đó, anh phun một chút cà phê thật
đặc và uống đến một phần ba ly. Nhưng anh vẫn chưa
thôi ngáp và cảm giác ngáy ngô. Hai mắt anh vẫn
muốn díp lại mặc dù anh đang đứng. Anba đợi khi
bơi cực đoạn với cả chính mình. Anh quyết định lặm
tức khắc hết buồn ngủ: bước tới tủ lạnh, anh lôi ra
một bô to bằng chất dẻo trong đựng gần một galông
niroe lạnh. Quay vào phòng tắm, lật cối quầy áo, bước
vào bồn tắm và đội nước lạnh từ từ chảy trên gáy,
burr, burr, trên lưng, ai me ơi! lên ngực, a ha ha!

lên chán cho đến khi toàn bộ da anh tím như thế da bò quắn. Khi anh cảm thấy hơi thở mạnh dần dập, liền lau khô người, vào bếp, hâm nóng một chút cà phê luống, đỗ vào một thia muối, khuấy cho tan và uống cạn bằng hai hơi gần ngạt thở. Đến lúc ấy, phải lúc ấy, anh mới cảm thấy đã tĩnh ngủ và có thể suy nghĩ được. À ! Phải, bức điện của Vonpo. Vonpo, ure Benix. Sao cơ ? Phải Vonpo, ure Benix ! A, bà bà. Vonpo, thế Vonpo muốn gì ? Đây rồi, đây rồi : Anh đã lệnh cho đồng chí gác phải gọi ngay minh bắt cứ giờ nào khi có bức điện gửi tới cho anh. Vì vậy Manolo Acquedox mới đánh thức anh dậy lúc hai giờ sáng !

Anh mặc nhanh quần áo, hôn đưa nhô và vợ. Chỉ chỉ kịp mở một con mắt, và nhoéo một nụ cười tiễn biệt. Trước khi ra khỏi nhà anh uống thêm một tách cà phê, lần này với đường, để đập tắt cái vị cà phê quái quỷ pha nhồi ! Anh tắt đèn và bước ra

Lúc ba giờ kém mươi lăm, anh bắt đầu giải mã bức điện và đến bốn giờ năm phút công việc xong. Khi Anh không có công việc gì cần giải quyết khẩn cấp, chính anh sẽ giải mã những bức điện đến với mình, chứ không gửi nó đến Trung tâm mật mã của cơ quan phản gián. Thêm nữa anh tin rằng nhanh giải những bức điện mật của bộ phận hoạt động của mình cũng nhanh bằng bắt cứ một chuyên gia nào của Trung tâm mật mã, và hiểu rằng nếu những trò đố chữ, những câu đố, những vần đố là gitch là một sự giải trí cho hàng triệu người, tại sao anh phải tước bỏ của mình cái thú hưởng thụ sự tập luyện trò chơi bí hiểm ý nghĩa, cái trò rất có màu sắc trong nghề nghiệp của mình.

Khi so sánh tên người hiện trên bản danh

sách này với bản danh sách mà Aléxandrô Đô Santix đưa cho mình, anh thấy một sự xô sườn bất ngờ: một tên người xuất hiện trong cả hai bản danh sách. Đó là nhà vi khuẩn học Antoni Vimo, chắc rằng đúng người mà Dénix đã đưa vào danh sách với tên Anton Van Vimer.

Theo như tài liệu của Đô Santix, anh đã từng ghé thăm quen biết ông ta, bởi đã gặp ông taborn một lần trong những cuộc hội nghị quốc tế về vi khuẩn học. Vimo là người Nam Phi, mặc dù trong bản danh sách của Dénix lại ghi ông ta là người Hà Lan. Có thể ông ta có cả hai quốc tịch. Nói lại nói cho cùng, những ngài báu, thực dân địa tại Nam Phi, tất cả đều gốc rễ Hà Lan ! Đúng, chắc chắn là cũng chỉ là một con gá, một tiếng gáy thôi ! Anh ta viết luôn cho Dénix một bức điện:

Yêu cầu Sirvior lập hợp đồng mua bán thông tin có thể ở số 14 trong bản danh sách của anh (chấm) Phối hợp với chi ấy và nhóm kế hoạch để tìm hiểu chi tiết hoạt động của số 14 tại Hornsied Choo Oaren.

Khi viết xong bức điện, Anh ta ngồi người ra sau, đọc lại và cảm thấy đã hoàn toàn hết cái ngại ngủ buồn. Anh lại cảm thấy rất tinh táo và tinh thần minh mẫn sẵn sàng làm việc. Chạm điện xi-gi đầu tiên trong ngày, anh nghĩ, không khỏi có chút tự phụ (anh đang thung y kiến thám dò đè tim noi xuất phát của tai chim cùu đưa thư, bắt đầu cho những kết quả rồi chăng ? Hãy tất cả những điều đó, phải chăng chỉ là ảo tưởng ?

Sự sáng suốt nghề nghiệp của anh đã phát triển trong hơn hai mươi năm công tác bảo anh rằng đây không phải là một ảo ảnh, mà là lối đi có dẫn vết chắc chắn. Nhưng đồng thời sự giác ngộ nghề nghiệp của

anh cũng nhắc nhở anh rằng không thể bị những khó khăn đánh bại, cũng như không được dốc sức lực toàn thân vào cái voi thắng lợi. Như thế để kết luận và thuyết phục chính bản thân về sự phán đoán đó, mặc dù chỉ có một mình ở trong phòng làm việc, anh làm mặt nghiêm trang và bắt đầu phân tích cái kế hoạch công tác trong ngày đã ghi tì mỉ trong cuốn sổ tay.

Vào khoảng bảy giờ rưỡi, một tin phản hồi thứ hai trong ngày đã đến. Paco đã đầy mạnh công tác thẩm tra số nhân viên của hai nông trường « 2 tháng Mười Hai » ở Guané và « Pépitô Tây » ở Xiêgo Dé Avila. Anh đã tiến hành đúng như chỉ thị của Anba và đi theo một trật tự vẫn chữ cái thật chặt chẽ. Anh và bốn đồng chí giúp việc thuộc Cục điều tra căn cước đã dù tìm đến vẫn C. Nhưng riêng anh, do lao động tinh nguyện, và cũng mong thiến tá thứ lối, anh đã có ý nghĩ xem xét lại tất cả những giấy tờ của nông trường ở Guané, nơi trước kia anh đã từng làm việc, và đã riêng ra 34 tên người đã có giấy chứng chỉ lái xe. Sau đó, anh đã lệnh cho một trong những đồng chí cơ quan an ninh vừa mới đến làm việc ở nông trường, di lấy dấu tay của 34 đồng chí đó. Rồi anh xin cứ đến nông trường một kỹ thuật viên về dấu tay để tiến hành lấy dấu tay đã tạ lại trên chai lọ, ly tách, dao chặt mia, v.v..., để có thể so sánh chúng với những vết tay lưu trữ ở La Habana, Vàng, thưa thiến tá, trong số 34 trường hợp này, có một trường hợp giả mạo. Trong kho lưu trữ tại La Habana, tấm thẻ có dấu tay số 12345678 cấp phát năm 1960, không thấy đến đẻ đổi mới năm 1965, có mang dấu tay không phải dấu tay của người chủ thớt của tấm thẻ đó. Thế người đó có phải là tài xế không? Trong nông trường, người đó không bao giờ lái xe bao giờ. Bởi vì thế nên không thấy

dẫn dắt mới tinh thê. Nhưng khi người đó vào làm tại nông trường, tinh thê đó dùng làm giấy chứng minh để ra mắt. Và đồng chí có thể đoán được người đó tên là gì không, thưa thiếu tá ? Thưa, Samôra. Tên người đó là Samôra, Enpidio Samôra, với chữ S trong vần Sa.

Anba hiểu rằng Pacô đã có lý để không theo in như ý kiến và trật tự của Anba đã hướng dẫn. Nếu anh chỉ hạn chế mình trong việc làm theo đúng in hệt lời chỉ dẫn của Anba thì phải một tháng nữa mới tìm ra tên đó. Tốt lắm, Pacô ạ. Rất tốt ! Cuộc này như vậy anh ta đã thẳng minh. Việc đó thật tốt, Pacô ạ. Phải, phải. Dù rằng không đánh cuộc trước, Anba cũng thấy cần phải mời anh ta đi chén một bữa khi hai người đã kết thúc vị này. Đối với Pacô, anh thích nhất khi thấy dáng vui vẻ chân thực của thiếu tá trước tin mới đó. Trong mặt đồng chí đó rạng sáng hồn lên, và vỗ vỗ vào tay anh một cách yêu mến. Hơn nữa, chiếc lò rực r喪 sảng đã đến với đồng chí điều gì vui vẻ, vì thực ra anh không luôn luôn gặp được đồng chí đó có cái vẻ sảng khoái như lúc đó.

Được, thế bước thứ hai sắp tới như thế nào, Pacô ? Bi mật theo dõi tên Samôra, nhất là khi bắt đầu cắt mầm để ghép cây. Aléandré Dé'Santix đã nói với Anba rằng những cây con ở vườn ươm của Guané đã sẵn sàng đón nhận những mầm ghép từ những ngày đầu tháng bảy. Pacô có quay về Guané ngày đó không ? Nhất định rồi, thưa thiếu tá. Pacô chỉ nghỉ phép có một ngày. Nghỉ làm gì thế Pacô ? Sao kia ? Thiếu tá không biết rằng từ ba hôm nay, Pacô nhận trách nhiệm trông coi kho ở Guané ? Chỉ còn thiếu có điều đó đây ! Thế thiếu tá thấy đó không phải

là công việc tốt hay sao? Có, có, thiếu tá thấy đó thật tuyệt, nhưng đồng chí cũng đã thấy rất nhiều thủ kho bị vào tù. Mong Pacô cần thận cho. Đó là một chức vụ rất khó khăn, rất khó khăn, ha, ha, ha! Như vậy cơ quan an ninh đã cung boát động với nông trường? Thế còn người giám đốc cũ ra sao? À, đã được chỉ định đi học tại Pháp, và từ mười hôm trước đây đã đi học một lớp học cấp tốc tiếng Pháp tại một trường ngoại ngữ của Viện Cải cách ruộng đất. Thế giám đốc mới là ai? Một đại úy cơ quan an ninh, kỹ sư nông nghiệp. Vậy thi có thể cũng cần nhắc đồng chí đó xem tiền sòng việc cắt mầm để ghép cây. Có thể cái tên Samôrn cũng bắt đầu công việc của hùn. Ngày ngày hôm đó Pacô đến gặp thiếu tá để nghị việc đó. Được. Pacô phải nắm chắc được tất cả mọi hoạt động ở đó, và một lần nữa xin ngợi khen công việc đã làm rõ những iسم thế có th dẫu tay, một việc nỗi hật dẩy. Pacô rất hài lòng. Về tiện thể, Pacô, về Sêpunveda ra sao? Hoàn toàn thưa có gì mới, thưa thiếu tá. Tôi đến đây chỉ để báo tin về việc kiểm tra ở nông trường, còn vấn đề độ thật vẫn như ở trong thời vong luân quản. Vậy thi tốt nhất là nhả tất cả những đồng chí có nhiệm vụ phải cảnh giác trong nóm những vườn ươm, đó là điều khẩn thiết nhất. Pacô không thấy như vậy sao? Có, có, Pacô hoàn toàn nhất trí. Trước khi đi Guané, anh đã lại một số lời chỉ dẫn tại Cục điều tra cũn cuộc về vẫn đê đó.

48. 24 - 26 THÁNG SÁU, Thứ Ba - Thứ Năm

Tảng sáng ngày thứ ba, 24 tháng sáu, sau khi Évarixiô và Ségundô trả lời với mật hiệu « Sesame » ở nhà Icema Pheré, chúng vào ở một trong năm căn buồng của ngôi nhà cũ, và đề nghị cho một chiếc đồng hồ báo thức. Icema báo chúng chỉ có mỗi một chiếc để dùng. Các anh định thức đây vào mấy giờ ? Chúng muốn dậy lúc sáu giờ. Vậy thì cứ bình thường ngủ, may sẽ đánh thức cho. Ngoài ra, chúng cần hai chiếc túi cũ. Được, may sẽ tìm giúp.

Thực vậy, đúng sáu giờ, may đánh thức chúng dậy và đã có được hai chiếc túi cho chúng như yêu cầu. Vào sáu giờ mười lăm, chúng đã có mặt ở ngoài phố. Chúng ăn điểm tâm cà phê sữa với bánh mì bơ trong một hiệu cà phê ở khu Liên, sau đó lên xe 96 trước cửa khu Quảng trường trước rạp Prinzipan để ra khu Miramar.

Bốn bảy giờ ba mươi sáu, tháng đã lôi được những thứ giùm hôm trước lên khỏi mặt nước. Chúng đặt vào mỗi túi một ống dưỡng khí và một bọc hình dáng giống một cuốn sách cỡ $40 \times 30 \times 10$ centimét, có thể dễ dàng nén gọn trong một chiếc cặp nhỏ. Nhưng để trong một túi ít bị nghi ngờ hơn. Những bó nhỏ đều được bọc trong một lùn vải xanh và phủ một lớp chất dẻo mịn mướt rạch ra cho nhanh chóng, cần có một con dao nòng. Chúng nhận được lệnh phải giữ gìn bình dưỡng khí và những gì mà trong đó đựng gì chúng không hề biết, chỉ biết làm theo như Maurixiô sẽ ra lệnh cho phải làm qua máy điện thoại ngay buổi sáng hôm đó, vào lúc mười một giờ theo như đã hẹn ở Miami.

Mỗi tên deo túi trên vai, chiếc mặt nạ lặn cắm trên tay, bước đi một cách binh tĩnh trên đại lộ số 1, không gọi một chút chú ý nào của những người ngụ ở phố La Côte, vì trong thời kỳ nghỉ hè này, người ta thường thấy điệu qua từ súng sún dù mọi hạng người mang theo những dụng cụ săn cá dưới đáy biển, vợt đánh tenj, vợt đánh bóng tường, bóng đánh bóng rổ, bóng ném, v.v... làm cho khu phố có cái vẻ như một phố du lịch. Hai người trai trẻ da sạm nồng là bộ phận bình thường của cái quang cảnh hàng ngày ở đó.

Chúng đi đến tận đường phố 42, uống cà phê trong hiệu En Carreró, ăn một miếng thịt trong quán La Cápita, và khoảng chín rưỡi, lên xe taxi đi về nhà Iéema.

Trước khi xuống xe, chúng đeo mặt nạ vào trong túi xách và bước xuống, rất tự nhiên đầy cửa bước vào nhà, chiếc chân rỗng từ mé bên hè trước mặt không một ai trông thấy, bởi vì suốt dọc đường trước đây nhà là cả một bức tường dài mé sau cửa một sân đậu xe tải. Ở gần những nhà liền với nhà Iéema cũng không thèm trông thấy động đất một ai. Chúng xuống xe, mở cửa chính bằng chiếc khóa mà buổi sáng Iéema đưa cho bọn chúng. Đặt túi vào trong phòng, chúng lại quay ra sửa soạn nằm ngủ. Segundo dặn Iéema đánh thức hắn dậy lúc mười giờ năm, nên lúc đó hắn còn ngủ.

Nhưng Segundo dậy vào lúc mười một giờ kém mười lăm, đèn ngồi coi máy điện thoại. Lúc mười một giờ đúng, qua Radiô Relôch, Mauricio gọi cho hắn. Mệnh lệnh rất rõ ràng. Trước tiên chúng phải đặt hai gói mà chúng đem theo vào khoang dưới tủ lạnh của Iéema và cũng ngay chiến hòm đó, dùng một giờ, Segundo phải đi đến Trung tâm đại học Haliô Antônio

Echiverria (CUJAE), bồi vào Gian Nhà Trắng, và trong đó và típ trong đồng những gói, những bức thư nhẫn, thịt từ, v.v... gửi cho sinh viên, một gói nhỏ màu xanh có ghi: « Segundó Chávez ».

Mỗi đầu, Segundó coi lối gấp gù đó như trò vò vây, vì hắn là một tay nhà nghề cò kinh nghiêm. Nhưng khi hắn vào đến phòng sân cỏ của CUJAE mới hiểu được rằng Maurixiô đã chọn một nơi thật tuyệt để thông tin cho bọn chúng.

Gian Nhà Trắng là một ngôi nhà dùng làm nơi bỏben, bội bợp, thậm chí cả nơi để tắm rửa, vệ sinh của sinh viên trong khu học xá này. Ở đây có cả một chiếc đai dương cầm cho đàn nhạc, mà những đội ca nhạc nghiệp dư nhiều lần đã bao quanh nó để tập duyệt.

Trong một khu học xá đồ sộ như CUJAE, Gian Nhà Trắng là một nơi buộc mọi người phải đi qua, nơi đó thật dễ elijo, có một vẻ gì rất đặc biệt của sinh viên, tất cả mọi người đều gửi qua đây những giấy nháh, bẹn, sách vở, thư từ, bờ ben, và bao nhiêu những vật trao đổi nữa.

Bởi với ý nghĩ của Maurixiô, hắn cho nơi đó thật hoàn hảo để liên lạc, bởi vì hàng ngày hàng ngàn người qua lại đây, và không ai chủ ý lén gi gì khi trong thấy một người không quen tìm lục trong hàng đồng các gói đồ ở Gian Nhà Trắng.

Maurixiô đã dặn Segundó phải đến đúng vào lúc một giờ. Nhưng về phần hắn, hắn đã đến đó lúc mười hai giờ bốn mươi, và thùng thùng bước đi, trên tay cầm một cuốn giấy cáo lóng trắng và một cái thước lỗp lò trên túi ngực. Có thể là một giáo sư, có thể là một sinh viên, hoặc một trong biết bao nhiêu những

nha chuyên môn hàng ngày đến đây để tìm sự giúp đỡ của các khon, các phòng thí nghiệm và thư viện. Sự có mặt của hắn ở đây không hề gây ra một sự chú ý đối với bất kỳ ai.

Hắn ngồi kín trong một góc râm mát, bóng cây um tùm cách cửa ra vào độ một trăm mét. Đến khi đồng hồ chỉ đúng một giờ, hắn bắt đầu làm cái việc đoán xem trong số những người đi lại kia ai có thể là Ségundô. Hắn nhầm hai lần, và điều đó làm hắn thỏa mãn. Mặc dù theo như báo cáo, Ségundô ba mươi tám tuổi, nhưng dáng điệu của hắn như một sinh viên, đi dọc giày đánh tennis, với chiếc áo sơ mi dài nhiều mảng, túi đeo, bước đi hơi uể oải. Hắn thù vị hết chỗ nói vì ngay từ đầu, Ségundô đến chỗ hẹn đúng giờ như in không sai một phút. Thêm nữa, rõ ràng hắn xử sự một cách rất tự nhiên. Khi rời khỏi Gian Nhà Trắng, hắn vừa đi vừa sáo miệng và vung vẩy trên tay gối bằng màu xanh như một chiếc đồ chơi, nhìn thế một vật chẳng có lấy một chút gì quan trọng.

Maurixô nhận rằng không có ai theo dõi Ségundô ở CUJAE. Về phần Ségundô, hắn không quen biết Maurixô, và khi hắn xuống xe buýt trước cửa rạp chiếu bóng Prinxipan, cũng không biết rằng ngay sát vỉa hè mà hắn đi qua về nhà lécma, trong một chiếc xe dù ở đó, có một người quan sát động tĩnh của hắn.

Maurixô nhận rằng không có ai theo Ségundô về nhà.

Khi mở chiếc gối màu xanh, Ségundô thấy có một chiếc phong bì trong đựng một chiếc vé màu vàng ghi con số 78, in đèn bằng chữ cỡ lớn, một ống thủy tinh trong có một thứ nước và một bức thư đánh máy trong đó đề nghị với đồng chí Ségundô Casax gửi cho một báo

các kí tự và những sự cần thiết vật chất trong phạm vi học bỗng và đề nghị một tuần sau đó gửi cho đồng chí thư ký của trường đại học ở Colónia. Segundo áp hàn ủi nóng vào mặt sau bức thư đánh máy, và khi nén mực vô hình đã nồi màu lên, hắn đọc được bản viết như sau :

Những nhiệm vụ phải làm trong những ngày 24, 25 và 26 tháng sáu :

24 — Hơ nóng một con dao và cát bỏ học vài giờ có ghi chữ A, trong số hai gói mà các anh đem theo. Đưa cái đó cho Icema để sau chuyền giao cho Sêpun-vêda, anh này sẽ giữ nó trong tủ lạnh cho đến khi sử dụng.

Mang về màu vàng có ghi số 78 tới kho chứa ở trước một Thư viện quốc gia Hôsô Macti tại Quảng trường Cách Mạng để rút ra một vali trong có quần áo giày và một số tiền để chi dùng cho cả hai.

25 — Xin Icema hướng dẫn cho biết tình hình của hai anh ở trong nhà, trong khu phố, và vẫn dễ thức ăn và những vấn đề khác.

26 — Chờ Mena và làm theo như anh ta sẽ chỉ dẫn.
Chi dẫn chung :

Khi còn ở La Habana, một trong hai anh phải chờ điện thoại tôi gọi lúc chín giờ sáng, ba giờ chiều và chín giờ tối.

Những cú điện thoại đó sẽ tiến hành đúng giờ, qua Radiô Rêlich, và máy điện thoại phải được rảnh vào những giờ đó. Nếu mọi việc bình thường khi cầm ống nghe lên, các anh nói : Alô ! Nếu ngày nào đó, kè thu vào trong nhà, thì các anh sẽ nói : « Tôi đi, tôi nghe đây ».

Ông thùy tinh kèm theo trong đựng mực vô hình.

Các anh sẽ dùng nó khi phải báo cáo dài không thể chuyền qua đường dây điện thoại duy nhất. Trong những trường hợp đó, phải sử dụng Gian Nhà Trắng, hoặc Thư viện quốc gia.

Về những cuộc hẹn để trao hoặc nhận những nhẫn nhủ, sự đồng giờ của các anh phải thực hiện thật cẩn thận. Có thể cho phép đến chậm hai phút, nhưng không cho phép được đến trước giờ hẹn một phút, theo như giờ tài định.

Phải giữ gìn sức khỏe lớp thi đực dày đặc, không được ra đường phố khi không cần thiết. Trong nhà cần phải tuân thủ thực hiện những mệnh lệnh của Ileema.

Tại Thư viện quốc gia khi chúng đưa về số 78 đến, ngoài ta giao cho chúng một vali đen trong có hai đôi giày, sáu chiếc sơ mi, bốn chiếc quần và hai ngàn peso gồm toàn giấy ba mươi đồng. Trong đó còn có một mảnh giấy nói rằng mấy ngày tới chúng sẽ nhận được thêm quần áo và giày. Tất cả những thứ đó chính Maurizio đã đặt gửi cho chúng lúc mười giờ sáng, trước khi đi đến CUJAE.

Ileema giải thích cho chúng rằng, đối với Ủy ban bảo vệ cách mạng và khu phố, chúng là người bạn của gia đình, từ Matanxax đến, để theo học một lớp ngôn ngữ tại Sibony, sau đó sẽ sang học ở Liên Xô. Họ đến ở nhà Ileema vì ở đây thê rộng rãi và vì từ Liss đến trường ngoại ngữ chỉ có một đoạn đường. Thỉnh thoảng một chủ nhật chúng phải làm lao động tình nguyện ở khu phố, và may sẽ báo cho chúng biết khi nào phải di canh gác. Trong nhà nghiên cứu không được nói gì dinh lỵ đến công việc của bọn chúng, và nhất là tuyệt đối cấm không được có bất cứ một lời bình luận phản cách mạng nào được thoát ra.

Ngày thứ tư chúng gặp Sêpunvêda, nhưng tôn trọng quy ước trong nhà, chúng chỉ chào nhau sơ sơ và trao đổi mấy câu chuyện bằng quen không có gì quan trọng.

Ngày thứ năm, đúng như Mêna đã thông báo trước, Mêna đến vào quãng hai giờ chiều, và đưa hàng lên chiếc xe Volkswagen. Mêna là tên chuyên làm những việc hung tợn nhất trong cả bọn. Đó là một tên giết người có kinh nghiệm, làm nghề thợ mây. Hắn đến cùng với Sêgundô để thực hiện nhiệm vụ bằng cả hai nghề đó. Hắn đã tìm được việc làm ở DINAME và sống trong một nhà tập thể của Viện Cải cách ruộng đất, tại đường Linéa, và J. Hắn và Maurixô là hai người có việc làm, vì những nhiệm vụ mà hắn làm đòi hỏi phải có việc làm ở một cơ quan nào đó. Maurixô cũng vậy, cũng phải có một cái vỏ che cầu thiêt cho nên hắn cũng phải làm việc ở một cơ quan, CIA đòi hỏi một người chỉ huy lâu dài là phải có việc như vậy. Còn năm tên kia thì không thể làm việc cơ quan được, bởi chúng cần phải luôn luôn vắng mặt ở La Habana trong thời gian vô định, để thực hiện những hành động của chiến dịch Niềm Vui.

Mười lăm ngày trước đó, Maurixô — người mà cả Mêna lẫn Sêpunvêda, và tất cả bọn đều không biết là ai — đã gọi điện thoại cho Mêna gửi cho hắn đến nhận ở Thư viện quốc gia Host Máceli một gói nhỏ và một số tiền đủ cho hắn tậu một chiếc xe cũ, sửa sang cho tốt sau đó vận động trong Bộ Giao thông vận tải lấy được những thủ tục giấy tờ lăn một chiếc xe cho một người tên là Sêgundô Casax. Vì việc đó mà Mêna đã đến gặp Sêgundô. Trước khi Sêgundô bước lên chiếc xe

Volkswagen, Menna đã hỏi hắn có mang theo tấm thẻ chứng chỉ.

Về phần Sēpunvēda, hắn đã nhận chỉ thị mang cái bọc có chữ A giao cho Enpidiō, và ngày 25 hắn đã hoàn thành nhiệm vụ theo chỉ thị. Đồng thời, Mnurixiō trong một bức thư dài dè tại Giàn Nhà Trắng báo cho bắn biết công việc liên quan đến chiến dịch Niềm Vui đã kết thúc. Rằng hắn nên cố giữ ít ra đường phố và diễn duy nhất mà hắn còn phải làm là việc lo toan chuẩn bị cho cuộc di tản của sáu người, trong đó có hắn, sang Mỹ. Ngày 10 tháng bảy, hắn phải tiếp xúc với một người xuất hiện vào lúc mười một giờ trưa, đeo kính mắt bên phải bị vỡ, tại hố đậu của tàu thuyền ở khu Régla. Mật hiệu: « Anh đđ xong? », và người kia phải trả lời: « Đã được mười phút ». Nếu người đó không đến đúng ngày 10, Sēpunvēda phải tiếp tục cùi dung mười một giờ trưa lại đến đó tất cả những ngày hôm sau cho tới khi nào người đó xuất hiện. Đó là viên sĩ quan của chiếc tàu đến dán họ di tản vào giữa tháng bảy.

Nếu mọi việc trôi chảy tốt đẹp, vào khoảng 20 tháng bảy, Sēpunvēda đã ra khỏi Cuba, và chỉ 11 ngày sau đã đến hạn hắn tính số tiền thưởng đã đặt trước cho hắn là ba mươi sáu ngàn đồng ! Thật thú vị !

49. 27 THÁNG SÁU, thứ Sáu

Tại cuộc họp ở Malami, Édi A. được phân công cùng Giôn nghiên cứu đến mức có thể về cuộc đời riêng

của Van Vimo ở Niu Oclions. Édi M. sẽ thăm dò về Uylion Honto, người cộng tác với Van Vimo, đã cùng ký tên với Van Vimo vào nhiều công trình đã xuất bản.

Những thăm dò về Van Vimo hoàn thành rất nhanh. Ông ta làm việc tại Homestead, ở liền dô từ thứ hai đến thứ sáu, và đi nghỉ cuối tuần với vợ ở Niu Oclions. Đúng thế như ông. Lupo đã làm việc ba năm với bà Miriorn! Bà ta là một phu nhân rất hay xúc động, hối thúc và uống rượu nhiều. Nhưng không phải là loại người độc ác, không tốt. Vâng, Lupo muốn nói rằng chỉ đã từng biết những người chủ tồi tệ. Điều mà bà ta không chịu nói là những người da đen. Bà Miriorn không muốn trông thấy họ. Vì vậy mà bà ta đã phải gọi chị từ San Diégô đến bởi vì không tìm đâu được người hầu da trắng tại Niu Oclions. Và cũng may mắn sao, anh chàng đưa sữa mới đến làm cũng là người Méhicô. Chắc, mặc anh chàng đó, đối với chị, anh chàng không có vẻ Méhicô, và anh ta đến làm như đưa sữa để làm cái gì nhỉ. Tại sao anh đưa sữa trước lợt bị ốm, nhưng chắc ngay ngày mai thôi, anh ta sẽ quay lại. Bao giờ thì những người chủ rà di dề cho Panchô có thể mang đến cho Lupo một chút quà? Họ dù nói rằng đến 6 tháng sau, họ sẽ di sang châu Âu. Và cũng ngày đó, Lupo sẽ trở về San Diégô, vậy nên muốn tặng quà gì đó cần phải trước ngày hôm đó... Khi chiếc camion của khu phố đã đổ vào nơi quy định của nó, Édi thả anh chàng đưa sữa thật ra, anh ta đang quả sự hồi đối với những ông tướng Cục điều tra liên bang này! May mắn họ nói đó chỉ là một sự lầm lẫn. Và như vậy bị chặn mất nửa tiếng đồng hồ trong Khu rồi, cần phải di gấp.

Về phần mình, Édi M. đã dò biết nhà vi khuẩn học

Ulyliem Hontor, người cộng sự của Vimor trong hơn sáu năm ròng, đã chết vì tai nạn ôtô vào cuối năm 1973.

— Minh bao giờ cũng thấy những kiêu tai nạn ôtô như vậy loát ra một vẻ gì xấu, nhất là khi đang cần phải tìm kiếm một cái gì đó — Denix nói.

— Phải, cái đó lộ ra một điều gì xấu dãy — Sinyio đồng ý nói thêm.

— Rất nên dò xét vẫn dễ dò .. Édi M. chen vào — Phải không Sinyio ?

— Nhứt định rồi.

Tò thóng nhất phản công Giôn, Acturô, người vừa từ Hauxton rời, và Luix, người ở Lôx Angibêlez, sẽ bị bắt theo dõi những hành động của Vimor, còn Édi M., phải hết sức thận trọng, hóa trang và khẩn cấp đến thăm bà qua phu Hontor tại nhà. Có điều hơi bất tiện là người phu nữ đó vẫn tiếp tục sống ở Maiami. Nếu bà ta ở trong một bang nào khác thì việc tìm hiểu do xít sẽ được an toàn hơn,

Denix nhức đi nhức lại sự cần thiết phải thận trọng tối đa, vì nếu tai nạn mà Hontor gặp phải có đinh lìa đến bọn CIA, chắc chắn bà vợ già của ông ta cũng bị theo dõi canh phòng, làm sao mà nói được về Vimor !

50. 28 THÁNG SÁU, thứ Bảy

Ba người trèo lên cây để hái xoài. Nếu gần đó có ai chú ý quan sát sẽ thấy chỉ có hai người xuống. Người còn lại trên cây lôi từ trong balô ra một chiếc

Ông nhòm và nhảm vào mặt toàn người đang làm công việc trên cánh đồng, cách đó khoảng bốn trăm mét; họ đang cắt những chiếc mầm cây để rồi đem ghép. Cặp tay nhòm đợi vào khuôn mặt của một trong số những người đó. Một màu thuốc đinh trên đôi môi, người ấy cắt rất thành thạo những cành cây có mầm và cho chúng vào một chiếc túi deo bên vai. Tập trung vào khuôn mặt đó, đôi bàn tay đó, hai cặp tay phòm nữa đang đợi vào từ một địa điểm ở rất cao trên dãy nhà xa xa.

Người đàn ông đó làm việc độ nửa tiếng thì ngừng lại để nghỉ năm phút. Hắn chậm lại màu thuốc, nhô nước họng, liếc nhìn xung quanh rồi kéo túi trong túi áo sơ mi ra một gói nhỏ, đút luôn vào trong chiếc túi đựng những nhánh có mầm cây đã cắt.

Hắn lại tiếp tục làm việc nửa tiếng nữa, rồi lại nghỉ. Hắn đã cắt được đầy túi nhánh mầm. Hắn đặt túi xuống đất và đổi bết những mầm nhánh ra. Sau đó hắn cài mình, bắt đầu bới lại từng bó, rồi đeo một lõi mây bò dài vào ch่อง bò cánh nhánh có mầm sắp đồng ở bên cạnh, sau khi vứt một mảnh giấy màu vàng. Khi bón hành động như vậy, thi người thợ cũng làm việc ở cách hắn độ hai mươi mét. Hắn buông rơm rời bỏ nhánh mầm bằng miệng vài ba hòn bi và xếp đồng cành một gốc cây. Sau đó hắn tiếp tục công việc culling nhánh.

Lúc tam giờ bốn mươi lăm phút buổi sáng đó, Cơ quan an ninh quốc gia đã biết rằng Enpidiô Samôra đang trộn những mầm nhánh mà hắn bị mặt mang giấu trong quần áo vào với những mầm mà hắn cắt ở vườn ươm.

Mười một giờ trưa, toàn đội cắt xong và tất cả công nhân đem những bò cành mầm của mình cắt xếp lên xe kéo. Những bò mà Epidiô đưa đến đều được đánh dấu bằng một vết dầu đen nhỏ, loại dầu dùng để cho vào bánh xe kéo.

Vào một giờ trưa, hai mươi bảy bò cành mầm mà Epidiô đã cắt, được xem xét tĩ mỉ, và trong tất cả những bò đó đã tìm thấy một nhánh mầm có một màu hơi xám hơn là những nhánh mầm khác. Với những mầm đó được đưa lập tức vào một kính hiển vi điện tử để khám phá xem có virus. Công việc làm xong trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ.

51. 28 THÁNG SÁU, thứ Bảy

Sao không? Ông Clavy nhớ thật kỹ về Bia Honio. Ông nhớ thêm rằng khi Bia vào trường trung học Metoson, ông vừa vào nghề với chân giáo sư dạy hóa học. Sau đó ông Clavy đến ở Lox Angibélex và năm năm trước đây ông được phong làm giám đốc của trường trung học. Đây, xin ông xem kỹ cuốn album những người tốt nghiệp. Có lẽ Bia ra trường vào khoảng năm 50 hay 51. Xem nào, xem nho... Phải: đây Bia đây. Đầu cái người cao, tóc hơi loạn xoăn. Còn người kia là Giắc Morphé, bạn thân của Bia đấy. Họ không rời nhau mấy khi. Họ cùng chơi trong một đội bóng chày. Mời mấy ngày trước đây, Giắc đã đến ghi tên học cho một đứa cháu họ. Ông ta vẫn tiếp tục sống tại Lox Angibélex? Không, ông ạ. Giắc đã mất năm nay vẫn

sống ở một nơi miền Trung Đông. Còn người sau cùng trong tấm ảnh tức Richard Preslay. Ông hiện xâm số này đã chết cách đây mấy tháng bởi bệnh gan đây. Ông ấy cũng là bạn tốt của Horatio. Không, từ đó không bao giờ thấy Bia quay lizi Lox Anglolex, hoặc trường trung học Meloson. Giả định ông ta ở Oklahoma.

52. 28 THÁNG SÁU, thứ Bảy

Vừa rời cơ quan, Sam Ulysses liền báo cáo với ông đã gọi điện thoại cho Homestead Nitroce Inc. để báo cho họ biết đã đồng ý lập và lập cho công ty đó những thiết bị cần thiết.

— Chúc mừng ông Ulysses! — Khi thấy ông bước vào, Sam nói — Hình như ông đã rất có lý.

— Thế tôi chẳng đã báo ông sao? — Benix vui vẻ đáp — Đôi khi cần phải lui một bước để tiến lên hai bước.

Vừa nói xong câu đó ông đã tự quở mình vì cái hờ kinh khủng đã mắc. Điều đó thật hiếm khi ông mắc. Nên có điều gì đó phải nói, phải công nhận rằng Benix báo giờ cũng làm chủ được nỗi, đó là lỗi của ông. Thế mà lại sao lại có thể đem trích lời Lenin trong một câu chuyện buôn bán? Ông bị kiểm tra trong ý nghĩ xem sáng đã ăn gì, và việc đó đối với ông lại càng ngớ ngẩn. Không ai có thể nói rằng mình vừa làm một điều ngớ ngẩn do cái lỗi ở chỗ đã ăn những miếng khoai tây hoặc thịt gần. Tuy nhiên, cũng có thể có một sự trùng hợp nào đó ở trong thức ăn

có định đến phạm vi tư tưởng... Hay không phải thế? Tại sao không? Sam, cần phải kiên nhẫn, và ông đang chuẩn bị sắp lên xe để đi tới công ty Honaled thi tráng thấy người đưa điện của băng Toàn Mỹ đi xe đạp tới.

Dénix quay trở vào phòng làm việc và mở bức điện, do Édi A. đã di Niu Yooc để theo dõi Vimo, đánh vỡ. Nội dung điện như sau:

« Toni đang bị theo dõi nhưng không phải bởi riêng chúng tôi (chứa) Hiện nay không có tin gì mới, Opharen ».

Dénix hiểu ngay lập tức rằng bức điện đã nói rằng Vimo bị CIA theo dõi. Với cách thức rõ ràng, Édi A. đã nhanh chóng báo ngay cho cả nhóm biết để thận trọng trong hoạt động, vì có thể bà quả phụ Honor cũng ở trong tình thế đó.

53. 29 THÁNG SÁU, Chủ nhật

Khi thuê trước buồng, Dénix dành cho Édi M. dưới cái tên Pitor Linxay, tại khách sạn Victory ở Maiami. Từ buổi đêm thăm trường trung học Matosón tại Lôk Angibélex, Édi M. hoạt động dưới dạng hóa trang cái tôi thứ ba của anh: tóc đen hơi xoăn, mày đen, không mang kính và có một cái tên nào đó.

Chiều thứ bảy, khi trở về Maiami, anh đã thay đổi hóa trang trên xe của Dénix, do Sinvio lái, và trong hai mươi phút, đã trở về với cái tôi chính thức của mình. Khi đến cửa khách sạn Victory, từ trên xe của Dénix bước xuống, Pitor Linxay, cái tôi thứ ba của anh,

" Từ 1962, nhân vật Peter Linsay đã trở thành nhân vật chính trong 99% những liên hệ của cuộc đời anh. Đông, sau mười ba năm, Edi, anh chàng xứ Milang đã chia sẻ một cách thật hòa hợp với anh chàng Peter Linsay có khuôn mặt đẹp trai, trong mọi trường hợp buồn, vui, sảng sướng của cuộc đời. Anh đã thật thản quen với nhân vật đó, thoải mái, và đóng hai vai đó cùng một lúc chẳng có khó khăn, vất vả cố gắng gì."

Bên trong chiếc va li nhỏ đựng một bộ quần áo ngủ, một bộ quần áo lót để thay đổi, một chiếc sơ mi, mấy chiếc cà vạt và những dụng cụ hóa trang cần thiết để thay hình dạng. Anh rời phòng của mình và vào nhà tắm ở tầng dưới cùng. Cái tôi thứ hai của Edi, anh chàng xứ Milang vào nhà tắm đó, khi ra thì đã không phải là Peter Linsay nữa mà trở thành một người khác, cái tôi thứ ba của Edi. Như vậy cái tôi thứ nhất và cái tôi thứ hai đều có tên riêng của nó và có chung một hình dung bên ngoài, còn cái tôi thứ ba của Edi không có tên nhất định và bộ mặt cũng luôn luôn thay đổi cho phù hợp với những công việc bí mật để hoàn thành nhiệm vụ.

Thứ bảy đó, Peter Linsay vào phòng tắm của khách sạn Victory để khi đi ra trở thành Giác Môrphi, người bạn thân thiết của Ulysses Hento. Chiếc cờ lùng lồng trên tay, Giác di ngang qua gian đại sảnh sắp xếp hàng dãy những chiếc ghế hình sang trọng phủ da màu xanh và cây cảnh sum suê bày tại các góc. Sinvio cho xe đưa, anh tới tận khách sạn Átlânglich, tại đây anh ghi tên Giác Môrphi và trả trước ba ngày tiền thuê phòng số 321, trong ra đại lộ 42. Trước mặt khách sạn Átlânglich là khách sạn Imperion, nơi Sinvio Pozzo, với cái tên

Méri Této, ở tại buồng 410, cũng trống ra đại lộ 42, và từ buồng này có thể dùng lối nhôm trong thay được những gì xảy ra trong phòng Édi M. tại khách sạn Alanglich.

Édi đi nằm, và ngủ. Về phần mình, Siuvier sau khi nhận buồng, lại đi, ngay vì đêm đó không cần thiết phải ở lại đây.

Édi ngủ đến sán giờ ba mươi, và gọi xuống bộ phận phục vụ tại buồng mang điểm tâm lên cho anh vào lúc tám giờ.

Dến chín giờ, Édi gọi cửa một căn nhà ở tầng năm của một tòa nhà ở Coran Ghébon. Đó là nhà của Élizabeth Précoux, vợ già của Uylens Hontz.

Một phụ nữ có khuôn mặt tuyệt đẹp, đôi mắt như cát non ra mờ cửa. Màn da quá tái của khuôn mặt trưởng thành rõ rệt với bộ tóc sẫm mượt mà, làm cho bộ tóc càng thêm xinh. Mặc dù làn da trắng xanh, người phụ nữ đó có một vẻ khỏe mạnh. Phải, rất là khỏe mạnh! Bà ta ăn vận như thề sắp đi rủ đường phố, và Édi nghĩ mình đến sớm thế mà tốt.

— Tôi muốn gặp Bin, thưa bà.

— Bin Hontz? — Người phụ nữ hỏi với một vẻ ngạc nhiên trên khuôn mặt.

— Thưa vâng. Tôi là Giac Môcphi. Chồng tôi là bạn cũ với nhau.

— Nhè tôi đã mất một năm tuổi này rồi.

Khuôn mặt của anh chàng Giac già mạo biển hiện một nét ngạc nhiên — lúng túng — buồn thảm — hồi rỗi già và khé lì điều luyện và đạt được tác động đã định trước.

— Nhưng, một ông vào, ông Môephi.

— Tôi không biết nói thế nào để xin lỗi, thưa bà. Ông lẽ tôi phải gọi đây nói trước, nhưng vì muốn để bạn có được một sự bất ngờ... Thưa bà chắc cũng không thể tưởng tượng được trước kia Biu và tôi, chúng tôi thân yêu nhau đến độ nào.

— Vâng, trước anh ấy vẫn thường nhắc đến tên ông.

Édi cảm thấy hơi chột dạ sợ rằng Biu đã quá yêu mến mình, và bà vợ cũng có thể trong thấy quá nhiều hình ảnh của thời kỳ còn ở trường trung học. Nhưng, có vẻ như không phải thế.

— Đúng thế. Trong một thời gian chúng tôi như anh em ruột, và tôi vẫn nghĩ rằng một khi anh ấy biết tôi có mặt tại đây, anh ấy sẽ vui mừng lắm, cũng như tôi vậy... nhưng... Tôi rất lấy làm buồn... bây giờ cái tin này làm cho tôi ôm lạnh...

Chuông điện thoại réo.

— Xin ông tha lỗi — Người phụ nữ vừa đứng lên vừa nói.

Đôi mắt cá chân của bà ta thật uyển chuyển hòa hợp tuyệt trần. Édi ngắm hai lèm đồng tiền mờ ảo lín hiện ở hai bên má tý hon, gót chân. Những bước lanh lẹ, hối hụp, nhạy cảm của đôi chân dẫn dắt người ta đến một sự phỏng đoán, không cần nhìn khuôn mặt cũng thấy được đó là một mẫu mực về những đức tính yêu đương. Nhưng đôi chân đó đôi khi cũng gây ra những thất vọng thật sự cũng say đắng. Anh chàng xã Milleg đưa mắt nhìn lên cao trong khi người phụ nữ đi ra xa và anh chợt nhớ đến một con ngựa cái chạy đua đã lùn cho anh chờ ý đến mà một mây mán trước trong trường đua ngựa ở Longrâng.

- Tôi có thể mời ông một tách cà phê? — Élida bét
và châm thuốc hút vừa hỏi.
— Rất hân hạnh, thank bà.
— Cứ gọi tôi là Betti, nếu ông muốn xưng hô như thế.
— Cảm ơn Betti — Bà ràng mình muốn thế là,
anh nghĩ thầm.

Trong khi người phụ nữ đi pha cà phê, Édi suy
nghĩ không biết những chiếc máy nghe đã được đặt
ở những chỗ nào trong nhà.

— Betti, tôi thấy chị bình như chuẩn bị sắp đi đâu?
Không biết có phiền...

— Hoàn toàn không sao,anh Giác ạ. Có người đến
tim tôi vào lúc mười giờ kém mười lăm. Chúng ta có
thể nói chuyện với nhau một lát được.

Cuộc chuyện trò kéo dài đúng một tuần cà phê:
mười lăm phút. Nó xoay quanh những chuyện của Biu
và Giác trong thời kỳ ở trường trung học Matysón, về
những hoạt động của Giác trong một hảng dầu lửa ở
Cooct, những hoạt động khoa học của Homir và về cái
tai nạn xảy ra tháng mười một năm 1973 tại Dévieux Hòn,

— Thế lúc đó chị ở đâu, Betti?

— Tôi duy nhất ấy ở đây, Muami. Thường anh ấy
hay về nhà khoảng sáu giờ, khi nào không về đường
như bao giờ cũng báo cho tôi biết trước. Tôi đã đợi
đến bảy giờ rưỡi vẫn không thấy liền gọi điện thoại
đến Homxted. Ở đây, họ nói anh ấy đã đi ra vào đúng
giờ thường ngày. Mười phút sau, cảnh sát đến báo tin
về tai nạn.

— Tôi đã tưởng tượng được tình cảnh chị, Betti.

— Ngay đêm đó tôi phải tới nhận điện ảnh lúy trong bệnh viện.

— Chết ngay lập tức?

— Vâng. Tôi trông thấy những tấm ảnh chiếc xe và đoán tai nạn phải rất dữ dội.

— Anh ấy thích phỏng, phải thế không?

— Không bao giờ. Không bao giờ anh phỏng quá nhanh hoặc không cần thận. Chắc do một trực giác nào đó của chiếc xe.

— Anh ấy có bảo hiểm?

— Có, và tôi không gặp phiền bá gì. Hàng bảo hiểm trả tôi tiền bảo hiểm trong thời gian chưa đến mươi ngày.

Vào chín giờ hai mươi, với cái tê nhị thuỷ tinh của những nhà hiệp sĩ, cựu học sinh trường trung học Matrasón, Gilde Morephi đứng lên nhắc lại lời chia buồn cùng Bélli, cho chị biết địa chỉ của mình ở Coccoi, và hỏi trong thời gian mình ở Miami mười lăm hôm, chị có thể nhận lời ăn cơm tối với anh một lần. Bélli nói rất hân hạnh và cho biết rằng anh bạn có thể gọi điện nói chuyện bất cứ lúc nào mà anh thấy cần. Vào buổi sáng bao giờ chị cũng ở nhà.

Khi bước ra, Édi sử dụng hết tất cả sự cẩn thận cần phải có của một nhà nghệ lão luyện để đảm bảo được với mình rằng không bị ai theo dõi. Anh làm việc đó với khả năng chính xác của một nhà khoa học đi làm công việc tinh bát.

Hôm chủ nhật, anh không trở về khách sạn Atlantic, mà về khách sạn Victory, nghỉ tại buồng của Pito Linxay.

Và cũng cùng ngày hôm đó, vào lúc năm giờ chiều, anh quay trở về Niu Yooc, ở lại đây suốt ngày thứ hai để hoàn thành một số nhiệm vụ không thể để nấn ná và dự một cuộc họp của cơ quan nội, trong đó anh phải báo cáo về công việc của mình tại Duyrix, để sau đó có thể xin thêm những yêu cầu mới, theo như người thủ trưởng của anh đã đề ra mấy tuần lễ trước.

Vào khoảng bốn giờ, trước khi ra sân bay, anh nói chuyện với Sinvio Rosen, và chỉ ghi nhận được đến lúc đó không có ai đặt nhập vào buồng của anh ở khách sạn Átlantich.

54. 30 THÁNG SÁU, thứ Hai

Khoảng mười giờ sáng, Terit và Anbectô đã đặt xong đường dây cho toán thứ nhất gồm tám máy đàm thoại nội bộ. Dénix đã lấy được giấy phép tự do di lại trong các khu nhà của Homxted Xiruz cả cho mình và cho bốn nhân viên làm việc đặt máy, và một chiếc camiong nhỏ kiểu Stiudbêco, loại có mui rất cao thường dùng ở Mỹ trong việc phân phối bánh mì, mà Dénix dùng như một xưởng sửa chữa lưu động để phục vụ khách hàng.

Trong khi những nhân viên của ông đặt máy trong một tòa nhà, Dénix từ trong chiếc xe camiong đó quan sát bằng một chiếc ống nhòm nhỏ những hoạt động trong khu vực vườn trồng mùa đông. Chiếc xe đó cách đó chừng một kilômét. Đáng buồn là việc lắp đặt những

máy đánh thoại đó không tạo cho ông điều kiện đột nhập khu vườn trồng mùa đông rất lớn đó.

Khi Bénix chụp những tấm ảnh của vườn trồng mùa đông đó và chuồng chim cưng, ông không thấy được một chút gì xảy ra ở bên trong, bởi vì những tấm kính tường đều được phủ một lớp vải trắng. Và bây giờ điều duy nhất có thể là quan sát nó từ xa để khỏi mắc phải một sự đại dột bất trắc nào. Ông chỉ chú ý quan sát những người ra vào và chụp ảnh họ qua ống kính chụp từ xa. Sau đây ông sẽ tìm hiểu xem họ ai và làm gì trong đó.

Một lúc sau, chiếc cũn ở một đầu vườn mở toang và một người mặc đồng phục màu vàng lôi ra một thùng lớn bằng chất dẻo màu xanh, chắc là thùng đựng rác.

Mấy ngày trước, trong một lần đến thăm bà Blacheux, ông đã nhận thấy có một chiếc cũn lồng đi thu nhặt những thùng đó mang đi. Lúc này giờ, Bénix không nghĩ đến việc tìm hiểu xem trong đó có chứa đựng cái gì, nhưng may mắn nếu nó là rác, chắc chắn trong nhà máy phải có một lò thiêu.

Ông bước xuống xe, và sau năm phút ông quay lại. Ông đã biết là thiêu đù ở chỗ nào, và trong bối cảnh này sinh một ý nghĩ.

55. 30 THÁNG SÁU, thứ Hai

Đó không còn ai khác tên Éladiox Xébdox. Thiếu tá có còn nhớ hắn không? Đó là một tên chuyên nghề tra tấn mà ta chú ý tìm năm 1959. Nhưng lúc đó dường như

mặt đất đã ruồi chừng mực bẩn không còn lấm hơi. Người thực có tên là Enpidiô Samôra làm tài xế của một trang trại gần Excambray mà theo như người em duy nhất của anh ta nói anh ta đã mất tích năm 1964. Người em đó ngờ rằng Enpidiô đã đi sang Bắc Mỹ, vì rằng hầu như không bao giờ anh ta tuyên bố, nhưng người em cũng vẫn biết rằng anh ta không đồng tình với Cách mạng. Bởi thế cho nên người em cũng không tố cáo chuyện anh ta mất tích làm gì. Người đó cho rằng, đã làm sầu bọ, thời thì mặc cho anh chàng sầu bọ đó đi, mặc xác anh ta.

Năm 1966, Eladio Xebadox, tức Thủ Dầu, có thể đã vượt qua được một trong những vòng vây Excambray, đã chui lọt vào trong urbain dense, dừng tám chặng chỉ và thiêng lao động của Enpidiô Samôra, bắt đầu vào làm việc trong một nông trường cam chanh ở tỉnh Camaguey, và sau đó sang làm ở Guanâa.

Thế, thiêu tá có tin gì mới không? Có, Pacô a, đồng chí thiêu tá đã gọi cho anh, chắc chắn vì có một tin mới quan trọng. Bằng kính hiển vi điện tử, chúng ta đã thấy một cách không còn nhầm lẫn rằng những chiếc miếng của Enpidiô có mang theo ví khusn' bệnh Nỗi Buồn. Mè nò! Vậy, phải công nhận rằng người của Viện Cải cách ruộng đất cũng không chịu kém khôn ngoan để nắm được hồn. Tuyệt thật! Các đồng chí ở Viện Cải cách thật là rất khôn ngoan!

Thế có tiến hành bắt giữ Enpidiô không? Dũng vi việc đó mà đồng chí thiêu tá cần gộp anh. Có thể nói, Pacô a, bắt đầu từ giờ phút này chúng ta đã bắt đầu chơi với lửa đáy. Phải, phải, bọn chúng đang định làm sao tó đáy. Dũng vậy. Nhưng thiêu tá đã thận tháo, xin

ý kiến cấp trên, và trên đã chấp thuận, chưa bắt ngay Empidio khi mà người của cơ quan an ninh ở lại bìa nồng trường chưa đảm bảo được rằng không chỉ những mầm do Empidio cài, mà thi cả không một mầm nào từ vườn rau của nông trường, chưa được đem ghép. Sao, thế nghĩa là thế nào? Đề nghị thiếu tá giải thích cho rõ. Phải, Pacô ạ, đồng chí thiếu tá cần biết có thể có khả năng trong đêm khuya hoặc lúc gần sáng, tất cả, tất cả những mầm đã được cất ban ngày đều được thay bằng những mầm đã được kiểm nghiệm từ những nông trường khác mang tơi. Nếu việc đó đã tiến hành được không chỉ ở Guané mà cả ở nông trường a Pépitâ Tây » ở Camaguay, thì chưa nên bắt giữ Empidio, cứ để hắn đấy mà dù cho được cả mạng lưới. Pacô nghĩ sao? Pacô cho rằng ở Guané việc đó có thể làm được một cách hoàn hảo. Nhà ở của công nhân ở khà xã vườn rau, như vậy không một ai có thể trông thấy việc di chuyển đồi mầm cây trong đêm tối. Vẫn dễ là ở chỗ cất mầm lành ở một nông trường khác để ghép vào ngay tức khắc trong đêm đó. Thôi còn những mầm kia, xử lý ra sao, thừa thiếu tá? Đót hết, Pacô, đối sách chúng.. Nhưng việc đó những nhà kỹ thuật của Viện Vật Khoa sẽ đảm nhiệm. Còn ở Camaguay thì sao, Pacô? À vâng, Pacô cần phải tra cứu, đồng chí thiếu tá ạ, nhưng về nguyên tắc anh ta cho rằng ở đấy vẫn để cũng có thể làm được.

56. 30 THÁNG SÁU, thứ Hai

Chiếc xe chở rác đang trên đường đi đến lò thiến thi một chiếc cangoing nhỏ chạy vụt lên trên và một

bàn tay ra hiệu cho người tài xế dừng lại. Cái gì đó, ông bạn? Không có gì nghiêm trọng đâu, mấy chục người trong vườn trồng mía đồng lệnh cho anh tài xế rác không dè dặt rác vì họ đang cho rằng dù vứt nhầm một vật gì đó rất quan trọng vào chỗ đựng rác. Vì vậy, họ chưa cho xe di dưới theo xe rác nên nhờ chiếc xe camiong nhỏ này bảo hộ, ôké? Ma ám thật. Thì lũ người đó cho rằng mất cái gì đây? Lại mất hai mươi phút quay lại vườn để trả lại họ m้าย thùng rác! Không, không anh già chơi ơi, anh chỉ cần giao những thùng rác này cho người coi lò thiêu giữ hộ, người của vườn sẽ đến lấy. Đúng vậy? Ôké, và cái ông lái chiếc camiong nhỏ có thể mang giúp những thùng rác đó đến vườn hộ, nếu họ muốn? Tốt, tốt, nếu thế cũng chẳng có vấn đề gì, xin ông bạn hãy chiếc thùng số 17 và mang hộ cái mòn bàng đờ cho cái vườn quý kia. Được không, người anh em?

57. 30 THÁNG SÁU, thứ Hai

— Sự thật bạn chúng đã nuốt phải miếng mồi cỏ lưỡi câu rồi — Deri Onit tuyến bố một cách vô cùng vui thú — Ngài không thấy cái mòn chim bồ câu đã giúp cho chúng ta biêt bao nhiêu đó sao, thưa ngài Moredoc?

Thoạt đầu, khi Deri trình bày kế hoạch cho Chiến dịch Niềm Vui, Moredoc kịch liệt chống cái mòn thả chim bồ câu: lão cho rằng đó là phản kỹ thuật, là quái lạ. Nhưng sự thực giờ đây, lão cũng đã phải công nhận rằng những kết quả thu được rất tốt. Không còn phản đối được nữa!

Bọn người ở Lanly, Vercoulo, hoạt động trên địa bàn Cuba đã tranh luận gay gắt với nhau tại các chỉ huy sở riêng khu vực để có thể cho phép họ nâng cao chất lượng hoạt động. Không cần phải là Anh Xanh cũng biết được rằng công tác an ninh quốc gia, sự dễ phòng và vệ sinh, v.v., cùng với những chiến sĩ dàn quan và các Ủy ban bảo vệ cách mạng, và bao nhiêu là chức vụ trong tự nữa, đã làm cho Cuba trở nên miếng đất ngày càng khó hoạt động thâm nhập, phá hoại. Bởi vậy nên Moredoc không thể thủ cài mìn chìm cầu mà Deri Ouit đã ra. Lão cảm thấy nó có vẻ tiêu thuyết và quá thủ công. Thêm nữa, dựa vào trong kế hoạch hành động một phần từ nhà Thủ Dầu, khiến cho Moredoc thấy rực rỡ gai. Ở Cuba bây giờ phải hoạt động theo như kiểu ở châu Âu, với những nhà chuyên nghiệp, những nhân viên kỹ thuật. Bọn chúng đã chịu bao nhiêu thất bại vì đã sử dụng những tên mù chữ, những tên du dăng, tội phạm. Thật là một bạo quái ! Bây giờ không còn là thời kỳ những năm 60. Rõ ràng khi Deri biện luận về khả năng có thể đòi việc này cho Pinóché hoặc Somoza, lão phải công nhận rằng đó là một ý kiến hay.

— Như vậy — Moredoc nói — Đầu là những dân chúng cụ thể mà chúng ta đã đạt được trong việc làm chúng lạc phương hướng ?

— Những báo cáo của Mauricio đã chứng tỏ rõ ràng điều đó, thưa nghị Moredoc : rất nhiều người mới được phái đến nông trường có xuất hiện Nổi Buồn, những công việc đòi tìm bằng kinh hiền vi điện tử, rất nhiều nhân viên vệ sinh bảo vệ thực vật được cử đến...

— Có thêm được thêm điện báo những cuộc nói chuyện của chúng ?

— Đáng buồn là không, thưa ngài Moredoc. Sau những cuộc nói chuyện ban đầu giữa Ông Sankar và Cobran, không còn nghe thấy nhắc lui một chút gì về điều này nữa.

— Rõ ràng cơ quan an ninh của chàng đã chơi con bài của họ trong cuộc này rồi.

— Luôn tiện — Deri nói — Xin báo cáo là bà vợ già của Honter hôm qua có một cuộc tiếp khách đáng ngờ. Một tên nào đó mang tên Già Môrphi, bạn học cũ với chồng bà ta.

— Thế sao ?

— Cái tên Môrphi dù có thực và đúng là bạn cũ của Honter. Nhưng điều đáng nghi là người ta đã kiểm tra thấy 15 hôm trước đây hắn đáp một chuyến máy bay đi El Cairo và không thấy trở lại Mỹ nữa.

— Chắc chắn như thế chứ ?

— Chắc chắn, thưa ngài Moredoc. May mắn sao chúng tôi đã tìm được nơi bến trú và chúng tôi sẽ cho kiểm tra ở Malami.

— Nhưng anh có cho rằng an ninh Cuba đã có thể tìm tới được bà vợ già của Honter ư ? Điều đó thật vô cùng nghiêm trọng rồi đấy, Deri.

— Hiện hãy giờ tôi chưa dám đưa ra một giả thuyết phiêu lưu nào, thưa ngài Moredoc — Deri vừa lấy thêm một miếng đá vào trong ly rượu vira nói — Nhưng dù sao, nếu trong thời gian suốt hai năm qua, người đàn bà đó không phát biểu một chút gì làm chỉ dẫn VTD, thì không việc gì mà sợ rằng bây giờ bà ta lại làm việc đó với những người không quen biết. Bà ta đã chuyện trò với một người về tâm thần kịch với những người,

trong gia đình, họ hàng, mà không bao giờ hé một chút ám chỉ đến YTD. Tôi có thể tin chắc rằng ông chồng bà không bao giờ nói đến điều đó. Cho nên nếu hôm qua một điệp viên Cuba có đến thăm bà ta nữa, cũng không việc gì mà phải quá sợ, thưa ngài Moredoc.

— Nhưng dầu sao điều đó cũng đáng ngại đây, Deri. Đề nghị làm sao không để hắn lọt lưới!

Sau đó Moredoc muốn biết tình hình hiện tại của toán CIA hoạt động ở Cuba ra sao.

— Vâng, thưa ngài Moredoc, dưới quyền điều khiển của Maurixô... .

— Chờ một phút — Moredoc ngắt lời, đưa tay với cuốn sổ và chiếc bút bi.

— Dưới quyền điều khiển của Maurixô có lâm người — Deri nhúc lại — Hai người bắt đầu làm việc từ tháng năm, trong giai đoạn B; hai người sau đó chúng ta cho tham nhập vào cuối giai đoạn B; và bốn phần từ ủng hộ và liên lạc, trong đó có hai phụ nữ chịu trách nhiệm về ăn ở.

— Thế bao giờ bắt đầu giai đoạn kết thúc?

— Vào tuần thứ hai của tháng bảy, thưa ngài Moredoc. Đến ngày đó, kế hoạch của chúng ta coi như đã thực hiện được 70%, và kè con số đó cũng đủ đối với chúng ta.

— Thế rò khoảng thời gian bao lâu chúng ta có thể có sự đảm bảo thành công của kế hoạch hành động — Moredoc hỏi.

— Theo như những tài liệu của Vimô, nếu trải qua tám ngày không gặp gì cản trở, thì coi như đến năm 1976 sâu bệnh sẽ lan tràn trên toàn bộ lãnh thổ.

Điều đó có nghĩa là đầu năm 1980 toàn bộ cam chanh của Cuba sẽ bị tiêu hủy.

Một sự cười rộn mồ sáng rực duyên dáng của Deri Oait. Hắn uống một hơi dài như tiếng khánh chát trước sự hoảng tàn của những nông trường cam chanh Cuba, và cầm một điếu thuốc Lục Đài.

Moodie từ từ ghi vào sổ tay rồi hỏi: — Kết thúc chiến dịch và rút người về, tờ chiec ra sao?

— Cơ quan hàng hải của CIA cho chúng ta rút hai người vào ngày 14 tháng bảy và hai người nữa vào chuyến ngày 20 tháng bảy.

— Tất cả hao nhiêu người cần giải tỏa?

— Trong số tam người, chỉ để lại hai người phụ nữ.

— Thể tình hình về sáu người kia?

— Có ba mập thường cố định, hai mòn trả kiệu kết thúc và một lương thường xuyên. Hai trong họ này sẽ di chuyển luyện lập tức cho kế hoạch Bong Phaix.

— Được — Moodie choáng ý — Thể còn đối với người của tên đại tá, tên Séc Vật, đã định xử trí ra sao?

— Tên Thủ Dů — Deri Oait chữa lại — Tôi nghĩ rằng chúng ta nên để cho họ bắt.

— Lại một điều mới lạ, Deri? Anh muốn đề nghị giải tỏa hào bay thủ tiêu hắn?

— Vâng, khi vạch kế hoạch, tôi đã đề nghị như vậy, nhưng tôi lại nghĩ có thể dùng nó để làm những chứng cứ tăng thêm phần xác thực cho việc đòi cho Chile và Nicaragua.

* — Thể những lời cung khai của hào không đem lại phiền phức cho chúng ta ư?

— Tôi không nghĩ như vậy, thưa ngài Moredoc. Hắn không hiểu tí gì về công việc hắn làm. Hắn chỉ biết góp phần để gieo rắc sâu bệnh vì bí mật cũ của hắn là tên đại tá bẩn buộc. Ngoài ra, thưa ngài Moredoc, chắc nghĩ cũng thừa rõ, dù sao thì chúng vẫn cứ đỗ tất cả mọi tội lỗi cho CIA, không phải thế sao?

— Đĩ nhiên, Moredoc đồng ý, dùn tay vuốt vuốt nếp khăn bàn trắng muốt, không nhìn vào Derr... Nhưng dù sao tôi không thích đưa nó vào tay an ninh Cuba để nói điều này điều nọ.

— Tôi lại nghĩ rằng cần, hắn cần phải nói.

Ông dừng lại một phút để cho người hầu bàn bưng thức ăn vào bàn, sau đó tiếp tục:

— Người tiếp viên duy nhất có công việc với hắn không bao giờ bẩn gập lụi cả. Người đó đã rút ra khỏi mọi hoạt động mà chỉ làm công việc tờ chửi những chuyện ra đi. Cho nên nếu như Thủ Đức nói, hắn cũng chỉ có thể nhắc tới một người mà hắn không biết ở đâu và biết có cái tên là Guydecos, sau đó là tên đại tá, con người cách đây hai tháng đã để cho mọi người biết rằng mình chuyển sang ở Chile. Lí bemin nữa, khi mà người ta tìm thấy tên đó bị dạn xuyên đầy người một cách bí mật, thì bọn Caxtrò sẽ phải nghĩ rằng tên đại tá làm việc cho Pinobé. Ngoài ra, đó cũng là cách chửi là chửi mang lưỡi buôn-má túy.

— Nhưng hắn biết rằng hắn ở trong CIA, phải không?

— Đúng thế, cơ quan mà tay đũi theo dõi hắn, nhưng chúng ta cho chờ hắn và cho hắn dù mọi thứ bảo hiểm. Khi đó hắn mới nhận nhiệm vụ mà chúng ta tạo ra ở Chile và ở Nicaragua. Bọn Caxtrò chắc phải nghĩ

rằng chúng ta đuổi hắn vì hắn buôn ma túy và do vậy DINA đã chiếu mờ hắn.

— Rõ, rõ, tôi hiểu.

Moredoc bao giờ cũng công nhận Deri là một «cây sống» tạo ra nhưng bao giờ lão cũng vẫn khó chịu bởi cái cách đối xử lẩn lẩn về thông thái róm và sự bẩn tiện của hắn.

— Thêm nữa, lúc đó, bạo Cuba chắc phải rất ngạc nhiên trước kiên hoạt động thật thô sơ và vẫn đó.

— Về cái gì cơ?

— Về cách thức đưa sâu bộ vào, về sự kém cỏi nghiệp vụ chuyên môn của Thủ Đức, về việc thả những con chim bồ câu...

— Phải, phải, khá đấy, ta hiểu rồi — Moredoc phũn khói nói — Chắc chắn chúng sẽ nghĩ rằng không phải trực tiếp chúng ta làm việc nhы bồi nhìn vào cách thức hoạt động thô sơ ấy. Tốt đấy, Deri. Thêm nữa, ta nghĩ như thế khôn ngoan hơn, đúng lúc hơn.

— Đúng lúc, tại sao?, thưa ngài Moredoc. — Deri làm ra vẻ chưa hiểu, mong muốn được kéo dài thêm chút nữa cái khoan khoái được hưởng lời khen ngợi hiếm có đó.

— Ta muốn nói rằng đã đến lúc phải quyết sạch khói không khí vùng Phlorida cái lũ vô tích sự như Ho đại tá và đồng bọn, mà việc làm duy nhất của chúng là buôn ma túy. Thêm nữa, CIA cần phải quyết định làm một lần cho thật sạch sẽ ở Cuba, làm với trình độ kỹ thuật hoạt động giống như ở châu Âu ấy...

— Đúng như vậy, đúng như vậy, thưa ngài Moredoc! Từ lâu rồi, tôi đã nói rằng chúng ta không thể tiếp

tục hoạt động ở Cuba bằng những phương pháp và những nhân viên như thế dùng trong cao nước Mỹ La tinh khác.

Vừa nói xong câu đó, Deri Osai đã từ hối hận. Dáng lẽ hắn phải lợi dụng hoàn cảnh đó để nỗi ám chỉ với Mordoc rằng cái ý kiến tâm lý đó hiện đã không hề nghiêm túc. Một điểm trong triết lý thực dụng của Deri Osai là cõi gìn giữ không làm rã tinh thần luôn luôn có lý. Cõi phài chú ý giữ đà «những viễn đà» thường có lý và «những chiếc bình» thường thường sai lầm. Deri chủ trương rằng những người không bao giờ châm lửa, thường thất bại không cần véc được. Nghiêm ra, trong tất cả mọi trường hợp, một người thông minh cần phải biết chắc chắn khi nào mình là bình nước khi nào là viên đá. Đối với Mordoc, hẳn giờ đây vẫn là bình nước... Cõi thè sau kế hoạch Chiến dịch Niêm Vui, nên hắn có chút may mắn... Những sau đó hắn nghĩ rằng hắn đã làm việc thực tốt từ đầu đến cuối. Mordoc không phải là một tên dien cũ và hắn biết rõ ta không thể nuốt nổi những sự bịa bợm của hắn và những trò đùa rỗn mà thính thoảng hắn đã chia mồi dài vào lão. Thậm chí có lần hắn đã làm cho lão phải xấu hổ trước mặt mọi người. Deri đã mời lão uống rượu uytaki Ngya, Tráng dụng trong một chai Oudo Parr; Mordoc đã nói ngay lập tức với hắn là những loại rượu uytaki rõ tiền chi nên đựng trong những chai chính hiệu của nó, và lão cũng tỏ vẻ không bực tức gì về chuyện đó. Deri cãi và tìm cách dùn xếp câu chuyện, nhưng không ăn thua. Sau đó một năm, nghĩ rằng câu chuyện đã quên đi, một hôm hắn đã can đảm mời lão đến ăn tối tại nhà, và Mordoc đã tuyên bố, tất nhiên cũn trước mặt mọi người: «Tôi thích đến ăn với già émo những kè lòi lòi tội lỗi họ nhà Boochia bon».

58. I THÁNG BÂY, thứ Ba

-- Chờ tôi một phút ở đây — Aléhandrô Đê Santis nói — Tôi về văn phòng tra cuốn tý-diển của Rô.

Thiếu tá Anba nhìn anh ta bước đi trong hàng cây, rồi nhìn quanh toàn bộ khu vườn, quan sát những chiếc lá xanh tái, xoắn như vò ốc qua cuộc thí nghiệm của Aléhandrô trong việc nghiên cứu con sâu *Xiloporus* trên những cây chanh săn. Một giờ trước đó anh đã nhận được một bức điện của Dénix, trong đó có báo về những thứ chưa dùng trong một thùng rác đã lấy được ở vườn trồng mùa đông của Homzied Xiruz. Đó là những vật thường thấy trong các phòng thí nghiệm: chai lọ côn trùng cồn sét lại, ống nghiệm, kính bát mầu thử, những dụng cụ hóa học hỏng hoặc bỏ không dùng, giấy lọc, thức ăn côn trùng, ống súc, rác rưởi của đủ mọi thứ. Nhưng có hai thứ đã làm cho Sinvio Pozen chú ý và chỉ đã thực hiện việc nghiên cứu ngay. Đó là một chiếc kẹp côn trùng một chút nhựa cây và một số khá nhiều một loại lá hơi héo một chút, lá của một loại cây có tên khoa học là *Colophylum antillorum*. Khi Dénix đưa cho xem những lá đó, Sinvio lập tức bay ngay tới trường đại học Giòegia (chỉ không muốn thực hiện một việc đó tìm nán tại vùng Philorida) và ở khoa thực vật người ta đã xác định tên của loại cây có lá đó, cho chí xem cây đó trong iết sưu tầm về làm học của trường Nông nghiệp. Nhờ lối cài duyên dáng của mình, chỉ đã khiến người ta tặng chí một mẫu nhựa cây đó. Sau, chí đưa vào phân tích mẫu nhựa, và so sánh nó với chồi nhựa cây côn trùng trên chiếc kẹp đã lấy trong thùng rác. Để làm được công việc đó, Sinvio đã phải đến tận

Colombia, São Khorolino, và ở đây, sau khi xét nghiệm người ta đã cho biết đó là hai mẫu nhện của cùng một thứ cầy. Vào mười giờ đêm 30 tháng sáu, Denix và Sinvic viết bức điện gửi Oaren theo con đường qua London. Giữa trưa ngày 1 tháng bảy, thiếu tá Anba đã nhận được bức điện tại văn phòng của mình và hai giờ ruồi chiều hôm đó anh đã lái xe vào Viện Quốc gia vi khuẩn cam chanh để tra cứu về tin mới đó với kỹ sư Aléhandrò Dê Santiz.

Trong phòng làm việc của mình, Aléhandrò mở cuốn *Tử diễn thực vật* — *Tên thường gọi của cây cổ ở Cuba* của tiến sĩ Juan Tomás Roi và Mesa, tìm đến phần Ô, và, đây, đây rồi. Lại Chùa tôi! Đó là cây Ócubé. Aléhandrò đọc rất nhanh: «... thân cây thẳng, vỏ già có những vết nứt sâu và rộng. Lá đối, hình bầu dục, chiều dài từ 7 đến 15 xentimét, không có lông, dai, hơi có gờ ở mé đầu lá, nhẵn bóng. Nhiều gân ngang, sát gần nhau, hoa chùm hơi ngắn hơn lá, và không nhiều...»

— Rõ ràng đây là cây Ócubé, thiếu tá ạ! Tôi phải đi tra cứu lại đây vì tôi không chắc chắn lắm.

Trong tay Aléhandrò cầm thêm một cuốn sách nữa mà thiếu tá Anba nhận ra ngay lập tức, và anh không khỏi phải dằn mình cho một thoáng bực đọc nồi lên. Đó chính là cuốn *Những loài côn trùng ở Cuba*.

— Xin lưu ý, đây — Aléhandrò nói tiếp — Tôi mang thêm cuốn sách của Giatoxlap Hounan, để đồng chí thấy một điều...

Phải, phải, đồng chí thiếu tá đã biết rất rõ cuốn sách đó, Biết quá rõ, hoặc chẳng may, lại biết quá sai!

Aléhandrò mở cuốn sách đến trang 97, nơi có ghi bản điện tả con *Taxopterac aurantii* và đọc cho đồng chí thiếu

tôi nghe một đoạn : «... thường thường xuất hiện ở những cây cỏ già, hoặc to hoặc nhỏ, rải rác khi ở những cây loại cổ. Cỏ rất nhiều trong một vài loại rìa, như kiều những cánh rừng của miền Cabo Crux ».

Tiếp đó, giáo sư Honman nêu lên bản danh sách những loại cây trồng chính mà con *Toxopterac aurantii* thường thích đến : «... cam chanh, na, cà phê, cacao và đặc biệt *cây óc chó* ».

Nhu thè con sâu cây dừa và thích nhưa cây dừa, nhưa và thích của con *Toxopterac aurantii* là nhưa cây óc chó. Aléhandrò đã có dịp đi thăm Cabo Crux và thấy rằng mật độ tập trung loại sâu này ở độ cao cao. Khi chúng ở đồng thành từng bầy lớn, chỉ một chút xáo động tức thì chúng chuyển động và tạo nên một tiếng rì rào như tiếng la cợp nồi, song.

Như vậy có nghĩa là thế nào. Aléhandrò ? Cái đó có thể là một cái gì đó thật kinh khủng, thừa thiển ta. Có thể có nghĩa là, ví dụ, dịch đang nuôi một giống *Toxopterac* rất khỏe, cho chúng ăn bằng thứ nhưa cây chúng ta thích, sau đó chúng có khả năng sinh sản tốt hơn. Nhưng đó chưa phải là điều xấu nhất, thừa thiển ta. Biểu xấu nhất là dịch sẽ có thể dùng chính thứ nhưa cây đó để lôi kéo những con sâu cây dừa đã rất thích nhưa cây cam chanh vì họ đã nuôi chúng bằng nhưa cây cam chanh từ trong những thô hẻ đầu tiên. Và rất có thể, rất có thể... Phải, chắc chắn bọn dịch dự định trong một lúc nào đó, sẽ gieo rắc nhưa cây óc chó đã bị nhiễm bệnh. Đó, đó mới là điều kinh khủng, thừa thiển ja, thật kinh khủng! Những con sâu, dù rằng, không có cánh cũng lao xao đến như những con diều xò xuống miếng thịt thui. Đây, chúng không dùng đến những mầm ghép, thừa thiển ta, như

người ta đã nghỉ đến. Chúng sẽ sử dụng loại nhựa cây đã bị nhiễm bệnh. Ông, như thế đây! Thế khi nào thì có thể xảy ra việc đó, Aléxandré, Khi nào? Thực thiếu tá, trong những ngày này đây thôi, rất gần thôi. Khi bắt đầu cây trả mầm, hứa bộ cù tháng bảy.

59. 1 THÁNG BÂY, thứ Ba

Không, thưa ngài, từ năm 1970 không có ai rời tuột khỏi bờ rào sắt đặt tại Dervaux Hon. Hoàn toàn chắc chắn như vậy. Tôi sống ở đây từ khi tôi khai trương cái khách điểm này vào năm 1955. Trước đó, tai nạn rất nhiều, thường xuyên, nhưng từ khi người ta làm thoát nước ở khúc đường cong này... phải, thoát nước, thưa bà. Trước kia ở quãng đường, ở đây trông thấy đáy, trước khi rẽ vào quãng cong, có một chốt như xà phòng chảy ra làm xe cộ đi qua đều bị trượt, ngày cũ khi xe chạy ở tốc độ thật chậm. Trước chốt đó khoảng hai kilômét đã chôn nhiều cột báo hiệu cho che lọt tài xế, và chỉ cho phép chạy qua đó với tốc độ ba mươi dặm một giờ. Đúng thế, thưa ngài. Vắng lòn đã hiểu, thật kinh khủng. Từ năm 55 đến năm 70, tôi đã trông thấy không dưới ba mươi tai nạn. Mặc dù có rất nhiều cột báo hiệu đó vẫn không bảo giờ thiêu những kè đại dột vẫn chạy qua với tốc độ nhanh hơn tốc độ cho phép. Và cái việc xảy ra tai nạn đó lại trở thành một sự thu hút khách du lịch cho khách điểm này. Có những người đến thuê ở những ngôi nhà nhỏ ở mé trên kia... Thực đúng, thưa bà;

thực đúng như tôi đang nói với bà đây... Họ ở những nhà ngay tại sườn đồi đè được trồng xen xe trượt đè ra làm sao! Tất nhiên không phải xe nào chạy qua cũng đều trượt, rơi và đổ, nhưng đồi khi ngay cả những xe chạy đến với tốc độ thật chậm mà vẫn lăn quay một vòng để lộn nhào vì con đường quá trơn. Ha, ha, ha. Vợ tôi có lần đã bảo tôi rằng chúng mình phải biết sử dụng tốt việc này, phải dâng những rao vật trên các báo về những tai nạn lớn ở tại Dévioux Hon, dù có số liệu, để mọi người thấy thù vị phải đến để tìm cảm giác mạnh. « Tai nạn hồi hộp tại Dévioux Hon! Không nên để lỡ cơ hội xem tai nạn sắp tới! Khách điểm Quý Thành bao giờ cũng dành cho thời gian nghỉ ngơi của ngài được chứng kiến một cảnh tai nạn tuyệt đẹp! » Thưa ngài, sao cơ à? Cơ quan chỉ huy giao thông công cộng? À cơ quan đó thuộc khu Perine và vẫn phòng họ ở đó, nhưng tôi đảm bảo với ngài, không cần phải đi hỏi ở đâu nữa. Tôi đã nói với ngài sự thật, và chỉ có một sự thật mà thôi: từ năm 1970 không có một ai tự sát ở Dévioux Hon nữa. Nếu hai vị còn nghi ngờ điều đó, xin quý ông và quý bà, tôi xin dành cuộc với các vị cả cái khách điểm của tôi lấy cái xe này. Okey?

60. I THÁNG BÂY, thứ Ba

Đã nghỉ cho nói chuyện với Ócelandô, Phái, Rénatô đây. « Trong năm hoặc sáu ngày, nhiều nhất là mươi... », Ócelandô phai không? Tôi gọi buổi sáng nhưng anh không có mặt. Phái, như thế đấy. Anh cứ thế họp với chúng tôi vào tối nay? Nếu anh thấy được, vào lúc

mười giờ. Được, mười giờ ruồi đúng. Thế anh đã làm những con tinh chua ? À, ha, a ha ! Đề tôi ghi đậm nhé : hai trăm hai mươi kilômét. Có nghĩa là phải làm hơn bốn trăm. Cái đó không phải để cho cả hai vùng, phải không ? Thế nào, anh nói gì ... ? À, phải. Đã đặt vấn đề với người của Cơ quan trời và tiền nolver chua ? Thế họ nói sao ? Đến lúc mấy giờ ? Tốt lắm, tôi sẽ đến đúng giờ. Ở Cápđeviln phải không ? A ha, a ha ! ... Không, không : về cái khoảu chờ, chúng tôi sẽ linh trach nhiệm việc đó. Phải, đầu sau mặc lông, cái việc « sút bụi cây con » phải làm ngay sáng ngày kia. Việc đó không thể dễ chậm thêm một ngày được. Dum bảo không có vấn đề gì trong khẩu vận chuyền và ăn uống cả. Dũng như thế : máy đo lượng nước mưa... Phải, nhưng có thể dùng để nghiên cứu quan hệ giữa những cơn mưa lũ và sự bão hòa của đất, đồng chí hiểu tôi chứ ? Phải, anh có thể gọi cho tôi vào bất cứ giờ nào, ngày cũng như đêm, ở ngay đây. Phải. Nếu như không có tôi lúc đó, người của tôi sẽ biết cách để liên hệ ngay lập tức được với tôi. Được, đến mười ruồi nhé. A còn điều nữa : cái món máy đo mưa thi đồng chí phải lo lầy. Cần phải phối hợp thật tốt với ngành giáo dục đó. Dũng, nhưng anh phải chuẩn bị kỹ trước khi đến họp đấy, bởi vì tất cả đều chờ quyết định buổi tối hôm nay.

61. 2 THÁNG BÂY, thứ Tư

Trong lúc Viechtô Schulz bị sắp bắn, thì ngôn đèn đỏ bắt sáng. Hắn không bắn nữa. Hắn cảm thấy Manuela đang giảm tốc độ. « Tháng năm, tháng sáu,

Hàng bảy... Đã sắp qua ba tháng n. Viechtu nhớ rằng hôm đó thứ tư và thứ năm, bọn chúng phải gọi cho Ména ở La Habana để báo cáo về công việc của chúng tại hòn đảo, dù khi nào Mauriziò gọi thì Ména -chuyên báo cáo của bọn chúng- tới ông ta. Cái anh chàng Mauriziò này mồi thèm trong lâm sao! May mắn là công việc đều tiến hành tốt. Không có một trục trặc nào. Sự thực, nhiệm vụ này dù tiến hành tốt hơn là cái việc mà Viechtu tưởng tượng khi làm việc phá hoại ở Puerto Rico. Từ hôm đầu bộ tư Oriente đến hôm đó, tất cả mọi việc đều xảy ra một cách rất tốt đẹp. Công việc tại Hagasy đã tiến hành trong hai tháng. Hai lần một tuần, hai trường học một ngày. Trên thực tế, trong công việc đó chàng có chỉ gọi là nguy hiểm. Thực chí như một trò chơi nếu đem so sánh với công việc ở Chile và với việc năm 70 ở Uruguay. Đã có lần hắn suýt bị tai nạn's Tapachoròs tóm. Và ở Đảo Thông này chỉ mười lăm ngày nữa là đã có thể mò gà ăn mừng được rồi. Không đến mười lăm ngày, mà ít hơn nữa... Và sau đó, đến một việc' khác. Khi Mauriziò gọi bọn chúng tại nhà Inda, ngày hôm trước khi bọn chúng đi ra Đảo Thông, hắn đã dặn bọn chúng rằng trước hôm cuối tháng bọn chúng đã có mặt ở trên đất Mỹ (tại nhà của Lôia, theo như lời Manuén). Vẫn dè duy nhất phải nghĩ là chiếc xe, đang bắt đầu trục trặc mà hắn cũng như Menen, cả hai đều chẳng hiểu tí gì về máy móc cả. Tốt nhất là bởi Ména, khi gặp hắn vào lúc cuối tuần, tại Núeva Héronea. Được rồi, anh đến xanh lái bặt rồi. Viechtu hâm mộ và một viên đạn sấp nữa lại rơi xuống đồng ruộng Cuba. Súng nòng thẳng bảy lăm tan ngay cái vỏ nhựa trong khoảng chưa đầy hai phút. Hàng ngàn viên đạn như vậy ném xuống ruộng đồng Cuba đã không

đè tại một dấu vết gì. Chỉ còn đè lại cái chén đựng bén trong vỏ nhựa, những sinh vật luôn luôn này nở nhanh không ngừng.

62. 3 THÁNG BÂY, thứ Năm

— Bétti !

Bétti nhín chiếc xe vừa phanh kít lại bén bén và thấy cánh cửa mở ra.

— Heô Giắc ! Người phu nữ vừa cười vừa nói khi nhảy ra Môephi, bạn học cũ của người chồng đã qua cõi của mình.

— Nếu không có việc gì bạn gấp, mời chỉ lên xe, tôi có chút việc cần nói.

Bétti bước lên xe, và chiếc xe chạy vùi đi. Nó chạy quanh mây vòng rõ cuối cùng dừng lại gần chỗ có một xe buýt đang đi đến.

— Nào ! Chúng ta lên chiếc xe buýt kia.

Trong mười phút, Giắc Môephi chỉ có việc nói rằng anh có việc rất quan trọng cần phải nói với chị, nhưng anh vẫn chưa nói gì và chỉ chú ý vào việc chạy như một anh chàng diễn với chiếc xe, và lái quất rất nhanh ở từng góc phố. Bétti cảm thấy sợ hãi, và Môephi đã nhận thấy điều đó.

— Đừng sợ Bétti. Tôi sợ rằng chúng theo dõi ta, và tôi không muốn chị bị nguy hiểm.

Khi nói đến đây, anh giảm tốc độ của đôi chân để nhìn vào khuôn mặt người phụ nữ. Sự sợ hãi dường

như đổi thành một vẻ tò mò sống động không làm cho mất vẻ cảm tình vẫn thể hiện trong ánh mắt, làm cho người phụ nữ có vẻ như đang thử vị.

Khi bước lên xe buýt, Betti và Giile là hai người sau cùng. Giile đứng ở phía sau lối đi và vẫn tiếp tục không nói, từ lặng ngâm những chiếc xe từ phía sau đi tới. Chiếc xe buýt rẽ hai lần và đỗ lần đỗ thứ ba, Giile và Betti bước xuống. Hai người đi khoảng trăm mét và bước vào một tiệm rượu rất tốt. Họ bước xuống bã bụi thang-nhỏ và vất và lùn đến một chiếc bàn con trong một góc, nơi mà máy điều hòa nhiệt độ không mạnh lắm.

— Chị uống gì, Betti ?

— Khiếp quá !

— Ô, không sao, Betti — Giile mỉm cười đáp. Chị đừng nói rằng sự ngạc nhiên đó quá đột ngột và quá mạnh.

Người phụ nữ gọi một ly Alexander, còn Môephi một ly Gin Phitdo.

— Vẫn đẽ như thế này, Betti à : anh bạn Uylion Honto của tôi không chết vì một tai nạn ôtô tại Bévieux Hon.

Edi M. C. đợi đến lúc đôi mắt anh quen với bóng tối rồi mới nói dù có thể đánh giá được tác động của những lời nói của mình thể hiện trên khuôn mặt của người phụ nữ xinh đẹp. Khi nghe nói thế, Betti đưa đôi môi ra như thể thoát ra một tiếng Ô, nhưng lại ngắt lồng nhau anh không đổi mắt lxin đim và sống mũi nhèo lại. Như thể một cát chi bắt lực, như thể toàn thân người đó đã mất không còn tiếng nói. Sau cùng thoát lên một thứ tiếng rền rĩ.

— Anh nói sao?

Cái phản ứng bất ngờ thật. Édi đánh giá nó rất chính đáng, đúng phai như thế. Bettie không có dáng của một con người cô được những tài năng săn khẩn. Trái lại, cái dáng yêu của chị nằm ở chỗ chị có một dáng vẻ rụt rè xa cách, không có nụ cười tí chút giả tạo nào. Không, không! Toàn bộ giọng nói, khuôn mặt, đôi mắt đều thông nhất biến lộ sự cảm phản chân thực của người phụ nữ làm cho Édi yên dạ. Phải, người phụ nữ này không già vú. Không phải người đó dù bảo cho những tên đần lục soát buồng ảnh trọ tại khách sạn Atlantich. Chắc chắn rằng trong căn nhà của người phụ nữ ở Coriou Ghebroux có những máy nghe bí mật và do đấy chúng đã biết được tên anh.

Édi M. và Sinvio đã thảo luận với nhau rằng, nếu phản ứng của Bettie không cho thấy một ngài ngài gì về sự chân thành của chị ta thì phải giải thích cho người đó biết tất cả, ngay cả đến việc có những ống nghe đặt trộm trong nhà chị. Cần phải nói để cho người đó rõ đến ngon nghét. Và cũng không còn dịp nào để gặp người phụ nữ đó nữa, cho nên cũng cần làm sao khêu gợi được tình cảm của người đó để có may ra nói lên được điều mình biết, nếu quả thật người đó biết một chút gì.

Giác bắt đầu bằng cách đưa cho người phụ nữ xem những ảnh chụp lại những hòn thống kê tại khu vực Perainos, nơi đã thống kê những tai nạn đã xảy ra tại Devaux. Hơn : 1965:11 ; 1966:14 ; 1967:9 ; 1968:17 ; 1970:0 ; 1971:0 ; 1972:0 ; 1973:0 ; 1974:0 ; 1975 (cho đến tháng sáu) : 0. Thống kê không chỉ kê những tai nạn chết người, mà kê đến tất cả mọi loại tai nạn đã

xảy ra ở đây hễ có người bị thương, hoặc xe đâm nhau, hay lật nhào.

— Ma anh làm thế nào tìm được thống kê này Giác, và để làm gì? — Bétti hỏi mà không hiểu Giác Môephi nghĩ thế nào.

— Sau tôi sẽ kể cho chị nghe. Nay giờ chị hãy nghe cái này — Anh vừa nói vừa lôi từ túi trong của chiếc áo lùm ra một máy ghi âm chỉ nhỏ hơn bao thuốc là một chút, lắp chiếc ống nghe vào đè Bétti nghe.

Bétti nghe khoảng năm phút, khuôn mặt lộ vẻ sững sờ, Minh không đang giắc mơ chứ? Chị uống một ngụm rượu Aléxander để thêm tin chắc rằng thế giới chung quanh hiện đang là một sự thực và Giác, cũng như những thứ mà chị vừa được trông và được nghe, không phải là những bóng ma, những bóng ma trong số những thứ thường hiện về trong con mè của chị... «... và nếu mà quý ông quý bà còn nghi ngờ, tôi xin đánh cuộc cả cái khách diêm của tôi lấy chiếc xe này, Ông? » Ai là người phụ nữ mà người chủ khách sạn nhắc đến đó? Môephi đã chẳng thấy nói đến việc anh đến đây cùng với một người phụ nữ... »

— Giác, điều mà tôi không hiểu, vì cứ gi mà anh làm cuộc điều tra này?

— Hoàn toàn ngẫu nhiên, Bétti ạ. Đúng, hoàn toàn ngẫu nhiên — Ông trả lời — Tôi có một người cô nội ở Perainor và tôi đã đến thăm bà sau hơn mười năm xa cách. Khi ngang qua Dévieux Hon, tôi nhìn thấy tấm biển báo khicc đường cong nguy hiểm và tự nhiên tôi nhớ đến Biu. Tôi dừng lại khách sạn đè nhìn qua nơi đó và hỏi đè biết một số chi tiết mà tôi không dám hỏi chị...

Bétti uống thêm một ngụm rượu Alexander, đòi mồi cùi xuống.

— Tôi di bộ ra tận nơi đó, và một người chuyên trách về ngựa của trường huấn luyện ngựa nói với tôi rằng đã từ nhiều năm nay không có xảy ra tai nạn ở đây nữa. Vì tôi không thuộc vùng Phlorida lầm, tôi nghĩ có thể có một nơi cũng tên là Béviux Hon. Sau đó, trong cuộc hành trình đến Pernier, tôi nghĩ đó là một điều lạ, vì chỉ nói anh bị một tai nạn kinh khủng tại Béviux Hon, mà sao ở đây lại nói không có tai nạn. Trên lâm địa đó mà tôi có mang theo, tôi thấy địa điểm Homxied mà chỉ kè cho tôi biết, nằm ngay trên con đường đó. Rõ ràng không thể có hai Béviux Hon trên một quãng đường ngắn như vậy. Tôi bèn quyết định khi trở về sẽ dò xét thêm về việc đó. Một em gái con bà có tôi yêu cầu tôi đưa cô ấy đến tận Maiami, và khi đi ngang qua khách sạn tôi đã mời cô vào uống một chén trà. Cuối cùng, chị đã nghe thấy những lời tuyên bố của người chủ khách sạn đấy. Tôi không nói gì cho cô em gái tôi biết, và chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình đến Maiami. Hôm qua thứ tư, tôi đến tận cơ quan chỉ huy giao thông của khu vực và ở đó đã xác định những lời tuyên bố của Ông chủ khách sạn. Chị không thấy tất cả mọi điều đó đều lạ lùng hay sao, Bétti ?

— Tôi sợ, Giắc..

— Xin chị hiểu cho rằng tôi không muốn làm chị sợ hãi, và thêm nữa xin tin rằng tôi không hề có khát vọng hướng làm thảm tử. Nhưng dù sao, Bia là người bạn thiết của tôi và tôi nghĩ nhiệm vụ của mình phải hiểu biết và phải nói để chị biết..

— Anh đã hành động rất tốt, Giắc. Nhưng điều đó làm tôi sợ hãi.

— Chị không nên sợ hãi, Bétti. Nhưng phải rất thận trọng, tôi cần phải nói với chị một điều nữa, khó là đáng lo, chắc chắn như vậy.

— Nói hết cho tôi nghe đi, Giắc. Tôi cảm thấy sợ hãi nhưng tôi không phải con bén khiếp nhưyc — Bétti vừa nói vừa nhìn thẳng vào mắt anh.

Edi lấp đùn ngón tay dài đặt vào mi mắt và ngừng một phút như thể tìm cách tập trung tư tưởng. Sau đó, anh ra hiệu cho người hầu bàn và đưa tay xoa cằm. Người phụ nữ khẽ động vua bút thuốc vừa nhìn anh, chờ đợi.

— Chị có nhớ hôm chủ nhật tối đến nhà chị?

— Phải — Bétti nói.

— Vậy mà ngày thứ hai chị người đến, lọc soát buồng tôi ở khách sạn Allangtich.

— Ôi, thế nữa sao?

— Như thế trong phim ảnh! Nhưng tôi chắc chắn như thế. Chẳng đã lọc soát và li của tôi.

— Sao anh biết được điều đó, Giắc?

Cho đến lúc đó anh chàng xứ Milang không còn chút nghi ngờ gì về sự thành thực của Bétti. Sự kinh hãi của người phụ nữ rõ ràng thực, không còn chút nghi ngờ gì nữa.

— Tôi là người cực kỳ ngần ngáp trong những thời gian cũ nhân, Bétti. Trong cách thức sắp đặt những đồ dùng của mình; nhưng... Tôi không đi vào những chi tiết làm gì, nhưng tôi có thói quen từ lâu rồi mà mỗi một xáo trộn nhỏ đều có thể dễ dàng nhận thấy ngay lập

tức. Chỉ hấy tin điều đó. Tôi đảm bảo dùng sự thực những điều tôi nói với chị, Betti.

— Tôi không nghĩ ngờ điều gì, Giác. Nhưng, có thể chính những nhân viên phục vụ trong khách sạn chẳng?

— Hừm... — Giác vừa lắc đầu vừa trả lời — Tôi không tin rằng nhân viên phục vụ trong một khách sạn có thể có được những dụng cụ để mở những chiếc va li nhão hiệu Sansonite, với những chiếc khóa bảo hiểm đặc biệt, và những thứ khác nữa... Không! Công việc đó không phải những người bồi phòng hoặc thay trai giường có thể làm được. Hơn nữa trong va li có đựng hơn sáu trăm đồng tiền mặt và một vài thứ vật dụng quý... Không, không! Betti. Không phải do nhân viên của khách sạn. Chắc chắn, chắc chắn như vậy.

— Thế anh cho rằng cái đó có liên quan đến việc anh đến thăm tôi ư?

— Mọi dấu tôi không biết nghĩ thế nào cả. Betti ạ. Tôi nghĩ đến việc có thể cảnh sát hoặc Cec điều tra liên bang đã tưởng tôi là một người nào đó, hoặc họ đang theo dõi một dấu vết nhằm náo đó. Nhưng từ khi tôi biết được sự giả tạo về vụ Devaux Hors, tôi tin chắc rằng tất cả những việc xảy ra do đều nằm trong cùng một tần kịch mà dằng sau nó có dấu chân của một con vật rất lớn.

— Tại sao thế, Giác, tại sao?

— Thế chị chẳng nói là chưa đến mười ngày sau khi xảy ra tai nạn người ta đã bồi thường cho chị tất cả tiền bảo hiểm?

— Đúng như thế, năm mươi ngàn đồng, cũng không cần đến một lời nhắc nhở của tôi.

— Thế chị không thấy đó là việc hết sức là lỏng
sao, khi mà người ta trả một món tiền bảo hiểm lớn như
vậy cho một tai nạn không hề xảy ra? Chị có biết một
công ty bảo hiểm hoạt động ra sao không? Tôi đã từng
lầm việc trong đó, Bétti ạ. Người ta không tin vào bất
cứ cái gì không do chính họ điều tra. Cho nên chị hiểu
chứ, tại sao tôi lại nói rằng sau tất cả những sự việc
này có một cái gì quan trọng, một quyền lực mãnh liệt?

Về sự hối hận xuất hiện trên khuôn mặt Bétti, lần
này có pha một cùi chỉ như đang gợi nhớ, đang suy
ngợi một cái gì. Èđi khoau khòkì nhận thấy cuộc gặp
gỡ đã diễn biến theo con đường mà anh mong muốn.

— Tôi muốn chị nói một cách rất thành thực với
tôi một điều — Èđi vừa nói vừa ra hiệu cho người hầu
bầu mang ly rượu nữa và dè Bétti có thời gian ra khỏi
còn trùm tư bối rồi.

— Giác, anh đã lập gia đình? — Bétti bắt chay hỏi,
mặt vẫn không rời khỏi ly rượu Aléxander của mình.

« Con khóc thật! Ngày giờ lại đến câu hỏi ấy với
mình! »

— Hiện tại không, Bétti ạ — Anh trả lời — Ba hai
năm nay tôi chưa có gia đình.

Người phụ nữ vội vàng thay đổi đề thi, như thể
vừa nhận thấy bất ngờ về chính sự quả bồng bột trong
lời nói của mình.

— Cái việc mà anh nói cần hết sức thành thực đó
là việc gì?

Người hầu hầu mang đến một ly Gin Phitđor nữa
và hỏi người phụ nữ có muốn dùng thêm chút gì. Bétti
lắc đầu từ chối, và người hầu bàn rời ra ngoài.

— Xin chị có nhớ, Bétti, chị có nói về tôi với một người nào không?

— Có, một lần — Người phụ nữ trả lời ngay không ngăn ngừ, và có vẻ không ngại ngùng gì cả.

— Khi nào và ở đâu thế? — Édi hỏi.

— Ngay hôm chủ nhật đó, vào giữa bữa cơm trưa.

— Xin lỗi, nhưng, tôi có thể biết chị nói với ai?

— Với một người bạn đã mời tôi cùng ăn trưa hôm đó.

— Chị đã quen biết người đó lâu chưa, Bétti? — Édi hỏi và không nhìn người phụ nữ — Tôi lại phải xin chị thứ lỗi vì sự bỗn xộc của mình, nhưng tôi cho rằng điều đó rất quan trọng.

— Khoảng một năm rưỡi nay.

Édi nhìn sang bên inim cười với một cử chỉ nhẫn nhục, gãi gãi đầu, châm một điếu thuốc lá rồi nói nhanh:

— Tôi bỗng nhiên đang bị dính vào một chuyện phiền phức.

— Anh có nghĩ ngờ chút gì về Rangboe chăng? Thực quỷ tôi không hiểu, Giác ạ.

— Đây, Bétti — Édi ngắt lời người phụ nữ — Tôi không quen biết Rangboe và sẽ thiếu lịch sự nếu nói về người đó một cách không có ý tốt. — Trong lúc đó Édi nhận thấy đôi mắt đẹp của người phụ nữ có thoáng vẻ lo lắng đau buồn — ... nhưng khi những nỗi chia sẻ trách của đất nước này đã làm cho một người phụ nữ trưởng thành không minh dã chết tại một nơi mà chắc chắn không phải chết tại đó; khi mà một hổng hắc hiểm có tên tuổi trả tiền bảo hiểm ngay, không hề tỏ ra một sự phản kháng nào, một món tiền bảo hiểm lớn cho

một tai nạn gãy, và khi tôi, người không định líu vào một việc gì, một công dân hoàn toàn đầy đủ tư cách, bị người ta lục soát khám buồng tại khách sạn, không phải để ăn trộm, một ngày sau khi đã đến thăm ngôi nhà của người phụ nữ đó, tôi buộc lòng có nhiệm vụ buôn rủi là phải nghỉ ngơi cả cái bệ thống vây quanh cuộc đời của người phụ nữ đó. Chỉ hiểu tôi chứ, Bétti ?

Khoản một người phụ nữ rạng lên như đê uốn điệu gi, song chỉ không nói gì cả. Chỉ đồng ý một cách vô ý thức và đưa mắt nhìn xuống mặt bàn. Nhưng đôi mắt emu non chớp chớp thật nhanh thường như thè đang tìm kiếm một cái gì, như thè đang cố nghĩ nhớ lại... Édi đoán rằng chỉ đang nhìn lại thật nhanh những quan hệ của mình với Rumphor.

« Vâng giờ đã đến định điểm » — Édi nghe.

Édi cầm lấy hai bàn tay người phụ nữ, và người đó rụt rè ngạc nhiên như cầm ơn anh về cùi chì đó.

— Chị bình tĩnh nghe tôi, Bétti. Nếu chị chỉ nói riêng với Rumphor về tôi và tuyệt đối chia chǎi như thè, thì rất có thể Rumphor là một tên do thám, mà vì một lý do nào đó đã tìm cách gần chị, hoặc là, ở nhà chị người ta đã bí mật đặt những máy nghe để nghe những câu chuyện của chị. Nếu không thế, không ai có việc gì mà phải lục soát buồng của tôi ở khách sạn Alanglich.

« Ôi, bao nhiêu là chuyện ! Vâng tất cả ta đến bắt thay một lúc ». Tất cả những lời nói của con người không quên biết mà giờ đây người phụ nữ cầm thấy rất gần gũi, mà giờ đây đang cầm tay mình một cách ấm áp, những lời nói dường như rất bô gitch mà đồng thời cũng rất lạ lùng. Bétti cầm thấy cầm có thi giờ

bình tĩnh để suy nghĩ về tất cả những gì mà chị còn chưa đếm nổi.

— Về phần chị, Betti — Édi nói thêm — cần chỉ thấy còn nghi ngờ về mọi điều tôi vừa nói, hãy đến khách sạn, hoặc tốt hơn chị đừng đi, mà nên nhờ một người nào đó thật tin cẩn, tất nhiên không phải Ranphor, để thám tra lại những tư liệu ở cơ quan chỉ huy giao thông của hạm Perainor. Kiểm tra thêm có phải không có nơi thứ hai nào tên là Dévieux Her trong vùng Phlorida, và xem xét cả vấn đề trả tiền bảo hiểm. Người ta theo dõi, rinh rập chị đó, Betti.

Betti đường như không còn nghe anh nói. Người phụ nữ nhìn trân trân như thời miền chiết ly nhỏ đựng rượu Gin Philidor và gật đầu đồng ý một cách vội vã thê, như một người máy.

Bất thần người phụ nữ đặt hai bàn tay mình lên bàn tay của Édi, lúc đó đang đưa ra cầm ly rượu, và bằng một giọng cùn khùn chị để nghị anh đưa chị về ngay lập tức. Chị thấy cần phải được thành thật với mình để sắp xếp lại những ý nghĩ của mình. Có thể, một ngày nào khác, hoặc hai ngày sau, chị sẽ giải thích cho anh một số điều mà bây giờ đây đang làm chị băn khoăn, nhưng trước hết chị cần được bình tĩnh và suy nghĩ một cách tinh túc, khách quan.

Édi biết rằng nếu anh tiếp tục thúc ép người phụ nữ, có thể làm cho đồ vỡ mất hết. Thêm nữa, người phụ nữ đó đã gây cho anh niềm tin và anh tiên cảm thấy cũng không muốn làm sê giải bày với mình tất cả những gì người đó còn giữ kín, và, bây giờ anh biết chắc rằng không còn nghi ngờ gì nữa người đó còn có điều giữ kín!

— Tôi muốn chị hiểu rằng sau những sự việc xảy ra, tôi cũng thấy sự hối, mà không phải chỉ sự cho riêng chị Betti. Tôi nghĩ rằng ở xứ Maiami này, chúng ta không nên gặp lại nhau nữa, và tôi muốn chị hiểu thêm điều nữa, chị hiểu kỹ cho, rằng chị đã dề lại cho tôi nhiều cảm tình và tôi sẵn sàng giúp đỡ chị trong tất cả những gì có thể...

« Cảm tình ư? »

— ... và nếu chị biết tôi chui giùi đó, nếu chị có giữ một điều bí mật vì lẽ đó mà bị chàng cảnh phỏng, theo dõi, và chị đã quyết định không bao giờ để lộ nó ra, thì xin cứ mang theo nó cho đến lúc từ giã cõi đời. Nhưng nếu một lúc nào đó chị quyết định trả lại, đừng tim tôi, đừng gọi tôi bằng điện thoại và cũng không bao giờ nhắc đến tên tôi với bất cứ một ai. Chị viết cho tôi, gởi về địa chỉ này.

Edi rút bút bi và một miếng giấy lau tay, ghi : « Bà Méri Téti, khách sạn Impérion, buồng 210 ». .

Người phụ nữ cầm lấy mảnh giấy đọc và định cút vào trong túi xách thì Edi lại cầm tay chị.

— Không, không giữ, Betti — anh nói — Chị hãy nhớ kỹ trong óc địa chỉ đó. Đó là em gái họ tôi, còn ở tại địa chỉ đó trong một tuần lễ nữa — Anh cầm chiếc bút lục vẫn đặt trên bao thuốc — Điều quan trọng là chị không mang thư đến. Phải là một người nào đó thật tin cẩn của chị mang tới. Tuyệt đối tin cẩn ! Tuyệt đối ! Chị hiểu chứ ? Một người bà con, hoặc một người bạn gái, thường ít gặp chị, nhưng là người có thể tin tưởng được.

— Thế anh ra đi ư, Gide ?

— Trong vòng mười hôm nữa tôi sẽ đi En Cairo.

— Viết thư cho tôi, Giắc!

— Có thể còn hơn thế một chút, Béthi — Édi vừa nói vừa đưa mắt nhìn người phu nữ bằng một cái nhìn khó đoán.

Người phu nữ cùi mồi, đói mồi nhín miếng giấy cháy thành than đang quấn queo trong chiếc gai lòn thuốc lá.

63. 5 THÁNG BÂY, thứ Bảy

Thế về những người « giết cây con » đã có điều gì không? Họ đã tiến hành ba ngày giết chóc rồi. Thưa thiếu tá, có điện thoại gọi từ Mängxnidö, Cùm cu, Rösln. Và Öelandö, chúng tôi đã đặt bốn trăm năm mươi chiếc máy do mưa dầm, bố trí bắt đầu từ những vị trí đầu và cuối của từng khu. Đồng chí nhìn trên bản đồ dày, Renaðö... Alô, Pacô nói đi. Nhắc lại cho tôi nghe rõ hơn. Bảy mươi lị? Được, chúng tôi đã tính với 50 cũng đủ. Pacô nói: Tôi sẽ đưa đến cho vùng Hövðanök bốn mươi và hai mươi dành cho việc phân phối tại La Hafaya, Anba, hãy nhớ rằng mai bắt đầu tiến hành cuộc dò tại trận. Tất cả chúng tôi đang chờ vật liệu đến. Khi nào đồng chí mang đến, chúng tôi sẽ bắt đầu ngay công việc với những đội Người-Chó-Lùn (NCL). Phải, phải. Cáelox sẽ đích thân đảm nhiệm điều hành công việc cùng với tất cả các đội NCL. Cáelox: Hãy nói với đồng chí đó rằng ta giữ sáng mai

tôi sẽ có mặt tại chi huy sở ở Hovédenox. Vâ đặt máy,
gọi Öclandô : Đồng chí nói với tôi rằng đã có bốn
trăm năm mươi máy do mìn Thổ sô còn lại ? Bù phân
chia chúng ra sao ? Thế tổng số chúng đảm bảo hoạt
động được trên diện tích là bao ? Hai trăm hai mươi
kilomet ? Cần yêu cầu sự nỗ lực cao nhất của tất cả
mọi người. Mọi người sẽ tiến hành như vậy, thưa thiếu
tá. Vẫn dễ chính là khôn vân chuyền, nơi an ở và sự
động viên... Đây là một cuộc chiến tranh, Öclandô ạ.
Hãy tìm lấy một người phu tá, hoặc hai ba người. Vâ
ở Đảo Thông cũng vậy, phải tiến hành ngay ngày mai.
Öclandô : Thưa thiếu tá, việc chọn người cũng là vấn
đề phức tạp. Rất nhiều người, chin làm lui rì, việc
làm cần một cách kin đáo. Đồng ý, Öclandô. Tiện thè
xin hỏi : Thế đã phối hợp với những đội trưởng che
nóng trường về phần nhà ở của những người đến làm
việc ? Bù, thưa thiếu tá, việc đó dù nói đến rồi, chính
tôi đảm nhiệm việc đó. Thế Mendex : Nói cho học
sinh rõ như thế nào đây ? Öclandô : Sau khi hoàn tất
việc « giết cây con », đem chôn thiệt xác. Còn Cáclôx :
Bao giờ thì hoàn tất công việc « giết cây con » đây ?
Chúng tôi mong rằng đến chiều mai, Đây bắn đòn, xin
thiếu tá xem. Chỗ màu xanh tím khu đã đảm bảo an
toàn. Chúng ta chỉ còn phải làm tại khu vực duy nhất
này, và chúng tôi cho rằng mai sẽ tiến hành đến đó.
Thế Cáclôx, đồng chí đã huấn luyện kỹ cho những đội
NCL ? Vâng, thưa thiếu tá. Đồng chí muốn nói rõ với
đồng chí về việc đó ? Không, không Cáclôx, bây giờ
không còn thi giờ, chúng tôi fog vào đồng chí. Vâ
Mendex : Nay Cáclôx này, đừng quên trước khi đi cùn
cần phải phối hợp với mình về đường dây liên lạc
trên không — mặt đất đây. Rosita : Có một cuộc đến

thiên rất gấp. Giúp rất gấp? Ai đó nha? Đó với thiên tử Anba a Đến ta dùn rải rác nghĩa là một nhân viên tình báo từ nước ngoài về thăm. «Ai đó nha?». Thế này các vị nhớ quyết định ngày mai chúng ta sẽ ở lại họp lúc mười giờ đêm tại phòng chiếu phim ở 44 Abréu Phontan để xét lại và kiểm tra lại tất cả những sự chuẩn bị. Đề nghị mọi người mang theo tất cả những tài liệu mới nhất về công việc đã làm lùa đến họp. Mendex, làm ơn đảm bảo để hai đồng chí Đề Santix và Cabran cũng dự cuộc họp ngày mai. Không cần phải hẹn hai người đó ngay ngày hôm nay, phải không thiếu tá? Không, Cáclox: hôm thứ ba tôi đã gặp họ và chúng tôi đã thỏa thuận với nhau để họ tập trung vào việc kiểm soát lại công việc hằng kính hiền vi điện tử, cho nên tốt hơn hết cứ để họ tiếp tục việc đó, công việc mà chúng mình không thể làm được. Cáclox: Vâng, thưa thiếu tá, tôi hiểu rồi. Đó là cuộc họp tuyệt mật, rõ ràng phải đảm bảo tuyệt mật. Thêm nữa, Cáclox ạ, trong cuộc họp ngày mai, chúng ta sẽ có những số liệu cụ thể để thuyết trình, nếu họ có những điều không đồng ý, tất cả chúng ta sẽ có những điều kiện tốt hơn để phát biểu. «Ai là người vừa nói nha?». Một khác, cho đến bây giờ, về phần nông nghiệp, chúng ta chỉ có việc làm theo như sự hướng dẫn của họ. «Đó thế nào thì thế, tôi nay minh sẽ đến lập Karaté. Đề xem minh có rút ra khỏi những con sau cây đào một ít phát? Vâng cũng cần được nhận một ít đòn vào người cho tinh túc...». Cáclox: Đề Santix vẫn tiếp tục công việc tại CENIC? Phải, anh chàng tôi nghiệp làm việc thực kinh khủng: Ăn, ngủ ngay dưới chân chiếc kính hiền vi, mý chiếc kính hiền vi. Anh ta làm việc với hồn chiếc cà thay. Thật đến dien lên. Cả

Gabran cũng vậy: kiểm soát lại ở trường đại học và Viện hàn lâm khoa học, soát lại những việc chuẩn bị, phân phối công việc và phiên luợt hoạt động. « Anh chẳng quỷ nào vừa ở ngoài về đó nhỉ? »

Anh chẳng người xứ Tucu tiến lại gần với mọ cời rut ré và Anba đứng phắt dậy để nắm chặt tay anh ta. Trong mười năm công tác phản gián khoa học, lần này là lần thứ hai, Giòn trở về La Habana. Chiều hôm thứ sáu, anh đã bay tới thành phố Mèhić và thứ bảy đó, qua đường Panama bay tới sân bay ở đường Ranchó Bôđerox.

Biết được sự nghiêm trọng và khẩn cấp của bức thư mà anh mang về, anh không thêm một lời nhỏ ngoài những lời chào hỏi, liền mở một chiếc cặp nhỏ lấy đưa cho Anba một chiếc phong bì gìn kín. Thiếu tá mời anh ngồi rồi đi về bàn làm việc để đọc bức thư.

Đó là bức thư của Betti Honur gửi Giác Morephi, là ngày 4 tháng bảy ở Musami, và gửi đến quầy tiếp khách của khách sạn Imperion cho bà Méri Téti, bởi Ingrid Sulivon, chị dâu của Betti, chuyền.

« Giác Giác, bạn thân yêu của tôi,

Tôi phải thú thật với anh rằng hôm qua tôi rất lâng lâng và có đôi lúc đã đi đến chỗ nghĩ ngờ anh và sự minh mẫn của anh. Xin thứ lỗi cho tôi. Tám giờ sáng hôm thứ sáu, tôi đến khách diem đó và kiểm tra lại những điều anh cho biết qua một số người ở xung quanh đó. Đến hai giờ chiều, tôi kiểm tra lại vẫn để bảo hiểm và ở đấy họ trả lời tôi một cách lồng tránh. Dĩ nhiên tôi không nhắc một chút gì đến điều mà anh đã cho tôi biết. Giác ơi, tôi đang rất khó xử. Nếu tôi giữ im lặng về cái chết của chồng tôi và cứ để sự việc trôi như

hiện tại, tôi sẽ phải dồn vật quét đất vì đã là tông phong của một điều gì nhục nhã. Không bao giờ tôi còn có thể thấy được sự thanh thản! Tôi nghe rằng nếu tôi dồn mình vào việc điều tra sự thật, tôi sẽ bị bao vây quanh mình bởi biết bao nguy hiểm. Anh thật rất có lý, Giác ạ, đúng sau việc này có cả một mạng lưới to lớn được điều khiển từ trên rất cao. Cái đó nó dài ngay trước mắt tôi mà tôi không để ý nên không thấy được. Tôi cần thông rất gần đợt, Giác. Tôi cần sự giúp đỡ của anh, sự khuyên bảo của anh, sự tỏ ý mặt của anh. Theo những lời anh dặn, tôi không nói một chữ gì, ngay cả với anh trai của tôi. Tôi chỉ đề nghị Ingris, chị dâu và là bạn cũ của tôi, gửi đến anh lá thư này qua tay của em gái họ anh. Ôi Giác, tôi cần được gấp và nói chung với anh. Bộ ta điều duy nhất có thể an ủi được tôi.

Tháng năm năm 1972, tiến sĩ Van Vinen và chồng tôi hoàn thành một loạt công trình nghiên cứu đã cho phép hai người tìm thấy và phân lập được vi khuẩn của bệnh STD. Đó là một dịch bệnh mà cho đến bây giờ mọi người đều chưa rõ hoàn toàn nguyên nhân và tác động phủ hoại của nó, thùm họa cho rất nhiều dân số cam chanh trên thế giới.

Chồng tôi một đêm về nhà rất phản kháng với tôi rằng Vines và anh đang đi tới một phát hiện r้าย r่าย với tôi. Tôi đứng ra là sự phản kháng đã thành công, đây giờ chỉ còn chờ một loạt những số liệu và một số thông tin thử nghiệm, rồi có thể công bố giữ bí của những công trình của hai người. Hai người dự định sẽ trình bày công trình đó trong Hội nghị quốc tế về vi khuẩn học loại cây cam chanh sẽ họp tại Grenoble vào tháng tám năm 1972. Hai người đã quyết định giữ tuyệt đối bí mật để có

thể tung công trình phải hiện ngày giữa hội nghị như một quả bom nổ và sẽ trở thành những người có đầy đủ uy tín trong thế giới khoa học. Bùn nói với tôi hết không ấp mỡ chút gì, bởi vì không bao giờ anh giữ bí mật với tôi điều gì, do biết rằng tôi rất giật gân ý từ trong những công việc như loại này. Thêm nữa anh cũng cần phải thanh minh với tôi, bởi lẽ hàng nhiều tháng nay, trên thực tế là tôi bị bỏ rơi ở nhà. Đến tháng bảy năm 1972, một tháng sau khi đã kết thúc công việc, khi hai người chỉ còn có việc viết lại bản thuyết trình để công bố, tôi thấy Bùn mất dần cái vui tinh thợp nhạo của những tháng trước đó, và ngày càng trở nên lầm lì, ảm đạm. Tôi cố tìm cách để thám dò xem có vấn đề gì xảy ra nhưng tôi không vượt qua được cái quyết tâm khép kín của anh.

Một hôm đẹp trời, anh bỏ công việc viết bản thuyết trình và gọi ủ rủ tôi cùng đi về trại của một người bạn anh ở Oklahoma. ở một vài ngày, nhưng anh vẫn giữ cái vẻ lầm lì khó chịu đó, đến độ một hôm chúng tôi đã tranh cãi rất gay gắt với nhau và tôi bỏ về Miami, ở tại nhà anh trai tôi. Sau nhiều tháng để tôi bị bỏ rơi hoàn toàn, anh tiếp tục bị cuốn hút vào những công việc nghệ nghiệp và tránh không nói chuyện với tôi. Anh bắt đầu giao xí với tôi một cách hơi thô bạo, dùn mà trước kia không bao giờ như thế, và tôi quyết định không nhìn đến anh bao giờ nữa. Ba ngày sau, anh tìm đến nhà tôi, tôi nhớ chí đầu tôi đưa ra cho anh tấm thẻ của luật sư của tôi, bởi vì với tôi, không còn điều gì cần nói nữa. Tôi đã quyết định sẵn sàng để ly dị.

Một số ngày trôi qua, và một hôm thứ bảy, vào khoảng hai giờ sáng, anh lại xuất hiện tại nhà anh trai tôi. Ông anh rất quay chòng tôi, và anh đã cống hết sức để

chúng tôi làm lành với nhau. Hôm đó, anh ấy đến với chúng tôi say và sún sảng «dáng dở» ở phòng khách chờ tôi khi nào tôi ra nói chuyện với anh.

Lúc đó, anh nói nói với tôi tất cả sự thật. Vimo đã nói anh đến uống rượu tại nhà riêng của anh ấy ở Hamsted. Trong dịp đó, Vimo có trách rằng có người định bình luận về công trình phát hiện của hai anh. Blu gật đầu và xứng ra một cuộc tranh cãi. Blu nhắc đi nhắc lại rằng anh không hề tuyên bố với bất cứ một ai về điều đó, ngay cả nói với vợ. Tôi biết rằng anh đã nói điều đó, nhưng vì Blu không bao giờ nghĩ ngờ gì về sự giật gân ý từ của tôi. Còn tôi, tôi xin thề đây là lần đầu tiên tôi vi phạm, nói ra cái bí mật của chúng tôi.

Vimo lúc đó hỏi anh thế tại sao một tay tư bản lớn của giới cam chanh lợi có thể có những số liệu bí mật tuyệt đối chỉ riêng Vimo và Blu điều khiển và nắm được. Sau đó, anh ta đưa ra cho Blu nghe một đoạn băng ghi âm một cuộc đối thoại trong đó nghe có tiếng Vimo và một người lì nào đó, mà rõ ràng người đó đã được thông báo một cách bất ngờ điều thế về những công trình của hai người đã thực hiện được đổi với YTD. Hiện nhiên, người đó cũng đã biết rằng vì khuôn đã được phân lập và cần hiểu cả những chi tiết không đúng kẽ trong công việc phát hiện.

Hai người tranh cãi gay gắt về vấn đề đó và khi cả hai đã bình tĩnh tâm thần, Vimo nói rằng Hàng Công nghiệp cam chanh Mg đã muốn rằng công trình này chỉ được thông báo ra trước công chúng ba, hoặc bốn năm sau. Chúng tôi phản đối kịch liệt để nghĩ dù mà anh cho là một sự vô đạo đức dể dàng về quan điểm khoa học và nói, Vimo nói rằng mỗi một người trong hai anh sẽ được

thưởng hai trăm ngàn dolla nếu chấp nhận. Ông im như đê nghị, và anh ta, Viras, đã nhìn rồi. Ông có anh ta trình bày tất cả mọi thứ nguy hiểm để thuyết phục Bin, và điều tối đa là anh ta đạt được sau hai tiếng đồng hồ tranh luận là Bin chấp nhận sẽ sang ngày 26 diễn ra trong một số ngày. Đó chính là những ngày chúng tôi đến ở Oklahoma.

Sau đó cái khang khang của tôi về việc ly dị đã làm cho anh bị dày vò thêm nữa và làm cho anh cảm thấy suy sụp thảm hại. Đến hôm anh đến nói với tôi hết cả mol chungta đã rồi chẳng tôi làm lành với nhau. Sau đó một vài ngày, anh cho tôi biết — một cách rất buồn rầu — rằng anh cũng đã nhận đề nghị đó. Anh nhận được một trăm ngàn dolla, nửa phần còn lại đến tháng mười hai năm 1975 tính nốt, kèm theo một hợp đồng trả mãi với Công ty Hemsted Xirrus Inc., trong đó nêu ra điều cấm không được nói đến hoặc phô biến tất cả những gì về sự phát hiện của các anh. Họ còn cho anh thêm những điều kiện rất đặc biệt để tiếp tục nghiên cứu. Lần lại, điều mà anh thích nhất trên đời này: những thửa đất để thí nghiệm trên một diện tích một ngàn acre, và một vườn trồng mận đồng với loại cỏ không lú. Ông có vẻ là điều quyết định nhất, bởi vì bao giờ anh cũng thêm khát có được những điều kiện tôi đã tiếp tục những công trình nghiên cứu của mình.

Tại Công ty Hemsted Xirrus, anh bắt đầu làm việc tháng bảy năm 1972 và đến tháng mười hai năm 1973 xảy ra tai nạn.

Những gì khác nữa, anh đều đã biết.

Từ trước cho đến khi gặp anh, Giắc, tôi thành thực tin vào những gì họ nói với tôi và không chút nghi ngờ

não cả. Nhưng đến bây giờ, tôi nhớ lại hai tuần trước khi xảy tai nạn. Riu lại trả lại trạng thái lâm bù, lồng tránh ý như thế mọi lần khi anh gặp một trớ ngại, chẳng đổi trong công việc.

Tôi cần phải nói với anh, Giác. Tôi sẽ đi tìm anh tại En Caillo, nếu cần thiết. Tôi cho tôi một cách để gặp gỡ, qua người anh trai tôi, Giacomo Sullivane... n

— Ngươi phu nữ đáng thương! — Thiếu tá Anh hận hầm.

64. 5 THÁNG BÂY, thứ Bảy

Thế chúng ta sẽ chia cảnh phòng ra sao, thưa thiếu tá? — Beccadô hỏi trong lúc hai người chờ Aléchandrô tắm.

— Cảnh phòng gì cơ?

Thiếu tá đã không nghe rõ câu hỏi vì anh đang dâm minh suy nghĩ về cài tin không khiếp vừa nhận được một tiếng đồng hồ trước đó.

— Cảnh phòng các vườn ươm ở Haguay và ở Bảo Thông.

— À, tôi cho rằng chỉ cần phải cảnh phòng cần thận những vườn ươm có chọn những mầm ghép cho thời gian này thôi.

Beccadô tán thành, nháu cặp kính ra khỏi mắt và ngâm nhìn một trong hai chiếc gong.

— Rất tán thành việc đó. Chúng ta sẽ đặt người

canh gác trong tất cả các vườn rau mà Trạm quan
giúp về canh chánh và hoa quả của Viện Cải cách ruộng
đất đã chỉ cho biết.

— Có nhiều không, thưa thiếu tá?

— Khoảng chừng bốn mươi vườn. Trong thời kỳ
nay không tiến hành ghép mầm nhiều, bởi vì học sinh
đi nghỉ hè cả.

Aléhandrò cùng con chó của anh ta, đến để chào
hai người, vì đã lâu nay anh mất hút. Đôi khi hai ba
ngày liền không thấy anh đến khu vườn thi nghiệm.
Anh đã cao một nhẫn chục, quần áo sạch, phẳng phiu
và có vẻ như trẻ ra. Anba thích nhìn anh ta quần áo
tùi tai, râu ria rậm rạp như thè hàng tuần không cạo.
Khi trông thấy anh ta trẻ ra, sạch sẽ trong chiếc áo sơ
mài cắt thật không chẽ vào đâu được. Anba cảm thấy
như thè cai tin kinh khủng mà anh sẽ phải báo cho
anh ta biết, sẽ trả nên bội phần sét đánh. Từ nhỏ, anh
đã rất lấp lóe xúc động khi biết rằng trước khi đem
chôn người ta thường hay tắm rửa sạch sẽ cho người
chết.

— ... và phao tói, tôi không lấy làm lạ, thiếu tá
n — Beonnadò tiếp tục nói — rằng đến linh hinh như hiện
nay, cũng có thể xuất hiện mầm mống của *Toxoplerae*
citridas (Kirkaldy) . . .

— Tôi cũng nghĩ đến điều tương tự — Aléhandrò
nói thêm.

— Vật chủ trung gian tự nhiên của bệnh Nỗi Buồn ?
— Thiếu tá Anba hỏi — Và tại sao ?

— Bởi vì nếu chúng muốn lần công chúng ta bằng

những vật chủ trung gian khác nhau, chúng cũng có thể đưa vật chủ trung gian từ nhiều vào lầm chứ.

— Đúng thế — Aléhandrò nói thêm,

Anba nhận thấy Beenadò tháo kính lần thứ hai và lại ngâm nhìn nó như thể ngắm một vật gì xa lạ.

— Tôi không đồng ý với các đồng chí — Thiếu tá nói.

Con chó vẫn tiếp tục vẩy đuôi mừng chủ nó, như thể Aléhandrò là Ulizo mới trở về xit Itaca.

— Thế các đồng chí không nghĩ đến việc, trong rất nhiều trường hợp kẻ thù đã hành động như thế muốn để cho chúng ta biết được chúng đang hành động ư?

— Thiếu tá đặt câu hỏi.

Hai kỹ sư nhìn nhau và cả hai đều cau mày. Hai người thật chưa hiểu thiếu tá muốn nói đến cái gì.

— Thế hai đồng chí tưởng rằng CIA, trong tình hình hiện nay, sau huân lòn thất bại trước chúng ta, sau khi đã biết trình độ chuyên môn về an ninh của chúng ta hiện nay, lại có thể chịu chấp nhận những việc làm ngờ ngợn, thật sai lầm trong một chiến dịch hành động sao?

— Những sai lầm gì, thưa thiếu tá?

— Trước tiên: Ai đã có thể đưa ra cái ý dùng chim chủ đưa thư để gieo rác virus? Thủ virus qua những con đường như biển cảng, sân bay thật dễ dàng hơn biết bao nhiêu mà chỉ cần một bận, một người, đâu cần đến hàng trăm chim bồ câu? Đúng không?

Phải, điều đó đương như rõ ràng đúng vậy. Nhìn sự việc một cách khôn ngoan thì thấy điều mà Anba nói thật là có lý.

— Sau đó — Anba nói tiếp — Con chim bồ câu bị bắn vào một hầm chủ nhật tại Vịnh Cabanhax.

— Thế việc đó có gì đáng chú ý?

— Bất cứ ai cũng đều biết. Aléandrô à, ngày hôm đó hàng ngàn tay súng của những câu lạc bộ thù săn, và cả những người nông dân nữa, đều đang rinh nổ. Thế vẫn để chim bồ câu như vậy đối với hai đồng chí không thấy là một điều vờ vắn hay sao?

— Hai người kỹ sư gật đầu và lại nhìn nhau, lần này với dáng diện suy nghĩ.

— Ngoài ra, và điều này chính các đồng chí đã chỉ ra đó, tại sao chúng lại gieo rác những con súi cát đào theo như lối gieo rác ở Guanê?

— Đúng thế! — Beccadò bình luận — Phải, nếu như chúng muốn gieo thì rắc ít một trên nhiều cây chứ không dồn hàng ngàn súi vào một "số ít cây". Như vậy chúng ta mất rất nhiều thì giờ mới có thể phát hiện thấy...

— Như vậy các đồng chí có thấy? Anba đưa tay cắt ngang — Chúng làm việc đó chính để cho chúng ta đến không?

— Xin lỗi, Rénatô, nhưng điều đó tôi thấy không có nghĩa — Aléandrô với vẻ vàng nói — Chúng đã làm ra thế với dụng ý gì?

Rằng phải, rằng không phải, rằng có thể, rằng không có thể... cứ thế tranh luận. Cuối cùng, xin để nghe hai đồng chí hãy giờ chúng ta đi đến một nơi nào đó — con chó cũng muốn đi theo, nhưng mấy người quảng nó xuống đất — và trên xe vẫn tiếp tục cuộc tranh luận chó đến khi chiếc xe đi qua cầu Laghitô.

— Chúng nó muốn đánh lạc hướng dù xét của chúng ta, Aléandrô à — Thiếu tá Anba nhấn mạnh — Các đồng chí hãy tin như thế!

— Nhưng thưa thiếu tá, có thể cho là lò gieo được không, khi chúng định tấn công ta bằng virus mà lại làm cho chúng ta chú ý đến chính loại virus đó?

Beenadô lại tháo kính ra khỏi mắt. « Lạ thật nha ! Anba nghĩ thăm, và anh lấy làm lạ vì từ trước chưa bao giờ thấy cái vẻ lạ lùng như vậy ở Beenadô.

— Thành thực mà nói Beenadô à — Beenadô nói ngang — Tôi cũng không đồng ý với thiếu tá. Nếu chúng dự tính đưa vào đất nước ta bệnh Nỗi Buồn, thi tất cả những gì mà chúng gây ra để chúng ta phải báo động cho cả Viện Vệ sinh lẫn Viện Vệ sinh bảo vệ thực vật, tôi không tin rằng có giúp ích gì để làm lồi chênh phuong hướng đỡ tim của chúng ta đâu. Trái lại, đồng chí đã chẳng thấy rằng chúng ta đã ngay lập tức đề phòng chính bệnh Nỗi Buồn... ?

— Đúng, chính lúc đó là lúc chúng bắt đầu lồi chênh phuong hướng đỡ xét của chúng ta. Anba vừa cười chua chát viva nói.

— Thế nào ? — Aléhandrô và Beenadô đồng thanh kêu lên, ngạc nhiên, bất ngờ.

— Như các đồng chí vừa nghe thấy — Anba vừa giãm: bởi tốc độ của xe để cho một chiếc xe buýt vượt qua, rồi anh lái xe vào đại lộ số 5 — Bọn chúng đã đạt được mục tiêu làm cho chúng ta lùi hướng đỡ xét bầu như tròn một tháng.

— Như vậy, Nỗi Buồn... — Beenadô ấp úng.

— Bệnh Nỗi Buồn chỉ là một thủ đoạn để đánh lạc hướng...

— Nhưng Rénalô ! — Aléhandrô đột nhiên nhặt lên để ngắt lời Anba — Tại sao đồng chí lại cò thể nói như

vậy? Thế chúng định gieo cho chúng ta cái gì để làm chúng ta tồn tại hơn nữa?

— Tôi cũng nghĩ như vậy đây, Renato! Bechardô kêu lên.

Anba có vẻ như không vội vàng. Anh chờ vòng quanh tròn của con đường 90 rồi lái xe đi ra phía Abréau Pholonau. Anh cho chiếc Vanga đỗ ở giữa một khóm cây và quay tay vặn kẽo cửa kính lên.

Hai nhà kỹ sư không ngọt thốt lên những lời phản đối: Võ lý, cái đó không thể như vậy, thử tưởng tượng xem đồng chí thiếu tá, ở chỗ này đồng chí nói không được rõ ràng, xin lỗi thiếu tá, nhưng thành thực mà nói...

Anba chuẩn bị giọng nói, nghiêng người trên ghế, nghènghen dần lên trên hàn hai người đang nói chuyện với mình và bằng một thứ tiếng Anh rất đúng giọng, ~~như~~ giọng nói bực dọc, anh đọc từng tiếng:

— *Young Tree Decline!*

Alébandrô giật bắn người, anh chửi đồng một câu, lấy tay gãi gãi đầu rồi nói:

— Không, không, không. Không và không!

Thiếu tá Anba dịu dàng nhìn và chờ cho đến khi Alébandrô đọc hết sự ngạc nhiên; vì anh đã chuẩn bị để chịu cái phản ứng đó của nhà vi khuẩn học.

— Đơn giản là không, Renato, không thể như thế!

— Phải đấy, cậu hãy giải thích đi! — Bechardô chen vào.

— Vấn đề là *Young Tree Decline* không phải là một virus, cậu ơi — Alébandrô vừa trả lời vừa đưa tay dứt khoát ra hiệu.

Tác thi tiếng của đồng chí thiếu tá nhẹ nhàng vang lên :

— Phép chữ, Aléandrò, YTD là một loại virus:

— Xin lỗi, đồng chí thiếu tá — Aléandrò bây giờ đã bình tĩnh hơn, đáp lại — Nhưng đồng chí đang rất sai lầm đó. Không có ai trên thế giới này biết được nguyên nhân của bệnh YTD.

— Không có ai ư? Không phải. Thiếu tá Anka đáp lại — Có một số người có được đặc quyền biết rằng YTD là một loại virus, và tôi có vinh dự được kể trong số những người đó.

Aléandrò và Becnadò há hốc miệng nhìn thiếu tá Không, con người đó không có thể đưa bốn với môt điều nghiêm trọng như vậy. Cò lẽ tại anh quá e nồng đầu ? vì làm việc quá mức ? Điều mà anh ta vừa nói thật là quá sai lầm. Nhà vi khuẩn học đang sập kiệt薪水 vì làm việc quá độ và thiếu ngủ bây giờ được choáng váng thêm về cái tin làm cho anh thấy như đang nghe thử. Hai khuôn mặt của hai nhà kỹ sư nhìn về phía Anka có vẻ căm khẩn thâm lặng, để nghị giải thích rõ, đi, thưa đồng chí thiếu tá.

— Tôi nói đây không với tư cách là nhà sinh vật học hoặc một người làm công tác khoa học. Tôi nói với trách nhiệm của nhân viên Cơ quan phản gián khoa học, có trong tay đầy đủ tài liệu không sai lầm cho phép đảm bảo rằng vi khuẩn bệnh YTD đã được phân lập trên đất Mỹ vào giữa năm 1972 bởi Vapo Vimo và Honto.

Aléandrò đưa hai tay lên mặt và cò đang nhẹ nhõn cho da thịt bằng những móng tay của mình. Becnadò đứng lặng một lát như biến thành đá, chỉ cò

việc thảo kinh và lại nhìn chăm chăm vào một trong hai chiếc gọng.

Ngay khi đó, Anba chợt thấy ngay rằng mình vừa mắc phải một cái bở hang, nặng. Đáng lẽ không bao giờ anh được tuyên bố chút gì về việc đó với Aléhandrò và Beennadò. Đúng, đó thật là một sự bối rối của anh trong quá trình điều tra. Anh đưa hai nhà kỹ sư đến Abréu Phontan với ý định trình bày trước họ kế hoạch đã vạch để ngăn ngừa sự thâm nhập của virus bệnh YTD vào lãnh thổ Cuba. Khi anh hiểu rằng mình vừa mắc một cái bở bệnh sai lầm như thế, với quyết định không nói cho hai người biết chút gì về kế hoạch đó nữa và đề nghị họ chờ anh một lát ở cửa. Anba bước vào căn nhà, sau đó hai phút trở ra. Anh mời hai nhà kỹ sư quay trở lại ô tô, rồi giải thích với họ rằng anh có ý định đưa cho hai người xem một vật gì đó rất quan trọng, nhưng đang tiếc đã không thực hiện được ý định vì chưa trang xong máy tăm phim... Rõng xin họ tha lỗi, và lừa khi trang xong sẽ gọi dậy nói cho biết ngay. Anh cố hết sức để giữ bình tĩnh và cố gắng định rõ vài lời pha trò nhưng cả hai nhà kỹ sư đều có vẻ buồn như đi đầm đầm. Họ muốn Anba nói cho họ biết một chút về vấn đề mà anh định cho họ xem trong miếng phim, nhưng anh giải thích cho họ biết rằng mình muốn nhận ở hai người cái cảm giác ban đầu trước việc đó, nếu nói ra bây giờ, ý muốn đó sẽ không thực hiện được nữa. Rút cuộc lại, Aléhandrò và Beennadò cứ tiếp tục công việc của chiến dịch kinh biến vi điện tử để theo dõi bệnh Nỗi Buồn, bởi vì thực ra cũng phải nghĩ đến việc kế dịch có thể song song giao rắc bệnh YTD và bệnh Nỗi Buồn, không phải chỉ riêng mục đích lừa lạc hướng điều tra, mà cũng là để gây ra những thiệt hại cả về hai mặt, trong

trường hợp ta không điều tra lén thấy. Ba người thỏa thuận với nhau sẽ gặp lại ngày thứ hai tháng 7 để cùng thảo luận về tình hình mới. Anba đề nghị với Beenadô và Aléhaandrô và Cơ quan phản gián khoa học, đều phải vạch kế hoạch thực tốt một chiến lược để bảo vệ các nông trường chống lại sự tấn công của virus bệnh YTD. Cần phải có những quyết định thực khôn khéo, không vội vàng, làm sao tránh được sai lầm thiênu sót, và đến cuộc họp hôm thứ hai đó sẽ có được kế hoạch cuối cùng. Trước khi xuống xe, Aléhaandrô hỏi :

— Xin thiếu tá cho tôi biết : chúng ta có thể làm gì được nếu như virus đó đã thâm nhập vào đất nước ta một thời gian lâu rồi ? Có gì đảm bảo với chúng ta rằng con *Toxoplerae suranii* không bị nhiễm khuẩn bệnh ngay từ lúc đầu, bởi vì chúng ta đâu có khả năng khám phá ra virus bệnh YTD ?

— Nếu điều đó đã xảy ra ngay từ đầu, tôi nghĩ rằng chúng ta không thể làm được cái gì để ngăn ngừa thâm hụt. Về phần các đồng chí ở Viện Cải cách ruộng đất, các đồng chí có nhiệm vụ cố gắng để cứu vãn với khả năng cho phép của mình...

— Điều đó thật rất khó khăn — Beenadô nói chen vào — vì đây là một kẻ thù vô hình, một căn bệnh đối với nó, chúng ta chưa có lấy một mảy may kinh nghiệm.

— Đúng thế — Anba hưởng ứng — Sự thực là chúng ta không có lấy một chút đảm bảo nào rằng vì khuất đó chưa bao giờ thâm nhập. Nhưng về phần chúng ta, điều duy nhất thực tế phải chủ trương là cứ coi như virus đó chưa thâm nhập, và cố gắng hành động để tránh không cho nó vào được. Nếu chúng ta cứ chịu đe một cái gì đó giáng xuống đầu chúng ta mà coi như không

tránh được; thì chủ trương đó trong lúc này cũng chẳng có một chút giá trị gì. Còn nếu như vì khuân dã thâm nhập, cần phải công phan ta đã bị thất bại trong cuộc này. Nhưng vì chúng ta không biết rõ điều đó, hiện nay cũng như chẳng thể biết điều đó cho đến khi xuất hiện những triệu chứng của bệnh nguy hiểm đó một hoặc hai, ba năm sau đây, thì hướng hành động duy nhất có ý nghĩa của chúng ta hiện nay là phải coi như vì khuân chưa vào, và phải tìm mọi cách để ngăn chặn, truy đuổi chúng, nếu chúng định vào. Đồng ý thế không?

Dù rằng không lấy gì làm thoải mái lắm, Aléhandrò và Beenadò đều tỏ vẻ đồng tình.

Phải, đồng ý là cái hờ hững nông lầy thứ hai mà Anh dù mắc phải. Ý thức tự chỉ trích cao của anh đã khiến anh tự si và minh bẩm những lời si và không thương tiếc, sau khi từ già Aléhandrò và Beenadò

Mặc dù sự bực tức với mình không thể kìm giữ được, anh vẫn cố tự kiềm chế và lái xe với tốc độ chậm như thường ngày. Về cái khả năng virus có thể dễ thâm nhập, anh có thừa chứng cứ để bác ngay. Anh có trong tay những tư liệu khách quan, những thống kê cho phép anh hầu như đảm bảo rằng virus bệnh YTD chưa thâm nhập vào Cuba, nhưng... cái bờ virus tội thật quá xá...

Cái bờ thứ nhất mà anh đã mắc phải hầu như do một sự sai lầm khi đọc cuốn sách tuyệt diệu của tiến sĩ Glaróxlop Hönnian *Những loài côn trùng ở Cuba*.

Là nhà sinh vật học, anh luôn luôn có ý thức thiện về địa hạt di truyền: chúng và chưa bao giờ biến lở mối quan tâm đến công trùng học. Tại Leningrad, anh

gọi những bạn bè học về côn trùng là những « chủ hộ » để thân mật trêu ghẹo họ. Thực tế về mặt côn trùng học, anh phải thú nhận chỉ đọc những gì thật cần thiết để có thể vượt qua được các kỳ thi trong ngành học của mình, và vừa đây những tài liệu anh mới đọc về phérémones anh chỉ chủ trọng chuyên về những loài côn trùng có hình dạng giới tính rõ ràng. Đó là điểm xuất phát của sai lầm mà anh mắc.

Từ sau khi xuất hiện ống tuýp nhỏ ở vịnh Cabunbas, Anba bắt đầu thu thập tài liệu. Theo thói quen của mình, anh đi tìm từ nguồn gốc và chẳng bao lâu anh đã tìm đọc cuốn *Những loài côn trùng ở Cuba* của tiến sĩ Giaroxláp Hónman, một nhà côn trùng học Tiệp Khắc lỗi lạc, đã thực hiện được trong khoảng những năm 60, một công trình xuất sắc, và có hệ thống về động vật ở Cuba. Ông đã sắp xếp được tam mươi ba loài côn trùng và chi tiết hóa sáu trăm mươi chín loài cây « nhà trọ » là những nạn vật của những loài côn trùng đó.

Trong con xoáy lốc của những ngay đầu, Anba đã đọc cuốn sách một cách hơi qua quýt. Thực ra phải nói là quá lơ đãng mới đúng, và đã phạm phải một điều mà sâu này anh cho rằng đó là điều sai lầm loại « có ».

Anh bắt đầu đọc phần mở đầu, trong đó lúc giả trinh bày những danh từ thông thường, những đặc điểm, những biến dạng của từng thể loại; cuộc sống sinh lý của nó, tầm quan trọng kinh tế của nó (liên quan đến những tồn thất mà nó gây ra trong trồng trọt), và Anba chú ý tìm hiểu chu kỳ của từng thể hệ. Tại trang 15, anh đọc thấy một đoạn như sau : « Phần lớn những loài côn trùng sống ở vùng ôn đới đều có đầy đủ dạng

trong chu kỳ. Điều đó có nghĩa là những loài đê trong một mùa cây (rồi il khi hai mùa) chúng đi qua một chu kỳ chuyển biến gồm chung mồi giai đoạn hoặc hình thức chính: con tôm, con non có cánh, con non không cánh, con đê phản hiệt giới tính (con cái bình thường) và con đực... v.

Thế là đã dù đối với Anh ta: sự hiện diện của những sâu cài bình thường và những con sâu đực, gởi ngay lập tức cho anh ý nghĩ nên áp dụng phương pháp phérômônax.

Một năm gần đây, do ngẫu nhiên anh có nghiên cứu về phérômônax, tài liệu của giáo sư Muxocki và nhóm của ông, và anh thấy rất tuyệt diệu những công trình mới của giáo sư. Bằng phương pháp sử dụng phérômônax, những nhà khoa học Xô Viết đã có thể loại trừ ngay tức khắc một vài dịch sâu bệnh phá hoại ngũ cốc ở Liên Xô.

Phérômônax là một sản phẩm chế tạo bằng những chất lấy từ bộ phận sinh dục của một loài đê hoặc cái nào đó để khêu gợi và gọi đến hàng loạt những con sâu cũng thuộc loài đê nhưng khác giới tính. Vì dù người ta chế tạo ra phérômônax của những con giông đực để có một tác động thu hút những con thuộc giống cái xâm dấn, hoặc trái lại. Muxocki đã có thể dùng một số loài sâu nào đó, tạo ra thứ thuộc kích thích kêu gọi hàng loạt những con sâu khác từ rất xa bay tới, làm cho chúng tập trung rất nhiều vào một điểm, như vậy cho phép loại trừ chúng trong một il ngày, hàng triệu triệu con thuộc giống đực hoặc giống cái. Như vậy, nếu làm cho những con cái bị tiêu diệt chẳng hạn, những con đực còn lại cũng không thể sinh sản được và chỉ sau một thời gian, người ta đạt được tiêu diệt hoàn toàn loại sâu đó.

Trong trường hợp của con sâu cát đào *Myrus persicae*, là loài sâu bắc Anh là ngai nhất, anh-nghĩ, may ra có thể có một cái phérômônax công hiệu, khi họ chung đã có bộ phận sinh dục phát triển từ giai đoạn thứ tư của chu kỳ sinh trưởng của chúng. Nhưng điều quan trọng nhất là ở Liên Xô, Muzócki và nhóm của ông đãborg hợp được một số phérômônax bằng những hợp chất hóa học và đã có những kết quả tuyệt là huyền diệu để kiểm tra sinh vật trên những địa hạt trồng ngũ cốc. Vậy thì tại sao không thử ngay ở Cuba đối với con *Myrus persicae*?

Nếu điều đó đạt được có lẽ có thể tránh khỏi cái nỗi phâ bùy các nông trường, chặt bỏ cây cối, tảo trang rải thuốc trừ sâu đã cuối cùng làm cho nông trường bị nhiễm độc, mà đúng vùi một khát mà nói, việc đó cũng chẳng đảm bảo cả một trăm phần trăm tiêu diệt được lai họa.

Bồi với Anh, bao giờ anh cũng thích những công việc sạch sẽ, và vì thế anh đã mê say với phérômônax. Sau đó, anh cũng có một lúc nghĩ ngai ngái ròng giòi phép này cũng quá ar là liều lheavy. Nhưng rồi anh lại nghĩ, chẳng có hành động nào xấu bằng việc ngồi yên chẳng hành động gì cả, anh bèn quyết định nhanh chóng cuộc hành trình ở Leningrad và cuối cùng phải đến tận Vladivostok.

Những mẫu sâu mà Anh mang đến là những con sâu non không có cánh, Muzócki hỏi anh rằng có chắc chắn ở Cuba sâu phải triển những dụng cỏ giới tính? Anh nhớ đến điều đã đọc trong cuốn sách của Hónman và trả lời rằng đúng thế. Thật là lão toét! Nếu anh tiếp tục đọc một cách kiên nhẫn cuốn sách, ngay trong

sau cùn từ giấy luôô, trang 16, anh đã có thể thấy một đoạn sau đây: « Hầu hết côn trùng ở những vùng nhiệt đới và ôn đới đều không có đầy đủ dạng trong chu kỳ. Theo thời gian, chúng cũi phát triển nhiều thế hệ giống cái không sinh sản (shu non) có cánh và không có cánh. Không có sự sinh sản sinh lý. Ở những vùng nóng bức, điều đó phát sinh bởi nhiệt độ tương đối cao áp đặt quanh năm làm cản trở việc phát triển thành những con cái bình thường và những con đực. Thêm nữa, hình như ở những vùng nhiệt đới, một số loài côn trùng, sau khi đã trải qua nhiều thế hệ giống cái không sinh sản, liền bị mất khả năng sản xuất ra dạng shu có giới tính, dù cho chúng có được giữ trong môi trường nhiệt đới thấp ».

Đúng, theo Tư lệnh, tôi vĩ sr ý nên đã mời đến đầy hai nhà khoa học của Liên Xô để không vi một việc gì cả. Anh biểu rằng mluh đã làm một việc giấy tờ vòi vĩnh do sự hối-tập với vàng của anh. Đơn giản, theo Tư lệnh, tôi đã bỏ qua hoàn toàn cái đặc điểm ôn đới của đoạn nói về sự đầy đủ dạng trong chu kỳ của loài sâu. Và điều làm cho anh au hận nhất là nụ cười độ luctong của Tư lệnh, vẫn dường như nói với anh rằng: « Cậu làm đến đâu đến đấy, anh bạn à! ». Được rồi, thiển tú, anh cho biết giờ sử dụng mấy nhà khoa học Xô-Viết đó trong những việc gì? Hai nhà khoa học phản ứng mạnh, nhưng vẫn sẵn sàng cộng tác trong việc vạch ra một phương pháp khác để kiểm tra sinh vật. Hiện tại hai vị làm việc tại cơ quan Về sinh bảo vệ thực vật, và một trong hai vị, tiến sĩ Mironov, người có nhiều kinh nghiệm trong công tác thống kê về mật độ sinh trưởng, đã bắt đầu chỉ huy điều tra nghiên cứu những tư liệu do các đội điều tra do đếm đã thu lượm được.

Ngồi lái chiếc xe Vanya, Anha vẫn còn như trong thấy nét mặt trang nghiêm những binh thán của Trí Lệnh Lopex. Có thể ông đã bức mình về sự vò ý cầu thủ của anh, nhưng còn có thể làm gì khác được? Hiện nay chưa phải là lúc dành cho những lời trách mắng.

Dù sao đi nữa, việc đó cũng chưa có nghĩa lý gì so với điều sai lầm mà anh vừa mắc nãa tiếng đồng hồ trước đó, đối với Aléhandrò và Beenadò. Tại sao anh lại có thể không biết được điều đó từ trước? Với những kinh nghiệm anh đã từng có, sao lại có thể mắc cái sai lầm như vậy? Anh phải biết được điều đó ngay từ lúc mới đầu chót. «Đi vào sau hình phong mà khóc» — anh tự nghĩ. Ngày giờ điều quan trọng là tìm xem cách nào để thoát ra khỏi cái vướng này. Trước mắt phải xóa tên Aléhandrò và Beenadò trong cuộc họp mười giờ đêm mai. May mắn sao là Chelox chun báo cho hai người biết. Nửa tiếng đồng hồ trước, Anha đã báo cho hai người rằng sẽ gặp lại nhau vào buổi tối thứ hai. Không, cũng không gặp họ vào tối thứ hai, anh sẽ bị ra một cờ nào đó để không gặp. Điều quan trọng là phải làm sao giải quyết cái bước hụt kia kia. Ai có thể tưởng tượng được rằng với Beenadò và... Không, không; Anha cần phải có cách giải quyết cái sai lầm mà anh đã phạm phải. Thực ra, biết đâu... Phải, phải, biết đâu... Phải, may ra có thể giải quyết được điều đó.

65. 6 THÁNG BÂY, Chủ nhật

Việc trước tiên mà Anh ta phải làm buổi chiều thứ bảy là gửi một bức điện khẩn cho Déoix, yêu cầu Édi M. rút lui ngay vào hậu trường và rời ra khỏi vùng Phlorida ngay.

Hẳn nhiên Anh ta không biết rằng Sinvio Pouen đã phải có biện pháp ngay từ khi từ trong phòng của mình chỉ thấy rõ có người lọ vào phòng của Giác Môephi tại khách sạn Atilangtich. Sinvio không trông thấy rõ mặt, nhưng rõ ràng ai đó không phải Édi M. đã cản tháo khép cửa sổ và kéo rèm che kín căn phòng. Khiến cho vội của người đó không phải của nhân viên khách sạn và Sinvio trông thấy rõ sau đó một lúc bước ra cửa sổ. Hấp ở trong phòng che kín khoảng mười phút, sau đó lại cuben rèm cửa sổ và mở ra y như khi trước Édi vẫn đè mờ. Rõ ràng bọn chúng đã lục soát buồng phòng anh. Việc đó xảy ra đúng hôm chủ nhật; mà Édi đi Nio Yooc để làm một số việc của Công ty mà anh làm việc ăn lương.

Đêm thứ hai, khi quay về Miami, anh liền đi thẳng đến khách sạn Victoria và từ đó không trở về khách sạn Atilangtich nữa.

Sinvio thường mang một cuộn sán bắt dữ tợn đang được tiến hành để chụp Giác Môephi. Déoix đã nghĩ anh phải rời ngay, rút ngay, kè cả khách sạn Victoria, và đến ở nhà đám bảo mà ông có tại ngoại ô thành phố. Và việc đó được thực hiện sáng hôm thứ ba.

Édi M. đã phải trải qua một sự thử thách ngay biền không việc gặp gỡ Belli Horlo ngày giữa đường phố.

như mù chặc chẽ có người thay đổi người phụ nữ. Dù nhiên anh có trống vào yếu tố bất ngờ và sự yểm hộ của ba người của Denix, dù giúp anh tạm che chắn cho người phụ nữ, dù làm cho chị được dễ dàng khi bước ra khỏi một cửa hiệu bán quần áo của đường phố 20. Edi chờ dè hành động trên một xe Renoca, đã ở gần cửa hiệu, dưới diện mạo và trang phục của con người Pho-Linxay. Khi thấy dấu hiệu đã quy định trước, anh cuối rạp người xuống và đến khi ngồi thẳng lên đã trở thành Giác Môcphi, bước ra xe tiến thẳng đến gặp gỡ Bettie. Giác và hai người nữa che chờ cho xe của Edi phóng lên trước, theo sau là hai xe Renoca nữa, cho lối khi mấy người thấy rằng đồng chí của mình đã qua khỏi vòng nguy hiểm. Cái nguy hiểm đó thật kinh khủng đây, nhưng Anba nhận xét khi nghe câu chuyện của anh chàng Tucuman kè lại. Nhưng cũng thật đáng giá và đáng phải trải qua. Anh đã có được một số tư liệu thật vô giá! Tuyệt đối vô giá! Đó là cái kết quả cao nhất của ý kiến dùng những con bò câu làm kim chỉ nam cho việc thăm dò và những hoạt động thật thành thạo của những người của Denix và nhóm của Sinyio. Cái đó sẽ được ghi lại trong biên niên của Cơ quan phản giao khoa học như một tấm gương về tài năng giàn nghiệp, về sự sự phôi hợp công tác và về sự khôn khéo. Rõ ràng Edi M. đã chịu đựng nhiều hy sinh và giờ đây cần thiết phải dành cho anh sự bảo vệ tối đa. Không chỉ riêng cho anh, mà cho tất cả mọi người trong nhóm hoạt động bên đó.

Mệnh lệnh của thiếu tá Anba rõ ràng, chính xác. Sinyio và Edi M. lập tức phải rời khỏi Phlorida đi đến một nơi nào đó chứng thực rõ ràng hơn về sự cần thiết có mặt của họ trong công việc mà họ đang đảm

nhiệm ở Công ty. Sinvier phải hết sức chú ý không để lộ một điều vết gi của Méri Féti. Những người của Dénix phải lập tức quay về những cơ sở làm việc của mình. Nhất là Dénix, người chiến sĩ già yêu quý, phải vĩnh viễn rời ngay khỏi Philorida. Câu chuyện về cái thùng rác của Homxied sớm muộn sẽ vỡ lò, và anh sớm muộn sẽ bị chúng lóm. Giòn cần phải nói cho anh biết rằng thế là rất tốt rồi, đó là lệnh của Oaren. Nếu anh ấy vẫn không khăng khăng tiếp tục làm việc và chưa muộn nghỉ, hãy xin về Côn Đảo, ở đây chúng tôi biết sử dụng thích đáng những kinh nghiệm qua cuộc đấu tranh lâu dài của anh. Anh phải lập tức có được những giấy tờ, cần trước khác, giao quyền cho Sam Onyn hoặc một ai mà anh cho là lý tưởng, để thanh toán công việc buôn bán. Anh phải rút hết số tiền gửi nhà băng và quay về La Habana càng sớm càng tốt. Về phần Giòn, anh phải nhận tất cả số tiền Dénix đưa cho và lập một tài khoản đứng tên anh. Anh sẽ trao lại căn nhà ở Bruylin cho một người trong mấy ngày nữa sẽ tới (mật hiệu: Minton). Giòn sẽ ở lại Miami để đảm nhiệm bộ máy của Dénix.

Buổi chiều hôm đó, thiếu tá Anba và đại úy Cáclox Riôz thân thiết đón chặt anh chàng Tucuman trong buổi tiễn biệt. Cả hai đều nhớ lại hành động dũng quý của Giòn trong Chiến dịch Con Cá Sấu. Anh chính tên là Maxélinô Oedax, một chiến sĩ quốc tế chân chính. Cáclox Riôz, người bạn già của anh không bao giờ quên được nét dau khô mang trên khuôn mặt của con người ấy trong cái đêm Hội Thiêng Liêng. Cáclox bỏ cả nghi lễ dâng nghiêm thòng thường của những người lính còn tại ngũ mà ôm chầm lấy anh trong vòng tay

chỗ khóc đến làm gãy xương người ta, cái ôm dài khi còn nói nhiều hơn cả những lời nói nữa.

Buổi sáng chủ nhật, Maexelinô Oécônax lại bay trên bầu không khí, theo con đường của những người lao động làm việc an ninh đi về hướng đất nước con quái vật, vào tận trong lòng nó.

66. 6 THÁNG BÂY, Chỗ nhật

Bè Enpidiô đi với anh và giúp anh một tay. Nhưng Enpidiô ở đâu? Vừa mới đi qua đây được một lúc. Hắn đến phòng cà phê. Người phụ trách vườn ươm huyêt sáo kêu rít. Sau đó đặt tay lên miệng như thế một cái lon : « Bảo hộ Enpidiô đến đây ». Còn Enpidiô đang muốn ăn sáng, nhưng trừng người ta lại chưa rán xong. Ai gọi tôi? Ambeciô. Ambeciô là ai? Đó là người phụ trách mời ở kho dãy. À tôi biết rồi. Enpidiô đi và cửa và làm một dấu hiệu đang đi. Cái gì sẽ xảy ra với bọn chúng ta đây bởi cái bọn khốn kiếp này? Cứ việc làm thôi, bà nội ạ. Còn cái món trứng rán với bánh mì của mình ra sao, xong chưa? Xin chú ý nhé, hãy giờ minh chỉ còn có đôi bàn tay và làm việc cống cết lực đẩy. Dừng có đến đây mà động viên tôi như mọi khi. Thật là cái muỗi nát như cái bánh ấy! Bảy mươi tuổi mà vẫn còn muốn đi học nữa! Có mẹ chứng giám nhé. Nếu năm nay chúng không cho bà nghỉ đi thì mình sẽ đầu độc cho bà chết quách. Đè mình ghẹo bà một chút khiến cho phát điên lên nha. Nay Carita này! có bê đã nạo cái thủng tí teo trong bụng mà họ đã tặng

cho gõ trong dịp bội trả bình đây à? Và những nhóc
 khác nữa chứ, ha ha ha! Muôn năm nhé! Enpidiô lại
 chọc ghẹo bà già. Thời theo dit mẹ may đi! Ha ha ha!
 Cho tôi bánh và trứng rán đi, người tình ơi! Người
 tình của tôi đã chết từ lâu rồi anh ạ. Thế tại sao cô
 em năm nay cũng thấy có mang? Ưa ha ha! Ha ha ha!
 Ngày húy nhìn bà già đĩ làm mà hận cái áo bùa hoa ngắn
 cộn cộn! Đúng ấy có thích áo bùa tì hon không? Ngày
 anh ạ, Ưò là cái thú nhất đấy anh bạn ạ. Ngày, nhỵ, bợ
 bán cho cả dân ông đấy. Dâu có, bà già ơi! Những loại
 cứng như tôi đâu có mặc cái túi áo bùa hoa hòn hoa
 sỏi ấy. Bà già: Tao nói với mị tức muôn bảo nếu mị
 muôn mua một cái đè thòng cho người yêu của bà già. Ha
 ha ha! Bà già ghê thật! Không có chịu đè chúng xỏ xiên.
 Ngày, chuyện tiểu lâm gì ở đây thế? Đây là quán cà phê
 hay quán rượu đấy? Thưa các ngài: đây là một nơi lao
 động sản xuất! Phải có cái thòng quý dữ đến đây mới
 lẩn át được cái côn vặt cái này. Đề cho mình nịnh bà
 già một chút nho. Bảo chủ thủ trưởng: Chẳng qua chỉ
 là chuyện bông lợn đè mọi người phả lên cười cho vui.
 Người thủ trưởng lấy suất ăn và đi ra. Nào bà già,
 mang cho tôi bánh mì và cả cái món trứng rán nữa để
 tôi vừa đi vừa ăn vậy.

Minh phải sang Bắc Mỹ thời. Giờ như ở đây cũng
 có những thứ đè tiên khiên có dở phải đe không, bợ
 thật! Còn cái mị già này, minh phải đầu độc như đối
 với một con chó điện thôi. Khi nào xong cái món mắm
 ghép ta sẽ ra bay. Như thế bà nội sẽ không đến được
 cái lớp sau đâu! (*) Cho mình một điều xì gà nào,

(*) Thời gian đó khâu hiệu của những người lao động ở
 Cuba là: « Tất cả phải vượt qua lớp sâu! ».

Bachoritô. Xin thủ trưởng cứ nói. Hãy đến khen, Aubecô đang đợi đây, cậu có thể giúp trên xe tải, xe sắp đi chờ một ít vật liệu ở Pina Đen Rio. Bậy thật, thế là lồ việc của mình trong cái mòn mảm ghép hôm nay ! Thời được, mai minh sẽ làm gấp đôi cái việc cựt đó vậy. Rõ, báo cáo thủ trưởng tôi đi ngay đây.

Trên xe tải. Sao lại không ? Tôi làm việc bao nhiêu năm trên đồng ruộng đây. Thủ trước cậu làm gì, Enpidiô ? Chết đói, bỏ già ạ : chặt mía, đổi than, việc của những người nghèo trước cách mạng thành công đây bỏ ạ. Thế cậu người ở đâu ? Ở tỉnh Orientê. Nhưng kiêu cậu nói y như người La Habana. Không, không, rẽ về lối kín, lối kia đường đi tốt hơn. Đúng, tôi đã sống ở La Habana mười bốn năm, vì thế tôi cũng quen lối nói ở đây, bỗng hiểu chử ? Thế chặt mía ở chỗ nào tại La Habana ? À khi mà cái đói nò thúc, tôi phải tìm về nông thôn để kiếm chiac. Thế chưa bao giờ lấy vợ tr. Enpidiô ? Sống chung chạ, cũng có mấy bận đấy, nhưng Kyvợ thi chưa bao giờ. Thế bảy giờ, cách nung rồi... ? Chứa thôi ! Tôi sợ bị cầm súng lùm. Gần tới Pina Đen Rio, một người ở bên đường làm dấu hiệu. Xe dừng lại, nhưng Enpidiô ngồi yên không động đậy. Chúng mình thu xếp chỗ cho đồng chí đó đi, Enpidiô. Lên đi, lên đi thủ trưởng. Lại thêm một tên khôn kiếp đến làm phiền người khác. Cái xứ sở này giờ chẳng có cách gì có thể thay đổi được nữa. Thế mà cái lão đại tá tên Guydecimô kia lại muốn mình tin vào cậu chuyện chúng sẽ tổng cõi những tên cộng sản ra khỏi Cuba. Cái đó đã thời ruồng rồi ! Và khi ấy, mình nói thế nào đấy, tôi đã chặt mía như một thằng điên cho nhà máy đường Toltedô, những năm đó hàn cậu đã phải chiến đấu như một con chó dữ phải không Enpidiô ? Phải, phải, đúng

thế, như một con thú dữ. Thế sau khi cách mạng thành công, Enpidiô? Một chiếc xe tuần tra vượt lên trên xe tôi. Khi cách mạng thành công, tôi vẫn tiếp tục công việc như mọi khi: chặt mía... Minh biết ngày trước câu chặt cái gì.. Bố nói cái gì kia? Rằng đúng, ngày trước câu chiến đấu như một con thú dữ, cậu lúc đó dùng như một con thú dữ.. Bố đứng nói như thế! Mẹ kiếp, cái tên này, trời lụt chử! Còn cái xe tuần tra, tại sao nó không vượt biển đi? Theo bản năng bản đưa tay về phía túi sau, nơi có con dao ghép mầm, nhưng lại rút tay lại. Không, không thể như thế. Được, tiếp tục kè tiếp cho ta nghe đi, Thủ Jyû! Tên tôi là Enpidiô, thừa đồng chí. Chúng bắt tôi rồi, mẹ kiếp! Phải chống lại! Hắn ăn tay trái vào vòng bánh tay tôi nhầm gãy ra một sợi dây nhão xe, còn tay phải hắn định với lấy con dao. Nhưng vừa sờ đến dao, tay hắn bị một bàn tay khác vặn chéo ra dằng sau lưng. Bàn tay trái của hắn cũng không làm trớn được tay tôi vì Pacô đã nắm chặt. Hai hồi còi. Chiếc xe tuần tra dừng lại. « Mẹ kiếp làm sao mà lùo đại tu biết được ». Tên tù được chuyển ngay sang xe tuần tra một cách thật nhanh và kín đáo. Chiếc xe tuần tra vun vút chạy về phía La Habana.

67. 6 THÁNG BÂY, Chủ nhật

Công việc gọi là « giết cay con » đó đã kết thúc từ hôm trước, đúng như dự định và bây giờ chỉ còn việc chấm sóc giữ gìn. Nhưng công việc còn lại cũng chẳng là bao và không còn vấn đề gì đáng quan tâm.

Những con chó phát hiện được vật la từ xa nhau mươi mét, xa hơn một chút chúng cũng đã bắt đầu nghe ngóng rồi. Những này làm mưa ở Haguay đã sẵn sàng từ ngày 4 và ở Đảo Thông từ chiều ngày 5. Tất cả đều ghi chép và đặt ra những câu hỏi: Bộ phận công tác ở Matxacova đã trì cảng mọi dụng cụ máy móc và không có vấn đề gì xảy ra trong việc quan sát thông tin từ mặt đất. Ở đây có nhiều khói quai, đề nghị cho mở quai, quyet thuat lớn và xin chủ ý rằng việc quan trọng nhất là việc «giết cây con», và lực lượng học sinh phổi hợp rất tuyệt. Ở Cabô Crux, mọi công việc đều rất dễ dàng, thiếu tá ạ. Côn hành trình từ Manzanidô tới Hôvedanox đã diễn ra cực nhanh trên một chiếc máy bay nhỏ kiểu Rickerap. Nhưng ở Malanxax lại phải đi chậm như rùa, bởi vì bất cứ một việc gì hơi lẹ đều làm cho mọi người chú ý, và người ta cũng đã bắt đầu bàn luận... Thiếu tá nói: về mặt độ không thành vẫn đề gì, Paed ạ. Chúng ta đã có được một vùng đặc biệt dưới sự phụ trách của cơ quan chúng ta. Đẹ-thật tốt, thật tuyệt diệu! Đề mà tập luyện những đội NCL. Nhờ tiện xin cho biếu có bao nhiêu người làm việc trong các đội NCL? Ba mươi người một đội, và cũng từng ấy con chó và hai xe tải. Tất cả mọi người ghi chép, gạch những chỗ cần nhấn mạnh, xóa xóa, và thiếu tá Anba báo cho mọi người biết rằng cách đó mấy tiếng đồng hồ, ta đã bắt giữ tên Thủ Dû. Cũng cần tìm thử xem con gà trống đó có biết chút gì chăng, nhưng tôi không tin rằng cái tên mà bọn chúng đã để làm bao nhiêu việc rất hờ hênh biết được cái gì đâu. Chúng ta cũng cần suy nghĩ vì cả chúng ta cũng có những điều sai lầm, hờ hênh. Minh cũng rất bờ! Nhưng cũng không có cái xấu nào mà không có một mặt tốt của nó. Vì rằng nếu

nhiều kỹ mội sự việc, những điều bờ henzhen sai lầm ở Vladivostok cũng đã dẫn đến những công việc thật là tốt đẹp của Miróndóp. Nhưng về cái bờ henzhen sai lầm buổi sáng hôm nay, đúng là mình phải dậy ngay lập tức lại. Rõ ràng tên Epidio là một công cụ của chúng. Pacô cần phải nhận nhiệm vụ người bồi cung. Duyet, bây giờ quay lại những công việc chuẩn bị, để cho tôi nói, hãy đợi một chút, quay lại những công việc chuẩn bị: ngay tối nay, ta sẽ báo cáo với cấp trên về công việc phải tiến hành cùng các đội NCL, vì ngay hôm nay phải có sự phê chuẩn cuối cùng sau khi đã biết rõ những kết quả bước đầu. Thực tế những thử nghiệm đầu tiên đều mỹ mãn, với năm mươi mét làm lề cách nhau đã tạo ra được một cái đai bảo vệ đảm bảo. Còn về phần công việc phối hợp của những đội NCL trong hai ngày thực tập nữa cũng sẽ không còn vấn đề gì. Điều duy nhất hiện nay cần thiết là dồn nhanh, kết thúc nhanh công việc của những khẩu súng lớn kiểu chữa cháy, và người của Viện đất và phần bon phải đến để giúp đỡ chúng ta theo như Crixióban nói. Thiếu tá: được, hãy giờ tôi muốn chuyển sang việc khác, có liên quan đến công tác thông tin mật độ sâu xuất hiện. Tất cả mọi người đều lấy làm lạ sao trong cuộc họp không thấy cả Aléxandrô lẫn Béonadó, cũng chẳng có một người nào của Viện Cải cách ruộng đất cả. Thiếu tá trả lời đã quyết định hai người đó chỉ trong năm phút việc tìm tòi trong ống kính hiển vi điện tử, và anh sẽ định kỳ họp với hai đồng chí đó. Hãy giờ để nghỉ tất đèn bộ tôi, để có thể chiếu xem một số phim ảnh.

Trước khi tắt đèn, một vài người rót cà phê nóng và châm xì gà. Mendex cầm điện vào máy chiếu và cảng

một màn ảnh cũ nhô ra. Mônolô Aeguèdax tắt đèn và sau một phút chỉ còn nghe thấy tiếng máy chạy sê sê, và một luồng khói nhiễu mèn nén éo xuyễn qua luồng ánh sáng đui cực mạnh chiếu cuốn phim màu.

— Chỗ mà các đồng chí đang trông thấy là hòn trường Haguay Grandé, với ba mươi sáu trường phổ thông cơ sở của vùng — tiếng của thiếu tá Anba giải thích — Những con số lớn 1, 2, 3, v.v..., hợp với thứ tự xuất hiện của con sâu *Toxopteræ aurantii* tại Haguay.

— Cái đó là cái gì vậy? — Pacô ngạc nhiên hỏi.

— Đó là một trung tâm tính toán — thiếu tá bắt đầu giải thích bằng một giọng sư phạm bất đắc dĩ — người ta nghiên cứu những số liệu do bảy đội điều tra do đếm từ Haguay đưa tới. Những kết luận ở đây có thể làm được với cái chính xác gần sự thật nhất, nhờ ở sự cộng tác của một chuyên gia về thống kê mật độ cư trú này nắn sao lại đang làm việc tại Cơ quan Y tế sinh bảo vệ thực vật của chúng ta.

« Nói đổi vỏ tội để bảo vệ kỷ luật, bí mật mà... ».

— ... và lúc đó, tiến sĩ Mirónop đã nêu lên ý kiến cho rằng điều lò giech nhất tóc là nơi nào hiện nay tập trung nhiều sán nhất, chắc chắn là những nơi mà chúng phỏng tới đầu tiên.

— Điều đó có nghĩa là chúng bắt đầu gieo rắc sán từ đây? — Pacô vẫn bối rối đưa tay chỉ vào những vùng có đánh dấu bằng những con số 1, 2, 3, 4.

— Vâ sao chênh lệch về mật độ giữa hai con số liền nhau ra sao? — Mendex lò mò hỏi.

— Giữa số 1 và số 2, hoặc giữa số 3 và số 4 chẳng hạn, có sự chênh lệch bùn như không đáng kể, nhưng cũng đã có thể khám phá ra một điều, nhờ tiến sĩ

Mirónóp đã tiến hành khảo sát rất chính xác: đó là một độ cõi giảm sút một cách tương đối đều từ cây số 1 đến cây số 17. Còn ở khoảng giữa và hai đầu sự chênh lệch về mặt độ rất lớn. Tôi đồng ý với những kết luận đó của tiến sĩ Mirónóp, nó có vẻ rất là gieo.

Những thành viên của Cơ quan an ninh hiện có mặt, trừ Pacô và Ócelandô, thì cả đều được đào tạo qua học đại học, có một hiểu biết khoa học và thấy rõ ý nghĩa của những hiện tượng đó. Pacô và Ócelandô cũng hiểu sau khi được nghe trình bày đây đủ điều giải thích và phân tích đó. Cõi những tiếng xì xào tán thường trước công việc khá là tinh tế của những nhà kỹ thuật. Rất tinh dãy, vị chuyên gia đó! Khá thật!

— Cũng cần phải chỉ ra một điều khác nữa — Anba tiếp tục nói, cất ngang dòng suối rì rào những lời khen ngợi — đó là tất cả những sự xuất hiện này đều nằm trên những con đường đi vào các trường phổ thông, cơ sở và trung học. Trên những con đường về bằng màu đỏ mảnh hơn, không tìm thấy có một lùm sàu nào xuất hiện. Điều đó nói lên cái gì?

— Nói rằng những tên phá hoại đến đây như thế những thanh nhân gia đình của học sinh đi đến thăm con cháu họ học ở đây.

— Chắc là chúng ném lén cây và roi xuống phải không? — Anba khẳng định như vậy.

Anh rút tấm phim ảnh của khu Haguay và đặt vào một tấm phim ảnh khác, hình ảnh của một khu nông trường khác cùng loại.

— Đây là tình hình ở Đài Thông. Với những số liệu gửi về cho chúng tôi từ ba hôm trước đây, Viện

Vệ sinh bảo vệ thực vật và những đợt riêng của Bộ ta đã lập nên tóm phim ảnh này.

Cũng giống như trong nông trường trên, tóm phim này cũng có một lô chữ số màu đen từ 1 đến 8, sau đó có một số chỉ dẫn thông kê mật độ cư trú của sâu, bằng chữ xanh, nhỏ hơn. Những con đường mà bọn phá hoại đi qua là màu đỏ và những con đường chúng chưa qua màu xanh. Theo hình vẽ, chúng di qua hơn một nửa vùng đất trồng cam chanh của Đảo.

— Nhờ các đồng chí đã trồng thấy — đưa *ngựa bút* chỉ di chuyển đến một vùng trong tẩm hán đồ, thiếu tá Anba nói — ở đây chúng cũng chỉ làm việc rải sả theo một hướng duy nhất, từ bắc sang nam, bắt đầu từ Hérône. Cho đến ngày thứ năm trong tuần này, con hoạt động ở vùng đây — anh vừa nói vừa chỉ con đường có đánh dấu bằng con số 8 — và có thể vào hôm nay, cũng đã đến đây — anh lại di chuyển ngọn bút chỉ trên màn ảnh, đến một vùng nho nhỏ.

Khi anh điện bài lên, tất cả mọi người đều nheo nhéo mặt lại một chút.

— Tôi nghĩ rằng vụ này tự nó đã nói rõ — thiếu tá nói thêm trong khi châm điện xì gà — Nếu chúng ta bí mật canh phòng ở vùng mà tôi vừa chỉ đó, tôi đảm bảo rằng trong một đợt ngày chúng ta có thể tóm được chúng.

Anba nhận thấy trên khuôn mặt Caclöx hiện ra vẻ suy nghĩ. Anh ta cầm móng tay xuôi dâng nhìn ra phía xa xa. Anba rất hiểu anh ta và biết rằng anh sẽ hỏi bây giờ, ngay lập tức, một câu hỏi mà Anba đã nghĩ đến. Đó là câu hỏi giống như câu của Aléhandrô hỏi một

hôm trước đó, Anba chưa kết thúc dòng suy nghĩ quả nhiên Cáclox đã hỏi :

— Nếu vì khuôn YTD chúng ta không nhìn thấy được, chúng ta có gì đảm bảo rằng những con sâu đó đã không bị nhiễm bệnh ngay từ đầu ?

— Không có một cái gì đảm bảo cả, Cáclox à — thiếu tá trả lời bằng một giọng khát khao hơn bao giờ hết.

Những cái đầu cùi xưởng, những con mắt nhìn lảng tránh, những bàn tay vẫn cheo nhau, một vẻ lo lắng nhất tinh thần trầm trên cắn phòng.

— Tuy nhiên — bằng bàn tay cầm điều xi gờ lửa hót, thiếu tá Anba làm một động tác cho mọi người đang suy nghĩ phải chú ý rồi nói tiếp — có một lập luận có vẻ như khá lô gich làm cho chúng ta đỡ lo ngại về mặt đó.

Mỗi cặp mắt đều tập trung vào khuôn mặt thiếu tá một cách chờ đợi.

— Đó là việc gieo trồng cây òenbè non trong vườn trồng mía đồng ở Homisted...

— Nhưng sao có thể biết rằng đó là cây òenbè non, thiếu tá ? — Cáclox ngạc nhiên hỏi.

— Đó là điều phỏng đoán của tôi thôi — thiếu tá xin lỗi — bởi vì những mầm là mầm ảnh chẳng người Tucu mang về cho chúng ta không cho phép kết luận chính xác rằng đó là những lá từ những cây non hoặc những lá mầm của những cây đã lớn. Nhưng nói chung, òenbè là một loại cây có tầm vóc lớn và thật là phi lý nếu trồng nó trong những vườn kinh mà cỏ lớn nhất cũng chỉ cao được đến 4 mét, trong khi ở vùng Phlorida trồng loại cây này rất dễ dàng, đặc biệt là ở vùng Evogledo.

Gióng cười của thiếu tá lại trở lại cái vẻ trên hực giảng.

— Không có thể trồng loại cây đó trong một vườn kinh, mà chỉ có thể trồng những cây con, những cây nhỏ nhò, và về một mặt khác đây là loại cây cho một thứ nhựa rất ra thích của những con *Toxopleræt*.

Caclox Riox nhìn Anba chăm châm, gật đầu đồng ý như thể bắt đầu đi theo dòng lý giải của thiếu tá.

— Như vậy đó — Anba nói tiếp — Thứ hai là, nếu bọn chúng đã ném những lá này vào thùng rác và đưa nó ra khỏi vườn kinh, thì rõ ràng nó không phải là loại lá đã bị nhiễm độc phải không?

Mọi người đều thấy ngay rằng nếu bọn chúng lại đe lưu thông tự do những lá bị nhiễm độc thì thật là diễn đại, thật nguy hiểm cho cả vùng trồng cam chanh như vùng cam chanh ở Homaled.

— Thế tại sao chẳng lại nuôi trong trạng thái kín, nếu nó vẫn ở trong tình hình bình thường? — Pacô muốn biết.

Điều đó đúng như tôi đã từng lý hỏi — thiếu tá nói — và điều duy nhất mà tôi nghĩ có thể xảy ra, tức chúng muốn bằng một sự kiểm tra về ánh sáng mặt trời và nhiệt độ để có thể đạt được một loại nhựa cây có những đặc điểm riêng rất khêu gợi đối với loại *Toxopleræt* nuôi trong môi trường đó...

— Rồi sau đó giống nhựa đó như một thứ mồi trên đất Cuba — Caclox đã bắt đầu biểu với nói.

Pacô và Öclandô nhìn nhau như thế nói: «Búng tù rồi. Ai mà còn không hiểu nữa đây».

— Rõ rồi cậu à — Mendex đưa tay nắm chặt đầu

gói Oelandö và tiếp — Nếu như người ta nuôi cún thuần bằng thịt heo và cơm rang đậu đen, dùng một cái người ta không cho cún ăn như vậy trong một năm, vậy đến khi người ta lại bưng thịt heo và cơm rang đậu đen đến trước mặt cún, cún sẽ làm gì?

— Hiểu nhiên minh phải nhảy xồ đến mà chén.

— Đó có thể là điều mà chúng dự định — thiếu tá tiếp tục — Tung vào những khu vực cam chanh của chúng là loại nhựa cây óc chó mà những con *Toxoplasma* đã ăn trong một vài thế hệ. Thật là ghê nhỉ, con sâu đó thích ăn loại nhựa cây ấy trên những thân cây có sẵn mà không cần phải khò nhọc búi nhựa cam chanh làm gì.

Cáclox lúc đó tỏ ra bão hùng sau khi chính anh đã tự rút ra được kết luận.

— Chúng ta còn cho rằng CIA — thiếu tá nói tiếp — tin rằng chúng ta không thể tưởng tượng nổi kế hoạch thực tế của chúng là như thế nào, nên chúng muốn đảm bảo trước tiên là gieo rắc thật rộng rãi những vật chủ trung gian thật khỏe mạnh, lành lặn, sau đó mới thả virus trong nhựa cây óc chó trồng ở Homxied, và do đây tạo ra một dịch bệnh lan tràn rất rộng, một cuộc tấn công thực sự ở ai.

— Một cuộc chiến tranh chớp nhoáng — Mendex giải thích.

— Nhưng tóm lại — thiếu tá kết luận — chúng ta buộc phải tỏ ra lạc quan và nghênh chiến với chúng thôi. Bởi vì giả sử chúng đã cho virus thâm nhập thi việc làm của chúng ta chẳng khiến ta mất mát thêm gì. Nhưng nếu như chúng chưa cho virus thâm nhập được, thì chúng ta đã kịp thời ngăn chặn được một tai họa.

Cuộc họp kết thúc lúc mười một giờ rưỡi đêm. Vào khoảng mốt giờ mười sáu, Anba viết xong báo cáo gửi lên Tư lệnh Lôpêx, và theo như đã định trước, khi bản báo cáo đã đánh máy sạch sẽ, anh gửi dây nói lời ván phòng của ông, vào lúc mốt giờ năm mươi lăm phút sáng hôm thứ hai, người thư ký của Tư lệnh sẽ đến cơ quan làm việc của Anba để lấy bản báo cáo **đò mang về**.

60. 7 THÁNG BÂY, thứ Hai

S 18 4aie858 54 fsh h4ah 78ee4i4e8h 18e7858h 4s 1f
5ah4tc, H4 8debi 8ces an4biech 6c13c4h, 7858 nsc 7es
ns8-7818e8 2ei9e82a78 d8e8 76ign48e ie5ch fch p46a7-
nfch gn4 as9e4h8e8s 4s 4ff8h, 54h54 f8h h4ah 54 f8 18t8
s8 54f 5n8 54 6cm, 8 h8 p4j, ciech 78ee74 7elid8t4ech
h4 n3a78ees 4s f8h h47ns58en8h 8 f8b gn4 h4ah 78ee4e8h
5828a 8774hc, d8e8 8sc18e fch an14ech 54 f8h 768d8h 54
4hch p46a7nfch, f8 d18e8 icpsf d8e8 f8 ns14e7clnsa787acs
54 fch dnasich 54 7eaieef 2us7acse d4e247i814 si4, —
f8h 7as7e 54 r8 i8e54 54f 5n8 54 6cm h4 7chlecc3c gn4
ns8 78laea 4in 683n8 4ih85c 4s ie4h h47ns58en8h,
5ah18si4h 4sic4 ha p8eac hnaefc 4iech, 4s fch ie4h 78ch
halnf8sa 6834c 4gnaps785c 4f 78laec m fn49c e49e4h8ee8
8, 94ecs8,, id4lch f8 78ha 74e14j8 54 gn4 h4 se8i8 54
an4biec c3blape, 4s f8h deckal8h 6ee8h ie9i884lch 54
ash18f8e ashien14si8f 54 764gn4c 4s f8 — 83ain7acs 54f
6cief 5ca5t he 6cbdi58e.

Nhân viên của Cơ quan phản gián khoa học dùng

cái khôn mặt mă sờ dâng mà bâi cù một nhân viên tập sự mă hoặc ban đoc của những tiều thuyêt tinh hào đều có thể tìm giải trong nhay măt, không phải đê trêu chọc tài thám mă cùa địch thủ (diều đô thật vò vẫn nêu đối với địch mà lại dùng một khôn sờ dâng như thế), mà là vi trên thye lô — theo như Anba nói — đê tránh những râu ro tai họa, những sự nhầm lắn của con người hoặc những vò ý không cù ý thức của nhân viên giao thông, khi đánh di bằng máy đánh thử từ xa. Voi loại này người ta có thể buông cung thoái mái trong việc mă hóa, công việc mă những người chuyên môn trong Cơ quan an ninh rất bay lâm lắn, mà nò cũng không đến nỗi rơi xuống cái loại như « Nghe không, Báo đen đau, Cà Mập gọi Báo đen » rõ ràng là cù lỗ sít.

Bức điện của Caclöx Biôx từ Báo Thông, đánh về khẳng định thêm công tác thông kê tuyệt diệu của những đồng chí chuyên gia Xô Viết và theo nhir đô, công việc tiến hành thật đúng hướng. Hay quá!

69. 8 THÁNG BÂY, thứ Ba

« Mẹ tôi là một gái điếm ở Guantánamo, nhưng bà đố không nuôi tôi. Maria Bé La Carida, cũng một người gái điếm ở vùng Cóbâ nuôi tôi. Tôi ở đó cho đến năm bảy tuổi. Lúc đô, mẹ tôi chờ người đến tìm mang tôi đến Guantánamo. Bà sai tôi đi ra đường tìm bạn thây thù và dẫn họ đến căn phòng của bà ở nhà chira. Cứ mỗi người dẫn về, tôi được mẹ tôi dành cho hai mươi xu và với tiền đô tôi đem đi ăn, nếu không

thì được thủy thủ về, sẽ không có cái ăn. Tôi phải
bỏ ăn cắp và làm việc kiếm sống thật cực nhọc. Sau
đó có tên Ba Tàu đến ở với mẹ tôi. Tên Ba Tàu nói
hắn có lòng yêu tôi. Và nói thêm rằng hắn sẽ là bố tôi,
rằng tôi phải trở thành một kiều người sùng sò như
hắn. Một hôm hắn bảo tôi trèo lên cái bục cao ở trong
căn phòng nhà chứa. Lên đó tôi lén nhìn tủi. Hắn mở
rộng hai tay và bảo tôi : « Nhảy xuống đây, đã có bố
ở đây đón ». Khi tôi nhảy xuống, hắn rụt tay lại và tôi
ngã ngồi trên sàn gạch. « Như thế để dạy cho con biết
rằng không được tin vào ai, ngay đến cả bố mình,
hiểu chưa ? », hắn bảo tôi thế. Tôi bị què đến một tháng.
Từ đó trở đi, tôi không tin vào bất cứ ai và tôi
coi tất cả mọi người đều là kẻ thù. Tôi trở thành
một người như vậy. Cái tên khốn nạn Ba Tàu, tôi đã
cho nó một dao chém mìn và đó hai năm. Tôi chém
khi nín ngủ. Như thế nó ngã, lưỡi dao, như thế những
tên cuồng biền, nhưng nhát dao chém vào ngang mũi. Vì
đã biết cách dồn xô những vết tích qua những phim
ảnh đã xem, tôi xô các đầu tay trên cán dao bằng một
mình già rách. Người ta đồ tội cho Pôlitô, anh Tóc vàng,
người vẫn muốn giết Ba Tàu, bởi vì trong một cuộc
danh hận ở bến tàu, tên Ba Tàu đã mòc mắt một mắt
của nó. Anh chàng khốn khổ Pôlitô bị chết trong tù...».

Thiếu tá Anba tài mày ghi âm. Anh không chịu
đứng nổi những lời đó.

— Điều duy nhất mà hắn biết — Pao giải thích — là
có một hôm một tên Guydecimo nào đó từ Maiami đến
Guantanamo tìm hắn theo sự chỉ dẫn của Mao đại tá
Pareidex. Tên đó đã cưỡng bức hắn để hắn phải cộng
tác với chúng nếu không chúng sẽ tố cáo hắn tức là

tên dao phủ chuyên nghề tra tấn và đã từng làm thò phì ở Excambray. Sau đó, chúng cho hắn năm nghìn peso để làm việc quặng khoáng mỏ trâm lợ «rén», theo như chúng gọi loại gau bệnh, và ra hiệu cho một tên đồng bợn cũng làm cái việc như hắn tại một vựa trộn tinh Canhagray. Tên đó hôm qua chúng gả đã-tóm, và tên đó còn biết ít hơn cả tên Enpidio.

— Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó — thiếu tá Anba nói.

— Về tên Guydeensô, hắn nói độ mười lăm ngày trước đây hắn gặp tên Enpidio may lần cuối cùng khi tên đó đến giao cho hắn những mảnh cây đã mang bệnh...

— Chúng ta hãy nghe đoạn đó — Anba đề nghị.
Pacô lại cho mấy ghi lùm chạy.

— Phải, khoảng mươi lăm ngày trước đây, hắn bảo tôi phải giữ những thứ này trong tủ lạnh và đó là công việc cuối cùng phải làm, và khi làm xong việc đó thì chuẩn bị cho tôi vượt ra khỏi đất nước. Rằng ngày 2 tháng bảy, tôi phải có mặt ở Malécông và Galianô vào mười giờ tối để đưa đón cho và dẫn tôi đến địa điểm đã xuất phát. Tôi nghĩ rằng việc họ sắp làm thật đáng ghét. Tại sao họ không hẹn gặp tôi ở Capitoliô vào lúc mười giờ sáng? Điều đó tôi không thích chút nào, nhưng tôi nói với hắn rằng được. Nhưng tôi định bụng sẽ không đi đâu. Tôi định sẽ nghỉ ngơi vào tháng tám, và trong suốt tháng đó may mà tôi lại thi tiêu được một tên cũng không có gia đình như cái tên Enpidio mà tôi đã thi tiêu. Tôi sẽ chôn nó thật cẩn thận để không ai có thể tìm thấy. Lúc đó, với những giấy tờ của người đó tôi sẽ đi tìm một việc làm nào đó ở miền

bờ biển, nơi có tàu thuyền qua lại. Có tiền và một khán súng ngắn trong tay... Tôi không nói đến việc nếu tôi bị mất hết ! ».

Pacô lại tắt máy ghi âm.

Những gì tiếp theo, chỉ có đoạn cuối khá quan trọng, thiếu từ ạ.

— Tốt, vậy thì Pacô mở cho nghe đoạn cuối.

Đó là vẫn dễ người máy, vẫn dễ tìm căn cước để mong có thể tìm được cái tên Guydecô kia.

« Mẹ kiếp ! Các ông tưởng rằng tôi sẽ chịu đựng cho người ta kéo tai hai ngón cái và héo mũi mẩy ngón cái nữa à ? Không, người ơi, không ! Ngay bây giờ đây tôi sẽ nói cái tên Guydecô đó như thế nào. Biết tên đó thật dễ nhất trên đời. Các ông hãy tìm chán dung người gầy gò, bình luân viên về bồng chày sậy. Người nhỏ trong số họ ? Mẹ kiếp, người có khuôn mặt lưỡi cây, cong như cái thia ! Tôi ! Maezian ? Không, đó là tên to lớn. Tôi muốn nói cái tên gầy gò cồ, tên hùn là gì nhỉ ? Phrédi Sôboena có phải không ? Đúng, đúng tên đó. Phải thưa ông : Phrédi Sôboena. Các ông hãy tìm một tấm ảnh của tên đó, đừng cãi lên Guydecô, chính nó đấy. Hơi béo và mồi hơi dày hơn một chút, nhưng khuôn mặt vẫn là khuôn mặt lưỡi cây của Phrédi Sôboena ».

70. 8 THÁNG BÂY, thứ Ba

— Thật tuyệt, thiếu tá ạ, tuyệt! Thật quá sức tưởng tượng đây.

Tư lệnh Lôpêx thực sự bị kích thích bởi tin mới nhận được. Ông bắt đầu đi lại lại trong văn phòng, đưa tay gõ gõi một cách xúc động vào gác và trong một lúc tỏ như không để ý đến sự có mặt của Anba. Ông nói luôn miệng không ngừng, những lời nói như thoát lèn từ những suy nghĩ bặt to thành tiếng.

— Điều cần phải làm, thiếu tá ạ, là phải nói ngay với các người đó. Bởi vì cần phải thay đổi kế hoạch ban đầu, có thể sẽ làm một cái gì có tầm xa nhiều hơn đây, đồng chí hiểu không? Một cái gì đó vượt cao hẳn lên trên cái ý định chứng minh thuận túy, giáo dục thuận túy. Với những nhân tố mới xuất hiện này, phải mong rặc có được một công trình... nói như thế nào đây nỗi, một công việc vĩ đại, anh hùng, phải, đúng danh từ đó, có tính chất anh hùng ca. Một cái gì mà ngoài việc là một biểu thị không thể chối cãi được đứng về mặt chứng minh, nó lại mang đầy nội dung tư tưởng, đề mà trở thành một bài cáo trạng lịch sử thật sự.

Anba muốn nói một điều gì nhưng anh thấy không thể nói được trước dòng suy nghĩ đương chỉ huy cái tình thần bỗng bột lúc đó của Tư lệnh.

— ... và phải cố gắng làm công việc đó với cái tình hài hước cực độ, thật vui vẻ, mà người ta có thể làm được, bởi vì như vậy sẽ tích nghiệm giúp họ, đồng chí hiểu chứ? Đây là trường hợp duy nhất, duy nhất, duy nhất. Cần phải triệt để tận dụng nó. Cần

phải tạo thành một đòn chí mạng, một đòn quắc tέ. Cần phải tiến hành ngay lập tức công việc đó. Việc đầu tiên phải làm tức là thu lượm quay chép toàn bộ phần thứ nhất. Phải xây dựng lại một chút, vì cái đã xảy ra đã qua một rỗi, nhưng dựng lại, chí đό không quan trọng.

Trong một phút, Tư lệnh dừng lời để châm diến thuốc, Anba nêu lên một vài ý nghĩ, và Tư lệnh cũng lấy làm phần khởi. Hai người đi vào thảo luận kế hoạch làm công việc đó. Tư lệnh sẽ đảm nhiệm phần liên hệ hàn bạc với người của Viện điện ảnh về những việc cần thiết. Nhưng cần phải trình bày với họ một số bổ cập trước.

— Với những nhận tó này dù tin rằng sẽ có được thắng lợi trong kế hoạch. Ngoài ra — Tư lệnh nói tiếp — kế hoạch đã được thông qua rồi. Đồng chí có toàn quyền đấy. Cứ tiếp tục việc của mình, về việc này, tôi sẽ đảm nhiệm, khi nào bàn đến công việc, tôi sẽ gọi đồng chí đến để tham gia ý kiến. Đóng hộ trồ công việc chính của mình, nhưng đồng chí cũng nên suy nghĩ một chút về việc này. Có thể ngay ngày mai chúng ta đã họp được với một ai đó của Viện điện ảnh. Cảm ơn.

Anba quay mình đứng nghiêm chào và tiếp nhận sự đáp lễ của Tư lệnh rồi nhanh nhẹn bước ra. Anh nghe thấy tiếng của Tư lệnh ở phía sau lưng :

— Xin có lời khen ngợi, đồng chí thiếu tá!

Thật một điều bất ngờ! Thật là cả một chiến công khi nhận được một lời khen của Tư lệnh Lôpex. Anba đã cảm thấy sung sướng khi trông thấy cái vui vẻ bồng bột của cấp trên của mình trước tin tức về tình hình mới đó. Nhưng, bằng lời thốt ra như vậy thì thật chưa bao giờ anh nghe đến có thể nhận được lời khen của Tư

lệnh. Tuy nhiên, cái sự rộng lượng không ngờ đến đó đã gieo thêm một gánh nặng mới trên vai anh. Như thế lời khen dò làm cho trách nhiệm của anh nặng gấp đôi. Mà thường đợi hấy còn khó xa vời vời... .

71. THÁNG BÂY, thứ Ba

Thưa thiếu tướng, đúng như vậy ! Do bị cản dận của chính tiến sĩ Van Vinc, chúng tôi đã tung những vật chủ trung gian không nhiễm độc vào. Xin Môedoc thử cho việc đó, nhưng thiếu tướng Grich chưa ý thức rõ về việc này. Thưa thiếu tướng, đây chính là một vấn đề kỹ thuật. Ngài muốn biết rõ những chi tiết kỹ thuật phải không ? Phải nghỉ muộn. Vậy thì, thưa ngài thiếu tướng, nó như sau : khoa học hiện tại chưa biết rõ vật chủ trung gian tự nhiên của bệnh YTD, dù rằng đã có rất nhiều vật chủ trung gian ngẫu nhiên. Môedoc hãy cất nghìn sự khác nhau giữa một vật chủ trong gian tự nhiên và một vật chủ trung gian ngẫu nhiên. Vật chủ trung gian tự nhiên, thưa thiếu tướng, là chỉ có thể truyền virus mãi mãi cho đến hết đời mình mà không bị thương tồn gì gây ra bởi virus đó cả, cũng không chịu ảnh hưởng gì đến khả năng sinh sản. Thưa thiếu tướng, ngài đã rõ ? Còn vật chủ trung gian ngẫu nhiên, trong trường hợp này, nhưng ta đã biết, bất kỳ một loài sâu nào đều có thể là mầm mang virus, như nó bị nhiễm bệnh và chết ít lâu sau do căn bệnh đó gây nên. Đúng như thế hả ? Đúng, thưa ngài thiếu tướng, ngài đã hiểu rõ ? Vậy thì thưa thiếu tướng, những công trình của

Van Vimo và Henrio đã chứng minh rằng trong số tất
tất cả loài sâu bệnh có trong hệ động vật của Cuba,
Toxoplyxus auranti là con sâu có sức chịu đựng dai
dáng nhất, cái vại chủ trung gian tốt nhất của bệnh YTD.
Thậm chí Van Vimo trong một vài trường hợp, đã đạt
tới việc tạo ra những con sâu đã nhiễm khuẩn vẫn sinh
sản được. Mặc dù số đông của những con sâu này chết
mà không sinh sản, vì là nạn vật chính của những
virus mà chúng mang trong miệng. Vậy thưa thiển
tưởng, về Chiến dịch Ném Vui người ta đã tính rằng
diệu hiệu nghiệm nhất là đạt được một sự sinh sản
đã ại, rộng rãi con *Toxoplyxus auranti*, điều nên tôi
bọn hội là nuôi dưỡng được một loài khỏe mạnh,
lành lặn trong những điều kiện ánh sáng và khí hậu
cho phép kích thích sự phát triển những dạng thai
sinh lý và giới tính của chúng và đảm bảo những điều
kiện tốt nhất để chúng sinh sản "được". Rõ, rõ! Nay giờ
thì ngoài thiển tưởng đã có: đầu tiên đảm bảo việc gieo
rắc rộng rãi vật chủ trong gian, và sau đó mới làm cho
những vật chủ trung gian đó nhiễm virus. Đúng như
thẩ, thưa ngài thiển tưởng! Đúng cái cách đó, thưa
thiển tưởng! Thủ Môcđoc cho biết dự tính thời gian
đó lâu có thể đảm bảo việc làm nhiễm virus hoàn
toàn bốn đảo Cuba? Dạ, thưa ngài thiển tưởng, chỉ
một ngày ném chất nhựa cây ôn hè có nhiễm virus,
còn thê gieo những tai họa cực lớn. Nếu gó thê làm như
vậy được tám ngày không gặp cản trở, cả vùng trồng
trại ở Haguay Grandé sẽ nhiễm virus và hai năm sau
sẽ chết lui hoàn toàn không có phương cứu chữa. Và
tại Bùo Thông, chỉ cần ba hoặc bốn ngày rắc nhựa cây
phổ biến vi khuẩn cũng đạt tới kết quả y như trên. Những
tính toán của Van Vimo vạch ra rằng sau khi rắc nhựa

cây nhiễm vi khuẩn một tháng, vi khuẩn đã có mặt trong 20% của toàn bộ cây trồng trong tổng khu vực trồng trọt của Cuba và đến khoảng cuối năm 1976 dám bảo toàn bộ cây cawn chanh của Cuba đều bị nhiễm vi khuẩn... Một phút, một phút Moredoc, Moredoc, ông chả vừa nói là *Toxopteracitri* thường thường sau khi nhiễm vi khuẩn đều chết, không sinh sản? Vậy thì ai có thể đảm bảo cho virus lan truyền? Tâm mưu hại loài sâu khác của Cuba làm việc đó, thưa ngài thiếu tướng. Chính những con *Toxopteracitri* từ những vùng khác theo gió mang đến, và bởi chính những vật chủ trung gian, thưa thiếu tướng. Tất cả mọi thứ, từ học sinh các trường phổ thông cơ sở và trung học, công nhân các vườn ươm, chim ruộng, tất cả thiên nhiên đều là đồng minh không công của Chiến dịch. Niềm Vui này, thưa thiếu tướng! Ô thật kỳ tuyệt, thật kỳ tuyệt, Moredoc à! Thế ai đã nghĩ ra cái kế hoạch này vậy? Dạ... e hèm... thưa thiếu tướng. Moredoc kheVN tốn cả nghĩ ra, theo một số thông tin mà Deri lấy được, thưa ngài thiếu tướng. Thế Deri là ai vậy? Là một trong số những người cộng tác của Moredoc, người phụ trách về hậu cần đặc biệt của vùng này, thưa thiếu tướng. Những điều chắc chắn nhất, thưa ngài thiếu tướng, nếu hai người đảm nhiệm công việc giao rắc chất nhựa cây có nhiễm vi khuẩn hoàn thành được công việc trong tầm ngày đầu không bị bắt, thi đến năm 1980, Cuba sẽ không còn có thể xuất khẩu cam chanh cho bất kỳ nơi nào. Thế những triệu chứng của căn bệnh ra sao? Thưa thiếu tướng, những triệu chứng của căn bệnh không thể thấy được trước năm 1977... Chạm thế nà? Vâng, thưa thiếu tướng, trong kế hoạch Chiến dịch Niềm Vui, chúng ta đã dùng một dòng vi

khuôn ít tích cực nhưng lại rất dai dẳng. Thêm nữa, việc đó cho thời gian cần thiết để gièo lan căn bệnh ra những khu vực khác, như thà Angiêrt, Panama, có thà Mêxicô nữa... Ya Siria?" Thưa thiếu tướng, không. Siria không, vì nó gần Izraen. Điều quan trọng ở đây là phải làm sao cho dịch bệnh xảy ra như tự nhiên không ai phát hoại Cuba, để tránh gây ra sự đau đớn cho Hoa Kỳ. Được, rõ, đúng đấy. Thì sao nữa, thưa thiếu tướng, không còn nghĩ ngòi gì nữa công tác bảo vệ thực vật của Cuba rất hiệu quả trong việc kiểm tra sinh vật, vì vậy cho nên phải dùng đến kế ngũ binh bằng những con chim bồ câu đưa thư, làm cho chúng lạ lung-chú ý vào con sâu cầy đào và bệnh Nỗi Buồn. Như vậy sẽ làm giảm bớt sự săn bắt, và nhân viên kỹ thuật của họ không chú ý nhiều trong những ngày đầu để chống *Taxopteres aurantii*, bởi vì họ đã từng quen với loài sâu này và không sợ gì nó vì nó chỉ có thể gây ra một số thiệt hại có tính chất may mòe-không đáng kể, và như vậy nó có thời gian để sinh sản tăng lên và lan rộng rất nhanh. Phải, phải, Morelde, rất tốt, rất tốt. Nay giờ thì ngài thiếu tướng đã hiểu rõ tướng tận. Điều mới xảy ra, Morelde, về cái tai nạn của bác sĩ Grich, nên thiếu tướng phải đảm nhiệm tất cả những công việc của ông, trong đó có bộ thông công việc ở vùng Caribé. Grich đã đọc bản thảo Chiến dịch Niềm vui, nhưng vì không tham dự vào đó từ đầu, nên bây giờ cần nắm được những tư liệu về những mặt mà ngài thấy không rõ. Nay giờ, phải, nghĩ đã hiểu tất cả một cách tường tận, và cho rằng bước đầu công việc đã chọn một cách trót lọt, thật tốt. Dù sao Grich cũng cần Morelde cho ngài bay biết tí mi về tình hình của Mauritius và toàn hoạt động của anh ta, tình hình vật chất của cả Chiến dịch, và nhất là, kế hoạch giải tỏa

đi tản người đi ra. Vắng, thưa thiếu tướng, về việc đó... Không, không, Mordoc hãy viết báo cáo việc này, theo khóa số 7, về tình hình ở Cuba, cho đến ngày hôm nay. Yên cầu, Mordoc không rời khỏi Lanlây cho đến khi xong báo cáo. Rõ chưa? Thưa thiếu tướng, rõ. Ngày chiều hôm nay tôi sẽ gửi báo cáo tới văn phòng của ngài. Nhưng, thêm nữa, Mordoc cần nhất trí với những điểm cơ bản đã thực hiện của cố bác sĩ Clot, và xem xét phê chuẩn ngay lập tức việc cho thảm nhập virus. Lệnh đó cần phải do chính ở Lanlây ban hành? Đúng như thế, thưa thiếu tướng. Cụm lính bảo trung trang đã bật đèn xanh cho Mordoc về những công việc của phần thứ nhất của giai đoạn B, nhưng nhấn mạnh rằng vì khuân chưa được cho thảm, nhập nếu chưa có sự cho phép của những vị đứng đầu ở Virginio. Đúng thế, Mordoc tiếp tục nhanh lên! Thiếu tướng Grich sẽ tra cứu ngay lập tức công việc này và ngày chiều nay, khi Mordoc mang nộp bản báo cáo, ngài đã có thể có một quyết định nào đó về việc này.

• 72. 8 THÁNG BÂY, thứ Ba

Manuel bắn một viên đạn nhuyễn ra, ngay lập tức trong thủy đèn đỏ bật sáng hai lần. Hắn giữ im khôn súng ngắn, đóng nắp lô, bông rất nòng súng vào, ngồi chờ. Một lát sau, chiếc xe cayenne nhỏ dừng lại. Vichito hỏi: «Đây có phải trường trung học A?». Và có tiếng ai đó trả lời: «Không, đồng chí làm đường rồi. Đây là trường trung học B». Vichito lùn bêu phần nón

và ay lầm lẫn của mình đã để ngắt thi giờ, và quay lui bước lên xe. Năm phút sau trong khoang ánh đèn xanh lại bật lên, Manuen mở nắp lô thùng và bắt đầu lại tiếp tục bắn những viên nhựa súng mè đường bên kia. Cứ đến một trường trung học, hai tên làm việc xong ở một bên mè đường, chúng lại quay làm tiếp ở bên kia. Khi diện trường trung học B, Vichio lại hỏi : « Đây có phải trường trung học C ? ». Và một người nào đó lại thấy trả lời : « Không phải đồng chí ạ, đó là trường trung học B ». Và người đó chỉ cho hắn đường đi đến trường trung học C. Vichio vội cảm ơn rồi quay trở lại và lầm bầm một trùng xin lỗi.

Cứ như thế bọn chúng đã đi khắp ba mươi sáu trường trung học ở Haguay Grangdê trong hai tháng năm và sáu. Chúng làm việc này vào những ngày chủ nhật, là những ngày chúng có thể qua lại nhà ít bị chú ý, với cái lý do là đi thăm học sinh con em chúng ở vùng này.

Trước thời kỳ cây này mầm một chút, chúng đã làm công việc này tại Bảo Thắng. Vì ở đây cần tranh thủ lợi dụng mầm cây này rõ rất nhiều, Mauricio đã ra lệnh cho bọn chúng phải làm việc tất cả mọi ngày trong tuần, cứ một ngày tại ba trường trung học, để có thể hoàn thành công việc trong vòng mười hai ngày.

Trong chín ngày, chúng đã hoàn thành 70% công việc. Manuen đã chán ngày cái khoang tủ đóng kín cứng. Khi trở về Nuéva Hérone lại phải giam mình trong khách sạn, đọc những cuốn tiểu thuyết nhỏ nhò, loại tiểu thuyết mà may mắn sao hắn đã gồm góp được khá nhiều, vì lệnh của Mauricio rất chặt chẽ : từ chỗ làm việc về khách sạn, và từ khách sạn đến nơi làm việc, thế thôi. Buổi tối có thể đi xem chiếu bóng, nhưng

những mặt khác tuyệt đối cấm. Nhất là không được uống một hớp rượu. Vichito và Manuen thích giám minist trong buồng khách sạn để đọc tiểu thuyết, hoặc ngủ còn hơn là bước vào những rạp chi chiếu toàn những phim ảnh cộng sản.

Bọn chúng được người ta hẹn đón trả về Mỹ vào khoảng 22 tháng bảy. Như vậy còn thiếu hai tuần lễ nữa.

Bubi chiều ngày 8 tháng bảy, bọn chúng về đến khách sạn lúc bảy giờ, và khi cả bài đã vào trong buồng, chúng liền lui công việc kiểm soát an toàn. Hành động này Vichito.

Hắn bước vào phòng, không bật đèn và kéo kín rèm cửa, trong khi Manuen đóng cửa ra vào. Trong bóng tối hoàn toàn Vichito cầm chiếc đèn rô nho nhỏ vẫn đặt trên bàn con dấu giường ngủ, mang vào phòng tắm. Manuen lúc đó bật đèn, kéo rèm cửa sổ lên và cởi áo sơ mi. Hắn ngồi xuống mép giường bắt đầu cởi giày, và cuối xuống mặt giường, đưa mắt đọc lướt tờ báo Gramma mà nhân viên khách sạn đã đưa vào buồng qua khe cửa. Hàng ngày hắn giữ đúng cái lệ đó như một người nghiện báo.

Vichito và Manuen là loại người được chọn lọc cẩn thận. Bọn chúng đã qua những lớp huấn luyện cực kỳ nghiêm khắc của CIA và đã được chuẩn bị hoàn hảo cho mọi hoạt động. Trong buồng trọ, chúng nói rất ít: chỉ có những câu chuyện đã chuẩn bị trước và tập duyệt công phu, với những từ ngữ của những người lao động Cuba, để không gọi một chút nghe ngòi gì về công việc thực sự của chúng đang làm.

Thường thường mỗi tên đọc sách, còn một tên nằm

ngủ hoặc già và ngù. Chiếc xe có một cầu trục khóa riêng làm cho nó trở thành bất khả xâm phạm. Hơn nữa hao giờ cũng vậy, trước khi rời xe, chúng thường tháo một bộ phận của máy nổ làm cho nó không sao chạy được. Menna đã làm cái khóa an toàn đó và bộ phận tháo rời của máy nổ bằng những vật liệu mang từ Mỹ sang. Đây là kế hoạch hoạt động thứ ba mà mìn đưa bọn chúng cùng tham gia trong một toán. Hoạt động thứ nhất xảy ra ở Chile năm 1973, và sau đó, năm 75 chiến dịch thứ hai ở Venezuela. Bọn chúng hiểu biết rõ nhau, và trong mấy hoạt động trước kia chúng đã thu được những kết quả rất tốt. Bọn chúng là những người kin đáo, đã được thử thách, có một số vốn tri thức khá cao, theo như những cuộc thử nghiệm, và có phản ứng rất nhanh nhẹn. Cả hai đều đã đạt được điểm cao nhất trong cuộc thử gọi là « thử thách thần kinh ». Manna không cả chớp mắt khi mà họ bắt thần bắn ở đằng sau một viên đạn lừa trong bước thử đầu tiên trước khi được phái đi làm nhiệm vụ những ngày đầu. Còn Vichto, trưởng như đã bị bắt cầm tù ở Cuba, trong khi thực tế người ta đã mang hắn đến một căn cứ của Cục tình báo trung ương Mỹ tại một cù lao trong vịnh Mèxicô, hắn đã chịu đựng mọi thử thách mà không khai báo, không thử nhận một chút gì trong những cuộc tra hỏi rất dữ dội.

Cả hai thuộc loại chúng xếp vào hàng « cao thủ » của CIA. Cả hai thuộc hàng những điệp viên hoạt động giỏi nhất trên địa bàn Mỹ La-tinh. Về chính trị, chúng cũng không chê vào đâu được: đều là con cái những gia đình tư sản cờ bạc, một ở Las Vegas, một ở La Habana. Cả hai đều thù ghét cộng sản như nhau.

Ngoài ra chúng thuộc loại người không có những tội xấu và biết được mình muốn gì trong cuộc đời.

Deri Ouit mặc dù có tính tiện thiên là một thi sĩ cả những người Mỹ La-tinh, cũng đã phải tuyên bố những lời khen ngợi đối với Vichito Ribadeneýra và Manuén Bé La Hóz. Cả hai đã hoạt động như thể những con người thuộc dòng giống phương bắc.

Chiều hôm đó, tại Hérone, Manuén đang mải miết đọc một bài về vấn đề dầu lửa trong những nước tràn chèn nghĩa, thì nghe thấy Vichito bước ra khỏi phòng tắm huýt sáo bài *Goantaranéra*. Bài *Goantaranéra*? Đúng, đúng, không còn nghi ngờ gì nữa. Bài Vichito đang huýt sáo chính là bài *Goantaranéra*. Manuén giã vờ như tiếp tục đọc, nhưng trong bụng cảm thấy rõ rệt. Đó là cái mặt hiền đáng sợ hãi! Bạn chúng ta bị lộ. Chắc trong buồng này có đột ngột những ông nghe hoặc có thể có một máy quay phim nhỏ.

Manuén rời mắt khỏi tờ báo với một dáng thần nhiên trong lúc đó Vichito, một chiếc khăn mặt vắt trên vai, đứng chải đầu và tiếp tục huýt sáo bài *Goantaranéra*.

— Cậu tắm xong rồi chứ?

— Ủ, xong rồi — Vichito trả lời.

Manuén xô chăn vào dép, mình đè trên, đi vào phòng tắm, đưa tay gác lưng một vẻ rất tự nhiên. Vào buồng tắm, hắn thấy Vichito dè cho hắn chiếc máy chiếu phim bỏ túi trên bàn rửa mặt. Hắn tắt đèn và bắt đầu xem cuốn phim. Đầu tiên xuất hiện một đoạn phim dài không quá năm phút: người thay vải trải giường của khách sạn vào thay vải trải giường và lau sàn. Sau tiếp đến — thực ra sau đó ba tiếng đồng hồ — nhìn thấy như trên chiếc đồng hồ báo thức mà Vichito đặt

trước chiếc máy ảnh giấu kín trong chiếc đèn, có ba người bước vào, cả người quản lý khách sạn đi theo. Khi người quản lý-khách sạn rời ra, ba người bắt đầu một cuộc lục soát nghề nghiệp trong căn phòng. May mắn sao họ không xem đèn cây đèn. Một trong ba người chụp ảnh. Họ không tìm thấy gì cả, vì là rất đơn giản trong phòng chẳng có gì. Vật dụng để phá hoại và những con súng chung dù cả trong chiếc camiong nhỏ. Về khoản độ cò thì yên tâm được, vì không ai có thể vào được xe nếu không phá khóa. Mà phá khóa chắn chắn không ai làm như vậy. Manuén ngồi ngay đầu khả năng cò thì chạy trốn theo ngõ hẻm đường 22 mà Mauricio đã chỉ cho chúng từ trước.

Mấy người dò lục xong, một người trong bọn liền đặt một bộ thống máy nghe trên chiếc đèn treo trên trần. « Viejo thật cò lý. Mè kiếp ! ». Nếu Manuén lúc đó đặt chiếc máy quay phim eye-nbò vào trong chiếc đèn ấy như hắn đã định thì người của Cơ quan an ninh Cuba đã phát hiện ra khi họ đặt bộ thống máy nghe này. Thật hù via, và Manuén cảm thấy trong người nhẹ nhõm khi trông thấy những người dò dặt bộ thống máy nghe bị mất. Không đến nỗi đó ! Việc đó đã nói với hắn hai điều : họ không muốn bắt bọn chúng ngay lập tức, và tên đứng đầu lợi chúng, tên phải đảm bảo cho chúng trộn ra khỏi Cuba, chưa bị phát hiện. Chắc chắn họ sẽ chưa bắt ngay bụi dồn chúng để có thể tóm gọn tất cả trong một mẻ lưới. Vẫn để lù như vậy, có nghĩa là còn nhiều hi vọng. Có thể chúng sẽ lần biệt tăm. Họ đã đặt bộ thống ông nghe bị mất này, chắc chắn họ sẽ theo dõi bọn chúng khắp mọi nơi và chắc họ cũng rinh mò theo chúng qua chiếc cửa sổ đe mờ

luôn luôn của khách sạn. Số đèn rực! Đèn vào lúc sấp kề thúc công việc.

Lấy giờ cần phải tập trung tất cả nghị lực và khôn ngoan của cả hai đứa để cố về được tới La Habana, vượt trùm mực biển theo dõi, để có thể tiếp xúc với Maurixio và chờ đợi ngày di tản.

Trong lúc đó Vichio luồn dưới kênh cửa vào cho hồn một mình giây nhô: « Chúng mình giả vờ như được lệnh của toàn trưởng ban gọi và ngày mai phải có mặt tại La Habana để gặp ông ta chính lại nhà ông. Có thể theo cách đó, an ninh sẽ tìm cách sử dụng chúng ta để phát hiện ra Maurixio và chúng mình may ra có thể thoát theo con đường ngõ hẻm 22 ».

Phải đó, đó là điều rõ ràng hơn chúng cần phải làm, Vichio đã nghĩ đúng như bản ngã.

73. 9 THÁNG BÂY, thứ Tư

— ... Nhưng nếu những tính toán của đồng chí sai lầm, hậu quả sẽ rất là ghê gớm — Aléhandrò phản đối với một vẻ hốt hoảng căng thẳng cực độ trên khuôn mặt.

— Nếu chúng ta làm theo như đồng chí đề nghị — Anba trả lời — kẻ địch sẽ biết ngay tức khắc rằng chúng ta đã được biết mọi việc — Thiếu tá giờ ngón tay trỏ lên — Cần phải chắc chắn đúng như vậy, Aléhandrò! Đồng chí không hiểu rằng chúng ta cần phải biết sử dụng tinh binh này để tóm gọn cả bọn chúng? Nên bây giờ,

khi chúng ta biết rõ kế hoạch mà lại làm cho chúng có dấu lại, ai có thể đoán trước được điều gì chúng có thể giờ trờ ra sau đây?

— Nhưng như vậy, Rénato — Becnadô Cabran hỏi vẫn — tại sao lại bắt giữ cái tên làm ở vườn ươm ở Guanê?

— Bởi vì chúng ta biết chắc chắn rằng điều đó chúng ta không làm vượt cách bất ngờ, bọn chúng đã bán tên đó cho chúng ta.

Nếu chúng ta không bắt giữ tên đó, Becnadô ạ, cái đó mới làm cho chúng đậm nghĩ ngờ. Kế dịch chắc riêng Empidiô không đi tố cáo để chúng phải rắc rối chút nào vì thực ra hắn cũng chẳng biết gì về việc này. Anba tin chắc rằng không nên bắt một tên nào nữa khi mà an ninh chưa kiểm soát được toàn bộ mạng lưới của chúng. Becnadô hiểu không? Nhưng nếu như chúng đã bắt đầu gieo rác virus rồi, Rénado? Làm sao mà chúng gieo rác được virus, Becnadô, khi chúng ta đã kiểm soát được chúng?

— Nhưng nếu virus do những tên khác gieo vào chứ không phải vẫn những tên ở Báo Thông? — Aléandré hỏi.

— Điều đó thực không có một chút cơ sở — thiếu tá Anba đáp — Chính những tên mà hôm qua chúng ta đã dò tìm thấy, chúng sẽ cho những virus thâm nhập. Đó mới hợp lò giech.

— Ở đây điều lò giech duy nhất, Rénato, là không nên đặt mình trước một nguy hiểm đe dọa. Bởi vì nếu chúng ta làm lần, đối trước sẽ phải trả giá rất đắt.

Aléandré Dê Santix, với tư cách người phụ trách

toàn quốc về vi khuẩn cây cam chanh, đề nghị huy động ngay một chiến dịch toàn dân, qua con đường Ủy ban bảo vệ cách mạng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên... để nhổ hết những mầm non của những cây dại trồng trong toàn quốc nhằm rút hẹp mối nguy hiểm lại.

— Nhưng Aléxandrô, đồng chí không hiểu rằng như thế là tuyên bố khắp bốn phương công việc chúng ta đang làm?

— Thế đồng chí thiếu tá không biết rằng chúng ta đang chơi với lửa sao?

— Nhờ vì khuẩn học có một cử chỉ sốt ruột và đưa mắt bực dọc nhìn Anba.

Nếu bạn người đó đã bắt đầu cho virus thâm nhập, thưa thiếu tá, và đã làm nhiễm khuẩn cả vùng Haguây Lần Đảo Thông mà không có báo hiệu gì trước cho chúng ta... Điều đó không thể xảy ra, Aléxandrô! Tại sao lại không có thể? Nếu để chúng hoạt động một tuần lễ, thưa thiếu tá, không cần hơn một tuần lễ đâu, sau đây sẽ quá muộn để tiêu diệt bệnh, nhất là khi căn bệnh đó là thứ ở Cuba chúng ta chưa hề hiểu biết.

— Nhưng mà không bao giờ bạn chúng gieo rác vào đây được, Aléxandrô, vì rằng chúng ta biết chúng là ai, và chúng đã nằm trong vòng kiểm soát của ta.

— Nhưng nếu những tên gieo rác virus lại là những tên khác, thưa thiếu tá? Và nếu những tên khác ngày trong lúc này đây, đã và đang gieo rác virus? Như vậy thì đồng chí thiếu tá nói sao đây?

— Tôi nhắc lại rằng, không thể có như thế, Aléxandrô.

— Có chứ, có thể có như thế, Rénatô? Không thể

như thế ! Tại sao lại không thể như thế ? Thiếu tá nói rằng không thể. Nhà vi khuân học nói rằng có thể. Và Beccadò : thời xin các ông bình tĩnh, đừng nài dòn lên như thế, cần phải thảo luận một cách bình tĩnh.

— Được thôi, thưa thiếu tá. Đồng chí là người chỉ huy, nhưng tôi sẽ gửi một báo cáo cho cơ quan của tôi để nói rõ ràng tôi không đồng ý với cách giải quyết đó. Đó là một sự trách nhiệm của đồng chí thiếu tá.

Thiếu tá Anba nói giận :

— Đồng chí có thể nói trong cơ quan đồng chí tất cả những điều gì mà mình muốn, nhưng cần phải thận trọng trong việc sử dụng lời lẽ của mình.

— Bình tĩnh, bình tĩnh, thưa các vị.

Anba sẽ không cho phép anh... Còn nhà vi khuân học mặc cho Anba tỏ vẻ nghiêm trọng, vì rằng không phải thiếu tá là người duy nhất có nhiệm vụ và trách nhiệm, và Aléandré cần phải tố cáo việc này, vì anh cho rằng điều gì Anba nói và đang sắp làm sẽ đem công lao của mười năm tròng trọt đứng trước một thử thách cực kỳ nguy hiểm, chỉ bởi muốn làm một mè cho gõi.

— Đồng chí không có một chút hiểu biết về an ninh, lại định chỉ hủy một kế hoạch phản gián chẳng ?

— Tôi không biết tí gì về phản gián cũng như về cái của khỉ khác, nhưng tôi sẽ phản kháng đến cùng để ngăn cản không cho người ta có thể mức phải một sai lầm như cách mà đồng chí đã nghĩ.

— Điều đồng chí đang nói đó mới thật thô bạo và sai lầm — thiếu tá Anba đứng lùn nhanh như một con

hỏ, nỗi to — Thêm nữa — bằng một động tác để giữ bình tĩnh anh nói thêm — tôi nhắc cho đồng chí biết rằng kế hoạch này đã được cấp trên tối cao chuẩn y.

— Được — Nhà vị khuân học quay ngoắt ra cửa và trả lời — Như vậy tôi không còn việc gì phải làm ở đây nữa. Xin chào!

Ngay ngày hôm đó, Aléxandrô Đê Santix trình bày bản báo cáo của mình lên Ban lãnh đạo của Viện Cải cách ruộng đất, và buổi tối hôm đó người ta đến cảm ơn nhiệt tình và sự quan tâm của anh trong việc này, nhưng yêu cầu anh chuẩn bị sẵn sàng để ngày thứ bảy tối đi Panama, tham gia trong đoàn có văn kỹ thuật và những vấn đề nông nghiệp trong một hội nghị làm việc trong mười lăm ngày.

74. 10 THÁNG BÀY, thứ Năm

— Tốt, thế là kết thúc công việc. Tuyệt! Đã đến giờ rồi! Chú nghĩ rằng có khó khăn trong việcilly, vé ở Batabandô ư? Đầu có! Khoảng bốn hoặc năm giờ chiều mai chúng ta sẽ ở La Habana. Thế mấy giờ phải có mặt ở nhà toàn trưởng? Sáu giờ rưỡi. Nhưng nếu chúng mình đến không đúng giờ? À vạy, thì ông ấy sẽ tìm chúng mình tại nhà ở Védadô ư.

— Đó là tất cả những gì mà thiếu tá chú ý — Caclóz Ríox vừa nói vừa tắt máy ghi âm.

— Được, Caclóz, kế hoạch thế nào? ...

— Hôm qua, khi chúng tôi nằm được mâu đối thoại

này, tôi đã để cho Aeguédex chịu trách nhiệm công tác với bến tàu để đảm bảo cho chúng có vé đi trên chiếc tàu « Đảo Thông », khởi hành lúc mười hai giờ trưa nay.

— Kết quả ra sao?

— Có chứ, thiếu tá: vào lúc chín giờ sáng hôm nay chúng đã mua vé. Ở đó đã báo cáo cho tôi biết:

— Tốt — thiếu tá nói — Thế việc theo dõi?

— Nếu bạn chúng rời Habana theo lối Suochideró, một chiếc xe con sẽ theo chúng đến Kivicang. Từ chỗ đó, một chặng tiếp薪水 cho đến tận Béhuca, ở đó sẽ giao cho trạm anh theo đến tận Santiago De Lax Végas. Một chặng tiếp薪水, theo chúng đến đường Ranchó Boderón, và chặng cuối cùng theo vào thành phố.

— Nếu chúng đã theo đường San Antônio De Lax Végas?

— Cũng có bốn chặng tiếp薪水, đã định sẵn ở trên suốt chặng đường. Còn ở trong thành phố La Habana đã có những toán đặc biệt làm công việc theo dõi chúng.

— Có sự giúp đỡ của máy bay không?

— Thưa không. Bởi với bọn chuyên nghiệp được huấn luyện rất kỹ lưỡng này, nếu chúng ta dùng máy bay thì thực nguy hiểm. Như thế sẽ làm bẽ hết kế hoạch.

— Được. Thế ở La Habana, cách thức làm ăn ra sao?

— Biết đó tôi đang muốn nói với đồng chí thiếu tá — Caclox nói — Chắc rằng chúng về đến La Habana còn sớm, và cuộc hẹn với tên trùm của chúng vào lúc sáu giờ rưỡi, cho nên rất có thể chúng về thẳng ngay căn nhà ở Vedado mà chúng đã nhảy đến trong cuộc trò chuyện

mà ta thu được. Đồng chí cho rằng chúng ta cần cảnh giác và kiểm soát cẩn thận nhiều người hoặc...?

— Không, không — thiếu tá Anba giờ hai tay lén dấu, ngắt lời — Không làm thế, chỉ dò tìm thấy ngôi nhà đó và theo dõi một cách...

— ...kin đáo — Caelox nói.

Anba rất khó chịu khi bị người khác kết thúc hộ mình câu nói, nhưng mặc dù biết thế Caelox một con người hay sốt ruột nên vẫn không tránh được câu nói làm cho Anba khó chịu. Trong trường hợp này, Anba có ý muốn nói rằng những người chịu trách nhiệm canh phòng theo dõi căn nhà đó phải hoạt động như thế những con ma không có hình, nhưng vì trong tiếng Tây Ban Nha không thể chuyển danh từ con ma thành trạng từ được nên anh lúng túng. Thật đáng buồn vì trong những ngôn ngữ gốc La-tinh thường ít sẵn sàng để trọng từ hóa những danh từ! Để khỏi bị, anh chọn ngay cách chuyển ý định nói của mình sang tiếng Anh.

— *Ghostly, Caelox a, ghostly. Do you understand?*

— Có, thưa thiếu tá. Một cách mỉa quái — Caelox dịch. À, cái đó cũng lại làm cho Anba khó chịu. Sở dĩ anh đã phải dùng một tiếng ngoại quốc chặng qua vì anh không tìm thấy chữ Tây Ban Nha trong lục đục. Khi thật, Caelox lại tìm đúng chữ!

— Cần phải có một vị trí quan sát đảm bảo — Anba nói thêm.

— Rõ, thưa thiếu tá. À còn điều này nữa: Nếu chúng đi chậm và về đến La Habana đúng giờ hẹn với tên toàn trưởng và đi thẳng đến nhà tên đó, chúng ta hành động ra sao?

— Cũng như đối với cùn nhì kim thời, Caclox. Cần hết sức khôn khéo ! Tôi nghĩ rằng chiến thuật này có thể cho phép chúng ta làm sảng tỏ được chút gì đó về những kế hoạch liên đó của cả bọn.

75. 10 THÁNG BÂY, thứ Năm

Phải, thưa thiếu tá, những đội NCL phối hợp thật tuyệt vời con Chuồn Chuồn truy thẳng. Công việc đã được thực hiện không một chút khó khăn nào. Sự thực là hầu như cũng không cần thiết phải dùng đến con Chuồn Chuồn. Đồng chí nói sao ? Đúng, đúng như thế đấy. Thêm nữa, cách xa năm ngàn mét trông cũng dễ làm lầm. Tôi nghe, xin cứ nói. À cứ theo như nhịp độ biến nay, tôi cho rằng có thể làm được thêm ba hoặc bốn ngày nữa. Sao lại không ? Đúng là như đồng chí thiếu tá đã trông thấy trong những ngày lặp đi lặp lại. Bây giờ này, chàng tôi sẽ gửi đến thiếu tá những gì chúng tôi đã điều tra thấy trong ngày. Thưa đồng chí, vâng. Mendex sẽ đi đến đó lúc bảy giờ. Tuy đồng chí, Không, không, không ; tôi nói thế với đồng chí xem, thử ta có thể tổ chức chuyện những , khâu đại bác nước ; đó đến Báo Thông ? Rõ, rất cảm ơn. Thế bao giờ đồng chí tôi ? À bà. Đi trên Chuồn Chuồn hò ? Rất tôi, tôi sẽ chuẩn bị những điều kiện cho đồng chí. Như vậy đồng chí có thể trông thấy (t) cả một cách rõ hơn. Rất tôi, tôi sẽ ở lại một trận cho tới khi Caclox trở lại. Công việc bây giờ rất dễ dàng thưa thiếu tá, mọi người cảm thấy lạc quan. Phải, không có vấn đề gì ở hai đầu những hàng cây đâu.

Pacô đặt ống nói, lầm lìm mắt với một nụ cười trên môi, và đưa mắt ngược nhìn trời. Việc phối hợp con Chuồn Chuồn với những đội NCL là ý kiến của anh. Và trên thực tế, kết quả thực đáng kinh ngạc.

76. 10 THÁNG BÂY, thứ Năm

— Chú ý, chú ý! Trạm gác lưu động số 5, 6 và 7
chỗ ý! Mục tiêu vừa đi qua đường phố số 100.

Trong thùng chiếc xe caimlong nhỏ, Manuen dùng một ống nhôm nhè cực mạnh quan sát chiếc xe di theo sau ở khoảng cách độ ba mươi mét. Đó là chiếc xe thứ ba trong vạch đường xe đang chạy. Người ngồi cạnh tài xế chiếc xe đó vừa nói gì trong một chiếc micro. Không còn nghe ngửi gì nữa, họ đã bị chuẩn bị một xe tiếp sức thay thế. Manuen nhìn đồng hồ: năm giờ mười phút. Tốt lắm!

Manuen đã phân hủy tất cả những gì cần phải hủy bỏ trong thùng xe. Tay hắn đau rát bởi hao nhát đập đùn trong hàng tiếng đồng hồ. Hắn chỉ còn giữ lại có những chiếc ống nghe, chiếc máy quay phim cực nhỏ, những viên nhựa chứa thuốc độc và những vật phẩm nhỏ cần dùng đựng đầy trong chiếc cặp to của hắn. Giờ hắn đã bắt đầu sửa soạn chiếc va li và lắp kíp nổ. Không đầy nửa tiếng đồng hồ nữa, chúng sẽ biến dạng theo con đường cũ số 22. Chắc chắn, chắc chắn chúng sẽ đạt được điều đó! Bọn người theo đuổi chúng đang chờ một cách rất thận trọng. Họ đã cẩn cầu rồi. Hầu như chắc chắn họ không định bắt chúng ngày hôm nay. Chắc

— họ muốn để chúng gặp gỡ tên toán trưởng theo như điều mà bọn chúng đã đề lộ ra cho họ biết.

Viecht lái xe với vẻ bình tĩnh của tay cao thủ nhà nghề. Qua chiếc ống nghe nhỏ xin đặt trong lỗ tai phải, hắn nghe Mannen báo cho biết chi tiết những gì mà tên đó quan sát thấy. Mọi sự đều yên ổn dâng vào đây. Hắn cũng vậy, đầy tin. Nếu bọn chúng may mắn thoát qua bờ dây nứa nguy hiểm đó, chỉ nửa tiếng đồng hồ nữa, chúng sẽ ra khỏi vùng nguy hiểm, và chỉ mấy ngày nữa sẽ trở về đất Mỹ.

— Chú ý, chú ý! Trạm 11 và 12 chuẩn bị. Mục tiêu vừa đi qua Cung thể thao.

Người tài xế chiếc xe số 12, một chiếc Sovrôle xanh, đậu tại chỗ con đường vòng ra vào cửa ga đậu xe ôtô buýt, mở máy. Chỉ khoảng nửa phút nữa, chiếc camiong nhỏ sẽ chạy qua đây. Anh ta bắt đầu nhìn lại tấm ảnh màu của chiếc xe camiong nhỏ mà anh có trong tay. Không, không thể làm lần được. Anh đã nhận chí thi phải theo dõi nó một phần trong đoạn đường, đi đến đường phố G buồm theo đại lộ trường đại học lên hướng bệnh viện Calixto Gaéxia. Nếu nó rẽ quặt sang phải đi theo đại lộ Adendé, thì anh phải báo cho trạm gác 17 để tiếp sức đuổi theo từ phố Inphängta.

— Chú ý, trạm 12 chú ý! Mục tiêu đang dừng trước đèn đỏ ở đường Hdéderô, trước mặt cơ quan Bộ Lực lượng vũ trang cách mạng. Chiếc xe đi đầu băng ở đường bên phải. Nó bắt đầu chuyển bánh. Xong.

« Nếu nó đi theo con đường bên trái, chắc nó sẽ tiếp tục đi vào đường phố G — người tài xế lái chiếc Sovrôle xanh nghĩ vậy, và từ từ chạy len vào vách đường chính giữa.

— Đã rõ. Xong.

Chiếc Sovrôle chạy chậm chậm trên một đường. Trong xe, ngoài tài xế có thêm hai hành khách: một người ghế trên, một người ghế sau. Khoảng năm mươi mét trước khi tới ngã tư phố Sanvado Adendé, chiếc camiong nhỏ từ mé vạch đường bên trái vượt lên trước. Chiếc xe Sovrôle liền bám sát ngay đằng sau chiếc xe thứ hai và vượt qua ở bên vạch đường mé trái.

Chiếc xe camiong nhỏ đi qua trường Đại học (tổng hợp Văn, theo đại lộ Đại Học và trước khi đi tới tượng đài, nó chạy dâng sau chiếc xe buýt số 20 từ phố G và hông hộc chạy lên.

Người hành khách ngồi ghế trước cầm lấy chiếc micrô.

— Chú ý, chú ý! Các trạm ở ngã năm đường 19, 15, 11 và 7 và 3 chú ý! Mục tiêu đang di men theo tuyếng dài ở phố G và 27, và đi trên vạch đường bên trái. Tất cả sẵn sàng chứ?

Những tiếng đáp nồi lèo:

— Ngã ba đường G và 19 sẵn sàng. Xong.

— Ngã ba đường G và 15 sẵn sàng. Xong.

— Ngã ba đường G và 11 sẵn sàng. Xong...

Hoạt động của những đội theo dõi đặc biệt bao giờ cũng phối hợp nhịp nhàng không thể được. Chưa bao giờ họ để sòng một con mồi... Đúng... hầu như chưa bao giờ.

Khi chiếc xe camiong nhỏ đi ngang qua đường 21, người tài xế đưa tay ra ngoài.

— Chú ý, trạm đường G và 19 chú ý! Mục tiêu sẽ rẽ vào đường 19. Hãy chiếm lĩnh vị trí.

Chiếc xe camiong nhỏ rẽ vào đường 19, nhưng trước đó đã để một chiếc camiong khác từ mé đường G bên cạnh theo vạch trên đường vượt lên. Khi chiếc xe camiong đã vượt qua, Vichio cho xe rẽ sang đường 19. Đến giữa một khóm phố, chiếc xe vượt qua một người đi xe đạp cũng đi trên vạch đường. Người xe đạp vẫn đạp miết theo sau. Vichio ngạc nhiên nhìn người đó qua chiếc gương phản chiếu. Một kiếp, trông kia, bọn này cũng lầm sang tạo gầm tò, hàn lầm bầm. Chiếc xe camiong nhỏ gần dần bỏ xa người đi xe đạp, nhưng cũng không bao giờ vượt quá được năm, sáu mươi mét. Chiếc xe camiong nhỏ đi qua ngã tư đường Pastô, và người đi xe đạp cũng đi qua ngã tư đường đó, luôn theo sau. Người đi xe đạp đưa một tay lên miệng và mời thầy mấp máy, trong khi hai chân vẫn miết đạp không ngừng.

— Nhìn xem kìa, mẹ! — từ trên ban công một căn nhà có em nhỏ kêu lên. — Một chiếc xe đạp có téléphon!

— Dừng ngay ngay con ạ — người mẹ trả lời.

— Làm gì có cái đó bỏ con? — người cha nói.

Dùa trê đó là người duy nhất trong gia đình biết rằng cái huyền áo và cái kỵ quái là những nhân tố hợp thành của hiện thực hàng ngày. Chính người cha và người mẹ chủ bé mới thật là ngờ ngần.

Chiếc xe camiong nhỏ vượt qua đường 16, đường 18, đường 20 và khi tới đường 22, giảm tốc độ như thể muốn dừng lại. Người đi xe đạp đi theo sau đã rẽ quặt sang đường 16. Bây giờ ở dâng sau chiếc xe camiong nhỏ vào khoảng ba mươi mét có một chiếc xe con màu xanh đã loang lổ hầu hết. Chiếc xe camiong nhỏ dừng hẳn, và chiếc xe con cũng làm như muốn đỗ ở

khoảng giữa khối phố. Nhưng chiếc xe camiong nhỏ từ từ rẽ sang đường 22, mé bên tay phải. Người trên xe con cũng sẵn sàng để bám theo sau, nhưng lại trông thấy chiếc camiong nhỏ rú máy lùi lại sau. Chiếc xe con đã lùn trên đường 19, khoảng dãy nhà từ đường 20 đến đường 22, trước khi đến góc rẽ. Sau đó, chiếc xe cũng lùi lại mấy mét vì thấy chỗ đó là chỗ đỗ của xe buýt số 57. Trong khi đó, chiếc xe camiong nhỏ vượt qua đường băng cách chạy giật lui và dò trên đường 22, cách đường 19 khoảng tám mét.

Chiếc xe camiong nhỏ có chỗ thông từ cabin của tài xế xuống thùng xe phía sau. Manuen mở chiếc cửa từ cabin đưa xuống cho Vichto một chiếc vali. Vichto xuống xe, rất tự nhiên chào một ông đang dắt chó đi tiễu, trong khi Manuен ở trên xe để đồng hồ cho kịp giờ. Vichto bước vào một lối đi như hành lang thật dài, dáng điệu làm vẻ chiếc vali của mình thật nặng, để cho không ai có thể ngờ rằng hắn đang tìm lối để biến mất tăm. Manuен sau đó cũng xuống xe, tay xách chiếc cặp, bước vào lối hành lang dài một cách rất bình thản.

Tòa nhà có dãy hành lang dài mà hai tên phà hoại đi vào là kiểu nhà của khá nhiều ngôi nhà trong khu Vedado. Nó có một khoang nhà ở tại mé trước, đi vào bởi một cửa chính, nhưng đằng sau khoang nhà ở đó có một cụm nhà nữa, với nhiều căn nhà, đi vào theo một lối hành lang dọc như một cái công binh bất.

Điều mà nhiều người không ở trong khu phố không thể biết là cái hành lang đó lại dẫn đến một hành lang ngang, hẹp hơn ở ngoài đường không trông thấy, và ở đằng cuối là một khu đất hoang. Chỗ hoang đó là bờ trên của một khoảng trống rất rộng cắt đứt bởi con

đường 22, và phần đất thấp nhất của vùng có trường tập bắn « 2 tháng Mười hai », đi xuống theo một lối đi cầu khaco khuỷu quanh co mà nhiều người sinh sống suốt đời ở La Habana cũng không hề biết.

Vượt qua, cả khoảng trống đê hoang, Vichio và Mannen đã tới góc của hai đường 21 và 24 đúng một phút trưa sau khi bước vào con đường hành lang ở đường số 22.

Vichio theo đường 24 đi đến đường 23 và ở góc đường 23 vừa may có một chiếc xe taxi chạy qua. Trên xe, hắn tự kiểm tra mạch đập. Tâm nhoè tám nhịp đập trong một phút. Chấp nhận được: hắn nhoè không bị mất hình tĩnh một chút nào.

Mannen theo đường 21 đi đến tận đường 26 và ở góc đường 26 và 23, lên chiếc xe buýt số 30 đi về khu Vedado. Thoát!

77. 10 THÁNG BÂY, Thứ Năm

Maurixio hành động cực kỳ cẩn thận. Không một người nho trong nhóm do hắn điều khiển biết mặt hắn. Mọi mệnh lệnh hắn đều chuyển qua điện thoại hoặc nằm trong những bức thư viết bằng mục vô hình đặt tại Phòng Nhà Trắng của CUIAE, hoặc phòng ký gửi đồ đạc của thư viện Hoa Lê-Macti. Còn hắn thì hắn biết thật rõ những người hoạt động dưới quyền hắn và bọn này cũng hiểu như vậy. Bọn này còn biết thêm rằng mọi ý định tìm kiếm Maurixio là ai đều có thể bị nghĩ ngờ là nhào

viên phản gián của Cuba. Cho nên cả bọn đều rất thận trọng đối với vấn đề đó.

Maurixio hoạt động theo một chế độ hết sức chặt chẽ. Những nhân viên trong nhóm chỉ có thể có liên lạc giữa bọn chúng với nhau khi được bàn cho phép. Còn nói chung, phần lớn mọi hoạt động đều do chính bản dịch thân chỉ huy. Mặc dù vô hình đối với tất cả bọn, nhưng không phải vì thế mà không có mặt ở tất cả mọi nơi và thiếu sự trực tiếp trong việc chỉ huy và cai quản toàn bộ hoạt động để phục vụ cho Chiến dịch Niềm Vui.

Hàng ngày, theo những giờ đã được ổn định trước với từng người, bắn gọi dây nói cho Icema, cho Inda, người phụ nữ ở khu Vibora, cho Sépunceda và Évarixio, cho Vichito và Manuen, và cho Mella, trú ngụ tại khu tập thể của Viện Cải cách ruộng đất. Những câu chuyện qua điện thoại đó là cơ sở của hệ thống thông tin của bắn, khi mà mọi người đều ở La Habana. Đó là một thông lệ thiêng liêng mà bất kỳ một vi phạm nào cũng đều trở thành một lầm lỗi cực kỳ nghiêm trọng.

Những câu chuyện qua điện thoại đều rất ngắn gọn. Khi sự thông tin của bắn này hoặc bắn kia cần có những chi tiết tương đối dài, chúng dùng đến những bản báo cáo viết bằng mực vô hình.

Trước khi Vichito và Manuen rời La Habana đi Haguado, vào tháng Năm, Maurixio đã hướng dẫn cho hai tên này biết bằng một tấm bản đồ, để có thể tới được cái ngõ hèm của đường 22. Đồng thời, bắn cũng chỉ dẫn cho hai tên một cách thật chính xác cách thức hành động như thế nào, trong trường hợp thấy báo động, hoạt động đã bị lộ. Muốn gì thì gì cũng không được

quay trở lại nhà Inda, đó là điểm đầu tiên, bởi vì Maurixiô vẫn chờ rằng nếu một ngày nào đó mà bọn chúng bị lộ, chắc ngôi nhà của Inda cũng đã bị đánh gá, ngay cả đến Mêna, người thường đến ngôi nhà đó với tư cách là liên lạc giữa hai tổ. Vichto và Mannen đã nhận được lệnh nêu một lúc nào đó bọn chúng bắt buộc phải quay về La Habana, lập tức phải tén thư viện chính của trường đại học đồng hợp và đặt một bức điện vào trong một tấm phiếu đã định trước. Nếu chỉ vì một trường hợp trắc trắc kỹ thuật, chúng phải tìm phiếu cuộn sách *Tâm gương kiên nhẫn* và ghi vào đó một chữ « chú ý ». Chữ phải ghi bằng bút chí, nét mảnh, ở bên góc trên bên phải, liệt dấu tương tự như thế ghi trong phiếu cuộn *Hämlé* sẽ báo cho Maurixiô biết : « Chúng tôi ngờ rằng bị theo dõi ». Một dấu như thế trong phiếu cuộn *Những bước chân lục lọi* có nghĩa rằng : « Có tài liệu chắc chắn rằng chúng tôi đã bị họ phát hiện ». Trong cả ba trường hợp đó, ngay sau khi thoát ra được bằng ngõ hèm của con đường 22 phải gửi báo ngay tại thư viện trường đại học đồng hợp.

Tám giờ mười sáu hôm thứ năm đó, cũng như mọi ngày, Maurixiô thường đến xem, kể từ khi người của hắn đi hoạt động ở các nơi ngoài La Habana. Trước tiên hắn tìm phiếu *Tâm gương kiên nhẫn* : không có gì. Hắn xem đến phiếu *Hämlé* : cũng không có gì. Bên hộp phích vẫn P, phích cuộn *Những bước chân lục lọi* có một dấu « chú ý ». Chắc chắn của Vichto và Mannen ghi. Không phải của Sêpan vèda và Évarixiô được vì hôm đó đúng ngày chúng bắt đầu gieo rắc virus, và mặt hiện của hai tên này khác, dù vẫn cùng trong ba loại phiếu này.

Dấu hiệu này chứng tỏ một cách không còn ngần ngại là an ninh Colm đã phát hiện dù thay Vichto và Manuen tại Đảo Thông, và hai tên này đã trốn thoát theo ngõ hẻm đường 22.

Không bốt hoàng, Maurixiô viết phiếu mượn cuốn Quả mít kỳ diệu của Tomax Man và khi nhận sách xong ngồi vào một chiếc bàn ở hàng giữa, hắn cố tập trung thực sự và thực sự đọc một số trang về « Đêm ở Walpnoedi ». Không ai nghe ngờ chút gì cả ở con người đang say sưa quên mình trong cuốn sách đang đọc.

Về phía bên trái bàn, mấy chiếc cửa sổ trông ra quảng trường Cadêaux, và phía bên phải là quầy giao, nhận sách. Maurixiô rời mắt khỏi cuốn sách khi đọc đến chỗ Hanx Caxtôc đưa từ rốn đi xuống.. Vichto và Manuen đã được chỉ thị rõ ràng: phải ghi vào phiếu như vậy trước tám giờ, rồi phải mượn mấy cuốn sách và ngồi quay lưng về phía phòng tra cứu, cho đến chín giờ rưỡi. Đúng chín giờ rưỡi, phải đến tìm đè nhặt lệnh của Maurixiô đặt trong trang 1231 cuốn thứ 33 của bộ *Bách khoa toàn thư* của Espasa - Canpê, bày ở phòng tra cứu đặt tại đây cuối đè phue vụ việc tra cứu thường xuyên của đọc giả.

Maurixiô ngồi đọc cuốn sách lúc tám giờ mười lăm, đến tám giờ rưỡi khi hắn đưa mắt nhìn lên đã trông thấy hai tám lạng quen thuộc của Vichto và Manben. Hai tên này ngồi ở hai bàn cách nhau, đúng như hắn đã chỉ thị, và ở vị trí không thể trông thấy hắn khi hắn di chuyển đến ngăn bày bộ *Bách khoa toàn thư* đè đặt từ giây ghi những chỉ thị mới của hắn.

Bà-sao giờ phải quyết định đổi với Maurixiô.

Vichito và Manuen đã thử nhận tất cả chưa? Họ đã thử nhau cả đến những chi tiết nhỏ về cách thức thông tin với nhau như thế này chưa? Có nhân viên an ninh đang theo dõi hắn không? Hay đã có người đang mai phục chờ hắn đến nhão tập 33 của bộ sách *Bách khoa toàn thư*? Hơn nữa, Vichito và Manuen có thể bị người ta theo dõi mà chúng không biết... Lúc đó là tám giờ ba mươi phút. Còn năm mươi lăm phút nữa mới tới chín giờ rưỡi. Hắn còn đủ thi giờ để làm một cuộc duyệt lại cho chắc chắn. Trước hết, không nên để xảy ra một biến cố nào. Hắn tiếp tục đọc một số phút nữa, sau đó đi ra. Trên bàn, hắn vẫn để cuốn sách mở, bên cạnh một quyền vò và một chiếc bút chí, chẳng khác mọi người đọc thường để như vậy để đi ra ngoài nghỉ năm phút, hoặc tới phòng cà phê của khoa vật lý ăn uống một chút gì đó. Hắn từ từ xuống thang, đến phòng cà phê, uống một ly sữa chua. Sau đó bước đi một đoạn đến chiếc xe Pogio hắn đã ở gần đó và bước lên.

Hắn cho xe xuống dốc sân vận động, đi qua trước mặt những bậc thang của trường đại học theo con đường M đến tận đường 19. Đến đó hắn rẽ sang trái, chạy trên đường 19 cho đến đường 18. Hắn nghĩ nếu chiếc xe emiong nhỏ đã nổ, an ninh Cuba không thể nào với tay tới người của hắn được. Trong trường hợp đó, chắc chắn rằng chúng không đến ngồi trong thư viện như một thời mới để nhờ bắt hắn. Nên họ đã bắt được chúng và bắt chúng phải khai báo, rõ ràng họ không để cho chúng có thi giờ để kịp phá hủy chiếc xe. Khi đi ngang qua đường 18, hắn trông thấy có đám đông ở góc bên kia đường trước mặt. Dấu hiệu tốt! Hắn đỗ xe ở góc giữa đường 18 và 20, trên đường 19.

rồi di bộ cho đến tận gốc đường. Những câu chuyện thật là âm ỉ và sôi nổi : Sự việc xảy ra lúc ban sau giờ. Không, không có ai bị chết. Tiếng nổ đã làm cho tất cả cửa kính của suốt dãy nhà đều vỡ tung. Riêng chỉ có một ông đi ngang qua tay đất một cơn chớp, bị thương nặng. Những mảnh vỡ của chiếc xe đã rơi tung trên các mui nhà, và một cánh cửa xe đinh vào một chiếc cột điện. Thật kinh khủng ! Ô chồ này thường hay có trẻ con tụ tập chơi đùa !

Maurixio trở về chiếc xe Pogiò của hắn. Rõ ràng hai anh chàng này đã hành động một cách không che vào đầu được, đúng cũ của những tay cao thủ, những nhân viên lão luyện. Với những con người như vậy, cũng bô công hợp tác.

Vào khoảng chín giờ năm phút Maurixio đã về tới nơi đỗ xe của trường đại học, và trước khi bước xuống xe, hắn ghi trên một mảnh giấy đánh máy một mặt, bằng mực và bút, mấy câu sau : « Hãy đi đến khu Lisa, đường 47, số nhà 11436. Mật hiệu : « Sésame » . Đợi điện thoại tôi gọi vào lúc mười một giờ đêm. Viết ngay báo cáo chi tiết những việc vừa xảy ra và gửi cho tôi ở Phòng Nhà Trắng, sáng mai, vào lúc tám giờ rưỡi ».

Lúc đó chín giờ mười phút. Đến chín giờ mười lăm, hắn phải gọi điện thoại cho Mena như thường ngày. Hắn gọi điện thoại từ phòng cà phê Mena đang ở trong nhà tập thể của Viện cải cách, đường phố Linha và J, mọi việc như thường, không có gì mới. Dù sao anh chàng này vẫn có thể bị theo dõi mà không biết. Những không, anh chàng không ở trong tình trạng đó, vì anh ta đã không trả lời bằng cái mật hiệu đang

sợ : « Nói đi tôi nghe ! ». Menna vẫn trả lời bằng câu trả lời như thường ngày : « Alô ». Dù thế nào thì thế, Menna cũng phải rời căn nhà đó và không bao giờ được trở lại nhà Iada, mà phải chuyển ngay sang khu Lissa, di cư theo ngõ hẻm của con đường 70 để đảm bảo an toàn. Phải chuyển ngay đêm nay. Ngay lập tức, Nhiệm vụ của Menna, cũng như của Vichito và Mannen, như thế coi như đã kết thúc. Bay giờ cả bọn phải tập trung tất cả ở nhà Isema để đợi ngày di徙 ra nước ngoài thôi.

Lúc đó đã chín giờ hai mươi. Đến chín giờ hai mươi lăm phút, Mauricio mở trang 1234, cuộn thứ 33 bộ *Bách khoa toàn thư*, Espana-Capé và đặt vào đó những chỉ thị cho Vichito và Mannen. Chín giờ hai mươi bảy phút, lại tiếp tục đọc cuộn truyện *Quái núi kỳ diệu*.

Vichito đứng lên lúc chín giờ ba mươi một phút và đi thẳng vào gian tra cứu. Đến chín giờ ba mươi hai phút, hắn quay ra đi vào phòng vệ sinh, lúi nòng vào tờ giấy để đọc những lời trong đó.

Chín giờ bốn mươi phút đúng, Vichito trả sách và đi ra. Chín giờ bốn mươi hai phút, Mannen cũng đi ra.

78. 12 THÁNG BÂY, thứ Bảy

Catérin Laphit là một phụ nữ có học, một phu nữ tinh tế. Sao lại không? Không ai nghĩ ngờ điều đó. Riêng cô có cỗ nòng dõi lúc lại nghĩ ngờ điều đó của chính mình. Điều nghĩ ngờ nhất là, vì một sự thót hốt thót nào đó không thể cưỡng được, cô lại thót

ra những lời nói tục tằn học được trong thời thơ ấu, khi cô sống tại những dòn diễn của cha cô, qua những câu chuyện của những tên cai, những lời chửi bời của chúng đối với những người phu da đen làm việc trông bông. Trong những nơi trú ngụ kín đáo nho của những nếp nhăn trong óc cô, những lời thô tục đó vẫn âm kín đè thỉnh thoảng lại bật ra trên môi? Chưa bao giờ cô ta buột miệng ra những lời thô tục đó... Đúng, nói đúng ra, trong những năm đầu sống tại Paris, khi cô bắt đầu theo cái thú lang thang, để chờ nó ăn khớp với lối sống man rợ thù vị, cô ta học nói những chuyện tục tĩu và bẩn thỉu bằng tiếng lóng. Sau đó vì nồng lên tới một tưu quán, nơi có Daixi Long và dân nhạc Jazz Nia Ollionx, cô giao du với một số đồng bào quá cuồng nhiệt. Đó là những họa sĩ, văn sĩ, nhạc sĩ thường nhảy trên cửa miệng những lời nói tục của những tên cai dòn diễn ở miền nam nhưng mang đầy màu sắc mới, một sức sống diễn cảm thận mệt mà ngày còn thơ ấu cô không hề nào hiểu nỗi. Cô cũng học tập nói những lời thô tục đó, mới đầu chỉ để cho cô về hợp đồng điệu, sau thì hoàn toàn bởi chính cái thích thú của cô. Cô cảm thấy những lời thô tục như giải tỏa cô khỏi bị ngắn cầm, nó như thổi cái khói cầm tốt độ của tinh thần từ lâu bị kim hâm.

Sau đây khi đã xa rời cái khung cảnh và không khí lang thang đó, không bao giờ cô còn thoát khỏi những lời tục lầu. Những đời khi, nhất là những khi giàn đì, những lời đó lại loanh quanh lồn vòn trên môi. Và chính những việc làm trai với hợp đồng ngầm của Deri Oait đã làm cho lồng tin của cô trước kia về một số định bị lung lay giảm sút.

Catérin đã đặt nhiều cỗ gióng lớn lao để xây dựng một dời sông riêng một cách thật bài bản tuyệt mỹ, trong đó sự chăm lo cho hình thức bên ngoài chiếm vị trí hàng đầu. Cô ta đã nói rõ về điều đó : « Như thế trên sân khấu mà ». Mọi việc giữa họ với nhau đều phải diễn ra như thế trong một rạp hát đầy những nhà trường già đương nhìn ngắm những hành động của họ trên sân khấu. Độ chính là điều kiện kết hôn cũng Deri Oait.

Khi Catérin quyết định người đó, chứ không phải ai khác, đó là một lối sống mà cô ta thích, muốn chờ gặp một người đàn ông tinh tế nhí, thông minh và có khả năng theo đuổi cho đến chết tan trò đã nhập cuộc. Ba lần cô ta trưởng đã gặp được người đàn ông đó. Nhưng khi ba người ấy hiểu rằng đối với Catérin, cái điều mà cô ta coi như rạp hát không phải chỉ thuần túy một trò chơi, mà là một quan niệm cứng đờ không chayen động về cuộc sống, một điều kiện không có không được, thì cả ba đều từ giã cô.

Khi làm quen với Deri Oait, lúc đó cô đã bắt đầu sự ràng không bao giờ cô thể gặp được người đàn ông mà cô ta cần gặp. Deri Oait không phải là một người tinh nhí. Anh ta rất Mỹ, rất tr groin. Nhưng anh ta cũng khôn ngoan lẹ lùng, và cô nghĩ rằng anh ta là người có thể mài dũa được. Anh ta không thật thông minh, nhưng có một số ý rất nổi bật trong lúc chuyện trò, có thể coi như thông minh được. Nhưng trên hết, Deri là người dễ hảo, chịu phục tùng, yêu cô một cách say mê và có cảm thấy được đảm bảo rằng mình luôn luôn chiếm lĩnh vị trí hàng nhất trong cuộc đời của anh ta. Chỉ riêng điều đó thôi cô cảm thấy đã đủ.

Catérin Laphit đã lầm. Vị trí thứ nhất trong đời Deri Oait là do CIA chiếm lĩnh. Nhưng không phải vì thế mà Deri Oait không yêu quý vợ. Chưa bao giờ hắn ta thiếu chung thủy. Hắn hợp tác chân thành với vợ để xây dựng cái không khí tuyệt diệu mà vợ đòi hỏi, và hắn đã làm việc đó với tất cả tâm lòng, bởi lẽ hắn tin chắc rằng như thế hắn đã có một cuộc sống đẹp đẽ. Nhưng khi mà công việc ở Cục tình báo trung ương Mỹ không thông đồng bên giặc, y như rằng bắt đầu xảy ra cái mà Catérin gọi là «những phái vũ giao kèo» của chồng cõ.

Đã hai hôm nay, Deri trở lại cái tính trầm lặng, đi dì lại lại trong phòng khách, hút hết điếu thuốc này đến điếu thuốc kia. Cõ cái gì không tốt trong công việc của anh ta. Đối với Catérin, điều tốt nhất là đến nhà cô em ruột Margarit mà ở mấy ngày. Khi Deri bắt đầu đi dì lại lại trong phòng khách, Catérin đã tự nhủ: «Mình phải giữ thật thận trọng. Mình là Catérin Laphit. Hàng ngàn cặp mắt đang chiêm ngưỡng mình». Một suối nhỏ những lời tục hú đang làm rung động tâm thần cõ. Ủ, hơn nữa, Deri không phải là một nhà quý phái. Không, không bao giờ anh ta là một nhà quý phái! Thời gian cùng công sức đều mất toi thôi! Một người quý phái không bao giờ lại để mắt tinh già cắp của mình. Những người quý phái cạo râu cạo mặt trước khi bị xỉ bẩn và mím cười chịu đựng những cơn khủng hoảng tồi tệ nhất. Deri là một tên gian dối, một tên lừa lọc, một tên Mèo dân đen mà gấp một bất kỳ trò ngai nào đều bộc lộ đến quá cá nỗi lo lắng của mình, và lại nhão hết tất cả cái lý tưởng quý phái mà vợ hắn đã ra công vun đắp. Thật đồ chó đẻ! Catérin không thể chịu đựng được lối đi dì lại lại trong phòng khách mà

không nhìn đến cô. Vả cái tên con hoang này rõ ràng
biết rằng cô tức giận, mặc dù cô không để lộ ra mà
vẫn can đảm và hiên ngang giữ một nụ cười. Catérin
đang nghĩ ngợi. Tốt nhất là đi ngay lập tức bay về đến
mai hãy đi? Đi đến nhà Mogarit tại Hauxton hay đi
San Phranxiseo?

Catérin Laphit biết rằng sớm bay muộn Deri sẽ
qua con khủng hoảng và sẽ đến tìm cô tại nơi cô trú ẩn. Anh ta sẽ đến ngoan ngoãn để bảo như một con chó.
Còn cô, cô không có yêu cầu anh ta một điều gì, bởi
vì hàng ngàn con muỗi quý phái đang ngầm nhử những
hành động của cô. Nhưng trong một vài ngày anh ta
sẽ là nạn nhân của cái trò chơi châm biếm tai ác nhất
của cô. Và Deri sẽ chịu đựng tất cả một cách ngoan
ngoãn. Một tuần sau đó, tinh thần của Catérin bình tĩnh
lại và cô lại tiếp tục tẩm ướp kịch phù phiếm đã kéo dài
một phần tư thế kỷ.

Nhưng lần này Deri đã quá xá. Thực tế coi như anh
ta đã bắt cô ra khỏi nhà. Buổi trưa hôm thứ sáu, anh
ta đã bắt đầu những câu nói dông dài. Đến đêm, anh
ta về nhà liền vào buồng làm việc và ở lý trong đó, khi
anh ta đi ra liền bắt đầu đi lại lại trong phòng khách,
không nói năng một câu gì, trước khi ngồi vào ăn tối.
Nhưng hôm thứ bảy đó, lúc bảy giờ bốn mươi lăm
sáng, cái anh chàng chó đẻ đó đã dám làm một việc
mà cô không bao giờ có thể ngờ tới: hắn ngồi đọc báo
trước mũi cô, bên bàn ăn điểm tâm.

Chưa bao giờ cô, một cô gái của gia đình Laphit,
nghĩ đến mình có thể gò một nỗi nhục ghê gớm như
thế. Cô là Catérin Laphit, cô nên nhẹ như thế. Tên con
hoang kia lại cười, cười một cách ngạo nghễ, con cù

cái mỵ để ra hồn vẫn chẳng thay đổi chút gì cho đến tận năm nay. Cái quý phải bắt buộc kia đâu còn ở trong con người Mèo lạc hậu kin. Hãy kiểm điểm kỹ xem, cái tên con đồ đó thực tế đã bắt cô ra khỏi nhà này. À, cert thật !

Chín giờ sáng hôm đó, Catérin Laphit cùng người tài xế lái xe đi Hauxton, bang Têdot. Thật buồn ! Nếu có chí chịu khó chờ thêm mười phút nữa cô sẽ được trông thấy cái ảnh chàng Deri mềm như lụa đến làm lành. Cô sẽ được trông thấy cái ảnh chàng Deri mà đôi lần đã làm cho cô nghĩ rằng đó là một người quân tử chính tông, và những hành động của anh ta không có tí chát nào là bịa bối.

Chín giờ mươi phút, Deri Osait nhận ở văn phòng của mình một bức điện từ Tây Ban Nha gửi sang. Sau khi giải mã, hắn đọc thấy rằng sự giao rác virus ở Cuba đã tiến hành bình thường. Trong hai ngày 11 và 12, Ségundò và Évarixtò đã hoàn thành công việc giao rác như đã định, không bị một cản trở và vấp. Bức điện còn báo cho hắn biết thêm, Vichto và Manuen đã bị an ninh Cuba phát hiện khi họ vừa kết thúc công việc ở Đảo Thông, nhưng họ đã mưu kế thoát khỏi cuộc săn đuổi, hiện đang ở nơi kín đáo sẵn sàng để rời khỏi Cuba cũng số còn lại trong bụi trên chiếc tên Argos.

Deri gọi điện thoại ngay lập tức đến một cửa hàng bán hoa. Hắn muốn gửi lời cho Catérin một nhành hoa làm lành dễ bao trước những tiếc hối hàn huyên, nhưng trước khi gọi, hắn ta lại quay số gọi về nhà. Phải hắn đã sợ điều đó xảy ra. Quả thế, Catérin đã di khỏi nhà, mang theo hai vali và tên tài xế. Đến thật ! Hắn không còn được ăn trưa ở nhà nữa. Osait lập tức

gọi điện thoại cho Cục điều tra Liên bang và đề nghị người giám đốc cho truy tìm giúp xem vợ hắn ở đâu, đi đâu.

Mặc dù có điều lo lắng đó, một niềm vui lớn làm cho hắn ngày ngất tinh thần. Chiến dịch Niềm Vui đã thắng lợi ! Thứ hai ngày nửa ở Haguay và ba hoặc bốn ngày ở Đảo Thông, thế là thắng lợi sẽ rõ rệt. Một chiến thắng lớn nhất trong các chiến thắng của Ouit trong CLA. Chiến dịch này sẽ làm cho hắn có đầy uy tín và chắc chắn sẽ đưa đến một việc thắng chắc. Xin vĩnh biệt ngài Moredge linh mục, với tất cả những lão lếu và trò châm biếm của ngài. Những ngài ở Lanlly, xin các ngài hãy nhường lối, đây Deri Ouit đang đến. Vâng, thế đó, thưa ngài !

79. 13 THÁNG BÂY, Chủ nhật

— Thưa thiếu tá, tôi chờ rằng chúng ta nữa chúng ta sẽ tìm thấy hắn. Chúng ta đã xây dựng lại những tấm chắn đứng thật hoàn hảo theo như những dấu hiệu đã có — Pacô khẳng định.

— Những dấu hiệu nào ? — thiếu tá Anba ngạc nhiên hỏi.

— Tôi nghĩ chỉ cần thấy Enpidiò phá lén cười khi chúng tôi giơ cho hắn xem bức ảnh chắn đứng mà chúng ta xây dựng là đủ rõ. Hắn kêu lên : « Dũng tên đó, dũng, dũng nó ! Đó là cái tên để được đỗ đúp tôi vào đây đây. Bắt lấy nó và lôi nó đến đây để tôi i vào mặt con mẹ nó ! »

— Thế ư? Anba vừa cười vừa thốt lên — Thế này giờ làm ăn ra sao?

— Cứ như lè cò từ xưa, thừa thiển tá. Chúng tôi đã làm tất cả những biến dạng về tóc cắt, cách chải đầu, các loại ria, các loại màu tóc, các loại kính, cùng bức chân dung đó, và đã gửi tay của những đội tuần tra của cảnh sát cách mạng trung trọng.

— Pacô à, tôi nghĩ rằng cái tên Guydecemô đó chắc đã biết tin Enpidiô bị bắt giữ và nó không đi là cùn chơi bởi nhiều đám.

— Nhưng nếu hắn chỉ đi chơi một chút như thế này thôi — Pacô vừa nói vừa đưa ngón tay cái lật vào ngón tay trỏ — tôi đảm bảo chúng ta sẽ sớm được hắn.

Anba cười vui vẻ trước niềm lạc quan của Pacô, nhưng không tin. Sự không tin của anh bắt nguồn từ một điều không thể chối cãi được là hai người có liên quan đến công việc phi hoài đã bị cơ quan an ninh phát hiện ra, đều không biết rõ chút gì về công việc mình làm. Enpidiô chỉ biết rải những « con sáu » và những mầm cây có bệnh, nhưng không biết như thế để làm gì một cách thật rõ ràng. Còn ông già khôn khéo Uidohrô, không hiểu đến cả việc mình làm như vậy là phục vụ cho kẻ thù. Nếu có bắt được tên Guydecemô đó như Pacô mong đợi, có thể chắc là tên đó cũng không hiểu biết gì nhiều. Rõ ràng kẻ địch đã hết sức thận trọng, và không còn nghi ngờ gì nữa, toàn bộ kế hoạch của chúng đã được phân chia ra rất nhiều bộ phận khác nhau làm. Thêm nữa, tên Guydecemô rất có thể chỉ làm cả công việc lừa lạc hướng bằng con sáu bệnh Nỗi Buồn, và chỉ là một nhân viên trình độ thấp. Tất nhiên Anba không loại trừ khả năng hắn là một tên chuyên nghiệp già dặn kinh nghiệm, cớ của những tên đã trốn thoát

rất cùi họng con đường ngõ hẻm tại phố 22. Nhưng ngày cà như thế, Anba ngờ rằng qua những lời khai của loại người này cũng rất khó có thể có được những thông tin thật chính xác về toàn bộ chiến dịch của chúng. Chính trình độ kỹ thuật của từng việc phá hoại của chúng đã loại trừ một cách chắc chắn khả năng cho rằng ngày nay những tên tham gia vào vụ này có thể biết rõ về ý nghĩa thực và mục đích thực của nó. Nhưng tất nhiên phải có một người nào đó phối hợp chỉ huy cuộc phá hoại nằm tại Cuba, và người đó tất nhiên phải có trình độ kỹ thuật và khoa học mà công việc như thế đòi hỏi phải có. Những dấu sao cũng cần phải tìm được tên Guydecos, có thể hắn sẽ mang đến cho những tin tức quý báu để khám phá ra những tên còn lại trong toàn bộ mạng lưới phá hoại của chúng. Hơn nữa, việc bắt được hắn cũng làm phần chấn thêm tinh thần cả chúng nào thất vọng do vụ đường số 22 tạo ra để có thể bắt được những tên khác trong bọn chúng. Điều làm cho Anba thất vọng nhất là dù không thu được một tí chút dấu hiệu nào trong những mảnh vụn còn lại của chiếc cumiông nhỏ. Rõ ràng hai tên trốn thoát đó đã gieo rắc *Toxoplerus curranii*, nhưng nếu chúng cũng đã gieo rắc cả virus rồi thì sao?

Một luồng ồn lạnh chạy khắp toàn thân thiến ta Anba.

80. 14 THÁNG BÁY, thứ Hai

Thưa ngài Moredoc, đối với Deri Oait thì không còn nghi ngờ gì nữa về cái tên đã đến gặp bà quái phụ

Hörnto tại nhà riêng. Tên đó chính là một nhân viên của cơ quan an ninh Cuba. Sao? Dũng Deri đã biết được rằng cái tên con hoàng Moredoc này sẽ làm âm ỉ lên. Một tiếng chuông đã kêu ở nhà Bétti? Nhưng đó chưa phải là tiếng chuông để phái hốt hoàng, thưa ngài Moredoc... Tại sao lại không việc gì mà phải hốt hoàng? Rõ giờ cũng vậy, cứ đến rẽo chuông khi người ta đang tắm. Thế Deri biết rằng tên đó là nhân viên cơ quan an ninh Cuba từ lúc nào? Thưa ngài Moredoc, chắc ngài nhớ hẳn có lần đã phát hiện những sự nghi ngờ của hắn về sự có người đến thăm nhà Bétti... Phải, phải, điều đó Moredoc đã nhớ như in trong óc. Điều mà ngài miêu tả là lúc nào Deri đã khẳng định được điều hắn nghĩ ngờ đó chính là sự thực. Thưa ngài Moredoc, mấy ngày sau đó, khi mà tên Cuba đã biến mất tăm ở ngay giữa Miami. Chỉ có những nhân viên tình báo chuyên nghiệp mới làm được việc đó.

Mình phải ra mở cửa mới được, có thể đó là nhân viên kỹ thuật hầm điện. Từ lúc Bétti gọi dậy nói nhớ nhà hàng xóm xin hầm điện chữa cho một sự trục trặc trong máy đèn lùa đó chưa đầy hai mươi lăm phút. Thế mà có lần phải chờ đến hàng mấy tiếng họ mới đến cho. Ngài Moredoc nồi nòng: Thế tại sao lại không báo cáo điều đó từ trước? Trước hết, thưa ngài Moredoc, vì Deri đã nghĩ rằng chẳng muộn sẽ tắm được hắn. Bétti bước ra khỏi vòi hoa sen, mặc tấm áo choàng hăng với bóng vào và ra mở cửa. Dũng là nhân viên hầm điện. Thế người phụ nữ đó có thể biết những gì, Deri? Điều đó không rõ được, thưa ngài Moredoc, nhưng những máy nghe đặt tại nhà người phụ nữ đó chưa bao giờ thấy ghi những điều có một tí chút nào ám chỉ đến những công trình nghiên cứu của Van Vincen và

Honto. Người nhân viên điện thoại nghe kè về sự bất thường của máy điện thoại. Thế máy không nghe thấy gì sao? Mọi dấu hiệu đều chỉ ra rằng người phụ nữ góa đó không biết một chút gì cả, hơn nữa cũng đã có lệnh dè bỉu ta tự nhiên mất tích. Phải dùng thế, từ sáng đến giờ máy không nghe thấy gì cả. Người nhân viên bưu điện lôi ra máy thử động cạ và bắt đầu thảo với môt chiếc máy.

Ôi cô nàng mồi thính vị làm sao! Ôi mẹ ơi, tuyệt! Về mặt khác, thưa ngài Moredoc, dù gì đi nữa, Chiến dịch Niềm Vui coi như đã thành công. Lạy Chúa tôi, với cái áo khoác ngoài dề lộ cả thân hình trót đầm kia! Nhưng Dери có biết đến cái tiếng tăm ầm ĩ trên quanh tế nếu bọn chúng phát hiện ra được những hoạt động của chúng ta? Trong khi nhân viên điện thoại tiếp tục công việc, Betti lại trở vào phòng tắm. Việc gieo rắc virus đã thực hiện được năm ngày rồi, thưa ngài Moredoc, và không gặp một trắc trở nào. Thêm nữa, Betti Honto mất tích, vây chồng Van Vinc là kiêm soát rất kỹ, làm sao còn có thể nguy hiểm gì? Thưa ngài Moredoc, ngoài cũng đã biết là thế nào đi nữa, bọn Cuba cũng sẽ đỡ iỏi lên đầu chúng ta, nhưng làm sao mà chúng có thể đưa ra chứng cứ xác thực được? Người nhân viên điện thoại nghĩ: Ta còn mười phút nữa. Chacli sẽ đến lúc mười giờ mười lăm. Tất cả mọi sự sẽ xảy ra y như từ trước đến nay thôi, thưa ngài Moredoc. Xin nghe tin chắc như vậy. Điều mà Moredoc muốn biết là Dери có đảm bảo rằng người quả phụ không nói về vấn đề đó với tên nhân viên an ninh Cuba. Moredoc giờ đã đổi xì thần thiêng như cũ. Vừa lúc đó Betti bước ra phòng khách, tuyệt đẹp trong bộ áo màu xanh da trời. Thể này mà phải bắt các cô nàng! Nhưng thể đấy,

cuộc đời là thô-dáy, con khạc thật! Cà phê chứ? Vàng, Deri uống một tách. Thực sự điều mà Deri nói cũng đúng. Dù sao bọn chúng cũng sẽ đò bết tại lối lên cầu bộ. Betti châm một điếu thuốc, vừa hút vừa ngầm xem người họ đang kêt thúc công việc sửa chữa. Và chiếc xe Renova vui biến trong chốc lát. Họ đã đưa người phụ nữ góa đi khi vừa bước ra khỏi một cửa hiệu bán quần áo ở giữa khu trung tâm thành phố. Sau khi sửa chữa, nhân viên buu điện đưa chiếc máy cho Betti để thử xem tiếng nói đã bình thường chưa. Betti nghe một lát rồi mỉm cười cảm ơn. Bọn chúng định đuổi theo chiếc xe nhưng vì việc đó xảy ra bất ngờ quá, và tên an ninh Cuba đã biến mất tam cung người đàn bà góa. Và cái tên ngờ ngắn ở trường Matsoson kia đã ám phai thuốc của tên Cuba và đã cho nó biết mọi điều cần thiết để nó trở thành người bạn thân thiết của Honnor. Trong khi Betti chuẩn bị dề ký vào biên lai sửa chữa, người nhân viên điện thoại nắm chặt tay. Và cảng rõ ràng không còn nghĩ ngờ gì nữa, họ chúng đã biết đến vụ bjp bom ở Bevieux Hon, vì chúng có đến thăm dò ở khách sạn vùng đó. Hàng một động tác nhanh như bồ hòn đầm vồ cầm người phụ nữ. Và đúng vào ngày 3 tháng bảy, người phụ nữ góa đó đã di chuyển đến thăm dò tạiyan phòng cảnh sát giao thông quận Perinor và công ty bảo hiểm. Khi biết được việc đó, Deri đã nghĩ ngay đến việc lập tức bắt giữ người phụ nữ nhưng sau đó lại muốn cứ dề cho tự do để làm mồi may ra nhứ được tên nhân viên an ninh Cuba. Đó là cả dài, - nồng ao - không bao giờ chech khi mà một nhân viên chuyên nghiệp áp dụng với một nạn nhân phụ nữ trong lúc bất ngờ. Không,

thưa ngài Moredoc, những chiếc ống nghe máy ngày hôm sau đã không bao giờ thấy ghi nhắc chửi gi nữa. Trong tất cả những câu chuyện của người phụ nữ đó, kè cả những câu chuyện bằng điện thoại thưa bao giờ thấy một âm chỉ nhỏ xíu nào đến cái tên của Mordphi, và hiển nhiên, tên đó cũng không quay lại để gặp hoặc gọi dây nói cho người phụ nữ. Thế cõi những quan hệ của mụ với người của ta ra sao. Deri? Với Ranphor? À, sau khi mụ gặp tên Cuba lần thứ hai, mụ đã tỏ ra muốn tránh Ranphor. Mụ đã đưa ra cái cớ trong người khó ở và từ chối cả việc Ranphor muốn đến thăm mụ tại nhà. Dĩ nhiên Deri đã chỉ thi cho Ranphor không một lúc nào được cưỡng ép, bỏ buộc mụ bắt cớ điều gì. Nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, tên nhân viên an ninh Cuba đã báo cho mụ phải dè phòng Ranphor và có thể báo cho mụ biết có những ống nghe bí mật đặt tại nhà nữa. Sau quả đấm đèn một ống tiêm thuốc mê. Vậy Deri sẽ làm gì người phụ nữ một khi hắn đã nắm trong tay? Deri, không được chậm trễ! Tuyệt đối không, thưa ngài Moredoc; ngay ngày hôm nay chúng tôi đã chuẩn bị cái trò bong điện thoại để có thể bắt cõi người phụ nữ góa, sau đó làm như mụ bị cầm tù ở Cuba, trong tay những người của Caxiro. Cần phải xem mụ phản ứng ra sao trước sự đe dọa cái chết và một chút ít trò tra tấn. Chuông trong nhà Deri lại reo vang. Tên không lồ Chaelli, cao hai mét mốt, nặng một trăm năm mươi kilô, bước vào phòng khách, tay xách một chiếc vali đồ sộ. Tên được con chim chua, Phred? Thưa ngài Moredoc về kế hoạch như thế, nghĩ thấy có được không? Duyre, Deri. Tên không lồ Chaelli đặt Betti Honie vào trong vali và xách lên nhẹ nhàng như không có gì bên trong. Thế Deri, sự

xuất hiện của tên nhân viên Cuba đó có liên quan gì đến những sự việc xảy ra ở Đảo Thông không? Không, thưa ngài Moredoc. Deri chỉ nghĩ đơn giản là có thể có người vô linh đã thấy được một viên đạn nhựa bắn ra từ chiếc xe camiong nhỏ, và điều đó làm cho cơ quan an ninh Cuba phải báo động. Trong khi Chaelli xách vali vào thang máy, người nhân viên điện thoại báo gỡ hệ thống máy nghe bí mật đặt ở nhà Bettie : bây giờ không cần thiết nữa. Thế còn tên Giác Morephi ? Tên Morephi thật ? Phải. Một nhân viên CIA ở Cairo đã bay ngay sang Cocte để gấp ông ta. Đầu chụp ảnh, lấy duyên đầu tay ông ta và những tư liệu khác, và đã khẳng định được rằng ông ta chưa trở lại Mỹ từ sau khi ông ta rời khỏi đất nước hồi tháng năm. Điều mà Moredoc quan tâm, Deri, là người phụ nữ đó đã có thể nói đến YTD. Nhưng, thưa ngài Moredoc, Deri cho rằng người phụ nữ đó không biết một li về điều mà ông chồng đã làm. Rõ ràng là cả những ông nghe, cả những thư từ, cả Ranphor, tất cả đều không khám phá ra một chút ám chỉ nào đến vấn đề đó. Trong mọi trường hợp, thưa ngài Moredoc, tình hình sẽ như sau : hai ngày nữa, đã gieo rắc xong tất cả những ổ bệnh đã quy định trước ở Haguay, và thêm ba hoặc bốn ngày nữa sẽ thanh toán xong công việc ở Đảo Thông. Nếu chúng có di dẩn phát hiện ra một chút gì hoặc đưa ra một lời tố cáo cụ thể nào đó, thì cả bà Honto lẫn vợ chồng Vimo cũng không còn nữa để mà đối chọi. Còn tất cả những nhân viên hoạt động ở Cuba, ngoài hai người phụ nữ, đều được di tản ra ngoài ngày 22 tháng này trên con tàu Argox. Như thế còn có vấn đề gì gây ra được với CIA, thưa ngài Moredoc ? Tất, tất. Không nghĩ ngờ gì nữa. Những gì mà cái tên đê dục Deri

này vẫn nêu ra thật tốt. Phải, điều đó chính là điều mà ngài Moredoc cũng sẽ đến báo cáo với tướng Grich. Về phần khác, thưa ngài Moredoc, Deri vẫn không mất hi vọng tìm được tên nhàn viên an ninh Cuba. Người của hắn đã chụp ảnh tên đó một cách rất rõ. Không còn nghi ngờ gì nữa tên đó là một tay lão luyện về kỹ thuật: tại khách sạn Áillangtich, hắn đã để lại một vali với toàn bộ tư trang để cho người ta tìm rằng hắn sẽ quay lại lấy. Cũng chẳng bao giờ hắn để cho thấy mặt ở trên đường phố. Tám trăm nhàn viên đã đã đi tìm hắn suốt thành phố Miami. Nhưng đường như mặt đất dù hủ miệng nuôi trăng hòn vào trong bụng. Chắc rằng hắn đã di lui với hình dung hóa trang trong mọi nơi, mọi lúc. Thật là một lũ cùn, những tên nhàn viên an ninh Cuba năm 1975! Không có thể lấy những tên của năm đó mà so sánh với bọn hiện nay được. Trong thời gian những năm đầu, họ có nhiều can đảm, nhưng kỹ thuật kém. Nhưng dù cho cuộc theo đuổi cho đến lúc này chưa đạt một kết quả gì. Quá ván hi vọng tên Cuba đó sẽ ra lòri tại một sân bay nào đó mà thôi, vì tóm hành chán dung của tên đó, chụp thẳng khi vừa bước ra khỏi nhà Bettie, đã được phân phát tại khắp các trạm gác biên phòng, cũng như hải quan quốc gia. Người ta đã dự tính tất cả những biến dạng có thể trên cơ sở một công việc tinh toán tayệt diệu của người máy. Thưa ngài Moredoc, ngài sẽ thấy chúng ta còn có thể tìm được hắn.

81. 14 THÁNG BÂY, thứ Hai

Sépunvédá càng gầy đi thì càng giống Phrédi Sôboéna. Đối với một nhà quan sát tinh tế thì không có thể nhầm lẫn được. Phrédi Sôboéna nhỏ hơn một chút, và có một sự khác nhau rất lớn ở cử động chỗ cửa miệng. Sôboéna bao giờ trên môi cũng có một nụ cười đàng yêu, rất ngọt ngào và linh hoạt. Sự giống nhau thật lớn, nhưng khuôn mặt của Sépunvédá kém thàn mặt và quá thô hơn khuôn mặt của Sôboéna. Mặc dù có những chỗ khác nhau đó, nhiều người vẫn nhìn hắn, và Sépunvédá cũng sớm nhận ra duyên cớ. «Này, Sôboéna, anh có tin rằng Cáciô có thể thắng trên 280 điểm không?...». Trên xe buýt, có lần một ông mè hóng chạy dã hỏi hắn ngay như vậy, để tỏ vẻ không đồng ý với một lời bình của Sôboéna trên vô tuyến truyền hình.

Đối lần, nhất là thiếu nhi, mọi người chào hắn như chào những nhân vật quen biết của màn ảnh vô tuyến truyền hình. Một hôm khi đi qua khoảng đất trước cửa nhà thờ San Antônio của khu Miramar, một lũ học sinh đang chơi bóng chày đã nài ép hắn phải dép múa chày xem thử có thật hắn biết về môn thể thao này hay không. Việc đó làm cho hắn rất lo ngại và bèn chải tóc lật ra đầu sau và đeo một đôi kính râm.

Đúng là nơi nào ít chờ đợi thường là nơi thò từ trong bụi nhảy ra! Đó là điều sai lầm lớn của CIA. Họ đã đưa vào Cuba một khuôn mặt rất giống với khuôn mặt một người khác được hàng triệu người Cuba quen biết. Có những chi tiết nhỏ mà những người khôn ngoan sáng suốt nhất không để ý nên để lọt. Tinh thần

chúng của Phrédi Sôboena không vang sang đến Mỹ, nên Deri không biết, cả Maurixiô, mà bọn chúng đều không có ai một lần nghĩ tới bao giờ.

Xuất phát từ một công trình xây dựng lại hình dáng như in hình dáng mà Eladiô Xêbadôx đã khai, trên cơ sở ban đầu là sự giống nhau bắt gốc giữa Philippe Cocomana, tức Sépunvédâ, tức Guydecimô, và Phrédi Sôboena. Các điều tra cẩn trước đã xây dựng nên nhiều bộ mặt biến dạng hợp lý mà Sépunvédâ có thể sử dụng, để khôi ra đường phố với bộ mặt mà hắn mang trong khi tiến hành công việc phá hoại ở Guané. Và một kiểu hóa trang trong những kiểu hợp lý nhất, dùng là kiểu mà hắn đã chọn đúng: bỏ ria mép, chải tóc lật ra dằng sau không có đường ngõi và deo kính râm. Cơ quan cẩn trước cũng xây dựng thêm một số biến dạng khác, với tóc giả và mồi phồng, nhưng đã dặn dò các chiến sĩ điều tra phải ưu tiên chú ý đến cái dạng chải lật tóc ra phía sau, deo kính râm và không có ria mép.

Khi Maurixiô quyết định rằng nhiệm vụ của Sépunvédâ trong phần hoạt động tích cực của kế hoạch đã kết thúc, bèn ủy thác cho hắn công việc chuẩn bị cuộc di tản, nhưng ra mệnh lệnh cho hắn không được bước ra đường phố với khuôn mặt đã chưởng ra trước mặt Eladiô Xêbadôx. Sépunvédâ không biết rằng Enpidiô đã bị bắt, nhưng Maurixiô, nhờ có những người ở San Hoan và Macinez quen biết Enpidiô đã cho biết tin mà không biết rằng dù vô tình cung cấp tin tức cho CIA. Maurixiô gọi đây nói cho một người trong số những người quen ấy để hỏi thăm Sépunvédâ một việc gì đó, và người ấy đã cho hắn biết là Enpidiô đã biệt tích từ hôm 6 tháng bảy. Đến hôm 9 tháng bảy, Mau-

tixiô đã xác định được điều mà hắn vẫn luôn luôn pháp phòng lo nó đến. Kho có thể hi vọng rằng Enpidiô còn tiếp tục được tự do sau khi đã làm bao nhiêu đau buồn trong giai đoạn giao rác bệnh Nỗi Buồn đe hướng sự chú ý của cơ quan an ninh Cuba vào đó. Hơn nữa, khi Sépunvèda giao cho tên đó những nầm đã có nhiễm bệnh, do Ségundô và Évarixtô mang tới Pina Ben Rio, Sépunvèda cũng làm việc đó một cách giản tiếp, không chường mặt ra cho tên đó trông thấy, theo đúng như những lời chỉ dẫn của Maurixiô.

Enpidiô có thể đã biến mất làm để khỏi phải tiếp tục làm việc nữa vì hắn đã thấy sự, hoặc vì nghĩ ngờ điều gì đó. Nhưng điều dễ chấp nhận nhất có thể là hắn đã bị an ninh Cuba bắt. Sépunvèda như vậy là người duy nhất mà Enpidiô biết, cho nên phải hết sức giữ giáp. Nhưng Maurixiô không bao giờ cho Sépunvèda biết việc Enpidiô đã bị bắt giữ. Sự sa lưới của một nhân viên trong đội bí mật bao giờ cũng gây ra lo lắng cho những tên còn lại. Hơn nữa cũng không bao giờ hắn cho một ai biết rằng trong kế hoạch di tản những người làm việc trong kế hoạch này, CIA đã để Enpidiô lại làm vật hi sinh. Vì nói ra điều ấy có thể gây ra hoài nghi và làm cho cả bọn mất lòng tin, nên Maurixiô chỉ giới hạn nói với Sépunvèda cần phải thắt chì y giữ giù, nhắc đến vụ xảy ra ở đường 22, để chứng tỏ rằng cả bọn đang bị cơ quan phản gián Cuba tìm kiếm.

Kế hoạch di tản cho cả bọn đã trù tính có hai cách: hoặc bởi từ cù lao Cruz đe rời con tàu, hoặc bởi từ nơi Évarixtô và Ségundô trước kia đã bộ tại khu Miramar đe đến con tàu. Cả sáu tên đều hơi già, có thể dễ dàng bởi đến con tàu, nhưng chúng chỉ có bốn

binh dưỡng khí, bởi vì Menna và bản trước kia di từ Argentina để nhập vào Cuba với tư cách là những người Chile di tản. Họ trong thực khéo bằng những phương pháp biện đại nhất của nghệ thuật mỹ viện, hai tên đã nhập vào Cuba tháng hai năm 1974 và một tuần sau đó biến mất tăm. Cơ quan an ninh Cuba cũng từng biết trong công việc đoàn kết quốc tế nhiều khi để cả kẻ thù phản dịp theo đó mà vào, nhưng biết làm thế nào? Cái nguy cơ đó Cuba đánh rằng chư, vì đó là phiếm vụ quốc tế. Qua rất nhiều công sức tìm kiếm, cũng không thấy dấu vết gì của hai người Chile - mất tích tháng hai năm 1974.

Vì vậy, Sépunvédja và Menna không mang theo những trang bị bơi lội ngầm dưới đáy nước. Bay giờ bơi trên mặt nước đe töi được con thu thợ rết nguy hiểm. Nhưng còn nguy hiểm hơn nữa nếu bơi từ cù lao Crux ra töi con thu. Bởi vì ở bến cảng cù lao Crux có một hệ thống hào động dưới nước cực kỳ lôi lắn dâng làm cho chúng sợ hãi. Sépunvédja bèn quyết định tìm kiếm hai binh dưỡng khí và di ra theo con đường khu Miramar. Hắn nghĩ rằng tốt nhất là liên hệ được với một người nào đó có quan hệ với đội quốc gia săn cá dưới đáy biển hoặc với Viện Hải dương học của Viện Hán lâm khoa học. Còn đối với tên Menna, chuyên nghiệp về võ karaté, «bách khoa» về nghệ thuật gián điệp, tên đó dễ dàng cướp đoạt được một bộ đồ bơi dưới nước. Công việc sẽ tiến hành trong khoảng ngày 20 hoặc 21, và có thể không đe lại một chút dấu vết gì rõ ràng, để khỏi khêu gợi sự tăng cường cảnh giác của bộ phận canh phòng bờ biển. Nhì vậy Sépunvédja cần khoảng sáu ngày, thời gian hắn nghĩ có thể dù đe

đoạt được những thứ theo dự định. Hôm trước, Mauricio đã xem và chấp thuận kế hoạch của hắn sau hai ngày chờ đợi, và sau khi nhảy lại về những việc giữ gìn cẩn thận, cả hòn lõa Menna, đều không được thò mũi ra đường phố La Habana, mà phải cải trang khôn khéo, bởi vì sự biến dạng của hắn tại cơ sở làm việc đã gây ra báo động, và dấu không có dấu hiệu gì là, có thể họ đang chằng bẫy ở đường Linera và I và quanh nhà Linda. Về phần Sépunvédá, hắn nhận được mệnh lệnh thật rõ ràng: chỉ được ra khỏi nhà khi thật cần thiết.

Sau một tuần lễ giam cầm trong nhà, Sépunvédá thử hit một cách khoan khoái khí trời trong sạch của buổi sáng 14 tháng bảy. Trong ngày kỷ niệm thứ mươi tám mươi sáu năm cuộc phả ngục Baxter bắt từ đó, Sépunvédá bước đi đầy lạc quan để hoàn thành những việc chuẩn bị của mình. Tên họa giả Phélipé Caemóna ấy đã cảm thấy một lần nữa cái vuốt ve gòn gợn của những tờ giấy xanh, yêu mến trên những đầu ngón tay mình.

Sépunvédá không hiểu biết ý nghĩa và lịch sử của ngày 14 tháng bảy. Những niều đại lớn của hắn là ngày 13 tháng giêng năm 1956 hắn bán được toàn bộ phiếu bảo hiểm xưởng dệt En Bébitó, và được hoa hồng hai mươi bốn nghìn pesos, và ngày 2 tháng ba năm 1954 khi hắn chiếm được danh hiệu ngôi sao bắn hàng của Công ty Trux Insurance. Đến độ hắn đã quên những niều đại lớn của cuộc Độc lập lần thứ nhất của Cuba mà người ta đã dạy hắn trong trường. Nền độc lập duy nhất mà hắn quan tâm trong cuộc đời là cái độc lập của cá nhân Phélipé Caemóna. Và sau

nhiều toan tính không thành trong mười lăm năm, bây giờ hắn chỉ còn chờ có mười bảy ngày nữa là đạt được, một lần vĩnh viễn theo như hắn nghĩ. Ba mươi sáu ngàn đồng trong két của Póext Nésionó Xiti Bence oph Nin Yoob sẽ vĩnh viễn giải thoát hắn ra khỏi cái nguy hiểm và cuộc sống phiêu lưu đầy rủi ro làm với tờ chức CIA.

Tại sao mà hắn không cảm thấy hài lòng nhỉ ? Tại sao mà hắn lại chững bước đi một cách hài lòng, huyt sáo vui vẻ trên con đường đầy nắng của khu Lisa ? Hắn đã quyết định : sẽ lấy ra năm ngàn, có thể ít hơn, bốn ngàn thôi, và đi Buénox Ayrex. Khi nào lập được một cơ sở tốt, lúc đó sẽ sử dụng một cách thông minh số ba mươi ngàn kia để cung cống tượng lai của mình.

Sépunvédà có thè ra khỏi nhà Iécma với khuôn mặt giống như Phrédi Sôboçpa dè khôi khêu gợi sự chú ý của hàng xóm xung quanh. Nhưng khi đi đến đường 51, hắn vào nhà vệ sinh của một quán cà phê đông khách, và từ trong đó đi ra, đã không còn ria mép, tóc lại chảy lật ra đằng sau, mặt đeo đai kính râm gọng to hàn, và chiếc sơ mi khiec hàn.

Vị ủy viên trung ương Hội đánh cá dưới đáy biển tiếp hắn rất nhã nhặn và đã cung cấp cho hắn rất nhiều tư liệu thông tin rất tì mì về những người tham dự đại tuyển quốc gia.

Ông bố và bà mẹ viên kiện thường gần vô địch quốc gia tỏ ra rất lịch sự với ông nhà báo đến dè viết một phóng sự về Anbectô. Về phần mình, Anbectô đã tỏ ra thù vị cho nhà báo xem những cúp, bằng khen, và những bộ đồ săn dưới biển đẹp tuyệt của anh. Đôi chân vịt thật là hết ý !

Khoảng năm giờ kém năm chiều, sau một ngày làm việc rất kít quâ, Phélipé Coemóna tung thẳng dù một cách bài lóng hòn cả sự bài lóng của buổi sớm ngày 14 tháng bảy đó, giặng khé khé hét, trên một con đường của khu Palestino. Vừa hay lúc đó, một chiếc xe tuần tra phun sít liên hồi dường ra hai người đến mời hắn theo lên xe. Lúc đó đúng năm giờ! Ôi chao, Phélipé!

82. 16 THÁNG BÁY, thứ Tư

Trong cuốn phim mới biện rõ với những chi tiết đầy đủ sự di chuyển mục tiêu và thời gian của đoạn phim chiến. Cho đến ngày 14 chưa có thể có được một hình ảnh rõ rệt có sức thuyết phục. Nhưng khi thực hiện việc ráp lại với người của các đội trời và biển, ngày 15 đã hoàn thành được những trường đoạn rõ ràng là không thể chối cãi được. Không ai còn có thể nghĩ ngờ gì được nữa. Việc đưa những voi trước cục mành là một ý kiến rất hay của Paô. Điều đó, phải, đã có nghĩa là thắng lợi hoàn toàn. Anh cảm thấy rạng rỡ như chưa bao giờ như thế trong suốt ba tháng nay. Những vườn cam chanh của Cuba đã thoát khỏi con nguy hiểm. Đại úy Caclor Riôx đã cùng với những đội trời tiêu diêu động và lắp đặt được ở Đảo Thông mươi hai, với phản lực cơ cực mạnh, hầu hết đặt ở những nơi xung yếu, nơi có thể khủng đinh là có nhiều những vật liệu để chứng minh.

Và nếu như tất cả những thứ đó vẫn còn quá ít thì những cuộc tìm kiếm tra cứu trong các hồ sơ lưu trữ

dù chỉ ra rằng hai tên phá hoại đó không phải si khắc mà chính là Hóxé Aobectò Casamaydo và Rôđônphò Siphuentex, hai tên phản cách mạng Cuba đã có lịch sử lâu dài trong những vụ phá hoại của Cục Tình báo trung ương Mỹ trên vùng Caribê.

« Chúng ta đã thắng lợi », Anba tự nhắc lại khi ngồi lái xe trở về cơ quan làm việc. « Chúng ta đã thắng lợi ».

Về đến văn phòng, anh viết một bức điện mật gửi cho Sinvic Poxen : « Thành lợi rực rỡ (chấm) Tất cả về hồn vị trí công tác của mình Oaren ».

83. 16 THÁNG BÂY, thứ Tư

Pascal

Nút chai Moët và Chandon, sản xuất năm 1971, nồng độ giòn trong không khí sâm ấp của đêm Niu Yooc. Đôi với Deri Ouit, tiếng nổ dù như thề loạt súng chào danh dự nở mừng thành công của hắn.

Caterin không biết một chút gì. Đôi với số ta, rượu Sampañha chỉ là thứ rượu không thể thiếu được đi kèm với món sò nướng tuyệt vời của Grand Vatel, cửa hàng ăn sang trọng nhất trong các cửa hàng ăn của thành phố.

Sự phối hợp ngọt lành của các vị, được tăng hốc thêm bởi cái giá vị chiến thắng làm obo Deri có cảm giác như đang uống sôcôla mặt trời Belma và những trai ngọc của Ấn Độ Dương.

Đêm khuya dần. Hương thơm của mùi ngọc hoa Niềm Vui hòa hợp tuyệt diệu với cái hương thơm kỳ của những bông hoa ngọc lan và hoa chanh. Một thứ ánh sáng vừa thảm vừa xanh lam mờ những đường viền của sân khách sạn.

— Chúc sức khỏe, em yêu!

— Chúc sức khỏe!

Deri Oait đã chiến thắng.

Có thể Môedốc nghĩ rằng lão là người nắm cảnh hoa chiến thắng, nhưng Oait vẫn giữ trong tay áo một quân chủ bài.

Đến lúc này, nền Betti có thể đã nói được chút gì, điều đó cũng không thành vấn đề quan trọng nữa. Không ai và không thứ gì có thể ngăn chặn được dịch bệnh. Người duy nhất trên thế gian này may ra có thể làm chút gì cho nhẹ bớt cái tai họa đã bao quanh những cây cam chanh Cuba tên là Anton Van Vimo, hiện bảy giờ, trong lúc nhы, có một người dân bà nhân viên CIA đang ôm chặt ông ta trong vòng tay tại một khách sạn ở Amsterdam, sau khi đã giăng dây trong chỗ ở của ông cả một bộ thống máy nghe. Thêm nữa, như người ta đã biết, Vimo đã giữ tuyệt đối im lặng. Còn Cuba có thể làm gì được khi đã quá tám ngày rải rác tên tục virus rồi? Triết phà những mầm cây đã ghép ứ? Có thể, chúng có thể làm như vậy, nhưng cũng phải một số tháng nữa mới biết được, và bằng những phương pháp «trù sâu» nặng nề và rộng rãi, nó sẽ làm cho sản xuất bị thiệt hại, thu hoạch bị sa sút trong một thời kỳ dài. Không, chúng không thể làm như thế. Lần này CIA đã thắng lợi trong toà bờ chủ trương. Tám ngày vừa qua có nghĩa là đã kết thúc công việc

tại Havana, và bây giờ đã phải bắt đầu tiến hành ở Bảo Thống. Dù rằng họ đã dò la ra những tên gieo rác sâu, cơ quan an ninh Cuba cũng không thể biết chút gì cụ thể. Và những hoạt động của chúng gần đây chứng tỏ rằng đã bị lực lượng hoàn toàn. Những báo cáo của Mauricio nhận được buổi chiều hôm đó thật đã rõ. Trong những vùng mình đã gieo rác sâu, không nơi nào không thấy lấp trung người và những kế hoạch quân chủng rộng rãi để chống vật chủ trung gian. Còn chống virus thì dù muốn làm, người ta cũng không có thể làm gì được. Hiện nay chỉ còn việc cho thảm nhập virus bệnh tại bốn hoặc năm nước nữa, những nơi mà chắc chắn vẫn phải vẩn đề gì trong sự chạm trán với cơ quan vệ sinh thực vật, là có thể dễ dàng vượt qua mỗi họ."

Điều duy nhất làm vẫn duy hữu tiệc mừng thần mặt đó là thái độ thờ ơ của Moredoc khi tiếp nhận tin tức này. Thể cái tên con hoang đó nghĩ gì? Rõ ràng là Moredoc không thù vị gì khi cái kế hoạch quái quỷ này lại nảy sinh từ đầu óc của Deri Osit, cho nên ngoài đã cố đe làm những gì có thể khiến cho nó thấp hèn bỏ đi. Vì lẽ đó, ngài đã không thốt lên một lời mừng, một lời khen. Nhưng chắc rằng cái tên vô lại này phải nhận được lời chúc mừng trước tướng Grich và những người lãnh đạo của cơ quan ở bang Viéugimio. Tuy nhiên, Deri không thể ngồi mút ngón tay, cũng không bỏ tay cơ hội hiểm cợ. Mặc dù phải vi phạm trật tự về quyền hạn, hắn yêu cầu xin gặp tướng Grich để cho tướng quan nghe cuối băng ghi âm trong đó Moredoc khẳng định phản đối dự thảo kế hoạch ngay từ khi Deri Osit mới đưa ra. Áo trường, thật chí là áo tướng, Deri! Nếu không như có bác sĩ

Giờ cơ, không bao giờ kế hoạch được tiến hành. Sự mất đi của bác sĩ Cléocer thật đáng tiếc, và cũng thật bí mật!... Nhưng đồn này Deri Oait đã mờ tiệc ăn mừng và dành tất cả vào việc chiếm ngưỡng và khở hít mũi hương của vợ. Chào ôi Niềm Vui ! Chiến dịch Niềm Vui ! Hắn giải thích cho vợ hắn rõ là hắn nghĩ đến cô khi vạch ra kế hoạch đó. Chiến dịch đó hân sáng tạo ra để tặng cho cô, vì tất cả sự yêu dấu của hắn từ xưa đến nay. Đó là kết quả của những công việc hoàn hảo nhất của hắn. Đó là sự bất ngờ mà hắn chuẩn bị dành cho cô đêm nay. Hắn giải thích cho vợ rõ là hắn nghĩ đến cô khi vạch ra kế hoạch này và không kẽ chi tiết, hắn đảm bảo với vợ là chiến thắng này sẽ đi vào trong tập kỹ yếu của CIA như một tác phẩm kiệt xuất. Hắn tin chắc như vậy. Hắn cũng tin chắc thêm rằng cô sẽ có giá trị nâng cao vị trí của hắn trong CIA, và cũng có thể có khả năng được giao một chức vụ cao trong công tác nước ngoài. Thô Catérin chẳng thích sống một vài năm trong một sứ quán Mỹ tại Tây Âu hay sao ? Và lại kế hoạch phải mang tên chiến dịch Niềm Vui, bởi vì không thể lấy tên Catérin mà đặt vào đây được.

Cái mím cười ngọt ngào và thẳng thắn của người phụ nữ đèn lùi hết thảy những thứ vò vè vừa qua.

— Chúc người yêu của tôi sức khỏe !

— Anh yêu, Deri, sức khỏe !

Ganh, ganh ! ...

84. 16 THÁNG BÁY, thứ Tư

Phépê Caemona tìm đến Phốca! Naxionô City Banco của thành phố La Habana. Chi nhánh Principe hay chi nhánh Cabanha? Chi nhánh Principe. Người đàn ông bé nhỏ chỉ cho hắn nhìn mấy bụi cây và phà lên cười ha, ha, ha! Tiếng cười của con Chim Biển Phépê trào lên đường dốc đầy những bụi cây già, sau đó tiếp tục bước lên theo con đường xoáy tròn, cho đến khi trời được Phốca! Naxionô, và người gác cửa tên là Pitô Lôe, với đôi mắt tròn như mắt bò, sờ nắn khắp người hắn xem hắn có mang theo vũ khí và bắt hắn phải cầm một cuốn kinh thánh và thẻ riêng rất tôn trọng quyền sở hữu tư nhân, không tịch thu tiền của người khác và không lưu hành những tám ngàn phiến giả. Phépê vào trong nhà băng, và dáng lẽ có dãy cửa sổ con của những quầy phát, nhận tiền, hàn lại thủy những phòng giam lớn, có những chấn song sắt to xù, và dằng sau chấn song, những nhẫn viền trả tiền đang ngồi chờ một cách ngán ngẩm trên những chiếc ghế dầu, tay đập giũy bạc. TIẾT KIỆM? TÀI KHOẢN THƯỜNG? CHUYỀN KHOẢN? THANH TOÁN NỢ? THANH TOÁN CÓ ĐỊNH? Tất cả những cửa sổ đó đều có một tấm biển mang kèm một dấu hỏi ở dằng sau. Khi đến gian phòng để THANH TOÁN CÓ ĐỊNH, Phépê xuất trình một tờ giấy và nhẫn viền phục vụ nói: Ba mươi sáu ngàn đôla... Một cái hình tay. Lại nghe thấy tiếng cười của con Chim Biển. Những người trả tiền cũng cười ô vào mặt Phépê. Hắn nhìn thấy ở mé bên phải những tấm biển: GIẾT CHA MẸ, HẤM HIẾP TRẺ EM, PHẢN

HỘI TÒ QUỐC. Hắn đưa tay bịt mắt và vung chạy ra ngoài. Một cái bích nứa mảnh hơn. Hắn muốn đi đâu vậy? Cái tên điện này muốn đi đâu? Người duy nhất nói với hắn đúng nghĩa thắc nhất là người gác cửa, nhưng giờ không phải là Pitor Lôr nữa mà là Beernabé. Ông khinh bao giờ cũng có lý. Thế chúng tôi có thể phục vụ được ông việc gì đây? Ở đâu là nghĩa địa của những người bán tin phiếu bảo hiểm? Hắn là chính mảng vẫn có thể tôn trọng dây đèn dài cung những ngôi sao hàn băng của Hàng bảo hiểm... Cái bích lần thứ ba mạnh hơn đánh thức hắn dậy và hắn nhìn thấy người gác mang đầu cho hắn bốn điểm tím và, sao thế? Chưa rõ, lạy Chúa tôi! Bù mấy giờ rồi nhỉ? Vào chín giờ sẽ là giờ bồi cung. Bây giờ đã tám giờ mươi lăm.

Phép bìa cố gắng tập trung để tìm được một điều gì trong lúc được nghỉ ngoài bốn mươi lăm phút đồng hồ đó. Đây là lần thứ hai hắn thức dậy trong chặng đường không thấy đội. Hôm thứ hai, khi mới vào, người ta muốn bìa cung, nhưng bán nhất định không chịu bê mồi, ngay cả chí để xưng tên cũng không. Cơ quan an ninh dành chỉ chụp ảnh và lấy dấu tay hắn. Trong suốt ngày thứ ba bìa bị giữ không được biết một tin tức gì và người ta cũng chưa dịch bồi cung hắn.

Buổi sáng thứ tư đó, người ta đánh thức hắn vào lúc tám giờ mươi. Thời là một con ác mộng khủng khiếp! Quả thực sự thức thâu cảnh cũng rất là khủng khiếp và mê hoặc như một con ác mộng. Đây là diêm kinh thức đời hắn rồi.

Người ta bắt cho hắn biết sẽ bồi cung vào lúc chín giờ. Nếu hắn muốn tắm và thay quần áo, người coi ngục sẽ mang cho hắn một áo lót, một chiếc quần

và một ác sự mi đê thay, và sẽ dẫn hồn đến tận với nước cỏ ông hoa sen.

Sépuvédâ quyết định đi tắm. Có lẽ nước lạnh sẽ giúp hắn suy nghĩ một cách sáng sủa hơn, và giữ di được những tác động còn lại của con ác mộng. Hảng lẽ đã ngủ lúc năm giờ sáng. Sau khi đã phân tích đi phân tích lại lồng tung tinh thể của hắn, hắn vẫn không tìm thấy một lối thoát. Làm sao để bảo chữa cho sự thâm nhập của hắn vào Cuba? Hắn đã sống ra sao? Lấy đâu ra những giấy tờ cần cước đó? Người ta sẽ sớm phát hiện ra hắn đích thị tên Phépê Caemôon. Sớm muộn rồi hắn cũng phải nói mà thôi. Hay là hắn đi trước những tên khác quách?

Có thể tại nhà Iécma, họ chàng đã sốt ruột lo lắng vì sự vắng mặt của hắn. Thực ra, họ không như vậy. Hắn đã từng có lần mất tăm mấy ngày liền, cho nên sự vắng mặt của hắn bây giờ cũng bình thường. Hắn dè cho với nước lạnh trót vào người mà hắn như không biết mình đang làm gì. Hắn không cảm thấy gòn gòn lạnh như mọi khi. Cơn ác mộng vẫn tiếp tục tác động tám phần hắn. Tất cả những gì bao bọc xung quanh hắn đều hiện ra mờ mịt; mọi sự đều thiếu những đường viền rõ nét, những người gác nhà lao không có mặt mũi, họ chỉ như những cơ thể mặc đồng phục quân đội. Khi nhìn những sự vật, hắn chỉ thấy như xa xa những bóng người hoặc vật mờ mịt mịt. Hắn cũng chẳng suy nghĩ được điều gì rõ ràng. Mọi thứ đều vẫn cứ như xảy ra trong giấc mơ bay bổng. Hắn đã bốn mươi một tuổi rồi. Hắn cảm thấy muốn bật khóc. Thỉnh thoảng khuôn mặt bà mẹ hắn như hiện ra nhìn hắn một cách thân thiện, say đắm.

Trong nhà Ileema đang xảy ra chuyện gì? Tại sao họ lại dò la thấy mình? Mình đã mắc phải một hành động hờ hênh nào? Hắn sai lầm hờ hênh hay là do một tên khác trong bọn? Nếu như họ chưa dò la thấy cả bọn thì đến thứ sáu thế nào cũng được báo động thôi, khi Maurixio gọi điện thoại đến. Sau khi hoàn thành công việc, Sēpunvēda chỉ được tiếp nhận điện thoại của Maurixio vào ngày thứ hai và thứ sáu. Nếu như Maurixio vẫn tiếp tục gọi cho hắn hàng ngày như trước thì cả bọn đã biết mà đề phòng ngay từ sau hôm hắn vắng nhà. Phélipé không muốn cung khai tố cáo một ai, nhưng làm sao mà chứng thực được nơi ở của hắn bây giờ? Phải có một nơi nào mà ăn ở chứ? Phải, sớm muộn rồi hắn cũng phải thú nhận thôi.

Phélipé quyết định không cung khai gì trước hôm thứ hai sau. Như vậy có thể vì thấy hắn vắng nhà cả thứ sáu lần thứ bảy, chủ nhật, Maurixio sẽ phải giải tỏa cả ngôi nhà. Hắn mặc áo sơ mi kẽ và một chiếc quần kaki rời rạc về phòng giam. Hắn chỉ uống một chút cà phê và để nghe cho thuốc lá loại nhẹ đè hồn hốt.

Chín giờ kém năm, người gác vừa đem thức ăn điểm tâm cho hắn lại đến. Lần này Phélipé nhìn người đó trán tròn. Đó là một thanh niên rất trẻ, thanh bình mệt mỏi toát ra một sức mạnh ghê gớm có thể làm mất tinh thần bất cứ một ai có ý định tấn công anh ta. Với tất cả cái lỗ phép mà trong hoàn cảnh đó người ta có thể chờ đợi, người thanh niên đó mới hắn lên hỏi cung.

Vừa mở cửa căn phòng nhỏ, hắn muôn chìu đến cả dبر Chúa! Không ai khác tên Enpidio Samôra, tên

Thà Dù, chính cái tên đ... mẹ nó đã đòn mình. Và lúc đó hắn cũng không còn biết tên đó đang nói cái gì, trong khi tên đó nói, thế này không chờ lời nói huênh hoang của nhảy hồn đó đã khẳng định với ta là mày sẽ tổng số bạn cộng sản ra khỏi Cuba sao? Đây, chính tên Guydetemô ! Minh phải thù nhận tất cả tr? Đó chẳng phải là cách tốt nhất để châm dứt cái trò này đi hay sao ? Minh kiên quyết nói đi nói lại rằng suốt đời chưa gặp tên đó, và thật vui ích nếu các ông cứ tiếp tục tấn trò hèn đó, thế là họ sẽ đưa Eupidiô ra. Thời thì đ... mẹ cái tên Eupidiô lẩn cả tên đại tu, và một lần nữa khuôn mặt trách móc của bà mẹ hắn, với tiếng cười ha, ha, ha, tiếng cười châm biếm chưa cay của cái tên quái vật đó, và người hỏi cung giờ cho hắn xem một tấm ảnh phóng to những dấu tay. Những dấu tay của hắn sao ? Họ lấy được những cái đó ở đâu ? Và người hỏi cung nói : Anh có biết cái này không ? Im lặng. Vâ cai này ? Mẹ kiếp, chiếc xe của Uidôbrô ! Vâ cai này ? Tấm ảnh của Uidôbrô ! Người ta bắt giữ tôi, và tôi không biết tí gì về những thứ mà ông đưa ra đó, và cũng chẳng hiểu ông đang nói gì với tôi. Tôi sẽ không nói một lời nào khi các ông chưa đem đến cho tôi một luật sư mà tôi tin cậy. Minh phải cố chịu đựng đến hôm thứ hai sau ! Tất hót hết là cứ cầm miệng không nói một lời nào. Người hỏi cung nói : Những dấu vết này là của anh, và nó xuất hiện trên chiếc xe này, mà chiếc xe này thuộc piquiri trong tấm ảnh này. Đây là cả những ảnh, dấu tay, xe và người đấy. Cố cho đến thứ hai. Đẹp nay không trả khéo minh. Minh có thể chịu đựng được. May ra chịu đựng được. Vâ người hỏi cung : Thế anh cũng không biết tí gì về điều này nữa sao ? Minh muốn chối đến

cá Thành ! Những cái xác chết đã thối rữa của Uidô-brô và ♀. Kinh khủng, kinh khủng, xác bị mồi xông, những chiếc xương lòi ra ngoài và những mảnh còn lại của quần áo mà họ mặc hôm đó. Ôi việc này dù ra trường bắn rồi, nhưng mình sẽ không nhặt. Không, tôi không làm việc đó ! Việc đó là do Mens, tên đi cùng tôi từ Chile về, và bây giờ đang ở tại một căn nhà ở khu Lissa, đường 47, số 11436, và tôi không có định lui gì vào đây, tôi đến đây để tò chør những chuồng chim câu dưa thư, không có gì khác. Tôi không, cũng như không ai sai tôi giết bấy giờ một người nào, và cũng không biết rằng Mena làm việc đó. Lệnh giết ông già đó do họ truyền cho Mena chứ tôi không định lui đến. Tôi không làm việc đó, tôi không phải là kẻ giết người, thưa trung úy, việc đó do một mình Mena làm, tôi không có mặt ở đó. Mena đúng là một tên giết người, và nếu các ông muốn, tôi sẽ dẫn các ông đến chỗ hiện nay hắn trú ngụ để kiểm soát những vết tay của hắn cũng có để lại ở chiếc xe của Uidô-brô. Tôi đã từ biệt hai người đó lùa họ còn sống, và tôi phải nói rõ điều đó, xin các ông biết cho, tôi không phải tên giết người, tại sao tôi lại có thể những tay who việc đó được ? Nếu các ông cũng tôi đi ngay bây giờ để bắt hắn và Ilema và hai tên khác nữa cũng ở đây, hai tên đã trốn thoát ở con đường 22. Viện sĩ quan hỏi cung trước ván tướng Sêpunvêda là một loại trong bường, cứng cỏi, nhưng rõ cuộc chỉ là một tên rất mực bẩn. Nó nói đến cả bằng tay và bằng mắt. Phải, tôi không phải là kẻ giết người, tôi không bao giờ giết một ai... Thôi cứ bình tĩnh, nếu anh không giết người, rồi sự việc sẽ sáng tỏ thôi ... Nhưng thưa trung úy, nếu tò chør một toán đặc biệt gồm mười hai người để vây căn nhà ở khu Lissa. Vâng, đi đường

này, quay sang phải, ông ta, đẩy ở cái cửa thứ ba, đẩy, cành cối cây, cửa sổ cửa son màu xanh da trời, Trung úy nói mặt hiền: Séxamô, và khi Ikema kén lên được một liồng ba người đã vào từ mé sau cửa hầm được Vichito đóng lấp. Và Mansen khi nghe tiếng kêu, tay cầm lampus khâu súng lục từ trong phòng chạy ra, nhưng một viên đạn đã ghim đúng đai hàn làm hao ngã khuỵu xuống. Viên trung úy đã bè quặt tay bắn ra sau lưng và hô: Đóng im tất cả! Mất thời chỉ còn chưa tĩnh ngủ.

85. 17 THÁNG BÂY, thứ Năm

Tại London, đã nhận được bức điện một của Anba đêm hôm 16, và vào mười giờ sáng ngày 17, Sinvio, Bénix, và Édi A. cũng nhận được qua PO hộp thư của Giáo, tại một cơ quan-bưu điện ở Bruxelin.

Cuộc chiến tuy thật đơn giản và cảm động. Một bữa ăn trưa theo kiểu Cuba do Sinvio nấu nướng, một cuộc chém ly và một bức thư gửi đến Bratislava của Bénix gửi cho em trai nhà Sinvio chuyển bộ để báo cho biết tin anh sẽ sớm trở về Cuba.

Édi M. vượt qua biên giới Canada không có vấn đề gì xảy ra và đến ngày 19 đã làm việc bình thường trong công việc của mình ở Ovrycix. Anh đã trở lại đồng vị trí và bình đẳng của nhà kỹ thuật nâng động Prie Linxay, giám đốc kỹ thuật và trí dịch bệnh của Peipy cho khu vực Tây Âu. Trong cả bọn, người chịu nguy hiểm nhất rõ ràng là Édi M. Còn Édi A. và Sinvio không có gì đáng lo, và hai người qua biên giới không gặp gỡ

trò ngại. Nhưng Bénix, sau khi xuất hiện ở Hornsled, và nhất là sau khi đã đánh trả lấy chiếc thông rác, rồi mất tích ở Malami, trở nên người ở trong tình thế rất khó khăn.

Ông quyết định không được xuất hiện tại bất cứ một trạm biên giới nào, và nhất là, bất cứ một sân bay nào. Ngày 19 một chiếc tàu của Hội tàu Grancolombia cập bến Niagar, người sĩ quan điều hành đã bị một giùm ông vào gian luồng nhỏ của mình trên tàu. Mặc quần áo công nhân khuôn vặc và với tấm thẻ phủ khuôn vặc bến tàu mà Giòn đã kiểm cho, ông vào bến dễ dàng không một ai chú ý. Lần này ông hóa trang bằng một bộ lông hùng, bộ ria theo kiểu Trung Á và không phải kiểu Menjou như trước.

Sinrio đi máy bay hãng Lufthansa, bay lúc chín giờ tối, qua Phranfuôc, và Édi A., xác đó nửa tiếng, đi theo chiếc máy bay vẫn thường đi, trở về London.

Họ chia tay nhau lúc sáu giờ. Ông bồn bối, Bénix rõ ràng rất cảm động. Chưa bao giờ ai đã từng trông thấy ông như vậy. Có thể ông buồn vì tin rằng một ngày rất gần, ông sẽ phải từ giã cuộc đời chiến sĩ hoạt động sôi nổi mà ông bắt đầu từ những chiến trường ở Aragon, gần bốn mươi năm trước. Xinvio dù ý thấy và khi ôm bồn ông, đã ghê sát vào tai thi thầm :

— Cho đến cùng, Raphen, và may mắn nhé!

Raphen không nghe rõ lời của chị, với vang trả lời :

— Đúng, Tồ quốc hay là chết! Cố bê dung đấy. Tồ quốc hay là chết!

86. 17 THÁNG BÀY, thứ Năm

— Tôi chỉ biết tên hán, giọng nói của hán và chữ của hán, dù rằng bao giờ hán cũng viết lối chữ in. Nhưng tôi thấy trong dài chun bè bao giờ trông thấy hán, cũng chẳng biết hán ở đâu.

Người đánh máy ghi bầu như cùng một lúc từng lời khai của tên Phélipé Caemona, tức Guydecau. Mành giấy đánh máy sau đó sẽ mang chữ ký của hán ở dưới, đồng thời lời khai này cũng có tħu ām.

— Manxiô thông tin với anh bằng cách nào? — Pacô hỏi.

— Với những tên khác tôi không rõ. Với tôi, trước đây hàng ngày hán gọi điện thoại vào bảy giờ rưỡi sáng và chín giờ rưỡi tối. Nhưng từ ba tuần nay, hán chỉ gọi cho tôi ngay thứ hai và thứ sáu vào hồi chín giờ ba mươi sáng.

— Đó là cách duy nhất để thông tin tr? — Pacô hỏi.

Những tiếng gõ lách cách của máy chủ đều đều mờ ảo. Phélipé Caemona cảm thấy như những tiếng gõ đó đã gõ vào một vùng nho dà trên thân hình hán, tho藩 da thịt hán và in hán mãi mãi vào bên trong.

— Còn có một số nơi như Nhà Trắng, Thư viện..

— Nhà Trắng là cái gì? — Pacô chuyện hỏi.

— Các ông cứ đến CNJAE-mà hỏi, bắt cứ ai cũng có thể giải thích rõ. — Phélipé trả lời.

— Còn những nơi nào nữa?

— Thư viện Hồ sơ Macfli, Thư viện trường đại học, những cửa hàng vé của Abranté và một vài nơi khác nữa..

Phó nghị sĩ Maurixiô tất phải có liên hệ với trường đại học vì: CUIAB, hai thư viện, sân vận động trường đại học... Chắc chắn rằng hắn phải thuộc người trong địa hạt đại học.

Khi Sépavéda kể cho nghe những chi tiết về cách thức hoạt động của Maurixiô, anh biết rằng tên đó rõ ràng là một tên chuyên nghiệp rất khôn ngoan, lò xa thận trọng, có kỹ thuật thành thục để kiểm tra công việc, và như vậy bắt được hắn cũng rất khó.

Nhưng việc bắt hắn trở thành một điều sinh tử, rất quan trọng. Không phải chỉ để tóm tên phạm trách và thắt buộc cuộc phà hoại tại Cuba, mà còn vì cái giá trị đặc biệt có thể có trong những lời khai của hắn, để dùng cho việc chuẩn bị tố cáo cụ thể về vụ phà hoại đó trước toàn thế giới.

Rõ ràng Phélix Caemena và Vishio Ribadeneira không biết gì hơn những lời chúng đã khai. Không có một lời nào ám chỉ đến *Taropferae aurantii*, Nội Buôn, TYD... Công việc của chúng chỉ thu hẹp trong phạm vi nhỏ như thế hoạt động của Eupidiô và Uidobrô.

Candida Vidalobox, tức Iémeni Pherê Sépavéda, không ra khai được vì lúc đó bị lên cơn đau tim, và chỉ mở mồm ra để chửi bới tục tĩu.

Hi vọng bắt được tên Maurixiô thực rất ít. Cho dù đã biết rằng ngày hôm sau, vào lúc chín giờ rưỡi sáng, hắn có thể lại gọi điện thoại đến cho Sépavéda tại nhà Iémeni, vì vẫn chưa biết được rằng cả bọn này đã bị bắt. Nhưng nếu thắt một cuộn caň phòng thất ráo riết tại một số máy điện thoại công cộng ở thành phố La Habana và phối hợp nhịp nhàng với cơ quan thông

tin từ ngày Trung tâm thiện thoái, có thể cũng có chủ hi vọng.

« Ngoài bão không ai có thể báo cáo về vấn đề virus » — Anh ngữ thầm khi Pacô đưa những tờ khai của Philippe Caenopus, tức Guydecouf, tức Sépavéda.

87. 17 THÁNG BÁY, thứ Năm

Cuộc đua xe đạp xuyên các tỉnh Cuba chạy trên đoạn đường một ngàn bốn trăm ba mươi sáu kilômét, từ hai tỉnh cực đông đến cực tây của đất nước, trong vòng mười bốn ngày.

Bè có thể tham dự cuộc đua tại độ số đó, yêu cầu phải dưới ba mươi tuổi, có một khuôn ngực nở nang, trong đó chứa đựng hai buồng phổi thật dẻo dai, có một quả tim lành mạnh, chấn chấn đã được công nhận, thêm vào nữa là một đôi chân rắn như sắt, và nhất là phải sẵn sàng chịu đựng mọi thử thách của thiên nhiên cũng như địch thủ, rồi bụi đường, mệt nhọc. Tất cả những thử cản phải có, để có thể giành lấy danh hoa thắng lợi.

Séguod và Evarixiò cũ hai đều trên ba mươi tuổi một chút. Cả hai đều có lồng ngực rộng, vuông vire, những buồng phổi tốt, những quả tim bên trong dung pháp phỏng những nhịp gấp của kiết bao nhiêu những sự thíc giao động viên khác nữa và cũng hấp dẫn. Mặc dù chúng rất ghét những sự rực rỡ, bụi đường và mệt nhọc, nhưng đôi sún súng đối phó với tất cả những cái đó, hơn nữa, để có được đồng cung xanh xanh như

cánh panma thẳng lợi, y như thè những màu ngọc bích của hi vọng xanh tươi.

Không một tên nào trong hai đứa là vận động viên cũ, nhưng từ hôm 27 tháng sáu đến 3 tháng bảy, chúng thực hiện một cuộc tập luyện nghiêm túc về xe đạp đường trường trên mây con đường hùng vĩnh của tỉnh Matanzas. Mauricio đã đặt trước cho bọn chúng một cùm buồng ở trong một thang tại một tòa nhà ở Varadero, và từ nơi ấy hàng ngày chúng đi tập luyện.

Mục tiêu của chúng là để di lại được không khó khăn trên một số kilômét trên những đoạn đường không thuộc cuộc chạy đua xe đạp xuyên tỉnh của toàn Cuba, những con đường đất nhiều khi gập bao khô khăn cho những người đi xe đạp.

Việc tập luyện này rất dễ thực hiện đối với chúng là những người có thể lực tốt và nhất là còn trẻ. Đến ngày 8 tháng bảy, cả hai đã đạt được mục đích của chúng. Ngày 9, vào buổi tối, Mauricio gọi điện thoại cho chúng, ra lệnh cho chúng bắt đầu cuộc giao rác nhựa cây dữ nhiệm vi khuân YTD trong các nông trường cam chanh tại Naguay Grand.

Những chiếc xe đạp của chúng không phải loại xe đua, có ghi đồng uốn cong xuống dưới. Bởi ghi đồng của hai chiếc xe này lại vênh lên trên và ngược về dạng sau. Những ipé tay bên phải của ghi đồng, bằng một chốt nhỏ chìn nuroi độ về bên phải, làm cho đầu ghi đồng dang lê quay về phía người đi xe đạp, lại chia sang bên kia lề đường. Sự thực là miếng tay phải của ghi đồng là một khẩu súng lò xo cực mạnh, có thể bắn một viên đạn nhựa nặng mười gam, đầy nhựa cây ócubé, ra xa khoảng sáu mươi mét. Những

viên đạn đó tự động nạp từng viên một vào đầu ghi đồng. Một viên đạn đều có một chất dinh làm cho nó bám chặt vào lá cây một khi được bắn ra.

Trong những cuộc thực tập, chúng đã nghiệm thấy rằng hơn 70% những viên đạn đó đều rơi trên lá cây. Chỉ có 30% rơi xuống đất, và những viên đạn coi như vô dụng.

Khi Segundo và Evaristo ra đi làm công việc này, chúng được lệnh đem những viên đạn chất dẻo mà chúng vẫn để trong tủ lạnh ở căn nhà tại Varadéro đặt vào trong một hộp nhỏ, bên dưới chúng để một chén nước đá. Trên tẩm rái nhựa đặt trên đá lạnh chúng đặt hai trăm viên đạn chất dẻo mà chúng hàng ngày sẽ phải bắn vào những tẩm lá cây hai bên đường. Với phương pháp đơn giản đó thôi, chúng có thể giữ được những viên đạn dẻo T6 đến bảy tuần trong nhiệt độ không bao giờ trên 5°C. Nếu nhiệt độ tới 20°C, những viên đạn sẽ chảy ra và từ những chỗ thông sẽ nhỏ giọt chảy ra chất nhựa cây đã nhiễm virus bệnh YTD. Sau đó những con sâu ăn phải chất nhựa này đều nhiễm bệnh YTD rất nặng. Những con sâu đó đi tìm thức ăn ở những mầm non của cây cam chanh, và sẽ gieo rắc virus bệnh vào những lá non mà chúng hút nhựa.

Ngày 10, Segundo bắt đầu công việc tại mé nam của Haguay, còn Evaristo thì hoạt động ở mé đông vùng đó. Điều quan trọng là không bao giờ hai tên xe đạp này đi cùng một chỗ. Hai chiếc khung xe và màu sơn đều khác nhau nhưng có điều là lá ghi đồng đều giống nhau, cho nên muốn không để cho điều lá chủ ghi đồng khêu gợi sự chú ý của mọi người, Mauricio

đã ra lệnh cho chúng không bao giờ được đi cùng với nhau trong vùng Havana, ngay cả trong thời gian tập luyện.

Ména là người kiểm tra hai chiếc xe, sau đó lấp thêm vào hai chiếc ghi dòng hai đoạn đầu đặc biệt mà Ségundó và Evaristo đem theo vào khi đã bộ vào Cuba theo đường giang ở phố 34. Khi đó chúng không biết thử đó dùng để làm gì.

Công việc của Ségundó và Evaristo đã bắt đầu ngày từ hôm xảy ra vụ cháy trốn của hai tên đồng bọn ở đường 72 tại La Habana. Maurizio cho rằng sau vụ đó cơ quan an ninh Cuba sẽ tăng cường cao độ cảnh giác ở những vùng trồng cam chanh, nhưng hắn tin tưởng vào hai tên đi xe đạp, ăn mặc y như những người lao động ở trong vùng, với giấy tờ chứng thực là những kỹ thuật viên trang cấp trong một nông trường. Có được chút may mắn chúng sẽ có thể thoát qua được mọi sự kiểm nghèo.

Về mặt khác, khi xảy ra sự việc ở đường 22, hắn đã ra lệnh rải virus từ chiều hôm trước đó. Cho nên cũng không còn cách gì khác là liên với may rủi và nguy hiểm một phen. Nhưng hắn cũng tin rằng sự cảnh phòng cao độ có lẽ tập trung ở Báo Thông và Guaná.

Ngày 12 hắn quyết định làm một cuộc kiểm tra, nên nấp mình tại một điểm ở bãi biển Varadéró, nơi có thể quan sát một cách bí mật căn nhà và thấy rõ cả Ségundó và Evaristo, đều trở về nhà, xe đạp buộc chặt trên giàn già để đỡ đợt trên mui, quần áo từ tể như hai người đi du lịch. Bọn chúng đã được lệnh phải thay quần áo tại nơi nào đấy trên đường trở về nhà.

Quan sát thấy như vậy, hắn yên tâm và điện mặt

bão ngay وهو Deri Oait, qua đường Tây Ban Nha, về thẳng lợi bước đầu của kế hoạch.

Theo như chương trình đã định, ngày 15 tháng bảy, vào buổi chiều hôm đi qua trước căn nhà của mấy tên nhân viên, và nhìn thấy chiếc áo sơ mi xanh da trời treo ở nóc cửa sổ mở tung. Biểu hiệu đó chứng tỏ rằng Ségundó và Évarixto đã kết thúc công việc ở Hagnay trong thời gian đã quy định trước. May mắn là trong mấy ngày đó không mưa, và tất cả đã được thực hiện theo đúng như kế hoạch đã định.

Chiếc xe do Menna sang tên cho Ségundó dùng để chờ hai tên phi hành đi làm việc, từ Varadérô đến Batanabô. Tại Batanabô, trong nhà tập thể của Viện Cải cách ruộng đất, hai tên nhàn rỗi được một phong bì đính tên Ségundó, trong đó có hai chiếc vé và biến lai đặt trước phòng trọ tại Hérôna.

Ngày thứ tư, 16 tháng bảy, Ségundó và Évarixto xuống con tàu « Sao chổi », mồi tên xách một chiếc vali thô sơ thật lớn, loại vali bằng gỗ mà những người thợ vùng Pina hay dùng, trong đó có đựng cả xe đạp đã tháo rời.

Ngày 17, tức ngày thứ năm, sau hôm Séponvèda bị bắt, Ségundó và Évarixto bắt đầu công việc tại Đảo Thông. Cũng ngày thứ năm đó, Maurixto đã tìm được cờ chính đảng để di công tác tại Đảo Thông và đã thực chứng một cách bài lòng rằng hai nhân viên của hắn sảng ra đi, chiều về, cả hai đều nhuộm đầy bụi của nhiều con đường đã dọn qua. Bọn chúng đã hoàn thành những hành trình phải đi qua đã định trước đúng thời gian cũng như cách thức, và trở về Hérôna không gặp trở ngại gì. Maurixto định quan sát họ khi làm việc

trên đường nữa, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thấy đó chẳng qua chỉ là liều lĩnh nguy hiểm và vô ích. Dù sao thì hắn cũng không trông thấy hai tên đó hàn những viên đạn nhựa để gieo rác virus bệnh, vì hai tên đó đã được lệnh tuyệt đối ngưng bắn khi trông thấy gần mình có xe có người. Thêm nữa, Segundo và Evaristo là những người đã được thử thách của CIA, và tiền thưởng cho họ về công việc này còn tùy theo cái kết quả mà người ta sẽ đánh giá được sau đây. Trong hợp đồng đã ký kết với hai tên, chúng chỉ được nhận một phần tiền khi kết thúc công việc, còn số lớn tiền còn lại chúng chỉ được nhận khi nào tác động của việc nhiễm bệnh đã được chứng nghiệm rõ ràng.

Bởi cho họ dễ dàng làm việc, Mauricio đã làm giả cho một bức thư, bằng giấy có in tên và dấu của một cơ quan quan trọng mà hắn đã vồ được, cho phép hai tên có được phòng trú ngụ tại khu nhà của Viện Cải cách Raftong đất.

Kế hoạch của Mauricio chỉ nhằm gieo bệnh tại vùng phía bắc của Đảo Thông. Hắn cho rằng một khi vùng xung quanh Héronea đã bị nhiễm virus bệnh, giờ sẽ nhận nhiệm vụ gieo rác rộng rãi những con sâu bệnh di khắp bốn đảo.

Bối rối hẳn, CIA phải công nhận có những công biến, công lao lớn. Hợp đồng của hắn ký kết với Cuba làm việc như một nhà kỹ thuật sẽ hết hạn vào tháng tám, và sau đó ít ngày, có được một số tiền rất lớn trong tay và một uy tín cao, hắn co thể lao vào những công việc ít nguy hiểm hơn mà cũng không phải vì thế mà kém phần quan trọng. Hắn chờ đợi ngày đi ra khỏi Cuba qua sân bay quốc tế ở con đường Rauchó

Baldérô đã dâng không một chút khó khăn như bất kỳ một nhà kỹ thuật ngoại quốc nào.

Chiến dịch Niềm Vui đã kết thúc. Đến lính thồ này rồi không có gì và không một ai còn rõ thể ngần chừ được tại họa cho những cây cam chanh Cuba. Trên vùng Haguay, chúng đã gieo rắc gần hai ngàn hòn trám ở dịch bệnh YTD và tại Đảo Thông, trên một ngàn sáu trăm hòn nữa, chỉ trong có ba ngày, đứng giữa cùn nò mầm non tháng bảy và cũng là lúc mà mật độ sâu nò rất nhiều vì có nhiều lá non, mầm non.

Công việc duy nhất còn lại để kết thúc cái thắng lợi đã được đảm bảo chắc chắn này, trả nhẹ một dấu kiếm đồng vào từ cuối cùng của một tác phẩm dù sơ, là việc giải tỏa, di tản mấy nhân viên phá hoại sau cho trót lọt không vấp vấp.

Bối với trường hợp Vichito và Manuuen đã bị cơ quan phản gián Cuba phát hiện, Mauricio suy nghĩ không biết tại sao, và kết quả như thế nho. Nhưng việc đó cũng không làm cho hắn phải quan tâm lắm, vì mọi người nàò dù có thè vỉ uổn cờ đì trong thấy mấy viên đạn nhựa bắn ra từ chiếc xe cồng kềnh nhỏ và đi tó cho. Ngoài ra cũng không có cách nào cất nghĩa được vì sao. Nhưng muốn gì thì gì, cái đó cũng chỉ có tác dụng làm dẹp thêm 1 chiến tích này, làm cho hắn nỗi bất thèm mà thôi. Nhờ có sự khôn ngoan tài giỏi của hắn đã chỉ cho Vichito và Manuuen biết cái ngõ hẻm ở đường 22, nên đã có thể dễ dàng thoát nguy hiểm ngày trước nỗi cùn, nhân viên cơ quan an ninh Cuba. Vẫn dò nàò này cần phải ghi nhận ở Lanlây. Và rõ ràng không ai có thể tranh chấp được với hắn về mưu mô đó, sống như người ta sẽ phải bài phyo phương pháp thông

tin thật là đơn giản mà vô cùng bí mật, lợi dụng Nhà Trắng và các thư viện... cũng như ý kiến dùng xe đạp của hắn đã đưa ra đề nghị với Deri. Qua trong cuộc họp năm 1974 tại Miami, Hắn đảm bảo rằng máy chiếc xe đạp sẽ không gây ra một sự chú ý nào đối với mọi người ở Báo Thông cũng như tại Haguay.

Những mơ ước của hắn đang được hoàn thành. Năm 1959, 21 tuổi, hắn đã thề rằng đến năm bốn mươi tuổi sẽ có xe, có một chiếc thuyền máy tại Riviera Phranxesca, có nhà ở Nin Yooc, nhà ở Pari, và nhất là những cô gái mỹ miều đẹp có cô từ trước vẫn luôn luôn nhìn hắn một cách khinh thị vì hắn chỉ là một anh chàng xoàng xĩnh, một sinh viên nghèo, bây giờ sẽ phải quy mop dưới chân hắn và nhìn hắn với cái mong ước điện cao vút. Hắn đã thề phải được như vậy, hoặc chết! Còn đau thương và buồn bã với những ai, mặc xác người đó.

Hắn sẽ nhận được một trăm năm mươi nghìn đồng tháng chín này ở London. Còn ba trăm năm mươi nghìn đồng nữa, sẽ là năm 1978, khi có dấu hiệu những cây cam chanh Cuba đã coi như bị hủy diệt không còn cách gì cứu chữa.

Và đúng năm 1978 ấy, Maurizi sẽ mừng sinh nhật lần thứ bốn mươi!

88. 18 THÁNG BÂY, thứ Sáu

Tám trăm bảy mươi hai chiến sĩ Bộ Nội vụ bí mật bao vây từng kỵ chiếc máy điện thoại công cộng của

thành phố La Habana, vào lúc chín giờ hai mươi lăm phút buổi sáng hôm thứ sáu đó. Tất cả đều đã lấy lại giờ theo đồng hồ Radio Relojes và nhận được chỉ thị hành động thực rõ ràng. Vào đúng giờ đó, mỗi người đều phải trong coi chiếc máy điện thoại mà mình phụ trách, và vào lúc bảy giờ hai mươi chín phút phải già và nghĩ một chút sau khi đã gọi điện thoại nhiều lần một số nào đó mà chưa được trả lời vì máy bận. Sau đó phải lui cách máy khoảng ba bốn mét và chờ đợi thật bí mật tất cả những người nào đó, giữa chín giờ ba mươi và chín giờ bốn mươi lăm, sử dụng chiếc máy công cộng đó. Phải quan sát thật kỹ và thấy ai đó quay con số 20-9766 thi hối kỳ người đó là ai đều bắt giữ ngay lập tức.

Pacô và Caclôx chỉ huy cuộc vây bắt. Hai người ngồi trước bàn kiểm tra của trung tâm điện thoại đặt tại đường Aghila, để thẩm dò tìm xem điện thoại gọi từ đầu tối qua một thông báo cực nhanh với trạm điện thoại phục vụ khu Lisa, nơi đó đặt rất nhiều cặp mắt vào theo dõi những tiếng chuông gọi đến máy số 20-9766. Một số nữ điện thoại viên rất giỏi về việc này sẽ tìm trong một vài giây trong cuốn sổ đăng ký của Trung tâm địa chỉ của máy điện thoại gọi tới, nếu như Mauricio gọi từ một máy điện thoại tư nhân, hoặc từ một máy điện thoại công cộng không nằm trong danh sách của những chiếc máy đã được kiểm soát bởi nhân viên của Bộ Nội vụ. Dù rằng trong thành phố có mấy ngàn máy điện thoại công cộng, nhưng vào khoảng chín giờ và chín giờ ba mươi sáu hôm thứ sáu 18 tháng bảy đó, chỉ có tám trăm bảy mươi hai chiếc hoạt động, ở tại các khu Marianao, Vedado, Nuôvô Vedado, Habana và Xêrô. Cơ quan an ninh đã đề nghị với lãnh đạo cơ

quan điện thoại sẽ tắt những máy không được kiểm soát ngừng hoạt động trong cửa tiềng đồng hồ đó. Cố Thủ Maurixiô sẽ bắt buộc phải đến một trong những chiếc máy công cộng được chiến sĩ an ninh theo dõi. Hoặc có thể sử dụng một máy điện thoại từ nhân viên vày sẽ có nhiều khả năng để theo dõi bắn về sau nếu nếu bắn có xác chất sơ ý nào đó.

Bộ Nội vụ cũng đã dành cho một trăm năm mươi chiếc xe do sáu trăm người điều khiển, bao tri sinh ở những vị trí chiến lược có thể đi đến bất cứ nơi nào trong thành phố La Habana dưới ba phút đồng hồ.

Cơ quan an ninh Cuba đã gặp may mắn ngay thứ sáu đó, Máy bão trước, Maurixiô đã định gọi Ilema rằng chỉ gọi điện thoại đến cho Ilema, và với Viebto và Macuena, hắn đã ra lệnh theo đúng những chỉ thị của Sépanvédâ chuẩn bị cho cuộc di tản, và đã báo trước cho oblong biết thời không gọi điện thoại cho chúng nữa.

Hắn đã gọi cho Sépanvédâ hôm thứ hai, đúng bảy tên đó bị bắt giữ. Trong lần gọi điện thoại đó, hắn đã chuẩn y kế hoạch để có được những hành dưỡng khí. Hắn sẽ gọi lại Sépanvédâ vào thứ sáu, vào giờ cũ. Và sẽ gọi cho Ilema thứ ba sau, ngày 15, vào lúc chín giờ ba mươi sáu, đúng như đã hẹn. Buổi sáng hôm đó Ilema dậy rất sớm để tới lấy số khám ở bệnh viện và trở về nhà vào lúc chín giờ. Vì đêm trước mợ thấy trong người khó chịu vì một số nhịp đập loạn xạ của tim nên đã đi năn nít vào lúc tam giờ tối, và không ăn bữa tối, mà ngủ luôn. Khi Maurixiô gọi điện thoại đến cho mợ vào chín rưỡi sáng, thực tế mợ cũng không rõ Sépanvédâ có nhà hay không. Ilema đã được Maurixiô dặn phải báo ngay cho hắn biết nếu có ai không về nhà

ngủ, điều mà những tên ở trong nhà này không một ai biết. Khi tất cả vẫn như thường, mụ chỉ việc trả lời : « Không có gì mới ». Nếu một trong số nhân viên trong nhà vắng mặt một vài ngày, mà vì không báo trước cho mụ hiểu báo giờ mụ cũng báo ngay cho Maurixio biết những tên có mặt ở nhà và những tên vắng mặt. Với hệ thống báo tin đó, Maurixio muốn tránh việc người của hồn có thể thông báo lừa cho nhau. Hắn dành cho mình cái quyền là người duy nhất có thể kiểm soát tình hình chung của cả bọn, để cho không một tên nào có thể phạm được điều đại dột trước một cuộc báo động bất ngờ. Nếu có ai đó biến đi mà không có lý do chính đáng, hắn sẽ là người đầu tiên biết mà ra lệnh báo động.

Ngày thứ ba liền sau hôm Sépunvèda bị bắt, khi Maurixio gọi điện thoại cho Iéema, mụ bị bắt ngờ vì vừa ở bệnh viện về mụ đi luôn vào bếp để chuẩn bị, không để ý đã đến giờ Maurixio gọi điện thoại cho mình. Vichio và Manuén đang đánh domino cùng Mèna quanh bàn ăn, và mặc dầu không xem lại cẩn thận, mụ nói với Maurixio rằng Sépunvèda còn ngủ trong phòng. Sự bất cẩn đó của Iéema đã làm tan rã cả hệ thống bảo hiểm của Maurixio. Khi nghe Iéema nói cái câu thường ngày : « Không có gì mới », Maurixio đặt tai nghe, không một chút bận tâm. Mọi sự tiến hành tốt. « Không thể nào khác được », hắn nghĩ, hơi có chút vui vẻ vang, kiêu ngạo. Nếu Iéema có được chút thận trọng đi nhìn qua một chút căn phòng của Sépunvèda, mụ sẽ thấy đậm trai giường, vẫn nguyên nếp, dấu hiệu cho biết hắn không trở về nhà đêm trước, và nếu như điều đó được báo cho Maurixio đầy đủ, tên này sẽ lập tức giải tỏa ngôi nhà, chuyền cả bọn đến

một nơi khác mà hắn đã dự trù để phòng trong những trường hợp khẩn cấp, tại khu Ludacô.

Cho đến buổi trưa, Ileema mới biết rằng Sépunvédâ đêm hôm trước không về nhà ngủ, nhưng phải dẫn thứ bảy tới Maurixiô mời gọi lại cho mì. Mì biết rằng đã làm một điều đại dột, nhưng mì không hối hoảng, vì rằng những lần trước, khi mì báo cho Maurixiô về sự vắng mặt của một tên nào đó trong bọn khách của mì, hắn chỉ đáp gọn ghẽ có một tiếng : « Buruc ! » Do sự bất cẩn đó của Ileema mà cả bọn ở khu Lian rơi vào tay cơ quan an ninh Cuba ngay ngày hôm đó.

Khi những lời khen của Sépunvédâ và Vieito đã đến mức đây đủ về cách thức thông tin của Maurixiô, Pacô và Caelôn hi vọng rằng Maurixiô không gọi điện nữa chỗ đến thứ sáu. Nhưng đồng thời hai người lại sợ Ileema đã báo tin cho Maurixiô biết rằng Sépunvédâ không về ngủ ở nhà từ hôm thứ hai — bởi lẽ mì bị lén cơn đau tim không cung khai được — và như vậy Maurixiô sẽ không gọi điện thoại cho hắn vào hôm thứ sáu nữa. Nhưng thật khác, theo như nhân viên được phái đến canh giữ trong nhà Ileema, anh ta khẳng định rằng từ thứ tư đến thứ sáu trong nhà không hề nhận được một bối chuông điện tử đâu, gọi đến số. Tín đồ có thể rất tốt. Họ cũng có thể rất xấu. Ai mà có thể biết chắc được ?

Mặc dù liều lượng bí quan cũng khá lớn, vốn trong óc những người tờ chحف « kế hoạch bắt Maurixiô », trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ cũng đã sắp xếp bộ trí được một bộ máy canh gác đồ sộ, và lúc chín giờ sáng hôm thứ sáu đó, ba nhân viên ở lại canh gác căn nhà của Ileema mà cửa đằng Caelôn và Pacô đi

kèm Sépuṇvēda vào để chờ điện thoại gọi. Từ trong nhà, hai người kiểm soát lại xem máy ghi Am có thông với Trung tâm Lưu điện và sẵn sàng nghe chờ đến giờ quy định gọi điện thoại của Maurixiō.

Vào lúc chín giờ hai chín phút, Sépuṇvēda xin một điếu thuốc lá nhẹ. Một trong số những người gác đưa cho hắn một điếu Arōmax. Lúc châm điếu thuốc hắn nghĩ một cách kinh hãi rằng có lẽ không bao giờ hắn có được hút trở lại những điếu thuốc Pall Mall, King Size đều lọc.

Đúng chín giờ rưỡi chưa thấy chuông điện thoại reo gọi. Sépuṇvēda quên cả những điếu thuốc Pall Mall và hút một cách thêm khát một hơi thuốc Arōmax. May mắn Maurixiō không gọi! Hắn đã nhận được khi thi phái báo cho Maurixiō biết rằng hắn chưa lấy được những binh đường khí, nhưng đã biết chỗ ở có thể đoạt được, và hi vọng có thể có được những thứ đó ở bãi biển Varadēra, vì vậy hắn cần sử dụng xe và Mina.

Chín giờ ba mươi phút cũng chưa có tiếng chuông điện thoại gọi. Cacloz và Pacô nhìn nhau, cả hai đều sau mày. Sépuṇvēda hút thuốc, đầu cùi gục, tha thiết mong rằng Maurixiō đừng gọi đến. Chín giờ ba mươi hai phút. Vẫn không thấy gì.

Người ta nói rằng điếu cuối cùng mà con người cuối là hi vọng, và Sépuṇvēda mong đợi một sự ngẫu nhiên nào may mắn để giải thoát cho hắn khỏi cái không may này. Có thể một ngày kia hắn có thể đi tan. Có thể một ngày kia một cuộc chiến tranh nổ ra sẽ cứu hắn thoát. Có thể một ngày kia bọn Mỹ sẽ quyết định lấn cuối cùng... Và đến ngày đó, có thể tốt hơn cả là bọn Mỹ biết được rằng hắn không phản bội. Phải, phải,

nếu Maurixiô gọi đến, hắn sẽ báo động cho tên đó biết. Có thể việc làm đó có giá trị để một ngày nào đó có thể gọi rửa cho hắn một chút. Chẳng giờ họ chưa ba phút.

Reng, reng, reng...!

Caclôx nhìn Sêpunvêda và từ mặt ra hiệu cho hắn.

Sêpunvêda cầm lấy ống nghe :

— Nói đi, tôi nghe.

Bên đầu dây kin, sự kinh sợ chiếm lĩnh toàn thân Maurixiô. Đó là một hiệu báo động! Cái loi báo động khốn nạn ấy! Việc gì đã xảy ra? Gần nhà đã bị vây, và chắc rằng đường dây bị theo dõi. Hắn đang định bỏ máy và lẩn trốn, nhưng rồi lại trâu tĩnh. Muốn gì thì gi, trong ba mươi giây hắn cũng có thể biết được nhiều điều mà không sợ lộ.

— Thế Vichtô và Manuen cũng có ở đây với anh?

— Phải, cũng ở đây với tôi. Vậy, Maurixiô, nghe tôi nói...

— Còn Iescua? Và Menna?

— Cũng ở đây với tôi!

— Rất tốt! Như vậy, tất cả đều tiến hành hoàn hảo?

— Phải. Tôi muốn nói rằng bộ máy tôi đã có được một nửa phần, chắc chắn...

— Rất tốt, rất tốt! Vậy thì, bao giờ các anh lại bắt đầu những công việc thực tế?

— Tôi mong rằng đến chủ nhật.

— Tốt! Sau tôi sẽ gọi cho anh.

— Alô, alô...

Rõ ràng Sêpunvêda đã báo động cho Maurixiô biết.

Điều đó đã được dập tắt đáo. Tất cả mọi người vẫn duy trì nò rää ra.

Câu chuyện kéo dài hai mươi lăm giây và Maurizio đặt máy khi đã biết những điều cảnh sát muốn biết: tất cả bọn chúng ở khu Liss đã bị bắt giữ.

Caciola và Paco, cũng như Anna đang ngồi trước bàn kiểm tra ở phố Aghila, đều biết rằng Maurizio thế là đã thoát khỏi tay cơ quan an ninh. Hầu chỉ nói trong có hai mươi lăm giây, không để cho những đối tượng tra lời: đúng kíp thời giờ tan bắt được hắn. Chỉ có nguồn hi vọng duy nhất là hắn gọi lại một máy điện thoại công cộng, nhưng điều đó cũng chưa có gì đáng tin.

Những cô nhân viên điện thoại ở trung tâm Vodafone báo cho biết số điện thoại từ đây gọi cho máy số 20-9766, đúng bốn mươi bảy giây kể từ tiếng chuông rào đầu tiên. Nữ nhân viên điện thoại ngồi cạnh bàn kiểm tra, tại Aghila, tìm được địa chỉ của số điện thoại vừa gọi, đúng năm mươi lăm giây sau khi biết số máy điện thoại đó. Như vậy tức biết được chỗ Maurizio gọi điện làm giây sau khi biết số điện thoại và ba mươi giây sau khi hắn đã đặt máy.

Bộ phận tra đầu tiên đến được nơi đó ba phút mươi giây sau tiếng chuông rào thứ nhất, và cô nhân viên giữ điện thoại và tiếp khách tại một cơ quan ở đường Rampa và P cho biết rằng vừa có một ông đến gọi nhờ điện thoại, ông ta tóc đen, dắt theo một con chó con, đeo kính, người tầm thường, không béo cũng không gầy. Có ria mép không? Không, cô không nhớ. Đúng khi đi vào đây, những chiến sĩ an ninh đã gặp từ công chính đi ra một ông tóc hói, không đeo kính.

không có ria mép cũng chẳng dát chó con, mặc một chiếc áo nịt đan theo mắt lưới, màu đỏ sẫm. Chiếc áo sơ mi carô xanh da trời và trắng tím thấy nằm trong bờ giày của một phòng vệ sinh.

Kế hoạch bắt Maurixiô đã bị thất bại.

Không một ai trong số tám mươi lăm phút chiến sĩ cảnh giác trông thấy người nào quay số 20-9766, và đội tuần tra đến Rampa và P chậm nhất mươi giây. Người ta tính rằng Maurixiô — gọi điện thoại từ tầng gác thứ hai — đã có đủ thời giờ vào phòng vệ sinh cởi bỏ áo sơ mi và các thứ hóa trang trong vòng mươi lăm giây, rồi đi thông dong qua cửa chính trong vòng mươi lăm giây nữa, giao trả túm phiếu, di ra và lùn vào trong dòng người đi lại của đường phố 23.

Như vậy hắn không ở trong cơ quan hàn gọi nhờ điện thoại quá một phút, từ sau khi đã gọi xong. Đội tuần tra đến nơi chậm hai mươi, hoặc có thể đến ba mươi giây.

Trong một tiếng đồng hồ, có giữ điện thoại đi từng tầng, vào từng phòng, nhín nhau từng người xem có ai giống với người vừa gọi nhờ điện thoại, song không thấy có ai giống cả.

Khi người ta tìm thấy chiếc sơ mi kèc xanh, con chó con và những vật dụng hóa trang vải trong phòng vệ sinh, lúc đó đã quá bốn mươi lăm phút sau khi xảy ra sự việc.

Maurixiô chỉ còn là một giọng nói, một tên gọi không ai biết mặt.

89. 18 THÁNG BÂY, thứ Sáu

Clich, elâc.

Những vòi phun nước đặt ở trong vòng lâm thaoi mêt. Người điều khiển ai nhíy đều mêt-nhoài. Trong suốt buổi chiều ngày hôm trước, họ đã phải làm việc cật lực để lắp đặt được chúng vào đây. Và buổi chiều hôm trước nữa, họ cũng phải làm công việc trong tự như hiện nay ở một nơi mà chiều hôm trước nữa họ đã làm để đặt những vòi nước. Họ đã làm công việc đó suốt ba ngày ròng.

Khi hiệu lệnh nói lên, những « khẩu pháo » biến thành những vòi nước như mưa xối, thêm nữa lại quay quay trong khi xối nước. Đúng hơn phải nói là phun nước. Cả lúc nô không phun nước mà chỉ quay chậm chậm, quay như thế không thấy quay, và như thế rinh chờ.

Clich, elâc.

Hiệu lệnh được truyền đi từ sở chỉ huy đặt trên máy bay trực thăng.

Hiệu lệnh cũng đến từ những chiếc xe của những đội NCL. Những đội này liên hệ với nhau và liên lạc cả với những nhân viên điều khiển các vòi nước.

— Thật sạch, thật rõ nhé ! — Anba thốt lên.

— Nhìn xem kia, quay bảy giờ bằng máy quay chậm, thừa thiêu tả — Caclox nói.

Khi một « khẩu pháo » rời mục tiêu để quay sang phải, khẩu khác liền tiếp luôn bên mè trái và phun nước. Những gì còn lại, đội chờ sẵn giải quyết. Và cuối cùng,

còn chút gì nữa thì lùa thiêu. Rồi nước lại phun ra để rửa sạch.

— Lại lần nữa, đây rồi.

Sự phối hợp hoạt động của các đội thợ săn khét, nên đội NCL tiến hành công việc coi như thật hoàn hảo, thợ săn khét. Những con chó săn làm công việc đó sau tiếp theo. Vì những gì làm tiếp sau đó còn ghê gớm hơn cả Hoàng đế hung nô Attila khi thiêu đốt kinh thành Galiat.

90. 18 THÁNG BÂY, thứ Sáu

Mười một giờ trưa.

Tại văn phòng Tư lệnh Lapex.

Một tiếng rì rào đồng hồ trước đó, Maurixio, tên lính luyện về nghề phá hoại, đã coi khinh cái bẫy không là giang bát hàn. Thế là hết hi vọng. Cái hi vọng vô giá mà người ta chờ mong ở tên cầm đầu bọn phá hoại có thể phải cung khai thế là đã mất hẳn.

Ai có thể tóm "được hàn bẫy giờ? Ai có thể tóm bắt được một cái gì đó chỉ thoảng trong không như một giọng nói? Làm sao có thể bắt được một cái tên, và lại là một tên giả? Maurixio chỉ là giờ thôi, Maurixio chỉ là không khí, chỉ là số không, không là gì cả.

Dù rằng tất cả mọi người trong cơ quan phản gián khoa học trong lúc chuẩn bị cuộc săn bắt không lồ này mang trong lòng hi quan khá lớn, nhưng trong giây phút cuộc đàm thoại điện thoại diễn ra tất cả lại đều chèn chán

bí ẩn. Mấy phút sau, khi nhận ra rằng con mồi đã thoát khỏi chiếc lưới giăng, mọi người đều cảm thấy một nỗi thất vọng đến diễn lên được.

Khi nghe cụ bà băng ghi âm đếm loạt thứ ba, Tư lệnh López, từ trước vẫn giữ im lặng, bắt đầu đưa ý kiến nhận xét: «người này không phải người Cuba».

López là một trong những cán bộ nội bộ nhất của cơ quan an ninh Cuba từ những năm đầu của cách mạng. Không được đào tạo kỹ thuật do thẩm chuyên môn ở trường lớp nào, nhưng dựa trên sự khôn ngoan và hùng tú say mê, ông đã hoàn thành những công việc giá trị trong những năm nóng bỏng từ 1959 đến 1963.

Từ ngày còn là chiến sĩ đấu tranh bí mật tại La Habana, ông đã nổi bật lên bởi sự tinh nhanh sắc sảo trong cuộc đấu tranh hàng ngày chống chế độ độc tài tàn bạo. Những nhà lãnh đạo Phong trào 26 tháng Bảy, đã biết từ khi đó rằng khi mà cách mạng thành công, cơ quan an ninh Cuba sẽ có được López như một pháo đài vững chắc. Và quả đúng như vậy.

Với một lòng dũng cảm đặc biệt, cộng một học vấn uyên bác — ông đậu tiến sĩ văn học và triết học — thêm một trí tuệ tượng phong phú nhưng bình thản, cộng thêm sự thanh đạm đời thường quá mức, ông là người qua hình thức bên ngoài không ai ngờ, được là một nhà học thức, một nhà văn học. Hình như ông sinh ra để làm công tác phản gián. Trong con người của ông tập hợp cả trí tuệ tượng phong phú của những nhà văn học lão thành kỹ luật săn sóc những nhà quân sự chuyên nghiệp. Sự phối hợp kỹ lưỡng là những chiếc chìa khóa của mọi thành công của ông trong công việc của Cơ quan phản gián khôn học.

Năm 1963, ông có qua Liên Xô mấy tháng, tham dự một lớp kỹ thuật cao cấp, và theo ý kiến của những giảng viên, ông đã tiếp thu trên mức mà người ta có thể ngờ tới. Từ đó ông tự mình mở lối con đường của mình, dù là chức ném mìn đối ngũ cộng tác thợ có hiệu lực với một số nhân viên có trình độ chuyên môn cao cấp, mà trong mười hai năm qua đã đạt được những thành tựu đáng ngạc nhiên.

Bên lề ông có tham dự những cuộc họp mặt quốc tế cùng các đồng nghiệp trong phe xã hội chủ nghĩa, và hơn một lần ông đã làm cho họ ngạc nhiên vì những đóng góp thật bất ngờ của mình. Ông là một người trong đội trẻ trong phong trào, theo như lời mọi người gọi thế.

Khi cách mạng thành công, López ba mươi hai tuổi, và theo học lớp học đầu tiên về an ninh năm ba mươi sáu tuổi. Năm bốn mươi tuổi, ông trở thành người giám đốc Cơ quan phản gián-dân sự trẻ nhất trong phe xã hội chủ nghĩa.

Anba bao giờ cũng dành một niềm kính phục đối với Tư lệnh López. Điều làm cho anh ngạc nhiên kinh phục nhất là học vấn mènh mong uyên bác, là cách thức tự nhiên trong dáng đi đứng, trong những giây phút hùng hồn hiếm có, và sự hiểu biết văn hóa rất rộng về nhiều ngành rất khác nhau, những ngành mà Anba, với tư cách là nhà sinh vật học, không thể đếm giờ mà nghiên cứu như từng mong muốn được. Phải, cái vẻ đậm đặc đối khi biến mất trên khuôn mặt của Tư lệnh trong khi ông trình bày một cách vô cùng sáng sủa những sự kiện lịch sử, những quan niệm về xã hội học, triết học, và nói chung là bút cứ ngành nào của khoa học xã hội.

Có ý thức về trách nhiệm mà ông đảm nhiệm, từ năm 63 cho đến năm 70, ông tham dự nhiều lớp đại học để có được trình độ khoa học mà chức trách của ông đòi hỏi. Làm học sinh dự thiinh và danh, không bao giờ phát biểu một lời trong lớp học, cái ông «linh giảo» như họa nữ sinh viên gọi ông, tự tước tẩm cho mình nhưn nhuyễn những quan điểm cơ bản, những nguyên lý chính của sinh vật học, của những biến hóa như trên đã bài quái của vật lý lý thuyết, và ông cũng học cả một chương trình ứng dụng của kỹ-sư điện.

Đến năm 70, khi thấy mình đã có một kiến thức thực tế cơ bản rồi, ông bắt đầu nghiên cứu một cách nghiêm túc với tất cả cái say mê ham muốn của những nhà tự học lớn.

Ngày hôm thứ sáu mà mọi người hội họp để nghe băng ghi âm cuộc đàm thoại giữa Maurizio và Sêpuavéda, Anba lại bất ngờ gặp thấy sự uyên bác của Lôpêz. «Tư lệnh thật là một cái tủ đựng đầy bất ngờ!».

— Nhị, chú ý các đồng chí! — Tư lệnh Lôpêz vừa nói vừa tự mình đưa tay điều khiển máy ghi âm: Hãy nghe cái cách phát âm những chữ S này, khi hắn nói *«están»* và khi hắn nói *«las prácticas»*. Tôi chắc chắn đây không phải một người sinh trưởng trong vùng Caribé.

— Thế Tư lệnh cho rằng đó là người gốc Tây Ban Nha ư? Anba mạnh bạo hỏi.

— Đúng thế. Đúng như thế. Và tôi còn dám nói... Nay hãy nghe chỗ này., — bắt chót Tư lệnh reo lên.

Thật rõ ràng những âm vang trong máy, chiếc

cây ghi âm nhắc lại một trong những câu nói của Macrizio : « Vậy, chứ mọi việc đều chạy hoàn hảo ? » (1).

« Hùng liệt không một người Cuba nào, cũng chẳng một ai trong vùng Caribe lui đặt một câu hỏi theo kiểu đó và giọng đó cả » — Anba nghĩ thầm.

— Trong chặng ta — Tư lệnh vừa cho máy ghi âm ngừng một lát vừa giải thích — khoảng cách âm thanh giữa hai lùm tần cũng trong một câu hỏi theo kiểu này, nghìn hòn rứt nhiều, và đôi khi còn có thể tạo ra một sự trái nhịch kiều.

Tư lệnh biết rằng Anba không thể nhận thức kịp cái lý giải đó và không muốn lý luận một cách vô ích, ông muốn làm cho anh hiểu bằng những ví dụ.

Và trước sự ngạc nhiên của Anba, Tư lệnh López đi vào bắt chước một cách không chế được cái cách nói mà người ta dùng để đặt câu hỏi như vậy ở thành phố La Habana, & Santiago De Cuba, & Madrid, ở thành phố México, & Buñol Ayres. Thực Tư lệnh López dùng là một chiếc túi đựng đầy bài ngõ. Sự bắt chước rất tuyệt lối hỏi của người Argentina, người México suýt nữa làm cho Anba phi cười và anh phải cố hết sức để gầm cho tiếng cười khôi bài ra.

— Qua cái lén xuống giọng này, tôi có thể chắc chắn đây không phải người vùng Caribe, cũng không phải Espanha, không phải México — Tư lệnh quả quyết nhấn mạnh.

— Như vậy Tư lệnh cho rằng đó là một người Nam Mỹ ? — Anba hỏi vỗ chờ ý. Một tia lửa nhỏ hi vọng bắt đầu lóe lên trong óc anh.

(1) Entonces todo marcha perfecto ?

— Phải, đó chính là điều tôi nghĩ. Đầu sao đi nữa — Tư lệnh nói thêm sau một thoáng trầm tư — chúng ta hãy tổ chức ngay một cuộc gặp gỡ với ban lãnh đạo Viện văn học và ngôn ngữ học thuộc Viện bách khoa học...

Tin tức bí trọng bắt đầu nở to trong óc thiếu tá Anba.

— . . . và với cả những nhà ngôn ngữ của trường đại học tổng hợp vẫn — Lopéz nói thêm.

Ông bấm nút chiếc máy nói với những buồng bên cạnh yêu cầu tổ chức những cuộc gặp mặt, nếu có thể được, ngay buổi chiều hôm đó.

— Như anh nói đây — Tư lệnh nói tiếp — sự lên giọng của câu hỏi, theo như tôi nghĩ, là của người Nam Mỹ, nhưng cái lối phát âm những chữ S rất đáng chú ý này dẫn tôi đến ý kiến cho rằng phải là người ở cái chòm nón miền Nam.

«Đúng như vậy» Anba nghĩ. «Chẳng phải người Huênox Ayres, cũng chẳng phải người Chile phát âm rất rõ những chữ S đó sao?

— Trong những tiếng như «están», «las pruebas», người Nam Mỹ cũng phát âm những chữ S như chúng ta. Cho nên tôi thiền rồ — Lopéz nói tiếp — nghĩ đây là một người Ecuador, hoặc người Peru, hoặc Colombia hay Bolivia. Tóm lại, một người sinh trưởng trong một nước mà Bolívar ngày xưa giải phóng,

— Không phải người México sao, thưa Tư lệnh?

— Không, không, không có chút nào kiêu nói của người México. Tôi cũng nói với anh là giọng của lối hỏi đó đặc biệt thuộc về một người Nam Mỹ. Những người México có phát âm những chữ S đó, nhưng không lên giọng như vậy trong các câu hỏi.

Mười lăm phút sau đó, hộp máy dame thoại vang lên giọng nói của người thư ký của Tư lệnh Lopez.

Tôi nghe đây, trung úy — Tư lệnh vừa là nút bấm vừa nói.

— Giám đốc Viện ngôn ngữ đề nghị cuộc gặp gỡ vào bốn giờ, tại trụ sở của Viện.

Tư lệnh nhìn Anba. Thiếu tá khẽ mỉm cùi chỉ đồng ý.

— Nói với ông đó, đến bốn giờ, thiếu tá Pheasant Anba sẽ có mặt trong cuộc gặp gỡ.

— Rõ, thưa Tư lệnh. Về phần nữ chủ nhiệm khoa ngôn ngữ của trường đại học tổng hợp — trong máy lại vang lên tiếng nói — nhà không có máy điện thoại riêng. Tôi sẽ phái người lập tức đến nhà bà để hẹn gấp.

— Tốt. Làm sao gấp được ngày ngày hôm nay, vào giờ nào tùy bà ta định.

Nữ chủ nhiệm khoa ngôn ngữ trường đại học tổng hợp được báo tin và nói sẵn sàng để tham dự cuộc họp bốn giờ tại Viện văn học và ngôn ngữ, thuộc Viện hàn lâm khoa học.

Sau khi nghe băng thu âm lần thứ nhất, cả hai nhà ngôn ngữ đều phái biến hoàn toàn thông nhât: đây không phải người Cuba, cũng không phải người vùng Caribe. Vay thì người nước nào? Hai người nghe băng ghi âm. Người Tây Ban Nha sinh trưởng tại vùng này, chắc chắn như vậy. Cứu gi nữa? Được, chúng ta sẽ xem... sẽ xem... đúng Nam Mỹ, vùng Andex. Thiếu tá Anba mạnh dạn hỏi: Thể Mêxicô, tại sao không? Tai súi lên giọng, thiếu tá a, tại cách phát âm của câu hỏi. Khi thật, Tư lệnh ghê thật! Và nữ tiến sĩ Raydex nói: Tôi chợt có ý nghĩ rằng người có thể giúp chúng

ta rất nhiều trong việc này là cử nhân Montoda, người đã sống ở Péru và một số nước khác tại Nam Mỹ. Ông giám đốc Viện ngôn ngữ hỏi : Nhà thờ ngữ học đây tr? Đúng, đúng, tôi cho rằng hay tuyệt, và Alo, vàng. Viện ngôn ngữ đây, may mắn sao lại tách thiêng động chí cù nhau, rất cần đồng chí từ ngay Viện, và rất cảm ơn, chẳng tôi đến ngay tay đồng chí. Nửa giờ sau, cùnban Montoda nói : Péru ! Người Péru rõ ràng quá, không còn nghi ngờ gì nữa ! Các vị nghe đây : « Quê correctio ! » Bé là người thủ đô Lima chính công rồi. Người Lima, đúng người Lima. Nói như thế nghĩa là : « Quê biển Is⁽¹⁾. Tôi chỉ nghe ở Lima người ta nói như vậy thôi. Nhưng đây không phải người Lima. Các vị nghe thấy cách phát âm những chữ Vichito, *perfectio, practica*. Các vị nghe thấy thế nào ? Thiếu tá đưa ra roặt nhận xét : như thể phát âm Vista, *perfectio*, với chữ S chữ không phải chữ C. Hay nghe kỹ lại, thiếu tá. Một người nghe lại. Bằng thu rất chính xác bằng một máy ghi cục, nhạy chế tạo riêng để thu thanh những cuộc nói chuyện qua điện thoại. Nữ tiến sĩ ngôn ngữ : Tôi năm được rồi ! Nữ tiến sĩ rất hài lòng vì đã phát hiện ra vấn đề. Phát âm của những phụ âm tắc trên những vị trí phụ âm khép : Đúng, đúng như ta, tiến sĩ ạ. Thật ý kiến mới tuyệt làm sao ! Cái đó là cái gì vậy ? Thưa tiến sĩ, chỉ có biết công trình của tiến sĩ Anmagro về sự phát âm của những phụ âm tắc ? Phát, phu, rõ rõ, tất cả đều biệt, trừ có Anba. Một phu-âm tắc là cái quý gì thế ? Rất đẽ, rất đẽ, thưa thiếu tá. Âm K mà người ta phải nghe thấy trong những chữ như « Victor, *perfectos*, v.v... » nghĩa là, đúng trước chữ T trong trường hợp này.

(1) Rất tốt !

độc lập như một sự bất hơi, hầu như phát âm chữ I. Bằng chí giám độc nói : Ông đây, trong thư khố của Viện tất phải có cuốn sách của tiến sĩ Annagro. Chỉ có nhờ cuốn sách in ở đâu khép nør tiến sĩ ? Trong một lạp chí nào đó của trường đại học tổng hợp San Maccôx. Cho phép tôi một lát. Alô, Honnita có đây không ? Cảm ơn. Chìa khóa của thư khố, Honnita. Tại ngăn nào thế ? Cảm ơn Honnita. Không, không, chí không cần phải đến. Đây các đồng chí xem đây ; Sự phát âm của những phụ âm tộc trọng vị trí những phụ âm khép, lối Péru và Boliwia. Tiến sĩ đã hợp tác với trường đại học tổng hợp San Maccôx trong công trình xây dựng một lầu ban đỡ ngôn ngữ. » Tại Péru, trung tâm của biến trọng này dường như nằm tại Pumô, nơi những luật lệ thông thường đã chiếm lĩnh. Nó được lương đối phát triển ở Arékipa và Cuzco, nhưng ở vùng Andahuayalix nó đã lan rộng bước cho lối phát âm khác và khi đến gần vùng Adjacuchô thi biến trọng này bắt đầu biến đi. Trái với đội nghiên cứu của trường đại học tổng hợp Colombeia điều khiển bởi tiến sĩ Mérix, đây không phải là lầu ban khép, nhất là khi người ta chú ý đến công trình này đã chứng minh rằng biến trọng này lan tràn khắp miền đồng bằng Boliwia và tâm điểm của nó là thủ đô La Pax. Chúng tôi cho rằng đây là một tầng nền uyama... ». Như vậy có thể nghĩ rằng đây là một người Péru hoặc Boliwia ? Đúng thô, đồng chí thiếu tá, nhưng đây là một người có học thức, có thể cho rằng đó là người La Pax, người ở Arékipa hoặc thành phố Cuzco, những trung tâm đại học. Nhưng why có thể Mauricio là một nhà tri thức ? Ai chà, Tư lệnh già thật ! Tuy nhiên, theo thiếu tá, người này đã sống ở Lima. « Tốt, tốt, đây ! ». Có thể một số nơi khác nữa

cũng nói như vậy. Đồng chí nghe chỗ này : « Thôi thi Vichio và Manuén cũng ở đó với anh ? ». Đó là một câu thòm chử, thiếu tá à. Một sự thòm chử về cũ pháp doanh binh có thể ở vùng Rio De La Plata hoặc ở ngay tại Pháp. Ở thời mấy nhà ngôn ngữ học này cứ việc mà thảo luận về những phỏng đoán của mình, Anba chỉ biết ngâm miêng lặng thinh. Thời thi thợ giày bấy giờ với những đồi giày đang khau ! Vâng, thê cuối cùng ra sao ? Rằng, tóm lại là : người này là người vùng Andes thuộc Bolivia hoặc Péru, đã từng sống ở Lima và mấy nước nữa như Achartina và Pháp, hoặc nước nói tiếng Pháp. Nếu là người Péru thì phải là người vùng miền núi phía nam, hướng nam của thành phố Adaeuchô, nhưng rất có thể ở Arékiha hoặc thành phố Cuzco. Nếu người đó là người Bolivia, hầu như chắc chắn đó là người thủ đô La Pax. Đồng chí cứ nhân Môntôda chúc chán về những điều đã nói.

Thiếu tá Anba sau khi ra khỏi Viện, lôi xe như bay đến cơ quan lối là đạo bộ nhập cảnh. Hãy còn có thể xét xem « cuộc vây bắt Maurixiô » đã thật hoàn toàn thất bại như anh nghĩ, mấy tiếng đồng hồ trước đó ?

Có chút gì đó nói với Anba rằng lại một lần nữa anh đang dõi theo một dấu vết khả quan.

Tư lệnh thật ghê gớm lạ ! Tai ông thành thật !

Anba lại cảm thấy niềm hi vọng tóm được Maurixiô như có ý kiến của Tư lệnh và sự giúp đỡ của ba nhà ngôn ngữ học Cuba và cuốn sách của trường đại học tổng hợp San Maccôx ở thủ đô Lima.

91. 18 THÁNG BÁY, thứ Sáu

Quý quai nào mà có thể dò bò trong việc này được? Không có thể nào Vichito và Manuén đã bị chúng dò tìm thấy được. Hay là bọn chúng đã dè cho Vichito và Manuén trốn dè bằng tơm hối cù bợn? Không, không không, thề như thế. Cái dò quyết không có thè... nhưng, nếu mà bọn chúng đã thám dò tìm thấy thì sao? Nhưng, không thè như vậy.. Hay là chúng, đã tránh gác rinh từ trên máy bay, hoặc bằng ống nhòm sa? Công không phải như thế. Hai tên đã viết rất rõ trong báo cáo là không có một chiếc máy bay nào bay trên trời lúc chúng đang tiến hành công việc gieo rác. Mà nếu họ theo dõi bằng máy bay thì có thè đã tóm được cả mình rồi. Mà miab thì không có ý nghĩ rằng họ dè cho mình trốn thoát đến hôm nay. Chắc rằng Vichito và Manuén không làm lộ. Hay là do cái tình thộn của Sépuovéda? Họ dù tóm được tên đó trong lúc ăn cắp-ống đựng đường khí? Cái thằng chó chết này có lẽ đã nài đến bằng cả hai tay, chắc nó nói vẫn đẽ ở Varadérò là người ta sai nó mang đến? Và những binh lính đứng đường kia nữa. Chẳng có lẽ hắn lại bị bắt vì cái việc làm thật chẳng có gì quan trọng đó? Sao hắn lại có thè ngó ngắn đẽ bị bắt trong trường hợp này được? Có cái gì khác nữa về cái thất bại này? Hay một sự sai lầm nào của Iécma? Và nếu mà chúng bắt được cả Séguendò và Évhrixtò thi sao?

Điều làm cho Maurixio bần khoản lo lắng nhất là không biết số phận của hai «nhà vi khuân học», theo lời gọi của hắn đối với Séguendò và Évariato, có làm sao không, có bị bắt không?. Đáng buồn là hắn đã ra lệnh cho hai tên này đến 20 mới được về La Habana

đã chuẩn bị di tản vào ngày 22 trên chiếc tàu Argos.
Thật là chẳng may ! Bây giờ không thể làm gì trái lại.

Thế bây giờ mình phải làm gì để di tản chúng ra khỏi Cuba ? Minh cần phải điện về Trung tâm để họ mò cho một lối ra khác. Ngày giờ không thể ra chỗ hẹn để gặp anh chàng đeo kính bờ được nữa. Chỗ là tại Sépùnveda thôi, nhưng cũng có thể không phải tại hòn, vì hòn rất chung thủy với mình và đã báo động cho mình biết. Ngày giờ mà tiếp xúc với tên đeo kính bờ tức là tự sát. Không, không được nghĩ đến việc đó nữa. Ma minh thi không thể di khỏi đây nếu chưa di tản được bọn chúng. Thật lào nhiêu điều chẳng may ! Đầu hào mặc lông cũng phải điện về cho Trung tâm. Mà dù sao nần thi chiến dịch này cũng đã hoàn thành. Bọn b'đã giao vào đến tận xương tủy, còn mình thi họ phải trả tiền cho mình thôi. Điện thế nào cho lão ta bây giờ nhỉ ? **TẤT CẢ BỊ BẮT (CHẨM)** Không, không phải tất cả. Minh chưa biết Indra và Ségundô với Évarixtô ra sao cơ mà ? **CẢ BỘN Ở LISA BỊ BẮT (CHẨM) TÔI KHÔNG BIẾT NGUYỄN NHÂN (CHẨM) BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC Ở BÁO THÔNG NGÀY 17 KHÔNG CÓ GI TRÁC TRỞ (CHẨM) KHÔNG THỂ DI TẢN NGÀY 22 NHƯ DỰ KIẾN (CHẨM) TÔI CHÚ LỆNH DI TẢN SÉGUNDÔ VÀ ÉVARIXTÔ (CHẨM) MORIX**

Nếu Ségundô và Évarixtô đều đã bị bắt ? Chủ cũng không sao : dù gi di nữa cũng phải tranh thủ thời gian, để đến chủ nhật họ về. Nay ta cho họ về trước ? Rất nguy hiểm ! Ngài Oait sẽ nổi giận nốt. Với mình, cứ việc mà nổi giận. Minh không làm một điều gì sai lầm. Điều đó mình chắc chắn được. Lũ quỷ nào đã động tay

được đến bài? Nếu chúng làm được Ségundô và Évarixiô thì vẫn dễ sẽ trả nên rất rắc rối. Ôi chao, việc quý gi, đối với mình có thành vấn đề gì! Nếu chúng có miêu tả rầm rộn bêng trên quốc tế nữa, thi cứ đi mà làm, đối với mình không có nghĩa lý gì cả. Mình không dè lại một chút nô nức đâu rồi. Việc giao rắc gan Toxopteræ và bệnh Nồi Buồn mình không có trách nhiệm, và việc đó có thể chính là dấu mồi của việc vô lò hiện nay. Mình đã nói với Oait rằng rất không thích đem trên tay lòn hai hành động vào trong một chiến dịch. Nếu Sépanvédâ bị bắt là do chính lỗi của Oait, hẵn cợt nhết tên đó vào với mình chứ mình không thích chút nào. Đó là một sự sai lầm của Oait. Ngoài ra cái ý muốn làm lạc hướng về sinh bảo vệ thực vật Cuba bằng bệnh Nồi Buồn đúng là một sự sai lầm.Bạn người ở đây đều có chịu nuốt cái mòn đó. Khóang! Hãy nhìn thẳng vào sự việc. Lầm gì với hai « nhà vi khuẩn học » bây giờ? Việc đầu tiên là báo cho họ dấu hiệu, và phải làm ngay bây giờ, bởi vì nếu không ngộ họ về sớm thì sẽ rơi vào tay họ chung tai nhà Jéoma ở Liss. Phết, nính cần phải đi ngay bây giờ để đặt dấu hiệu cho họ tại Thư viện của trường đại học. Nhưng mà cũng phải đợi mười phút nữa để cho tác động của máy viễn meprô-baumét làm cho dứt hẳn chuyển động vừa rồi đã. Thật hù via! Thưa bác sĩ Bôoockér, có điện thoại đường dây số hai gọi, à Alo, phải Bôoockér nghe dây, vang, sao lại không, rất lấy xui sướng thưa đồng chí kỹ sư, tôi luôn sẵn sàng phục vụ. Nhưng bây giờ thi không thể, xin dè cho ngày mai, như vậy tôi có được thời gian dè tra cứu lại mấy tư liệu mà tôi cần. Chả cái cùn khỉ lại hẹn mình đến họp ngay bây giờ! Và vang rõ đồng ý, và sau đó một lúc được yên tĩnh hơn, lại quay máy

gọi: Margarita, nếu có ai gọi tôi, để nghe; bảo rằng
chiều mai tôi quay về, và mọi cuộc hẹn gặp đều để đến
ngày thứ hai. Mấy ngày cuối tuần tôi đi các tỉnh. Trong
khi tôi vắng nhà, chị hoàn thành cho bản báo cáo gửi
ban lãnh đạo mà kỹ sư Hulio Vandex khoảng chín giờ
ba mươi sáu đến lấy. Vàng, thưa bác sĩ Bôôockex, và,
chào Margarita. Chiếc xe Pogio chạy đến cơ quan Trung
tâm du lịch và giải trí rồi sau đó đi đến khách sạn
« Habana Tự Do ». Đến năm giờ trưa lăm phút Julian
Bôôockex đã đến khu trường đại học và bước đi khoan
thái dưới hàng cây xanh um miện huýt sáo vang vang
diệu nhạc bài *Bóng hoa quê*. Nhưng điều lạ lùng ở chỗ
ông ta huýt sáo bài hát rất Lima, Chabuco Grandé,
với một nhịp đều đẽu của diệu nhạc múa buôn thiền
Andex, nó không gợi ti chút nào đến những dòng nước
của con sông Rimac, cũng như khu vườn cây bách dương
đẹp tươi kỹ lưỡng của những người chân đất. Vào năm
giờ mươi ba phút, hắn ghi vào tẩm phึn cuốn *Sự sụp*
đổ của nhà Usho, của Egro Po, ở góc trên bên phải
máy chữ G.S. 187 có nghĩa là « Văn phạm » của Thánh
Kinh, trang 187 ». Bất thành thực, Bôôockex đã chọn
một tác phẩm rất ít người tìm đọc, không bao giờ người
nào mượn. Hắn mượn cuốn đó và người ta mang đến
cho hắn. Hắn mang cuốn sách vào phòng vệ sinh và
trong một góc hắn viết trên trang 187 bằng mực vô
hình: « Bất kỳ thế nào cũng không quay về nhà Sécma.
Từ hôm nay, thứ sáu 18 tháng 7 đến ngày 25, các anh
cô buồng đã dành trước ở khách sạn « Habana Tự Do »,
số buồng 516, ghi tên Segundo Casax. Từ mai, thứ bảy
19, tìm chỉ thị của tôi về việc di tản, tại Nhà Trắng ».

Segundo và Evaristo được những mệnh lệnh rất
chặt chẽ. Mauricio bao giờ cũng lo xa, đã ra lệnh cho

mấy người này sau một cuộc di lâm việc ở ngoài La Habana về, không bao giờ được về ngay nhà. Họ phải đến thư viện của trường đại học tổng hợp tra cứu ở hộp phiếu tác giả và tên phẩm mà đổi với mỗi người hàn-dâ định trước một số tên. Họ chỉ được trả về nhà sau khi thấy trong các phiếu đó chỉ ra rằng không có một dấu vết gì nghi ngờ, nguy hiểm. Nếu như thấy trong các phiếu đó có ghi một chút gì đó thì phải tìm cuốn sách đã ghi, ghi và ngồi đọc một lúc xong rồi mang vào phòng vệ sinh hơ nóng vào trang 187 để chử hiện lên mảnh xem chỉ thị.

Maurixio mong rằng có thể ngăn những «nhà vi-khâu-học» của hắn không rời vào thy cơ quan phản gián Cuba. Trong khi chờ đợi thời gian cần thiết để nhận được chỉ thị của CIA ở Mỹ về vấn đề di tản, hắn suy nghĩ cách kiểm tra thật bí mật xem nhà Inda có bị theo dõi bay không. Đó là việc rất khó và rất nguy hiểm, song đầu sao hắn cũng phải làm.

Ra khỏi thư viện, hắn lén xe đi thẳng về nhà để viết theo mặt mă bức điện, bằng một văn phong báo chí, theo như đã quy định. Ngày đêm đó, một người của UPI sẽ viết một bài bằng tiếng Anh, về hoạt động thao lasso Cuba trong thế vận hội Olimpic sắp tới, và vào khoảng mười giờ hoặc mười một giờ, Lañhy đã biết được những sự việc khủng khiếp xảy ra ngày 18 tháng bảy, tại La Habana.

Dù rằng có một số tham thiệp về người, Maurixio vẫn tin chắc rằng hắn đã thực hiện được công việc một cách thành công. Nếu có thể tránh được một cuộc lén ám rầm beng trên thế giới thi thật là một công việc tuyệt mỹ. Nhưng hắn, Julian Bodóckex, đã không ký một

giao kèo phải thực hiện một công việc tuyệt mỹ. Hắn chỉ cam kết điều khiếun một hoạt động phá hoại ở Cuba, và những mục tiêu của hoạt động đó đã được hoàn tất, đầy đủ. Hắn đã nhàn giống *Toxoplerne aurantii* lên một cách đúng kẽ và đã gieo rác một cách thẳng lối virus bệnh YTD trên đồng ruộng Cuba. Còn đòi hắn làm thêm gì nữa? Không, CIA không thể không trả tiền cho hắn. Điều đó làm cho hắn yên tâm hơn một chút. Hiểu nhiên họ sẽ phải trả cho hắn không được thiếu một xu, theo đúng như hợp đồng đã ký kết. Còn về phần rác rối vè dù luận làm 1 trên thế giới n, đó là việc của Qasimbion chứ đâu phải của Magixiò. Hắn đã hoàn thành cho đến tận cùng phần việc của hắn. Nay giờ đến lượt CIA hoàn thành phần của cơ quan n. Nhưng, mấy giờ rồi? Đã sáu giờ ba mươi rồi n? Đến bảy giờ rưỡi, hắn phải đi mổ hóa bức điện.

92. 19 THÁNG BÀY, thứ Bảy

Khi chiếc máy bay dừng trên sân băng trước nhà ga sân bay, trung úy Mendex và đại úy Caelox Riex bước xuống để chiếm lĩnh vị trí của mình. Đối với đồng chí làm việc nhập cảnh, người ta đã giải thích rõ tình hình rồi. Con người đó thê nào cũng đi qua đây.

Con người đó là Aléandré De Santix, giám đốc Viện vi khuẩn cây cau chanh Cuba.

Cùng ngày hôm đó, đồng chí lính sứ Cuba tại Panama đến vùng vịnh Con Muỗi vào lúc bảy giờ rưỡi, nơi Aléandré đang có mặt, cùng với một số người

Cuba khác, trong một cuộc đi với tư cách là một nhà vi khuẩn học, đúng là một cuộc đi du lịch, không phải một cuộc đi công tác. Những đồng chí khác thì quan tâm việc làm thực sự: những nhà địa chất đi thu lượm những mẫu đất, những đồng chí kỹ sư về nông nghiệp nghiên cứu những loài hoa mèo, những đồng chí kỹ sư về tuổi nghiêm cứu về địa hình... Tóm lại, mọi người đều có một chút việc gì đó để làm, riêng Aléhandrò không. Bởi vẫn dễ chuyện nhàn của anh, bởi không rõ dụng cụ, bởi thiếu những dòn diền trùng cam chanh, Aléhandrò chẳng thể đem lại một chút công biến gì cả. Rõ ràng anh dường diễn động dữ dội để dạo chơi, do gợi ý của Anba. Tất cả mọi sự đều do cái tình hình khó chịu hôm đó gây ra thôi, cuộc thảo luận gồm ghê hóm đó! Thật biết bao bức rứt! Thế này giờ ở Cuba ra sao? Người ta nghĩ thế nào về anh? Chúng đã gieo rắc virus chưa?

Đồng chí lãnh sự đi xe đến, có kèm theo một người Cuba nữa. Một người không quen biết. Chắc rằng hai người phải rời khỏi thủ đô vào lúc bốn giờ sáng, thi bảy giờ mới có thể đã ở đây được vào giờ này. Việc gì gấp thế? Làm gì mà đến tìm cần và khẩn thiết thế? Nỗi bức rứt của Aléhandrò càng thêm lớn khi nhận thấy rằng đồng chí lãnh sự, người mà cách đây bảy hôm còn tiếp anh thân mật, giờ có vẻ như tránh trò chuyện với anh. Thế Beccadò Calzani? Không, đồng chí lãnh sự không rõ một chút gì về Beccadò Calzani. Thế ông không biết cả rằng anh ấy có còn ở Parma hay không nữa tr? Không, đồng chí lãnh sự không biết gì cả. Còn người ta mặt thì suốt dọc đường không nói một lời nhó.

Khoảng mươi-một giờ trưa, chiếc xe vào thành phố Panama. Mười một giờ mười lăm, người lái xe giúp anh mang hành lý vào trong một chiếc xe của lính sỹ quan. Mười một giờ ba mươi lăm phút, Aléhandrò và người lái xe vào sân bay Tocumen, tại đây sau khi làm một vài thủ tục đơn giản, bước lên một chiếc máy bay dân dụng Cuba, rõ ràng là đến để chờ Aléhandrò. Hai giờ rưỡi chiều chiếc máy bay tắt máy trên đường băng của sân bay quay về lại Ranchó Bóderox.

“Bây giờ còn cái gì nữa? Cái gì xảy ra thế này? Aléhandrò đi Panama ngày 12 tháng bảy. Tại Panama, anh đã qua bảy ngày dâng nguyên rùa nhất trong những năm gần đây. Một sự dàn vở, Kinh khủng. Tất cả cái bì mít gói ghém trong cuộc trò về bắt chẹt này càng làm cho anh bức rứt thêm. Tiếng tại sao không cho tim về cả Beenađò nha? Chắc vẫn để gi, đó chỉ liên quan đến riêng anh.

Pacô bước xuống máy bay trước một Aléhandrò. Khi hai người đến gần nhau nhấp nháu. Agnédax và Ceclox Bicox nhìn Pacô trao đổi ngầm với nhau một cách ý tứ.

93. 21 THÁNG BÂY, thứ Hai

— Bác sĩ Bôockêt, điện thoại theo đường số hai.

Mauricio gấp tập hồ sơ tư liệu đã tra cứu tại cỗ quan của WAF. Hán đi đến bàn tiếp khách và cầm lấy ống nghe mà Margarita đeo trên mặt bàn.

- Ai?
- Bác sĩ Bôoockex phải không?
- Có tôi nghe đây. Tôi được hân hạnh nói chuyện với ai đây?
- Éceto Gonzales, thuộc Khoa sinh vật trường đại học tổng hợp muốn được gặp bác sĩ.
- Thế tôi có thể phục vụ được gì đây?
- Khoa của chúng tôi định tổ chức một buổi lễ kỷ niệm Caclox J. Phinlay và chúng tôi rất mong muốn được một số nhà khoa học nước ngoài hiện đang công tác tại đây tham dự.
- Tôi hiểu, thưa ngài, tôi hiểu. Thế buổi lễ đó tổ chức thế nào?
- Chúng tôi định làm một cuộc hội thảo nhỏ, một loại như hội đàm, và trong cuộc đó chúng tôi cũng định công bố một vài tài liệu mới chưa xuất bản... Tóm lại, tôi sẽ xin nói chi tiết với bác sĩ trong dịp khác. Nay giờ diễn chung tôi cần phải làm ngay là lập danh sách những nhà khoa học tham dự, và cụ thể là chúng tôi muốn được bác sĩ cùng tham dự.
- Sao lại không! Với tôi cả nhiệt tình. Tôi là một người rất kính phục Phinlay. Đến ngày nào thế?
- Đến tháng chín, thưa bác sĩ.
- À, thế thật tốt! Tôi có thể tham dự được, các ngày tin như thế.
- Rất cảm ơn bác sĩ Bôoockex.
- Và ở đầu dây bén kin, sau khi chào từ biệt một cách thân mật, trung úy Mendex nở nang mỉm mỉm, vỗ

chiến thắng lợ rõ. Bôooockex là người Bolivia thứ ba mà anh gọi. Còn những người Peru thì do Caclox phụ trách.

— Đó, đúng cái tên để duse! — Anh reo lên sau khi báo dây máy nghe ấm — Không còn một chút nghe ngòi nữa. Đúng cái giọng đó!

Hai người chiến sĩ của Cơ quan phản gián khoa học chia nhau đi gọi điện thoại cho những người Peru và Bolivia hiện sống tại La Habana nhờ đến thuộc lòng giọng nói của Mnurixio. Họ đã nghe thấy giọng nói đó cả trong giấc ngủ.

94. 25 THÁNG BÁY, thứ Sáu

Richot Homx rất bực mình vì ngài Tông thống lại gọi lão là Địch. Lão là một trong số ba người quyền thế nhất nước Mỹ, và lão vẫn quen được người ta chỉ gọi lão bằng họ chứ không gọi tên. Riêng chỉ có vợ và em trai lão mới có thể gọi lão bằng tên Richot. Lão không có bạn bè thân như người nhà. Chưa bao giờ trong đời lão đã có những người bạn như thế. Bao giờ lão cũng cho rằng tình hữu nghị chẳng qua chỉ là một vật chướng ngại trên con đường danh nghiệp của lão. Suốt cuộc đời lão là một kẻ cô đơn. Từ sau khi tốt nghiệp và bước vào con đường chuyên nghiệp, chưa bao giờ lão chấp nhận cho người ta kêu lão bằng tên Richot, nhưng mà đối với ngài Tông thống thì lão dành riêng cho ông, thậm chí lão chịu đựng cả nỗi đe dọa giận nỗi lên trong lão trước cái lối gọi lão là Địch như vậy của tên gàngxloyd trong Nhà Trắng. Nixon thì lão nhớ

dùm thời kỳ đó. Cái tên rất mỉa mai ! Cái tên thật là quái qui ! Với vụ Ostroghét tên đó đã bị gián thêm cò lê đến mười tuổi. Rõ ràng rồi! Một tên khốn kiếp đi vọc vào nho bần tang và những thứ đó lén lút mọi người xung quanh.

Việc khó chịu thứ hai nữa mà lão Horix cảm thấy là việc người ta hẹn lão rời dự một cuộc họp tại Nhà Trắng vào lúc hai giờ sáng, ngay sau khi lão vừa kết thúc cuộc họp ba tháng về ngân sách của Ủy ban an ninh quốc gia, cuộc họp do lão chủ trì, với tư cách là giám đốc CIA, giám đốc USIBB (Ủy ban hợp nhất tình báo của Mỹ) và giám đốc IRAC (Ủy ban cố vấn về biện pháp tình báo).

Cuộc họp kết thúc lúc mười giờ mươi lăm, Horix nhận được điện gọi của Nhà Trắng lúc hai giờ kém mươi sáu. Lão rất ghét phải nồng thuốc, nhưng lão cảm thấy kiết sức. Để có thể tinh-tao trong cuộc họp với ngài Tổng thống, lão không còn cách gì khác là phải nồng thuốc vậy.

Lão nuốt một viên thuốc Tình báo bò nâu (dùng cái tên gọi như thế của một thứ thuốc hiếm, chỉ có những nhà lãnh đạo cao mài có mà dùng, thứ thuốc có tác dụng làm linh tảo phấn chấn như cocaine, nhưng lại không gây ra nghiện), uống một ly sữa và ra khỏi Lanlây vào lúc hai giờ đúng.

Lão đi có một mình không mang theo thư ký. Trong lúc người tài xế riêng lái chiếc xe chạy trên khoảng đường từm đậm-từ Lanlây đến Ovaloffice, lão tranh thủ nghe một đoạn băng ghi âm do người thư ký của lão ghi về một báo cáo văn đe Đông Nam Á, do phó đô đốc Nolen Gheller, giám đốc NSA (Cục an ninh trung ương), một quái vật năm của ngành Tình báo Mỹ

gửi lời ngày hôm đó. Néon Ghélo là chủ của do thám điện tử, của thám mã phân tích, của máy tính, của điều khiển từ xa, thao túng trong tay một ngàn sách một tỷ đồng hàng năm, con quái vật sống trong một dinh thự xây dựng mất bốn mươi triệu đôla tại Phố Midas, Mérilac, cạnh gác bởi những linh thủy đánh bộ vũ trang đặc biệt, chung quanh vây kín bởi rào kẽm gai có bất diệt. Tên quái vật đó, nằm trong tay một ngàn sách to gấp hai lần ngàn sách của CIA, là một tên nô lệ mà Hornx phải chịu để cho hắn gọi lão là Dịch. Những Hornx, ngược lại cũng gọi hắn là Ngài Không cũng dễ trên chọc cho hắn tức. Lão có thể làm như thế. Bởi vì töm lại, lực lượng của đôi bên cũng ngang nhau.

Thể lực của Hornx nằm trong mối thân thiện rất lớn của lão với Tổng thống. Lão biết hơn bất cứ một ai khác trên thế giới này điều gì mà ông Tổng thống lầm, suy nghĩ và thích. Và mặc dù trên thực tế cái đó cũng không có gì quan trọng, nhưng nó đã cho phép luôn luôn biết được những người chủ thực sự của chính phủ Mỹ muốn gì, giờ những hành động gì. Tất cả những gì mà Tổng thống Mỹ cần tính hão đều giao thẳng cho Richot Hornx.

Trại lại, Néon Ghélo lại có thể lực vì là giám đốc hệ thống an ninh quốc gia cực kỳ hiện đại và tân kinh, người cung cấp 80% những tin tức tình báo theo yêu cầu và suy nghĩ của Tổng thống Hoa Kỳ, là người nắm trong tay và điều khiển một đội ngũ gồm mười lăm nghìn người chọn lọc trong số những nhà trí thức có những hiệu suất cao nhất, và nắm trong tay ngoài số nhân viên đó, cả một lưới máy tính điện tử, máy lập hợp bốn hợp và máy giải các thứ mã, tất cả trị giá trên ba tỷ đồng.

Dù rằng trên danh nghĩa giám đốc NSA thuộc Bộ trưởng Bộ quốc phòng, và giám đốc CIA trực thuộc Tổng thống, nhưng trên thực tế hai con quái vật đó luôn luôn hợp tác chặt chẽ, dù nhiên điều đó không có nghĩa là chúng không tìm cách ngáng chân nhau và ghen ghét tranh công với nhau. Nhưng dù sao đi nữa, sự hợp tác giữa hai cơ quan cũng thường xuyên, cho nên cũng có trường hợp có sự chuyển giao nhiệm vụ đòi cho nhau, như việc tướng Maesan S. Cato, năm 1966, phó giám đốc CIA chuyển thành giám đốc NSA. Tất cả, lùm lại cũng đều nằm trong cảng một bì.

Đến Nhà Trắng, lão được Tổng thống tiếp tại căn phòng Giphozon. Vâ, Suyt! Ngài Không đang làm gì ở đây? Lại có cả ngài Bộ trưởng quốc phòng, rất thân mật như mọi khi, mồi vèo như mọi khi và rất bộn bộn như trước. Thôi, người ta sắp kết thúc quyền hành của lão. Xin chào tất cả các ngài, đây rồi sẽ thấy người ta thiến lão thái. Xin chào Tổng thống, ngài Bộ trưởng, và ngài Phó Bộ đốc rất kính mến. Xin chào ông Homx. Phải, trước mặt Tổng thống không nên gọi nhau bằng tên hiệu. Ấy thế mà, người ta lại hỏi: Thế nào Bích, Tổng thống muốn biết cái nhẫn nhỉ mà cuộn phim của bọn Cuba chiếu ở Pari đã gây ra là thế nào đây? Thưa Tổng thống, phim gì ạ? Vậy ra Bích không biết gì về cuộn phim chiếu ở Pari sao? Vậy thì năm trăm triệu đồng bảng năm cho ngân quỹ của Bích để dùng vào việc gì? Và ngài Bộ trưởng quốc phòng đã đến báo cáo trực tiếp, kèm với Nôen Ghêbu, người đã tung cắp cho tin tức, lúc này đang mỉm cười nhẹ nhàng và rộng lượng đối với Homx. Thôi thế thì giao lại quyền đi, lão đã đực. Thế cái quái quỷ gì ở trong cuộn phim thế? Họ chiếu một cuộn phim màu, Bích ạ, và đã chiếu đêm 24,

vào lúc tam giờ tối, giờ Paris, tại trụ sở Hội quốc tế về vi khuẩn cây cam chanh, và tất cả mọi người đều khẳng định, Địch ạ, rằng ở đó người ta đã có đủ tài liệu một cách không lầm lẫn, không chối cãi được rằng CIA đã tiến hành một cuộc phá hoại chống cam chanh của Cuba. Và Tông thông cho gọi lão đến để hỏi xem có phải đó là cái kế hoạch cực kỳ dẹp đẽ mà lão đã nói với ngài mấy tháng trước đây, một công trình ghê gớm như quỷ vậy. Và một nhà khoa học Cuba, một người tên là Alejandro De Santis giùi, với một cuốn phim tài liệu mà không ai có thể ngờ được ta sao họ lại có thể đào sâu ra để làm cho chúng ta bị bêu riếu thảm hại, để Địch có thể nhìn thấy được cuộc kết thúc của tất cả cái trường trọng quái lạ yề những con chim bồ câu và thứ virus mới đó di đến như thế nào. Một thứ mồi hôi lười toát ra trên khắp người Homx, và bây giờ tại trụ sở ở Lanlay lão phải nuốt một viên Tinh bột bò nào nǚn và triệu tập ngay lập tức viện giám đốc đại biểu, và giám đốc quan hệ nội bộ, và Ban chỉ huy Hoạt động bí mật, và viên phụ tá về tình báo nước ngoài, và viên phụ tá về phản gián, và cái tên phụ tá khẩn kiếp về toàn bộ những hoạt động bí mật. Và tất cả mọi người đều nhớ đến cái lẽ chính của hành động bí mật, và anh chàng khốn khổ Giò chỉ còn nghe thấy những chữ cầu thả, đợi đợi, ngồi nghênh, kế hoạch sai lầm, và có nhiều lầm lẫn quá. Homx rõ ràng đã nghiêm ngâm những dự định yề vấn đề này, ở trong phạm vi của lão, và bây giờ cũng cầu kinh vì tất cả những lời phê phán, chế bài. Lão cảm thấy như bị lửa, bị bο nén vào đầu lão, lão nay chính những người dưới quyền lão đã nêu rao đầu lão, Lão liền triệu tập Ban giám Philiploran, phụ trách yề những hoạt động bí mật vùng

Tay bắn cùu vào bảy giờ sáng, mang theo báo cáo toàn bộ về cái Chiến dịch Niềm Vui đang nguyên vẹn kín, mà bảy giờ đến cả mèo nò cũng biết việc CIA đã làm để phá hoại cảm tình Cuba. Danien thật chí muôn chém đầu một tên nào đó, nhưng hắn không thể làm như vậy, vì tướng Grich, phụ tá cho hắn về khu vực Mỹ La-Tinh, không chịu một chút trách nhiệm nào trong kế hoạch này. Trách nhiệm về kế hoạch này thuộc về bác sĩ Cléor, với cái hành động kỳ lạ và những con chim bồ câu và những gì quai quỷ năm của ông ta. Tại sao nhì Danien lại có thể chấp thuận được cái kế hoạch quá lèch lạc ấy được! Đúng Grich không có sai lầm gì bởi vì ngay mấy hôm vừa đây Grich còn đề nghị Danien xem lại và phê chuẩn việc gieo rắc virus. Lúc đó lão liền dốc lời vào đầu Moredoc, phụ trách khu vực Trung Mỹ và vùng Caribbean. Danien cho gọi ông cố đao Moredoc, và dốc hết bực dọc lên đầu Moredoc, rằng những con sâu khốn nạn của Phitjeron đã làm lỗi lầm ta, rằng ngày từ đầu lão vẫn chống lại kế hoạch, bởi vì rằng cái kế hoạch con khi đó bị do Deri Oait áp út đè ra với bác sĩ Cléor. Cho nên bảy giờ Moredoc cũng chẳng việc gì mà chịu trách nhiệm. Nhưng mấy ngày trước, khi công việc nghe như có vẻ trời chảy dẹp dễ, Moredoc cũng đã từng nhận với Grich là ý kiến đó là do Moredoc khiêm tốn nghĩ ra, rằng lão cũng đã cộng tác trong việc đặt ra kế hoạch. Vì Grich chắc cũng đã nhầm điều này lên với Phitjeron, để đến bảy giờ ông ta nỗi giận trút cảm tức lên đầu lão. Nhưng bảy giờ cái tên ba lần chờ đẻ Deri Oait phải trả giá về việc này. Nhị Oait, nếu anh là một con người thật sự thì điều trong sách duy nhất trong lúc này là trao vào đầu một viên đạn. Nhưng mà lão cũng biết

rằng Oait chẳng có cái can trường đó đâu cho nênillo
gợi ý là nên tìm một chân thư ký nào đó ở một lãnh
sự quân nào tại một nước thật xa, chẳng hạn như ở
quần đảo Phitdi, hoặc ở Paragon, Deri Oait q. để mà
được trò chuyện về những việc thật là hảy với Xtraxor, tì
hảy giờ anh không còn thuộc người của cơ quan này nữa.
Và Deri, hảy biến đi càng sớm càng hay. Khi về đến nhà
Caterin Laphit đang chờ hàn với một nụ cười trên môi,
sẵn sàng như lường lẽ vào giờ này, để nhâm nháp món
khai vị của những bữa tiệc tại gìn. Và hắn sẽ nói thoi
đi đê cho tôi yên. Cố gắng trong suốt cuộc đời chưa
bao giờ ngờ đến một cùn thô tục như thế trong cùn
miệng của anh chàng, tức thi nói con lỏi dinh làm cho
cả tim gan lún lõng ruột của cô đều đau quặn, và cô
thết cái tên dâng ki thứ dân kia, dâng lẽ không bao
giờ ta được đưa người vào cái nhà này, tên con hoang
con díkia. Và Deri nghe cô nói, mặt tái xanh, càng tái nứn
vì kinh hoảng trước con thèi lũ những lời lẽ tục tằn thò
bi, và đốt đồng tử lộc lên một nỗi buồn khôn hiều, hắn
quên cả rằng hắn là ai, hắn nhớ đến Phranix, con
người cũ của hắn, và rồi di đến không còn có ý thức
được về cái tôi của mình nữa. Hắn không biết hắn
đang ở đâu, và sự gì đang xảy ra với hắn. Đôi mắt hắn
mở trừng trừng trước cái miệng lẹ lùng đang tuôn xô
ra những lời chửi bới khêu khéo, và cái tiếng đó làm
rung chuyển mang tai hắn, sau đó hắn lặng đi như hỏa
đá, một khú tay giơ lên cao, run rẩy, không phải vì
giận dữ mà vì kinh sợ trước hành động mình đã làm.
Người phụ nữ sinh đê ở Niu Olioos đã nằm lún trên
ghế sofa, như thể trước một đám đông khán giả toàn
những báu quý phái trong nhà hát. Cô há miệng cười
to và đứng lên, chạy đến mở ngăn bàn nơi Deri để

khẩu súng lục, kéo súng ra và sẵn sàng để bắn. Bỗng
cô chợt trông thấy trong cái nhìn của Deri bộ rờ ràng
hắn chỉ như có thể, cô ta chợt hiểu ngay cô lẽ có một
cái gì trong đại đã xảy ra.

— Anh bị thất bại trong công việc của Cục phiết
không?

— Họ đuổi tôi rồi.

Lập tức cô hiểu rằng điều trước mong của hắn lúc
đó là xin cô cho ngày hôm sau một viên-dan cho xong đì,
nhưng con-diễn của Caléris không cho cô làm như
vậy, mà cô trút vào gáy mặt hắn một chuỗi cước súng
sắt, sau đó cầm khẩu súng đưa vào tần tay Deri và bảo
hắn : Đì, đi ra khỏi đây. Vụ Deri cũng không có vẻ
muốn xin lỗi. Bì, cô ra khỏi đây. Cuối cùng thì, dù sao
đây cũng là nhà của gia đình Laphit, Lincoln ở trên
gác nghe thấy âm ỉ bước xuống, muốn can thiệp.
Nhưng Caléris nói : đó không phải cha con đâu, cha
con là Phiranix kia, Deri Ông nhất chiếc mũ vải trên
ghế, nhét vào túi quần khẩu súng lục và đi ra theo
cửa ngách trước đội mìn to kinh ngạc của Tom,
anh hầu da đen.

Ba ngày sau người ta thấy Oait nằm chết trong
một túp diêm tại Polan, Maine, do bị ngộ độc vì rượu
Borde bóng loáng rẽ tiền. Loại rượu rẽ tiền nhất ở trên
đất Mỹ.

95. 25 THÁNG BÂY, thứ Sáu

Becnadô Cabran, giám đốc Viện vệ sinh bảo vệ thực vật, về đến Rauachô Bôderô trong một chiếc máy bay cùng với một số cán bộ Cuba công tác ở Panama, và một số nhân vật của nước bạn, được mời sang dự kỷ niệm ngày 26 tháng Bảy, tờ chúc ngày hôm sau tại Pina Đen Rio.

Khi Becnadô vào đến phòng khách lớn, thiếu tá Anba và đại úy Caclôx Biôx ra đón. Trước khi nói lời chào, thiếu tá Anba đưa cho anh một tấm giấy nhỏ, mà Becnadô đọc một cách ngạc nhiên: «Đừng nói một lời. Tháo kinh và đưa cho tôi». Becnadô cũng chẳng hiểu thế là cái gì nhưng cũng làm theo như lời ghi trong tấm giấy. Thiếu tá cầm chiếc kinh đưa cho Caclôx. Đại úy liền cho ngay vào cặp và dìu ra không nói một lời nào. Sau đó Anba với một nụ cười rất tươi, lôi từ trong túi áo của mình ra một cặp kinh y như chiếc của Becnadô và đưa cho anh:

— Anh hãy thử chiếc kinh này xem có vừa mắt không.

Becnadô deo kinh và rất lấy làm ngạc nhiên thấy kinh rất rõ y như chiếc kinh kia của mình vậy. Rõ ràng, người ta đã chuẩn bị cho anh kinh đúng với độ cận của anh, ở mỗi bên mắt một độ khác nhau. Việc này nghĩa là thế nào đây?

Thiếu tá vẫn chỉ giới hạn trong một nụ cười vui thích rồi lại lôi từ trong túi áo ra một tấm giấy nữa, lần này to hơn tấm giấy trước một chút. Đó là một tấm giấy mời di dự kỷ niệm ngày hôm sau, trên lồ dài,

bên hàng ghế của Phiden, tại cuộc mít tinh ở Pina Den Rio. Becnadô rất bức rít băn khoăn muốn thiến ta giải thích.

Khi người ta giao trả Becnadô hai chiếc vali, thiến ta Anba gitch hộ anh một chiếc và dẫn anh đến xe của mình đang đậu ở sân đỗ xe cửa sân bay.

Ra khỏi sân bay, Anba nói sẽ đưa anh về thành phố, rồi sau đó, sau khi đã dè hành lý và gặp những người thân trong gia đình rồi (hắn là đang mong gặp anh sau nhiều ngày đi vắng) thiến ta muốn dirbyc nói chuyện kỵ với anh về một vài sự việc.

Thế Becnadô có mạnh khỏe không? Không đến nỗi quá mệt chứ? Trái lại! Sau hai tuần đầy băn khoăn, bức rít, nghỉ ngơi, và nhất là sau cuộc ra đi vội vàng, Becnadô không mẩn gì hơn, là nói chuyện kỵ, giận dí và thẳng thắn với nhau, nhất là những gì đã xảy ra giữa hai người. Cho nên không có gì thù hận đối với anh lúc đó bằng lời dè nghi của thiến ta Anba.

Anba cũng cảm thấy rằng những lời lẽ vội vàng, cái cách thức hấp tấp của một cõi người vốn tinh tinh diêm đam, có ăn một chút ý trách móc. Cho nên anh đã sẵn sàng để nói cho Becnadô điều giải thích đầu tiên. Anh cũng vậy, cũng đã trải qua một số ngày rất băn khoăn, có nhiều cõi vật lén, xuống, và một điều chắc chắn nhất, lo lắng nhất là ý thức đầy đủ về cái ý kiến của mình để hai nhà khoa học, hai nhà kỹ thuật tuyệt vời như Becnadô và Alehandrô phải rời đất nước, ra bên lề, đúng trong thời kỳ phải cần đến hai anh hơn lúc nào hết. Đúng trong thời kỳ mà Anba cần thiết có họ ở bên cạnh như thế lúc đầu.

Những lời đó của thiếu tá Anba, nói lên bằng cái giọng lèm áp khàn khàn thảm vào lòng Beennadô như thế một thứ thuốc an thần. Anh bắt đầu trong thấy vẫn dễ một cách hơi sảng tú. (Thực ra cái sảng tú đó anh đã thấy ngay từ lúc Anba đưa cho anh tấm giấy mời dự mít tinh trên lề dài cạnh băng ghế của Phiden tại cuộc mít tinh kỷ niệm 26 tháng Bảy). Và cái giọng nói cảm động mà Anba muốn xin lỗi vì một cù mìn Beennadô không biết, đã có kết quả làm cho anh hết bần khoán và bình tĩnh lại. Có cái gì đã qua? Và tất cả cái rắc rối về cấp kinh lí như thế nào? Beennadô cũng đoán ra đôi chút, nhưng...

Beennadô nhớ hôm Anba hẹn gặp anh và Alphonse để dù, đưa cho hay người xem một số những phim dương hàn ở Abreu Phônlan, rồi sau đó lại không thực hiện được hay không? Ngày mà Anba nói với hai anh về bệnh YTD ấy sao? Tại sao không, tại sao không nhớ, Beennadô nhớ rất kỹ. Nhớ quá đi chán. Trong hai tuần lễ, anh đã tìm thử lại cuộc tranh luận hôm đó với tất cả những chi tiết của nó, bởi vì rõ ràng, chỗ này chứng tỏ có cái gì đó đã xảy ra. Anba đã thay đổi bản thân độ đối với hai anh. Phải, phải, Beennadô biết rõ rõ ràng phải có một sự gì đã xảy ra trong đó. Có thể là một sự lầm lẫn, có thể là một sự diễn giải không đúng. Tóm lại, phải có một điều gì quan trọng đã xảy ra. Nhưng Beennadô càng cố gắng nhòe càng không có cách nào giải thích được thái độ thay đổi của thiếu tá Anba đối với hai người. Mong rằng tha lỗi, nhưng quả thực có lẽ Beennadô đã đi đến chỗ nghĩ tới những điều ghê gớm, vì như sự rối loạn tâm thần của thiếu tá Anba chẳng hạn. Phải, phải, thiếu tá Anba cũng đã nghĩ đến điều đó. Đó cũng tự nhiên thôi. Beennadô cũng đã nghĩ đến những

diễn kinh khùng khác nha về Aléandré, nhưng thật không thể thế được, thật kinh khùng quá, không, không, không bao giờ có thể như thế được! Becnadô đã quên hết Đệ Santix từ mười bốn năm nay, phải, cho nên người mà anh không bao giờ có một chút ngờ vực nào được, người đó là Aléandré. Không, không, việc đó phải do một câu chuyện gì khác kia.

Không, Becnadô. Việc này không dính dáng gì đến Aléandré. Hay là có dính dáng đến anh, Becnadô? Sao kia? Anh đã nghe nói như thế sao? Xin thiếu tá giải thích ngay cho. Becnadô nhớ một cách rõ ràng tất cả những diễn anh đã nói, có thể là do một sai lầm nào chăng, một diễn giải không rõ nho chăng?.. Không, Becnadô, không. Không phải do những lời Becnadô nói hôm đó, mà do hành động Becnadô đã làm. Thế Becnadô đã làm điều gì hôm đó? Becnadô nhớ rằng mình không làm điều gì khác thường. Tuyệt đối không. Chắc chắn như vậy.

Vậy thì được, nếu Becnadô có nhớ một chút, si nhớ rằng trong cuộc thảo luận hôm đó, một nửa là ở trụ sở của Viện quan gác vi khuân cây cam chanh, một nửa ở trong xe của Anba, anh, Becnadô đã luôn luôn thảo kinh, rồi lau kính, rồi lại đeo kính. Rồi lại nhìn chăm chăm vào đôi gọng kính như thế ngạc nhiên? Có phải thế không?

Lúc đó Becnadô mới bắt đầu để ý và nhớ đến vì đâu mà mình có dáng điệu như thế. Từ xưa chưa bao giờ xảy ra như vậy!

Becnadô có nhớ hay không? Phải, phải, rõ ràng có nhớ rồi. Phải, lúc đó anh cảm thấy như có gi buôn buôn cợ vào mũi. Sau đó một khoảng mảng ở sau vành

tại phải bị sưng đỏ. Bác sĩ khoa da liễu bảo rằng có anh bị dị ứng với một chất gì đó. Thổ Beenađò làm gì lúc đó? Anh bồi một thứ pomáti mà bác sĩ cho đơn. Sau đó anh vẫn tiếp tục dùng cặp kính, không cần hỏi bất thuốc mờ đó nữa nhưng cũng không sao cả. Thổ Beenađò có nhớ rằng mấy hôm trước đó, khi ra khỏi một rạp chiếu phim ở khu Védađò, một người vấp vào anh làm cho kính bột tung roi xuống đất, và một người đi sau bước lên không trong thiếp dãykm bê luồn, có phải thế không? Tại sao đồng chí thiếu tá lại biết việc đó? Và có phải người cầm bê kính của anh nói một ngàn lời xin lỗi, rằng nếu Bechađò cần thì người đó sẽ thay cho anh cặp kính khác, bởi vì người cha của người đó làm trong một hiệu bán kính? Phải, phải đúng thế. Một người tên là Miranda gì đó, rất lịch sự: ngay hôm sau người đó đã mang đến cho Beenađò kính với một bộ gọng mài, cái đó nó gây ra chút ngứa ngáy khó chịu khi mới đeo. Vô như thế là đồng chí đẽ ý thấy và hơi nghi ngờ... Mới đầu đồng chí thiếu tá hơi lấy làm lạ. Anh là người rất chú ý quan sát và đã đẽ ý thấy như Beenađò có cái gì khó chịu không thoải mái với cặp kính. Nhưng anh cũng chưa nghe ngờ gì. Mãi đến khi đi diễn Ahrêu Phônian, Anba mọi thày vẫn đẽ và anh bắt đầu phải tượng kẽ tuu kẽ. Nếu sự việc có thể như Anba đoán, và cũng có thể chắc chắn, là ở cái gọng kính vũ trụ kia, anh phải giải quyết. Vì anh đã trót nói dối bệnh YTD, rõ ràng là kẻ địch đã lén vào nghe trộm những cuộc trao đổi của các anh bằng một chiếc máy thu phát đất trong gọng kính của Beenađò, cho nên anh phải tìm cách gì đây đẽ cứu vãn tình thế. Quả tình lúc đầu Anba cũng không biết rằng mình sẽ phải hành động ra sao, vì một nỗi cảm giận

chiếm lĩnh người anh, làm anh không còn bình tâm suy nghĩ. Tại sao mà một nhà khoa học như Beernadò lại không hiểu được ngay lập tức cái chiến thuật làm bờ kinh và lấp lại kinh kin của kẻ địch? Nhưng thực có thể đặt một chiếc máy thu phát vào trong một chiếc gong kính được hay không? Rất có thể, Beernadò à, máy với tầm xa là một kilômét đường kính, không có gì far ngại. Thế Beernadò chẳng đã nghe nói rằng kỹ thuật lính báo đã có thể chế tạo ra được những máy thu phát chỉ to bằng đầu đinh, được bắn ra bởi một khẩu súng tới một đích cách xa hàng trăm mét, rồi cũng vào tương, để trở thành một hệ thống máy nã bờ tự động sao? Phải, Beernadò à, chất bán dẫn; kỹ thuật bán dẫn đã tạo ra một bước tiến bộ vượt bậc trong địa hạt điện tử. Trong số một tỷ доли ngàn sách hàng năm của NSA, họ đã đề ra vài trăm triệu дола vào việc nghiên cứu, chế tạo bí mật trong địa hạt vi điện tử, những máy móc chụp ảnh, quay phim cực nhỏ... Beernadò không nghe nói đến chiếc máy thu khuếch âm thanh cực nhỏ kiểu súng lục số 902 tr? Không. Đó là cái gì vậy? Đó là một máy thu khuếch đại hướng rất cao, cho phép thu được những câu chuyện ở trên không, ở ngoài trời, bằng một bộ thu từ xa, thì câu hướng nó vào phía môi người đang nói chuyện ở xa. Nó có một máy như « hót » những âm thanh ngay từ môi người nói cách đó hàng trăm thước. Ài chà! Phải, Beernadò à, vẫn đề rất là nghiêm trọng. Vì đó cũng chính là cái cớ đã buộc thiến ta phải thay đổi thái độ đối với Aléxandrò và Beernadò. Buổi chiến hôm đó về đến cơ quan làm việc, Anba dù nghĩ đến núi ồ ạt cách làm sao để cứu vãn tình thế đó. Anh tự răn thầm mình tại sao lại lôi ván đề bệnh YTD ra chính trong lúc này. Mới đầu anh đã định viết thư cho

Becnadô về tình hình đó để anh biết mà khóc ? bàn luận gì thêm nữa, nhưng sau đó anh lại quyết định làm như tất cả mọi nhà chuyên nghiệp đều làm tức là lợi dụng ngay những máy nghe mà địch đã bị nát đặt trộm đó để mà đánh lạc hướng địch. Nhưng điều quan trọng là phải làm lạc hướng địch một cách khôn khéo, bởi địch thù dày không phải loại ngủ xuôi bay ngủ ngắn gá. Làm sao phải tạo ra được cảnh y như thật. Sau khi say đi nghỉ lại, Anba di đến một kết luận rằng phải làm cho kẻ địch thấy rằng ta đã có cách để đảm bảo ngăn chặn không cho địch gieo rắc virus, bởi vì đã nãm được hết những tên gieo rắc sâu ở vùng Đảo Thông. Thế Becnadô có nhớ đến tất cả những cuộc nói chuyện đó không ? Hiển nhiên rồi, nhớ chứ. Becnadô nhớ chẳng hạn như lúc đó thiếu tá nội không nêu nhỏ những mầm non để cho địch không biết rằng ta đã chú ý đến việc này, như thế đã có thể tóm gọn cả mọi tên phi hành trong một mẻ lười. Và điều đó, lúc ấy cả Aléandrô lẫn Becnadô đều cho là một sự liều lĩnh ghê gớm, một sự tự sát... Đúng cái đó là cái mà đồng chí thiếu tá muốn để cho kẻ địch thấy và tin như thế. Cho địch tưởng rằng cơ quan an ninh Cuba vẫn tiếp tục dần bước trên con đường sai lầm đó, nên phải làm thế nào để cho các nhà kỹ thuật phản ứng bằng thái độ hực bội cảm tức thực sự. Đó là cái cứ để gây ra cuộc tranh cãi vô lý giữa Aléandrô và Anba, cuộc tranh cãi di diễn kết cục là nhà vi khuẩn học nổi giận bồ ra về, và tiếp theo là cuộc di thăm Panama một cách vội vã, bất ngờ. Anba thật sự hận đã phải dùng đến phương pháp thật tàn ác ấy, dù rằng đã được cấp trên tán thưởng và chuẩn y. Để cho tình hình có vẻ thật hơn, Anba đã gây ra được cuộc tranh luận sôi nổi, gay gắt đó, rồi sau đó

cả hai nhà khoa học đi Panamá, làm cho kẻ địch không còn hoặc nghĩ một chút nhô nào nữa... Nhưng cuộc thảo luận của Bernadó và Alfondró cùng với Ban lãnh đạo Viện cài cách ruộng đất và Viện cao đẳng và ban quả càng làm cho kẻ địch tin thêm vào sự lực lượng của các quan sát viên của ta. Nhưng điều nặng nề nghiêm trọng hơn nữa, Bernadó và Alfondró hai nạn nhân yết, như thế là nghĩ ngờ ngay nhau... Nghĩ ngờ sao? Phải, Bernadó ạ. Người có tên là Miranda gi - đò luồn luộn bị lừa dối, và nén sinh ta là một tên phản bội... nhưng sinh ta có - đây là giấy tờ hợp lệ, chưa bao giờ ra khỏi đất nước, và trong suốt thời kỳ thám dò, tra cứu, thẩm tra thấy sinh ta chưa bao giờ từng làm một việc gì sai lầm. Nhưng dầu sao, cái việc gay ra hòng kinh và đền kinh của anh ta, sự ngần ngại như bị cù trên da Bernadó, cũng làm cho ý nghĩ về những mày thu thành gác trong gọng kính có thể có lý. Muốn kiểm tra điều đó phải tra hỏi gọng kính, nhưng như vậy lại bỏ mất dịp tương kế tựu kế đánh lục hướng kẻ địch. Trong cuộc họp với cấp trên, sau khi phân tích tình hình, đã cho tiến hành thẩm tra ở nơi lấp kín một cách bí mật, thật ti - nhì toàn bộ nhân viên trong hiệu sửa chữa, và xem xét lại cả nơi làm việc của Bernadó. Điều ngạc nhiên thứ hai của Auba đối với Bernadó là mờ sáng ngày 10 tháng bảy, cứUMAN an ninh-quốc gia đã tìm thấy một chiếc máy thu nhỏ bằng đầu chiếc dinh gimb giấy vẽ, đặt ở dưới gầm bàn giấy của Bernadó. Sao cơ? Như Auba vừa nói đây, đúng như thế đấy. Nhưng... ai đã đặt máy thu khônch àm vào đây? Bác sĩ Julian Bdoockés. Ông phó giám đốc WAF? Đúng vị đó đây, Bernadó ạ, nhà vi trùng học. Thủ Bernadó có thảo luận

công tác gì với ông đó không? Cò, cò, một hay hai lần
giờ đó, Bôôockêx có dẽ nghĩ gặp Beennadô để giới thiệu
về một số vật phẩm được cơ quan ông ta bảo trợ. Đối
với Beennadô, thì những cuộc ông ta đến phòng văn đều
rõ ràng là đúng đắn và cần thiết nên cũng không bao
giờ sinh nghi ngờ gì ông ta. Ấy vẫn dẽ như thế, đây,
Beennadô ạ, và ở trong tình trạng ấy, người ta bắt buộc
phải nghĩ ngay cả Aléandrô cũng bị chúng thăm dò
trong tuy. Ôi trời Mẹ ơi! Thật kinh khủng! Hãy giờ
chắc Beennadô hiểu sự cần thiết không thảo luận, hội
hợp trong phòng làm việc của anh phải không? Rõ, rõ
rõ. Tiễn thè hồi đồng thi thiếu tá, thè ở chỗ Aléandrô
có tìm thấy gì không? Trong phòng làm việc, không
thấy cò gì. Nhưng có thè ở nhà, có thè ở trong một chiếc
hát chi bi... Cần phải rất cẩn thận để phòng. Vâng, thè
thiếu tá cho biết cái tên Bôôockêx, Ilulinn Bôôockêx là
tên châm đầu rõ chức phi hoại và phản cách mạng, hắn
đã bị bắt giữ chưa? Rồi, Thè còn việc phi hoại của chúng
ra sao? Và Aléandrô ra sao?

- Chiếc xe đã đến cửa nhà Beennadô. Thiếu tá Anba
xuống xe, quanh ra phía sau mở thùng xe để lấy vali
cho Beennadô. Thè Beennadô cho biết vào mười giờ thiến
là sẽ rẽ qua đồn đi có tiện không? Cò, cò, rất tốt. Vào
mười giờ thiến ta sẽ nói rõ cho anh biết về vụ phi
hoại và về Aléandrô.

Phéenandô Anba lên xe và chiếc xe khi đã lăn
dựa máy chạy mèt, anh chợt nghĩ không có quyền
kéo dài mãi cái trò giật gân căng thẳng, nhất là đối
với một người đã phải qua mười bốn ngày ở nước
ngoài, với tinh trạng lo lắng, bồn chồn. Anh lùi xe và
hãm còi; Beennadô vẫn chun vào thang may, thấy thè
lại quay ra và tiến đến cửa xe.

— Aléhañdrô đã đi Paris ba ngày sau khi trở về La Habana, dẫn đầu một đoàn cán bộ khoa học cấp cao, để chiếu một cuốn phim có tên sáu II, phim màu.

— Phim về đề tài gì, thưa thiếu tá ? — Beenañđô ngạc nhiên hỏi.

— Về vụ phá hoại — thiếu tá Anba trả lời với một nụ cười. Và sau đó anh cho xe chạy, để mặc Beenañđô ngồi ngoi, ngạc nhiên hơn cả trước khi biết chuyện.

Beenañđô đứng lặng trên vỉa hè, đưa tay gãi gãi đầu.

— Thật khỉ, thật khỉ, cái anh chàng thiếu tá này !

96. 25 THÁNG BÁY, thứ Sáu

Khi Anba về tới nhà, Dêniñ đang nằm lún trên sàn chơi đùa với thằng bé con.

— Có cái gì đó, Raphaen ?

Trước khi Raphaen trả lời được một câu, đứa bé đã bắt bố phải đội một chiếc mũ nồi bằng giấy mà nó vừa gấp xong, nhờ bác Raphaen bày cách giúp đỡ. Sau đó nó hét inh ài mẹ ra mà xem bố đội mũ có đẹp không, và trong mười phút cả nhà không ai nói được một lời trước những phát minh mới lạ và những chiến thắng thằng bé đã giành được ở vườn trẻ mà bây giờ nô kê lại. Mọi người phải xem nó nằm lún ra sàn như con cừu, không có gối, và mọi người phải trả lời những câu nó hỏi, những câu hỏi lắp lõi đều đàu người lớn. Nhưng may sao con cún thằng bé đã dọn ra bờn, và về cái khoản kỳ luật này Cácmen rất nghiêm và

không có một lý nhân nhượng, và thật cũng may cho Anba có được một người vợ như vậy, cô ta không hề thèm mảng con, cùi eo chàng. Thằng bé cuối cùng ngoan ngoãn đi rửa tay và ngồi vào ăn như một đứa trẻ ngoan.

— Minh có một tin mới chờ cậu đây — Raphaen vẫn nói vừa đưa tay lên chải mù tóc rối bời.

— Tin tức gì thế? Anba ngạc nhiên muốn biết.

Raphaen cho anh biết rằng buổi trưa, Tư lệnh López đã mời Raphaen đến ăn trưa và đưa giấy mời đi dự một lễ kỷ niệm 25 tháng Bảy. Hai người cũ nói chuyện với nhau một cách khoan khoái suốt buổi trưa, đã nói đến vẫn đề nghị ngoại, nhưng Benix cuống quyết từ chối, Tư lệnh đã hứa sẽ tìm đặt anh vào một công tác trong nước. Hai người nhắc lại những kỷ niệm từ thời Paco Granadón, và lúc hai giờ, khi Benix sắp từ biệt ra về, Tư lệnh đã đọc cho ông nghe bản sao một bức điện mà Tư lệnh vừa mới nhận một ít phút trước đó tại Bộ Ngoại giao, bức điện của sứ quán Cuba tại Amxtecpán gửi về. Không giải thích gì thêm, Benix đưa cho anh một bản sao bức điện, mà Tư lệnh đã nhờ ông mang về cho Anba. Đó là bản dịch của một tin nhỏ đăng trên một tờ báo tiến bộ tại thủ đô nước Hà Lan:

BẢN TAY HẮC ÁM. Sau vụ chấn động ở Pari bởi một cuốn phim Cuba vừa được phô diễn, trong đó nêu lên một cách không thể chối cãi được minh đồ của CIA định đầu độc gieo bệnh cho nền trồng trọt cam chanh của Cuba bằng một loại vi khuẩn mới phát hiện ở trên đất Mỹ, và sau khi công bố rộng rãi ở thủ đô nước Pháp về sự tham gia trong việc này của một nhà khoa học Nam Phi, quốc tịch Hà Lan, cả một đội quân lính chỉ trong nước và nước ngoài đã bắt đầu tìm kiếm

nha khoa học đó mà không có kết quả. Dù rằng có quan thông tin chính thức chưa công bố một tin tức gì, nhưng có tin đồn rằng nhà khoa học nói trên và vợ ông ngày hôm qua đã chết về piolt tai nạn ôtô rất kỵ lợ gần Ambaz, một tai nạn mà vì những nguyên nhân bí mật, những nhà chức trách cảnh sát nhất định từ chối không công bố một chút tin tức.

— Cậu thấy thế nào? — Raphaen hỏi khi Anba đọc xong.

— Điều này đã có thể trông thấy trước — Anba nhận vai trả lời — Có điều đáng thương hại hơn cả là bà vợ của Honlo, chắc cũng chịu chung số phận như vậy.

— Người phụ nữ đáng thương! — Raphaen lẩm bẩm.

97. 25 THÁNG BÁY, thứ Sáu

Cuốn phim mở đầu bằng một cận cảnh bức thư viết tay, bằng tiếng Anh của Bélli Honlo gửi cho Édi M., do một giọng nữ đọc bản dịch.

— Đây là cảnh « giết cây con » trong lúc ác liệt nhất — Anba thuyết minh, trong khi trên màn ảnh hiện lên những cảnh đấu chiến trên đồng ruộng.

Trên màn ảnh hiện ra rất đông học sinh đang làm việc trên một nông trường cam chanh. Từ xa, những động tác của họ trông giống như đang dứt quả, nhưng thực ra không phải thế. Họ đang nhò, dứt một thứ

khác, mà trên những hình ảnh đầu người ta chưa thể phân biệt rõ được.

Sau đó đến những cảnh ở trên không, mà chắc rằng đã chụp từ trên một độ rất cao, vì trong hai bên đường đồng ruộng chỉ như hai dải đất màu xanh. Giữa những màu xanh của cây lù, và đờ của đất đường, nổi bật lên những màu đồng phục xanh xám của học sinh đang làm việc. Từ trên độ cao đó trông thấy rõ đội quân học sinh đồng như kiền cỏ đang làm việc thật sôi nổi, ở hai bên đường cho đến dãy cây thứ mười hai ở mỗi bên.

Anba ra lệnh ngừng quay và đề nghị cho chiếu bắt động một cảnh trong những cảnh cuối cùng vừa chiếu. Ngồi giữa Beccadò và Raphaël Navarò, Anba giống như nhà đạo diệu ngồi với những phu lá của mình. Beccadò và Raphaël trông thấy đây, những học sinh làm việc ở hai bên đường, cho đến hàng cây thứ mười hai, không có một học sinh nào làm việc cả. Nhìn thật kỹ, có phải như thế không? Trông rõ không? Nhưng tại sao lại thế nhỉ? Đề hiểu thôi; giả định là thứ nhựa cây nhiễm bệnh đó được bắn ra từ những viên đạn nhựa rất nhạy cảm với sức nóng, để ngã Mendex bất đắc lén, đây những viên nhựa như những viên đạn để gieo những con Toropterae. Chỗng ta đã biết là những viên nhựa đựng sẵn bắn ra không bao giờ quá hàng cây thứ bảy cách bờ đường cỏ, tức là chỉ trong vòng bảy mươi mét cách bờ đường. Vì vậy chỉ cần nhỏ những mầm non của cùn chánh cho đến hàng cây thứ mười hai là chúng ta đã có được một vách dài an toàn rồi. Virus bệnh nằm trong nhựa cây ocubé,

không thể truyền ngay lập tức bệnh sang bất cứ một cây nào khác được, vì không có mầm non để chúng ăn. Trên chiến đấu của quần chúng rộng rãi để dứt bỏ những mầm non của cam chanh đó, tức là dứt những đứa con của những cây cam chanh, được gọi một cách xứng đáng là chiến dịch «giết cây con». Chiến dịch này bắt đầu hôm 3 tháng bảy, đúng hai ngày sau khi Aléandré Đê Santix đoán trước rằng kẻ địch định gieo rắc virus vào trong nhựa cây óc chó chứ không phải trong những mầm cây nhiễm bệnh. Như Becnado có thể chứng nghiệm thấy, biện pháp thứ nhất đã thực hiện không phải biện pháp nào khác mà chính là cái do Aléandré và Becnado đã đã ra. Hai ngày sau, ngày 5 tháng bảy, thiếu tá Anba đã định đưa cho Aléandré và Becnado xem những cảnh đầu của cuốn phim đã quay được và báo cáo với hai anh về tình hình lúc đó. Vì vậy mới nói hai người đến Abreu Phontan. Nhưng mà hai người hận vào công việc với kinh điển, vì điện tử nên không biết gì đã xảy ra trong mấy ngày đó. Ngày 5 tháng bảy đó, Anba có ý định báo cáo cho hai người biết không riêng chuyện về chiến dịch «giết cây con» một cách có hệ thống tại tất cả những nông trường & hai bên những con đường thuộc hai vùng Ilugnay và Đảo Thông, mà còn cho biết cả những kết quả tuyệt vời về sự phân bố mật độ sán do hai đồng chí chuyên gia Xô Viết đã hoàn thành và cả những dự đoán của hai đồng chí đó về sự chuyển vùng của vụ phá hoại. Những việc bẻ kính và trả lại kính khác của Becnado buộc Anba phải quay ngoặt lại và ngầm lăm không bình luận, báo cáo gì nữa.

Anba đề nghị tất đeo vú Mendex tiếp tục cho máy quay phim chạy. Những cảnh trong phim cho thấy

nhiều khuôn mặt rạng nở, cười cợt, vui cười đang nhô nhô những mầm non. Cận cảnh những bàn tay của một thiếu nữ đang đệt những mầm non của một cánh cam và bỏ tất cả vào trong một chiếc túi deo trên vai.

Công trình của Viện nghệ thuật điện ảnh Cuba thực đáng kinh ngạc, nhất là với chủ ý diễn tốc độ căng thẳng mà người ta đã dùng để xây dựng cuốn phim.

Sau diễn một cảnh khác cũng quay từ trên cao, về công việc của học sinh trên những con đường khác nhau ở Havana. Tất cả những con đường đó đều dẫn đến chỗ tận cùng là một trường trung học phổ thông và cảnh này được quay với một tốc độ hoàn hảo. Nhạc nền là một khúc nhạc nhảy của Bach, biều diễn bằng dàn ghi ta bởi Andrex Segovia, và cứ mỗi lúe trên màn hình hiện ra tòa nhà của một trường trung học, lại nồi lên một hồi âm rung vang của cây đàn ghi ta. Ý định của cuốn phim là ngoài cái nhiệm vụ một phim tài liệu để tố cáo vụ phá hoại trước thế giới, nó còn là một tác phẩm nghệ thuật, đã được thử nghiệm bởi Tư lệnh López, người sau khi được sự chấp thuận của những cấp có thẩm quyền, đã tham gia vào việc viết kịch bản phim cùng các đồng chí bên Viện nghệ thuật điện ảnh Cuba. Những gì mà người ta đem chiếu ở Paris và hiện Beacon đã đồng xem chỉ là một phác thảo, sau đó sẽ tiến hành một công trình đầu dựng thêm bởi cho nó trở thành một cuốn phim thật hấp dẫn.

Hoa âm tần cũng của bản nhạc nhảy ăn khớp với bức nhật trời lửa ở Havana. Ngay sau đó diễn một cảnh, cũng có tác động rất tuyệt của âm thanh, trong đó hiện lên hai người đàn ông đang đào những hố sâu ở hai bên vệ đường một nông trường. Có tiếng cười chúc

nich bò xuống đất và tiếng thở hòn hòn của hai người đào hố bụi.

— Hãy họ đang đào những hố đất máy đo lượng mưa — Anba thuyết minh.

Máy đo mưa ư? Phải, những hố ấy mang tên như vậy đây. Bên nادò chưa bao giờ nghe nói đến cái đó, cả Anba cũng vậy. Thế thì nó là cái gì? Thực ra làm gì có máy đo mưa ở đây. Những hố đó là những trạm quan sát thời, nhưng phải thêm một tên đặt cho nó như vậy để khỏi gợi sự nghi ngờ. Sao, sao cơ? Đề nghị Anba giải thích sao-lại thêm quan sát gần với những máy đo mưa? Rất đơn giản thôi. Đó là những trạm quan sát để theo dõi những tên phá hoại. Những hố này tất cả đều sâu mội mét lumen mươi phân, trong hố mội người đứng được và với một chiếc ông nhôm, có thể quan sát được mọi xe cộ và người qua lại trên một diện tích rộng hai trăm năm mươi mét về bên tay phải và hai trăm năm mươi mét về phía bên trái. Thế bao nhiêu kilômét tại Haguây cần được canh gác? Theo như cách chừng rồi sẵn, bọn phá hoại chỉ đi trên những con đường chính, có lối rẽ vào các trường trung học. Như vậy cần phải quan sát canh gác chừng hai trăm hai mươi kilômét. Như vậy có nghĩa là phải có bốn trăm cái hố như vậy! Công việc thật ghê gớm! Đúng, phải có bốn trăm năm mươi hai hố tất cả, và bốn trăm năm mươi hai người canh gác. Đào cuốc như vậy cứ tưng đồi một, mỗi đồi đào dù hổ cho một kilômét mà họ sẽ nhận trách nhiệm quan sát. Như vậy công việc phải làm trong bao lâu? Trong hai tiếng đồng hồ. Sao chỉ có hai tiếng? Đúng, bốn trăm năm mươi hai người chia ra làm hai mươi đội, mỗi đội khoảng tám bài chục

người. Mỗi đội như vậy có một chiếc xe camiong phục vụ và nhận trách nhiệm làm hai mươi bốn giờ một chặng đường là mươi kilômét. Họ làm việc cùng người của Bộ, mà một hôm trước đã được huấn luyện về kỹ thuật đào và đặt những hố sáu cho có thể dễ dàng quan sát được điện tinh mà tiếng bô và người trong đó phải chịu trách nhiệm. Và trong mỗi đội như thế có một tài xế, một xe camiong, một người chỉ huy với hai mươi mốt người cảnh. Đến mười giờ rưỡi ngày 4 tháng bảy, tất cả mọi hố đều đã xây dựng xong, và chính những đồng chí chiến sĩ đã xây dựng hố lại chiếm lĩnh ngay vị trí quan sát trong chính hố mà mình đào. Ở trong những hố đó? Không, không. Ngồi trong hố sáu nồi. Mỗi người gác ở cách hố cùn mìnhi khoảng một trăm mét, trong ruộng cám chanh. Mỗi người như vậy phải đến chỗ gác thật sớm, trước khi trời sáng, mang theo dù cá corm, nón, một ống nhôm, một chiếc máy điện-bộ cầm để nói chuyện và thông báo với những trạm gác khác. Thế thì tại sao lại phải gọi tên hố là máy đo mưa? Điều đó chỉ để cho người địa phương tin rằng đây là một chiến dịch về tưới tiêu thực hiện bởi Ban phò trách về tưới, tiêu và Viện thô nông cũng phối hợp, để do đặc tính xem những chỉ số bão hòa của đất với nước mưa, và để chuẩn bị cho một bản đồ thô nông của tỉnh Mekongaux. Để cho không một người nông dân trong vùng nghi ngờ gì trong công việc này. Khi làm xong những hố đó, đều có nắp phủ và trên nắp có cỏ và đất nứt, để không ai đi trên đường có thể biết ở đó có hố. Thế những người gác ở đâu? Ở cách hố độ một trăm mét, trong những căn lều vải thấp. Thế ở ngoài đường có thể trông thấy những lều vải đó không? Không thế trông thấy được.

Những lều đó làm rất kín sau những lùm cây, ở ngoài đường không thể trông thấy được. Nhưng, tốt hơn cả là Beenadò và Itaphaen tiếp tục xem cuốn phim.

Thực quả nhở có một công trình quay phim thật tuyệt, thủy át trước cả một nông trường, và máy quay lặp trung vào một điểm, trông vào chỉ thấy một vách cây khô héo và một số đất mìn dò badan. Đang sau mìn đất hiện ra một người, nét mặt tươi cười, ông nhộn deo lủng lẳng dưới cõi và tay cầm một chiếc máy bộ đàm. Người đó đưa máy lên gần miệng nói ngắn gọn, sau đó tiến lên trước mặt di chuyển ra phía đường cái. Khi di đến gần máy quay phim, tiếng hỏi của người đó to lên dần. Khi người đó di đến chỗ gọi là máy do mìn, liền phết tẩm nắp lên, chui xuống đó và bắt đầu quan sát kỹ về mé bên trái, xem xét sự xuất hiện của kẻ địch đã được báo lùc trước đó.

Anba dễ nghi bắt đèn. Anh đứng lên và lại gần một chiếc bảng đèn để giải thích cho Raphaen và Beenadò.

Beenadò rất sốt ruột, còn Anba thì vẫn không rút gọn mấy chót sự trình bày, mà cứ lôi theo kiểu nhỏ giọt. Thế đấy, cái thói quen thot còn quá mạnh hơn cả chính Anba nữa. Đó có phải cái lỗi thời phòng nghề nghiệp không?

— Thế rồi kẻ địch có xuất hiện chứ? — Beenadò hỏi.

Anba rút một điếu thuốc lá, châm lửa hút, đưa mắt tìm một chiếc gai tần và làm dù thử có thể lùm được để châm phổi trả lời. Sau cùng, anh mỉm cười nói:

— Hiển nhiên là nó xuất hiện.

— Thế người ta phát hiện được nó ngay lập tức ? —
Beonadô lại hỏi, vẻ sốt ruột. Anh đã tính ra bao nhiêu
ngàn cây, hàng chục nghìn cây đã bị phá hủy.

— Tìm và phát hiện ra chúng ngay từ buổi sáng
thứ nhất — Anba tuyên bố một cách thẳng lync.

— Vâng chính những người già ở các hố đã phát
hiện ra chúng ?

— Ai cơ ?

— Những người ở những chỗ gọi là mây do mưu úy.

— Không, không — Anba trả lời — Những người
phát hiện ra bọn chúng phà hoại là những người ở
«cô hung to s cơ» — Anba vừa nói vừa chờ xem lắc
động của lối anh nói.

— Thế cái đó là cái gì nữa đây ? Beonadô vừa
hỏi vừa mím cười trước cái thái độ mặt mả của nhà
quản sự.

— Đừng nôn nóng, Beonadô.

Anba định giải thích về «cô hung to s» trên bảng,
nhưng chợt thay đổi ý kiến, dè nghị tắt đèn và Mendex
cho tiếp tục chiếu cuốn phim.

Cánh sau đó là phong cảnh rừng núi ở Cù lao Crux,
xen kẽ với những khuôn phim giải thích, trong đó người
thuyết minh nêu ra những tài liệu về con *Taxopterac*
aurantii và những loại cây mà nó thích. Đến khi xuất
hiện cây *deubé*, mây quay thân cây từ dưới ngược
lên, một thân cây thẳng tắp, cao vút, kèm theo những
nốt nhạc của một chiếc đại dương cầm, những nốt
nhạc nhà thờ, nhưng ngay lập tức lại chuyển thành
những màn nhạc lento xộn xộn chẳng có nhịp điệu gì, những

đoạn nhạc lồng cùng chương trình nghị sự. Kèm theo đó là những khuôn phim có những cảnh bất động. Raphaen Navaro sững sốt, ngạc nhiên vì những cảnh bất động đó chính là những tấm ảnh, mười bảy tấm tất cả, mà ông chụp từ trên chiếc máy bay-taxi, khi bay lượn trên địa hạt của công ty cam chanh Hemzled, mà ông đã gửi ảnh chàng người Tuca mang về hôm 5 tháng bay.

Máy quay trở lại quay cây óc chó, một cảnh đang lấy nhựa cây, rồi đóng chai. Sau đó bắt bình tĩnh nồi lên một loạt tiếng sủa của một đàn chó. Một người đàn ông bước đi, rải trên mặt đất của rừng cây, thứ nhựa cây óc chó đó, và liền sau người đàn ông là một toán gồm ba mươi con chó, miệng đồng loạt và xích chít, đồng đi hỏi những huấn luyện viên di liền ngay sát chúng, thả dây cho chúng đi xa để ngiri và đánh hơi theo dõi dấu vết của nhựa cây óc chó.

Những con chó đã được huấn luyện và tập thử ba ngày để chúng识别 nhựa cám với mùi của loại nhựa cây óc chó đó. Những đoàn rằng dịch sẽ gieo rắc virus trong những ống nhựa, những viên đạn nhựa, cho nên phải tập cho lũ chó không tìm nhựa ở dưới đất mà phải tìm trên không, trên cành cây, lá cây cờ, trong một nồi ở vườn trồng cam chanh. Cách xa nặm mìn mết, phần lớn chó có thể tìm ngay thấy nhựa nằm trong đạn nhựa trong vòng không đầy một phút. Còn nếu ở xa hơn thì chúng chưa tìm thấy ngay. Bởi lẽ đó cho nên phải dùng đến phương pháp bù sung cái thiếu sót của lũ chó bằng những đội NCL.

— NCL cái gì nữa?

— Quái quỷ! Máy lường này sao chế tạo ra những cái tên thật quái quỷ!

— NCL nghĩa là: Người-Chó-Lùn.

— Thế nghĩa là thế nào?

Người canh gác của lồng hổ, dù không trông thấy những phát súng bắn ra, những viên đạn nhựa, nhưng biết được khi nào chúng bắn ra bởi một chi tiết sau sẽ giảng giải. Khi mà tên phá hoại di khỏi tầm nhìn về mè phái, người gác liền ra hiệu cho chiếc xe camiong nhỏ chờ lùi về đến và di ra phía đường để chỉ nơi có thể tên phá hoại đã bắn đạn nhựa tôi. Những người huấn luyện chó làm bài nhiệm vụ một lúc, vừa trông nom và điều khiển chó, vừa dòi ngay những viên nhựa mà chó phát hiện bằng một chiếc máy phun lửa nhỏ kiệu như một que hám. Người đó dòi không phải chỉ những viên đạn nhựa mà cả phần cây đã bị đạn bắn vào và nứt. Ông bà còn định trên đó. Trường hợp viên đạn nhựa rơi vào giữa cây thì phải dòi hết cả cây đó. Sau khi dòi, liều thuốc cho tắt bằng một bình chữa cháy mà người đó mang kèm ngay sau lưng.

Tất cả công việc đó, từ lúc xe chờ chó tới khi đến khi dòi và rửa xong chỉ diễn ra trong vòng từ ba đến bốn phút. Vì có sáu đội NCL mà bọn phá hoại chỉ có hai tên, mỗi tên hoạt động ở một vũng, cho nên chỉ ra làm bài toán mỗi toán ba đội, như vậy một đội làm nhiệm vụ dòi tìm thi đội thứ hai và thứ ba thay nhau theo dõi những tên đi xe đạp, từ một khoảng cách vừa đủ cho bọn chúng không để ý thấy.

— Thủ nào, xe đạp gì? Anh ta lại bắt đầu đặt thêm những danh từ mới.

— Không, không, không có sáng tạo danh từ mới ở chỗ này đâu. Đúng là những anh chàng đi xe đạp mà. Đây, rồi các đồng chí xem.

Tron màn ảnh cuộn phim chuyển sang một loạt hình ảnh của những vụ phá hoại của đế quốc Mỹ tiến hành trên đất nước Cuba. Tàu La Cabré, Hiệu El Encantó, bị nổ và bị đốt, và những vụ đốt đùng mìn... Người thuyết minh, bằng một giọng kịch tính vẫn phải, có xen kẽ những lời bình luận kèm với những hình ảnh nối tiếp xuất hiện. Bắt chợt hiện lên sau một vài cảnh các chiến sĩ ở Hirón, hình ảnh những tên lính đánh thuê bị bắt, một số những nhân viên không nhéo thời độc tài Batista, rồi đến ảnh mấy tên Hose Añbeckó Caxamado và Rédounphé Xiphuentes, tức Segundo và Évaristo, chụp thẳng và chụp nghiêng. Người thuyết minh nói đến những sự việc nổi bật nhất của tên lính đánh thuê nổi tiếng này, mỗi biến bê của chúng với bọn phản cách mạng, sự tham gia của chúng trong những vụ phá hoại của CIA trên một số nước ở khu vực Mỹ La-tinh, và để cho không ai còn ngờ gì về cảm xúc của chúng, trên màn ảnh hiện lên một chuỗi dài hình ảnh trong đó Segundo và Évaristo xen kẽ đạp xe đạp, đi làm công việc phá hoại, và cũng những khuôn mặt ấy hàng ảnh lấy ở cơ quan nháp cư. Trong từng đoạn, hình ảnh xưa và nay xen kẽ để nêu bật sự tương phản, có một bàn tay cầm cây bút chỉ chỉ vào những khuôn mặt rõ ràng của hai tên. Không còn một chút ngỡ ngàng được nữa. Rõ ràng hai tên phản cách mạng tích cực, hai tên do thám phá hoại chuyên nghiệp.

Sau đó, máy quay tập trung vào Segundo Caxamado đang hoạt động, đang đạp xe trên một con đường tại

Haguy, hóa trang, mặc áo sơ mi và nhiều mấn, đi ống và đội mũ lù. Thì thò không bùn thở phì phè. Rồi một chiếc máy khai quay bắn từ đồng xa, khoảng hai ba ba trăm mét, tập trung vào hai ~~điều~~ ghi đông hoạt động đều đều và hai tay, n trên ghi đông xe dẹp. Thình thường tay trái bắn mà một chiếc chốt đặt ở giữa ghi đông bên cho nửa đầu bắn phải chiếc ghi đông quay thẳng sang bên đường. Đến lúc đó máy quay phim rơi thẳng vào đầu chiếc ghi đông như đầu khêu súng lục, nhưng viên đạn đã ra và không trống rỗ. Sau đó lại thấy chiếc ghi đông quay lại như cũ và Segundo tiếp tục bắn chấn dẹp đều đều. Những hình ảnh nối tiếp là hình ảnh của Evaristo: ông làm những hành động y như của Segundo, nhưng ở một vùng khác, tại Haguy. Sau đó trên màn ảnh hiện ra một người đi từ trong hố máy do mìn rơi đểu mìn chở trên con đường chính. Sau đó hai phút, biến ra một chiếc cát lồng nhỏ với những gác chở và lòn hoạt động.

Decimido muốn biết máy quay để ở đâu mà quay được những cảnh đó, bởi vì rõ ràng gác lò quay được không phải từ trong hố từ một bộ máy do mìn ném mà phải là từ kia và phải bằng trăm mét. Thì thò ta Anha ghi thích, đúng thế, máy quay cách đây cách mìn mít, chỉ tam mươi mốt thời, Bernardo à. Vì dù ở đâu những voi tuioc đè trời, liên dật cách nhau ba kilômét một chiếc. Ở đầu mìn với cứ gác mìn máy quay phim nhỏ, cực nhạy, Anha sẽ nói là an về cách thức quay.

Sau đó cuộn phim đưa ra hình ảnh Segundo lên chiếc xe Saco Choco, lên bên Batánaló, đi đến nhà viên trưởng dân học, vào khách sạn Málaga. Từ đó, sau đó nghe thấy cuộc nói chuyện điện thoại giữa Mendez

và Hultan Bööckex ngày 21 tháng bảy, trong đó tên Bööckex nhận sẽ đến dự cuộc mít tinh kỷ niệm Phinlay. Sau đó đến một chuỗi hình ảnh quay bằng ống kính chụp từ xa, trong đó chụp được Mauricio sau một khuôn cửa sổ trong ngôi nhà của hắn, trong phòng làm việc của hắn tại cơ quan WAF, và sau cùng là trong một phòng giam của cơ quan an ninh quốc gia. Trong lời thú tội, hắn đã diễn tả với đầy đủ chi tiết tất cả cái tinh tế của chiến dịch. Hắn thực là một tên vô đạo đức. Hắn mà chết đi thì hắn phải kéo theo sự đói, hèn của tất cả hoàn cầu! Hắn không biết rằng người ta sẽ xử trí với hắn là tử hình hay một án ba mươi năm tù, và nếu được chọn hai thứ thi hắn muốn tử hình còn hơn. Do vậy nên hắn quyết định thả nhân vật tất cả, là rõ từng chi tiết tất cả cái tinh tế nhí của kế hoạch và buông hoang rằng bệnh YTD đã lan tràn rồi không còn cách gì cứu chữa. Tất cả đã muộn rồi! Cam chanh Cuba đã bị bệnh và sẽ bị hoàn toàn phá hủy không thể nào cuồng lại được.

Theo những nguồn tin mà Anba nhận được, tác động của cuốn phim ở Pari thật ghê gớm. Quảng cáo về cuốn phim với tất cả những chi tiết của nó, đã gây nên một làn sóng đợi chờ thực sự. Chưa bao giờ CIA bị bắt quả tang phá hoại như thế cả. Trong cuộc chiếu phim lần thứ hai tại Sở quán Cuba ở Pari rất nhiều nhà báo và nhà phê bình điện ảnh đã tham dự và một tờ báo có số phát hành lớn đã đăng một bài trên bốn cột báo với tiêu đề như sau : « Sở quán Cuba trình bày cuốn phim về âm mưu phá hoại cam chanh của Cuba do CIA tổ chức, chỉ huy: Một cuốn phim tình báo, một tác phẩm nghệ thuật, một bộ phim tài liệu lịch sử ».

Trong đoạn cuối của cuốn phim có hình ảnh của một

«cô to hung», với chiếc máy bay trực thăng do Liên Xô thiết kế dùng trong việc quan sát từ trên độ cao. Sau bằng một mìn sơn da trời đục đục, chiếc máy bay như vỡ hành, vì bên dưới nó có bọc một lớp lót tên làng hợp màu xám nhạt. Dùm cho nó khi ở trên một độ cao nhất định, lún vào với may và ở dưới không trông thấy được. Trong cái bụng to lớn của nó có bố trí bốn trạm quang sát bằng ống nhòm xa, và bắt đầu tir ngay 3 tháng sau đã có điểm nhà chuyên nón, chia nhau quan sát tất cả những xe cộ đi lại ở vùng Haugny những ngày đó. Một «cô to hung» khác giống in như thế hoạt động ở vùng Bảo Thắng. Cả chiến dịch chống phá hoại này chỉ phi thật ồn ào, nhưng nếu để chờ vụ phá hoại diễn ra trót lọt thì thiệt hại còn toà kẽm gấp bao lần. Cho nên chi phí bao nhiêu so với việc để bị phá hoại cũng không đáng là bao.

«Cô to hung» nghĩa là còn được sử dụng như một sò chí buý và có đầy đủ may móc để liên lạc thẳng với các đội NCL thông báo cho các đội đó bắt cứ một chi tiết nào định đến, động tác của những người đi xe đạp, đặc biệt là động tác quay teo lai để hàn dẹp sang tốc đường bên kia. Trong những lúc đó, những chiếc xe camiong nhỏ đó ở dang sau các nhà đi xe đạp phải lui lai để tránh không cho họ đè ý và chờ chiếc lái nón đỏ dù có thể đến ngay được chở phút hiện ra dạn, nhuya mà chẳng vừa bắn ra.

«Cô-to hung» có máy liên lạc thẳng với bốn trạm quan sát trong bốn chiếc xe, dù ở bốn nơi di vào vùng, ở bốn hướng nam, bắc, đông, tây. Tại những nơi đó, có những nhà chuyên môn cảnh giác, những người quen thuộc ở vùng này đã từng quen biết tất cả xe cộ, người

trong vùng, nếu thấy xe lá và người lá thì biết ngay để báo cho trạm quan sát chú ý.

Nhưng cũng không cần đến sự hướng dẫn của những nhà quan sát ở trong vùng, chiếc ông nhôm số 3, đã phát hiện vào lúc mười giờ sáng ngày 7 tháng bảy, một chiếc xe đạp lạ, đã quay một đầu ghi đông thẳng chỗ sang bên đường. Điều đó làm cho người gác chú ý ngay và theo dõi hồn suốt chặng đường hồn đi buổi đó. Người đạp xe đó lặp lại việc đó mấy lần nữa trong quãng đường đi buổi sáng hôm đó, nhưng đặc biệt là hồn không di ra nỗi đoạn đường nào của nông trường Haguay.

May mắn là những ngày 7, 8 và 9 tháng bảy năm 1975, là những ngày hoàn toàn trong sáng không có mây, cho nên «cô to bụng» cô thè nhìn rất rõ mọi hoạt động của hồn từ trên một độ rất cao.

Bến một nơi ở Haguay, người đi xe đạp lên một chiếc xe, và đưa xe đạp lên buộc trên đèn đồ đạc ở trên nóc xe, nơi đó đã có một chiếc xe y như thế đã buộc gọn ghẽ. Đó thật là điều lạ hùng. Lập tức những trạm quan sát tờ chúc theo dõi chiếc xe, trong khi đó nó mở máy chạy về phía bãi biển Varudéró. Khi hai người đó ở trên xe bước xuống, thật là lùng, họ đã không còn trọng bộ, đồ đi xe đạp trước nứa mà đã mặc quần áo, đi giày thấp cổ, áo pulove mỏng kiêu mực ở bãi biển.

Chúng đã xe dưới một mái sà sài ở dằng sau một ngôi nhà, và tháo xe đạp mang vào nhà theo lối cửa sau. Nửa tiếng sau đó, chúng quay ra dí đèn một tiệm cà phê. Người phục vụ bàn đã mang bia ra cho chúng, và hai người khác nữa cũng phục vụ trong tiệm cà phê đó lập tức được điều ngay lên khách sạn Habana

Tự Đa ở thủ đô, và ba người khác thay luân ba người làm công việc của họ trong quán. Người quản lý tiệm cà phê đó cũng vậy, ngay buổi chiều hôm đó được nghỉ phép một thời gian, chuyển giao công việc lại cho người khác trong khi ngồi.

Người hầu bàn mang bia đến cho hai tên đi xe đạp, và đem chiếc gạt tàn thuốc lá dày mòn thuốc đi và mang dời vào đó một chiếc gạt tàn sạch, trong đó có đặt một máy thu phát âm cực mạnh, có hiệu lực trong vòng năm kilômét.

Hai tên nói chuyện với nhau bằng một thứ ngôn ngữ mật mã, khó đoán, nhưng trong đó có hai câu làm cho những chiến sĩ phản gián khoa học cảm thấy nhẹ người, và đặc biệt là Anba.

Trong một lúc, một tên nói: « Mẹ ơi, mãi không thấy họ cho lệnh bắt đầu di »; và tên kia trả lời: « Cố chờ, người ạ. Chúng mình tập dũ dủ rồi đấy. Biết phải làm là giải quyết nỗi trong một tuần lễ, rồi chuồn, mẹ kiếp ».

Khi thiếu tá Anba nghe thấy hai câu đó, đồng buồi chiều ngày 7 tháng bảy, anh cảm thấy mình vừa được sinh ra lần nữa. Rõ ràng là chúng chưa thả virgin. Nhưng chúng cũng chẳng chậm chạp nêu trong việc này đâu, bởi vì mầm cây càng ngày càng nở rộ.

Ngày 9 tháng bảy, khi thủy rõ thắng lợi rồi, Anba gác ra vụ cải cờ với Albaudrò, đè xem ngô ra, và tổ chức luôn cuộc di Panama của hai anh, để cho cả Albaudrò lẫn Beccadù không biết được những gì xảy ra ở Haguay và Đảo Thông, ngô trong các anh có bị đặt máy thu âm thật thi kẽ địch cũng không còn nghe

được gì nữa. Anh cũng đã nhắc dì nhão lại bài oanh
chiến trong cái việc nghiên cứu trong mấy chiếc kính
biển vi điện tử.

Ngày 8 tháng bảy, a cô to hung, đội bắn trùm của
minh vào việc theo dõi hai tên lí xe đạp, còn bắn trùm
khác thì quan sát những xe có đi lại trong vùng, trùn
ngó là có điều gì xảy ra...

Hai tên lí xe đạp chuyển sang vùng đối diện với
Hagasy. Những chiếc ống nhòm cực khéo cho phép
ngắm rõ những động tác của hai tên lí xe đạp từ trên
độ cao ba nghìn mét. Trái này, hora đó cũng thuận
tiện cho việc quan sát. Sáng ngày 8 đó là một buổi
sáng vô cùng trong trẻo. Không một đám mây trên nền
trời mõm không xanh ngắt. Xanh đến độ khó chịu đối
với những nhà thám mý thám những sự tượng phản,
nhưng lại rất gắng của đối với máy. Chiếc ống nhòm
của a cô to hung xé vụp đối với súng khỏe của những cây
cam chanh Cuba.

Đảng sau hai tên lí xe đạp, hai chiếc xe côn tông
nhà diều kinh doanh bởi sở chỉ huy đặt trên a cô to hung
cũng tiến lên từ từ. Mỗi lần một tên quay đầu chiếc
ghi đồng xe từ mõm bò đường lắp lire người gác ở hố
máy do mìn đánh dập nơi đó và hai chiếc xe côn tông
chỗ NGL đến, dần cho lao xuống tim những viên đạn
nhựa. Nhưng quả thực chúng chưa được lệnh bắn
dẹp nhựa.

Buổi chiều ngày 8, hai tên lí xe quán cà phê bão
trước đê nồng bia, nơi đó đã bế trí những chiếc gai
tàn thuốc lá và đặt máy nghe. Không chỉ riêng quán
cà phê này, mà ở tất cả mọi quán ở Varadéro đều có
những chiếc gai tàn thuốc lá như thế để dẹp cho chúng.

Giá mà chúng ăn cắp một chiếc gai tàu thuỷ mang về mờ ra xem!

Anh không muốn đặt những máy nghe vào phòng ở của chúng, vì vậy rồi nguy hiểm. Cố thế chúng sẽ phải hiện ra. Vả lại anh cho rằng như thế chúng cũng đã bị kiểm soát khá chặt rồi, đặt máy nghe vào phòng chúng để chúng thấy được thi hao nhiêu công việc bị đỗ bở hết. Anh không muốn trong dịp này chỉ có việc ngăn chặn sự phá hoại của chúng mà còn muốn nhân dịp hỏi quả tưng CIA đang thọc tay trong bối.

Cũng đúng hôm 8 tháng bảy đó, Tư lệnh Lopez quyết định dùng 12 chi quay một giàn tài liệu về vụ phá hoại, may phai làm thành một cuốn phim có kích thước hàn hàn, một cuộn phim vạch trần hành động đen tối của CIA một cách không cần đường chẽ rẽ, mà lại phải đạt được trình độ nghệ thuật, một tác phẩm anh hùng ca kháng chất thơ của nó. Nếu cuốn phim làm tốt, đó sẽ là một đòn chí tử đánh vào CIA trên quốc tế.

Và cũng đúng lúc đó, Tư lệnh quyết định mở đầu cuốn phim bằng bức thư viết tay của Bettie Honig, và bắt đầu quay những cảnh ở Cù lao Cris, dù rằng công việc huấn luyện dân chủ lúp đúp đã chấm dứt. Sau đó thêm những cảnh dho hó áng mắt do mưa, rồi cả đèn bằng phim màu, và hàn sao chỉ có chút sấp đặt đơn giản sẽ đem trình bày ngày 23 tại Paris, trong phần cuối có những lời khai của Maurizio bị bắt ngày 21.

Ngày 9 tháng bảy, Béin đó trong buổi biểu diễn vào nghề của khách sạn Quốc Tế & Veradero, chiếc gai tàu thuỷ là ở bàn số 33 có ghi được tiếng chum ly giữa cái ri rào như lá rung, rồi sau đó có câu chuyện như sau: « Thế nèo, ông bạn, ông thấy việc của ngày

mai ra sao? » và cái giọng không thể lầm lẫn được của Ségundô đáp: « Còn sao nữa? Tao đang thêm quát cho đến chí tử hơn này... ».

Ngày 10 tháng bảy là một ngày gay cấn. Lúc chín giờ rưỡi sáng, những người gác nấp tại các hố máy do mưa ở hai vùng đối diện với Hagutry, phát hiện thấy cứ hai trăm mét một, hai tên di xe đạp lại quay đầu chiếc ghi đông và bắn ra bên đường. Cách chúng một đoạn, những con chó và những voi phun lửa lửa đến thảm hết những viên đạn chúng bắn ra. Công việc tiến hành thật hoàn hảo. Cơ cấu tờ chúc đã di đến làm việc thật đều nhanh đến ngày thứ hai « có bụng to » hầu như không cần thiết phải chú ý quan sát nữa, mà chỉ cần báo hiệu lúc hai tên xe đạp rời về. Và cũng từ hôm thứ hai, mỗi khi đàn chó từ trên xe xuống, chúng tìm ngay đến chỗ viên đạn nhẹ vừa rơi, không chêch một ly. Rõ ràng là đã thắng lợi! Kế hoạch của cơ quan phản gián khoa học như vậy đã thành công. Không những chi phủ Jan được vụ phá hoại mà còn chứng minh được với thế giới một cách không thể chối cãi được cái chiến dịch quỷ quái gồm ghiếc của CIA.

Nhưng cái gay cấn ngày hôm đó là sự tương phản rõ rệt với thắng lợi trên: vụ ô tô nhỏ ở đường 22.

Đoạn cuối phim này len cách bài cung Maurixô, tên đó tỏ ra bằng biện một cách lè lùng và sẵn sàng trả lời, nhưng không ngừng huênh hoang rằng virus chắc chắn đã được gieo rắc, và bệnh sẽ lan tràn không thể cứu chữa. Trong một số câu cảnh hiện lên những khuôn mặt của Sépuncôda, Vichtô, Epidiô, với đầy dây những tư liệu về nghề tra tấn đã man của nó (Raphael không kìm được một tiếng thở dài và đưa

tay lên xoa má khi nhìn thấy hắn trên màn ảnh). Sau đó hiện lên những khuôn mặt của Menna Mansueo, Cang-dida Vidalobox trong bệnh viện: Đó lời khai của Mauriziô, tới bắt cả Inda ở tại Vibôra. Segundo nhất định không chịu khai, nhưng Evarixto sẵn sàng đến trước máy quay phim trình bày cách thức điều khiển chiếc ghi đông xe đạp, và hộp trớp lạnh đơn giản, v.v.. Những tên Deri Oait và đại tá Parêdêx được nêu lên đầu tiên bởi Mauriziô, sau đó đến cả bọn đều nói đến hai tên này. (Tên đại tá đã bị bắn chết tại vườn hoa Santa Lucia ở thủ đô Santiegô Đô Chilé, và tờ *En Mercuriô* đã lôi tho những người của Castro đã giết lão).

Cuốn phim kết thúc bằng những cảnh ở một trường trung học, học sinh đang học tập, lao động, chơi thể dục thể thao.

Sau khi cuốn phim kết thúc, ba người lặng lẽ bước ra.

Ngày hôm sau cả ba lại gặp nhau cùng đi thăm Pina Ben Rô. Thật đáng tiếc là vắng mặt Alêandrô!

Bà người lái xe của Anba sau khi từ biệt trung úy Mendex.

Khi họ gần tới nhà Beccadô, người ta gọi trong máy nghe sòng ngắn cho thiêu tá Anba biết rằng trong gong kinh của Beccadô không có máy thu phát thanh, cũng chẳng có cái gì khả nghi cả.

Khi Anba, hơi dè dặt, báo cho Beccadô biết tin đó, Beccadô phá lên cười sảng sặc. Anba hơi ngạc nhiên một phát trước cái phản ứng của Beccadô, sau anh cũng phá lên cười sặc sụa một cách khoái chí đến độ không lâng được xe nữa mà phải cho nó sát vào vỉa hè và hầm lại. Cái cười của hai người làm lây sang cả

Raphael, ông già chàng biến đầu cuối ra sao cũng phết cười sảng sáu.

Bất cứ ai lùi đó nhìn thấy cái cảnh đó đều cho rằng ba anh chàng này vừa ở trong một đám bời bè đình đám náo ra.

Khi thiên tá Ambroise có thể nói được, anh hỏi Beenado :

— Nhưng cậu chắc hiểu cũng cần phải kiểm tra thế chứ ? Phải không ?

— Đúng, ông bạn già n. Ngờ lõi, biết đâu díu.. Ha ha ha !

— Ha, ha, ha, ha !

— Ha, ha, ha, ha !

— Ha, ha, ha, ha !

Vừa đứng lùi đó, một chiếc xe hình bích của cảnh sát giao thông sạch sẽ, đưa cho ba người một biển lai tiền phạt vì xe đã không dừng chỗ.



BÓNG CHIM CÂU TRÊN BÃI BIỂN MAIAMI

đã DANIËN CHAYARIA
MẠNH TỬ dịch

Chủ trinch nhiệm xuất bản :	TÂN DỤC
Biên tập	LÊ MINH
Sản bản in	DÔ LOAN
Trình bày mỹ thuật	LÊ THANH TRÙ
Vẽ bìa	LÊ THANH TRÙ

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62, Xã Phố Nghé Tinh

BÁY NGỒI	Phòng hành chính - trại xe	: 23340 - 94779
	Phòng tài vụ	: 96764
	Phòng chính trị - Sinh hoạt	: 94739
	Phòng khoa học - kỹ thuật	: 96743
	Phòng văn hóa	: 92726
	Điện thoại	: 991472 - 98713